Lưu Tâm Vũ

viết tiếp Hồng Lâu Mộng

28 hồi (81–108)

Thuyết minh + Phụ lục

Kinh Dịch Tâm

Lưu Tâm Vũ

viết tiếp Hồng Lâu Mộng

28 hồi (81–108)

Thuyết minh + Phụ lục

Kinh Dịch Tâm — Thư viện kinh điển Đông phương

Mục Lục

. Bìa
. - Mục Lục -
. Thuyết minh
. Hồi 81: Trung Sơn lang thôn phệ bạc mệnh nữ / Hà Đông sư hống đoạn vô vận hồn
. Hồi 82: Thám Xuân sáng suốt yên người dẹp lời đồn độc / Bảo Ngọc thấu tình dự hôn lễ tặng kỳ lân
. Hồi 83: Sử Thái Quân thất ngữ khó nhắm mắt / Kim Uyên Ương giữ chí thà ngọc nát
. Hồi 84: Nghê Nhị ca hội chùa gặp tri âm / Lãnh Tam gia quán quê cảnh tỉnh bạn cũ
. Hồi 85: Bình phong lớn bằng pha lê gây chuyện hòa phiên / Phật thủ bằng lạp du đông chôn mối họa kỳ lạ
. Hồi 86: Noãn họa phá toái, Ngẫu Tạ đổi trang / Lãnh nguyệt đong đưa, Giáng Châu về trời
. Hồi 87: Tư Kỳ tuẫn tình lụy cá ao / Xuân Linh kháng chỉ song phi xa chạy
. Hồi 88: Gượng làm việc khó, Nhị Bảo thành hôn / Gập ghềnh trắc trở, Chẩm Hà thổi sáo
. Hồi 89: Tiết Bảo Thoa tá từ hàm phúng gián / Vương Hy Phượng tri mệnh cường anh hùng
. Hồi 90: Trung Thuận vương phụng chỉ ra oai / Xạ Nguyệt lặng lẽ may tránh hiềm nhỏ
. Hồi 91: Tưởng Ngọc Hạm lỡ thành hổ đầu xà vĩ / Hoa Tập Nhân quả có thủy có chung
. Hồi 92: Gặp mưa sương, Bảo Ngọc sớm đi Ngũ Đài Sơn / Trong đêm tuyết, Bảo Thoa viết Thập Độc ngâm
. Hồi 93: Chân Sĩ Ẩn lặng lẽ khiến Giả Vũ Thôn lui bước / Chân Bảo Ngọc đưa Giả Bảo Ngọc trở về
. Hồi 94: Hành Vu quân hóa bướm để lại hương lạnh / Bạn Chẩm Hà ngóng sông còn mối hận dư
. Hồi 95: Vệ Nhược Lan bắn ở trường tập, xót kỳ lân / Liễu Tương Liên nhặt tranh, gặp người thiền quyên
. Hồi 96: Núi Thiết Võng vùng Hoàng Hải, hổ tê tranh đấu / Chùa Trí Thông chốn Tường Lâm, hương hồn đoạn tuyệt
. Hồi 97: Phủ Ninh Quốc, nợ cũ thành trọng tội / Phủ Vinh Quốc, lỗi mới bị xét sao tận gốc
. Hồi 98: Bảo Ngọc ngây bị câu vào cửa Bệ Ngạn / Giả Hoàn ngang bướng bị thu vào Dưỡng Sinh đường
. Hồi 99: Diệu Ngọc thủ am tòng dung trấn định / Phượng Thư tảo tuyết thống tâm tật thủ
. Hồi 100: Miếu Ngục Thần Thiến Tuyết an ủi kẻ si tình / Cẩm Hương viện Vân Nhi che chở Xảo Thư
. Hồi 101: Lưu lão lão báo ơn như suối tuôn / Anh Vân trượng nghĩa dũng thám am
. Hồi 102: Phó Thu Phương dùng kế khéo lấy lệnh bài / Cô gái áo đỏ lời khéo cản Kim Vinh
. Hồi 103: Điện Nhi bỏ hiềm xưa hộ linh cữu / Vạn Nhi giải oán mới giữ tuyệt mật
. Hồi 104: Khóc về Kim Lăng, Phượng Thư mệnh đoạn / Lệ biệt mộ tổ, Bảo Ngọc tự thú
. Hồi 105: Bến đò Qua Châu, Diệu Ngọc hiện thân / Dưới chùa Kim Sơn, hãn vương mất mạng
. Hồi 106: Kỳ lân hội ngộ, Trung thu liên cú / Tuấn ky xông nhau, Hàn Lộ đẫm máu
. Hồi 107: Di Hồng đói giữa đông nghẹn dưa chua / Chẩm Hà lạnh đêm tuyết quây chiên rách
. Hồi 108: Thần Anh đốn ngộ, buông tay bên vực thẳm / Đá trở về núi, Tình bảng nghiễm nhiên
. Phụ lục

Thuyết minh

[1]

Đời Thanh đã có không ít sách viết tiếp "Hồng Lâu Mộng" xuất hiện, nhưng phần lớn đều nối từ sau một trăm hai mươi hồi của bản thông hành; cũng có bản nối từ chỗ Lâm Đại Ngọc mất trong bản thông hành. Đương đại có mấy bản viết tiếp từ sau tám mươi hồi, mỗi bản đều có đặc điểm riêng, song phần nhiều là sự phát huy tự do của tác giả. Còn sách tiếp này, thông qua việc đọc kỹ văn bản tám mươi hồi đầu và công phu nghiên cứu thám dật, là một lần thử gắng sức khôi phục nguyên ý của Tào Tuyết Cần trong hai mươi tám hồi sau.

[2]

Tiền đề của việc viết tiếp sách này là:

Cho rằng "Hồng Lâu Mộng" là do Tào Tuyết Cần soạn, Chi Nghiễn Trai phê bình;

Cho rằng Tào Tuyết Cần về đại thể đã viết xong toàn bộ "Hồng Lâu Mộng"; bản thảo toàn sách chỉ còn thiếu lẻ tẻ một vài bộ phận, chỉ là chưa kịp thống nhất toàn cảo, gọt bỏ những chỗ gờ cạnh trước sau chưa ăn khớp;

Cho rằng toàn sách của Tào Tuyết Cần gồm một trăm linh tám hồi;

Cho rằng tám mươi hồi đầu truyền đời về đại thể là nguyên bút của Tào Tuyết Cần; cho rằng các cổ bản chép tay truyền đời về đại thể đáng tin, văn tự của tám mươi hồi đầu nên lấy việc hội hiệu các cổ bản truyền đời làm căn cứ;

Cho rằng bốn mươi hồi sau của bản thông hành một trăm hai mươi hồi "Hồng Lâu Mộng" tuyệt nhiên không phải nguyên văn của Tào Tuyết Cần;

Cho rằng bản "Hồng Lâu Mộng" một trăm hai mươi hồi do Trình Vĩ Nguyên và Cao Ngạc hợp tác, dùng lối in hoạt tự mà đưa ra, lưu truyền đến nay, đã khiến tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần được phổ biến rộng rãi, có tác dụng tích cực; nhưng những sửa đổi của họ đối với cổ bản chép tay tám mươi hồi đầu đã để lại điều đáng tiếc; còn bốn mươi hồi sau thì về cơ bản đã trái với nguyên bút, nguyên ý của Tào Tuyết Cần;

Cho rằng toàn bản "Hồng Lâu Mộng" do Tào Tuyết Cần soạn từng có lúc lưu truyền trong một phạm vi nhỏ; trong những người cùng thời với Tào Tuyết Cần đã có người đọc được toàn bản và để lại dấu tích;

Cho rằng lối nói cho rằng chính Tào Tuyết Cần không muốn để văn cảo sau tám mươi hồi truyền lại nên đã đem hủy đi là hoàn toàn không có căn cứ. Từ lời phê của Chi Nghiễn Trai có thể biết Tào Tuyết Cần và Chi Nghiễn Trai rất mực trân quý bản thảo sau tám mươi hồi, và đối với việc "người mượn đọc làm thất lạc" thì đau xót đến tận gan ruột;

Cho rằng tuy hai mươi tám hồi sau trong bản thảo của Tào Tuyết Cần đến nay vẫn chưa tìm thấy, nhưng có thể thông qua thám dật mà móc nối, khơi chìm. Trong tám mươi hồi đầu truyền đời có những "rắn cỏ đường tro, phục mạch kéo dài ngàn dặm"; trong các lời phê Chi Nghiễn Trai truyền đời có nhiều chỗ hé lộ, thoáng lộ nội dung hai mươi tám hồi sau, cùng một số tư liệu khác, đều là nguồn để thám dật;

Cho rằng có thể trên cơ sở thành quả thám dật, thử theo mạch suy nghĩ, tư tưởng và phong cách của Tào Tuyết Cần mà viết tiếp hai mươi tám hồi sau tám mươi hồi đầu.

Những tiền đề viết tiếp nói trên, phần luận chứng tường tận xin xem các sách vụng của tôi: "Hồng Lâu vọng nguyệt", "Lưu Tâm Vũ giải mật Hồng Lâu Mộng" từ phần một đến phần bốn, và "Câu chuyện thật sau tám mươi hồi Hồng Lâu Mộng".

[3]

Việc tôi viết tiếp "Hồng Lâu Mộng" là điều đã ấp ủ từ lâu. Từ năm 1990, khi bắt đầu công bố bài viết đầu tiên liên quan đến nghiên cứu "Hồng Lâu Mộng", trải qua hai mươi năm, ngoài việc dốc sức từ Tần Khả Khanh mà lần tìm những bí ẩn trong văn bản "Hồng Lâu Mộng", công bố và xuất bản rất nhiều bài viết bàn về Hồng học, từ năm 2005 đến năm 2010 tôi còn lần lượt thu và phát sáu mươi mốt tập chương trình chuyên đề về "Hồng Lâu Mộng" trên "Bách gia giảng đàn" của Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc; lại dùng văn thể đương đại viết ba truyện vừa "Cái chết của Tần Khả Khanh", "Cái chết của Giả Nguyên Xuân", "Cái chết của Diệu Ngọc", để thể hiện mạch suy nghĩ khi ấy. Những việc đó đều là luyện bút cho việc viết tiếp hai mươi tám hồi sau. Hai mươi tám hồi nay viết tiếp giữ lại những tinh hoa hình thành trong quá trình luyện bút nói trên, đồng thời cũng bỏ đi không ít cấu tưởng cũ. Chỉ riêng về hồi mục mà nói, bản viết tiếp hoàn thành này so với những điều đã liệt kê trong "Câu chuyện thật sau tám mươi hồi Hồng Lâu Mộng" đã có một số sửa đổi và điều chỉnh quan trọng. Hai mươi năm khó nhọc chẳng tầm thường; nay hoàn thành tâm nguyện ấy, quả là niềm vui lớn trong đời tôi.

[4]

Để khiến cảm giác đọc sách tiếp này hết sức gần với thể Tào Tuyết Cần, tương xứng với văn bản tám mươi hồi đầu, có những chữ, từ, câu đều theo lệ của văn bản tám mươi hồi đầu, không dùng lối viết Hán ngữ hiện đại, cũng không hoàn toàn tuân theo quy định ngữ pháp Hán ngữ hiện đại. Chẳng hạn không dùng những lối viết như đại từ ngôi ba giống cái, hay chữ "nào" theo kiểu sau phong trào bạch thoại thế kỷ

trước mới hưng khởi và lưu hành; chỉ vật vô sinh cũng không dùng đại từ trung tính kiểu hiện đại; giữa "cần" và "phải" phần nhiều lấy chữ "phải"; giữa "làm" theo hai lối viết khác nhau thì lấy lối "tác"; giữa "rất" và "dữ" có khi lấy lối "dữ"; các quy phạm của ngữ pháp Hán ngữ hiện đại về cách dùng những trợ từ chỉ định ngữ, trạng ngữ, bổ ngữ cũng không nhất nhất noi theo, mà phần nhiều lấy một lối viết cũ, vân vân. Ở đây không kể rườm thêm, khi đọc độc giả có thể theo loại mà lĩnh hội.

[5]

Những chỗ trong sách tiếp này có liên quan đến văn tự của tám mươi hồi đầu đều lấy cổ bản chép tay làm căn cứ. Nếu giữa các cổ bản có dị văn, tôi theo sự hiểu của mình mà lựa chọn; trong đa số trường hợp, tôi tán đồng sự lấy bỏ trong bản hội hiệu do tiên sinh Chu Nhữ Xương lập nên trên cơ sở nhiều cổ bản chép tay. Chẳng hạn, giữa hai cách viết tên am của Diệu Ngọc là Lũng Thúy am và Lăng Thúy am thì lấy Lũng Thúy am; giữa hai cách viết câu "một đời phó giấc hoàng lương" thì lấy chữ "lương" trong "hoàng lương", vân vân. Tôi với tiên sinh Chu cũng có chỗ rẽ khác: như ông cho rằng Điến Nhi ở hồi thứ ba mươi nên là Tịnh Nhi, a hoàn của Bảo Ngọc là Bích Ngân nên là Bích Lãng, tôi vẫn lấy Điến Nhi, Bích Ngân, vân vân. Xin độc giả chớ lấy bản đọc một trăm hai mươi hồi do Viện Nghiên cứu Hồng Lâu Mộng thuộc Viện Nghiên cứu Nghệ thuật Trung Quốc hiệu chú, Nhà xuất bản Văn học Nhân dân ấn hành, để "hiệu chính" sách tiếp này. Tôi cho rằng bản ấy có không ít vấn đề; chẳng hạn trong đó đem "lạp du đống Phật thủ" sửa thẳng thành "sáp du đống Phật thủ", thật là sai to! "Lạp du đống" là một thứ đá quý, sao có thể lẫn với đồ làm bằng sáp được? Trong cổ bản, có chỗ còn viết bằng dị thể của chữ "lạp", đủ thấy nhất quyết không phải là chữ "sáp". Những chỗ phân kỳ khác, mong độc giả lưu ý.

[6]

Sách tiếp này là sản phẩm của thời đại này, nơi chốn này, cho nên về mặt chữ in, trừ phi có nhu cầu đặc biệt, nhất loạt dùng chữ giản thể, đồng thời theo quy phạm hiện nay ở nơi này mà dùng dấu câu kiểu mới. Dùng chữ giản thể cũng gây nên một vài tổn thương đối với nguyên văn của Tào Tuyết Cần. Như Giả Lan trong sách, chữ "Lan" vốn có bộ thảo ở trên, sau khi giản hóa thì in thành "Lan" thường. Tào Tuyết Cần trong sách đã thiết kế thứ bậc tông tộc họ Giả rất tinh mật: dưới hàng chữ "Đại" là hàng chữ "Văn", dưới nữa là hàng chữ "Ngọc", dưới nữa lại là hàng "bộ thảo". Giả Lan cùng một thế hệ với Giả Dung, Giả Tường, Giả Vân, Giả Cần; đem chữ "Lan" có bộ thảo giản hóa thành "Lan" thường thì hoàn toàn không còn nhìn ra thứ bậc tông tộc của Giả Lan nữa. Ngày nay lớp trẻ phần nhiều là con một, cha mẹ đặt tên cũng phần nhiều không còn coi trọng "thứ tự hàng bậc"; nhưng đọc "Hồng Lâu Mộng", vốn nên thông qua văn bản ấy mà hiểu văn hóa tông tộc Trung Hoa của chúng ta — đánh giá, gạn đục khơi trong thế nào lại là chuyện khác. Vì vậy, giản hóa Giả Lan thành Giả Lan thường là một điều đáng tiếc; song xét đến việc độc giả nói chung đã quen với cách in ấy, tạm vẫn theo như thế. May mà những điều tiếc nuối do chữ giản thể đem lại không quá

nhiều; để tiện cho độc giả phổ thông đọc sách, cố gắng dùng chữ giản thể để sắp chữ, theo tôi vẫn có thể chấp nhận được.

[7]

Kẻ hèn này là một sinh mệnh đang tồn tại trong thời hiện đại. Tuy đã gắng hết sức đi vào mạch suy nghĩ, tư tưởng và văn thể của Tào Tuyết Cần hơn hai trăm năm trước, nhưng khó tránh khỏi vẫn thấm vào đó mạch suy nghĩ, tư tưởng và thói quen văn thể của con người nơi đây, thời nay. Mong độc giả soi xét cho.

Đêm trừ tịch năm Canh Dần, Lưu Tâm Vũ kính ghi

Hồi 81

Trung Sơn lang thôn phệ bạc mệnh nữ / Hà Đông sư hống đoạn vô vận hồn

Lại nói sau khi Nghênh Xuân về phủ Tôn, Bảo Ngọc buồn bực không vui. Đương nằm nghiêng trên giường, chợt nghe Tập Nhân vào báo: "Chị Bình đến." Bình Nhi bước vào nói: "Cây hải đường trong sân đã khô mất nửa bên, đám hạc linh dưới gốc chuối cũng chưa thu dọn." Tập Nhân thở dài: "Chỗ khuyết của Tiểu Hồng, Trụy Nhi chưa kịp bổ sung, lại đi thêm ba đứa nữa. Nay đúng là đè được quả bầu thì cái gáo lại nổi lên, so với trước càng rối ren hơn, những chỗ sơ suất lại càng nhiều." Lại thấy Xạ Nguyệt cầm một món đồ từ gian bên kia đi sang, nhìn kỹ thì ra là áo tước kim cừu. Xạ Nguyệt nói: "Chị Bình ngồi chơi. Tôi đem nó ra sân sau phơi. Hôm nay nắng thu đang to. Xem chừng ít lâu nữa lại đến lúc phải mặc rồi." Bảo Ngọc chỉ thấy nhói đau trong ngực, nghiêng người đi mà nói: "Tôi không mặc nó nữa đâu." Tập Nhân khuyên: "Sang bên cậu, xưa nay vẫn quen mặc nó." Bảo Ngọc nói: "Cậu đã thôi chức Cửu tỉnh Đô kiểm điểm rồi. Cậu mợ e cũng chẳng còn hứng thú mở tiệc lớn. Dù có sang thỉnh an, mặc áo thường ngày là được." Xạ Nguyệt đi ra sân sau, bấy giờ Tập Nhân mới hỏi: "Có việc gì mà chị tất tả chạy đến thế?" Bình Nhi nói: "Tôi vừa từ chỗ Giả mẫu sang đây. Chị Uyên Ương nhờ tôi chuyển lời cho Nhị gia." Bảo Ngọc trong lòng hiểu rõ, từ khi đại lão gia, đại thái thái làm ra chuyện khó coi ấy, Uyên Ương không còn nói chuyện với mình, cũng không đến Di Hồng viện nữa; người tuy không đến, lời không trực tiếp nói ra, nhưng vẫn gửi gắm Bình Nhi truyền hộ, đủ thấy trong lòng cũng không khác trước là mấy. Tập Nhân hỏi: "Rốt cuộc là lời gì?" Bình Nhi nói: "Là lời Giả mẫu. Giả mẫu nói, Tình Văn bị oan, thật đáng tiếc." Bảo Ngọc từ trên giường nhảy xuống, nhìn thẳng vào Bình Nhi, trong lòng chợt ấm lên. Tập Nhân vừa thu dọn đồ đạc vừa hỏi: " Giả mẫu nói lời ấy, thái thái có ở đấy không?" Bình Nhi nói: "Sao lại không? Uyên Ương bảo tôi, đây là lần thứ hai Giả mẫu nhắc đến rồi. Giả mẫu biết, mấy hôm nay Bảo Nhị gia hồn vía ngơ ngẩn, phần nhiều là vì Tình Văn." Tập Nhân nói: "Thái thái chỉ là nhất thời nổi giận. Vốn cũng không ngờ lại thành ra kết quả như thế." Bình Nhi nói: " Giả mẫu dặn, mấy hôm nay Bảo Ngọc cứ tĩnh dưỡng là hơn, việc sớm tối thỉnh an cứ tùy cậu ấy, chỉ là các cô phải hầu hạ cho tử tế." Bảo Ngọc nói: "Mấy hôm rồi tôi chưa sang Giả mẫu thỉnh an. Tối nay nhất định phải đi. Mấy hôm nay em Lâm có sang không?" Bình Nhi nói: "E cũng chưa sang. Nghe nói gần đây uống hoàn dược xong thường tim đập nóng bừng. Giả mẫu cũng dặn không cần bắt cô ấy giữ lễ." Tập Nhân nói: "Hoàn dược chẳng phải đều do phòng thuốc công của nhà ta tự phối đấy sao? Vốn cao minh hơn thuốc bán ngoài chợ, sao uống vào lại không ổn? Hương Tuyết Nhuận Tân đan mà Nhị gia chúng tôi thường để sẵn, cũng đều do hai vị cùng họ là Xương và Lăng phối, xưa nay vẫn tốt kia mà!"

Xạ Nguyệt từ sân sau trở vào, Xuân Yến dâng chén trà đã pha xong, Xạ Nguyệt tự tay bưng cho Bình Nhi, bấy giờ Bình Nhi mới ngồi xuống uống trà. Bình Nhi muốn khuyên giải Bảo Ngọc mấy câu, lại không biết bắt đầu từ đâu. Tập Nhân muốn hỏi thêm động tĩnh bên Giả mẫu, cũng không biết nên hỏi từ đâu. Bảo Ngọc chỉ ngồi một bên nghiền ngẫm lời Giả mẫu. Trong phòng nhất thời chỉ còn tiếng quả lắc chiếc đồng hồ tự kêu đong đưa. Trái lại Xạ Nguyệt là người không có tâm sự, bèn nói chuyện trong vườn gặp bà Chu

đại nương, bà mối quan. Bình Nhi nói: "Lần này dám là thay nhà Nam An quận vương đến cầu hôn Tam cô nương." Bảo Ngọc thở hắt một tiếng: "Thật đúng là người đi vườn trống mất rồi! Chị Bảo dọn ra ngoài, Hương Lăng lại không gặp được nữa, ấy là chưa nói. Tư Kỳ đi trước một bước, Nhị tỷ tỷ mang theo Tú Quất bốn người họ cũng đi rồi. Tứ muội muội người chưa đi mà lòng đã rời trước; hôm nọ tôi muốn sang xem tranh của cô ấy, chưa vào nhà đã bị Thải Bình ngăn lại, nói cô ấy không vẽ nữa; huống chi Giả mẫu cũng chẳng còn lòng nào hỏi thúc, cả đồ vẽ cũng thu cả rồi." Bình Nhi nói: "Trân đại nãi nãi đã đem Nhập Họa đi, từ đó về sau Tứ cô nương không gặp người Đông phủ nữa. Bên Trân đại gia, Trân đại nãi nãi có gửi đồ sang, đều do tôi đưa qua, cũng không dám nói là bên ấy gửi, chỉ bảo là Nhị nãi nãi chúng tôi cho; Tứ cô nương cũng chỉ lạnh nhạt bảo Thải Bình nhận lấy, một mình đối diện làn khói lò hương mà xuất thần." Bảo Ngọc nói: "Chỉ còn em Lâm và Tam muội muội là còn có thể nói vài câu. Không ngờ bây giờ Tam muội muội cũng sắp xuất giá. Con gái sao cứ nhất định phải gả chồng chứ?" Bình Nhi, Tập Nhân, Xạ Nguyệt đều cười. Bình Nhi nói: "Con trai trưởng thành rồi sao cứ nhất định phải cưới vợ chứ? Chẳng lẽ cậu định suốt đời không cưới ư?" Tập Nhân vội nháy mắt với Bình Nhi, lại nói: "Còn nhớ năm ngoái chúng ta ở đây mừng sinh nhật cậu, hoa thiêm Tam cô nương rút được không? Đều nói nhà ta lại sắp có một vị vương phi, lúc ấy cậu cũng cùng nâng chén chúc mừng. Tam cô nương 'hồng hạnh bên trời tựa mây cao', là việc đại hỷ đấy!" Xạ Nguyệt nhân đó hỏi: "Nhân duyên của Tam cô nương, nay trên dưới đều biết là Giả mẫu cùng Nam An lão thái phi tính toán sâu xa; còn Nhị cô nương gả sang nhà họ Tôn, duyên cớ thế nào?"

Bình Nhi nói: "Thế nào cũng phải kể rõ đầu đuôi cho các người nghe. Kỳ thật ban đầu lão gia chúng tôi với Tôn Thiệu Tổ qua lại cũng chẳng mật thiết. Hồi mùa hạ, phủ Trung Thuận vương đến Thanh Hư quán làm lễ cầu đảo. Vị Trung Thuận vương ấy có một người sủng thiếp rất không yên phận, nhân dịp đó lẻn ra ngoài quán, đi dạo ở phố lớn phía tây Cổ Lâu. Lại đúng hôm ấy Tôn Thiệu Tổ cũng đi chơi, gặp phải. Gã họ Tôn bèn trêu ghẹo người ta. Nào ngờ người sủng thiếp ấy vốn là em gái út của Cừu đô úy, những kẻ đi theo nàng đều là người nhà họ Cừu mang đến. Hôm ấy Cừu đô úy vừa vội đến Thanh Hư quán dâng lễ cho Trung Thuận vương, nghe nha đầu của em gái chạy đến báo chuyện ấy, tức giận dựng tóc gáy, lập tức sai con trai chạy đi giải vây, đương nhiên muốn bắt ngay tại trận kẻ ác đồ đã trêu ghẹo em mình. Tôn Thiệu Tổ vốn tưởng người mình trêu ghẹo chẳng qua chỉ là đàn bà lương gia bình thường, đến khi biết đã chọc đến Cừu đô úy và Trung Thuận vương, há chẳng phải thò đầu vào miệng sư tử sao, vội vàng rụt cổ, nhưng biết trốn vào đâu cho tiện? Trong lúc cấp bách, hắn chạy ngay đến nhà đại lão gia ở gần đó. Hắn cũng nói thật, quỳ dưới gối đại lão gia, chỉ cầu được che chở một lúc. Đại lão gia đâu chịu nhận lời? Hắn liền viết ra một tờ giấy nợ, nói rằng nếu giúp hắn tránh khỏi kiếp này, tình nguyện dâng năm nghìn lạng bạc. Quả nhiên có người gõ cửa, chính là con trai Cừu đô úy, nói mạo muội đến thăm, vì thuộc hạ có kẻ nhìn thấy tên ác đồ trêu ghẹo cô hắn đã đi vào cửa này. Đại lão gia lại rất điềm tĩnh. Khi ấy ngồi trong đình ngoài vườn, đối diện với Tôn Thiệu Tổ đánh cờ vây. Tôn Thiệu Tổ đã thay áo, mũ cũng đổi kiểu. Tên hạ nhân báo với Cừu đô úy lại hoảng thần, nói là mình nhìn hoa mắt. Con trai Cừu đô úy tát tên hạ nhân ấy mấy cái, rồi xin lỗi đại lão gia đã quấy rầy. Đại lão gia lại nói, nếu trong nhà tôi xảy ra chuyện như vậy, e cũng khó tránh phá cửa vào tra xét; lại nói bên kia còn có một ngôi nhà cửa lớn sơn đen, hoặc giả người ấy chạy vào nhà đó cũng chưa biết

chừng. Cứ như thế, Tôn Thiệu Tổ coi như nối lại được sợi dây tổ tiên nhà hắn từng nương nhờ nhà họ Giả. Ít hôm sau quả nhiên đem năm nghìn lạng bạc biếu đại lão gia. Qua lại một hồi, chẳng biết đại lão gia nghĩ thế nào, liền đem Nhị cô nương gả cho Tôn Thiệu Tổ ấy." Bảo Ngọc nghe xong nói: "Con trai Cừu đô úy tuy không bì được Triệu Giản Tử, nhưng đại lão gia cũng thật có chút giống Đông Quách tiên sinh. Tôn Thiệu Tổ sao lại nói với Nhị tỷ tỷ rằng đại lão gia dùng của hắn năm nghìn lạng bạc, nên mới đem chị ấy như đem trả nợ mà gán sang? Lại ngày nào cũng đánh mắng, hành hạ đến nỗi lần này Nhị tỷ tỷ trở về, người đã biến dạng, hễ nghe tiếng động hơi lớn là run như lá thu." Tập Nhân khuyên giải: "Chỉ là khổ não nhất thời thôi. Ngày tháng lâu dài, tính nết xuôi thuận, e rồi cũng tốt." Bảo Ngọc chỉ cúi đầu buồn bã.

Tối đến, chỗ Giả mẫu đông người hơn mấy hôm trước. Bảo Ngọc, Đại Ngọc đều đến. Tiết phu nhân cũng dẫn Bảo Thoa, Bảo Cầm đến. Người tuy không ít, nhưng chẳng có tiếng cười. Bảo Ngọc tâm tình không tốt. Đại Ngọc thân thể khó chịu. Tiết phu nhân vì chuyện không đẹp của con dâu ai nấy đều biết nên mặt mũi mất vẻ. Bảo Thoa một mực đoan trang. Bảo Cầm vì mẫu thân mắc chứng đàm mà qua đời, anh là Tiết Khoa đưa nàng lo xong linh cữu mới trở về, ngày nhà họ Mai đón dâu lại dời về sau, tự nhiên không còn hoạt bát như trước. Vốn Thám Xuân còn có thể làm vui lòng người trên, chỉ là Nam An lão thái phi đã sai bà mối quan đem canh thiếp của thế tử quận vương đến, bên Vương phu nhân cũng đã đổi canh thiếp của Thám Xuân sang đó; tuy còn chưa nói rõ với chính Thám Xuân, nhưng cả phủ đều biết, Thám Xuân không khỏi tự thu bớt vẻ hồn nhiên con gái. Lý Hoàn, Tích Xuân đều cáo bệnh vắng mặt, dẫu có đến cũng chẳng thêm được khí vui. Phượng Thư gượng gạo lấy tinh thần, chọc Giả mẫu vui. Nhân Hổ Phách đang dặn bà quản sự thu dọn bát đĩa về thực đơn ngày mai, vốn Hổ Phách có hơi cảm gió, phát âm không chuẩn, Phượng Thư liền cố ý làm ra vẻ kinh hãi, nói với mọi người: "Hôm nay Hổ Phách thật làm tôi giật mình một cái!" Uyên Ương nói: "Chỉ có tôi mới dám dọa chị, người khác ai dám?" Giả mẫu bèn hỏi: "Ai dọa ai thế?" Phượng Thư liền vừa ra điệu bộ vừa nói: "Vừa rồi Hổ Phách dặn nhà bếp lớn, nói tối mai lão tổ tông muốn ăn Kiếm Trì. Thế chẳng làm tôi giật mình sao! Nghĩ ra thì lão tổ tông nhớ Kim Lăng, Cô Tô, núi Hổ Khâu rồi; dưới tháp Hổ Khâu ấy có một cái Kiếm Trì, vốn là nơi Ngô vương Phù Sai nhúng nước suối mà mài kiếm sắc. Mọi người thử nghĩ xem, cho dù trong phủ công gia có bản lĩnh dời cả Kiếm Trì Cô Tô suốt đêm đến đây, cho dù nhà bếp lớn có cái nồi to bằng biển, hấp chín Kiếm Trì rồi bưng lên đây, lão tổ tông phải có cái miệng lớn bao nhiêu, hàm răng lợi hại thế nào, cái bụng Di Lặc to đến chừng nào, mới nuốt nổi món ngon ấy vào?" Nói đến đó, mọi người không nhịn được đều cười. Hổ Phách lớn tiếng kêu oan: "Tôi có bao giờ nói muốn ăn Kiếm Trì? Tôi dặn là cải bẹ! Phía nam còn gọi là cải cái." Giả mẫu biết Phượng Thư lại bày trò áo sặc sỡ mua vui, cười nói: "Ta thì ăn nổi Kiếm Trì đấy, chỉ sợ con khỉ nhà ngươi nuốt thanh kiếm Phù Sai kia rồi thì không nhúc nhích nổi nửa bước!" Có mấy nha đầu còn cười, Vương phu nhân chỉ thấy không may, vội nói: "Trời không còn sớm, Giả mẫu nghỉ sớm là hơn." Mọi người bấy giờ mới tan.

Lại nói Nghênh Xuân trở về nhà họ Tôn, càng không sao yên ổn được. Tôn Thiệu Tổ từ nha môn trở về, ngoài ăn uống ra thì chỉ là chuyện giao hoan. Sách vở Nghênh Xuân mang từ nhà mẹ đẻ sang, đều bị hắn ném xuống bếp làm củi đốt, chỉ còn một quyển Thái thượng cảm ứng thiên giấu trong rương áo, nhưng lại

sợ lúc lấy ra xem bị chồng nhìn thấy, giật lấy xé nát, đành chỉ khi ở một mình mới thầm đọc mấy câu. Hôm ấy Tôn Thiệu Tổ trở về, thấy trên cổ Nghênh Xuân đeo một vòng hoa nhài do nàng tự dùng kim hoa xâu thành, liền giật phăng vứt xuống đất, lại lấy ủng nghiến đạp thật mạnh, mắng: "Dù có đem những đồ hồi môn như trâm phượng tám báu luy kim của mày đi cầm, cũng còn thừa mấy chuỗi trân châu coi được, thế mà lại cứ bày ra cái dạng nghèo kiết chua ngoa này để chướng mắt ai?" Nói rồi tát một cái, đánh Nghênh Xuân ngã nhào xuống đất. Tú Quất chạy đến đỡ Nghênh Xuân, Tôn Thiệu Tổ liền kéo nàng lại, nói gì mà "mặc nó, hai ta vào trong màn gấm đỏ hãy tiêu dao một phen!" Tú Quất hơi kháng cự, cũng bị hắn tát một cái. Tôn Thiệu Tổ chỉ biết dâm loạn thô bỉ, ép Tú Quất và bọn nha đầu dưới áo ngoài đều không được mặc áo nhỏ, bế Tú Quất lên giường, thấy áo nhỏ chưa cởi, lại nổi cơn sấm sét. Con Liên Hoa Nhi theo Nghênh Xuân sang lại cứ đi nịnh chủ, chạy đến cúi mình chiều theo mà nói: "Tôi thì cái gì cũng sẵn cả!" Tôn Thiệu Tổ liền ôm nó lăn thành một đống. Tú Quất vội sang đỡ Nghênh Xuân dậy, lánh vào phòng bên, hai người run rẩy nép vào nhau. Nghênh Xuân ngất đi, Tú Quất bấm nhân trung cho nàng. Nghênh Xuân tỉnh lại, nhìn Tú Quất, giọng nhỏ như hơi tơ: "Thật tình không muốn sống nữa..." Tú Quất không khuyên.

Lại nói con trai Cừu đô úy từng bị Phùng Tử Anh đánh đau. Nhà họ Phùng với nhà họ Giả giao hảo, nhà họ Cừu tự nhiên bất bình. Hôm ấy con trai Cừu đô úy xông vào nhà Giả Xá, không tìm được kẻ trêu ghẹo cô mình, càng thêm tức tối. Về nhà bẩm với cha rằng Giả Xá giới thiệu kẻ cùng ông ta đánh cờ là Tôn chỉ huy, sáng sớm đã đến. Về sau Cừu đô úy dò la mấy phen, biết tên chỉ huy Tôn Thiệu Tổ ấy là kẻ vô sỉ nhất đời, lại nghe đã cưới con gái Giả Xá làm vợ, bèn để con trai qua lại với hắn. Một bọn Cừu đô úy vốn sớm muốn đánh đổ Giả Xá, có ý thông qua Tôn Thiệu Tổ để nắm động tĩnh của Giả Xá, lại lấy việc giúp hắn thăng chức làm mồi, xúi hắn cùng bọn họ tham hặc Giả Xá. Tôn Thiệu Tổ ban đầu còn có chút e dè, về sau nghĩ chỉ cần không chạm mặt em gái út Cừu đô úy nữa, chắc có thể vô sự. Con trai Cừu đô úy cung cấp cho hắn đủ thú thanh sắc, lại thường truyền tin hắn sắp được thăng chức, Tôn Thiệu Tổ đắc ý mãn nguyện. Bọn Cừu đô úy nắm được chứng cứ Giả Xá tư thông với Bình An châu; Tôn Thiệu Tổ khi nhàn đàm với anh vợ là Giả Liễn thì tuyệt không nhắc đến tiết độ Bình An châu, chỉ nói mình từng sai người đi công cán ngoài đến Bình An châu, dẫn Giả Liễn cùng oán thức ăn bên ấy khó nuốt, nhờ vậy moi ra được ngày tháng Giả Liễn từng đến Bình An châu. Như thế, bọn Cừu đô úy tham tấu Giả Xá lại càng có chứng cứ. Bọn Cừu đô úy rót đầy cho Tôn Thiệu Tổ thứ canh mê hồn, nói hắn đại nghĩa diệt thân, thánh thượng tất vui lòng; biết đâu sau khi tước chức tướng quân của Giả Xá, tiện tay lại thưởng cho hắn, hơn nữa đồng thời còn muốn tham hặc đánh đổ Thần Vũ tướng quân Phùng Đường, vậy thay Phùng Đường làm Thần Vũ tướng quân chẳng phải cũng hay sao? Tôn Thiệu Tổ nghe xong, trong cơn hoảng hốtđã tự thấy mình là thân tướng quân, nghển cổ ưỡn ngực, thật không gì thần khí bằng.

Lại một hôm, Tôn Thiệu Tổ say khướt trở về, có lẽ đã vui thú bên ngoài rồi, đến bên giường là ngã đầu ngủ, tiếng ngáy như sấm. Nghênh Xuân và Tú Quất tốn bao nhiêu sức lực mới cởi được áo ngoài cho Tôn Thiệu Tổ. Từ trong áo ngoài ấy rơi ra một tập sớ, Nghênh Xuân tạm đặt tập sớ lên bàn, vốn không định xem, nhưng ánh nến lại soi rõ trên tập sớ có tên phụ thân nàng là Giả Xá. Nghênh Xuân kinh hãi, bấy giờ mới mở

ra xem lướt. Thì ra đó là một bản tấu hặc Giả Xá. Người đứng đầu ký tên là Cừu đô úy, tiếp đó còn mấy vị nữa, cuối cùnglà chữ ký của Tôn Thiệu Tổ. Việc bị tố cáo là Giả Xá sai con trai Giả Liễn đến Bình An châu kết giao tiết độ sứ, mưu đồ bất quỹ, vân vân. Nghênh Xuân lòng rối như tơ vò, mềm nhũn ngồi phịch xuống ghế. Nghênh Xuân tuy xưa nay không hỏi việc ngoài khuê phòng, nhưng có mấy điều vốn vẫn rõ, đó là Cừu đô úy xưa nay không hòa thuận với hai phủ họ Giả, còn nhà họ Tôn nói ra cũng có liên quan với nhà họ Giả, mà hai nhà Cừu, Tôn vốn cũng có hiềm khích, vậy vì sao bây giờ chồng mìnhlại nương theo nhà họ Cừu để cấu hại nhạc phụ? Đã vậy, chồng đối với nhà họ Giả còn vô tình đến thế, thì bản thân mình ở nhà họ Tôn này còn có thể có chỗ cắm dùi nữa sao? Tú Quất sợ Nghênh Xuân lại rơi lệ như châu vãi, vội qua đưa khăn, nào ngờ lần này Nghênh Xuân chỉ ngẩn ra, trong mắt không có nước mắt, chỉ lóe ánh lạnh.

Tú Quất đỡ Nghênh Xuân sang giường phòng bên, khuyên nàng nghỉ sớm. Nghênh Xuân cũng dặn Tú Quất nghỉ sớm. Đợi Tú Quất đi rồi, Nghênh Xuân từ từ đứng dậy, đến rương lấy ra quyển Thái thượng cảm ứng thiên, đi ra ngoài phòng, ném quyển sách ấy xuống ao. Trở vào phòng, lại tìm cây kim hoa bằng ngà nàng thường dùng, cài lên áo trước ngực. Lại từ trong rương tìm ra một dải thao dài, nắm trong tay, bước ra khỏi phòng, đi đến hành lang. Hành lang ấy không có trang trí vẽ màu, mô phỏng lối xây dựng trong vườn Giang Nam, toàn bộ dùng gỗ hoàng dương để mộc. Mấy hôm trước nàng kỳ thực đã chọn sẵn chỗ. Đầu trước hành lang, nơi nối với bậc cửa xuyên đường, rất gần lan can bên dưới hành lang, nàng dễ dàng trèo lên. Sau khi đứng lên lan can, nàng ném dải thao lên trên; đến lần thứ ba, dải thao vòng qua xà gỗ hoàng dương trên mái trong hành lang, nàng liền kết dải thao thành một cái thòng lọng, đưa đầu mình vào. Bao nhiêu chuyện cũ cùng tụ lại trong lòng. Dẫu sao cũng đã sống một đời, hưởng được chút phúc thanh nhàn. Giờ phút này chẳng còn gì quyến luyến. Nàng dồn hết sức đạp hai chân ra ngoài lan can… lững lờ, ba hồn rời xác.

Mấy hôm sau, Bảo Ngọc một mình thong thả đi trong vườn, chỉ thấy vợ Chu Thụy đang sai mấy bà già từ trong nhà Tử Lăng châu khuân đồ đạc ra ngoài, lại dán giấy niêm phong lên cửa. Từ lần trong vườn gặp vợ Chu Thụy áp giải Tư Kỳ đuổi ra ngoài, Bảo Ngọc rất không muốn nhìn thấy người đàn bà này, chẳng chịu để ý đến bà ta; nhưng cảnh tượng trước mắt lại khiến chàng không nuốt nổi cơn tức mà quay đi, nên không khỏi vẫn phải hỏi: “Qua ít ngày nữa Nhị tỷ tỷ còn về ở tạm một thời gian, sao lại dọn trống hết cả?” Vợ Chu Thụy trong lòng biết lần trước đã đắc tội với Bảo Ngọc không ít, lúc này quyết không thể lại nói những lời như “Nhị gia về đọc sách” nữa, vội chất đầy mặt cười, mềm mỏng dỗ Bảo Ngọc: “Là để đổi cũ thay mới đấy thôi.” Bảo Ngọc không tin: “Vậy sao lại phải dán giấy niêm phong?” Vợ Chu Thụy ậm ờ đáp: “Đều làm theo lời dặn của thái thái và Nhị nãi nãi. Tự có lý lẽ cả. Gió lạnh đấy, Nhị gia đi dạo một chút rồi về thôi.” Bảo Ngọc chỉ nhìn nơi ở cũ của Nghênh Xuân tại Tử Lăng châu mà ngẩn ngơ. Vợ Chu Thụy dẫn đám bà già đi thẳng.

Khi ấy Vương phu nhân dặn vợ Chu Thụy và mọi người, tin Nghênh Xuân chết phải giấu thật kín hai người, một là Giả mẫu, một là Bảo Ngọc. Giả Chính nghe tin xong nhỏ xuống mấy giọt lệ nóng. Tuy là cháu

gái, nhưng từ nhỏ đã lớn lên dưới gối, chẳng khác gì con ruột. Theo ý Giả Chính, đối với nhà họ Tôn còn phải truy cứu. Giả Xá lại nói: "Ai có phép hoàn hồn? Đây là số mệnh, biết làm sao!" Tấu bản có tên Tôn Thiệu Tổ phụ vào để tham hặc ông vẫn chưa dâng lên, sau lưng có dao mà Giả Xá còn mờ mịt không hay. Hình phu nhân càng mặc cho nhà họ Tôn lo liệu hậu sự Nghênh Xuân qua loa cho xong. Vương phu nhân lòng dạ rối bời, Tiết phu nhân từ đêm ấy đến thỉnh an Giả mẫu xong vẫn chưa lộ diện; chỉ có chị em ruột mới có thể than khổ kể sầu với nhau, tuy chưa chắc giúp được việc gì, nhưng còn hơn để trong lòng nghẹn trắng một khối. Vì thế bà sai vợ Chu Thụy sang chỗ Tiết phu nhân một chuyến, mời bà ấy đến cùng trò chuyện.

Vợ Chu Thụy đến bên Tiết phu nhân, vừa vào cửa sân đã nghe bên kia truyền đến tiếng Hạ Kim Quế gào khóc ầm ĩ. Tiểu nha đầu dẫn vào gian nhà bên này, Tiết phu nhân và Tiết Bảo Thoa đang ngồi đối diện thở dài. Vợ Chu Thụy thỉnh an xong, nói rõ ý đến. Tiết phu nhân thở dài: "Nào phải không muốn sang, chỉ là chị cũng nghe thấy đấy, ngày tháng bên tôi chẳng khác gì lăn trên ván đinh, náo đến toàn thân tôi đầy vết máu, nước mắt đành phải nuốt vào bụng." Bảo Thoa nói: "Tuy là sự thật, mẹ cũng nói quá lời rồi. Gà kêu ngỗng cãi, cứ coi như chuyện thường ngoài chợ, tự mình giữ gìn thân thể mới là quan trọng." Vợ Chu Thụy cười phụ họa: "Phải đấy. Dì cứ yên lòng, có ván đinh thì để kẻ không biết lễ kia lăn lên." Nói đến Nghênh Xuân chết yểu, Tiết phu nhân và Bảo Thoa đều không cầm được nước mắt. Tiết phu nhân nói: "Sao mấy nhà chúng ta lại bắt đầu chết người trẻ thế này? Nói thật với chị, bên chúng tôi Thu Lăng cũng sắp không xong rồi!" Vợ Chu Thụy hỏi: "Thu Lăng là ai?" Tiết phu nhân bảo bà: "Chính là Hương Lăng. Từ khi con dâu tôi vào cửa, nó liền đổi tên Hương Lăng thành Thu Lăng. Bất cứ ai còn gọi là Hương Lăng, nó nghe thấy tất phải ầm ĩ, nói nó được cưới hỏi đàng hoàng, chẳng lẽ ngay cả đặt cho một thị thiếp cái tên thuận miệng cũng không được; chắc hẳn nhà này cứ theo thứ tự đến trước đến sau mà xếp ngôi, cha mẹ nó thật mù mắt mới đẩy nó vào cái hố lửa này, nó chỉ còn trơ mắt nhìn người ta phù chính Hương Lăng, đuổi nó xuống bếp vo gạo nhóm lửa." Vợ Chu Thụy lắc đầu: "Nói thế là thế nào? Thật quá hồ đồ, nhảm nhí!"

Đang nói thì Tiết Bảo Cầm từ bên kia đi sang, mặt đầy mây sầu. Tiết phu nhân nói: "Chị Chu không phải người ngoài. Con có khổ não gì cứ nói." Bảo Cầm liền nói: "Anh con còn muốn đến gặp bác gái. Anh nói, hay là vẫn nên dẫn con dọn ra chỗ khác ở. Đường tẩu suốt ngày ầm ĩ như vậy, trong nguyên do, cũng là giận anh em chúng con không vừa ý chị ấy. Con thì khỏi nói, chị ấy chê là thừa. Còn anh con, chị ấy gặp khe cắm kim, thấy kẽ tạt nước; các người cũng biết, thường có những câu trêu ghẹo, khêu gợi. Chẳng nói anh con khó chịu vì bị quấy rầy, một ngày nào đó nếu đường huynh sinh nghi, về sau còn ở với nhau thế nào?" Tiết phu nhân nói: "Ở đây rốt cuộc vẫn là ta làm chủ. Cha mẹ các con đều mất, các con ở đây danh chính ngôn thuận. Vốn nghĩ nhà Mai hàn lâm cưới con qua đó rồi, Khoa Nhi sẽ mua một căn nhà để cưới Hình Tụ Yên. Anh em các con muôn vàn không được đi, cứ nhẫn nại thêm. Bên viện lệch kia tiếng ầm ĩ lớn, thì dọn ra phía sau bên ta mà ở. Dì của Bảo Thoa đặc biệt sai chị Chu đến mời chúng ta sang trò chuyện, chỗ Giả mẫu cũng nhiều ngày chưa sang thỉnh an, con cứ để Tiểu Loa sửa soạn cho con, sau bữa tối cùng sang mới là phải."

Trước khi cáo từ, vợ Chu Thụy xin được đi thăm Hương Lăng. Bảo Thoa dẫn bà sang, dọc đường hạ giọng nói với bà: "Chị cũng biết đấy, nhà chúng tôi hiện mở hiệu thuốc, mời thầy thuốc giỏi lại càng không khó, chỉ là bệnh này của cô ấythuốc không trừ được, thầy không chữa được, chỉ e không qua nổi tiết Sương giáng. Vốn chỉ mong còn ăn được chút gì, mấy hôm nay đến cháo cũng không uống nổi. Dù thế nào chị cũng khuyên cô ấy nói ra một hai món muốn ăn đi." Đến trước cửa, tiểu nha đầu Trăn Nhi vén rèm, Bảo Thoa chỉ để vợ Chu Thụy vào.

Vợ Chu Thụy đến gần giường, giật mình kinh hãi. Điều làm bà kinh hãi không chỉ là dung mạo bệnh huyết can lao, mà còn vì đột nhiên khiến bà nhớ đến một người. Lần đầu vợ Chu Thụy gặp Hương Lăng là năm ấy gia đình Tiết phu nhân vừa đến phủ Vinh Quốc, ở tại Lê Hương viện; Tiết phu nhân sai bà đem một hộp cung hoa chia gửi cho các cô và Vương Hy Phượng. Khi ấy Hương Lăng mới vừa để tóc, bà nhìn kỹ không nhịn được mà nói: "Dáng dấp thật đẹp, lại có mấy phần giống phong thái Dung đại nãi nãi bên Đông phủ chúng ta." Dung đại nãi nãi bên Đông phủ là Tần Khả Khanh đã mất hơn ba năm rồi; Dung đại nãi nãi hiện giờ là Hứa thị. Vợ Chu Thụy vốn đã quên Tần Khả Khanh đến tận nước Java, không ngờ lần này đến thăm Hương Lăng, vẫn thấy "lại có mấy phần giống phong thái Dung đại nãi nãi bên Đông phủ chúng ta". Trước khi Tần Khả Khanh bệnh chết, vợ Chu Thụy cũng từng theo Vương phu nhân sang thăm; Hương Lăng trước mắt, ngay cả dáng vẻ gầy khô kia,cũng giống Tần Khả Khanh bệnh nặng năm ấy. Tuy là người sắp chết đã biến dạng, nhưng vẫn để lộ ra một vẻ cao quý. Hương Lăng mở mắt, nhận ra vợ Chu Thụy, gắng gượng ngồi dậy; Trăn Nhi vội đặt chiếc gối dựa lớn ra sau lưng nàng. Vợ Chu Thụy liền nói: "Thái thái bên kia bảo tôi tiện đường qua thăm cô. Ngay cả Giả mẫu, Nhị nãi nãi, Bảo Nhị gia, cô Lâm, mọi người cũng đều nhớ đến cô. Không phải bệnh chứng gì lớn đâu, cô cứ yên tâm điều dưỡng là được. Muốn ăn gì? Nhà bếp phủ chúng tôi rốt cuộc phong phú hơn, cô nói ra, tôi bảo họ đem sang cho cô." Hương Lăng nói: "Xin thay tôi cảm tạ cả. Một người như tôi, tự biết phận mình, chẳng qua là kẻ qua đường nhỏ bé trên cõi người. Khó cho nhiều người như vậy còn coi tôi là chuyện đáng bận lòng; chỉ là bây giờ tôi sắp về quê rồi, e không báo đáp được nữa." Vợ Chu Thụy nhớ lại năm xưa hỏi nàng cha mẹ quê quán, nàng đều không biết, trong lòng lấy làm lạ: ý nghĩ về quê này rốt cuộc dựa vào đâu đây?

Hương Lăng bảo Trăn Nhi đưa sách cho nàng. Trăn Nhi đưa qua, nói với vợ Chu Thụy: "Mấy hôm nay cô ấy thuốc cũng không uống, cháo cũng không ăn, chỉ cần tôi đưa mấy quyển thơ Đường từ Tống này, xem qua một hai mắt, ngâm đôi câu, vậy mà còn linh hơn uống thuốc ăn cơm, tinh thần lại nhấc lên đôi chút." Hương Lăng liền đọc bài thơ trong sách:

Người đến Cô Tô sẽ thấy, nhà nhà tựa gối bên sông;

Cung xưa đất trống chẳng mấy, ngõ nước cầu nhỏ lại nhiều.

Chợ đêm bán củ ấu, ngó sen; thuyền xuân chở lụa là gấm vóc;

Xa biết dưới vầng trăng chưa ngủ, nỗi nhớ quê gửi trong tiếng hát chài.

Vợ Chu Thụy cũng nghe không hiểu, chỉ nhớ được địa danh Cô Tô, nhân hỏi: "Sao cô biết quê cô là Cô Tô? Chẳng phải cô từ nhỏ đã đến nhà họ Tiết, cái gì cũng không nhớ sao?" Hương Lăng cũng không đáp, lại đọc một bài nữa, càng nghe không hiểu. Nàng còn muốn đọc, chợt hai mắt nhìn thẳng, buông sách ôm vai, run lên bần bật. Trăn Nhi vội đỡ nàng nằm xuống, lại nói với vợ Chu Thụy: "Cô ấy lại cảm thấy trong tai dội vào tiếng gào của đại nãi nãi. Gia nhà chúng tôi tuy nói là vô tình, rốt cuộc cũng bao năm cùng sống qua ngày; hôm ấy sang đây xem một chút, còn chưa đứng vững trước giường này, đã nghe đại nãi nãi đuổi đến dưới hiên bên viện này, xé họng la hét, nào là mau bỏ tôi trả về nhà họ Hạ, nào là gương vỡ mau lành... Theo lẽ chúng tôi không nên nói lời này — thật nên bỏ chị ta mới phải!" Vợ Chu Thụy bèn im tiếng. Ở lại thêm một khắc, bà liền nói sau này sẽ lại đến. Hương Lăng chợt lại gắng gượng ngồi dậy, nói: "Chị Chu ở lại thêm chút nữa." Nàng sai Trăn Nhi lấy trong rương ra chiếc váy thạch lựu. Nói với vợ Chu Thụy: "Chị hãy mang cái này đi, thay tôi trả cho Tập Nhân. Nói với chị ấy một tiếng cảm ơn. Chỉ là tôi sắp về quê rồi, không còn sức đến từ biệt chị ấy tận mặt nữa." Vợ Chu Thụy đành nhận lấy, cũng không biết rốt cuộc là ý gì. Hương Lăng lại nói: "Trong mộng tôi biết, quê tôi là Cô Tô." Vợ Chu Thụy chỉ đành an ủi mấy câu, nói mình ra ngoài đã lâu, nên về thưa lại với thái thái, lại dặn Trăn Nhi hầu hạ cho tử tế, rồi trở về phía Vinh Hy đường.

Bên Vinh Hy đường, Giả Chính đang tiếp khách. Vì là khách quen, chỉ ở ngoại thư phòng phẩm trà chuyện vãn. Khách đến chính là Giả Vũ Thôn. Xét về lai lịch Hương Lăng, Giả Vũ Thôn là người biết rõ nhất. Cha đẻ của Hương Lăng là Chân Sĩ Ẩn, vốn là đại ân nhân của Giả Vũ Thôn. Khi Hồ Lô tăng xử bừa án Hồ Lô, tên môn tử đã nói rõ với Giả Vũ Thôn rằng cô bé mà hai nhà Tiết, Phùng tranh đoạt ấy, giữa mày có nốt ruồi son lớn bằng hạt gạo từ trong thai mang theo, chính là con gái Anh Cúc bị lạc trong hội hoa đăng Nguyên tiêu của Chân Sĩ Ẩn, không thể sai được nữa. Giả Vũ Thôn phán Anh Cúc về cho Tiết Bàn, nhà họ Tiết đặt tên khác là Hương Lăng; sau đó ông ta lại không đi tìm tung tích Chân Sĩ Ẩn, cũng trước sau chưa từng đem lai lịch Hương Lăng báo cho Giả Chính để chuyển lời cho Tiết Bàn.

Vợ Chu Thụy trở về rồi, trước hết ghé nhà mình thu xếp một chút. Chiếc váy thạch lựu Hương Lăng giao cho bà cứ tạm để đó. Vừa khéo con gái và con rể Lãnh Tử Hưng đến. Lãnh Tử Hưng từng qua lại với Giả Vũ Thôn. Giả như Lãnh Tử Hưng lại cùng Giả Vũ Thôn nhàn đàm nơi quán rượu thôn quê, lấy chuyện nhà người khác làm mồi nhắm rượu, không chừng cũng sẽ lôi ra lai lịch Hương Lăng, rồi đến nhà nhạc phụ nhạc mẫu khoe khoang, thì vợ Chu Thụy cũng sẽ biết đầu đuôi Hương Lăng; quê hương của Hương Lăng quả đúng là Cô Tô. Đáng than thay, đến chết Hương Lăng cũng chỉ cảm ứng từ trong thơ, trong mộng, nào từng khi còn sống thật sự có được một chứng cứ!

Ngày Sương giáng, Hương Lăng quả nhiên hồn về quê cũ. Tin truyền đến, vợ Chu Thụy mới nhớ chiếc váy thạch lựu vẫn chưa đưa cho Tập Nhân, nhân bưng đến Di Hồng viện, báo tin dữ về Hương Lăng cho Tập Nhân, nói với Tập Nhân: "Cũng là duyên phận của hai người các cô thôi. Hôm ấy tôi tiện đường sang thăm cô ấy, cô ấy nói sắp về quê rồi, để lại cái này cho cô làm vật tưởng niệm." Tập Nhân nhận lấy, chỉ thấy xót

xa. Không ngờ bên kia tấm cửa ngăn, chợt có người bật tiếng khóc đau đớn. Tập Nhân vội quay sang khuyên giải Bảo Ngọc. Vợ Chu Thụy tự biết không ổn, rụt rè lui ra. Ra đến ngoài Di Hồng viện, trong lòng vợ Chu Thụy lấy làm lạ: bên nhà anh em họ của dì mất một thị thiếp bị mua ép về, sao Bảo Ngọc lại đau lòng đến mức ấy? Chẳng trách trong phủ nhiều người nói cậu ấy tuy dung mạo chỉnh tề, nhưng trong lồng ngực quả thật ngốc nghếch quái gở.

Vợ Chu Thụy vừa ra khỏi Đại Quan viên, đến lối kẹp, chỉ thấy Ngọc Xuyến vội vàng đến tìm bà, bảo lập tức đi gặp Vương phu nhân, nói: "Liễn Nhị gia, Liễn Nhị nãi nãi cùng Bình Nhi đều ở đó, muốn hỏi sáng sớm hôm nay chị có gặp chị Ngô không?" Vợ Chu Thụy chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, đành vội vàng theo Ngọc Xuyến đi. Hồi sau sẽ rõ.

Hồi 82

Thám Xuân sáng suốt yên người dẹp lời đồn độc / Bảo Ngọc thấu tình dự hôn lễ tặng kỳ lân

Lại nói vợ Chu Thụy vội vàng theo Ngọc Xuyến đến nhà trên. Chỉ thấy Vương phu nhân, cậu Hai Liễn và Phượng Thư đều đang ở đó bàn việc, Bình Nhi cũng đứng một bên. Nguyên là Phượng Thư đang đợi vợ Ngô Tân Đăng đến trình việc. Xưa nay mụ ta bao giờ cũng đến đúng giờ, hôm nay thì đợi bên trái chẳng thấy, chờ bên phải cũng không bóng dáng. Hỏi Bình Nhi hôm trước mụ có xin phép nghỉ không, Bình Nhi nói tối qua trước khi vợ Ngô về nhà còn gặp ở lối kẹp, mặt mày hớn hở chào hỏi nữa. Ngô Tân Đăng làm tổng quản kho bạc phủ Vinh Quốc hơn mười năm, bạc ra vào qua tay vợ Ngô Tân Đăng cũng có thể chất thành một quả núi nhỏ. Tuy vợ chồng ấy ở việc công thường bị người ta chê trách oán than, nhưng trước mặt chủ nhân vẫn còn có thể diện; đến tiết tết, ngày sinh các chủ, cũng từng bày tiệc tỏ lòng trung. Nay bỗng nhiên vợ Ngô Tân Đăng không đến trước mặt Phượng Thư, há chẳng lạ sao? Sai người đến kho bạc, chỉ thấy phó quản, nói quản sự Ngô chắc ra ngoài làm việc rồi. Vợ chồng Ngô Tân Đăng vốn cũng như vợ chồng Chu Thụy, ở dãy nhà trong cửa sau phủ Vinh Quốc; về sau dành dụm được tiền của, mua riêng một sân nhà ở ngoài, mấy gian trong dãy nhà cũ chỉ dùng làm chỗ tạm nghỉ khi vào phủ lo việc. Phượng Thư sai Bình Nhi tìm đến chỗ nghỉ tạm của vợ chồng Ngô Tân Đăng trong phủ, chỉ thấy cửa khóa then cài. Giả Liễn hay tin, trước hết trách Phượng Thư. Phượng Thư nói đã sai vợ chồng Vượng Nhi đến tận nhà Ngô Tân Đăng. Giả Liễn vừa nghe đến Vượng Nhi thì lửa bốc lên tận tim. Hằng tháng số bạc tiêu dùng do chỗ Ngô Tân Đăng tính ra, vợ Ngô Tân Đăng lĩnh ra giao cho Vượng Nhi; Vượng Nhi lại đem ra ngoài cho vay, thế nào cũng chậm mươi ngày nửa tháng, đợi thu cả vốn lẫn lãi về rồi giao cho Phượng Thư. Phượng Thư giữ bạc lãi làm của riêng, sau đó mới đem số bạc ấy chia phần phát cho các nơi. Chỉ riêng hai nơi Giả mẫu và thái thái, cứ đầu tháng là Phượng Thư ứng trước, không dám chậm trễ chút nào, cho nên Giả mẫu và thái thái hoàn toàn không hay biết việc nàng cho vay lấy lãi. Lúc đầu những việc Phượng Thư sai khiến vợ chồng Vượng Nhi chỉ có Bình Nhi biết, ngay cả Giả Liễn cũng giấu kín như bưng. Về sau Giả Liễn vì bản thân cũng có nhiều sơ hở, dù có phát giác, lại sợ uy phong của Phượng Thư, nên nhắm một mắt mở một mắt, không so đo. Dần dà, Phượng Thư thẳng thừng nói rõ, Giả Liễn cũng đành chịu. Nay đến nỗi vợ chồng Ngô Tân Đăng đều không ló mặt trong phủ, Giả Liễn nghĩ bụng việc ngấm ngầm cho vay kia e không chỉ có mỗi khoản bạc tháng; không chừng Phượng Thư là kẻ đứng sau, vợ chồng Vượng Nhi cùng vợ chồng Ngô Tân Đăng thông đồng gian lận, đến hôm qua thì ngay cả vốn gốc cũng không đòi về được, vợ chồng họ Ngô liền cuốn gói trốn mất. Quả nhiên vợ chồng Vượng Nhi về báo, nói người giữ cửa nhà họ Ngô bảo chủ nhân không có ở nhà, sáng sớm đã cưỡi ngựa, ngồi xe la đi ra ngoài rồi. Việc đã lớn, đành phải bẩm với Vương phu nhân. Vương phu nhân sai Ngọc Xuyến đi gọi vợ Chu Thụy, vì chỗ ở cũ của vợ chồng Ngô Tân Đăng vốn sát vách nhà vợ chồng Chu Thụy; vợ Chu Thụy có lẽ còn nhớ hôm qua đã thấy vợ Ngô Tân Đăng ra sao, có thể phân tích ra chút manh mối.

Vợ Chu Thụy thấy các chủ hỏi, liền cứ thực bẩm rằng tối qua khi chị Ngô ra cửa sau lên xe về nhà, mình còn gặp, chẳng có chút gì khác thường; chị ấy còn nhắc đến con rể của vợ Chu Thụy là Lãnh Tử Hưng, nói có người đem đến nhà họ Ngô một món đồ phỉ thúy, muốn phiền Lãnh Tử Hưng đến xem giúp thật giả quý hèn. Trước mặt Vương phu nhân, Giả Liễn cũng không tiện lập tức vạch chuyện Phượng Thư trái lệ lấy lãi, huống chi dăm ba câu cũng không nói rõ được. Phượng Thư hoảng hốt, hơi thở gấp, giọng run lên, sai Vượng Nhi lại đi tìm Ngô Tân Đăng, nếu đến trước bữa cơm chiều vẫn không biết tung tích thì đi báo quan. Vượng Nhi quay người định đi, chỉ nghe Giả Liễn trước hết quát lớn một tiếng với Phượng Thư: "Im miệng!" Rồi lại trợn tròn mắt gầm lên với Vượng Nhi: "Không cần ngươi đi! Cút! Về chỗ dưới kia ngoan ngoãn chờ, gọi lúc nào có mặt lúc ấy! Nếu ngươi dám trốn, bắt được thì nhất định sai người chặt đứt gân chân!" Lại sai Bình Nhi: "Đi gọi vợ chồng Hưng Nhi đến! Ta để họ đi tìm đôi họ Ngô kia!" Phượng Thư không dám lên tiếng. Vợ chồng Vượng Nhi khom lưng lui ra, Bình Nhi vội đi gọi vợ chồng Hưng Nhi. Vợ Chu Thụy biết ý định lui ra, Vương phu nhân giữ lại, nói: "Ngươi đi mời cô Ba đến đây."

Vương phu nhân từ trước chưa từng thấy vợ chồng Giả Liễn trở mặt đến thế. Xưa nay có làm ầm lên thì cũng chỉ vì chuyện phong nguyệt. Trước mắt là xử lý việc phủ, vậy mà Liễn Nhi không còn nghe theo, nhường nhịn Phượng Thư nữa, lại quát tháo ra lệnh om sòm. Trong phủ còn tìm đâu ra một cánh tay đắc lực? Đành phải mời Thám Xuân ra tạm chống đỡ một phen.

Thám Xuân đã hứa hôn với phủ Nam An quận vương. Mấy hôm trước Giả Chính và Vương phu nhân đã gọi nàng đến, nói rõ trước mặt. Đúng ra việc nhà mẹ đẻ nàng chỉ có phần quan tâm, chứ không còn trách nhiệm quản gia nữa. Nhưng việc nhà rối rắm đến thế, nàng đến nơi nghe qua mạch lạc, thấy trách nhiệm không thể chối từ, không tránh khỏi phải góp vào việc thu xếp ứng biến.

Vợ chồng Hưng Nhi đến. Giả Liễn hỏi Hưng Nhi có biết tin tức gì không. Hưng Nhi quỳ xuống, vợ hắn cũng quỳ theo. Hưng Nhi nói cũng biết sơ qua một hai điều, nhưng không dám mở miệng. Vương phu nhân nói: "Cứ nói ra. Lời thật tuy trái tai nhưng không có tội." Hưng Nhi bèn nói: "Quản sự Ngô họ rốt cuộc đi đâu, nô tài không dám nói bừa. Nhưng tâm tư ông ta, nô tài cũng biết một hai. Mấy hôm trước cùng uống rượu đánh bài, ông ta bàn đến, nói trong phủ e sắp có họa lớn giáng xuống." Nói đến đó, chỉ cúi gằm đầu. Giả Liễn giục hỏi: "Hắn rốt cuộc nói thế nào?" Hưng Nhi nói: "Không dám học lại." Vương phu nhân nói: "Ai nói thì quy về người ấy, không liên quan đến ngươi." Hưng Nhi bấy giờ mới nói tiếp: "Ông ta nói là bên Giang Nam nhà họ Chân có mấy mụ già đến, chở theo rất nhiều đồ đạc. Nhà họ Chân là nhà bị Thánh thượng định tội, tịch biên gia sản; phủ ta chẳng phải đã giúp họ giấu tài sản phạm tội đó sao? Đạn ghém vừa bắn tới, chim chóc tự bay; kịp thời rút thân mới là thượng sách. Ông ta nói thế, khiến rất nhiều người hoảng lên. Nếu không thì sao mấy hôm nay trong phủ lời đồn còn nhiều hơn muỗi mùa hè, loạn tượng cứ lớp lớp nổi lên. Quản sự Ngô họ hôm nay e chính là rút thân tránh họa rồi." Vương phu nhân thở dài: "Đó là báo ứng cho việc chúng ta khoan dung thương xót kẻ dưới hay sao!"

Giả Liễn bảo vợ chồng Hưng Nhi đứng dậy, nói cũng không cần mò kim đáy biển nữa, lập tức báo quan là việc cần. Vương phu nhân và Phượng Thư cũng nói việc đến nước này không còn kế nào khác. Bấy giờ Thám Xuân đứng dậy nói: "Khoan hãy báo quan. Một là quản sự Ngô và chị Ngô rốt cuộc vì sao mất tích, vẫn chưa có chứng cứ xác đáng về tội lỗi. Hai là gốc rễ sự rối loạn trong phủ vẫn là lời đồn làm loạn lòng người; cho dù có tìm quản sự Ngô và chị Ngô về, trách phạt rồi, cũng chỉ là đau đầu chữa đầu, chứ không phải khai thông kinh lạc toàn thân." Vương phu nhân hỏi: "Con có kế hay gì?" Thám Xuân nói: "Muốn lời đồn độc dừng lại, phải yên lòng người. Muốn yên lòng người, trước phải thuận lòng. Muốn thuận lòng, thì mở cửa sổ trời mà nói lời sáng tỏ." Phượng Thư hỏi: "Em tốt của chị, những lời sáng tỏ ấy là gì?" Thám Xuân nói: "Theo ý em, ở đây bàn bạc ổn thỏa rồi, thì truyền hết các đầu mục lớn nhỏ trong phủ đến, quyết một phen ra lời cáo thị yên dân." Vương phu nhân bọn họ hỏi: "Yên dân thế nào?" Thám Xuân nói: "Việc thứ nhất, chi bằng nói rõ ra, những đồ nhà họ Chân đem đến vốn là đồ của phủ ta gửi ở nhà họ Chân, nay họ trả về nguyên chủ, thuận lẽ tự nhiên. Các người chẳng phải lo Thánh thượng truy cứu hay sao? Việc thứ hai, hôm trước Hạ thái giám trong cung sai tiểu thái giám đến phủ, đưa quả lựu lớn ở cung Phượng Tảo do Nguyên phi nương nương ban. Hiện đang bày ở chính đường bên kia, đủ đầy ba mâm bạc; có những quả lựu đã nứt miệng, để lộ hạt đỏ như san hô. Có thể thấy đại tỷ của ta trong cung thánh quyến ngày càng thịnh, lại còn có chuyện mừng lớn, đang thai nghén trong đó. Thay vì cứ nhốn nha nhốn nháo truyền cái lời đồn gì là giấu tài sản phạm tội, chi bằng đi xem ân tứ quả lựu đầy hạt đầy phúc ấy. Việc thứ ba, cứ nói toạc ra: trăng có khi tròn khi khuyết, nhà có lúc thịnh lúc suy, việc có phen lật ngược đổi thay, người có họa phúc sớm tối. Lánh họa cầu lợi là thường tình của con người. Nay vợ chồng Ngô Tân Đăng tự tiện bỏ việc, có lẽ cũng có bàn tính riêng của họ. Chỉ là mọi người hãy nghĩ cho rõ: nếu nói sợ việc nhà họ Chân rơi xuống đầu nhà họ Giả, thì khắp dưới trời đâu chẳng là đất của vua, bốn bể ven bờ đâu chẳng là thần dân của vua. Đừng nói bề tôi vốn có lỗi, dù không vết không tì, Thánh thượng trách phạt răn trị cũng chỉ trong một ý niệm. Dù các người nương nhờ nhà nào, rốt cuộc cũng cùng một đạo lý: việc đến thì chịu, không thể oán than. Chỉ là trước mắt lựu ban trong cung còn rành rành, không gió không mưa, càng không sấm sét; đang có ngày tháng thái bình trước mặt, cớ sao không hưởng thêm chút nắng mưa ân trạch, cùng thuyền giúp nhau, thận chung truy viễn?" Phượng Thư trước hết khen: "Cô Ba quả thật có tấm lòng lớn, lại có tài ăn nói giỏi, chị đây trước hết tâm phục khẩu phục!" Vương phu nhân và Giả Liễn gật đầu luôn, ngay cả vợ Chu Thụy, Hưng Nhi bọn họ trong lòng cũng sáng sủa thêm nhiều. Thám Xuân lại nói: "Đạo lý đã nói xong, còn phải lo việc thực tế. Việc thứ nhất, nếu Ngô Tân Đăng quả thật cuốn của trốn giấu, trước hết tra rõ sổ sách, tính chuẩn số thiếu hụt, rồi báo quan truy cứu; dù nhất thời không tìm được người, trước hết tịch biên nhà cửa của hắn, bù được ít nhiều vào khoản thiếu cũng tốt. Việc thứ hai, dụ cho mọi người hay: lòng đã đi thì không giữ người. Phàm là kẻ được thuê đến, muốn rời phủ leo cành cao khác, thì dễ nói dễ tan. Phàm là người trong phủ bỏ bạc mua về, muốn chuộc thân, đều cho đi. Ngay cả kẻ sinh ra nuôi lớn trong phủ, chỉ cần nói thật lòng, muốn rời phủ, cũng xét tình theo lý, vui lòng ban ơn. Mấy hôm trước, chị Phượng chẳng đã thuận lời thỉnh cầu của Lâm Chi Hiếu, cho Lâm Hồng Ngọc ra ngoài, gả cho Giả Vân, con trai của Ngũ tẩu bên hành lang phía tây, cùng họ với nhà ta đó sao?" Phượng Thư nói: "Đúng thế. Chẳng những không lấy bạc chuộc thân, chúng ta còn cho thêm nhiều đồ hồi môn." Thám Xuân nói: "Việc thứ ba, những người cam

lòng ở lại, chúng ta cũng nói rõ: trong phủ vốn bày biện quá lớn, tiêu phí quá nhiều; từ nay về sau mọi sự giản tiện, bạc tiền và sức lực đều phải dùng vào chỗ mũi dao. Không tránh khỏi mọi người phải vất vả hơn. Số bạc tháng tiết kiệm được nhờ giảm người, lấy ra năm phần, chuyên thưởng cho những người không tin đồn, không truyền đồn, một lòng trung thành giữ gìn thái bình. Mọi người xem cách khai thông trị lý như thế có được không?" Vương phu nhân, vợ chồng Giả Liễn nghe xong, đều khen rất thỏa đáng rất tốt đẹp. Ngay lập tức làm theo lời Thám Xuân. Các đầu mục lớn nhỏ nghe dụ rồi truyền đạt khắp nơi; quả nhiên lòng người dần ổn, lời đồn từ từ lắng, sự chểnh mảng hỗn loạn cũng được ngăn lại.

Giả Chính từ triều về, Vương phu nhân kể rõ đầu đuôi, khen Thám Xuân xong lại thở dài: "Đáng tiếc lại là thân con gái, mắt thấy đã là người nhà khác rồi." Giả Chính nói: "Ngày lành phủ Nam An quận vương chọn là sau tiết Kinh trập mùa xuân sang năm. Nhân quãng thời gian trước khi nó xuất giá, còn có thể phát huy sở trường quản gia của nó. Dù xuất giá rồi, cùng ở trong một thành, về thăm nhà mẹ đẻ cũng dễ. Nó ở bên kia lo việc nhà xong, bên nhà mẹ đẻ này vẫn còn chỗ dụng võ." Vương phu nhân nhân tiện nêu ra: "Nương nương đã có thai, càng không thể tỉnh thân. Đại Quan viên bày biện quá lớn; vả lại cô Nghênh đã mất, Hoành Vu uyển bỏ hoang, những người còn lại thì kẻ bệnh, kẻ quái gở. Hơn nữa Bảo Ngọc đã lớn rồi, càng không thể như trước. Theo ý tôi, chi bằng đưa nó cùng cô Ba, cô Tư, cô Lâm đều về bên này ở. Bảo Ngọc thì ở mấy gian phía tây chính phòng này, cô Lâm vẫn theo Giả mẫu ở, cô Ba, cô Tư vẫn ở phía sau chính phòng này; dù sang xuân cô Ba xuất giá, cô Tư một mình ở phía sau cũng không ngại. Con dâu Châu Nhi và Giả Lan, vì ruộng đất Đạo Hương thôn vẫn phải đến kỳ cày cấy thu hoạch, cần ở gần quản lý; họ lại thường tự nổi bếp riêng, cho nên dẹp nhà bếp ngoài cũng không hại gì đến họ. Ý tôi là cứ để họ ở lại trong vườn. Còn Lũng Thúy am, họ xưa nay tự lo cơm chay, cũng tạm giữ lại. Như thế vừa bớt được nhiều nhân công chi phí, lại càng bớt được nhiều điều thị phi miệng lưỡi." Giả Chính nói: "Dọn ra khỏi vườn là lẽ phải. Chỉ là Bảo Ngọc chưa vội cưới vợ, Giả mẫu càng muốn nó ở trước mắt, cứ tạm xếp ở bên Giả mẫu là hợp hơn." Vương phu nhân vốn không muốn Bảo Ngọc và Đại Ngọc quy về một chỗ, nhưng Giả Chính đã chỉ bảo, cũng đành làm theo.

Bảo Ngọc nhận lệnh Vương phu nhân dọn khỏi Đại Quan viên, lưu luyến mãi Di Hồng viện. Đến khi nghĩ rằng sau này mình và Đại Ngọc vẫn ở chỗ Giả mẫu, hai người còn gần nhau hơn trong vườn, tai kề tóc chạm càng thêm tiện, liền chuyển giận thành vui, dọn sang đó. Mọi người dọn ra, trong vườn chỉ còn hai nơi có hơi người là Đạo Hương thôn và Lũng Thúy am. Lợi tức rau quả hoa cây trong vườn năm ấy đã kết toán, sang năm không kinh doanh nữa, nhân sự giảm mạnh. Chỉ để lại hơn mười thằng nhỏ và bà già chia nhau đổi phiên canh giữ cửa vườn, trong vườn thì định giờ tuần tra. Các nơi như Di Hồng viện, Tiêu Tương quán, Thu Sảng trai, Noãn Hương ổ, cùng Tử Lăng châu, Hoành Vu uyển, đều đóng cửa niêm phong, cũng không phái riêng người giữ nhà trống. Chẳng bao lâu, trong vườn chỉ còn hai nơi Đạo Hương thôn, Lũng Thúy am và con đường thông đến cửa vườn là còn giữ được tề chỉnh; những chỗ khác lá rụng không quét, bụi bặm không phủi, dẫn đến rất nhiều quạ lạnh đến làm tổ tụ họp, lại có hồ ly, chồn cáo ra vào luôn. Người trong am vốn quen thanh tĩnh, Lý Hoàn thì an nhiên như thường, Giả Lan được chuyên tâm đọc sách,

có khi còn đến nơi gai góc rậm rạp trong vườn luyện bắn tập võ; chỉ đáng thương cho Tố Vân bọn họ ban ngày buồn chán, ban đêm lại càng nghi thần nghi quỷ, nhưng không dám oán thán, chỉ mong có dịp ra khỏi vườn truyền lời lấy đồ, hoặc có Uyên Ương, Bình Nhi bọn họ đến hỏi thăm đưa đồ, mới thêm được mấy phần sinh thú.

Hôm ấy Bình Nhi đến Đạo Hương thôn thay Phượng Thư hỏi han nóng lạnh, lại tự mình thỉnh an Lý Hoàn, đồng thời đưa đến trà lá và các thứ. Tố Vân, Bích Nguyệt bọn họ vây quanh Bình Nhi nói chuyện. Tố Vân thấy Bình Nhi mặc áo kép nền hồng nhạt thêu hoa đỏ, khen: "Thật tươi đẹp!" Bình Nhi nói: "Đặc biệt may để đi dự tiệc cưới đấy. Bộ của mợ Hai còn lộng lẫy tinh xảo hơn cái này nhiều." Bích Nguyệt nói: "Cô Ba chẳng phải sang năm mới xuất giá sao, chị đã mặc lên rồi à?" Bình Nhi nói: "Cô Ba cố nhiên sắp xuất giá, chỉ là còn có người đi trước cô ấy kia." Tố Vân, Bích Nguyệt nhất thời nghĩ không ra, bèn đùa: "Hay là chị sắp xuất giá?" Bình Nhi chỉ nhìn Lý Hoàn: "Đại tẩu tử cũng chẳng quản bọn họ, lại để họ bắt nạt em rồi!" Lý Hoàn nói: "Cô thương bọn họ một chút đi. Theo tôi, hoa này đóa nọ cũng cài ít hơn các cô, huống hồ mặc một thân áo đỏ rực rỡ theo chủ ra ngoài dự hỷ yến. Tôi cần kiêng tránh, tự nhiên bọn họ cũng phải theo tôi." Lại quay sang Tố Vân bọn họ nói: "Chẳng lẽ chỉ có một mình cô Ba sắp xuất giá thôi sao? Thật là năm tháng như thoi đưa, chớp mắt các cô bé đều sắp làm dâu mới cả rồi! Ngay cả hai em Kỳ và Văn của tôi, thím cũng đã bắt đầu lo liệu. Hôm nọ đến thỉnh an Giả mẫu, thái thái, nói rằng kỳ cưới của cô Cầm định vào khoảng trước sau tiết Xuân phân sang năm, đúng là lên kiệu trước sau với cô Ba. Nhưng ngay trước mắt đã có việc vui rồi. Chính là cô Vân đấy!" Tố Vân bọn họ nói: "Cô ấy thì đã định hôn từ lâu. Chỉ là sao trước đây không thấy động tĩnh, bây giờ nói lên kiệu là lên kiệu ngay?" Bình Nhi nói: "Các cô đều biết đấy. Cô cả họ Sử từ nhỏ mất cha mẹ, chỉ luân phiên sống ở nhà hai bên chú thím. Giả mẫu tuy thương yêu cô ấy, nhưng hôn sự ấy rốt cuộc vẫn phải do chú thím làm chủ. Người được hứa là công tử nhà họ Vệ, Vệ Nhược Lan. Vị công tử Vệ ấy tôi vốn đã từng xa xa trông thấy." Tố Vân hỏi: "Chị thấy ở đâu vậy?" Bình Nhi nói: "Năm ấy Dung đại nãi nãi qua đời, tôi theo mợ Hai sang phủ Đông lo việc, vương tôn công tử đến tế lễ nhiều không kể xiết. Tôi thấy Bảo Ngọc chỉ thân thiết với bốn vị: một vị là công tử Cẩm Hương bá Hàn Kỳ, một vị thường đến phủ ta, đại nãi nãi tất biết, tên là Phùng Tử Anh." Lý Hoàn gật đầu: "Nhà họ Phùng vốn là thế giao với nhà họ Giả. Lão gia qua lại mật thiết với Phùng Đường, cha Phùng Tử Anh, Thần Vũ tướng quân, thì không cần nói; ngay lúc Châu đại gia của các cô còn sống, Phùng Tử Anh cũng là khách quen trong nhà chúng tôi." Bình Nhi nói: "Hai vị kia về sau biết được một vị tên Trần Dã Tuấn, một vị chính là Vệ Nhược Lan, đều là vương tôn công tử dáng vẻ đoan trang, cử chỉ rộng rãi. Chú thím cô cả họ Sử gả cô ấy vào nhà họ Vệ, ấy là cô ấy có phúc! Ngày cưới nguyên định nghe nói sau Tết Nguyên tiêu, bỗng nhiên dời lên sớm, chắc hai nhà bàn bạc tự có lý do. Tôi phải theo mợ Hai đi hai ngày, áo lễ may ba bộ, cái này mặc ra chỉ để tích góp chút khí vui. Các cô xem có còn mừng vui không?" Tố Vân nói: "Cánh hoa lớn thêm chút nữa thì hay hơn." Bích Nguyệt nói: "Nhụy hoa thêu bằng chỉ vàng sao không dài thêm nữa."

Lại nói bên Giả mẫu, vì hôn sự của Sử Tương Vân mà cũng thêm nhiều vẻ vui mừng. Bảo Ngọc và Đại Ngọc đều muốn sang chúc mừng nửa ngày. Bảo Ngọc sang bên Đại Ngọc, hỏi Đại Ngọc đem lễ mừng gì đi.

Đại Ngọc kín miệng không nói. Tử Quyên nói: "Cô nương chúng tôi có gì đâu? Chẳng qua là túi thơm tự thêu đựng mấy bài thơ mà thôi. Cô cả họ Sử thấy cô nương chúng tôi đến, tất vui mừng không biết thế nào. Cậu thử nghĩ xem, trừ lần về quê thăm bệnh đưa tang, mấy năm nay cô nương chúng tôi cộng lại chỉ ra khỏi cửa phủ có một lần, chính là năm ấy đi Thanh Hư quán làm lễ cầu đảo. Nay thân thể còn bệnh yếu hơn khi đó, vậy mà phá lệ đích thân đến chúc mừng, cô cả họ Sử thấy rồi sẽ ra sao? Cô nương chúng tôi đích thân đến, lễ mừng nào sánh được? Ấy là lễ vật lớn bằng trời rồi!" Đại Ngọc cười nói: "Em khoa trương như thế, ta lại không dám đi nữa." Lại hỏi Bảo Ngọc: "Anh tặng em Vân lễ mừng gì?" Lời đã đến bên môi, Bảo Ngọc vì sợ Đại Ngọc sinh nghi nổi giận, lại nuốt trở vào. Đại Ngọc cười nói: "Để em nói thay anh nhé. Con kim kỳ lân năm ấy lấy được ở Thanh Hư quán, chẳng phải là lễ mừng tốt nhất sao?" Bảo Ngọc thấy nàng đã không còn chút nghi ngờ nào, trong lòng khoan khoái, cũng cười nói: "Chính là cái đó. Em Sử vốn có một con nhỏ, hẳn là con cái. Con của ta đây lớn, hẳn là con đực. Vừa khéo đem tặng để Vệ Nhược Lan đeo. Chẳng phải là kỳ lân thắng hội sao? Qua hai năm sinh ra một đứa bé kỳ lân, chúng ta lại gửi sang một con bé bé nữa!" Đại Ngọc xì một tiếng nói: "Việc gì cũng đừng lôi em vào! Ai biết đến khi ấy em còn ở đây hay không? Anh muốn tặng thì cứ tự mình tặng!" Tử Quyên nói: "Nhị gia nói cũng chẳng có gì không đúng. Vui lại thêm vui mà!" Đang nói, Tuyết Nhạn chạy đến, chỉ vào mình hỏi: "Chị Bình sai Phong Nhi đem sang. Mọi người xem có vừa người em không?" Thì ra nàng cũng mặc thử áo lễ, tự nhiên vui thích. Đại Ngọc, Bảo Ngọc và Tử Quyên đều nói: "Vừa người, đẹp lắm. Đã may hai chiếc, cái này em cứ mặc đi."

Bảo Ngọc về bên mình, liền hỏi Tập Nhân: "Con kim kỳ lân kia ở đâu? Phải lấy ra để tặng công tử Vệ." Tập Nhân thấy Bảo Ngọc lại chạy sang bên Đại Ngọc thân mật hồi lâu, trong lòng không vui, bèn nói: "Kim kỳ lân gì? Tôi lại không biết." Bảo Ngọc nói: "Sao chị lại không biết? Năm kia ở chỗ Trương đạo sĩ lấy được, ta sơ ý làm rơi trong vườn, em Vân và Thúy Lũ nhặt được, đem trả lại cho ta, ta bảo chị cất đi mà." Tập Nhân nói: "Tôi còn tưởng bảo bối gì. Đồ vàng người ta đeo, tôi cũng thấy nhiều rồi, làm sao nhớ hết được? Tôi chỉ nhớ thứ quan trọng thôi." Bảo Ngọc hỏi: "Chị nhớ thứ nào quan trọng?" Tập Nhân nói: "Cậu không nên quên mới phải. Nhà người ta có chút chuyện muôi chạm vành nồi, ít đến mấy lần, cậu liền sinh sơ." Bảo Ngọc cười nói: "Thì ra chị nói cái khóa vàng của chị Bảo. Chị biết mấy người chúng ta xưa nay thân thiết nhất, cho dù trời có rơi song sắt xuống, ngăn cách chúng ta ra, chúng ta cũng không sinh sơ đâu. Em Vân đại hỷ, mời tất cả chúng ta, đến đó tụ họp lại càng thân mật hơn." Tập Nhân nói: "Bao giờ cậu mới lớn lên? Cứ chúng ta chúng ta mãi. Cô cả họ Sử từ nay sẽ là nương tử nhà họ Vệ rồi, cậu còn tưởng có thể cùng cậu nói cười nghịch ngợm nữa sao?" Bảo Ngọc nói: "Ta chỉ muốn đem con kim kỳ lân ấy tặng công tử Vệ. Em Vân vốn có một con nhỏ, con này lớn. Hai người mỗi người đeo một con, chẳng phải vừa cát lợi vừa thú vị sao?" Tập Nhân nói: "Thú ở đâu? Cậu chẳng phải ghét nhất con gái đi lấy chồng sao? Ngay cả cô Ba gả cho thế tử Nam An quận vương, ngày sau làm vương phi, cậu cũng than ngắn thở dài." Bảo Ngọc nói: "Ta lại không thấy em Vân là đi lấy chồng. Vệ Nhược Lan cũng như Phùng Tử Anh, vốn là bạn bè. Em Vân theo chàng ta, chỉ cảm thấy như lại vào một thi xã khác mà thôi. Chị cứ tìm kim kỳ lân ra mới là việc chính." Tập Nhân nói: "Trước kia còn nhớ ở trong cái rương nào. Nay lại dọn qua dọn lại lớn như thế, khó mà tìm cho cậu." Xạ Nguyệt đi đến nói: "Không khó tìm. Nhớ khi dọn sang đây sửa soạn rương hòm, tôi từng thấy. Phần

nhiều ở ngăn tầng đầu cái rương đựng đồ lặt vặt." Thu Văn đi mở rương, quả nhiên tìm ra. Bảo Ngọc nhận lấy, mừng không nén được. Tập Nhân nhân đó nói: "Cậu đi thì lời nói cử chỉ phải tự lượng chừng mực cho phải. Đó là nương tử của người ta." Bảo Ngọc nói: "Ta chừng mực không chuẩn, chị ở bên nhắc nhở." Tập Nhân nói: "Tôi lại không đi, nhắc thế nào?" Bảo Ngọc nói: "Sao chị lại không đi? Chị vốn hầu hạ cô ấy, về sau mới đến hầu hạ ta. Cô ấy xưa nay để ý đến chị." Tập Nhân không nói. Xạ Nguyệt nói: "Nhị gia sao hồ đồ thế. Tiền tháng của chị ấy đã sớm không lĩnh ở công gia nữa, mà do bên thái thái trực tiếp cấp phát, số lượng ngang với hai vị Triệu, Chu." Bảo Ngọc cũng không nói nữa.

Lại nói Tử Quyên sai Tuyết Nhạn đến nhà trên lấy thuốc viên. Các thứ hoàn, tán, cao, đan trong phủ tự phối, mỗi tháng gộp chung đưa đến chỗ Vương phu nhân. Trước khi Thái Hà chưa ra ngoài, do nàng thu giữ; khi ấy Triệu di nương thường xen vào trong đó. Sau khi con trai Lai Vượng cưỡng ép cưới Thái Hà, em gái Thái Hà là Tiểu Hà thay vào, Triệu di nương nói Tiểu Hà tay mắt đều còn lạ, bà ta không khỏi phải vất vả thêm chút, đứng bên giám sát chỉ bảo. Vương phu nhân tuy rất ghét Triệu di nương, nhưng những việc như thế này, chính mình đâu có tinh lực lần nào cũng hỏi đến, Triệu di nương có kẽ hở liền chui vào, nhiều lần nhúng tay. Người phụ trách phối thuốc trong công gia là hai anh em họ gần của phủ Vinh, Giả Xương và Giả Lăng. Vì thế Triệu di nương kết thân với hai anh em Xương, Lăng. Thuốc do Xương, Lăng phối xong, các nơi theo nhu cầu đến nhận. Nhân sâm dưỡng vinh hoàn mà Đại Ngọc thường ngày dùng, còn có thuốc phối theo đơn thái y kê, đều do Tuyết Nhạn đi lĩnh. Hôm ấy Tuyết Nhạn đi đến, Triệu di nương đã rời đi, chỉ có Tiểu Hà và Tiểu Cát Tường Nhi ở đó. Tiểu Hà nhân nói: "Chỉ còn nhà các người chưa đến lĩnh. Cô đi chơi gì vậy?" Tuyết Nhạn đắc ý nói: "Xem áo mới của tôi thế nào? Không chỉ một chiếc đâu, thử đến mệt cả người, nên mới trễ đến bây giờ." Tiểu Cát Tường Nhi bất bình: "Áo nhiều thế, cũng chẳng nỡ cho người ta mượn." Tuyết Nhạn nói: "Cô chẳng cũng mới may đó sao? Cô Ba xuất giá, còn thiếu được áo lăng đỏ của cô à?" Tiểu Cát Tường Nhi chỉ bĩu môi: "Ai bảo tôi bị phân vào phòng này? Cô Ba ấy chỉ nhận lão gia, thái thái là cha mẹ, căn bản không nhận mẹ cậu Hoàn là mẹ mình! Cô xem chị Bình có đưa áo lễ cho phòng chúng tôi không? Cô Ba xuất giá, từ phủ này sang phủ Nam An quận vương, di nương chúng tôi đừng nói là không thể lẫn vào thân phận chủ nhân, ngay cả hầu hạ thái thái, người ta cũng chẳng phái. Bà ấy không ra được hình người, chúng tôi càng chẳng ai đoái hoài!" Tuyết Nhạn liền nói: "Lần này áo lăng đỏ tôi tự mình giữ lấy, cô cần dùng, tôi cho cô mượn một chiếc mặc nửa ngày!" Tiểu Hà lấy tay quẹt má: "Biết người ta không có chỗ mặc, nói lời rẻ tiền chẳng cần ngượng." Tiểu Cát Tường Nhi vỗ tay một cái, nói với Tuyết Nhạn: "Cô đã nói thì phải giữ lời. Tôi thật còn có chỗ dùng đấy! Vài hôm nữa hỏi mượn, cô đừng chối!" Tiểu Hà và Tuyết Nhạn hỏi: "Cô đi ăn rượu mừng nhà ai?" Tiểu Cát Tường Nhi nói: "Tuy không có bàn tiệc lớn như thế, nhưng cũng là hỷ sự đỏ chính đáng! Các cô biết Giả Xương rất thân với di nương chúng tôi. Ông ấy ở bên miếu Hỏa Thần, cách phủ ta không xa. Anh em của di nương chúng tôi là Triệu Quốc Cơ ở láng giềng với Giả Xương. Tuy Triệu Quốc Cơ đã chết, vợ ông ấy vẫn còn, con gái đến tuổi xuất giá rồi, di nương chúng tôi liền làm mai, gả cô cháu gái ấy cho Giả Xương." Tiểu Hà nói: "Thế thì lạ thật. Nhà họ Triệu cũng như nhà chúng tôi, vốn là đời đời nô bộc trong phủ. Nếu Triệu Quốc Cơ có con gái lớn bằng chị tôi, sao chưa từng thấy vào phủ hầu việc? Lại sao có thể không do chủ nhân phối đôi, mà tự tiện gả người?" Tiểu Cát Tường Nhi nói: "Vì

vợ chồng họ không sinh nở, đứa con gái này vốn là bế về nuôi. Khi ấy di nương chúng tôi đã cầu xin lão gia, lão gia bằng lòng, cho nên không tính cô ấy vào trong đó, vẫn lớn lên ở ngoài. Nay chẳng phải sắp gả cho Giả Xương, lại thành cháu dâu trong họ rồi đó sao! Di nương chúng tôi chỉ cần xin phép thái thái, biết đâu còn đem tôi đi ăn tiệc ấy." Tuyết Nhạn nói: "Cái tướng ăn của cô, tôi từng thấy rồi, áo nào mà chẳng dính vài vết mỡ!" Tiểu Cát Tường Nhi nói: "Thế là nói không giữ lời rồi à?" Tiểu Hà nói: "Theo tôi xem, thái thái e không chuẩn cho cái phép nghỉ này đâu!" Đang nói, qua cửa sổ kính trông thấy Triệu di nương từ cửa sân bên kia ló nửa người ra, nhìn thấy Tiểu Cát Tường Nhi ở bên này liền ra sức vẫy tay. Miệng bà ta không dám gọi lớn, nhưng cái miệng há há ngậm ngậm ấy rõ là đang mắng Tiểu Cát Tường Nhi dữ dội: "Chết dí ở đó à! Còn không mau cút về cho ta!" Tiểu Cát Tường Nhi vụt một cái chạy đi. Tuyết Nhạn cầm thuốc đã phối xong trở về.

Tiểu Cát Tường Nhi về đến phòng Triệu di nương. Triệu di nương hỏi: "Con Tuyết Nhạn ấy nói những gì?" Tiểu Cát Tường Nhi nói: "Không nói gì." Triệu di nương lại hỏi: "Nó không nói gì về việc cô Lâm uống thuốc sao?" Tiểu Cát Tường Nhi nói: "Nói cái đó làm gì, cô Lâm xưa nay uống thuốc còn nhiều hơn ăn cơm." Triệu di nương mắng: "Thế ngươi lắm lời với nó làm gì? Miệng ngươi đáng phải đeo cái hàm thiếc mới phải. Thấy con mèo còn hỏi thăm chủ, lễ số ấy cũng không hiểu!" Tiểu Cát Tường Nhi nói: "Tháng trước có hỏi rồi. Tuyết Nhạn nói cô Lâm uống thuốc viên vào ngược lại càng thở gấp phát nóng. Nay chẳng qua vẫn như thế." Triệu di nương nói: "Thế mới đúng." Thấy Tiểu Cát Tường Nhi còn đứng trước mặt, lại nói: "Ta nói là mỗi lần ngươi gặp Tuyết Nhạn, cho dù hư tình giả ý, cũng phải hỏi một tiếng cô Lâm có mạnh khỏe không mới đúng." Liền bảo Tiểu Cát Tường Nhi đi ra hãm trà. Chợt thấy Giả Hoàn chạy vào, chân còn chưa đứng vững đã đưa tay đòi tiền. Triệu di nương mắng: "Đồ tang bại! Sao lại thua nữa? Mày tưởng ta là xâu tiền à? Đâu ra lắm móng chân cho mày bẻ thế?" Giả Hoàn nói: "Nhiều ít gì cũng vốc cho một nắm là được. Con không tin hôm nay không gỡ lại được." Triệu di nương hỏi: "Lại đang đọ sức với ai?" Giả Hoàn nói: "Tông Nhi từ bên đại lão gia sang, đều đang chơi ở kho chỗ anh Đới." Triệu di nương nói: "Cái thằng Đới Lương ấy là thứ tốt lành gì! Có khác gì Ngô Tân Đăng đâu! Tên họ Ngô phủi mông chuồn mất, để lại một bãi phân loãng đủ cho họ dọn! Không chừng Đới Lương, Tiền Hoa bọn chúng một ngày nào đó cũng làm trò ảo thuật, người sống hóa khói." Giả Hoàn nói: "Con mặc kệ ai hóa khói. Mẹ không cho, con tự tìm." Triệu di nương chọc vào trán hắn: "Đợi lũ gian nhân ấy khoét rỗng cả phủ, mày chỉ kế thừa cái vỏ không, ta với mày uống gió tây bắc à?" Giả Hoàn nói: "Con kế thừa? Trừ phi thằng Bảo Ngọc ngỏm đời, lạnh xác dưới gốc hải đường lớn! Dù nó chết rồi, Giả mẫu, thái thái chưa chết, họ cũng chẳng dung con! Mẹ có bản lĩnh thì trước hết làm cho họ chết hết đi!" Triệu di nương vội bịt miệng hắn lại, mắt chỉ nhìn ra cửa sổ, nghiến răng dữ tợn nói: "Đồ thiếu tim óc! Có những ý nghĩ chỉ được để trong lòng, tuyệt đối không được nói ra!" Lại thở dài một hơi, bốc một nắm tiền nhét vào túi áo Giả Hoàn. Giả Hoàn vội đi gỡ vốn.

Đến ngày lành của Sử Tương Vân, Bình Nhi, Phong Nhi theo Phượng Thư đi; Xạ Nguyệt, Bồi Minh theo Bảo Ngọc đi; Tuyết Nhạn theo Đại Ngọc đi; Oanh Nhi theo Bảo Thoa đi. Thám Xuân vì chính mình đã định người ta, không hợp đi; Tích Xuân lười đi; các bậc trưởng bối thì đợi sau này Tương Vân và chàng rể chọn

lúc đến thỉnh an. Giả mẫu tuy vô cùng thương yêu cô cháu gái bên nhà mẹ đẻ ấy, xưa nay đối đãi ngang như Bảo Ngọc, Đại Ngọc bọn cháu ruột, nhưng xét ra rốt cuộc cũng chỉ là bà cô tổ trong họ, nhà Sử Nại, Sử Đỉnh đưa bao nhiêu tin thì chỉ biết bấy nhiêu. Vì vậy sau khi Bảo Ngọc, Đại Ngọc trở về, Giả mẫu hỏi rất kỹ mọi tình hình của Tương Vân; nghe biết nhà họ Vệ sung túc, chú rể phong lưu phóng khoáng, hôn sự vẻ vang, tự nhiên vui mừng.

Chẳng mấy chốc cuối năm sắp đến. Triệu di nương xin phép, đi ăn tiệc cưới của Giả Xương, nhưng đứa a hoàn đem theo lại không phải Tiểu Cát Tường Nhi. Trên tiệc lại có một thanh khách vốn ở nhà Sử Đỉnh, nói ra tin mới nhất, tức là Thánh thượng nổi giận, đã tước mất tước vị Bảo Linh hầu Sử Nại và Trung Tĩnh hầu Sử Đỉnh. Nhiều người hỏi vì sao họ chọc giận Thánh thượng. Người thanh khách ấy nói: "Cơn giận của trời khó đoán. Chỉ là nhà họ Sử e từ nay không gượng dậy được nữa." Có người nói: "Chẳng qua là tước tước vị, bắt đóng cửa tự xét lỗi, cũng chưa phải tịch biên trị tội. Chuyển vàng đổi xanh, vẫn có thể thôi." Có người nói: "Thảo nào họ sớm gả cô cháu gái lớn được gửi nuôi kia ra ngoài. Vốn định sang đầu xuân năm sau mới làm việc, chắc trong lòng họ đã sớm ôm quỷ." Có người liền hỏi: "Lão thái thái phủ Giả kia chẳng phải là người nhà họ Sử sao? Nghe hung tin này còn chẳng ngất đi!" Triệu di nương nghe xong lại rất hả dạ, bèn uống thêm hai chén. Tiệc tan, Giả Lăng thay anh chị dâu tiễn khách, nhân đó nói với Triệu di nương: "Việc hai hầu nhà họ Sử bị tước, cứ coi như lời đồn. Dù trong phủ có người lọt lời đến tai Giả mẫu, cũng không liên quan đến chúng ta." Triệu di nương nói: "Ấy là lẽ đương nhiên."

Mấy hôm sau, Triệu di nương hầu Giả Chính nghỉ ngơi, thấy Giả Chính tâm sự nặng nề, cũng không dám hỏi. Giả Chính tuy phần nhiều cần Triệu di nương hầu hạ, nhưng chưa bao giờ bàn đến việc quan trường kinh bang, càng không cho bà hỏi chuyện ngoài phủ; ngay cả việc lớn trong phủ, cũng không cho Triệu di nương xen miệng nhúng tay. Hơn mười ngày trôi qua, Triệu di nương ở trong phủ bốn bề nghe ngóng sắc mặt lời nói, không thấy ai xì xào việc nhà họ Sử bị tước, Giả mẫu, Vương phu nhân bọn họ đều thần sắc như thường, bà ta lại như kiến bò trên chảo nóng, hết sức khó chịu.

Ngày Tiểu tuyết, khắc ba giờ Mùi, Triệu di nương tay bưng một mâm quả, lấm lét bước vào sân Giả mẫu. Vừa vào nhà chính, trong ngoài lặng ngắt, chỉ có Hổ Phách ngồi bên cửa ngăn ngoài Noãn các thêu thùa. Hổ Phách xua tay với Triệu di nương, ý bảo bà ta trước hết đi ra. Hai người ra khỏi nhà, Triệu di nương nhỏ giọng nói: "Lão thái thái còn ngủ trưa sao? Vốn tôi cũng không dám vào giờ này đến thỉnh an, chỉ là người chị dâu góa của tôi, chủ nhà bên sân của họ từ phương Nam mang về mấy thứ quả mới lạ, gọi là quả Thích Ca. Cô xem hình dáng này, có giống đầu Phật Thích Ca Mâu Ni với từng vòng từng vòng búi tóc không. Chủ nhà cho em dâu tôi, em dâu lại hiếu kính tôi. Tôi nghĩ lão thái thái còn gì chưa thấy, chưa nếm? E cũng không lấy làm lạ. Chỉ là tôi thật sự chưa từng nghe, chưa từng thấy thứ này. Mới nếm một quả, thịt quả ngọt mềm trơn mịn không sao tả xiết, hợp nhất với răng miệng người già. Thật không dám tự mình ăn hết, đặc biệt đem đến dâng lão thái thái, kính xin người vui lòng nhận cho!" Hổ Phách nhìn qua, quả nhiên mới lạ. Nhận mâm quả, nói: "Tôi cứ đem vào cho chị Uyên Ương xem trước. Bà cứ về đi. Lão thái thái ngủ

dậy, tôi thay bà vấn an." Triệu di nương vâng lời. Hổ Phách bưng mâm Thích Ca đi khuất bóng, Triệu di nương nhìn trái nhìn phải, không thấy bóng người nào khác, bèn đứng ngoài cửa sổ Noãn các lớn tiếng nói: "Thánh thượng nổi giận, Bảo Linh hầu Sử Nại, Trung Tĩnh hầu Sử Đỉnh đều bị tước tước vị rồi!" Dừng một chút, lại cao giọng nói: "Lời đồn sao tin được!" Nói xong liền một mạch chạy khỏi sân Giả mẫu, may thay trong sân, cửa xuyên đường và lối kẹp đều không một bóng người. Quay người trở về sân Vương phu nhân, lập tức vào chính phòng thỉnh an Vương phu nhân. Khi ấy Vương phu nhân đã ngủ trưa dậy, đang dặn Ngọc Xuyến thu dọn đồ đạc. Triệu di nương xắn xắn tay áo, đẩy vòng tay lên trên, bước đến giúp, Vương phu nhân cũng không để ý đến bà ta.

Bên Giả mẫu, Hổ Phách trở lại ngoài Noãn các, nghe bên trong vẫn không động tĩnh, trong lòng nghĩ sao hôm nay lão thái thái ngủ được nhiều thế? Ngủ nhiều cũng không tốt. Bèn bước vào. Vừa nhìn, kinh hãi đến không thốt nên lời. Hồi sau sẽ rõ.

Hồi 83

Sử Thái Quân thất ngữ khó nhắm mắt / Kim Uyên Ương giữ chí thà ngọc nát

Lại nói Hổ Phách thấy Giả mẫu nằm lệch trên giường sưởi, miệng mắt méo xệch, khóe miệng chảy dãi. Hổ Phách kinh hãi vô cùng, gọi liền mấy tiếng "lão thái thái", nào thấy đáp lại; lại không dám tùy tiện nâng đỡ xoa bóp, vội chạy bay đi gọi Uyên Ương. Uyên Ương cùng mọi người đến noãn các, Phỉ Thúy, Pha Lê sợ quá bật khóc. Uyên Ương trèo lên giường, trước hết nhẹ nhàng ôm Giả mẫu vào lòng, lấy khăn lau dãi nơi khóe miệng, vừa gọi lão thái thái vừa bấm nhân trung, lại dặn:

- Hổ Phách, Pha Lê mau đi báo với thái thái và mợ Hai. Phỉ Thúy, cô lại giúp tôi, hãy nhẹ nhàng đặt lão thái thái nằm xuống.

Hổ Phách, Pha Lê đâu dám chậm trễ, lập tức đi ngay.

Bấy giờ cả phủ đều biết Giả mẫu trúng phong. Vương phu nhân, Giả Liễn, Phượng Thư đến trước. Một lúc sau Giả Xá, Hình phu nhân, Giả Trân, Vưu thị cũng đến. Người nhà đến nha môn báo cho Giả Chính biết; Giả Chính xin phép về sớm, vội vàng trở về phủ. Đến tối, Tiết di mụ, Tiết Bàn, Bảo Thoa cùng Tiết Khoa, Bảo Cầm cũng tới; vợ chồng Vương Tử Đằng và các thân thích gần đều đến thăm hỏi. Giả Liễn đã sớm mời thái y đến chẩn trị. Sau khi thái y châm cứu, miệng mắt Giả mẫu tuy không còn méo lệch nữa, nhưng vẫn không nói được, nửa bên người liệt rất nặng.

Hỗn loạn mãi đến giờ Hợi, Giả mẫu nhắm mắt ngủ, hơi thở còn bình ổn, Vương phu nhân và Phượng Thư mới gọi Uyên Ương, Hổ Phách lại hỏi kỹ đầu đuôi. Uyên Ương trước hết quỳ xuống nhận tội. Hổ Phách kể lại sự tình. Phượng Thư nói:

- Triệu di nương có điều đáng ngờ.

Vương phu nhân tuy căm ghét Triệu di nương lắm, nhưng nhớ lại thì trước giờ Thân Triệu di nương đã ở chính phòng, thần sắc dường như cũng không khác thường. Hổ Phách nói:

- Quả na ấy chưa hề dâng cho lão thái thái ăn.

Phượng Thư nói:

- Gọi Triệu di nương đến hỏi cho rõ.

Pha Lê đi rồi trở lại thưa:

- Tôi chỉ báo với Tiểu Thước. Nó nói di nương đang hầu hạ lão gia. Lão gia thân tâm đều kiệt sức, sợ lão gia cũng sinh chuyện. Nó không cho tôi vào phòng, tôi đành về thế này.

Phượng Thư nói:

- Uyên Ương đi gọi. Cứ nói đợi lão gia nghỉ rồi, bảo Triệu di nương mau qua đây.

Vương phu nhân nói:

- Hãy gác lại đã. Chữa bệnh cho lão thái thái là việc khẩn yếu. Vị thái y này không được thì tìm thêm mấy vị nữa, lại có phương thuốc riêng nào linh nghiệm cũng thu thập cả, để các lão gia định đoạt chọn dùng.

Sáng sớm hôm sau, sau khi Giả Xá, Giả Chính, Giả Liễn cùng vào thăm Giả mẫu, lại họp lại một chỗ. Giả mẫu vẫn mê man chưa tỉnh. Giả Chính nói:

- Hôm nay giờ Thân ta vẫn phải đến nha môn. Trung hiếu thật khó vẹn đôi đường.

Giả Xá bèn nói với Giả Liễn:

- Anh và Phượng Thư phải gánh vác lấy.

Giả Liễn trước hết cúi đầu nói:

- Thật không dám giấu. Quản sự kho bạc trong phủ là Ngô Tân Đăng đã cuốn tiền trốn mất. Tuy đã báo quan truy bắt, nhưng nhất thời còn khó xét rõ mà tịch thu gia sản hắn bồi thường. Nay kiểm điểm ra một khoản thiếu hụt rất lớn. Lại có kẻ đến tận cửa đòi nợ. Vợ con dính líu vào tệ đoan ấy rất sâu, lúc này cũng không dám nói rõ. Chung quy trách nhiệm lớn nhất là ở con, tội đáng muôn chết.

Nói rồi quỳ xuống:

- Trước mắt lo thuốc thang cho lão thái thái, duy trì cục diện, còn miễn cưỡng chống đỡ được. Chỉ sợ lão thái thái rốt cuộc không khá lên, phải chuẩn bị việc tang, thì khó bề xoay xở. Dù lão thái thái tạm thời khỏe lại, tiết tết đã gần, bạc để ăn tết vẫn chưa có chỗ tìm. Năm nay mấy nơi điền trang báo mất mùa, đồ đạc bạc tiền nộp lên kém xa mọi năm. Nghe nói bên Đông phủ năm nay còn khá, hoặc xin phụ thân, thúc phụ nói với anh Trân, tạm thời xoay xở một ít bên Đông phủ để dự bị, kẻo đến lúc có việc lại bó tay.

Giả Chính thở dài:

- Ta cứ tưởng giao nhà cho các anh quản lý, dù không khá cũng không đến nỗi phải nói ra những lời thế này. Ai ngờ lại hoang đường đến thế!

Giả Xá nói:

- Lão thái thái ở với bên các chú. Tuy tuổi tác đã cao, rốt cuộc cũng sẽ thành tiên, nhưng không hiểu vì sao bỗng dưng lại trúng phong. Việc này trách nhiệm Uyên Ương lớn nhất, phải nghiêm tra nghiêm phạt. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, lão thái thái nay đã mất tiếng, e rằng cũng mất trí nhớ. Nếu cứ thế buông tay, chẳng phải để lại một món sổ sách hồ đồ hay sao? Mau tìm thái y giỏi, phương thuốc hay, nghĩ đủ mọi cách làm cho lão thái thái mở miệng, để lại di ngôn, con cháu chúng ta cũng dễ vâng mệnh mà làm. Còn việc sang bên anh Trân cầu viện bạc, hai phủ vốn phân môn biệt hộ, sổ sách riêng rẽ. Dù nói anh Trân hiện là tộc trưởng, ai mở miệng với anh ấy cho được? Chú các anh nói đúng, các anh thật hoang đường đến mức nhăn hết cả nếp rồi! Phải sớm nghĩ cách vá cái lỗ thủng ấy mới phải.

Giả Liễn hổ thẹn đứng dậy. Giả Trân cũng từ Đông phủ sang. Giả Trân thỉnh thị:

- Có nên báo vào trong cung cho nương nương biết không?

Giả Chính nói:

- Nương nương hiện có thai, sao nghe nổi tin này?

Giả Xá nói:

- Chỉ mong mấy hôm nữa cụ khá lên.

Giả Chính không dám chậm trễ việc công, vội vàng đi. Giả Xá cũng muốn về bên viện mình nghỉ, bèn nói với Giả Liễn:

- Con Uyên Ương ấy thực đáng ghét. Nó lại không canh giữ bên cạnh lão thái thái. Rốt cuộc nó có bụng dạ gì? Các anh hỏi không ra thì để ta tự mình tra khảo!

Giả Trân nói:

- Trước mắt lão thái thái càng không thể rời Uyên Ương. Chi bằng để nó vừa hầu hạ vừa khai trình.

Lại nói:

- Theo cháu thấy Uyên Ương vẫn tốt. Sinh lão bệnh tử, ai tránh được? Lão thái thái dù sao cũng đã thọ đến tuổi ấy rồi, có hầu hạ tốt đến đâu, có canh giữ không chớp mắt, cũng không biết chừng khắc nào bỗng

trúng phong.

Giả Xá tạm về nghỉ, không nhắc nữa.

Giả Liễn nhân đó nói với Giả Trân:

- Cái họa vợ tôi gây ra, hẳn anh cũng nghe rồi. Ngô Tân Đăng có mấy khoản sổ nát, nó vì thủ lợi ở giữa mà cũng dây vào. Dù quan phủ bắt được Ngô Tân Đăng, hắn đem sự thật nói toạc ra, người ta không nói đó là chuyện một mình vợ tôi, mà lôi cả phủ vào, thì biết gỡ thế nào? Trước mắt nó còn cứng cổ nửa nhận nửa không! Đợi tôi rảnh tay, nếu không bỏ nó, gom lại tính cho một món sổ tổng thì không xong! Anh là tộc trưởng, anh phải làm chủ!

Giả Trân khuyên:

- Hãy nguôi giận đã, đừng nói xa thế. Trước mắt cứu chữa lão thái thái là quan trọng. Xem tình thế này, e là việc sau cũng nên sớm chuẩn bị một chút.

Giả Liễn vốn định dày mặt nói chuyện mượn bạc, rốt cuộc vẫn không mở miệng được, thở dài nói:

- Vợ tôi, hễ việc gì dính đến tiền tài, đều không thể để nó làm nữa. Chỉ mong anh rộng lòng, để chị dâu mỗi ngày sang bên này giúp lo liệu. Tôi xin cảm tạ trước.

Nói rồi vái. Giả Trân nói:

- Anh em với nhau, cần gì như thế, dễ nói, dễ nói. Cứ để nhà tôi sang giúp quản.

Giả Trân, Giả Liễn cùng đi thỉnh an Vương phu nhân. Nhân đó nói việc tạm để Vưu thị tiếp nhận quyền phát bạc, phát thẻ đối bài của Vương Hy Phượng. Vương phu nhân cũng biết Phượng Thư quả thực tham lạm quá nặng, bèn ưng thuận. Một lúc sau Hình phu nhân, Vương Hy Phượng đến, Vưu thị cũng đến. Vương phu nhân nói:

- Phượng nha đầu vốn thân thể chưa hồi phục, gần đây tinh thần càng không tốt. Chúng ta đã bàn qua, tạm để vợ anh Trân chịu khó một chút, sang bên này hiệp trợ lo liệu.

Vương Hy Phượng tự biết mình có lỗi, vội nói:

- Chị dâu vốn giỏi hơn con.

Vưu thị cũng không chối từ, nói:

- Việc liên quan đến lão tổ tông. Hai phủ cộng lại chỉ còn một vị lão tổ tông này, bọn hậu bối chúng con vất vả một chút là phải.

Bèn bàn việc mời thầy thuốc hỏi thuốc, định đoạt xong lại truyền xuống. Giả Trân lúc này mới rảnh trí nói:

- Thánh thượng vì mấy việc mà tước hết tước Bảo Linh hầu của Sử Nại và Trung Tĩnh hầu của Sử Đỉnh. Nay đúng là buổi lắm việc.

Vương Hy Phượng nói:

- Đừng là lão thái thái nghe được tin ấy nên mới trúng phong chứ?

Vương phu nhân nói:

- Cụ nghe ở đâu được? Đến ta cũng không biết.

Hình phu nhân nói:

- Tôi thì nghe đại lão gia nói rồi. Cũng đã hơn mười ngày.

Vương phu nhân nói:

- Lão gia nhà tôi xưa nay kín miệng, trong nhà chẳng mấy khi nói những việc ấy.

Vưu thị nói:

- Lão thái thái dẫu có nghe nói cũng chịu được. Nhà họ Chân bị tịch biên trị tội, cụ biết rồi có từng hoảng thần đâu?

Mọi người lại bàn việc chuẩn bị quan quách, có lẽ lo trước như vậy biết đâu lại xung hỉ, chuyển nguy thành an.

Hôm trước Bảo Ngọc, Đại Ngọc đến thăm Giả mẫu. Khi ấy đầu óc Giả mẫu dường như vẫn còn tỉnh táo, hai mắt mở thật to, thấy họ thì môi khẽ run. Bảo Ngọc gọi liền:

- Lão thái thái! Lão thái thái!

Đại Ngọc muốn gọi, chỉ thấy cổ họng nghẹn tắc. Hổ Phách vội dẫn họ ra. Hôm nay lại đến, Thám Xuân đang bên giường giúp Uyên Ương hầu hạ. Bảo Ngọc lại khóc. Thám Xuân khẽ nói:

- Anh Hai đừng lên tiếng. Lão thái thái không chịu nổi kinh động nữa đâu.

Tích Xuân cũng đến thăm, hai tay chắp lại, miệng lẩm nhẩm tụng niệm. Diệu Ngọc cũng từng đến thăm. Lý Hoàn cùng Phượng Thư bàn định luân phiên trực đêm. Lại nói Đại Ngọc về phòng, Tử Quyên nhân đó nói:

- Có một việc lớn còn đợi lão thái thái mở miệng. Chỉ mong sau mấy thang thuốc, cụ có thể bình phục như thường.

Đại Ngọc không hỏi là việc lớn gì, chỉ lặng lẽ xót xa. Tử Quyên lại nói:

- Sáng nay gặp chị Uyên Ương, chị ấy bảo em rằng, hôm qua Bảo Ngọc cùng cô nương đi thăm lão thái thái, lúc lão thái thái mở mắt nhìn hai người, trong lòng nghĩ gì chị ấy đều biết. Môi cụ run run, ấy là đang nói hai chữ "oan gia" đấy!

Tuyết Nhạn nghe vậy chen vào:

- "Không phải oan gia chẳng gặp nhau", hai năm trước lão thái thái đã nói rồi, đến hôm nay em vẫn còn nhớ!

Đại Ngọc nói:

- Đừng đoán mò nghĩ bậy nữa.

Tử Quyên đưa chén canh long nhãn lên, nói:

- Nghĩ bậy đâu phải là chúng em. Chủ ý của lão thái thái đã định rồi.

Tuyết Nhạn hỏi:

- Lão thái thái đã định chủ ý gì?

Đại Ngọc nói:

- Cô cứ đi làm việc của cô đi.

Tuyết Nhạn nói:

- Đúng là phải đi gấp áo đây.

Tử Quyên thở dài một tiếng. Đại Ngọc muốn nói nàng mấy câu, rốt cuộc vẫn mặc nàng thở.

Việc chữa trị cho Giả mẫu, hai vị thái y ý kiến bất đồng, Giả Xá và Giả Chính cũng sinh hiềm khích. Một vị Triệu thái y chủ trương dùng canh sâm bổ dương, thúc cho Giả mẫu sớm khôi phục nguyên khí mà mở miệng nói được; Giả Xá rất tán thành phương này. Một vị Vương thái y lại chủ trương ôn nhuận, chậm rãi nâng đỡ, nói dẫu không thể mở miệng nói, dần dần có thể được đỡ ngồi dậy đã là tin mừng; Giả Chính hết sức chủ trương theo cách ấy. Hai phu nhân Hình, Vương đều theo chồng mình. Vương Hy Phượng biết rõ Hình phu nhân nhòm ngó của riêng của Giả mẫu, nhắc Giả Liễn tìm dịp sớm mật đàm với Uyên Ương, dò cho rõ của tích riêng của Giả mẫu. Giả Liễn biết đó là lẽ phải, nghe xong chỉ cau mày nói:

- Bây giờ chỉ nên hết lòng giữ đạo hiếu, kéo những việc ấy ra làm gì!

Giả Trân không tiện tự tiện quyết định, Vưu thị càng khó xử hai bề. Hoặc ngày này theo chủ trương Triệu thái y cho uống thuốc, hoặc ngày kia theo phép Vương thái y mà châm cứu. Như thế, bệnh thế của Giả mẫu ngày càng nặng. Giờ Sửu ngày trước Đông chí, lúc Lý Hoàn và Uyên Ương trực, Giả mẫu bỗng duỗi mạnh hai chân. Biết là không hay, Lý Hoàn vội sờ hơi thở nơi mũi Giả mẫu, thì đã tắt hẳn, không nhịn được khóc lên. Uyên Ương chạy bay đi báo Vương phu nhân và mọi người. Bảo Ngọc, Đại Ngọc giật mình tỉnh dậy, vội vã chạy đến trước giường, chỉ thấy thân thể Giả mẫu tuy đã cứng, nhưng mắt vẫn còn mở, miệng cũng chưa khép, dường như không cam lòng buông tay như thế, còn muốn nhìn gì, nói gì. Bảo Ngọc vội bò lên giường, lấy tay nhẹ nhàng khép mí mắt Giả mẫu lại. Đại Ngọc cũng gắng gượng bò lên giường, nhẹ nhàng khép miệng Giả mẫu lại. Một lúc sau Giả Chính, Vương phu nhân, Giả Liễn, Vương Hy Phượng, Vưu thị, Thám Xuân, Tích Xuân... đều đến, tiếng khóc vang cả một vùng. Sau đó Giả Xá, Hình phu nhân, Giả Trân... cũng tới. Vân bản vừa vang, cả phủ đều biết. Giả mẫu tuy là người phúc sâu, rốt cuộc vẫn chưa hưởng đủ tám mươi mốt tuổi.

Hai phủ Ninh, Vinh đồng thời phát tang, lập tức hóa thành một thế giới trắng xóa. Vinh Quốc phủ từng hưởng vinh hiển hai đời quốc công. Đời thứ nhất là Giả Pháp, đời thứ hai chính là chồng Giả mẫu, Giả Đại Thiện; đến đời Giả Xá mới giáng xuống nhất đẳng tướng quân. Luận ra thì còn rạng rỡ hơn Ninh Quốc phủ. Ninh phủ đời thứ nhất là Giả Nguyên làm Ninh Quốc công, đến đời thứ hai là Giả Đại Hóa đã bị giáng cách; đến đời thứ ba lẽ ra Giả Kính kế tập, nhưng ông ta khăng khăng ra đạo quán ngoài thành tham đạo luyện đan, nhường tước vị cho đời thứ tư là Giả Trân, tập hàm tam đẳng Uy Liệt tướng quân. Giả mẫu là cáo mệnh phu nhân bậc quốc công, bệnh mất tự nhiên phải trình báo triều đình. Nguyên phi biết được, vô cùng đau buồn. Thánh thượng không cho Nguyên phi vì thế mà thương thần, lệnh cho Bão Cầm, Hạ thái giám... chăm sóc chu đáo, nhất là phải từng giờ từng khắc giữ chắc thai mạch. Ngoài việc lệnh cho bộ nha theo lệ ban ân, cũng không có ân điển gì khác. Khi ấy các nơi hoàng thân quốc thích cùng bè bạn phú quý, có người nghĩ nhà họ Giả vẫn còn Nguyên phi được sủng bên cạnh hoàng đế, không nể mặt tăng cũng nể mặt Phật, nên đích thân đến tế điếu; cũng có người thấy long nhan đã nổi giận vì họ Chân, thân thích cũ của nhà họ Giả,

và họ Sử, nhà mẹ của Giả mẫu, kẻ bị tịch biên, người bị tước tước vị, bèn sợ đứng gần nước ướt giày, hoặc chỉ phái nhân vật thứ yếu đến tế, hoặc chỉ gửi một danh thiếp đến Giả phủ cho có lệ. Trái lại, Bắc Tĩnh vương phi và Nam An vương phi đích thân tới Giả phủ, nghiêm trang tỏ lòng ai điếu trước linh cữu Giả mẫu. Nam An phi còn chuyển lời ai điếu của Nam An lão thái phi với hai phu nhân Hình, Vương, lại chủ trương giữ nguyên ngày tốt rước Thám Xuân về bên ấy. Hình phu nhân và Vương phu nhân cảm kích không thôi. Anh em Sử Nại, Sử Đỉnh vì bị tước tước vị và giam lỏng nên không thể tới. Vệ Nhược Lan và Sử Tương Vân đến, cũng chẳng kịp cùng Bảo Ngọc đàm đạo. Sử Tương Vân khóc ngã trước linh Giả mẫu, Phượng Thư, Vưu thị đỡ dậy khuyên giải hồi lâu, nàng mới ai ai rời đi.

Sau đó, Bảo Ngọc riêng bàn với Đại Ngọc:

- Sao em Vân lại không thể tụ họp với chúng ta thêm một chút, nói thêm mấy câu?

Đại Ngọc nói:

- Chính là mỗi người ở một bên bình phong, quy củ đã khác rồi. Đời người là cứ xoay qua từng lớp bình phong một. Lão thái thái thì đã qua tấm bình phong cuối cùng rồi!

Bảo Ngọc lại khóc rống lên. Đại Ngọc chỉ cúi đầu buồn bã. Tử Quyên khuyên Bảo Ngọc nén đau. Bảo Ngọc miễn cưỡng ngừng khóc, nhân hỏi:

- Sao nay em Lâm lại không khóc dữ như ta?

Tử Quyên nói:

- Chỉ e nước mắt của cô ấy đã vì một người mà chảy cạn rồi.

Bảo Ngọc nhìn Đại Ngọc nói:

- Thật ra nỗi buồn không nước mắt của em còn sâu nặng hơn tiếng khóc lớn của chúng ta. Em ơi, em thật đừng khóc nữa, giữ gìn thân thể là quan trọng!

Tử Quyên nói:

- Lời ấy phải đấy.

Bảo Ngọc bỗng kêu lên:

- Em ơi, em không thể cứ chảy nước mắt như thế!

Chỉ thấy khóe mắt Đại Ngọc chậm rãi ứa ra một giọt lệ đỏ. Chưa đợi Tử Quyên tìm khăn, Bảo Ngọc đã lấy khăn của mình lau cho Đại Ngọc. Lần này Đại Ngọc cũng không tránh né, không trách móc chàng.

Tang sự Giả mẫu lần này vốn phải long trọng, vẻ vang hơn tang sự Tần Khả Khanh năm ấy và tang sự Giả Kính năm ngoái, nhưng vì đủ loại nguyên do trong ngoài, việc hỏng nối tiếp, loạn tượng chồng chất. Phượng Thư mất quyền tài chính, chỉ đi theo hai phu nhân Hình, Vương đón đưa các cáo mệnh, nữ quyến, còn ai chịu ngoan ngoãn nghe nàng sai khiến? Hình phu nhân và Vương phu nhân thay phiên trực, riêng Phượng Thư thì phải chống đỡ suốt ngày, đến thời giờ ngồi xuống thở cũng không có. Năm ấy hiệp lý Ninh Quốc phủ, một khi quyền ở trong tay là ra lệnh thi hành, suốt ngày chỉ huy thưởng phạt, cũng chẳng thấy mệt. Nay mệnh lệnh ban xuống như gió thoảng bên tai, ai thật sự chấp hành? Hôm ấy Hình phu nhân, Vương phu nhân đều đang nghỉ, chỉ một mình Phượng Thư trực, chợt thấy bà Phí, người chấp sự bên Hình phu nhân, đi tới than phiền, nói món canh hạng nhất trên bàn tiệc mãi không đem lên, cơm bưng ra lại còn sống, bảo Phượng Thư ra lệnh mau cải thiện, giọng điệu như chính bà ta đang sai khiến Phượng Thư. Phượng Thư đành nói:

- Bà lớn ơi, việc nhà bếp vốn là thái thái giao cho chị dâu Châu và vợ Lâm Chi Hiếu, bà tìm họ là được.

Lại có vợ Chu Thụy đi tới nói:

- Hôm nay là sinh nhật cáo mệnh nhà Thọ Sơn bá, thái thái dặn đưa lễ.

Phượng Thư nói:

- Bà cứ đi tìm mợ cả Trân.

Vợ Chu Thụy nói:

- Chính là đã tìm mợ ấy rồi, mợ ấy không biết lệ cũ, mới bảo tôi đến hỏi.

Bà Phí vẫn chưa đi, nghe vậy liền chen miệng:

- Là vị thái thái nào bảo đưa lễ? Nay trong phủ thiếu hụt, ai mà không biết? Còn đánh sưng mặt làm người béo! Thái thái chúng tôi đã nói trước, tài vật trong phủ và di sản của lão thái thái, ai cũng không được chi dùng bừa bãi. Tang sự xong rồi còn phải ba một ba mười một kia!

Vợ Chu Thụy liền trách bà ta:

- Trước mặt mợ Hai mà bà nói năng như thế à?

Bà Phí bất bình:

- Mợ Hai là mợ Hai phòng nào? Là mợ Hai bên cổng sơn đen nhà chúng tôi! Là con dâu của đại lão gia đại thái thái! Ý chỉ của thái thái chúng tôi, tôi không nói với mợ ấy thì nói với ai? Bà có lời thì cứ nói với thái thái, nàng dâu phòng các bà, chẳng dính dáng gì đến tôi!

Nói xong liền phẩy áo bỏ đi. Bà Phí phóng túng như thế, Phượng Thư cũng không quản nổi. Vợ Chu Thụy cũng biết lão thái thái vừa đi, thể diện giữa đại phòng và nhị phòng sớm muộn sẽ rách toạc, chỉ không ngờ tang sự chưa xong, tiếng ồn đã nổi.

Vợ Chu Thụy bèn đi nói với Vưu thị:

- Mợ Hai bảo cứ chọn trong kho một bức bình phong tạm được đưa sang nhà Thọ Sơn bá là được.

Vưu thị phát thẻ đối bài sai người đi làm. Vợ Lai Đại lại bước vào nói:

- Chủ hiệu dựng rạp đến đòi kết toán.

Vưu thị nói:

- Có lý nào như thế. Xưa nay việc đỏ việc trắng đều là dỡ rạp rồi mới kết toán. Hay là bọn họ đã bán hết những cọc rạp chiếu rạp ấy cho chúng ta, sau thất thất cũng không đến tháo dỡ chở đi nữa?

Vợ Lai Đại nói:

- Tôi cũng nói như vậy đấy. Người ta nói ngoài phố ai cũng đồn trong phủ thiếu hụt, sợ đến muộn không lấy được bạc.

Vưu thị nói:

- Lời đồn đầy phố mà nghe được sao? Bảo hắn không có quy củ ấy. Đến lúc dỡ rạp tự nhiên chẳng thiếu hắn một phân!

Chợt thấy bên tai vắng hẳn, Giả Cần đến báo:

- Tăng nhân trong gia miếu lúc này nghỉ ngơi; các tăng nhân mời ngoài nói cơm chay cúng dở quá, bỏ mõ ngừng tụng kinh rồi.

Vưu thị hỏi:

- Cơm chay vì sao lại không ngon?

Ngân Điệp thưa:

- Lần này cơm chay, vợ Lâm Chi Hiếu phái vợ Tần Hiển lo, trước nay bà ấy chưa từng kinh doanh việc này.

Vưu thị nói:

- Vợ nhà họ Liễu trước kia nấu ăn cho trong vườn chẳng phải quen việc lắm sao, vì sao không chỉ phái bà ta?

Phong Nhi, người được phái cho Vưu thị sai bảo, nhân đó nói:

- Một nhà vợ họ Liễu ấy trước đây đã bỏ bạc chuộc mình ra ngoài rồi.

Vưu thị liền nói với Giả Cần:

- Dầu hồ đồ che kín tim rồi. Đã là hòa thượng mời ngoài không chịu tụng kinh cho tử tế, thì phải lập tức tìm tăng ni dưới quyền anh đến cứu nguy. Nuôi quân nghìn ngày, dùng quân một giờ. Đến lúc này còn câu nệ gì luân phiên nghỉ ngơi? Anh xem một ngày này ta từng có chút thì giờ thở chưa? Đến trà cũng không kịp uống.

Ngân Điệp vội dâng chén trà, Vưu thị lúc này mới nhấp một ngụm. Bỗng tiếng tụng kinh vang lớn. Lắng tai nghe kỹ, là đạo sĩ Thanh Hư quán đang ngâm xướng. Trương đạo sĩ thấy trước linh Giả mẫu bỗng lặng ngắt, vội gọi đám đệ tử vốn mệt vì đi quanh linh tụng kinh đang tạm nghỉ lại đứng dậy, vòng quanh quan tài cao giọng tụng xướng cứu nguy. Vưu thị nghe vậy mới thở phào.

Tang sự sắp đặt ở đại viện chính đường Vinh phủ. Bảo Ngọc, Đại Ngọc dọn đến mấy gian phòng phía sau chính đường để ở. Uyên Ương cùng mọi người cũng dời đến mấy gian phòng phía sau viện Phượng Thư tạm trú. Uyên Ương chỉ canh trước linh Giả mẫu, cơm trà chẳng thiết, khóc một trận lại ngừng một trận. Vương phu nhân phái Bình Nhi dẫn mấy a hoàn, bà già đi trông coi viện Giả mẫu.

Sau khi Bình Nhi lĩnh mệnh, Giả Liễn và Vương Hy Phượng riêng dặn nàng, phải đếm sơ xem những hòm đựng đồ vàng bạc Giả mẫu để lại rốt cuộc có bao nhiêu, để trong lòng có số. Bình Nhi cho mọi người lui ra, đi một vòng các nơi, mở thử mấy hòm xem qua, mới biết di sản của Giả mẫu hết sức dồi dào. Ấy là chưa kể các đồ quý nhỏ khác, cùng thu nhập ruộng đất bên ngoài hằng năm. Ngày đầu thất bốn, Bình Nhi đang giữ chính phòng viện Giả mẫu, chỉ thấy Giả Hoàn và Giả Tông kết bạn lững thững đi vào. Bình Nhi tiến lên hỏi thăm, lại hỏi sao hai người không ở bên kia tiếp khách tế lễ, lại đến đây làm gì. Giả Hoàn nói:

- Đến lấy ít đồ của bà nội ruột ta để dùng.

Bình Nhi nói:

- Lão gia thái thái đã dặn, đồ bên lão thái thái một chút cũng không được động. Đợi xong việc tang, các vị tự có sắp đặt.

Giả Tông nói:

- Lão gia thái thái nào nói không được động? Lão gia thái thái nhà ta bảo ta hãy sang lấy mấy món bày biện tốt tốt về, nói phòng ta giống chuồng lợn, bên bà nội tùy tiện lấy vài thứ sang đặt lên cũng đủ làm nhà tranh rạng rỡ.

Nói rồi chỉ quả mướp phỉ thúy trong giá bách bảo, hỏi Giả Hoàn:

- Anh xem món này thế nào?

Giả Hoàn nói:

- Ta chẳng thèm. Mẹ ta nói với ta rồi, viên dạ minh châu lớn bằng nắm tay bên kia mới là bảo vật trấn trạch.

Giả Tông nói:

- Thế phải đem sang bên chúng ta trấn trạch. Chúng ta vốn là đại phòng.

Giả Hoàn nói:

- Nói nhảm! Vinh Hi đường ở bên các chú hay ở bên này? Dạ minh châu phải dời đến Vinh Hi đường mới đúng!

Giả Tông nói:

- Vinh Hi đường vốn nên để đại phòng dùng. Người tập tước là ai? Là lão gia nhà anh hay lão gia nhà ta?

Giả Hoàn nói:

- Ủa, vốn đã nói cùng nhau đến đây đồng lòng đối địch, sao cậu lại tranh đoạt với ta?

Giả Tông nhân đó nói với Bình Nhi:

- Thái thái chúng ta ghét thấu xương anh Hai chị Hai cùng cả cô Bình Nhi ăn cây táo rào cây sung. Nay chỗ dựa không còn, xem các người còn hoành hành được đến bao giờ!

Giả Hoàn cũng nói:

- Mẹ ta chịu các người áp chế đủ rồi, nay phải đến ngày trở mình!

Hai người nói đến mức Bình Nhi trợn mắt há miệng. Bình Nhi đã sớm sai Hổ Phách, người cùng giữ nhà, chạy bay đi báo hai vị thái thái, nói hai vị tiểu gia đến viện Giả mẫu làm ồn. Vương phu nhân liền sai Phượng Thư đi giải vây; Hình phu nhân nói:

- Mợ Hai mệt nhọc rồi, mợ Hai cứ về phòng nghỉ đi.

Bèn phái vợ Vương Thiện Bảo sang. Vương phu nhân lại sai a hoàn báo cho Thám Xuân biết.

Bình Nhi trước hết thấy vợ Vương Thiện Bảo đến, không khỏi nản lòng. Vợ Vương Thiện Bảo đến nói với Bình Nhi:

- Tiểu gia cũng là chủ tử. Chúng ta chỉ có nghe dạ, chứ không có cãi lại.

Bình Nhi nói:

- Không hề cãi lại. Chỉ là đồ bên này, e phải đợi sau thất thất, các đại chủ tử làm chủ phân phái.

Giả Hoàn, Giả Tông nói:

- Bọn ta chẳng qua bàn mấy câu về đồ nhà mình, cô Bình lại làm bộ chua xót.

Vợ Vương Thiện Bảo nói:

- Chua xót gì? Giàn nho đã đổ rồi, còn tìm hạt nho ở đâu?

Bình Nhi đang không biết làm sao, chỉ thấy Thị Thư đến trước, rồi Thám Xuân thong thả bước vào. Vợ Vương Thiện Bảo vốn đã từng nếm cái tát của Thám Xuân và lời châm biếm của Thị Thư, lại biết trong phủ hiện nay chỉ có tiền đồ Thám Xuân là sáng, sau này sẽ là Nam An thiếu phi, không khỏi ngậm miệng cúi đầu. Thám Xuân cũng chẳng thèm nhìn thẳng bà ta, chỉ nói với Giả Hoàn:

- Ta còn tưởng ai ở đây làm ồn, hóa ra là cậu Ba.

Giả Hoàn ấp úng:

- Là mẹ bảo em sang xem.

Thám Xuân liền nói:

- Ai là mẹ cậu? Ai là mẫu thân của cậu? Ta vừa từ chỗ thái thái đến, người mới là mẫu thân cậu, đã bao giờ bảo cậu sang đây chưa? Người bảo cậu đến là Triệu di nương chứ gì? Di nương ấy vốn là nô tài thái thái phái đến hầu hạ cậu. Cậu phải có chút uy nghiêm chủ tử trước mặt bà ta mới phải. Cậu cũng không còn nhỏ nữa. Lão thái thái là bà nội ruột của chúng ta, phen này đi rồi như nhà lớn nghiêng đổ, tương lai có bao nhiêu việc cần chúng ta gánh vác. Chỉ hận ta không phải thân trai, sang xuân đã phải xuất giá. Bên này còn phải nhờ cậu và anh Hai Bảo Ngọc, theo lão gia, dìu dắt Lan Nhi, trước là giữ gìn, sau là phát đạt. Dù trong tang sự này không giúp được sức, cũng không nên đến đây quay quắt. Có công phu ấy, ở trong phòng đọc mấy thiên sách còn hơn.

Giả Tông thấy Giả Hoàn trước mặt chị gái không dám hé răng, vội nói:

- Chị Ba, em là do cậu Ba gọi theo, không liên quan đến đại thái thái.

Thám Xuân nhân đó nói:

- Còn chưa đi? Bên này phải đợi hai vị lão gia thái thái truyền lời, gọi chúng ta thì mới đến.

Giả Hoàn, Giả Tông biết khó liền lui. Vợ Vương Thiện Bảo cũng theo đó lủi đi. Thám Xuân an ủi Bình Nhi:

- Chính là thời thế gian nan, mọi người càng phải hết lòng hơn.

Sau thất thất, tang lễ long trọng đưa đi. Linh cữu Giả mẫu được đưa đến tạm quàn ở Thiết Hạm tự trong gia miếu, đợi sang xuân năm sau lại đưa về nguyên quán Kim Lăng an táng. Các việc kết thúc, đã đến cuối năm. Vinh Quốc phủ còn đâu có thể ăn tết như thường? Ninh Quốc phủ thì vẫn theo lệ bày biện mọi thứ. Tế xong tông từ, qua loa hết Nguyên tiêu, một hôm Giả Xá, Giả Chính gọi Giả Trân đến; Vưu thị cũng theo ông sang Vinh phủ. Chỉ thấy Hình phu nhân, Vương phu nhân cùng Giả Liễn, Vương Hy Phượng đều có mặt. Giả Trân, Vưu thị thỉnh an xong, Giả Xá nói với Giả Trân:

- Lão thái thái đã buông tay thành tiên, ngoài nỗi thương nhớ, cũng không tránh khỏi anh em ruột mà sổ sách phải rõ ràng. Trước khi trúng phong, lão thái thái chưa kịp để lại di chúc; tuy trăm phương nghìn kế mời thầy hỏi thuốc, rốt cuộc vẫn không thể mở miệng nói. Hôm nay mời anh đến, anh tuy là vãn bối, nhưng đang đảm nhiệm tộc trưởng hiện thời, việc hai phòng chúng ta chia phần tư tài còn lại của lão thái thái, anh phải gánh lấy.

Giả Trân đã sớm có chuẩn bị, bèn nói:

- Chỉ là cách chia này, lệ tổ tiên vốn có hai kiểu. Một là chia đều theo phòng, một là chia đều theo đầu người. Không biết hai vị thúc phụ chọn cách nào?

Giả Xá bèn để Giả Chính nói trước. Giả Chính nhún nhường. Giả Xá cũng tạm không phát lời. Giả Trân bèn quay sang hai phu nhân Hình, Vương, nói:

- Các thím cũng có thể bàn xem.

Hình phu nhân nghĩ thầm, nếu chia theo đầu người, bên mình chỉ có lão gia, Giả Liễn, Giả Tông ba phần; bên Vương phu nhân lại có nhị lão gia, Bảo Ngọc, Giả Hoàn, Giả Lan bốn phần; nếu tính cả Giả Châu thì Lý Hoàn còn hưởng một phần, như vậy đại phòng chẳng phải thiệt thòi lớn sao, bèn nói:

- Hai phòng chúng ta vốn là chia bếp chứ không chia nhà, ai lại đi bóc tách tính toán chi li nghèo hèn, há chẳng nhọc thần tổn tình? Theo ngu kiến của tôi, cứ chia đôi là được, chia ra cũng tiện. Tự nhiên vẫn do các lão gia làm chủ. Anh Trân cứ nghe các lão gia là được.

Giả Trân nhân hỏi Vương phu nhân:

- Ý thím Hai thế nào?

Vương phu nhân trong lòng không muốn, nhưng ngoài miệng nói:

- Giản tiện chút cũng tốt. Chung quy nghe các lão gia là được.

Giả Trân lại thỉnh thị Giả Xá, Giả Chính. Giả Xá nói:

- Cứ mỗi bên một nửa.

Giả Chính tiếp lời:

- Rất phải.

Những thứ Giả mẫu để lại, ruộng đất bên ngoài cùng sân viện nhà cửa bàn định không chia, mỗi năm hai mùa xuân thu, tiền thuê ruộng đất và các khoản thu chia đôi; vàng thoi bạc nén, hơn mười hòm đồ ăn khí dụng bằng vàng bạc, châu báu trang sức, đồ cổ bày biện, thư họa quý, đồng hồ tự minh và các món đồ Tây lạ Giả mẫu để lại, đều phối thành đôi mà chia đều; y phục bốn mùa còn lại, trừ những thứ đã đốt khi đưa linh, mỗi phòng giữ lại một ít làm kỷ niệm, còn lại thưởng cho người dưới; còn đồ gỗ thì tạm để nguyên, vì kiểm kê, phân phái, dọn chuyển quá rườm rà. Ngoài việc hai phòng phái thêm nam bộc, tiểu tư, a

hoàn, bà già ra sai khiến, Vương phu nhân sợ vợ chồng Giả Liễn giám sát chỉ huy không xuể, đề nghị phiền Tiết di mụ và Bảo Thoa đến giúp trông coi. Hình phu nhân nghe vậy liền nói:

- Nếu thế, cũng có thể để anh em tôi là Hình Đức Toàn đến trông nom.

Giả Trân bèn nói:

- Cần gì làm phiền thân thích? Không tránh khỏi tôi và nhà tôi, lại để Dung Nhi cùng vợ nó sang hiệp trợ lo liệu, vất vả một chút cũng là phải.

Giả Xá lại nói:

- Của sống lão thái thái để lại cũng phải chia đôi. Uyên Ương, Hổ Phách, Phỉ Thúy, Mã Não, Pha Lê, lại có Trân Châu mới bổ sung, vốn là gia sinh gia dưỡng nhà ta. Ta muốn Uyên Ương, Phỉ Thúy, Trân Châu.

Mọi người đều không lên tiếng. Giả Xá nhân đó nói:

- Khi lão thái thái còn sống, ta từng xin cụ Uyên Ương. Khi ấy Uyên Ương là vật riêng của lão thái thái, cụ không cho ta, ta chỉ có thể hiếu thuận phục tùng. Nay lão thái thái đi rồi, ta muốn Uyên Ương sang bên ta, cũng như Tông Nhi muốn viên dạ minh châu lão thái thái để lại trong phòng, ấy là hưởng chút dư phúc của lão thái thái, các người nói có phải không?

Mọi người chỉ có thể gật đầu. Giả Xá lại nói:

- Nay cũng không cần hỏi Uyên Ương, cái gì mà nguyện ý hay không nguyện ý, không còn cái ngưỡng ấy nữa. Nó biết điều thì trước hết sai khiến một thời gian, sau cùng thu nó vào, còn có thể xếp trước Yên Hồng. Nó không biết điều, cũng phải cung ta tiêu khiển, nhưng đừng hòng vớ được một chút danh phận. Ta biết con Uyên Ương ấy hồ đồ cứng đầu. Nếu nó nói muốn tuẫn lão thái thái, thì giảng rõ cho nó: chúng ta là con cháu mới có tư cách tuẫn; nó là một món của sống gia sinh gia dưỡng, giống như cái chén sứ mỏng trên bàn này, chỉ có chủ tử đập vỡ nó, há cho phép nó tự mình vỡ? Nó không có tư cách tuẫn táng! Nó nếu nói muốn xuất gia làm ni cô, thật ra cũng không có tư cách ấy. Chỉ có ngoan ngoãn nghe chủ tử phát lạc mới là đường ra. Chắc nó còn định sống chết om sòm. Ta đã phát lời ở đây, trước hết phải trông giữ nó thật chặt, không cho nó đến gần dao kéo và các thứ ấy. Đến thắt lưng cũng cắt ngắn rồi mới cho nó dùng. Ban đêm cũng phái người trông coi nó. Nó là của sống, há có lý để tùy tiện tổn thất?

Hình phu nhân và Vương phu nhân đành theo lời Giả Xá mà làm. Vì việc kiểm kê phân chia tài vật của Giả mẫu thiếu Uyên Ương thì không làm được, cho nên trước khi chia cắt tài sản Giả mẫu, chỉ đành tạm thời chưa tuyên bố cách phát lạc nàng; nhưng phái thêm bà già canh giữ, đem các thứ dao kéo, dây thao đều thu đi, khiến Uyên Ương không thể lấy dùng.

Uyên Ương khi thanh lý tài vật của Giả mẫu, bàn giao chỉ điểm hết sức rõ ràng. Hình phu nhân nói với Vương phu nhân:

- Thần sắc Uyên Ương dường như không khác thường. Hẳn là trước linh lão thái thái nó nghĩ đi nghĩ lại, rồi thông hẳn. Đại lão gia thu nó về, nghiêm chỉnh thành di nương, cái danh phận ấy đối với hạng a hoàn như nó chỉ là giấc mộng xuân. Khi lão thái thái còn, nó kháng cự thề thốt như thế, vốn là không ngờ quả có ngày hôm nay. Đại lão gia nhà tôi vốn chẳng câu nệ gì ba năm chịu tang. Thật ra những nhà như chúng ta, cùng các nhà công hầu ấy, chủ tử lão gia có mấy người thật giữ quy củ ấy đâu, chẳng qua ngoài mặt không cưới không nạp, ai thật trì giới ăn chay? Còn chẳng phải được vui thì cứ vui sao? Đại lão gia bên ấy đâu đợi được lâu, danh phận có thể ba năm sau mới cho, nhưng đến bên chúng tôi tất sẽ lập tức khai mặt vào phòng. Chỉ là Yên Hồng đã đủ nhí nhảnh, không biết nó sang đó có yên ổn không? Bên này của bà, Chu di nương thì còn đỡ, còn Triệu di nương thì ai mà không biết khó trị!

Vương phu nhân nhân đó nói:

- Uyên Ương nếu bằng lòng, đại khái là theo lối Chu di nương, yên tĩnh lại thì cũng tốt. Triệu di nương đâu chỉ khó trị. Ấy là lòng dạ rắn rết. Lão thái thái trúng phong, chỉ e là nó giở trò, chỉ là không bắt được bằng cứ. Mỗi ngày tôi chỉ phòng nó hại Bảo Ngọc thôi, đã phải tốn bao nhiêu tinh thần!

Hai vị phu nhân hiếm khi được một phen nói chuyện dài lòng.

Lại nói hôm ấy Hình phu nhân, Vương phu nhân gọi Uyên Ương, Hổ Phách, Phỉ Thúy, Pha Lê, Mã Não, Trân Châu đến, tuyên bố Uyên Ương, Phỉ Thúy, Trân Châu về bên đại lão gia; Hổ Phách, Pha Lê, Mã Não ở lại bên Vương phu nhân sai khiến. Phượng Thư đứng một bên, chỉ thấy Uyên Ương và mọi người đều nhận mệnh. Mấy người kia nhận mệnh còn thôi, nhưng sao Uyên Ương cũng mặt mày bình tĩnh? Trong lòng không khỏi kinh ngạc. Hình phu nhân liền sai vợ Vương Thiện Bảo và bà Phí đến dẫn Uyên Ương, Phỉ Thúy, Trân Châu đi. Uyên Ương nhân đó quỳ trước hai vị phu nhân, nói:

- Chỉ xin trước khi sang bên ấy, cho phép tôi về phòng lão thái thái bên kia, quỳ lạy từ biệt vong linh lão thái thái.

Hình phu nhân nói:

- Linh cữu lão thái thái đã an trí ở Thiết Hạm tự rồi. Cô về phòng ấy làm gì? Vẫn nên sớm sang bên kia đi.

Uyên Ương chỉ quỳ mãi không dậy. Vương phu nhân nói:

- Nó hầu hạ lão thái thái nhiều năm, muốn về phòng lão thái thái lạy một lạy, cũng hợp tình.

Phượng Thư ở bên nói:

- Linh cữu lão thái thái tuy ở Thiết Hạm tự, nhưng hồn phách vẫn có thể trở về quanh quẩn. Hôm qua con còn mộng thấy lão thái thái vẫn ở phòng bên ấy đánh bài cốt. Cô Uyên Ương sang đó, hoặc có thể gặp được linh hồn lão thái thái, cứ cho cô ấy bái biệt cầu khấn một phen cũng được.

Hình phu nhân đành dặn vợ Vương Thiện Bảo và bà Phí:

- Vậy đưa nó qua đó một lát, chỉ là đừng để lâu.

Vợ Vương Thiện Bảo và bà Phí giám sát Uyên Ương trở về viện Giả mẫu. Khi ấy chỉ có hai bà già trông coi phòng không. Trên hành lang, lồng chim sớm đã không còn bóng dáng; hoa mộc trong sân đều đã tàn bại. Vén rèm bông cửa nhà giữa, đẩy hai cánh cửa ra, trong phòng hết sức âm u. Giá bách bảo và bàn án trong phòng đều trống trơn, chỉ còn đồ gỗ vẫn để đó. Uyên Ương vào trong, quỳ trước chiếc bàn lớn chính diện, trước hết lặng lẽ khấn nguyện, sau lớn tiếng nói:

- Lão thái thái, tôi sắp theo người đi đây. Chỉ là tôi đến nơi ấy rồi, không thể hầu hạ người nữa. Ở dương gian, tôi là nô tài gia sinh gia dưỡng trong phủ; ở âm gian, tôi là hồn nhi tự do tự sống.

Vợ Vương Thiện Bảo và bà Phí cũng không nghe thật rõ, chỉ cảm thấy giọng điệu không ổn, bèn đến kéo nàng dậy. Nào ngờ Uyên Ương chợt nghiêng người, từ dưới đệm ghế cạnh bàn nhanh như chớp rút ra một cái kéo nhỏ, hất những người kéo nàng ra, đứng dậy, ngẩng cổ lên, dùng cái kéo ấy dốc sức đâm thủng cổ họng. Lập tức máu tươi bắn tóe. Vợ Vương Thiện Bảo và bà Phí trước hết sợ quá lùi về sau, rồi mới xông tới giật cái kéo; nào giật được. Uyên Ương lại dùng cái kéo ấy đâm rách mạch máu bên cổ, máu tươi phun thẳng ra.

Thật là:

Cắt nát tường vi, máu vãi đầy đất; thà làm ngọc vỡ, giã biệt dương gian.

Uyên Ương cắt cổ tự tận, Giả Xá nổi trận lôi đình. Nghiêm lệnh tra cho rõ cái kéo đâm cổ ấy từ đâu mà có. Hình phu nhân, Vương phu nhân và Phượng Thư cũng kinh ngạc; mấy ngày nay vốn nghiêm phòng dao kéo bị Uyên Ương sờ đến, đến trâm cài, kim móc cũng đều canh chừng. Thì ra Uyên Ương sớm đã có dự liệu. Sau khi Giả mẫu tạ thế, nàng thừa lúc người không để ý, giấu đi hai cái kéo: một cái giấu dưới đệm ghế trong nhà giữa chính phòng của Giả mẫu, một cái giấu trong khe đá Thái Hồ nơi sân Vinh Hi đường. Nàng biết mình tất sẽ bị Giả Xá bắt đi, khi phát lạc hẳn tuyên thị ở chính phòng Vương phu nhân. Nếu không cho nàng về viện Giả mẫu lạy biệt mà trực tiếp dẫn đi từ đó, sau khi ra khỏi phòng, nàng sẽ tìm cách đến khe đá Thái Hồ kia lấy kéo, cũng vẫn có chút nắm chắc. Giả Xá sai lấy chiếu cuốn Uyên Ương lại, ném ra bãi tha ma. Trái lại Giả Chính thở dài nói:

- Cứ tính là nó tuẫn lão thái thái vậy.

Biết không tiện đưa đến Thiết Hạm tự, bèn sai Giả Liễn chọn đất chôn cất cho tử tế. Giả Liễn tự đi lo liệu, không nhắc nữa.

Hồi 84

Nghê Nhị ca hội chùa gặp tri âm / Lãnh Tam gia quán quê cảnh tỉnh bạn cũ

Lại nói Lâm Hồng Ngọc chuộc thân rồi gả cho Giả Vân. Vì Giả Vân đã dành dụm được ít bạc, liền muốn tìm một việc sinh nhai có thể phát đạt. Trước kia chàng từng coi việc trồng dặm hoa cây trong Đại Quan viên, qua lại với người làm vườn Phương Xuân lâu ngày, bèn lén học được không ít nghề hoa mộc; đối với tính nết của các loài hoa cây, nào là trồng thế nào, bón thế nào, tỉa thế nào, dưỡng thế nào, dần dần cũng nhập môn, khá thuận tay. Lại vì đã đi lại trong Đại Quan viên lâu ngày, vốn là người có ngộ tính, nên đối với những phép tắc tạo vườn cũng hơi thông hiểu một hai. Bởi thế chàng bàn với Tiểu Hồng: "Chi bằng trước hết ta mở một trại hoa, cung cấp cho những nhà giàu trong kinh. Đường lối đã xuôi, thì nhận thêm việc tạo vườn. Không làm nổi Đại Quan viên, chứ bố trí một tòa tứ hợp viện, một khu hậu hoa viên, chắc cũng ứng phó được. Rồi quen tay hơn, gây được tiếng tốt, thì dựng một Tiểu Quan viên, ấy cũng là một con đường tài lợi lớn. Năm xưa phủ Vinh dựng khu vườn kia, mời lão minh công Sơn Tử Dã. Ta nghe ngóng được cụ ấy vẫn còn khỏe mạnh. Dẫu cụ vốn không muốn nhận đồ đệ, ta cứ đến đứng tuyết trước cửa, thấy ta thành tâm, biết đâu lại nhận ta làm học trò." Tiểu Hồng nói: "Rất phải. Tục ngữ nói cây dời thì chết, người dời thì sống. Kỳ thực cây dời cũng có thể sống, chỉ xem anh có phải tay nghề hoa mộc hay không. Người lại càng nên dời đi dời lại, càng dời càng sống vui vẻ. Tôi từ phủ Vinh dời ra, đến anh cũng bảo ngày tháng tưởng như đi vào rỉ sét, mà người tôi lại càng tươi tắn hơn. Thật là rút thân ra kịp lúc. Anh nghe xem trong phủ ấy đã xảy ra bao nhiêu chuyện bại hoại! Cô Hai gả đi rồi bị hành hạ đến chết. Cụ cũng mất. Đau lòng nhất là chị Uyên Ương lại cắt cổ tự tận. Hương Lăng bên nhà thân thích của họ, người mà chúng ta đều từng thấy trong vườn, cái cô mê mẩn bới đất học làm thơ ấy, cũng đã mất rồi. Tôi đã nói từ trước, thiên hạ không có bữa tiệc nào không tan, yến tiệc thịnh vượng của họ, nhìn đã thấy sắp tàn cuộc." Giả Vân nói: "Tan mà tan tử tế thì cũng còn may. Nghe nói hai vợ chồng Ngô Tân Đăng ở kho bạc vỗ mông cuốn trốn, đến nỗi bỏ cả một sân đồ đạc gia sản, đổi tên đổi họ mà cao chạy xa bay. Em thử nghĩ xem họ cuốn đi bao nhiêu? Cái thiếu hụt trong phủ lớn đến nhường nào!" Tiểu Hồng thở dài: "Chỉ túng bạc thì cũng còn thôi. Chỉ riêng dãy Tây lang hạ chúng ta đã nghe bao nhiêu lời đồn, đều nói thánh thượng đã chán ngấy đại lão gia, nhị lão gia nhà họ rồi; nếu không nhờ Nguyên phi nương nương trong cung còn được sủng ái, thì gốc rễ nhà ấy đã bị đào bật từ lâu. Nếu tôi đợi đến lúc ấy còn chưa đi, e rằng có muốn thế nào cũng không đi nổi nữa." Giả Vân nói: "Em đừng cứ 'họ, họ' mãi. Tổ tiên ta với tổ tiên Giả Lan vốn từng ăn chung một nồi. Tuy nói ai trồng gai tật lê thì người ấy tự hái, nhưng nếu hoàng đế lão gia thật nổi trận lôi đình, tru di cả chín họ, thì người không trồng gai tật lê cũng chạy không thoát." Tiểu Hồng nói: "Chính thế. Chỉ mong đại lão gia, nhị lão gia nhà ta gây họa có chừng, hoàng đế lão gia nhiều lắm cũng chỉ lật nồi phá bếp của họ, không liên lụy đến chúng ta. Chỉ là cha mẹ tôi e khó rũ sạch can hệ. Ông bà đã nói, chỉ cần tôi tốt, chúng ta tốt, thì chết cũng nhắm mắt. Bởi vậy, ý tôi là, anh đã muốn mở trại hoa, thì phải lo sớm, chọn chỗ xong, dứt khoát đưa cả mẹ chồng dọn sang đó, chớ để người trong phủ dễ dàng biết được." Giả Vân nói: "Việc gì nghĩ đến chỗ xấu nhất cũng

không quá đáng, phòng bị không thừa. Nhưng cũng chẳng ngại nghĩ đến chỗ tốt một chút, chẳng phải thêm khí thế sao? Nguyên phi nương nương sinh được một vị a ca, hoàng đế lão gia vui lên, lại cho các lão gia nối tước quốc công, cũng là điều có thể." Tiểu Hồng nói: "Việc nương nương sinh nở là cơ mật triều đình, những điều nghe được chỉ nên coi là lời đồn, sao có thể tin là thật?" Giả Vân vỗ vai nàng một cái nói: "Phải rồi! Bàn chuyện chọn chỗ mở trại hoa mới là việc chính!" Tiểu Hồng né người xuống, trách yêu: "Nương nương có mang hay không thì không thể kiểm chứng, còn chuyện của tôi đây là thật trăm phần trăm, anh chớ vỗ hỏng tôi!" Giả Vân vội nhẹ nhàng ôm lấy nàng nói: "Ta không sơ ý nữa!"

Qua tết, Giả Vân liền đi dò xét chọn đất. Sau cùng chọn được một chỗ ngoài cửa Tây. Nơi ấy vốn là lò gạch bỏ hoang, mua lại không đắt. Chàng trước hết sửa các hốc lò nung thành nhà ấm, những hố đất còn lại sau khi đào dự định cải tạo thành ao cá, sau này trồng ít sen trắng, sen hồng, cùng cỏ bồ, lau sậy. Dãy nhà ngói phía sau sửa sang lại để ở, lại có thể chứa được mấy người làm thuê. Xây xong tường bao, chàng liền từ Tây lang hạ dọn sang. Trước tiết Vũ thủy, đã chuẩn bị hạt hoa, rễ cây lâu năm, cây giống các thứ, trước thuê hai người, coi như khai trương. Mẹ Giả Vân mấy ngày đầu còn chưa quen, hơn mười ngày sau đã thấy mới mẻ, khoan khoái.

Hôm ấy, Túy Kim Cang Nghê Nhị cưỡi một con la lớn đến chúc mừng. Cả nhà Giả Vân đều rất vui. Giả Vân hỏi: "Con la xám xanh lớn này hẳn mua ở chỗ Vương Chân Ngắn?" Nghê Nhị vuốt bộ râu quai nón, chỉ cười hề hề, rồi nói: "Hắn tuy cũng buôn la, nhưng ta chưa từng mua của hắn. Nói thật với chú, con này không phải mua, lại là người ta tặng." Giả Vân nói: "Các anh qua lại nhiều năm, hắn tặng anh cũng là phải." Nghê Nhị đẩy Giả Vân một cái: "Chú thật biết nói chuyện. Chỉ là hắn cũng tặng không nổi, ta cũng không nhận nổi. Con la này là người khác tặng." Giả Vân nói: "Ai tặng vậy? Một con la xám xanh lớn thế này còn đắt hơn ngựa. Sao tôi không có vận ấy? Ngày nào có ông Thần Tài cũng tặng tôi một con thì hay!" Nghê Nhị nói: "Chú còn không mau đem rượu ra, ta nổi giận đấy!" Tiểu Hồng liền cười nói: "Nghê Nhị ca mau vào ngồi. Xin tha cho nhà tôi không biết đãi khách vậy!" Nghê Nhị và Giả Vân đi vào, trên chiếc bàn bát tiên ở nhà giữa đã bày sẵn đồ nguội, trái bánh, lại có bình rượu đang hâm bằng nước sôi. Giả Vân mời Nghê Nhị ngồi ghế trên, Nghê Nhị gọi lớn: "Bá mẫu đâu? Mời bá mẫu ngồi ghế trên!" Khi xuống la, ông ta đã thỉnh an mẹ Giả Vân rồi. Giả Vân nói: "Chúng tôi đã hầu mẹ ăn riêng rồi. Người quen ăn sớm một chút, rồi nghỉ giấc trưa dài." Mẹ Giả Vân ở gian trong nói vọng ra: "Lão Nhị chớ khách sáo, cứ uống mấy chén cho thỏa. Ta phải đi nghỉ đây." Nghê Nhị bấy giờ mới ngồi xuống. Tiểu Hồng rót đầy rượu cho Nghê Nhị, rồi lại đi khép cửa gian trong.

Mấy chén xuống bụng, Nghê Nhị nói nhiều hẳn lên, bèn kể: "Chú bảo có lạ không, có khéo không? Hôm hội chùa mồng ba, ta nổi hứng, xuống sân vật mấy keo với đám đô vật chính cống kia. Có lẽ mọi người quen mặt nhau, họ nhường ta chăng, vậy mà từng người từng người đều bị ta quật cho kẻ thì ngửa bốn vó, người thì chúi mõm xuống đất." Giả Vân nói: "Ấy là Nhị ca lợi hại, thân Kim Cang bất hoại, ai vật ngã nổi!" Nghê Nhị cười nói: "Lời nịnh ấy của chú tục quá. Lúc ta đang vật hăng, chợt có người lớn tiếng reo hay.

Ban đầu cũng chẳng để ý. Vật mấy keo xong, ta kéo túi vải lau mồ hôi, tiếng reo hay của người khác đã im, tiếng reo của người ấy vẫn còn vút lên. Ta định thần nhìn kỹ, hừ, không phải phường tầm thường!" Giả Vân nói: "Hẳn là một ông Thần Tài?" Nghê Nhị vỗ bàn một cái: "Ta, Nghê Nhị gia, là kẻ ham tiền sao? Ta cho vay kiếm lời, chẳng qua là kế sinh nhai nuôi miệng, có khác gì chú mở trại hoa đâu. Ta sống trên đời này, nếu hỏi ta cầu điều gì, thì chỉ cầu người ta coi trọng ta! Lần trước vì sao ta tặng chú bạc? Chỉ vì ở Tây lang hạ, chú Giả Vân coi trọng ta!" Tiểu Hồng lại rót đầy chén ông ta vừa uống cạn, lại bưng lên món giò hầm đỏ vừa chín. Nghê Nhị rất vui, cười lớn nói: "Chị dâu thật tốt! Ta thích nhất là miếng này!" Nói rồi cầm khúc giò, ăn sụp soạp lớp da thịt hầm nhừ, lại ngửa cổ uống cạn một chén, bấy giờ mới kể tiếp: "Ta thấy người cố ý reo hay cho ta ấy, thân phận hẳn cao hơn chú. Nhìn y phục trang sức của người ấy, chỉ riêng miếng ngọc tím khảm trên mũ đã biết là một vị công tử vương tôn. Người ấy chắp tay thi lễ với ta, ta tự nhiên cũng ôm quyền đáp lại. Người ấy liền mời ta ra tửu lâu ngoài hội chùa uống rượu. Một bàn thức ăn bày ra, chị dâu chớ giận, không phải hôm nay ta chê món của chị nấu không thơm, thực là những món trong đĩa trong bát hôm ấy, hạng nhà thường ở Tây lang hạ như chúng ta chưa từng thấy, chưa từng nếm. Rượu cũng là rượu ngon thượng hạng. Vị công tử ấy cùng ta chuyện trò. Hóa ra người ấy từng luyện vật hẳn hoi trong Thiện Phác doanh. Lời người ấy khen ta, không giống những câu nịnh không đâu của Vân ca, mà câu nào cũng nói đúng chỗ, rất sành, rất có lý. Người ấy bảo phép vật của ta không phải thứ bày cho người ta xem hoa mắt, mà có thực dụng. Người ấy nói những đô vật kia vốn nhờ trò hoa mỹ mà kiếm tiền, cứ để mặc họ, còn phép vật của ta đem dùng ở hội chùa thì thật uổng. Lại hỏi ta quyền thuật, tiễn thuật, ta nói qua mấy câu, người ấy đã biết Nghê Nhị này không phải hạng quyền thêu chân hoa, mà vốn có công phu thật. Người ấy khen, khen xong lại than, than xong lại muốn cùng ta kết nghĩa anh em!" Giả Vân nói: "Con la xám xanh lớn kia hẳn là người ấy tặng anh? Quả nhiên không phải Thần Tài, mà là nghĩa sĩ biết thưởng thức, biết kính trọng anh! Thần Tài kể ra cũng chẳng hiếm lạ gì, khó có được là anh hùng mến anh hùng, anh lại giữa bụi đời gặp tri kỷ rồi!" Nghê Nhị khoái chí cười ha hả, bất giác lại uống thêm mấy chén. Giả Vân bèn hỏi: "Không biết có thể cho chúng tôi biết danh tính vị công tử ấy chăng?" Nghê Nhị nói lớn: "Người ấy tên Phùng Tử Anh!" Giả Vân và Tiểu Hồng cùng nói: "Hóa ra là người ấy!" Nghê Nhị hỏi: "Các chú quen à?" Tiểu Hồng nói: "Không thể nói là quen. Chỉ là người ấy là khách thường của phủ Vinh, qua lại rất thân với Bảo nhị gia. Khi tôi còn hầu việc ở Di Hồng viện, từng gặp qua, tự nhiên chỉ thấy từ xa, chưa đến gần, càng chưa nói chuyện. Quả là một vị công tử phong lưu phóng khoáng." Giả Vân cũng nói: "Tôi cũng từng thấy xa xa trong Đại Quan viên. Cha người ấy là Thần Vũ tướng quân Phùng Đường, rất thân với đại lão gia, nhị lão gia trong phủ. Hai cha con họ với phủ Ninh và thân thích họ Giả, như Tiết Bàn, Tiết đại gia các thứ, đều là chỗ thân thiết." Nghê Nhị nói: "Thì ra là bạn tốt của nhà họ lớn của các chú! Thế chẳng phải càng thấy gần gũi hơn sao! Nay chúng ta đi lại thân rồi, người ấy hẹn ta sau tiết Thanh minh cùng một toán người ngựa của họ đi săn ở Hoàng Hải, Thiết Võng sơn đấy." Giả Vân nói: "Tôi có nghe nói nơi ấy. Nghe bảo sản ra một loại gỗ tường, nơi khác không có. Lại có một tòa Trí Thông tự, vốn xây phỏng theo dáng nơi khác; vùng Kim Lăng cũng có một tòa. Dải ấy dã thú rất nhiều, ngay thánh thượng đi săn mùa thu cũng thường đến. Đi về chừng mười ngày nửa tháng thôi." Nghê Nhị nói: "Đã lâu không giương cung bắn tên, sức tay sức lưng tuyệt không hề kém, chỉ không biết còn chuẩn hay không. Đi với họ một chuyến, nếu bắn được lợn rừng, hươu nai gì đó, nhất định

gửi, gửi, gửi đến cho các chú; rồi chúng ta lại say, say, say—một trận mới thôi!" Nói thêm về sau, đầu lưỡi đã không còn lanh lợi, mắt cũng bắt đầu lờ đờ. Giả Vân bèn đỡ ông ta sang phòng khác nghỉ.

Nghê Nhị ngủ ngáy khò khò đến tận chiều. Vợ chồng Giả Vân còn muốn giữ ông ta lại uống rượu tối, ông ta nói tối còn có hẹn, liền cưỡi con la xám xanh lộc cộc đi mất. Giả Vân đưa ra ngoài cửa viện, đứng thêm một lát, thì thấy có một người cưỡi ngựa, cũng không vung roi, mặc cho con ngựa thong thả tiến bước, từ con đường trước cửa viện dần dần đi xa. Giả Vân nghĩ bụng, la không chạy nhanh được, Nghê Nhị chậm rãi đến chậm rãi đi thì cũng thôi; người này rõ ràng cưỡi ngựa nhanh, sao lại cũng ung dung khoan thai như thế? Khi quay vào khép cửa, chợt nghĩ thân hình to lớn cưỡi ngựa kia trông rất quen, vỗ trán một cái mới nhớ ra: hóa ra là Giả Vũ Thôn, người thường đến phủ Vinh bái kiến Giả Chính. Chỉ là ông ta đang làm quan lớn, hôm nay sao không mặc quan phục, chỉ một thân thường phục, nhàn tản như vậy? Bên trong, Tiểu Hồng gọi chàng: "Mau vào dọn tàn cuộc! Tôi mà mệt thêm nữa thì sinh chuyện lớn đấy! Anh cứ đứng đó ngẩn ra làm gì?" Chàng mới lắc đầu tự cười, nghĩ bụng mỗi người có một kế sinh nhai của mình, quản gì mưa Giả hay mưa thật, nghiền ngẫm ông ta chẳng bằng nghiền ngẫm xem nên trồng ít cúc lá dưa, hải đường trắng thế nào để tháng sau đem bán được. Bèn lớn tiếng nói với Tiểu Hồng: "Em cứ nghỉ đi, giao cả cho ta!" Rồi sải bước vào trong, không nhắc nữa.

Hôm ấy, Giả Vũ Thôn cáo bệnh xin nghỉ, cũng không đem theo tôi tớ, chỉ đi dạo ra vùng ngoại ô xa. Trong lòng ông ta không ngừng cân nhắc tính toán, tự có một bụng khổ tâm. Buông roi mặc ngựa đi men đến ngoài một quán rượu thôn quê, bất giác nhớ lại những ngày nhàn rỗi ung dung mấy năm trước ở đất Kim Lăng, cảm khái rất nhiều. Bèn xuống ngựa, buộc ngựa vào gốc liễu ngoài quán, thong thả bước vào tiểu điếm.

Trong quán không có mấy khách rượu. Vũ Thôn vừa định ngồi xuống, chợt bên kia có một người đứng dậy, miệng luôn nói thật là không khéo không thành chuyện. Định thần nhìn kỹ, thì ra là người quen cũ Lãnh Tử Hưng. Trong lòng Vũ Thôn kinh ngạc. Từ sau khi được phục chức, Vũ Thôn đường quan thông suốt; vào kinh rồi trước hết bám vào hai phủ Vinh, Ninh, đặc biệt giao hảo với Giả Chính, về sau càng trèo cao đến công hầu vương gia, càng thêm vênh váo một đời. Vì biết vợ Lãnh Tử Hưng là con gái Chu Thụy, người hầu hồi môn của Vương phu nhân phủ Vinh, nên có phần xem nhẹ Lãnh Tử Hưng. Tuy Lãnh Tử Hưng chạy đi chạy lại cả Giang Nam lẫn Giang Bắc, ở kinh cũng không ít, Vũ Thôn lại không còn liên lạc với ông ta nữa; thỉnh thoảng vì việc buôn đồ cổ mà gặp trong nhà giàu sang, cũng làm ra vẻ xưa nay chưa từng qua lại. Không ngờ hôm nay lại gặp ở đây, có thể nói là lưới trời lồng lộng, số mệnh định rồi. Vũ Thôn vội tiến lên thi lễ. Lãnh Tử Hưng nói: "Đại nhân còn nhớ tôi chăng? Xin thứ cho tôi đường đột!" Vũ Thôn cầm tay ông ta, tự nhiên thân mật: "Nói gì vậy. Nhiều năm không gặp, không ngờ hôm nay lại khéo gặp ở đây. Nhà ông bên Kim Lăng vẫn tốt chứ? Nhớ ông là hàng thứ ba. Lệnh tôn, lệnh đường cùng hai nhà huynh tẩu đều mạnh khỏe cát tường chứ?" Lãnh Tử Hưng nói: "Gia nghiêm, gia từ đều đã qua đời; các anh chị và các cháu nhờ phúc đều mạnh khỏe." Vũ Thôn bèn nắm tay chọn một bàn khuất phía trong, ngồi xuống cùng Lãnh Tử

Hưng ôn chuyện cũ. Người hầu rượu đem rượu và thức ăn trái quả lên. Lãnh Tử Hưng bèn nói: "Tôi đang định tìm ông đây. Muôn lần không ngờ tâm vừa nghĩ người đã tới." Vũ Thôn nói: "Hôm nay cáo nghỉ, ra ngoại ô đi chơi, giải buồn một chút." Rồi hỏi: "Ông tìm ta làm gì?" Lãnh Tử Hưng nói: "Hôm nay đại nhân hẳn là tâm sự nặng nề." Vũ Thôn nói: "Đại nhân ở đâu ra? Vẫn gọi ta là Vũ Thôn, hoặc Thời Phi, chớ nên xa lạ. Chỉ là sao ông biết ta tâm sự nặng nề?" Lãnh Tử Hưng bèn nói: "Hẳn là vì chuyện Giả Xá phủ Vinh bị tước tước vị, mắc tội chăng?" Vũ Thôn nói: "Tin tức của ông sao xưa nay thần thông như thế? Để báo tối qua mới đến, ông làm sao thấy được?" Lãnh Tử Hưng nói: "Tôi không quan không chức, lấy đâu mà xem để báo? Ông với phủ Vinh là đồng tộc, tôi với phủ Vinh cũng có can hệ. Tôi lập nhà ở kinh, người vợ cả vốn theo lệnh cha mẹ ở Giang Nam cưới đem theo. Nói thật với ông, đó là một khúc gỗ, chỉ là vợ tào khang không bỏ khỏi nhà, nên để hư đó mà thờ thôi. Nhưng mấy năm trước tôi cưới được một người thiếp, đẹp đẽ thông minh, trong nhà tôi thật đã là người nắm việc, a hoàn tôi tớ đều gọi là tam nãi nãi, vợ cả tôi cũng chẳng có ý kiến gì. Chỉ là người thiếp ấy xuất thân hèn mọn, cha mẹ nàng chính là người hầu hồi môn của Vương phu nhân, vợ Giả Chính, đồng tông quý hóa của ông. Cha nàng là Chu Thụy, hẳn ông đã từng gặp, chỉ là ông ấy chẳng qua đón tiễn cúi mày khom lưng, ông nào từng để vào mắt?" Bấy giờ Vũ Thôn mới biết không phải Lãnh Tử Hưng hạ mình cưới thấp, mà là nhà Chu Thụy trèo cao, bèn nói: "Tin tức của ông, tự nhiên là nghe từ Chu Thụy. Chu Thụy không cần nói, hẳn nghe được khi các chủ tử nói chuyện. Ông còn biết những gì? Giả Chính hiện nay tình hình thế nào?" Lãnh Tử Hưng nói: "Giả Xá bị tham tấu là vì chuyện tư thông với tiết độ sứ Bình An châu. Việc này Giả Chính thật sự không biết. Ông ấy không khỏi thở dài, trách anh mình sinh sự. Chỉ không biết thánh thượng có phải chỉ tước bỏ tước nhất đẳng tướng quân và bổng lộc của ông ta, hay còn trách phạt nặng hơn nữa?" Vũ Thôn nói: "Thật ra bản tấu tham ông ta, theo ta biết, đã dâng lên từ sớm. Thánh thượng mới phê đáp hôm kia, đã không coi là sét đánh giữa trời. Chẳng qua đâu chỉ là tước tước vị, còn phải bắt ông ta đeo gông bêu nửa tháng." Lãnh Tử Hưng nói: "Anh ruột đeo gông bêu ngoài phố, tình người em biết đặt vào đâu? Giả Chính đã thấy mất hết thể diện. Trong phủ Vinh nay chỉ một màu mây sầu sương thảm." Vũ Thôn thở dài: "Ân Hầu hoang đường đã lâu, Tòng Chu lại là người trọng thể diện nhất. Chỉ là người có họa phúc sớm tối, đã gặp phải thì cũng chỉ còn gắng gượng chịu qua." Lãnh Tử Hưng nói: "Thuyền nát sợ nhất mưa đêm. Thánh thượng truy cứu trách phạt nhà họ Giả, nếu dừng ở đây thì cũng còn thôi. Chỉ là Giả Xá bị lôi ra đường lớn Cổ Lâu, đeo gông khóa mà đứng, ông ta chịu nhục chịu khổ thì đã đành. Chỉ e còn có kẻ thù chạy đến, nhổ vào mặt chửi rủa là chuyện nhỏ, lôi ra những chuyện khác thì phiền to!" Vũ Thôn nói: "Chính thế." Lãnh Tử Hưng nhìn Giả Vũ Thôn, chỉ thấy Giả Vũ Thôn xưa nay vẫn cười nói tự nhiên, lúc này cũng không khỏi lộ vẻ sợ hãi. Bèn nói: "Thời Phi hẳn trong trong lòng rộn lên." Vũ Thôn biết ông ta nhìn thấu tâm sự, thở dài một tiếng nói: "Xét kỹ lời phê của thánh thượng và hình phạt đã ban, rốt cuộc vẫn là nhân tâm từ dạ, long ân mênh mông. Nghĩ ra, thứ nhất thánh thượng thương dòng dõi công thần; thứ hai lấy hiếu trị nước, Ân Hầu, Tòng Chu rốt cuộc đang trong kỳ cư tang; lại thêm Nguyên phi đã có thai, nên còn để lại đường. Không hạ ngục, chỉ bêu gông nửa tháng. Hơn nữa, việc Ân Hầu tư thông với tiết độ sứ Bình An châu là sai con ông ta là Giả Liễn đi lại, thánh thượng bỏ qua không truy cứu người con. Ân Hầu chỉ cần chịu qua nửa tháng này, không sinh tội mới, từ nay sống tạm; trong triều chuyện mắc tội, bị phạt lớp này lớp khác, qua ít lâu ai còn bàn luận dò hỏi sự nổi chìm của phủ Vinh nữa, cũng là lẫn qua

được." Lãnh Tử Hưng chỉ cười lạnh: "Lẫn qua được thì cố nhiên tốt. Chỉ sợ không những ông ta lẫn không qua, mà còn có người cũng khó lẫn qua." Giả Vũ Thôn liền nói toạc ra: "Ông nói Thạch Ngốc tử sẽ nhảy ra?" Lãnh Tử Hưng nói: "Chính thế. Năm xưa Giả Xá cưỡng đoạt những chiếc quạt cổ của Thạch Ngốc tử, chẳng phải ông giúp sức sao? Những chiếc quạt cổ của Thạch Ngốc tử, tôi từng thấy, vốn là vật hiếm có trong thiên hạ. Sau khi Thạch Ngốc tử bị ông tịch thu gia sản phạt tội, thì không rõ tung tích. Nếu hắn điên chạy ra ngoài mà chết, cũng chỉ có thể hóa thành lệ quỷ đến tìm các ông tính sổ; chỉ là ông không tin quỷ thần, quỷ hẳn dọa không ngã ông. Ví bằng hắn chưa chết, lang bạt không xa, nghe tin Giả Xá bị tước tước, bêu gông, chạy vào thành, trước mặt đánh mắng Giả Xá là chuyện nhỏ; nếu chạy đến nha môn cáo các ông cưỡng đoạt tài sản của dân, Giả Xá thì rận nhiều không sợ cắn, còn ông chẳng phải bị liên lụy, khó tránh vạ lớn sao?" Nói xong chỉ quan sát thần sắc Giả Vũ Thôn. Giả Vũ Thôn bèn nâng chén rượu, kính Lãnh Tử Hưng nói: "Ta sớm biết ông liệu việc như thần. Hôm nay ông lại đi tìm ta khắp nơi, mới tin trên đời quả có hai chữ duyên phận. Nếu không có quỷ sai thần khiến, hôm nay sao ta lại lững thững đến đây? Hẳn ông đã sớm tính sẵn diệu kế ứng phó cho ta, nay đặc biệt xin được thỉnh giáo, nguyện nghe tường tận." Lãnh Tử Hưng chỉ uống rượu ăn thức ăn. Vũ Thôn liền biết ông ta đã có sẵn chủ ý, chỉ đợi mình hạ giá thêm một bậc để tiện ra oai ban phúc. Vũ Thôn vốn là người đã lăn lộn mấy phen, có bụng dạ như Hàn Tín chịu nhục chui háng, hiểu sâu lẽ muốn làm nghiệp lớn tất phải chịu ấm ức lớn, nên không giục hỏi, chỉ rót rượu gắp thức ăn cho Lãnh Tử Hưng. Lãnh Tử Hưng uống mấy chén, mới nói: "Muốn phòng họa từ lúc chưa xảy ra, thì có thượng sách, trung sách, hạ sách, ông có thể chọn mà mưu." Vũ Thôn gật đầu nói: "Ông hãy nghe ta thử nói hạ sách trước. Nghĩ hẳn Thạch Ngốc tử còn sống, ông có lẽ biết nay hắn ở đâu. Khiến hắn từ đây sống không thấy người, chết không thấy xác, thì thiên hạ thái bình. Chỉ là dùng kế ấy mà mưu, lòng sao nỡ?" Lãnh Tử Hưng nói: "Đúng là lời ấy. Ông thử nói trung sách xem." Vũ Thôn nói: "Không tránh khỏi ta đi nói rõ chuyện này với Tòng Chu, e ông ấy còn đang mù mờ. Do ông ấy đến nhà Ân Hầu lấy lại hai mươi chiếc quạt ấy, đem trả cho Thạch Ngốc tử. Thạch Ngốc tử thấy vật hoàn cố chủ, há chẳng phá khóc thành cười? Lại giúp đỡ hắn ít bạc, để hắn sống lại ngày tháng trước kia, chẳng phải mấy bên đều được tiện sao?" Lãnh Tử Hưng nói: "Quả nhiên sáng tỏ." Lại hỏi: "Còn thượng sách?" Vũ Thôn không nói, chỉ uống rượu. Hai người trong lòng đều hiểu. Sau cùng vẫn là Lãnh Tử Hưng không nhịn được, nói ra: "Giả Chính ấy là hạng người ngay thẳng quá mức. Ông đến bộc bạch hết, ông ấy trước hết giật mình sợ hãi. Điều ông ấy nghĩ e không phải làm sao biến chuyện quạt lớn thành nhỏ, nhỏ thành không, mà ngược lại sẽ cáo phát anh ruột mình, lại khuyên ông tự thú chịu trách. Như thế chẳng phải bằng ông tự chui đầu vào lưới sao? Nói là trung sách, kỳ thực biến thành hạ hạ sách." Vũ Thôn bèn nói: "Thượng sách ở ngay trước mặt ta, xin bái tạ trước ở đây!" Lãnh Tử Hưng cũng không khiêm nhường, nói: "Chính thế. Nay bên Giả Chính, bất cứ ai cũng không tiện ra vào nhà Giả Xá. Ngay vợ chồng Giả Liễn cũng khó tránh hiềm nghi. Tôi là người trong nghề đồ cổ, ai cũng biết, lại vốn có qua lại buôn bán cổ vật với Giả Xá. Ông ta xảy ra chuyện, tôi đến cửa đòi nợ đồ cổ, danh chính ngôn thuận. Tôi gặp Hình phu nhân, nói rõ lợi hại, bà ta há có lý nào không tìm quạt đưa cho tôi? Quạt đến tay, lập tức trả cho Thạch Ngốc tử. Dân không tố thì quan không xét, chúng ta liền biến thanh kiếm treo lơ lửng thành đĩa cá thì hấp rồi." Vũ Thôn nghe xong đứng dậy vái, nói: "Thật còn hơn xây phù đồ, tuy chưa đến bảy tầng, cũng đủ năm tầng rồi. Lễ tạ sau này của ta, xin ông muôn chớ chối từ." Lãnh Tử

Hưng cũng đứng dậy đáp lễ, nói: "Chúng ta cũng coi như bạn thuở nghèo hèn. Thế sự như mây nổi, nghèo hèn giàu sang rốt cuộc đều không lâu dài; chỉ có nâng đỡ lẫn nhau, trong lòng giữ một điều thiện, mới càng đáng quý." Hai người lại ngồi xuống, thong thả chuyện trò.

Bèn tiếp tục bàn chuyện phủ Giả. Lãnh Tử Hưng nói: "Giả Chính đã nói, phải sớm đưa linh cữu Sử thái quân về nguyên quán an táng, cố trở về sau tiết Kinh trập, khi ấy nhà Nam An quận vương sẽ cưới cô Ba." Vũ Thôn nói: "Nghe nói bên Nam An quận vương, cũng chỉ có lão thái phi ưng cô Ba nhà họ, Nam An quận vương cùng vương phi ít nhiều vẫn hiềm cô ấy không phải con chính thất. Vì thế tuy đã đổi canh thiếp từ sớm, miệng cũng nói nhiều lần, đến nay vẫn chưa thật sự đưa thiếp cầu hôn. Nay trong phủ, Ân Hầu đã xảy ra chuyện, tuy ở khác nhà riêng viện, rốt cuộc Ân Hầu, Tòng Chu hai vị vẫn chưa chia nhà. Cũng chưa biết nhà Nam An quận vương có đổi ý chăng?" Lãnh Tử Hưng nói: "Nếu là nhà khác, chắc chắn đổi ý rồi. Cũng là cô Ba nhà Chính lão gia có phúc trong mệnh, gặp đúng Nam An lão thái phi nắm chặt minh châu không buông tay. Sáng sớm nay tôi đem đến phủ họ ba món ngọc Hòa Điền đeo người, chính tai nghe quận vương nhắc với lão thái phi chuyện Giả Xá phạm tội trên để báo. Lão thái phi nói, bác xấu cháu gái tốt vốn là chuyện đời thường có, người bác ấy can hệ gì đến cô gái này? Ngay cả mắt nhìn người của ta ngươi cũng nghi ngờ sao? Bao nhiêu năm nay ta có khi nào nhìn lầm? Quận vương chỉ còn dạ dạ, đâu dám cãi. Vì vậy sau tiết Kinh trập, phủ quận vương rước Giả Thám Xuân sang là việc tất định." Vũ Thôn nói: "Sáng sớm ông còn ở phủ quận vương, sao chiều lại đến đây?" Lãnh Tử Hưng cười nói: "Nghề chúng tôi, công phu chân cẳng cũng rất quan trọng. Trong vùng thôn quê này có nhiều nhà giàu sa sút, chính họ cũng không hiểu những món tổ tiên để lại trong nhà, bày đó, quăng đó, nhét đó, lèn đó là thứ gì, giá trị bao nhiêu, nên tôi thường đến nhặt của sót. Lư Tuyên Đức hàng thật giá thật thì không nói; một đôi bình sứ hoa lam đời Nguyên, tôi từng thu được ở vùng này, nhẹ nhàng lau bụi nổi, xoay vòng ngắm kỹ, lại không có một chút tì vết. Tôi chẳng qua đưa chủ nhà năm lạng bạc, họ đã cảm ơn rối rít, hận không thể quỳ xuống dập đầu vang cồm cộp với tôi. Chỉ là hôm nay chẳng thu được gì, đi mệt nên đến đây nghỉ chân, không ngờ lại gặp ông." Vũ Thôn nói: "Ông bảo Giả Chính gấp đưa linh cữu về nam, chẳng lẽ đi đường bộ, ngựa kéo xe chở sao? Sao không đợi kênh đào tan băng, dùng thuyền xuôi dòng mà đi?" Lãnh Tử Hưng nói: "Tâm tình của Chính lão gia, tự nhiên là đang lúc nhiều chuyện thế này, việc gì cũng nên làm sớm chớ để muộn. Đêm dài lắm mộng mà! Tôi nghe nói vẫn sẽ đi về nam theo kênh đào. Sông chưa tan băng thì trước hết ngồi băng sàng, xuôi nam một hai trăm dặm, e đã có thuyền đi được, rồi lại đổi sang thuyền đi Kim Lăng." Vũ Thôn thở dài: "Bên Kim Lăng, cả nhà Lâm Như Hải chết tan tác cả rồi, chỉ còn nữ học trò của ta là Đại Ngọc ở nhà họ Giả. Chỉ là bà ngoại nàng mất đi, e đả kích đối với nàng không nhỏ. Nam học trò của ta là Chân Bảo Ngọc, nhà hắn năm ngoái đã bị thánh thượng tịch biên trị tội, cũng không biết nay hắn ở đâu?" Lãnh Tử Hưng nói: "Khi bị tịch biên, hắn còn chưa thành niên, nên không bị xử trí gì. Mơ hồ nghe nói, hắn trước lưu lạc một dạo, sau đến Ngũ Đài sơn làm hòa thượng." Vũ Thôn thở dài: "Nhớ năm ấy chúng ta cùng cảm thán, đem chuyện nhàn của nhà người khác làm đồ nhắm rượu. Hôm nay nào chẳng phải như thế?" Chợt thấy người hầu rượu đem đèn dầu lên. Hóa ra trời đã tối từ lâu. Vũ Thôn bèn tính xong tiền rượu, để thêm tiền thưởng, cùng

Lãnh Tử Hưng bước ra khỏi quán. Trên trời, vầng trăng lạnh nhìn xuống nhân gian. Dưới gốc cây ngoài quán chỉ còn ngựa của hai người.

Giả Vũ Thôn và Lãnh Tử Hưng cùng vào cửa Tây, bèn nói lời trân trọng rồi chia tay, ai về nhà nấy. Giả Vũ Thôn cưỡi ngựa vừa đến đầu ngõ nhà mình, đã thấy mấy gia nhân sớm đứng đó nghển cổ trông. Vừa thấy ông ta về, lập tức đón lên. Quản gia thở hổn hển bẩm: "Lão gia cuối cùng đã về. Vị Ô lão gia kia đã đợi lão gia lâu lắm rồi!" Vũ Thôn cả kinh. Mình cáo bệnh tạm nghỉ, là ai lại đến tận cửa chờ đợi? Chẳng lẽ chuyện quạt cổ của Thạch Ngốc tử đã phát? Trong lòng đoán định người đến rốt cuộc là ai, vào rồi nên ứng phó thế nào. Họ của người đến mà quản gia bẩm, ông ta cũng chưa nghe rõ, cũng không kịp hỏi kỹ, chỉ nghe thành Hồ lão gia. Xuống ngựa, vào sân, đi xuyên qua cổng thùy hoa, suốt dọc đường trong bụng lục tìm các họ Hồ trong đám cừu gia và những cấp trên đồng hàng có liên hệ đến tiền đồ của mình; mấy người họ Hồ đều không thành manh mối, thật sự không hiểu ra đầu đuôi.

Đi gần đến thư phòng bên sương tây, gia nhân vén rèm bông, chỉ thấy trong ánh đèn le lói, một vị võ tướng đứng dậy đón ông ta. Muốn biết tường tận, xin nghe hồi sau phân giải.

Hồi 85

Bình phong lớn bằng pha lê gây chuyện hòa phiên / Phật thủ bằng lạp du đông chôn mối họa kỳ lạ

Giả Vũ Thôn bước vào thư phòng, chỉ thấy một viên võ tướng tiến lên thi lễ, nói: - Việt Hải tướng quân Ô Duy đường đột đến quý phủ, chờ ở đây đã lâu; may mà tiên sinh trở về, kẻ hậu học xin tiên sinh tha tội! Vũ Thôn vội nói: - Đâu dám, đâu dám, xin mời ngồi, xin mời ngồi. Chính tôi mới phải xin tướng quân tha cho tội chậm trễ, để tướng quân phải đợi lâu! Thực vì nhức đầu không chịu nổi, tôi cáo nghỉ một ngày, trước mời thái y châm cứu, lại theo lời dặn của thầy thuốc ra ngoại ô cho thư thái; nào ngờ lại tình cờ gặp bạn cũ, bất giác chuyện trà nước một hồi, thành ra đến giờ này mới về tới nhà. Rồi sai đầy tớ đổi trà, lại nói: - Tôi vào thay áo, tướng quân hãy ngồi thêm chốc lát. Khi vào chính phòng thay áo, ông ta thầm nghĩ: Ô Duy này chờ mình mấy canh giờ, tất là có việc gấp. Việc gấp ấy, chắc không phải là chuyện bất lợi cho mình. Mùa xuân năm Nguyên phi phủ Giả về tỉnh thân, thánh thượng từng sai mình đến vùng hải cương hiệp lý việc quan; bấy giờ đã gặp vị Việt Hải tướng quân này, lại từng được Ô tướng quân ân cần mời đến nghỉ ở biệt nghiệp ven biển của ông ta, cũng đã gặp cả người nhà ông ta. Khi ấy, đội thuyền của Thiến Hương quốc xâm phạm hải cương nước ta, Ô tướng quân thống lĩnh chiến thuyền đi đánh, nhưng chưa thể tiêu diệt hẳn, hai bên giao chiến được thua lẫn nhau. Sau đó nữ vương Thiến Hương quốc sai sứ giả dâng biểu văn, đại ý nói nước ấy sản nhiều thiến thảo, thứ cỏ ấy tuy nở hoa vàng, nhưng rễ và thân có thể ép ra thứ nước đỏ như máu, dùng làm thuốc nhuộm. Lại cống mấy thuyền lụa là đã nhuộm sẵn. Vũ Thôn về kinh dâng văn thư của nữ vương Thiến Hương quốc cùng cống phẩm lên; thánh thượng thấy cống phẩm rất đẹp ý, đem chia thưởng cho các vương gia, các vương phủ phần nhiều lấy thứ ấy cắt may thành những chiếc khăn mồ hôi thượng hạng có chấm đỏ máu lớn, rồi lại ban xuống dưới. Nhưng với lời thỉnh cầu trong văn thư của họ, muốn lấy thiến thảo đổi gạo và các vật khác, thánh thượng thấy rất vô lý, đáng cười. Thiên triều đất rộng vật nhiều, cần gì thông thương với ngoại bang; huống chi cái nước nhỏ bằng viên đạn ấy vốn là phiên thuộc của thiên triều, tiến cống vào chầu là bổn phận. Nếu còn chấp mê không tỉnh, dám quấy nhiễu vùng hải cương, thì thiên uy nổi giận, tất sẽ nghiêm trị! Sau đó thánh thượng lại giao phó việc khác cho Vũ Thôn, nên ông không còn đi hải cương nữa, cũng xa cách Ô tướng quân đã lâu. Hôm nay ông ta đến thăm, tất vẫn liên quan đến việc hải cương. Chỉ là mình đã thoát khỏi mọi can hệ với hải cương từ lâu, Ô tướng quân này chạy đến quả có phần kỳ quặc, không thể không đề phòng kỹ; nhỡ đâu lại thành ra tội giao thông với ngoại quan, đồng tội với Giả Xá. Nghĩ vậy, thay áo xong, ông lại thong thả bước vào thư phòng, nghe xem Ô tướng quân nói gì.

Hai người đối tọa chuyện trò. Ô tướng quân nói: - Hôm nay mạo muội đến thăm, thực là đã vâng ý chỉ của thánh thượng. Vũ Thôn hỏi: - Là ý chỉ gì? Ô tướng quân nói: - Xin cho tôi được bẩm kỹ. Vì nữ vương Thiến Hương quốc lại sai sứ giả đưa biểu văn đến, đại ý nói con trai bà ta đã trưởng thành, xin thánh thượng ban hôn để kết tình hòa hiếu trăm năm giữa hai nước. Ngài biết đó, nữ vương Thiến Hương quốc rất khó đối phó. Vả lại thuyền giặc biển nước ấy vẫn thường quấy nhiễu hải cương ta. Ngoài mặt là thuyền giặc

biển, kỳ thực phía sau đều có quý tộc, nhà giàu che chở. Mấy năm nay tôi ở đó dẹp đi dẹp lại, yên rồi lại loạn, rốt cuộc không thể sạch bóng hẳn. Lần này trong văn thư, nữ vương thề rằng nếu đại hôn thành sự, ắt sẽ nghiêm khắc quản thúc thuyền bè dân nước mình, không để chúng đến hải cương ta quấy rối sinh sự nữa. Tôi đã dò được, vị vương tử ấy hết sức ngưỡng mộ thiên triều ta, đã học được tiếng nước ta, lại càng mến chuộng những cô gái xinh đẹp thông tuệ của thiên triều. Sau này nếu y nối ngôi nữ vương, bên cạnh có người vợ yêu của thiên triều ta, tất sẽ một lòng thần phục, hải cương ta ắt được thái bình lâu dài. Mấy hôm trước tôi đã bẩm rõ trước mặt thánh thượng. Vũ Thôn lại hỏi: - Thánh thượng có ý chỉ thế nào? Ô tướng quân nói: - Hôm ấy thánh thượng phán rằng, từ xưa thiên triều gả công chúa, quận chúa đi hòa phiên, phần nhiều có thể thu được hiệu quả biển yên sông lặng. Chỉ là Thiến Hương quốc kia là một nước nhỏ mọn, lại ở xa ngoài đại dương, ngoài thiến thảo thì chẳng có sản vật gì, là đất nghèo khổ cằn cỗi. Công chúa, quận chúa nào của thiên triều ta nỡ gả sang đó? Ngươi hãy lui xuống, việc này còn phải châm chước. Vũ Thôn nói: - Chắc hôm nay tướng quân vào chầu nữa, thánh thượng đã châm chước xong rồi? Ô tướng quân nói: - Chính thế. Thánh thượng phán, nghe nói tôi có một đứa con gái đã đến tuổi cập kê, vậy hãy cho con gái tôi tạm giao cho một quận vương nhận làm con nuôi vài hôm, rồi lấy thân phận quận chúa để vương tử Thiến Hương quốc nghênh cưới là xong. Vũ Thôn vội đứng dậy nói: - Xin chúc mừng tướng quân! Chúc mừng tướng quân! Được vinh sủng ấy, chín họ đều rạng rỡ! Ô tướng quân nói: - Vốn là vinh hiển lớn, chuyện mừng lớn, nhưng tôi không thể không cứ thực bẩm rõ với thánh thượng. Ngài vốn đã gặp con gái tôi, nó rất nghịch, từ nhỏ đã thích theo tôi học võ, nhất là thích cưỡi ngựa đuổi sóng ven biển. Chỉ là năm ấy tiên sinh đến biệt nghiệp của kẻ hậu học nghỉ chân, chính mắt thấy con gái tôi khi cưỡi ngựa tập bắn bên bờ biển, chẳng may ngã ngựa bị thương, làm hỏng chân trái. Vũ Thôn nhớ lại quả có việc ấy, bèn hỏi: - Khi ấy hôm sau tôi đã cáo biệt, chỉ không biết về sau bao lâu mới khỏi? Ô tướng quân thở dài: - Thầy thuốc tầm thường làm lỡ người. Xương gãy rốt cuộc không nối lại được cho tốt; về sau tuy không nguy đến tính mạng, nhưng để lại tật, nay đi đứng khập khiễng, dáng vẻ khó giấu. Một đứa con gái như thế, đừng nói sung làm quận chúa để hòa phiên, dù là dân thường, e cũng khó gả. Tôi đem thực tình tâu lên, thánh thượng rất không vui, nói rằng nếu tôi nói dối để lừa trên thì nhất định không tha. Bất đắc dĩ, tôi mới nói ra việc tiên sinh khi ấy từng tận mắt thấy cảnh tiểu nữ ngã ngựa thảm hại. Thánh thượng bèn sai tôi tìm ngài, nhờ viết tấu chứng minh việc ấy. Vũ Thôn nói: - Thánh thượng không sai cung nhân truyền thánh chỉ, lại để tướng quân trực tiếp đến tìm tôi, thật là thánh minh, quang huy muôn trượng. Kỳ thực việc hòa phiên còn đang trong lúc châm chước, không tiện để lộ ra ngoài. Việc lệnh ái ngã ngựa, tôi tận mắt chứng kiến, đáng phải làm chứng. Nếu quả thật đã thành tàn tật, thì đúng là khó sung làm quận chúa để hòa phiên. Thánh thượng rất thích bề tôi cứ thực tâu trình. Tôi dâng tấu này vốn là phận sự của bề tôi. Ô Duy lại nói: - Thánh thượng còn truyền rằng, hễ biết con gái nhà quan nào có thể sung làm quận chúa, thì cứ thực tâu lên. Tôi về nhà nói việc ấy, tiện nội lập tức nghĩ đến một người, chính là Tam tiểu thư Giả Thám Xuân của phủ Vinh Quốc. Việc này chắc ngài cũng biết. Vũ Thôn nói: - Giả Xá phủ Vinh đã bị thánh thượng tước mất tước vị, lại phải mang gông nửa tháng, chẳng lẽ tướng quân không biết? Ô Duy nói: - Sao lại không biết. Nhưng các đời xưa nay, đem con gái nhà có tội đi hòa phiên, cũng có nhiều tiền lệ. Huống chi Giả Xá không phải cha đẻ của cô ấy. Thánh thượng đối với sự cần cẩn, răn dè của cha đẻ cô ấy là Giả Chính, trước nay vẫn vừa ý. Vũ Thôn nói: -

Theo tôi biết, Giả Thám Xuân đã hứa gả cho thế tử Nam An quận vương. Ô Duy nói: - Tôi đã dò hỏi rõ. Tuy đã đổi canh thiếp, nhưng rốt cuộc chưa chính thức hạ sính lễ. Tiện nội vì sao nghĩ đến Giả Thám Xuân, hết sức chủ trương tôi tiến cử lên thánh thượng? Đều vì năm ngoái, khi Sử thái quân phủ Vinh Quốc mừng thọ tám mươi, tiện nội mang đến một bức bình phong lớn bằng pha lê làm lễ mừng thọ. Ngài biết đó, ngày nay pha lê là vật hiếm, nếu không phải hạng làm việc nơi hải cương như chúng tôi thì sao có được thứ báu vật vượt biển ấy. Nếu hỏi vì sao dâng lễ hậu như thế, thì ngài biết hai năm trước thánh thượng phái Giả Chính đi làm học sai, việc xong lại sai ông tuần thị hải cương. Khi ấy, vì đột phát sóng thần, nhiều chiến thuyền của tôi bị hư hại; trong đồng liêu không khỏi có người dâng sớ hặc tôi, tố cáo tôi xao nhãng chức phận. May nhờ Chính lão hồi triều, lúc thánh thượng hỏi đến, ông tường thuật rằng sóng thần khó phòng bị, tôi cứu được bảy phần mười chiến thuyền đã là không dễ; vì thế thánh thượng lưu trung không phát tấu sớ hặc tôi. Với thọ thần của lão phu nhân ân sư như thế, tôi đem kỳ trân bình phong lớn bằng pha lê dâng làm lễ mừng, thực là thành tâm thành ý. Hôm ấy khi tiện nội mang bình phong pha lê lớn tới, người tiếp đãi chính là Giả Thám Xuân. Dung mạo như hoa như ngọc thì không cần nói, càng hiếm là cử chỉ nói năng đoan trang hào phóng, sai bảo hạ nhân vừa ôn hòa thân thiết, vừa uy nghi khó cưỡng; lúc khách sáo cùng tiện nội, lại tỏ ra học thức hơn người. Hôm ấy tiện nội về chỗ ở trong kinh, cứ cảm khái mãi với tôi rằng: nếu nhà ta còn có một đứa con trai, cưới được người vợ như thế, thật là đại cát đại lợi, phúc đầy nhà. Vì vậy, tối nay tôi đến đây cũng muốn bàn với tiên sinh, hoặc giả chúng ta cùng tâu lên thánh thượng, tiến cử Giả Thám Xuân sung làm quận chúa đi hòa phiên, chẳng phải thỏa đáng lắm sao? Vũ Thôn còn đang trầm ngâm, Ô Duy lại nói: - Thực không dám giấu tiên sinh, hôm qua tôi từng gặp Hạ lão gia, tổng thái giám sáu cung. Ông ấy nói Nguyên phi nương nương nghe chuyện vương tử Thiến Hương quốc xin ban hôn, vốn muốn tiến cử em gái là Giả Thám Xuân, chỉ vì thánh thượng đến đó, lại có giới luật phi tần không được can dự triều chính, nên không dám tùy tiện mở lời. Nếu tấu bản của chúng ta dâng lên, thánh thượng tất sẽ đến Phượng Tảo cung hỏi Nguyên phi; Nguyên phi nhất định sẽ tìm cách nói động thánh thượng. Đến lúc ấy Vũ Thôn mới nói: - Giả Thám Xuân quả thật không tầm thường. Tôi đến phủ Vinh bái kiến Tòng Chu tiên sinh, ông từng mời tôi nếm món ngó sen đường hoa quế thượng hạng. Tôi hỏi có phải đem từ phương Nam lên không, ông nói sen là sen trong sông Đại Quan viên, hoa quế là hoa quế bên bờ Đại Quan viên, ngay cả đường cũng là do củ cải đường trồng ở Đạo Hương thôn trong Đại Quan viên ép ra. Nhân đó ông kể chuyện Tam cô nương quản lý việc nhà, chỉnh đốn trên dưới bọn tớ gái, vú già được gió thuận mưa hòa, ai giữ phận nấy, lợi ích chia đều; bởi vậy cả những người lội bùn trồng sen, những vú già kéo băng sàng cũng đều cẩn thận siêng năng, thành tích rõ rệt, cho nên mới có thể tự sản xuất rau quả ngon lành, đem bán ra ngoài còn thu được mấy trăm lạng bạc. Nếu cô gái này thật thành vương phi Thiến Hương quốc, thì nước ấy được một bậc cân quắc trị quốc, triều ta cũng khỏi bị họ quấy nhiễu vậy! Hai người suốt đêm thảo tấu chương, sáng hôm sau lâm triều liền cung kính dâng lên. Tấu chương dâng đã nhiều ngày mà thánh thượng vẫn chưa có ý chỉ ban xuống, Vũ Thôn và Ô Duy nơm nớp chờ đợi, tạm không nhắc tới.

Lại nói Giả Xá mang gông bêu trước công chúng, mặt mũi mất sạch. May chiếc gông đeo chỉ là loại nhẹ nhất, nặng hai mươi cân. Có tên cường đạo cùng bị bêu gông với Giả Xá trước lầu Trống, đeo chiếc gông

lớn một trăm năm mươi cân; tuy là tráng hán, đến ngày thứ chín cũng gục chết. Theo luật, thời hạn bêu gông ngắn nhất là một tháng; thánh thượng nghĩ Giả Xá là dòng dõi công thần khai quốc, lại là bác của Nguyên phi, đặc biệt khai ân, chỉ truyền bêu gông nửa tháng. Vì thế khi hết hạn hình phạt về đến nhà, Giả Xá chỉ đau sống lưng, hai chân phù thũng, đầu choáng mắt hoa, tính mạng chưa đến nỗi nguy. Mấy hôm sau Giả Chính mới sang thăm, không khỏi trách móc khuyên răn. Giả Xá chỉ nói hoàng ân mênh mông, mình thẹn với liệt tổ liệt tông. Vợ chồng Giả Liễn sang thăm, Giả Xá không tiếp. Hình phu nhân trách Giả Liễn: - Anh thì khéo trơn tuột ra. Con người ta còn có kẻ vì cha mà đi chết. Sao anh không thay cha anh ra chịu bêu gông? Giả Liễn không lời đáp lại. Phượng Thư dâng lên một túi bạc, giao cho Hình phu nhân, nói: - Việc đã đến nước này, chỉ mong đừng tuyết thượng gia sương nữa là tốt. Bổng lộc không còn, chúng con làm con cái tự phải phụng dưỡng song thân. Đây là bốn trăm lạng bạc đổi được từ phần di sản của Giả mẫu chia cho chúng con, xin thái thái tạm dùng trước. Hình phu nhân nhận túi bạc, nói: - Các anh chị quản gia bên ấy nhiều năm, ta có hỏi đến các anh chị bao giờ đâu, chỉ e bạc các anh chị tích cóp được cũng chất thành núi nhỏ rồi, đâu đến nỗi phải bán đồ Giả mẫu để lại? Phượng Thư nói: - Nguyên bảo trong mộng thì cao hơn núi. Tỉnh mộng mới biết kho trống không. Nay chúng con thật là giật gấu vá vai. Chuyện ấy cũng một lời khó nói hết. Hôm qua Hạ thái giám trong cung lại sai tiểu thái giám đến, vừa gặp đã báo hỉ với chúng con. Hình phu nhân nói: - Thật là thấy ma. Hỷ từ đâu ra? Phượng Thư nói: - Hắn nói Hạ thái giám bảo, thánh thượng lại lâm hạnh Phượng Tảo cung, cùng nương nương trò chuyện rất vui. Lại nói trong lúc thánh thượng cùng Nguyên phi nương nương trò chuyện, còn ủ ra một việc mừng lớn. Hình phu nhân nói: - Có thể có việc mừng gì? Chẳng lẽ trả lại tước Nhất đẳng tướng quân cho đại lão gia? Giả Liễn nói: - Cũng chưa biết chừng. Hắn nói mấy hôm nữa mọi người sẽ rõ. Hình phu nhân nói: - Nếu thế thì tốt. Chỉ là vị nương nương ấy trước nay chỉ nghĩ đến phòng bên cạnh, đã bao giờ có lợi ích gì đặc biệt đến bên này chúng ta đâu? Phượng Thư nói: - Tiểu thái giám báo hỷ xong, lại nói Hạ lão gia có việc gấp cần dùng, hỏi chúng con xin bạc. Giả Liễn nói: - Hắn nói là vay. Phượng Thư nói: - Từ trước vẫn nói vay, nhưng lần nào trả? Hay là trả cho anh, rồi anh giấu đi? Giả Liễn nói: - Chỉ có cô giấu thôi. Cái lỗ lớn cô giấu ra đến giờ còn chưa lấp được, cô lại quay sang bắt bẻ ta. Từ nay cô đừng có lại phạm thói phách lối nữa. Phượng Thư cười làm lành: - Bây giờ em chỉ biết nghe anh quát, đâu còn dám phách lối. Em chỉ nói với thái thái rằng Hạ thái giám thật tham lam. Hắn vừa mở miệng lại đòi ba trăm lạng, hơi đáp ứng chậm một chút, mặt tiểu thái giám đã khó coi. Chúng con bất đắc dĩ lại đem một hòm đồ ăn bằng bạc Giả mẫu để lại trong phần mình được chia đi cầm, mới khiến hắn bỏ qua. Hình phu nhân nói: - Đúng là con chuột đuôi dài. Chỉ là hắn cứ mở miệng hỏi các anh chị xin bạc như thế, các anh chị cũng nên bảo hắn có qua có lại, làm chút việc tốt cho phủ ta. Việc phục tước của đại lão gia, Hạ thái giám gặp dịp, chẳng lẽ không thể nói tốt vài câu trước mặt thánh thượng? Giả Liễn nói: - Hắn chỉ hầu ở Phượng Tảo và sáu cung, chỉ khi thánh thượng lâm hạnh mới có cơ hội quỳ xuống thỉnh an thôi, nào thật có cơ hội thân cận thánh thượng để tiến lời. Huống chi trong cung nghiêm cấm thái giám can dự chính sự, ngay cả phi tần cũng không được hỏi đến việc triều chính. Thái thái trông vào hắn để đại lão gia phục chức, ấy là lạy nhầm bồ tát, lễ nhầm Phật rồi. Phượng Thư nói: - Cũng chỉ có thể nhờ hắn giúp những việc trong tầm tay. Nhị lão gia, nhị thái thái vẫn nói đồ Giả mẫu để lại, ít nhất nên chọn một món lưu cho Nguyên phi làm kỷ niệm. Sinh nhật Giả mẫu năm trước có một hòa thượng xứ ngoài chạy đến,

dâng một món đồ cổ kỳ lạ, là một quả Phật thủ bằng lạp du đông. Hình phu nhân nói: - Đồ nặn bằng sáp thì đáng giá gì? Hội chùa Tết hằng năm, đồ sáp hình dưa quả lê đào đầy rẫy, mấy đồng tiền lớn một cái, ai thèm thứ ấy? Giả Liễn nói: - Không phải chữ "sáp" trong nến sáp, mà là chữ "lạp" trong thịt lạp. Lạp du đông là một loại đá cực hiếm, nhìn qua giống hệt lớp mỡ trên thịt lạp, lại được chạm thành một quả Phật thủ, thật là tuyệt phẩm nhân gian. Hình phu nhân nói: - Đồ cổ Giả mẫu để lại cũng nhiều, vì sao nhất định phải chọn món này cho Nguyên phi? Giả Liễn nói: - Hiếm có trên đời, đứng đầu cổ vật, lại do nơi hoạt Phật đưa tới, nắm trong tay trơn mịn ấm nhuận. Hơn nữa hình dáng Phật thủ rất cát tường, Nguyên phi nương nương thường nắm trong tay, chẳng khác nào lúc nào cũng gần gũi tổ mẫu, được thần Phật phù hộ, há chẳng hay sao? Phượng Thư nói: - Phật thủ vốn là một giống hương duyên, ngầm hợp với tên húy của nương nương; dâng món ấy lên chính là vật về với chủ. Hình phu nhân nói: - Quy củ trong cung nghiêm cấm lén truyền đưa đồ vật. Hạ thái giám chịu mang vào giao cho nương nương ư? Hơn nữa, nếu hắn giấu đi thì các anh chị làm gì được hắn? Giả Liễn nói: - Trong cung cho phép hắn chạy đến phủ ta vay bạc sao? Quy củ trong cung, hắn chẳng cũng lựa cái nào giữ cái nào bỏ đấy thôi. Hắn đã cầm bạc của ta, quả Phật thủ lạp du đông ấy e cũng có thể mang vào Phượng Tảo cung, làm nương nương vui lòng. Hắn phải đề phòng, biết đâu một ngày nào đó, thánh thượng lại cho phép thái thái vào cung thăm hỏi, khi ấy nếu hỏi đến món cổ ngoạn này mà đối đáp không khớp, Nguyên phi nổi giận, hắn chẳng phải ăn không nổi gói không xong ư? Hình phu nhân lại nói: - Mấy hôm nay ta cứ thầm nghi ngờ, đại lão gia chịu nạn này, e là Uyên Ương dưới âm phủ báo oán. Mấy hôm trước ta đã ở trong vườn đốt cho nó khá nhiều giấy, cầu nó buông tha đại lão gia. Các anh chị cũng nên trước thần Phật cầu giúp, cũng đốt cho Uyên Ương ít vàng mã mới phải. Giả Liễn, Phượng Thư đều vâng lời.

Lại nói hôm ấy Triệu di nương đến chỗ ở của Thám Xuân phía sau chính phòng Vương phu nhân để tìm Thám Xuân. Thám Xuân đang múa bút viết chữ, thấy Triệu di nương tới, liền sai a hoàn rót trà, còn mình ngồi chỗ chính, bảo Triệu di nương ngồi một bên. Nhân hỏi: - Hôm nay di nương rỗi việc, đi dạo các nơi đấy à? Triệu di nương nói: - Tuy cô sắp xuất giá, rốt cuộc vẫn còn uy lực quản gia. Ta nghe được một tin, tức không chịu nổi, cô nên ra mặt quản mới phải. Thám Xuân nói: - Nay gia đạo gian nan, di nương chỉ nên làm tốt việc trong phận sự của mình, những việc khác tuyệt đối đừng nhúng tay; ngay cả tin tức cũng chớ dò hỏi. Triệu di nương bất bình nói: - Hôm qua Yên Hồng sang bên này, tiện đường vào phòng ta ngồi một lát, nghe nó nói Lãnh Tử Hưng làm nghề cổ ngoạn chạy đến bên kia, đòi đại thái thái hai mươi chiếc quạt cổ, nói là để trừ vào khoản nợ cũ đại lão gia xưa nay thiếu hắn. Yên Hồng lại nghe rằng hai mươi chiếc quạt cổ ấy, chiếc nào cũng là bảo vật tuyệt thế; nếu định giá, một chiếc ngàn lạng bạc e còn là nói ít. Cô nghĩ xem bên kia lấy đâu ra những quạt cổ ấy? Lại nghe nói là đứng tên Giả Tông. Theo kiến thức của ta, những quạt cổ ấy tất là Giả mẫu để lại, cũng chỉ có người mới xứng có. Nhất định sau khi Giả mẫu mất, lúc chia gia tài, đại lão gia, đại thái thái thấy lão gia, thái thái bên này thật thà, không xem kỹ chia kỹ, nên đã một mạch giấu riêng. Chỉ là lúc chia cổ ngoạn của Giả mẫu, em ruột cô mới được mấy món? Ngay viên dạ minh châu lớn trong phòng Giả mẫu cũng để bên kia lấy mất, em cô được, cũng chỉ có quả mướp bằng phỉ thúy có con dế đậu trên ấy là hơi quý chút thôi, còn lại đều là đồ thường. Giả Tông dựa vào đâu lại được chia nhiều quạt cổ

kỳ trân như thế? Chẳng phải bắt nạt người ta quá sao? Cô phải đến trước mặt lão gia, thái thái vạch rõ việc này. Huống chi ta nghe nói Lãnh Tử Hưng ấy chính là con rể Chu Thụy, người bồi phòng của thái thái. Thứ gì có trọng lượng, lão gia, thái thái cứ hỏi hai vợ chồng Chu Thụy đòi quạt cổ, sợ gì Lãnh Tử Hưng không trả! Thám Xuân đợi bà ta lải nhải nói xong, mới nghiêm mặt bảo: - Những lời ấy từ tai nào của bà nghe vào, thì móc ra từ tai ấy. Yên Hồng không yên phận hầu hạ đại lão gia bên kia, lại sang bên này thả dòi bên tai bà, bà liền coi những con dòi ấy là bảo bối. Một tràng rối rắm lung tung gì vậy? Nay thánh thượng nổi giận với đại lão gia, chúng ta chỉ càng phải thành hoàng thành khủng, yên yên tĩnh tĩnh mà sống qua ngày. Nếu trong nhà lại tranh giành cướp đoạt lẫn nhau, sớm muộn cũng chọc giận thánh thượng, đến cả lão gia bên này cũng bị truy cứu. Khi ấy chỉ e bà chết không có chỗ chôn! Bà hãy về đi, lo dẫn Hoàn Nhi ăn mấy bữa cơm thái bình. Vả lại bà chớ quên thân phận mình, bà là người lão gia, thái thái phân phái đi chăm sóc Tam gia; chỉ việc ăn mặc mạnh khỏe của Tam gia mới liên quan đến bà. Ngay cả tài vật của Tam gia vốn cũng không can hệ đến bà, chẳng qua bà thay nó giữ coi mà thôi. Bà vì chuyện cổ ngoạn mà ồn ào làm gì? Có tinh thần ấy, khâu thêm mấy đế giày còn hơn! Đi đi, ta ở đây đang viết câu đối, lại bị bà quấy rầy đã lâu. Nói xong đứng dậy tự đi làm việc của mình. Thúy Mặc đến thu chén trà lạnh đi, Triệu di nương đành ngượng ngùng lui ra, trong bụng nghĩ lão gia gần đây tuy không gần nữ sắc, nhưng sau khi đưa linh cữu Giả mẫu về nguyên quán an táng trở lại, đêm nào chẳng cần mình hầu hạ, khi ấy sẽ tự mình vạch chuyện quạt cổ ra trước mặt ông cũng chưa muộn; lại càng hận Thám Xuân lòng lạnh lời cay.

Hôm ấy, Vương phu nhân đang sai Ngọc Xuyến, Tú Loan, Tú Phượng cùng những người khác thu xếp đồ đạc cho chuyến Giả Chính về Nam đưa linh cữu Giả mẫu, nhân bấm đốt ngón tay tính ra, ngày Kinh trập đã gần; dẫu lão gia hai hôm nữa lên đường, rốt cuộc đường xa, đi về cũng phải hơn tháng, làm sao kịp hôn sự của Thám Xuân? Bà bất giác đi sang phòng kia đến trước mặt Giả Chính, nói rõ mối lo trong lòng. Giả Chính nói: - Đêm dài lắm mộng. Linh cữu của Giả mẫu rốt cuộc càng sớm đưa về Nam an táng càng tốt. Gả con gái tuy cũng là một việc lớn, huống hồ lại là trèo cao, nhưng cân hai việc, trăm việc vẫn phải lấy hiếu làm đầu. Việc Tam cô nương xuất sính, không tránh khỏi phải nhờ bà chu toàn. Nếu nói tinh thần không đủ, ngoài vợ chồng Liễn Nhi, vợ Trân Nhi cũng có thể giúp đỡ. Đang nói, bỗng ngoài cửa vào báo rằng Hạ lão gia, tổng thái giám sáu cung, đến truyền chỉ. Giả Chính, Vương phu nhân hoảng hốt cả lên. Giả Chính vội sai bày hương án, mở trung môn, quỳ tiếp thánh chỉ. Hóa ra thánh thượng tuyên Giả Chính lập tức vào cung. Giả Chính vội mặc triều phục, chạy vào cung.

Chẳng mấy chốc, việc lão gia được triệu vào cung truyền khắp cả phủ. Tố Vân, Bích Nguyệt từ quan trung lĩnh đồ về đến Đạo Hương thôn trong Đại Quan viên, báo tin ấy ra. Giả Lan hỏi mẹ: - Chẳng lẽ thánh thượng trị đại lão gia rồi, giờ đến lượt nhị lão gia sao? Lý Hoàn thần sắc vẫn tự nhiên, nói: - Chớ đoán bậy nghĩ càn. Thánh thượng trừng trị tội thần, phần nhiều chỉ phê vào tấu sớ mà thôi, chẳng mấy ai triệu vào trong cung để mắng thẳng trước mặt. Đại lão gia bên ấy bị tước tước vị, mang gông bêu, trước đó đã từng bị triệu vào cung đâu? Giả Lan lẩm bẩm: - Chỉ mong đừng liên lụy đến chúng ta. Lý Hoàn nói: - Con ạ, trong lòng mẹ có tính toán. Nói cho rõ, dẫu nhị lão gia cũng bị quở trách bãi chức, cũng không dễ liên lụy đến mẹ

con ta. Con cứ lấy việc dụng công làm trọng. Làm bát cổ mệt rồi, hãy đi luyện cưỡi ngựa bắn cung đi. Từ nay về sau mẹ chỉ trông cậy vào con thôi! Giả Lan cầm cung tên ra cửa tập bắn. Tố Vân, Bích Nguyệt sai vú già chuẩn bị cơm chiều. Chợt nghe bên Lũng Thúy am tiếng chuông vang lên, đã là giờ Mão. Tiểu a hoàn thắp đèn nến. Cơm canh đã dọn lên bàn. Giả Lan trở về, Lý Hoàn dặn phải rửa mặt rửa tay cho sạch rồi hãy vào ăn. Bỗng Bình Nhi cười tươi bước đến, phía sau có tiểu a hoàn xách hộp đồ ăn, đem tới hai món mặn. Lý Hoàn nói: - Sao mây sầu trên mặt tan hết rồi? Lâu lắm không thấy Phượng nha đầu hiếu kính ta, hôm nay vì sao lại đưa đến những món tôm khô cá mặn, xá xíu anh đào này? Bình Nhi nói: - Lão gia về rồi. Hóa ra thánh thượng triệu người vào là vì chuyện Tam cô nương. Thánh thượng truyền Nam An quận vương mấy hôm nữa đưa Tam cô nương qua, nhận làm con gái nuôi. Tam cô nương nhà ta, lần này thành quận chúa rồi! Chẳng phải là một việc mừng sao? Nhị nãi nãi mừng đến không biết thế nào, mấy hôm trước vốn chẳng có khẩu vị, nghe tin mừng này lập tức sai nấu món ngon, nói là phải bồi bổ chút đồ mặn, lại phải say một trận mới thôi! Tố Vân, Bích Nguyệt hỏi: - Sao lại gọi là nhận làm nghĩa nữ, không phải sẽ cưới qua làm dâu sao? Lý Hoàn nói: - Thánh thượng đã khâm mệnh, tự có đạo lý. Đương nhiên là đại hỷ sự. Chỉ là mấy hôm nữa lão gia chẳng phải định đưa linh cữu Giả mẫu về Nam sao, còn đi hay không? Bình Nhi nói: - Thánh chỉ đã xuống, tự nhiên tạm gác chuyện đưa linh cữu lại. Trước hết phải đưa Tam cô nương sang Nam An vương phủ mới là quan trọng. Tố Vân, Bích Nguyệt vẫn ở đó nghị luận với Bình Nhi; Lý Hoàn cúi đầu suy nghĩ, không khỏi hiểu ra vài phần.

Vương phu nhân đợi Giả Chính trở về, nghe nói việc ấy, trước hết là vui mừng. Hóa ra thánh thượng không phải gọi lão gia vào để quở trách trừng trị, trái lại khiến con gái thành quận chúa; lão gia lành lặn trở về, từ đây phủ Vinh lại phồn vinh lên, chẳng phải A Di Đà Phật sao. Đến khi lão gia cho lui hạ nhân, chỉ nói kỹ với bà, bà lại không khỏi buồn bã. Hóa ra ý chỉ của thánh thượng là trước hết để Thám Xuân lấy thân phận quận chúa, rồi đem nàng đi hòa phiên. Nơi nàng phải đến là Thiến Hương quốc, ở giữa đại dương ngoài ngàn dặm; hơn nữa phiên bang ấy nhỏ bé nghèo nàn, quanh năm xảy ra động đất sóng thần. Thám Xuân một khi đi, vĩnh viễn khó về nước, không khác gì bị lưu đày xa xứ. Nghĩ đến đó, vợ chồng hai người không khỏi đối diện nhau mà thầm rơi lệ.

Giả Chính, Vương phu nhân chưa kịp gọi Thám Xuân đến truyền đạt ý chỉ, dặn dò căn vặn, thì gia nhân vào báo Giả Vũ Thôn lão gia đến mừng. Giả Chính đành thu xếp tinh thần, ra ngoài thư phòng tiếp khách. Giả Vũ Thôn đã nhiều ngày chưa đến phủ Giả, nhưng trong giọng nói lại như thể mới hôm qua vừa đến. Ông ta lại nói: - Không dám giấu Tòng Chu tiên sinh, việc của quý Tam tiểu thư chính là do tôi và Việt Hải tướng quân Ô Duy cùng hết sức tiến cử. Rồi kể lại chuyện tiểu thư nhà họ Ô vì tật chân mà "lỡ mất dịp may". Giả Chính nhẫn nại nghe ông ta tự khoe. Vũ Thôn tâng bốc: - Quý phủ hôm nay hoàng bay, ngày mai nhất định phượng múa. Rồi lại đề nghị muốn gặp Bảo Ngọc. Giả Chính đành sai người đi gọi Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc đang ở phòng Đại Ngọc bàn chuyện Thám Xuân sắp được đưa sang Nam An vương phủ làm quận chúa. Nhân nhớ đến việc năm ấy mọi người mở tiệc đêm ở Di Hồng viện mừng sinh nhật mình, nói: -

Đây chính là câu "hồng hạnh bên trời tựa mây cao" đó sao? Kỳ thực "hoa lê dưới nguyệt nở bên nước" chẳng cũng rất hay sao? Mấy hôm nữa trong phủ này lại bớt một thi ông rồi! Đại Ngọc chỉ thấy người phát nóng, gân trên đầu giật lên, gượng đáp: - Hoa có kỳ hoa, thơ có câu cuối. Kẻ nên đi thì phải đi, việc đời đều có kết cuộc. Chỉ cần giữ được lòng thơ ở lại nhân gian, thì không còn gì phải tiếc than. Bảo Ngọc còn muốn bàn với nàng, Tử Quyên đi tới nói: - Nhị gia hãy để cô nương nghỉ một chút. Theo tôi thấy, ngẫm ra mấy tháng nay những viên thuốc cô nương uống e là phối không đúng. Tôi lén thử mấy viên, thấy như có độc, người lành cũng có thể bị uống hỏng. Hai hôm nay cậu gặp thái thái, hãy nói với người một tiếng. Đại Ngọc ho nói: - Thái thái nay có bao nhiêu việc không như ý, còn đem chuyện nhỏ như thế làm phiền người làm gì? Thuốc này không tốt, ta dừng lại là được. Đang nói, Tập Nhân tìm đến, nói: - Bên lão gia sai người gọi cậu qua đấy. Nói là Giả Vũ Thôn, Giả đại nhân tới, muốn gặp cậu. Bảo Ngọc vừa nghe liền nổi giận đùng đùng: - Cái hạng quốc tặc lộc đố ấy, ta không gặp! Trước kia ta nhịn đến mười ngày buồn nôn, miễn cưỡng đi gặp hắn; nay ta không ứng phó nữa, hắn làm gì được? Dù là lão gia, cũng chẳng làm gì ta! Chị cứ về thưa với họ, ta không bệnh cũng chẳng có việc gì, đang tự ngồi đây, nhưng chính là không muốn đi! Tập Nhân khuyên: - Nay phủ ta càng không thể đắc tội với bọn đạt quan quý nhân ấy. Cậu cứ qua ngồi một lát là được! Bảo Ngọc nói: - Chính là bọn đạt quan quý nhân ấy, không hiểu thi tình họa ý, chỉ biết tranh quyền đoạt lợi, cuốn các lão gia vào, mới làm thương tổn đến phủ ta! Tập Nhân hết sức bất đắc dĩ, thấy Bảo Ngọc chỉ ngồi bên cạnh Đại Ngọc, muốn bảo Đại Ngọc giúp khuyên vài câu, liệu cũng không đạt mục đích, đành thở dài nói: - Vậy tôi sẽ về thưa rằng cậu vốn hơi thương phong, đã ngủ rồi, xin Giả đại nhân rộng lòng bỏ qua. Tập Nhân quay người ra khỏi phòng. Bảo Ngọc nhìn theo bóng chị ta, nói: - Chị dựa vào đâu mà rủa ta có bệnh? Cứ nên nói với họ rằng ta chính là không muốn gặp! Nói xong thấy Đại Ngọc chỉ nhìn mình, vội nhận lỗi: - Giọng ta lớn quá, làm muội muội hoảng. Đáng chết, đáng chết. Nào ngờ Đại Ngọc lại bật cười thành tiếng, nói: - Ta thích dáng vẻ này của anh. Thật có khí phái "trần trụi đến, trần trụi đi, chẳng vướng bận gì" đấy! Cuối cùng Bảo Ngọc không gặp Giả Vũ Thôn, Giả Chính và Vũ Thôn cũng đành bỏ qua.

Đêm ấy Giả Chính, Vương phu nhân gọi Thám Xuân đến, trước mặt nói rõ nguyên ủy với nàng. Mấy hôm nữa sẽ đưa nàng sang phủ Nam An quận vương; quận vương và quận vương phi sẽ lập tức nhận nàng làm con gái nuôi. Thị Thư, Thúy Mặc cùng bốn a hoàn theo qua đó. Sau Kinh trập, trước Xuân phân, nữ vương Thiến Hương quốc sẽ đưa vương tử vào kinh triều kiến thánh thượng; thánh thượng sẽ ban hôn cho vương tử ấy, Thám Xuân lấy thân phận quận chúa hoàng gia gả cho vương tử, trước làm vương phi; tương lai nữ vương băng hà hoặc thoái vị, vương tử thành quốc vương, thì Thám Xuân sẽ thành quốc mẫu nước ấy. Nữ vương Thiến Hương quốc cùng vương tử đề nghị đón dâu vào ngày Thanh minh, xuất phát từ bến vận hà, rồi chuyển sang đại giang, đổi sang hải thuyền lớn, ra khỏi cửa sông, đi đến đảo quốc trong đại dương ấy. Vương phu nhân không kìm được, rơi lệ trước, nói: - Thanh minh là tiết quỷ của triều ta, chỉ có ngày ấy tế vong linh, làm gì có chuyện ngày ấy gả con gái, cưới con dâu? Giả Chính cũng rất chua xót, nhưng không tránh khỏi nghiêm sắc mặt nói: - Mỗi nước có phong tục riêng. Người ta không có tiết Thanh minh gì cả. Mùa này trên biển không có bão, cũng không có sóng thần, là lúc sóng yên gió lặng nhất, có thể bảo đảm bình an đến nơi. Lại dặn Thám Xuân: - Nghe nói nữ vương và vương tử Thiến Hương quốc không

hỏi đến huyết thống, đích thứ của quận chúa, chỉ yêu cầu cho họ gặp mặt trước, đích thân xét dung mạo, phong độ, lời nói, học thức. Việc ấy nghĩ ra con qua được không thành vấn đề. Chỉ là Thiến Hương quốc nhỏ bé nghèo khổ, thủy thổ rất khác nơi ta, chỉ ăn khoai lang, quả dừa, hoặc có cá tôm, chứ không có lợn dê. Nhà cửa càng không thể so với bên ta. Con phải nhập gia tùy tục, tự mình trân trọng. Nói đến đây, ông cũng không khỏi lăn nước mắt.

Thám Xuân cố nén nước mắt, nói với cha mẹ: - Đây là ân điển của thánh thượng, cũng liên quan đến phúc lợi của gia tộc. Việc nữ vương, vương tử xem mặt, con nhất định không phụ triều đình, gia tộc. Dẫu nơi ấy nghèo khổ, thủy thổ không hợp, cũng không khó khắc phục. Con chỉ không nỡ xa hai thân, cùng những người thân khác. Vốn tưởng là sang Nam An vương phủ làm dâu, cũng không ham gì phú quý an nhàn, chỉ thấy rốt cuộc còn gần, tiện thỉnh an cha mẹ, trong họ nhà nếu có việc gì cũng còn có thể tham dự mưu tính lo liệu. Nay lại là vượt biển trôi dạt, xa xứ tận chân trời, e rằng một lần từ biệt này, mãi mãi khó về... Nói đến đây, rốt cuộc nàng không nén nổi, nghẹn ngào. Giả Chính nói: - Con gái ạ, con cứ việc khóc lớn. Cha mẹ hiểu con, thương con. Bấy giờ Thám Xuân mới khóc thành tiếng, nhưng vẫn có thể tự kiềm chế, không để dung mạo, dáng vẻ mất đi phong độ.

Tiết Thanh minh, hoa hạnh nở rộ. Vận hà tan băng, nước biếc dập dềnh. Thánh thượng phái thuyền đội hoàng gia hộ tống quận chúa Nam An vương phủ đi xa hòa phiên. Giả Chính, Vương phu nhân phủ Vinh Quốc, cùng Nam An quận vương, vương phi, dẫn thân hữu hai phủ ra bến vận hà tiễn đưa. Các quan bộ Lễ phụng mệnh thánh thượng cũng chuẩn bị hoa thuyền cho nữ vương và vương tử Thiến Hương quốc. Chỉ riêng thuyền chở đồ ban thưởng và của hồi môn đã xếp dài nửa dặm. Trước khi lên thuyền, Giả Thám Xuân lần lượt từ biệt người thân. Đến trước mặt Bảo Ngọc, vừa khéo tơ liễu bay tới, Thám Xuân không khỏi buột miệng đọc: - Cũng khó buộc ràng, cũng khó níu ghì; mặc cho đông tây nam bắc, mỗi người một ngả. Bảo Ngọc biết đó vốn là lời sấm, còn tiếng lòng của mình chỉ là hy vọng mờ mịt, nhưng cũng không khỏi lẩm bẩm: - Dẫu sang xuân gặp lại, cũng đã cách năm kỳ. Người khác cũng không biết hai anh em họ đang nói gì, chỉ thấy đôi bên đều nước mắt đầm đìa. Thám Xuân lại đi đến trước mặt Giả Hoàn. Triệu di nương vốn không thể đứng phía trước cùng các chủ nhân, chỉ đứng đầu hàng bên xa trong đám a hoàn vú già. Giả Hoàn trước nay đối với người chị này vừa lạ lẫm vừa sợ, chắc là do tính trời như thế; lúc này lại không khỏi nghẹn ngào nói: - Chị ơi, xin chị tha cho em trước nay hoang đường. Thám Xuân không nhịn được ôm nó vào lòng, cũng không nói gì, chỉ vuốt ve sống lưng nó. Giả Hoàn hiểu tấm lòng quan hoài ấy, bèn nói: - Chị yên tâm. Từ nay em nhất định học điều hay.

Mọi người trên bờ vẫy tay từ biệt. Đoàn thuyền chầm chậm khởi hành. Giả Chính, Vương phu nhân, Nam An quận vương và vương phi lại mỗi bên lên một chiếc thuyền, đưa mãi đến cửa biển của đại giang. Đến đó, thuyền đội triều ta đem tất cả vật phẩm chở theo chuyển hết sang các hải thuyền lớn của Thiến Hương quốc. Thuyền lớn của Thiến Hương quốc tổng cộng có ba chiếc: một chiếc dành riêng cho nữ vương, một chiếc dành cho vương tử và Thám Xuân, một chiếc chuyên chở tài vật. Vị vương tử khi theo mẹ

xem mặt Thám Xuân, thoạt tiên đã kinh diễm; sau lại càng thấy Thám Xuân khắp mình đều đúng mực, học thức phong phú, lời lẽ sắc sảo, vừa ý đến không còn gì hơn. Đến cửa biển của đại giang mới hội hợp với Thám Xuân, tự nhiên rất vui. Thám Xuân từ cửa sổ mạn thuyền lớn nhìn ra, chỉ thấy trên bờ cha mẹ, quận vương, vương phi cùng quan viên bộ Lễ đang vẫy tay ở đó; lại có lễ nhạc nổi lên, pháo hoa bắn sáng. Nàng tuy muốn gượng cười vui, nhưng lại không khỏi nước mắt ròng ròng. Thị Thư, Thúy Mặc cùng những người theo nàng đi hòa phiên, một bên đưa khăn tay lên, một bên cũng không nhịn được nghẹn ngào.

Hải thuyền cưỡi gió rẽ sóng, dần dần đi xa. Cha mẹ trên bờ vẫn còn vẫy tay. Thám Xuân nhìn mãi cho đến khi bờ chỉ còn là một đường chỉ, bóng người không còn thành cả chấm đen nữa, rồi bốn phía đều là sóng nước, bấy giờ mới rời khỏi cửa sổ thuyền. Muốn biết đầu đuôi, xin xem hồi sau phân giải.

Hồi 86

Noãn họa phá toái, Ngẫu Tạ đổi trang / Lãnh nguyệt đong đưa, Giáng Châu về trời

Lại nói Thám Xuân ngày Thanh Minh đi xa hòa phiên, thoắt cái đã gần đến tiết Mang Chủng. Hôm ấy gió hòa nắng đẹp, phía sau chính phòng của Vương phu nhân, nơi các gian bão hạ, nhà che và sương phòng có Bảo Ngọc, Đại Ngọc, Tích Xuân cùng bọn a hoàn, bà già ở, trong cái sân chính giữa, bọn a hoàn đang từ trong phòng khiêng sách họa ra, đặt lên giường thấp để phơi. Sách của Bảo Ngọc không nhiều bằng Đại Ngọc. Tranh của Tích Xuân cũng được treo lên giá để hong nắng. Đang lúc rối rít, Bảo Thoa, Bảo Cầm từ cửa sau gian nhĩ phòng chính phòng đi ra. Hai người vừa mới thỉnh an Vương phu nhân xong. Tiết Bảo Cầm vốn đáng lẽ mùa xuân đã về nhà chồng, nhưng sau tết, phu nhân nhà Mai Hàn lâm lại qua đời, ngày cưới của nhà họ Mai đành phải dời lần nữa. Bảo Ngọc đứng ngoài gian mình ở, nhìn Xuân Yến bắc thang dán bức đấu phương chàng mới viết lên trên mi cửa, vẫn là ba chữ "Giáng Vân hiên". Bảo Thoa cười nói: "Khi ở chỗ lão thái thái thì là cái hiên ấy; khi ở trong vườn, rõ ràng đã có tên Di Hồng viện, lại treo biển 'Di Hồng khoái lục', thế mà trong phòng vẫn cứ dán một tấm Giáng Vân hiên; nay chuyển đến đây, lại chẳng lập tên mới, thật đúng là bày mới không bằng thuật cũ!" Bảo Ngọc thấy hai người đến, tự nhiên vui mừng, nhất là vui vì Bảo Cầm vẫn chưa lấy chồng, bèn nói với họ: "Ta vẫn là Giáng Động hoa vương mà!" Bảo Thoa lại cười: "Anh thật không chịu lớn lên!" Bảo Ngọc nói: "Ta vĩnh viễn không để mất tấm lòng trẻ thơ!" Bảo Thoa nhìn quanh những sách họa đang phơi, nói: "Hôm nay cũng không phải tiết phơi sách, vậy mà chỗ các người còn náo nhiệt hơn cả ngày ấy!" Bảo Cầm hỏi: "Rốt cuộc ngày nào mới là tiết phơi sách?" Bảo Thoa nói: "Xưa nay thuyết pháp không giống nhau: có người nói bắt đầu từ đời Tấn, vào ngày mồng bốn tháng tư; có người nói trùng với Đoan Ngọ; lại có người nói là mồng sáu tháng sáu, mồng bảy tháng bảy." Bảo Cầm nói: "Tôi chỉ nhớ là mồng bảy tháng bảy, đem áo bông ra phơi." Bảo Ngọc nói: "Kỳ thực hôm nào nắng đủ, hôm nào có hứng đem ra phơi, thì hôm ấy chính là tiết phơi sách vậy." Bảo Thoa nói: "Đúng thế. Giang Nam Giang Bắc, trong quan ngoại tái, nóng lạnh đổi thay vốn khác nhau, phong tục phơi sách phơi áo cũng tùy chỗ mà tiện. Chỉ có điều các người ở đây chỉ phơi những thứ này, lại thiếu mất một thứ hợp cảnh nhất." Bảo Cầm hỏi: "Thiếu thứ gì?" Bảo Thoa thấy Xuân Yến và Bích Ngân đỡ thang đã dán xong đấu phương, liền cười bảo họ: "Mau khiêng cái giường mây của Bảo nhị gia ra đây." Bảo Ngọc nói: "Khiêng cái ấy làm gì? Lúc này ta đâu cần nằm phơi nắng." Vừa khéo Tử Quyên đỡ Đại Ngọc từ gian bên kia đi ra. Tử Quyên muốn Đại Ngọc phơi nắng một chút, Tuyết Nhạn đã khiêng sẵn một cái ghế tròn ra. Đại Ngọc nghe Bảo Thoa và Bảo Ngọc nói chuyện, bèn nói: "Bảo nhị gia quả thật nên thêm nét điểm nhãn cho tiết phơi sách này. Chỉ là chúng ta không khỏi phải cùng nhau lánh đi thôi." Bảo Ngọc không hiểu: "Ta nằm phơi nắng cũng có hề gì. Chỉ là mọi người khó lắm mới tụ lại một chỗ, các em vì sao phải lánh?" Bảo Thoa, Đại Ngọc cùng cười: "Anh lại không biết phải phơi thứ gì!" Bấy giờ Bảo Thoa mới nói với Bảo Ngọc: "Người xưa phơi sách, là phải phơi cái bụng ra dưới nắng, kỳ thực tức là phơi học vấn, phơi cái đầy bụng kinh luân đó." Bảo Ngọc hiểu ra, nói: "Ta đầy bụng cỏ rác, không cần phơi thứ ấy." Mọi người cùng nói cười, rồi lại đi xem tranh của Tích Xuân.

Bức Đại Quan viên hành lạc đồ mà ngày trước lão thái thái bảo nàng vẽ mới được ba bốn phần mười, nhìn kỹ lại cũng có mấy chỗ khá truyền thần. Đang khen ngợi, bên kia Xuân Tiêm kêu lên: "Cô ơi, có mọt sách! Nó ăn tập thơ này thành rãnh rồi!" Bảo Ngọc thấy đó là tập thơ Đại Ngọc tự tay chép lại, đau lòng không chịu nổi, vội sai Xuân Yến đi hỏi Nhị nãi nãi lấy thuốc viên xông mọt. Đại Ngọc lại thản nhiên cười nói: "Thơ hay đâu cần lưu lại trên giấy." Bảo Thoa nhìn sang gian của Tích Xuân, nói: "Tứ muội muội cũng nên ra phơi nắng một chút. Nắng trong chữa được trăm bệnh. Nguyên khí con người đều từ ánh sáng mà ra." Vừa đúng lúc Thải Bình lại đem ra mấy tập hoa cỏ vẽ ý của Tích Xuân ngày trước để phơi, Bảo Cầm liền nói với nàng: "Sao không đỡ Tứ tỷ ra sân vàng rực này đi đi lại lại một chút?" Thải Bình nói: "Cô ấy cũng muốn hấp thụ chút kim quang, chỉ là thích yên tĩnh." Bảo Ngọc bèn đề nghị nhân hôm trời đẹp, mọi người cùng vào Đại Quan viên đi dạo, tiện thể thỉnh an Châu đại tẩu. Ai nấy đều cho là phải. Mấy a hoàn theo hầu cùng đi.

Trong sân yên tĩnh lại. Thải Bình khiêng ra một cái ghế hoa hồng kiểu Minh, đặt nệm xong, bấy giờ Tích Xuân mới thong thả bước ra, ngồi xuống ghế, nhắm mắt phơi nắng, trong một tay còn cầm một chiếc chuyển kinh nhỏ, không ngừng lay động. Lại nói Vưu thị và Phượng Thư cũng từ cửa sau gian nhĩ phòng chính phòng của Vương phu nhân đi ra, thoáng nhìn đã thấy Tích Xuân ngồi trong nắng. Từ năm trước, sau khi Tích Xuân đoạn tuyệt với phủ Ninh Quốc, đây là lần đầu Vưu thị được đến gần Tích Xuân như thế. Nhìn sang, chỉ thấy Tích Xuân như đóa hoa trong buồng tối, chẳng có mấy sắc máu, bất giác mềm lòng. Phượng Thư đứng sau Vưu thị, khẽ đẩy Vưu thị một cái. Vưu thị bèn tiến lên mấy bước, dịu dàng chào: "Tứ muội muội gần đây có khỏe không?" Phượng Thư chỉ thấy Tích Xuân mở mắt, nhìn Vưu thị một cái, không kinh hỉ, cũng không oán trách, chỉ đứng dậy, nói một câu gì đó, rồi tự quay người vào phòng, một bên vẫn lay chiếc chuyển kinh kia. Vưu thị vẫn đứng ngây ra. Phượng Thư bước lên an ủi: "Tứ muội muội rốt cuộc cũng mở miệng nói với người chị dâu là chị rồi. Cái tính bướng của cô ấy chỉ có thể từng chút từng chút uốn trở lại thôi." Vưu thị vẫn chỉ đứng đó. Phượng Thư hỏi: "Cô ấy nói với chị câu gì?" Vưu thị thở dài: "Cô ấy nói năm chữ: 'Đối diện là người nào?'" Phượng Thư cũng không khỏi thở dài. Hai người bèn theo lối hẻm sang chỗ ở của Phượng Thư nói chuyện.

Bọn Bảo Ngọc vào vườn, vừa đi vừa than thở. Hoa rụng loạn, cỏ mọc bừa, cây chưa cắt sửa, dây leo chẳng ai thu dọn, chỉ có dòng nước Thấm Phương vẫn còn đầy đặn, lững lờ uốn khúc chảy đi. Nghĩ đến năm Nguyên Xuân về tỉnh thân, tiết Mang Chủng đúng ngày hai mươi sáu tháng tư, các cô gái cùng vào vườn tiễn thần hoa, phong lưu muôn vẻ, nay lại đã theo gió mà đi! Bảo Ngọc không khỏi buồn bã. Đến Đạo Hương thôn, Tố Vân ra đón, mọi người vào nhà, chỉ thấy Lý Hoàn nằm nghiêng trên giường trong buồng, sắc mặt có vẻ không vui. Nghe tiếng người, nàng mới vịn Bích Vân xuống khỏi giường. Bảo Thoa vội nói: "Đại tẩu tha tội. Vốn không nên chưa báo trước đã chạy đến quấy rầy." Lý Hoàn nói: "Chỉ mong các cô đến thôi. Nhiều ngày không tới, đã thành khách hiếm rồi." Tố Vân liền nói: "Triệu di nương vừa mới đi. Làm cho nãi nãi chúng tôi bực bội không ít. Chẳng lẽ các người không gặp bà ấy sao?" Bảo Ngọc nói: "Không để ý. Nhưng bà ấy đến đây làm gì?" Bảo Cầm nói: "Vừa rồi em có trông thấy bà ấy từ xa. Vốn là đi ngược chiều với chúng ta ra khỏi vườn, thấy chúng ta thì rẽ sang lối nhỏ bên kia." Lý Hoàn không muốn nhắc chuyện vừa

rồi, bèn kéo Đại Ngọc lại, nhìn trên nhìn dưới thật kỹ, nói: "Tuy vẫn là dáng liễu yếu trước gió, nhưng đôi mắt đã trong sáng hơn nhiều." Bảo Thoa nói: "Bây giờ những thay đổi đáng mừng không ít. Bảo huynh đệ không còn buồn rầu vẩn vơ nữa. Tần Nhi không còn rơi lệ nữa. Cả Cầm cô nương nhà chúng ta cũng không còn mê thơ đố đèn nữa." Bảo Ngọc nói: "Chỉ nói đúng một việc. Lâm muội muội quả nhiên không còn rơi lệ." Đại Ngọc nói: "Món nợ lệ một đời của tôi đều đã trả hết rồi!" Lý Hoàn vẫn nắm tay nàng nói: "Em như ngọn cỏ nhỏ, chỉ có người khác nợ em, em có nợ gì đâu? Chỉ mong nước mắt em hết rồi, gốc bệnh cũng theo đó mà đi." Mọi người bèn ngồi xuống, không khỏi nhớ lại chuyện xưa.

Triệu di nương chạy đến tìm Lý Hoàn, lải nhải một thôi những lời quái gở. Nói là càng nghĩ càng tức. Di sản của lão thái thái chia chác thật không công bằng, lại có nhiều chỗ giấu giếm. Nhị nãi nãi gây ra cái họa lớn như thế, dẫu không lấp được lỗ hổng Ngô Tân Đăng cuốn trốn, đến lúc chia của thừa lại vẫn lấy phần lớn. Hơn chục cái rương ván lớn lão thái thái để lại, bên trong chứa đồ vàng bạc, lẽ ra phải từng rương từng món đem ra bày cho mọi người xem qua, chia cho đều, nay lại chỉ chia theo rương; cái rương chia cho Giả Hoàn thì chỉ có đồ bạc, không có đồ vàng. Lâm cô nương là cháu ngoại ruột của lão thái thái, chia cho cô ấy thì không có lời gì để nói, còn Tứ cô nương vốn là người phủ Đông, dựa vào đâu cũng chia một phần? Lại nói chia cổ ngoạn không chỉ Hoàn Nhi bị thiệt, e rằng Lan Nhi cũng bị lừa! Rồi đem chuyện bên kia Đại thái thái lấy hai mươi chiếc quạt cổ quý lạ đưa cho Lãnh Tử Hưng ra nói, bảo quạt cổ nhất định là di vật của lão thái thái, vốn phải chia đều "ba một ba mươi mốt" cho các phòng, Lan Nhi cũng phải được vài chiếc. Lý Hoàn nói với bà: "Của nổi dễ tan, nhân tài khó được. Tôi chỉ có một tâm tư là dạy dỗ Lan Nhi nên người, khoa cử thành danh; văn cử không đoạt đầu thì võ cử xuất chúng cũng tốt. Bà cả ngày cứ tính toán những thứ của ngoài thân ấy làm gì? Chi bằng nuôi dạy Hoàn huynh đệ cho nên người, ngày ngày đốc thúc nó đọc sách cầu tiến, sau này bảng vàng đề tên, phú quý tự nhiên theo đó mà đến." Triệu di nương vẫn chỉ muốn Lý Hoàn cùng bà đến trước mặt phu nhân tranh cái này giành cái nọ. Tố Vân nghe cũng không chịu được, bước tới nói với bà: "Đại nãi nãi phải nghỉ rồi, xin di nương về cho." Triệu di nương lúc ấy mới hậm hực đi. Không ngờ khi ra khỏi vườn lại đụng đầu thấy đoàn Bảo Ngọc, trong đó còn có Đại Ngọc. Bà liền chọn lối nhỏ tránh đi, đợi họ đi qua hết mới vòng ra. Ra đến cửa vườn, đang đi trong đường kẹp, lại gặp vợ Chu Thụy.

Vợ Chu Thụy nào có coi Triệu di nương vào đâu, cũng chẳng chào hỏi, cũng chẳng nhường đường, cứ xông ngang qua. Triệu di nương chỉ vào bà ta nói: "Vợ Chu Thụy, mắt bà mọc ở mông rồi sao?" Vợ Chu Thụy nghe thế, lửa giận bốc lên, đáp trả: "Bà quát ai đấy? Cỡ như bà, vốn cũng chỉ đáng để tôi lấy mông mà nhìn!" Triệu di nương càng bốc hỏa, dứt khoát phát tác lớn, mắng: "Bà chẳng qua là một đứa theo hầu của hồi môn, chó cậy thế người thôi! Đừng tưởng những chuyện ma quỷ các người làm sau lưng không ai biết! Con rể bà, cái thứ họ Lãnh gì đó, lừa Đại thái thái bên kia lấy quạt cổ của lão thái thái, bà tưởng có thể trơn tuột qua được à? Tôi nhất định không để các người toại nguyện!" Vợ Chu Thụy vốn không biết chuyện quạt cổ gì, nhất thời cũng không hiểu vì sao Triệu di nương lại mắng đến con rể mình. Tóm lại, bà Triệu di nương này đã coi mình là địch, phát điên lên rồi. Bà nhìn quanh, thấy không có ai khác, liền xé toang mặt nạ thêm nữa, chỉ vào mũi Triệu di nương mắng: "Bà nói tôi chẳng qua là đứa theo hầu của hồi môn, bà cũng nên vãi

bãi nước tiểu mà soi lại, bà chẳng qua là đứa theo giường! Cho dù bà có đến được bên tai lão gia, bà dám tố cáo tôi sao? Nói rõ cho bà biết, nay Hổ Phách là a hoàn của thái thái, mấy lần nhắc đến chuyện lão thái thái trúng phong, chỉ e bà chính là con ác quỷ giục mạng lão thái thái. Một khi điều tra rõ, bà chết rồi xương cũng để chó hoang gặm!" Vợ Chu Thụy cũng bất chấp hết. Mấy ngày nay, con trai, con gái và con rể của bà đều khuyên vợ chồng bà sớm chuộc thân dọn ra ngoài. Con trai bà năm Phượng Thư mừng sinh nhật chẳng qua sơ ý làm đổ một lồng bánh bao, Phượng Thư liền nổi uy phong quá quắt, đánh con trai bà bốn mươi gậy. Gần đây vợ Chu Thụy xin Vương phu nhân gả Hổ Phách cho con trai mình, lại bị cự tuyệt. Bao nhiêu năm nay vợ Chu Thụy đã hết sức cẩn thận, nay lại thấy có làm ầm lên cũng chẳng có gì ghê gớm. Phủ Giả nay đã là cục diện khỉ chống lầu, chủ còn hoang mang hơn cả tớ. Con trai nói rất phải: "Có gì ghê gớm đâu, cứ bắt chước Ngô Tân Đăng, cuốn chăn đệm vỗ mông mà đi, phủ ấy còn làm gì được? Chẳng phải đến nay vụ kiện ấy vẫn là một mớ rối bòng bong sao!" Chủ tử đứng đắn còn không muốn chiều chuộng nữa, trước mặt chỉ là Triệu di nương thì còn nói gì? Ban đầu còn sợ có người đi tới nghe thấy, nghĩ đến đó lại càng buông tiếng mắng chửi. Ngược lại mắng đến nỗi Triệu di nương không còn lời nào đối lại, chỉ đành căm hận tự về phòng.

Triệu di nương về đến cái viện lệch của mình, thấy Giả Lăng đang ở cùng Giả Hoàn. Giả Lăng tuy bối phận thấp hơn Giả Hoàn, tuổi lại lớn hơn nhiều, ngoài việc cùng anh là Giả Xương phụ trách phối thuốc trong phủ, còn kiêm làm bạn đọc của Giả Hoàn. Triệu di nương đầy bụng lửa, cháy thẳng vào phòng, thấy Giả Hoàn liền mắng: "Làm bộ làm tịch cho ai xem? Đọc sách gì! Bảo ta đợi mày bảng vàng đề tên, thì mộ ta đã đầy gai tật lê rồi! Đồ vô dụng!" Giả Hoàn không hiểu đầu đuôi: "Tam tỷ trước khi đi dặn con phải biết cố gắng, bây giờ con ngồi đọc sách lại chướng mắt mẹ sao? Mẹ muốn con thế nào?" Triệu di nương nói: "Ta muốn mày báo ứng nhãn tiền, cái gì nên tranh thì đứng ra tranh ngay! Mày không dám tranh, thì bớt làm bộ ở đây, muốn chơi thì đi chơi, muốn đánh bạc thì đi đánh bạc!" Giả Hoàn tức quá, vơ một nắm tiền xông ra khỏi phòng. Giả Lăng liền khuyên: "Di nương hà tất phải như thế? Hoàn thúc bây giờ đọc được sách thánh hiền vào lòng, lẽ ra nên vui mới phải." Triệu di nương nói: "Vui? Đến bao giờ ta mới vui được? Bảo ngươi và thằng Xương giúp đỡ, bạc không ít lần nhét cho các ngươi, các ngươi chỉ biết lấy bạc mà không chịu làm việc! Sao ta đi đến đâu cũng thua?" Thì ra Triệu di nương lợi dụng sự tiện lợi của việc Giả Xương, Giả Lăng phối thuốc, mua chuộc anh em họ, bảo họ khi phối thuốc cho Đại Ngọc thì hạ độc. Bà ta biết rõ, trở ngại khiến Giả Hoàn trở thành chủ một phủ, trở ngại đầu tiên là Giả mẫu, kế đến là Bảo Ngọc. Hai người ấy chết rồi, dẫu Vương phu nhân có không muốn đến đâu, Giả Chính cũng phải đem toàn bộ gia sản phủ Vinh Quốc giao cho Giả Hoàn kế thừa. Bảo Ngọc một lòng say mê Đại Ngọc, trong phủ ai nấy đều biết, vì vậy làm cho Đại Ngọc chết đi, Bảo Ngọc tất không còn hứng thú sống, nói không chừng sẽ tự đi chết. Nhưng bất luận dùng thuốc độc chết ai, nếu dấu vết quá rõ thì dễ bị tra ra. Anh em Xương, Lăng liền cùng Triệu di nương mưu tính, khi phối thuốc cho Đại Ngọc thì trộn độc vật vào, khiến nàng trúng độc mạn tính, tích ít thành nhiều, một khi phát tác, dù người ta suy xét nguyên nhân, thậm chí tra nghiệm thuốc viên, phát hiện chút độc nhỏ, thật đến bước bất đắc dĩ cũng có thể đổ là phối ngũ bất cẩn, khó định thành tội cố ý mưu sát. Anh em Xương, Lăng đã tiên đoán với Triệu di nương rằng những viên thuốc ấy sẽ khiến Đại Ngọc

trước sau dịp Đoan Ngọ này một mạng ô hô. Triệu di nương bèn nói với Giả Lăng: "Các ngươi trước sau lừa của ta bao nhiêu bạc rồi! Hôm nay ta rành rành trông thấy Lâm cô nương theo Bảo Ngọc, còn hai chị em nhà họ Tiết, cùng đi dạo Đại Quan viên, sống còn khỏe hơn trước! Các ngươi còn định lừa ta đến bao giờ?" Giả Lăng nói: "Đó là hồi quang phản chiếu. Di nương cứ đợi tin tốt lành đi." Triệu di nương vẫn nghiến răng căm hận: "Ta một đồng tiền cũng không cho các ngươi nữa!"

Lại nói Hình phu nhân lại sang bên Vương phu nhân dò hỏi tin tức. Giả Chính đến cửa sông lớn tiễn Thám Xuân sang Thiến Hương quốc, trở về kinh thành nghỉ qua loa mấy ngày, lại dẫn Giả Liễn đưa linh cữu Giả mẫu về Kim Lăng. Sau khi an táng Giả mẫu ở Kim Lăng xong, lại xem xét nhà cũ bên ấy. Vì gia đạo suy vi, Giả Xá bị tước mất tước vị, nên quyết định cắt giảm nhân viên lưu thủ bên ấy, đồng thời bán phần nhà cũ phía đông, mang ít bạc về nhà để lấp khoản thiếu hụt, lại tích trữ dùng sau này. Trước khi đi Kim Lăng, Giả Chính cũng từng sang thương lượng với Giả Xá. Giả Xá lúc ấy làm sao còn vênh váo ra lệnh được nữa, chẳng qua nhất loạt nói đều được thôi. Giả Xá nhớ lại trong thời gian đeo gông bêu phố, Tôn Thiệu Tổ cưỡi ngựa đi ngang, nhìn y phục, đã thăng một cấp, dáng vẻ ngông cuồng đắc ý. Tôn Thiệu Tổ đối với Giả Xá đang mang gông không những chẳng chút thương xót, còn nhổ một bãi nước bọt, vung roi thúc ngựa, hất cả đám bụi lớn vào mặt Giả Xá. Hết hạn đeo gông, trở về nhà, Giả Xá mấy lần muốn bảo Giả Liễn đi tìm con trai Cừu đô úy, đem chân tướng Tôn Thiệu Tổ chính là kẻ trêu ghẹo cô y vạch ra, rốt cuộc vẫn nhịn xuống. Vì sự đã đến nước này, còn ai tin lời ông? Huống chi hôm ấy chính ông đã che chở Tôn Thiệu Tổ, sau đó lại nhận năm nghìn lạng bạc, bản thân cũng có tội. Nếu bại lộ ra, người xui xẻo nhất vẫn là mình. Nay chỉ có thể rụt đầu trong nhà, tự oán tự than, say sống mơ chết mà thôi. Còn Hình phu nhân thì quan tâm đến khoản tiền bán một phần nhà cũ ở Kim Lăng. Hôm ấy gặp Vương phu nhân, sau mấy câu hàn huyên, bèn hỏi Nhị lão gia và Liễn Nhi có sai người về trước báo tin chưa. Vương phu nhân liền nói với bà, chiều tối hôm qua Hưng Nhi đã về, báo rằng thân thể lão gia và Nhị gia đều khỏe, vài ngày nữa sẽ đến, truyền lời bảo trong phủ sớm chuẩn bị, dọn chỗ trong kho để an trí mấy chục rương đồ mang từ nhà cũ về. Thì ra Giả Chính, Giả Liễn không chỉ đem về số bạc bán được từ một phần nhà cũ, còn đem về một lô đồ quý trong nhà cũ. Hình phu nhân nói: "Lần này nên thong thả phân phối. Khi lão thái thái mất, mọi người đau buồn bối rối, người cũng chưa kịp để lại di chúc, mọi người miễn cưỡng chia của thừa của người, ai còn lo cân phân từng ly từng lạng? Nay mừng là tạm được thở, bạc thì dễ cân, còn những vật phẩm kia, chớ ngại phiền, vẫn nên mở rương từng món xem xét, kiểm kê, định giá cho rõ, cũng khỏi để về sau còn lời oán." Vương phu nhân nói: "Trong phủ tự nhiên sẽ phái người từng mục kiểm lý. Phượng nha đầu cũng bảo Thái Minh chép hai bản danh sách để lại cho chúng ta." Hình phu nhân lại đề xuất, để em trai bà là Hình Đức Toàn đến giúp. Vương phu nhân trong lòng không muốn, ngoài miệng chỉ nói: "Như thế càng tốt. Đợi lão gia, Liễn Nhi về rồi sắp đặt định đoạt." Uống hai hớp trà, Hình phu nhân lại nói: "Lần trước viên dạ minh châu mà Tông Nhi được chia, nghĩ kỹ lại, năm xưa trong phòng lão thái thái hình như là một đôi. Tôi nghĩ đã là một đôi thì vẫn nên để chung một chỗ mới phải." Vương phu nhân nghĩ một lúc nói: "Là một đôi. Vì lão thái thái thích Bảo Ngọc, lúc ấy hai người ở chung, trong ngoài bích sa trù mỗi bên đặt một viên. Chắc là khi Bảo Ngọc dọn đến Di Hồng viện, bọn a hoàn cũng mang theo viên ấy sang bày. Vì vậy sau khi lão thái thái

mất, trong phòng người chỉ còn một viên." Hình phu nhân nói: "Đã như vậy, thì đem viên của Tông Nhi chia được gửi sang cho Bảo Ngọc." Vương phu nhân nói: "Tôi không có ý ấy. Tông Nhi đã thích, tôi bảo a hoàn của Bảo Ngọc đem viên kia sang cho nó, góp thành một đôi là được. Chị cũng biết, cái nghiệp chướng nhà tôi đối với những thứ này là chẳng để tâm nhất." Đang nói, Vưu thị, Phượng Thư lại sang. Vưu thị thỉnh an xong, ra cửa lên xe về phủ Đông. Phượng Thư nói: "Cái viện trống của lão thái thái, người giữ nhà cứ nói có ma. Chắc là âm hồn Uyên Ương không tan. Ngày mai mời các cô ở Thủy Nguyệt am và Địa Tạng am đến viện ấy tụng kinh trừ tà." Vương phu nhân nói: "Bảo vợ Dư Tín sắp xếp cơm chay cho họ, lúc đi phát bạc cho họ. Lần này đừng để lại sinh chuyện bỏ kinh nữa mới được." Hình phu nhân nói: "Uyên Ương ấy quả thật nên đưa âm hồn nó đi xa chút mới tốt. Chỉ là trong Đại Quan viên nhà ta vốn có sẵn ni cô, lại hà tất phải cung cơm bỏ bạc mời ni cô bên ngoài đến tụng kinh?" Vương phu nhân nói: "Diệu Ngọc chỉ mang theo hai mụ già và một a hoàn, tụng kinh thì có khí thế gì? Huống chi nàng vốn là chuẩn bị cho nương nương tỉnh thân, cũng không tiện tự ý dùng." Phượng Thư nói: "Nàng vốn là nhân vật cô tịch, dù có khiêng kiệu đi mời nàng đến niệm kinh cho âm hồn Uyên Ương, e nàng cũng không đến." Hình phu nhân nói: "Nhân vật cô tịch trong phủ chúng ta cũng thật quá nhiều."

Đêm ấy, Tích Xuân đợi Thải Bình đến sưởi chăn cho mình, lại không thấy bóng dáng. Hỏi a hoàn nhỏ, cũng không rõ đầu đuôi, liền cảm thấy điềm chẳng lành. A hoàn nhỏ muốn làm thay, Tích Xuân không cho, chỉ ngồi bên giường nhắm mắt lắc chiếc chuyển kinh. Qua trọn một canh giờ, Thải Bình mới vào phòng, đến trước mặt Tích Xuân liền quỳ xuống. Tích Xuân mở mắt nhìn, dưới ánh đèn, hai mắt Thải Bình đã khóc đỏ sưng. Tích Xuân cũng không hỏi nàng đã đi đâu, vì sao lúc này mới về. Thải Bình liền nâng một vật đang nắm trong tay lên cho Tích Xuân xem. Đó là một miếng ngọc bội, chất ngọc thấp kém, chẳng qua là loại ngọc rau, nét chạm cũng thô, chắc là thứ a hoàn bà già đeo. Thải Bình nói: "Xin nói thật với cô, con đã phạm cùng một tội như Nhập Họa, lại còn tệ hơn. Con cũng truyền riêng nhận riêng đồ vật. Nếu cô không dung được, cứ đi nói với Nhị nãi nãi, đưa con đến chỗ xa, nơi cô không nghe thấy, đánh một trận rồi đuổi ra ngoài!" Tích Xuân đặt chiếc chuyển kinh xuống, chắp tay niệm Phật, nói: "Quả nhiên ánh tai ương đã hiện trước mắt. Ngươi hãy đứng dậy, đem chuyện nói cho rõ." Thải Bình vẫn quỳ trước mặt nàng, khóc lóc kể: "Là bà Hà giữ cửa sau, vòng vào trước tìm Xuân Yến, Xuân Yến tìm đến con, con mới theo bà Hà ra cửa sau. Bà Hà nói lòng bà ấy đã như sắt đá, vốn không ôm những việc này vào mình. Thật vì ngay cả bà ấy nghe rồi cũng thấy thê thảm đáng thương, mới chịu gọi con đi gặp một người." Tích Xuân nói: "A Di Đà Phật. Thế giới bi thảm đã hiện trước mắt ngươi." Thải Bình nói: "Sao cô biết được? Người muốn gặp con ấy, con không quen. Người ấy đưa con miếng ngọc bội này, con lại nhận ra mãi mãi. Cô biết đấy, con và Nhập Họa lai lịch khác nhau. Nhập Họa là gia sinh gia dưỡng bên Trân đại gia, Trân đại nãi nãi, còn con vốn là người nhà họ Chân ở Giang Nam. Năm ấy Chân phu nhân dẫn con đến phủ này thỉnh an lão thái thái, lão thái thái thấy con sạch sẽ thật thà, hơi khen vài câu, Chân phu nhân liền đem con tặng cho lão thái thái. Sau đó lão thái thái lại điều con sang hầu trong phòng cô. Chị con là Ngân Bình vẫn luôn ở nhà họ Chân. Vì năm ngoái thánh thượng nổi giận, tịch biên xét tội nhà họ Chân, chủ tớ đều bị quét một mẻ, giữa mùa đông rét, bị xua đuổi áp giải đến kinh thành này. Trong đám chủ tử, thái thái, tiểu thư, cùng di nương, a hoàn, bộc phụ, tất

cả đều bị đem ra cửa Đông ngoại thành phát mại...” Tích Xuân nói: “Đúng thế. Hoặc đánh, hoặc giết, hoặc bán.” Thải Bình khóc kể: “Đáng thương chị con là Ngân Bình, còn chưa đợi đến lúc bị đem đi bán, đã bệnh đói mà chết. Người chị em thân nhất với chị ấy, hôm nay đến tìm con, bị một tên đồ tể mua đi, may mà đánh mắng hành hạ chưa đến nỗi dữ, dần dần cũng cho ra ngoài đi lại. Cô ấy đến nói với con chuyện chị con chết. Khi Ngân Bình sắp tắt thở, đem miếng ngọc bội này cho cô ấy, bảo cô ấy thế nào cũng phải tìm được con, để con giữ một chút kỷ niệm...” Thải Bình khóc đến ngã lệch xuống đất. Tích Xuân tự tay đỡ nàng dậy, nói: “Tam xuân đã đi, nay đến tứ xuân; cửa sinh kiếp tử đã ở trước mắt. Ngươi hãy đi nghỉ cho tử tế. Đêm nay ta cũng không ngủ nữa, phải quay mặt vào vách suốt một đêm.”

Tích Xuân quả nhiên quay mặt vào vách suốt đêm. Sáng sớm hôm sau, Trí Thông ở Thủy Nguyệt am và Viên Tín ở Địa Tạng am sau khi thỉnh an Vương phu nhân, tiện đường đến thỉnh an Tích Xuân, nói hôm nay mỗi người đều dẫn nhiều tiểu ni đến viện cũ của Giả mẫu bái Đại Bi sám, đưa tàn hồn Uyên Ương đi xa, pháp sự phải làm đến khi lên đèn mới nghỉ. Tích Xuân cũng không nói gì nhiều với họ, chỉ niệm “Phật tổ từ bi”. Hôm ấy, Thải Bình hoàn hồn lại. Đau đã lắng xuống, đành bất đắc dĩ sinh hoạt như thường. Hầu Tích Xuân rửa mặt chải đầu, phủi chỗ ngồi, dâng trà vẫn như trước, Tích Xuân cũng không hỏi chuyện tin tức Ngân Bình hôm qua. Ngày ấy, ban ngày, trước trưa sau trưa, bên viện cũ Giả mẫu tiếng tụng kinh, mõ cá, từng lúc theo gió vọng đến. Tích Xuân chỉ ngồi yên trước tượng Quan Âm trong phòng. Từ sau khi khám xét Đại Quan viên, Tích Xuân đã một dao cắt đứt với phủ Ninh Quốc. Nhiều người cho rằng vì phủ Ninh Quốc có quá nhiều tiếng xấu dâm uế, Tích Xuân giữ mình trong sạch; kỳ thực tuy cũng có nguyên nhân ấy, nhưng chỉ là thứ yếu. Điều Tích Xuân sợ nhất là nghi án Tần Khả Khanh bên phủ Ninh Quốc một khi bùng nổ, không chỉ phủ Ninh Quốc tất ầm ầm sụp đổ, phủ Vinh Quốc cũng chẳng còn quả trứng lành. Tần Khả Khanh tuy là cháu dâu của nàng, tuổi lại lớn hơn nàng rất nhiều. Tần Khả Khanh bệnh rất lạ, chết đột ngột, không ai không lấy làm lạ, gây ra biết bao miệng lưỡi. Người ta không dám nói to, nhưng sau lưng lại thỉnh thoảng tản ra bao nhiêu lời đồn gió. Có người nói Tần Khả Khanh thắt cổ tự tử ở lầu Thiên Hương; có người nói Tần Khả Khanh có liên lụy với Nghĩa Trung thân vương lão thiên tuế đã hỏng việc; có người nói nay là “hai vầng nhật nguyệt treo cao soi càn khôn”, rốt cuộc về sau thế nào còn khó đoán. Lại có lời đồn gió đâm buốt lòng nhất, nghi đến việc Tích Xuân có phải cũng là người “nhà ở Giang Nam, vốn họ Tần” hay không. Năm Tần Khả Khanh chết, Tích Xuân còn nhỏ. Từ đó năm nào cũng suy nghĩ, càng nghĩ càng sợ. Hôm qua Thải Bình đem những chuyện thảm như chị nàng theo nhà họ Chân từ Giang Nam bị áp giải đến cửa Đông ngoại thành kinh sư phát mại nói ra, càng khiến Tích Xuân cảm thấy phải rút thân cho sớm. Chỉ cần tội nghiệt gia tộc phạm phải chưa đến mức tru di cửu tộc, khi thánh thượng trừng trị, nếu con gái nhà ấy đã xuất giá hoặc đã xuất gia, may ra có thể khỏi bị truy cứu. Vì vậy, mình tuyệt đối không thể đợi đến khi thánh chỉ truyền vào, xét nhà khóa người, khi ấy muốn đi cũng không đi được nữa, chỉ có thể chờ quan phủ lôi đi, hoặc đánh, hoặc giết, hoặc bán.

Đến xế chiều, ước chừng pháp sự bên kia sắp nghỉ, Tích Xuân gọi Thải Bình lại, sai nàng vào Đại Quan viên đến Đạo Hương thôn, nói: “Chỗ Đại nãi nãi hẳn có mướp non, ngươi giúp hái ít quả, cũng không cần

đem đến bếp bên này. Ngươi lại giúp Tố Vân bọn họ thu xếp, xào mướp thanh, chỉ hơi cho chút dầu chay và muối, rồi nói với Đại nãi nãi, lâu rồi ta chưa qua thỉnh an chị ấy, tối nay ta sang thỉnh an, cùng ăn cơm với chị ấy. Ngươi chỉ đợi ở bên ấy, cũng không cần về đón ta. Chỉ là đừng nói với họ chuyện chị ngươi Ngân Bình là được." Thải Bình vâng lời đi. Tích Xuân lại đem a hoàn nhỏ và bà già ở gian bên kia đuổi đi hết. Trong phòng trống không, Tích Xuân trước hết cầm một con dao rọc giấy, đi đến trước bức Đại Quan viên hành lạc đồ chưa vẽ xong vẫn treo trên giá. Bức họa ấy đã phơi nắng, trong phòng lại nóng, tỏa ra một luồng hơi ấm của mặt trời. Tích Xuân nhìn qua, liền dùng dao rọc giấy rạch bức tranh, một nhát rồi lại một nhát, cho đến khi nát thành từng sợi lụa. Sau đó, nàng ném dao xuống, tự nói: "Lập địa thành Phật." Rồi đến đáy sâu nhất trong tủ, lấy ra một bộ áo nâu của ni cô. Đó là chiếc áo ngày trước Trí Năng ở Thủy Nguyệt am để lại. Khi ấy Trí Năng thường theo sư phụ đến phủ, đến rồi lại tất tìm Tích Xuân chơi đùa. Trí Năng hâm mộ áo màu của Tích Xuân, Tích Xuân lại thích áo nâu của ni cô, vì vậy có một lần Trí Năng đến phủ đã đem cho Tích Xuân một chiếc áo nâu, đổi lấy một chiếc áo màu của Tích Xuân; lúc đến lúc đi đều dùng khăn gói xanh bọc lại, may mà không ai phát hiện. Chiếc áo nâu Trí Năng mang cho Tích Xuân, nàng luôn trân trọng cất giữ. Hôm nay phải dùng đến nó rồi! Tích Xuân giũ chiếc áo nâu ra, thay bộ áo ngoài trên người, tức khắc đổi hẳn trang phục ngày xưa. Thay áo xong, trời đã sẩm tối. Những gian khác trong viện đã thắp đèn. Tích Xuân lại tìm ra một tấm khăn sa đen mỏng, trùm lên đầu. Nàng cẩn thận bước ra khỏi cửa phòng, trong sân không người, vội bước qua xuyên đường môn, đến đường kẹp phía tây. Vừa đúng lúc, pháp sự ở viện cũ Giả mẫu tan, đám ni cô men theo đường kẹp đi ra cổng lớn. Tích Xuân bám theo, đi cuối cùng. Bấy giờ trời đã tối hẳn, người giữ cổng nào có kiểm đếm số ni cô. Đám ni cô ra khỏi cửa, ngoài cửa có mấy chiếc xe la đợi sẵn, liền tranh nhau lên xe. Tích Xuân nhân lúc không ai để ý đến mình, men theo chân tường, một mạch đi về phía tây.

Lại nói Thải Bình ở chỗ Lý Hoàn tại Đạo Hương thôn, đợi đến khi lên đèn, Tích Xuân vẫn chưa đến. Tố Vân nói: "Đại nãi nãi cứ dùng trước đi, đừng để đói. Hay là để Lan gia ăn trước. Mâm mướp ấy đợi Tứ cô nương đến rồi lại xào một đĩa là được." Lại bảo Thải Bình đi đón Tích Xuân. Thải Bình nói: "Các chị phải biết tính Tứ cô nương. Cô ấy đã nói không cho tôi về đón, nếu tôi đi đón, cô ấy nhất định không tha cho tôi." Tố Vân bèn sai Bích Nguyệt đi đón. Đến lúc này, Lý Hoàn đã thấy lạ. Một lát sau, Tố Vân thở hồng hộc chạy về báo tin, nói Tứ cô nương không thấy đâu! Ban đầu Tập Nhân, Tử Quyên bọn họ thấy mấy gian của Tích Xuân tối om, liền sang xem, nào ngờ không một bóng người. Sau cùng a hoàn nhỏ và bà già của Tích Xuân về, nói cô nương bảo họ tránh đi, không được về sớm. Lúc này đã kinh động đến thái thái, Nhị nãi nãi đã sai người sang phủ Đông báo tin, lại phái người đèn lồng đuốc sáng đi khắp phủ tìm kiếm. Lý Hoàn cũng không còn lo ăn cơm, vội đi giúp lo liệu. Thải Bình theo ra, suốt dọc đường sợ đến chỉ khóc khan.

Mọi người làm sao tìm được Tích Xuân. Vưu thị vội sang, nghĩ hoặc là nàng đã theo Trí Thông, Viên Tín về am, lại sai Giả Xương, Giả Lăng cưỡi ngựa chạy đến đó. Hai am đều không có. Trí Thông, Viên Tín thề thốt rằng chỉ sáng sớm có đến thỉnh an, sau đó luôn không hề nhìn thấy. Xương, Lăng đến cả Thiết Hạm tự cũng tìm. Giả Cần lại dẫn người đi tìm các am chùa khác trong vùng ấy, đều không thấy bóng dáng. Lý Hoàn lại

đề nghị đi tìm ở Lũng Thúy am và nơi Tích Xuân từng ở là Ngẫu Hương tạ, Noãn Hương ổ. Vương phu nhân nói: "Hay là nó đi tìm đường ngắn rồi chăng, cô nương này cũng thật quá cô độc bướng bỉnh." Phượng Thư, Bình Nhi dẫn người vào Đại Quan viên chia nhau tìm. Sau cùng đến cả mé nước gốc cây cũng lục soát một lượt, làm ầm đến khi phương đông trắng sáng. Đêm ấy Giả Trân ra ngoài giao tế tiệc tùng, sáng sớm mới về, nghe Vưu thị báo Tích Xuân trốn mất, thật sự kinh ngạc, giậm chân nói: "Tổng cộng chỉ có một đứa em gái ruột này, biết làm thế nào cho phải?" Vưu thị nói: "Bên phủ kia Đại thái thái, Nhị thái thái và Phượng Thư bọn họ bàn có nên báo quan hay không, hỏi tôi, tôi cũng hết cách. Anh xem nên báo hay không?" Giả Trân nói: "Báo quan, quan phủ sẽ tìm về cho em sao? Nếu họ suy xét vì sao em ấy bỏ nhà đi, đem cô ra hỏi, cô nói rõ được à?" Vưu thị cúi đầu khóc thút thít: "Tự nhiên là người làm chị dâu như tôi không phải, dung không được nó, bức nó đi. Chỉ là hôm trước tôi còn tự đến tìm nó nói chuyện, nó lại coi tôi như không thấy, trong miệng chỉ thốt ra năm chữ 'Đối diện là người nào'." Giả Trân cũng nhịn không được rơi lệ nói: "Không ngờ lòng nó lạnh như băng. Chỉ chớ phô trương ra ngoài, cứ phái người tiếp tục đi các nơi lặng lẽ tìm kiếm. Nếu mãi không tìm được, thì chính là duyên phận đã hết, ý trời như thế, khó mà cưỡng lại."

Lại nói sau khi Tích Xuân mất tích mấy ngày, Bảo Ngọc đến phòng Đại Ngọc, ngồi bên Đại Ngọc rơi lệ than: "Bốn chị em gái của ta, Đại tỷ coi như may mắn, nhưng từ sau Nguyên tiêu năm kia đến nay lại không được gặp một lần; Nhị tỷ bị giày vò đến chết, chỉ có thể kiếp sau gặp lại; Tam muội vượt biển đi xa, ta không đến được, nó cũng không về được, chỉ còn gặp trong mộng; nay Tứ muội lại vô cớ mất tích, cũng không biết về sau còn có thể tình cờ gặp lại hay không." Thấy Tử Quyên đến đặt chén trà cho ngay ngắn, liền kéo tay nàng nói: "Mấy người chúng ta không thể lại chia lìa nữa." Tử Quyên rút tay ra, an ủi: "Trừ Nhị cô nương ra, ba vị kia đều còn có thể gặp được. Đừng ủ rũ như thế." Đại Ngọc nói: "Đã có gặp thì có tan. Gặp nhau dễ, biệt ly khó; biệt ly dễ, gặp lại khó. Chỉ là ta hối hận sau khi chuyển đến viện này, không giống như trong Đại Quan viên, từ Tiêu Tương quán đến Ngẫu Hương tạ phải đi rất xa; ở đây thật là ngẩng đầu không thấy cúi đầu gặp, vậy mà ta lại không thể ngồi thêm với Tích Xuân muội muội. Dẫu nó lười nói chuyện với ta, cùng nó đánh một ván cờ cũng tốt." Bảo Ngọc thở dài: "Rốt cuộc nó đã đi đâu?" Đại Ngọc nói: "Ta đoán nó đến nơi mình muốn đến. Người ta phần nhiều thân chẳng do mình, còn nó lại do mình mà sai khiến thân, chỉ riêng điều ấy, quả thật khiến người ta khâm phục." Bảo Ngọc thấy Xuân Tiêm bên kia đang xếp khăn tay đã phơi khô, bèn nói: "Muội muội nay không khóc nữa, còn cần dùng nhiều khăn tay thế sao?" Tử Quyên nói: "Không lau nước mắt, nhưng phải lau mồ hôi hư. Chính như lần trước tôi nói với anh, cô nương ăn những viên thuốc ấy, bệnh chẳng khỏi, lại sinh loạn. Một ngày choáng váng mấy lần, ban đêm lại đổ trộm mồ hôi dữ lắm. Tôi đã báo với thái thái rồi, thái thái cũng nói tạm ngừng thuốc ấy đi, lại nói khi rảnh sẽ gọi Giả Xương, Giả Lăng đến hỏi, thuốc này phối thế nào? Chỉ là anh cũng thấy đó, trong phủ lộn lên lộn xuống, rối như nồi cháo, thái thái làm sao lo cho xuể?" Đại Ngọc nói: "Thuốc ấy ta đã ngừng dùng nhiều ngày rồi. Chỉ là thân thể cứ như không phải của mình vậy." Bảo Ngọc nói: "Ta ngày ngày sang đây ở bên em. Chúng ta cũng không cần cứ nói chuyện. Cứ như thế ta nhìn em, em nhìn ta, cũng là tốt rồi." Tử Quyên nói: "Như thế thì hay quá. Chỉ là lão thái thái còn chưa kịp nói câu ấy đã đột nhiên buông tay đi mất. Không biết nay còn ai có thể nói câu ấy?" Bảo Ngọc hỏi: "Lão thái thái còn thiếu một câu gì? Lão thái thái tuy buông tay đi rồi,

thái thái vẫn còn, thái thái nói chẳng được sao?" Tử Quyên nói: "Anh quả nhiên không hiểu sao? Thái thái dễ gì chịu nói câu ấy?" Bảo Ngọc cười: "Thì ra chị trông mong câu ấy. Kỳ thực họ nói cũng được, không nói cũng được, lòng ta đã định. Ngày kia tự ta sẽ nói ra." Đại Ngọc nói: "Các người nói gì thế, đánh câu đố gì thế?" Tử Quyên nói: "Đây là câu đố sao?"

Hôm ấy sau giấc trưa, Bảo Ngọc lại đến. Thấy Đại Ngọc còn nằm trong buồng trong, Tử Quyên ở buồng ngoài làm nữ công. Nàng đang làm một chiếc áo choàng bằng nguyệt vân sa của Đại Ngọc; chỗ trước ngực dùng chỉ đỏ đính giữ một ít hạt châu đỏ như máu. Bảo Ngọc đến gần nhìn, hỏi: "Những viên hồng bảo thạch này từ đâu có? Là lão thái thái để lại sao?" Tử Quyên lắc đầu. Bảo Ngọc lại đoán: "Phượng tỷ tỷ tặng?" Tử Quyên lắc đầu càng mạnh. Bảo Ngọc nói: "Hay là muội muội từ Dương Châu mang tới, vẫn luôn chưa lấy ra?" Bấy giờ Tử Quyên mới nói: "Lần này còn hơi đúng hướng." Rồi giải thích với Bảo Ngọc: "Anh tưởng đó là đá quý, thật nói với anh, đó là những giọt lệ đỏ trào ra từ mắt Lâm cô nương! Khi lão thái thái qua đời, anh vốn cũng từng thấy cô ấy chảy giọt máu. Ban đầu những hạt lệ máu như thế còn lau đi được. Về sau, những hạt lệ đỏ có thể hứng trong tay tôi, lúc đầu còn mềm, đặt trong đĩa bạch ngọc, dần dần cứng lại, cách ít ngày xem lại thì chẳng khác gì hồng bảo thạch. Chỉ là cô ấy rơi những hạt lệ đỏ này càng lúc càng ít, tôi tích lại cũng chỉ được hai ba chục hạt như thế. Cô nương nói với tôi, cô ấy là trả nước mắt cho một người, nay đã trả xong rồi, cô ấy không còn mắc nợ nữa." Bảo Ngọc chỉ nhìn những hạt lệ đỏ ấy mà ngẩn ra, trước hỏi: "Nàng nợ lệ ai?" Trong lòng lại như bị thứ gì đó chạm vào, mơ mơ hồ hồ dâng lên một làn khói sương, rồi lại nói: "Lạ thật, những hạt Giáng Châu này hình như ta đã từng thấy ở đâu rồi." Đang nói, bên trong Đại Ngọc ho mấy tiếng. Tử Quyên vội buông việc trong tay vào hầu. Bảo Ngọc theo vào, chỉ thấy Tử Quyên đỡ Đại Ngọc dậy, đến trước bàn trang điểm sửa sang qua loa một chút, rồi ngồi xuống ghế bên cửa sổ. Tử Quyên vội khiêng một cái ghế khác đến, mời Bảo Ngọc ngồi đối diện Đại Ngọc, cười nói: "Hai người cũng không cần nói gì nữa, cứ đối tọa đối vọng thôi." Trước đây Bảo Ngọc nhìn Đại Ngọc, Đại Ngọc luôn không khỏi tránh ánh mắt đi, đầu hơi nghiêng sang bên. Lần này nàng lại thản nhiên nhìn thẳng Bảo Ngọc, còn hơi mỉm cười, lại khẽ gật đầu. Bảo Ngọc chỉ thấy thần hồn lay động, ý vị ngọt mềm, gần như không biết thân mình ở nơi đâu.

Tối ấy, Bảo Ngọc về phòng mình ăn cơm. Tập Nhân hỏi chàng: "Sao cứ cười ngây ngô thế?" Ban đầu chàng cũng không đáp. Đến lúc lên giường ngủ mới nói với Tập Nhân: "Lâm muội muội ấy, càng nhìn càng giống một người quen." Tập Nhân bĩu môi nói: "Đúng là nói nhảm. Cô ấy không phải người quen của cậu thì ai là người quen của cậu? Đừng nói ngốc nữa, cứ nghỉ ngơi cho tử tế đi."

Nói về Lâm Đại Ngọc, vốn là cây Giáng Châu tiên thảo trên trời, nhờ Thần Anh thị giả ở cung Xích Hà lấy cam lộ tưới nhuần, mới tu được thân nữ. Cảnh Huyễn tiên cô ở Thái Hư ảo cảnh sắp đặt cho nàng giáng xuống hồng trần, đến nhân gian, nàng lấy nước mắt một đời để báo đáp ơn tưới bón của Thần Anh thị giả. Giả Bảo Ngọc chính là Thần Anh thị giả, cũng do Cảnh Huyễn tiên cô sắp đặt hạ phàm; lúc lọt lòng, trong miệng còn ngậm một viên thông linh bảo ngọc. Còn viên thông linh bảo ngọc ấy, vốn là một hòn đá còn

thừa sau khi Nữ Oa vá trời ở dưới Thanh Ngạnh phong, Vô Kê nhai, Đại Hoang sơn trên thiên giới, được một vị hòa thượng cõi trời thi triển phép lớn, từ tảng đá khổng lồ biến thành nhỏ cỡ mặt quạt đeo, cũng tìm đến Cảnh Huyễn tiên cô, cùng sắp đặt hạ phàm. Chỉ là đến nhân gian rồi, trừ đôi lúc trong mộng, Giáng Châu tiên thảo và Thần Anh thị giả đều quên mất thân phận thiên giới vốn có của mình, vui buồn mừng giận tựa hồ chẳng khác gì phàm nhân. Nhục thân của Lâm Đại Ngọc, vì Triệu di nương xúi giục Giả Xương, Giả Lăng chế thuốc độc mạn tính, sau khi dùng lâu ngày, độc tính đã nhập phế phủ; đến đêm trăng tròn này, đã không còn chống đỡ nổi. Điều trọng yếu hơn là nước mắt nàng đã cạn, sứ mệnh trả lệ ở nhân gian đã xong. Lại nói Tử Quyên, Tuyết Nhạn, Xuân Tiêm bọn họ đã ngủ say ở gian bên kia. Đại Ngọc ăn mặc chỉnh tề, khoác chiếc áo choàng nguyệt vân sa trước ngực đính những hạt Giáng Châu, lại từ chiếc áo hạc sưởng mặt lông vũ sa đỏ thẫm, cổ cáo trắng mà Giả mẫu sinh thời cho nàng, tháo xuống sợi thắt lưng như ý bốn hợp hai vòng lấp lánh xanh vàng, đeo vào eo, rồi lặng lẽ ra khỏi phòng, ra khỏi xuyên đường môn, qua đường kẹp, đi về phía Đại Quan viên. Cửa chính Đại Quan viên đóng chặt. Đại Ngọc biết nơi hẻo lánh có một cửa nhỏ, trên cửa lắp khóa chìm kiểu Tây, trong ngoài đều có thể dùng chìa mở. Năm xưa khi ở trong Đại Quan viên, để các phòng tiện ra vào khi có việc gấp, mỗi nơi đều phát một chiếc chìa khóa. Sau khi từ Tiêu Tương quán dọn ra, Phượng Thư, Bình Nhi cũng chưa thu hồi chiếc chìa ấy. Đại Ngọc biết Tử Quyên cất nó trong ngăn kéo kia, vì vậy dễ dàng lấy ra mang theo, mở cánh cửa nhỏ ấy rất tiện. Vào rồi, nàng khép cửa lại, chầm chậm đi về phía trước. Đi ngang vườn mẫu đơn, hoa mẫu đơn tuy không ai chăm sóc, có vài khóm lại vẫn nở rực rỡ. Đại Ngọc bèn đặt chiếc chìa khóa vào nhụy một đóa mẫu đơn lớn.

Đêm ấy là rằm tháng năm, tuy đã vào hè, gió đêm vẫn khá âm lạnh. Lâm Đại Ngọc chầm chậm tiến về phía trước. Chiếc áo choàng lớn bằng nguyệt vân sa ở sau lưng phấp phới, như có áng mây nâng đỡ. Những hạt Giáng Châu đính trước ngực áo choàng dưới ánh trăng lấp lánh phát sáng. Đi qua Tiêu Tương quán, chỉ thấy bên trong tường đuôi phượng lay động. Lại đi tiếp, qua đình Thấm Phương, vượt đập Thấm Phương, dần dần đến một hồ nước, chính là bên ngoài Ao Tinh quán, nơi năm ấy nàng cùng Sử Tương Vân liên thơ đêm Trung Thu. Một vầng trăng lạnh soi bóng trong hồ. Đại Ngọc đứng bên bờ hồ, nhìn vầng trăng trên trời, nhìn vầng trăng trong nước, rất lâu, rồi quay người, thong thả cởi sợi đai ngọc có khảm ngọc phỉ thúy lấp lánh xanh vàng ở eo, treo lên cành cây thấp bên bờ làm dấu. Đó là một rừng mộc phù dung, theo lẽ đến khoảng Trung Thu mới nở, vậy mà đêm ấy trăng như Trung Thu, trong thoáng chốc lại có nghìn trăm đóa phù dung vì Đại Ngọc mà nở. Nàng lại quay người, đối diện mặt nước. Phía nước gần Ao Tinh quán, những đóa thủy phù dung màu hồng, màu trắng cũng nở rất nhiều. Một bên hồ nước không có lan can hay ván chắn, nước hồ càng xa càng sâu. Nàng từng bước từng bước đến gần mép nước, rồi thong thả từng bước từng bước đi vào trong nước. Càng đi vào trong, thân nàng càng nhẹ. Nàng dần dần quên mình là Lâm Đại Ngọc. Nàng càng lúc càng biết mình vốn là Giáng Châu tiên thảo. Nàng là hoa, nhưng không phải hoa chốn phàm gian. Hoa rụng của phàm gian rơi xuống nước, rốt cuộc sẽ theo dòng chảy ra khỏi vườn, sa vào mương rãnh. Nàng là hồn hoa, là nữ thi nhân Lâm Đại Ngọc của nhân gian, đang bay lên trời, trở thành linh hồn bất hủ. Trăng tròn nhìn xuống cảnh lạ trong hồ. Một cô gái tuyệt mỹ từng bước chìm xuống ao. Trước là nước ngập mu bàn chân. Sau đó ngập qua hai gối, gió thổi chiếc áo choàng nguyệt vân khinh sa trên người

nàng thành áng mây bay lên. Khi nước ngập tới eo, thân thể nàng bỗng hóa thành khói, hóa thành sương; mọi thứ nàng mặc cùng chiếc áo choàng nguyệt vân sa đều mềm rũ rơi xuống nước. Nhục thân Lâm Đại Ngọc không còn nữa. Giáng Châu tiên tử vừa bay lên thiên giới vừa lưu luyến ngoảnh nhìn nhân gian. Hồ nước dần dần thành một chén rượu, Đại Quan viên dần dần thành một cụm hoa, nhân gian dần dần thành một tấm thêu mờ ảo...

Thật là: Trăng lạnh ngâm hồ, hồn hoa khuất; hương phù dung tiễn Giáng Châu về.

Muốn biết đầu đuôi, xin xem hồi sau phân giải.

Hồi 87

Tư Kỳ tuẫn tình lụy cá ao / Xuân Linh kháng chỉ song phi xa chạy

Hôm sau, Tử Quyên thức dậy, không thấy Lâm Đại Ngọc đâu, kinh hãi không phải nhỏ. May là trước khi đi, Đại Ngọc đã để lại trên bàn sách một phong di thư. Tử Quyên chữ nghĩa không nhận hết, Bảo Ngọc nghe tin liền chạy sang mở ra đọc. Trong thư chỉ nói thời hạn đã đến, mình mượn vùng nước bên Ao Tinh quán trong Đại Quan viên để giải thoát, chớ tìm kiếm, hãy chóng quên đi. Lại nói bao năm qua nàng không dành dụm được tiền tháng, chỉ được chia phần di sản của Giả mẫu khoảng một nghìn lạng bạc, dùng ba trăm lạng để chuộc thân cho Tử Quyên, Tuyết Nhạn, Xuân Tiêm; lại tặng riêng Tử Quyên ba trăm lạng, Tuyết Nhạn hai trăm lạng, Xuân Tiêm một trăm lạng. Còn một trăm lạng, năm mươi lạng biếu Vương ma ma đã cáo lão về nhà, năm mươi lạng nữa chia cho mấy a hoàn nhỏ và các bà già trong phòng. Bảo Ngọc bảo Tử Quyên cầm di thư của Đại Ngọc lập tức sang báo với Vương phu nhân, còn mình thì chạy bay vào vườn trước. Vương phu nhân, Phượng Thư nhận được tin, lập tức dẫn người thân đến Ao Tinh quán xem xét. Khi ấy Hình phu nhân, Vưu thị, Lý Hoàn cũng đều đã tụ họp bên bờ ao Ao Tinh quán, chẳng mấy chốc cả dì Tiết cùng chị em Bảo Thoa, Bảo Cầm cũng đến. Tử Quyên nhận ra trên cây phù dung bên bờ ao có treo dải thao như ý bốn nhánh song hoàn, xanh biếc ánh lục. Mọi người đều trông thấy y phục của Đại Ngọc nổi trên mặt nước, thứ tự vẫn y như khi mặc trên người; ngay cả giày thêu, thoa trâm cũng nổi lềnh bềnh, chỉ riêng tấm áo choàng nguyệt vân sa trôi riêng một bên, trải ra như mây như khói. Vương phu nhân còn nói phải vớt thi thể lên, Bảo Thoa bèn nói: "Nàng mượn làn nước ao này để tiên độn đấy! Chúng ta ngày nào cũng gọi Tần Nhi, Tần Nhi, chỉ tưởng nàng là bạn khuê các, nào ngờ lại là tiên nữ hạ phàm. Nay kỳ hạn ở cõi trần đã mãn, nàng đã bay về trời. Nếu không phải thần tiên, thì những áo xiêm, thoa trâm kia đã sớm chìm xuống đáy ao rồi. Còn đâu có thân xác nữa? Di thư nàng viết rõ chớ tìm kiếm, chúng ta chỉ nên tuân theo." Vương phu nhân thở dài: "Nó đã giấu được Giả mẫu bao nhiêu năm như thế!" Phượng Thư nói: "Ấy chính là đại phúc của Giả mẫu. Nhà lão phong quân nào tu được một người cháu ngoại tiên nữ như thế?" Vì ai nấy đều biết Lâm Đại Ngọc chẳng phải phàm nhân yểu mệnh mà là tiên nữ quy thiên, nên phần nhiều chỉ than thở, chỉ có Tử Quyên nhịn không được mà khóc. Triệu di nương cũng chen trong đám người, chỉ nhìn chằm chằm vào Bảo Ngọc mà xét nét. Mụ vốn tưởng Bảo Ngọc nhất định sẽ khóc lóc ngã gục, ai ngờ chỉ thấy Bảo Ngọc mân mê dải đai ngọc kia mà ngẩn ngơ, bèn sấn lại nói: "Nhị gia đừng nén. Đại bi tích trong lòng, chỉ sợ sẽ kết thành bệnh nặng. Chi bằng cứ gào khóc một trận cho thỏa, phun được máu ứ trong tim ra thì sẽ nhẹ nhõm." Bảo Ngọc chỉ như không nghe thấy. Tập Nhân thấy Triệu di nương từ muôn năm nay chẳng từng nói chuyện với Bảo Ngọc, lúc này lại hấp tấp sấn lại nói gì đó, cảm thấy rất lạ, vội qua dẫn Bảo Ngọc tránh đi. Tập Nhân cũng lấy làm lạ, Bảo Ngọc lại không đau đớn gào khóc, chỉ trầm tư. Nhân đó nói với Bảo Ngọc: "Chúng ta về trước thôi. Các thái thái tự sẽ sai người liệu lý chu đáo." Bảo Ngọc chỉ nhìn mặt nước, rồi lại nhìn lên trời, chợt nhớ lúc chị Nguyên phi về thăm nhà, từng diễn bốn vở tuồng, trong đó có vở Ly hồn, diễn chuyện Đỗ Lệ Nương hồn lìa khỏi xác, cũng là đêm trăng tròn, cũng ở trong vườn. Lời hát có những câu:

“Mấy đêm liền mưa gió nặng, nàng đa tình đa bệnh giữa sầu, tiên không hiệu, thuốc vô công”, “Hận vội vàng, bèo trôi sóng dạt, gió cắt đóa phù dung ngọc”, lại hát: “Thế gian vật gì nồng bằng tình, trọn một mảnh lòng đứt ruột đau.” Khi ấy người khác chẳng qua nghe lấy giọng nhả chữ, nghe lấy làn điệu uyển chuyển, còn Lâm muội muội thì lệ rơi như chuỗi ngọc, chính mình cũng thấy từng câu đâm vào tim. Nay nghĩ lại, há chẳng phải lời sấm đã ứng nghiệm đó ư? Chỉ là Đỗ Lệ Nương rốt cuộc còn có ngày hồn xác hợp lại, nếu Lâm muội muội quả là thần tiên trên trời, lẽ nào cũng sẽ lại trở về nhân thế? Suy đi nghĩ lại hồi lâu, cuối cùng mới để Tập Nhân dìu đi. Vừa đi vừa lẩm bẩm: “Nàng không trở lại, thì ta nên đi tìm nàng mới phải. Sao cứ cảm thấy rồi sẽ còn gặp lại nàng vậy.” Tập Nhân biết bệnh cũ của chàng lại phạm, bèn khuyên: “Giờ lại càng phải bỏ những ý nghĩ viển vông ấy đi. Chẳng lẽ cậu cũng từ trên trời xuống? Ở đâu ra nhiều người từ trên trời xuống như thế. Cậu xem chị Bảo, tuy không phải tiên trời mà còn hơn tiên trời. Nếu không nhờ chị ấy giảng rõ mọi việc, thái thái chẳng biết sẽ đau lòng đến đâu, mọi người lại càng rối loạn cả lên.”

Vương phu nhân cùng mọi người trở về nhà chính bàn bạc. Vương phu nhân nói: “Cô Lâm để cho Tử Quyên bọn họ được thân tự do, ấy là chỗ chu đáo của nó. Chỉ là chúng ta còn giữ tiền chuộc làm gì, ba trăm lạng ấy cũng thưởng luôn cho họ đi.” Hình phu nhân nói: “Cô Lâm đã tiên độn, di ngôn của nó sao có thể làm trái? Huống chi Tử Quyên được ba trăm lạng, ra ngoài mở một món buôn vừa vừa cũng đủ rồi.” Phượng Thư nói: “Tử Quyên vốn là hồi Giả mẫu mua cùng Tập Nhân về, Tập Nhân khi mua về gọi là Trân Châu, nó thì gọi là Anh Ca, tên bây giờ đều là đổi sau. Nhà Tập Nhân về sau khá giả lên. Cha mẹ Tử Quyên đều còn, tuy không kiếm được tiền bằng anh trai Tập Nhân, nhưng nay cũng chẳng đến nỗi nghèo. Tử Quyên chuộc thân rồi, lại mang ba trăm lạng bạc về nhà, cha mẹ nó mừng, chúng ta cũng yên tâm. Xuân Tiêm là người nhà sinh nhà nuôi của phủ ta, cứ cho về chỗ cha mẹ nó, để họ tìm một chàng rể tốt mà gả đi. Chỉ có Tuyết Nhạn vốn không phải người phủ ta. Theo ba trăm lạng tiền chuộc ấy, Tử Quyên, Xuân Tiêm, Tuyết Nhạn mỗi đứa một trăm lạng. Tuyết Nhạn vốn là a hoàn nhà họ Lâm, lẽ ra phải trả về nhà họ Lâm, nếu chuộc thì bạc cũng nên trả cho nhà họ Lâm; nay biết tìm nhà Lâm Như Hải ở đâu? Theo tôi, một trăm lạng tiền chuộc của Tuyết Nhạn cũng cứ để nó tự cầm lấy. Chỉ là nó cầm bạc, người cũng thành tự do, nhưng biết đi đâu? Ra khỏi cửa phủ này, chỉ sợ bị lừa, bị bắt cóc, bị cướp, biết làm thế nào cho ổn?” Lý Hoàn nói: “Tôi thấy Tử Quyên xưa nay vẫn chăm nom Tuyết Nhạn, Tuyết Nhạn cũng chỉ coi nó như chị ruột. Nếu hai đứa đều bằng lòng, cứ để Tử Quyên tạm đưa Tuyết Nhạn về nhà nó vậy.” Vương phu nhân nghe xong nói: “Ấy là chủ ý thỏa đáng.” Bèn gọi Tử Quyên bọn họ đến, nói rõ sự sắp đặt, ba người đều tạ ơn.

Nói đến cha mẹ Tử Quyên, họ ở trong một ngõ nhỏ chợ Hoa Nhi ngoài thành, xung quanh đều là những nhà làm đủ thứ buôn bán lặt vặt. Cha mẹ nàng sinh sống bằng nghề làm và bán miến, nước đậu. Trước kia làm sẵn ở nhà rồi gánh đi rao khắp phố ngõ, về sau dùng tiền dành dụm nhiều năm mua lại sân nhỏ bên cạnh, trước làm cửa hàng, sau làm nhà ở, lại thuê thêm người làm. Tử Quyên vốn là bán đứt theo văn tự tử khế, không ngờ nay trong phủ lại thả ra, còn đưa về một cô em nhỏ cùng tổng cộng sáu trăm lạng bạc, thật chẳng khác nào trên trời rơi xuống mưa bánh nhân, mừng đến nỗi cứ niệm Phật mãi. Hỏi đến tình hình những năm ở trong phủ, Tử Quyên kể với họ rằng người cháu ngoại ruột của Giả mẫu mà mình hầu hạ

bao năm, vốn là thần tiên trên trời xuống phàm; mình với Lâm Đại Ngọc tuy danh phận là chủ tớ, về sau lại thành bạn tâm đầu ý hợp. Việc nàng và Tuyết Nhạn được thả ra vốn không phải ý của chủ phủ, mà là trước khi tiên độn, cô Lâm đã để lại giấy trắng mực đen, dùng bạc của chính mình chuộc thân cho họ, lại tặng thêm một khoản lớn. Cô Lâm biết làm thơ, thơ còn hay hơn cả vị công tử sinh ra ngậm ngọc trong phủ. Chỉ là sau khi nàng tiên độn, tập thơ nàng tự tay chép cũng không thấy đâu nữa. Trong phủ có người bàn tán, nói một vị thi tiên như thế, sao di bút cuối cùng để lại lại là một bản tính bạc? Sao không phải một bài thơ? Vẫn là công tử Bảo Ngọc ngậm ngọc mà sinh nói hay: chàng nói đó còn cảm động hơn bất cứ bài thơ nào. Cô Lâm lo nghĩ cho đám a hoàn chu đáo như vậy, ấy là tình yêu lớn giữa nhân gian, lại là lòng thương xót, lòng săn sóc lớn trong vũ trụ; đó là bài thơ ngâm bằng tấm lòng chứ không bằng chữ. Cha mẹ Tử Quyên cũng nghe không hiểu lắm, chỉ niệm Phật. Tử Quyên lại nói với cha mẹ: "Em Tuyết Nhạn vốn theo cô Lâm từ phương Nam tới. Những năm này chúng con ngày ngày ở bên nhau, thân như chị em. Nhưng ba trăm lạng bạc em ấy đem về, nên thay em ấy giữ lấy, nhà ta không được động đến. Ý con là cha mẹ nhận em ấy làm nghĩa nữ. Thêm cả anh chị dâu cùng các cháu trai cháu gái ở ngoài cửa Nam, nhà ta có thể càng thêm náo nhiệt." Cha mẹ Tử Quyên gật đầu nói phải. Mẹ Tử Quyên kéo tay Tuyết Nhạn lại, ngắm nghía trên dưới, cười nói: "Nghĩa nữ gì chứ, rõ ràng là con gái ruột của ta, là em gái cùng bào thai của chị con!" Tuyết Nhạn cũng bèn gọi bà là mẹ.

Về nhà ổn định xong, Tử Quyên nói: "Tuy bạc chúng ta đem về không ít, rốt cuộc dùng thế nào còn phải chờ anh về, cả nhà cùng bàn. Trước mắt chớ nên rêu rao ra ngoài. Con với em Tuyết Nhạn trước cứ giúp làm miến và nước đậu. Ý con là sau này có thể lấy số đó làm vốn, mở một tiệm hoa lụa. Ở trong phủ lâu rồi, đủ loại hoa lụa, hoa cung đều đã từng thấy qua. Bên này tiệm hoa lụa tuy nhiều, chúng ta đến sau mà vượt trước cũng là có thể." Mẹ nàng bèn nói: "Trong phủ các con còn có người ra ngoài cũng ở trong ngõ này." Tử Quyên hỏi: "Ai vậy?" Mẹ nàng nói: "Tư Kỳ đó. Ở trong phủ, các con tự nhiên quen." Tử Quyên nói: "Chị ấy chẳng phải phạm lỗi nên bị đuổi ra sao?" Mẹ nàng nói: "Có nghe rồi. Đám nô bộc nhà sinh nhà nuôi trong phủ các con, có nhà thì cả ổ ở trong dãy phòng sau trước các viện phụ trong phủ, cũng có người đã lập gia đình, tuổi lớn rồi, được cho phép thuê nhà mua nhà ở ngoài, hằng ngày vào phủ làm việc hầu hạ chủ. Cha mẹ Tư Kỳ đã ở trong ngõ này nhiều năm. Nghe nói bà ngoại nó là người bồi phòng của đại thái thái bên đại lão gia trong phủ, rất có thể diện, nên cha mẹ nó làm việc bên nhà đại lão gia, đại thái thái cũng dễ lừa gạt qua loa. Vì thế mới mở một tiệm dầu đèn ở đây. Ta thấy thường ngày họ ở cửa tiệm lo liệu là nhiều." Tuyết Nhạn chen vào hỏi: "Chị Tư Kỳ còn thường búi tóc bồng không? Chị ấy có ra tiệm bán dầu không?" Mẹ Tử Quyên nói: "Nó còn mặt mũi nào gặp người nữa? Cha mẹ nó cũng không cho nó ló mặt ra ngoài. Chỉ nghe nói sắp gả đi rồi. Nhà hứa gả cũng là người trong phủ các con." Tử Quyên bèn nói: "Nên nói là trong cái phủ ấy. Nay con với Tuyết Nhạn không còn bị cái phủ ấy quản thúc nữa." Mẹ nàng nói: "Đúng thế. Các con có biết gả Tư Kỳ cho ai không? Chính là đứa cháu gọi Triệu di nương trong cái phủ ấy bằng cô, tên Tiền Hòe. Nghe nói các con—không, trong cái phủ ấy, vốn có một cô gái đẹp, tên Liễu Ngũ Nhi, là con gái bà Liễu quản bếp ngoài. Tiền Hòe muốn cưới nó, không ngờ Liễu Ngũ Nhi vốn là thân bệnh, còn chưa kịp được phân vào phòng nào lĩnh tiền tháng thì đã chết bệnh. Tiền Hòe bèn cưới con gái một nhà bán đèn

lồng bên này. Chắc Tiền Hòe là kẻ khắc vợ, chẳng bao lâu cô vợ mới đang yên lành cũng chết. Tiền Hòe muốn tục huyền, khuê nữ còn nguyên khó tìm, tìm đến Tư Kỳ. Tuy Tư Kỳ đã thất thân, nhưng trông cao lớn, đầy đặn, không phải mỹ nhân thì cũng là cô gái khá ưa nhìn. Cha mẹ Tiền Hòe cùng Tiền Hòe còn tưởng cưới thế cũng là tạm nhượng bộ, ai ngờ cha mẹ Tư Kỳ tuy bằng lòng, chính Tư Kỳ thì sống chết không chịu. Nó còn nhớ thằng em họ của nó là Phan Hựu An, kẻ đã trốn mất tăm kia! Con xem trong ngõ này có bao nhiêu chuyện vụn vặt tạp nham! Nghe nói để thành toàn mối này, Triệu di nương đã tìm vợ Vương Thiện Bảo không chỉ một lần. Lại có vợ Tần Hiển trong phủ ấy, là thím của Tư Kỳ, cũng chạy đến khuyên Tư Kỳ. Tư Kỳ nói, thứ Tiền Hòe có thể cưới đi chỉ là xác chết của nó. Ôi chao, sao lại cương liệt đến thế! Cũng không biết Tiền Hòe rốt cuộc có cưới thành hay không." Tử Quyên nói: "Lo chuyện người ta làm gì. Chỉ là đến hôm nay con mới biết, hóa ra chị Tư Kỳ cũng họ Tần. Trong cái phủ ấy trên dưới lại có nhiều người họ Tần như thế. Bên phủ Đông có một Dung đại nãi nãi, chết hơn bốn năm rồi, tên là Tần Khả Khanh." Mẹ Tử Quyên bèn nói: "Ối giời ơi, đám tang ấy thật khí phái, cả thành đều nói, ngay công chúa chết cũng chưa chắc rầm rộ đến thế; chỉ riêng hoa lụa tang trắng mua từ chợ Hoa Nhi chúng ta đã mấy xe la! Năm ngoái nghe nói lão thái quân trong phủ ấy mất, chỉ chờ họ đến mua hoa, vậy mà chẳng thấy động tĩnh lớn lắm." Tử Quyên lại nói: "Đại quản gia trong phủ ấy là Lâm Chi Hiếu, con gái ông ta là Lâm Hồng Ngọc, chúng con cũng rất quen. Nghe nói vốn cũng họ Tần, lẽ ra phải gọi là Tần Chi Hiếu, Tần Hồng Ngọc, về sau không biết vì sao đổi thành Lâm. Trước kia chỉ biết có người đổi tên, nay lại có người đổi cả họ, chẳng lạ sao? Vợ Tần Hiển vốn chỉ là người coi vườn, trước đây ít lâu mới thành phó quản bếp. Thảo nào vợ Lâm Chi Hiếu cứ muốn cất nhắc vợ Tần Hiển, Tần Tư Kỳ cứ muốn đuổi bà Liễu vốn quản bếp ngoài đi, để vợ Tần Hiển thay vào." Chỉ nghe phía cửa hàng bên ngoài có người đến mua miến, mẹ Tử Quyên vội ra trông coi.

Lại nói Tư Kỳ bị đuổi về nhà rồi, vẫn chẳng lúc nào yên. Cô nói mình sống là người của Phan Hựu An, chết là ma của Phan Hựu An. Cô yêu Phan Hựu An đến chết, cũng hận Phan Hựu An đến cùng cực, trách sao hắn nhát gan như thế, trốn làm gì? Muốn trốn thì phải cùng trốn, muốn chết thì phải chết chung một chỗ. Cha mẹ cô trăm phương nghìn kế cũng chịu, lại không thể cứ nuôi không ở nhà mãi. Vừa hay Tiền Hòe đến hỏi cưới làm vợ kế, kể cũng là một nơi nương tựa tốt, vì thế vội vã lo liệu hôn sự. Tiền Hòe đưa sính lễ xong, hôm ấy sai một cỗ kiệu hoa đến đón dâu, lại thuê cả phường kèn trống. Cha mẹ Tư Kỳ thấy lễ tiết chẳng kém gì cưới vợ đầu bao nhiêu, không mất mặt, nên không thể không giục Tư Kỳ lên kiệu. Ban đầu Tư Kỳ ngay cả áo cưới cũng không mặc, tóc cũng không chải tử tế, những trang sức đội đầu của tân nương cũng không cài đeo. Người thím Tần Hiển đến giúp đưa dâu hết lời khuyên nhủ, Tư Kỳ nào nghe lọt, gấp đến nỗi mẹ cô suýt quỳ xuống lạy cô. Về sau Tư Kỳ bỗng tự thay xiêm áo, mặc xong áo cưới, lại chải chuốt trang điểm tỉ mỉ, cài hồng đeo thắm. Cha mẹ, thím đều như trút được tảng đá trong lòng, tưởng cô đã hồi tâm chuyển ý. Tư Kỳ ăn mặc xong, nhưng vẫn không lên kiệu. Hỏi nàng, khuyên nàng, nàng chỉ không nói. Tiền Hòe đợi trái đợi phải, không thấy bóng kiệu đón dâu đâu, bèn tự cưỡi ngựa tìm đến nhà Tư Kỳ. Tư Kỳ thấy Tiền Hòe đến, nhân lúc người nhà bước ra đón nói chuyện, bèn đem dầu đèn cất trong nhà hắt loạn lên áo cưới của mình. Mọi người ngửi thấy mùi dầu đèn, quay người lại, thấy áo xiêm Tư Kỳ ướt đẫm dầu, trong tay lại nắm hòn đá đánh lửa, trợn tròn hai mắt, lớn tiếng nói: "Ta nhất định không gả cho kẻ họ Tiền! Ta chỉ gả

cho người họ Phan! Người họ Phan ấy còn phải là Phan Hựu An! Cùng tên cùng họ mà không phải người ấy cũng không được! Phải chính là người đó, các người đều biết!" Tiền Hòe sững sờ, nhưng không muốn mất mặt trước mọi người, cũng trừng mắt phát uy, quát: "Cô phải biết mệnh cha mẹ, lời mối mai, rơi xuống đất là mọc rễ, Thái Sơn cũng khó lay! Ta đã nạp sính lễ, đem kiệu hoa đến, thì chính là trời trên đầu cô! Nếu cô không tự đi, người đâu, trói lại khiêng đi cho ta!" Đang rối loạn, ngoài cửa bỗng có người hô: "Phan Hựu An đến rồi!" Cha mẹ Tư Kỳ không tin, ngay cả Tư Kỳ cũng không tin, tưởng có người hò reo trêu chọc. Nào ngờ đúng là Phan Hựu An lại vừa khéo chạy đến lúc này. Phan Hựu An trốn ra ngoài mấy tháng, xoay xở đủ đường, kiếm được một khoản tiền nhỏ, nghe tin đại lão gia phủ Vinh bị tước tước, bêu gông, nghĩ chủ tử đã héo hon ấy chắc không đến nỗi còn truy cứu lỗi lầm của một thằng tiểu đồng như mình, bèn mang bạc trở về, muốn cưới Tư Kỳ. Vừa vào ngõ đã thấy kiệu hoa, phường kèn trống, liền vội chạy vào sân. Tiền Hòe cũng chẳng nghe được tin Phan Hựu An đã đến, chỉ một mực nổi hung, quát bọn tiểu đồng đi theo tiến lên khiêng Tư Kỳ đi. Bọn tiểu đồng trước mặt bao nhiêu người không dám dùng bạo lực, Tiền Hòe tức điên, bèn tự mình bước tới giằng kéo Tư Kỳ. Tư Kỳ không chút do dự, lập tức dùng đá trong tay đánh lửa. Áo cưới trên người nàng đã sớm thấm đẫm dầu đèn, tia lửa vừa bắn lên, "ùm" một tiếng cháy bùng, trong chớp mắt lửa bao kín toàn thân. Tiền Hòe sợ hãi lùi lại, cha mẹ Tư Kỳ cùng mọi người đều kêu thét. Lúc ấy Phan Hựu An xông vào phòng, lập tức lao tới, cởi áo ra dập lửa, muốn dập ngọn lửa trên người Tư Kỳ; không ngờ chính mình cũng bén lửa, bèn ôm chặt lấy Tư Kỳ, cùng ngã xuống đất lăn lộn. Đến lúc này mọi người mới xúm lại cứu lửa, có người bưng nước đến dội, có người vung chổi đập, tiếng la hét ầm ĩ biến thành quỷ khóc sói gào. Tia lửa lại bắn lên giấy cửa sổ, trong chốc lát cửa sổ cũng cháy, ngọn lửa liếm lên, nhảy vọt, cả căn nhà cũng bốc cháy, rồi vượt qua sân, lan sang nhà khác. Tiền Hòe dắt ngựa chạy trốn mất vía, phu kiệu cùng phường kèn trống bỏ lại kiệu và đồ nghi trượng, ùa nhau tản mất. Chỉ khổ cho những láng giềng vốn kéo đến xem náo nhiệt, có người khóc lóc chạy về nhà lấy của mềm, có người vội dùng nước cứu hỏa, cũng có người vội chạy đi báo quan.

Nhà Tử Quyên may cách nhà Tư Kỳ còn xa, không bị lửa cháy đến. Nhà Tư Kỳ cùng năm sáu nhà trước sau đều bị thiêu đến thảm không nỡ nhìn. Nhà Tư Kỳ vốn bán dầu đèn, những chum lọ trữ dầu nổ thì nổ, cháy thì cháy, dầu đổ thêm vào lửa, lửa bén thêm vào dầu, thiêu cả ngôi nhà thành một miếng bánh đen cháy. Mấy hôm sau, trong ngõ vang lên tiếng khóc kéo dài, cùng tiếng hòa thượng tụng kinh, gõ mõ, đánh chuông nhỏ, khánh nhỏ; ấy là nhà họ Tần và nhà họ Phan đưa tang Tư Kỳ, Phan Hựu An. Cha mẹ Tử Quyên không cho Tử Quyên, Tuyết Nhạn ra cửa ngó xem, hai cô chỉ ngồi tựa vào nhau, lặng lẽ nhớ đến dáng vẻ, tiếng cười của Tư Kỳ ngày trước. Thật không ngờ, Tư Kỳ tính như một đám lửa, rốt cuộc lại thật sự hóa thành một khối lửa dữ. Về sau cả vùng chợ Hoa Nhi đều biết chuyện Tư Kỳ, Phan Hựu An, nói hai người ôm chặt nhau gần như cháy sém cả, dáng chết của Tư Kỳ lại là một gương mặt đang cười; Phan Hựu An trước khi tắt thở còn kịp nói một câu: "Mua cho chúng tôi một cỗ quan tài lớn, đặt chung hai đứa vào đó." Sau đó từ trên người Phan Hựu An tìm được số bạc đã cháy xém, quả nhiên đi đặt một cỗ quan tài lớn, đặt hai người vào chung mà chôn.

Lại nói Giả Chính, Giả Liễn phủ Vinh Quốc từ Kim Lăng trở về, nghe nói trong phủ Tích Xuân mất tích, Đại Ngọc tiên độn, không khỏi kinh ngạc thở than. Vương phu nhân nói với Giả Chính: "Anh Trân cùng vợ nó cũng vẫn sai người tìm hỏi Tứ cô nương khắp nơi, đều nói hẳn là nó xuất gia rồi. Các am tự ngoài bốn cửa đông tây nam bắc đều tìm khắp mà vẫn không có tung tích, hoặc giả đã đi Ngũ Đài sơn cũng chưa biết chừng. Anh Trân nói nếu duyên phận đã hết, tìm cũng chẳng tìm về được; nếu chưa hết, biết đâu ngày nào đó lại gặp, hoặc nó bỗng hiện ra." Lại kể tường tận mọi việc trước sau Đại Ngọc tiên độn. Giả Chính nói: "Những áo xiêm, giày tất, đồ đội đầu của nó, theo lời bà nói lại nổi trên nước không chìm, vẫn trôi theo đúng thứ tự, quả là cảnh tượng không phải tiên nhân thì không thể có. Những di vật ấy nếu đã cất giữ thỏa đáng, nên dùng thay thi thể mà nhập liệm. Chúng ta vừa từ phương Nam về, nhất thời e khó lại bôn ba. Hãy tạm quàn linh cữu của nó lại, đợi sau này đưa về phần mộ tổ nhà họ Lâm, an táng gần bên cha mẹ nó." Vương phu nhân nói: "Cô Lâm xưa nay không tin Phật, lại thích nhất Tiêu Tương quán nơi nó từng ở. Chi bằng tạm quàn linh cữu y quan của nó ở đó vậy." Giả Chính chuẩn y. Phượng Thư cũng cùng Giả Liễn bàn việc nhà. Phượng Thư nói: "Hơn mười rương các anh đem về đều đã nhập kho. Chỉ là thái thái nhà ta nóng ruột muốn mở rương kiểm xem, định giá, lại nói muốn để em trai bà ấy đến giúp." Giả Liễn nói: "Bà ấy vội vã cái gì? Hình Đức Toàn là tay mê tiền mê bạc, ham cờ bạc có tiếng, tài sản nhà họ Giả há có đạo lý để hắn xen vào!" Phượng Thư nói: "Tôi cũng nghĩ thế. Các anh mới đi được bao lâu, bên này trên dưới đã sinh bao nhiêu chuyện!" Nhân đó lại kể chuyện Tư Kỳ. Giả Liễn rất bực, nói: "Nó tự thiêu thì mặc nó, chúng ta cẩn thận lửa đèn trong nhà mình là được. Những chuyện lung tung không liên quan ấy cũng lải nhải với ta làm gì." Phượng Thư nói: "Sao lại không liên quan? Cha mẹ Tư Kỳ đều là quản sự bên đại lão gia, đại thái thái; vợ Vương Thiện Bảo, bồi phòng của đại thái thái, lại là bà ngoại Tư Kỳ. Vì Tư Kỳ tự thiêu, tai họa lây sang bốn bên, đốt người ta khuynh gia bại sản. Nay đã kiện tụng lên rồi." Giả Liễn càng bực: "Họ kiện thì cứ kiện! Nói với ta những chuyện ấy làm gì?" Phượng Thư bèn nói: "Chính vì thật ra có liên quan đến anh. Hàng xóm đòi cha mẹ Tư Kỳ bồi thường, nhà Tư Kỳ tự mình cũng cháy đến chẳng còn gì, sao bồi thường nổi? Vì thế họ kiện Tiền Hòe cưỡng cưới dân nữ. Tiền Hòe là cháu gọi Triệu di nương bên này bằng cô, thường được phái đi học cùng Giả Hoàn; cha mẹ hắn thì quản việc kho bên này, thuộc dưới quyền anh. Tôi biết anh lười nghe những việc này, chỉ là đại thái thái vì chuyện ấy tìm thái thái bên này, ý là người bên này mắc nợ người bên kia, bảo lấy bạc ra dàn xếp. Thái thái bên này nói với tôi, tôi có thể không nói với anh sao?" Giả Liễn nghe xong giậm chân: "Trong óc đại thái thái chỉ toàn bạc, bạc, lấy đâu ra bạc mà lấp vào hố! Cô cứ sang nói với bà ấy, kiện tụng của bọn người dưới, chúng ta làm chủ tử không quản! Còn những thứ đem từ phương Nam về, lão gia bên này đã nói rồi, để dành phòng lúc cần kíp, hiện giờ không chia." Phượng Thư nói: "Những lời này anh tự sang nói với bà ấy đi. Cái tính trái khoáy ấy của bà, tôi đối phó không nổi!" Giả Liễn bèn trợn mắt: "Bảo cô đi thì cô phải đi! Nói thật với cô, chuyện vợ chồng Ngô Tân Đăng còn chưa tra rõ, chuyện cô cùng bọn họ giấu ta ngầm cho vay lấy lãi cũng còn phải phanh ra cho sạch! Cô muốn trước nghe lệnh ta đi làm mấy việc này, hay muốn trước quỳ xuống khai hết những gì cô giấu giếm?" Phượng Thư đâu còn khí thế năm xưa, đành nhẫn nhịn nuốt giận, trước hết sang bên Hình phu nhân nói những lời khó mở miệng ấy. Phượng Thư đi rồi, Bình Nhi bước vào. Giả Liễn thấy Bình Nhi thì thân mật khác thường, đưa tay kéo tay nàng. Bình Nhi rút tay ra nói: "Nhị nãi nãi dù có một trăm điều không phải, cũng còn một nghìn điều tốt bày

ở đó. Nay cậu quát tháo chị ấy như thế, người nghe thấy lạnh lòng." Giả Liễn nói: "Còn em thì ngay cả một điều không phải cũng không có. Thấy em, ta lại chỉ muốn để em quát tháo ta thôi." Bình Nhi nói: "Ai đùa miệng lưỡi với cậu. Vừa rồi thái thái thấy tôi, bảo tôi truyền lời cho cậu và nhị nãi nãi, chuẩn bị linh cữu y quan cho cô Lâm, tạm quàn ở Tiêu Tương quán; đợi sau này tiện, còn phải đưa về mộ viên nhà họ Lâm ở Kim Lăng." Giả Liễn thở dài: "Bây giờ thật là những việc tang tóc làm mãi chẳng hết!"

Lại nói Giả Chính đang cùng Vương phu nhân bàn việc, người hầu vào báo: "Hạ lão gia đến!" Lần này lại làm kinh hãi không nhỏ. Giả Chính đang định ra lệnh mở cửa giữa, nghênh thánh chỉ, thì Hạ Thủ Trung đã từ bên cửa thùy hoa rẽ vào. Vương phu nhân lánh đi, Giả Chính kính cẩn đón Hạ thái giám vào nhà, mời ngồi ghế trên. Hạ thái giám cười hì hì ngồi xuống, nói: "Không có thánh chỉ. Nhưng có dụ chỉ của nương nương." Bèn nói rằng hôm qua Thánh thượng lại giá lâm Phượng Tảo cung, thấy thai khí của nương nương đang thịnh vượng, hết sức vui mừng. Sau khi Thánh thượng hồi giá, nương nương nói Thánh thượng gần đây lao lực, ít mở nét cười. Nương nương khuyên Thánh thượng lúc rảnh xem vài vở tiểu hí trong cung, Thánh thượng nói ban hát trong cung đã xem chán, những vở các vương gia dâng lên thì hoặc huyên náo quá mức, hoặc thanh nhã đến khó chịu. Nương nương bèn nhớ lại năm ấy về thăm nhà, trong ban hát của phủ có một cô Linh Quan, diễn hai trích Tương ước, Tương mạ, vừa không ồn tai, vừa không nhạt nhẽo, rất thú vị, khiến người bật cười. Vì thế sai ông ta đến truyền dụ chỉ, điều ban hát trong phủ vào cung giúp Thánh thượng giải khuây, trong đó nhất thiết phải có Linh Quan dâng diễn hai trích Tương ước, Tương mạ. Giả Chính nghe xong mới yên lòng. Hóa ra vẫn là một tin tốt. Liền nói: "Tự nhiên tuân chỉ làm theo, bao giờ tuyên vào cung, bên này gọi là đến ngay." Hạ thái giám lại nói đến việc Nguyên phi nay tay không rời món lạp du đông Phật thủ, khen quả thật là kỳ bảo vô giá. Nhân đó lại hỏi tình hình Giả Chính về phương Nam, nói hẳn là thuận tiện đem về một ít trân bảo trong nhà cũ. Giả Chính nói quả đã chọn lấy tinh hoa đem về một lô. Hạ thái giám nói: "Trong đó hẳn có tự minh chung do kỹ nghệ tinh xảo phương Tây chế tạo. Không ngại cho mượn một chiếc đem đến tiểu trạch ngoài cung của tại hạ bày chơi, cũng mượn chút phúc khí của quốc công gia năm xưa." Giả Chính vội nói: "Quả có mấy chiếc phi phàm. Trong đó có một chiếc có thể diễn thị thủy pháp phương Tây, lại có cảnh Bát tiên quá hải. Ngày mai sẽ sai Giả Liễn đưa đến phủ ông." Hạ thái giám nghe xong gật đầu, trà cũng không uống, cáo từ đi ngay.

Vương phu nhân từ sau bình phong bước ra, nói với Giả Chính: "Thánh thượng với nương nương ân ái như thế, là đại vinh đại phú của chúng ta. Chỉ là ban hát trong phủ khi ông đi công cán bên ngoài đã giải tán rồi. Khi ấy đã chết một đứa, trong mười một đứa còn lại, tám đứa ở lại phân đến các phòng làm a hoàn sai khiến, ba đứa được khai ân cho tự tiện. Trong ba đứa ấy có hai chị em ruột, gọi là Bảo Quan và Ngọc Quan, do cha mẹ chúng đón về. Còn một đứa chính là Linh Quan, để Cường Nhi dẫn đi." Giả Chính nghe đoạn trước thì hít ngược một hơi, nghe đến đoạn sau mới hơi yên tâm, nói: "Vậy thì lại gom những đứa còn lại cho đủ, mời giáo tập mau dạy chúng hồi phục giọng hát và ngón nghề. Bảo Cường Nhi mau đưa Linh Quan về." Vương phu nhân lại không thể không nói: "Mấy đứa ở lại vì quá nghịch ngợm, đã sớm đuổi đi cả rồi." Giả Chính cuống lên: "Thế này biết làm sao!" Bèn sai mau truyền Giả Trân, Giả Liễn. Trân, Liễn đến rồi,

nghe việc ấy, Giả Trân nói: "Tôi lập tức sai Dung Nhi đi tìm Cường Nhi. Tuy đã nhiều ngày không thấy bóng Cường Nhi, nhưng có chùa thì ắt có sư. Nay xem ra nương nương muốn để Thánh thượng xem cho khuây khỏa, chẳng qua là hai trích Tương ước, Tương mạ của Linh Quan. Tôi còn nhớ cảnh trên sân khấu hôm ấy, ấy là loại chiết tử hý một vai diễn đầy sân khấu; chỉ cần có Linh Quan, dàn nhạc, vai phụ đều có thể châm chước. Trong họ hàng chúng ta có nhiều nhà nuôi ban hát, mượn mấy người đến là xong." Vương phu nhân bèn nói có thể mượn người từ chỗ anh mình là Vương Tử Đằng. Giả Chính nói: "Rốt cuộc là dâng diễn cho Thánh thượng, ban hát của ông ấy có lên được mặt sân khấu không? Phải là hạng xuất sắc nhất mới được." Giả Liễn bèn nói: "So ra, bọn con hát nhà cậu e còn hơi thiếu hỏa hầu. Nói đến hạng đầu, phần nhiều vẫn nuôi trong các vương phủ. Trong các vương phủ, nghe nói ban hát nhà Trung Thuận vương là lợi hại nhất, Kỳ Quan thiên kiều bá mị nay đang ở trong tay ông ấy. Chỉ là nhà ta với Trung Thuận vương vốn không qua lại. Kế đó là ban hát phủ Bắc Tĩnh vương. Kỳ Quan vốn ở đó, nay không có Kỳ Quan thì kém sắc không ít, nhưng các vai các ngành, tùy tiện gọi ra một người cũng đều làm kinh diễm bốn phía. Chi bằng đi cầu phủ Bắc Tĩnh vương, mượn vài người về phối với Linh Quan, chẳng phải còn chỉnh tề động lòng hơn đội ngũ cũ của chúng ta sao?" Mọi người nghe xong đều nói phải. Giả Chính bèn sai Giả Liễn đi phủ Bắc Tĩnh vương mượn người. Giả Liễn nói: "Một mình tôi đi chưa chắc có tác dụng, phải để anh Bảo đi cùng. Bắc Tĩnh vương thích anh Bảo nhất, đối với cậu ấy ắt có cầu tất ứng." Mọi người nói: "Thế càng thỏa đáng!"

Giả Trân trở về phủ Đông, dặn Giả Dung lập tức đi tìm Giả Cường. Giả Cường là huyền tôn dòng chính của Ninh Quốc công, vì chi tộc ấy chỉ còn một mình hắn, nhiều năm nay do Giả Trân nuôi lớn, về sau lại cho bạc để hắn tự mua nhà cửa sinh sống. Vì việc Nguyên phi về thăm nhà, hắn xuống Giang Nam mua về mười hai cô gái, rồi sau ở phủ Vinh chuyên quản việc ban hát. Hắn và Linh Quan sinh ra mối tình, hai người đều yêu đến mức lửa bốc ma cuồng, hồn xiêu phách lạc. Sau khi ban hát giải tán, hắn đón Linh Quan ra. Tuy chưa chính thức cưới làm phu nhân, nhưng cùng sống với nhau cũng chẳng khác vợ chồng. Giả Cường tích lũy đã nhiều, giao du cũng rộng, làm ít việc buôn chở, lợi tức không nhỏ, vì thế khi rảnh rỗi thì đóng cửa làm hoàng đế, cùng Linh Quan tận hưởng cảnh ôn nhu phú quý, chỉ là với hai phủ Ninh, Vinh lại ít qua lại, chẳng qua ngày tết đến thỉnh an, đêm trừ tịch tham dự tế tông từ mà thôi. Hôm ấy bỗng thấy Giả Dung vội vã chạy đến, bèn cười nói: "Lâu lắm không gặp, hôm nay vì sao lại xông vào tam bảo điện của ta? Đã đến thì hãy để ta chuốc cho say mềm!" Giả Dung nói: "Thật là vô sự bất đăng tam bảo điện. Làm gì có công phu uống rượu! Ta phụng dụ chỉ của nương nương mà đến!" Bèn kể rõ đầu đuôi. Giả Cường nói: "Hóa ra là tìm Linh Quan. Chỉ là ở đây không có Linh Quan." Giả Dung nói: "Giấu ai chứ? Mấy hôm trước còn có người nói với ta, thấy hai người ra vườn hoa ngoài cửa Nam dạo chơi." Giả Cường cười nói: "Ở đây chỉ có Xuân Linh." Giả Dung bèn biết đổi bỏ chữ Quan trong tên là ý thoát khỏi nghề phấn mực hát xướng. Trong nhà Giả Cường vốn có một cây hương xuân rất lớn, trước kia mỗi độ đầu xuân cũng từng hái không ít chồi xuân đem hiếu kính Giả Trân. Linh Quan đổi tên thành Xuân Linh, ý vị sâu xa. Giả Dung nói: "Nương nương chỉ nhận Linh Quan, mà lại vì làm vui lòng Thánh thượng, phải tuân chỉ hành sự. Huống chi đây là việc nở mặt. Hai phủ đang vào thời nhiều chuyện, đại lão gia phủ Tây ngay cả tước vị cũng mất, còn bị bêu gông trước công chúng, chẳng lẽ ngươi không biết? Dỗ được Hoàng đế lão gia vui lòng, cả tộc bình an. Phụ thân và

Liễn nhị gia bên phủ ấy bảo ta báo cho ngươi, bên phủ Tây đã thu dọn Lê Hương viện xong, các bà già hầu hạ cũng đã sắp đủ, Liễn nhị gia, Bảo nhị gia đi phủ Bắc Tĩnh vương cầu mượn người trong ban hát rồi, vạn sự đã đủ, chỉ thiếu gió đông. Xin ngươi sáng mai dẫn tẩu tử đến Lê Hương viện tụ họp, trước hãy đối lại hai trích Tương ước, Tương mạ, một khi trong cung truyền gọi, lập tức lên đường. Chỉ sợ lần này làm Hoàng đế lão gia vui, thưởng tẩu tử còn là thứ yếu, trả lại tước vị cho phủ Tây cũng là có thể; dù không tha cho Xá lão thúc, để Chính lão thúc tập tước Nhất đẳng tướng quân, chẳng phải cũng tốt sao?" Giả Cường nghĩ một lát rồi nói: "Cứ theo lời đại gia. Sáng mai ta đưa Xuân Linh đến Lê Hương viện. Ngươi về đi, cũng không giữ ngươi lại uống say nữa." Giả Dung vừa đi, Xuân Linh từ buồng trong bước ra trách Giả Cường: "Sao chàng lại bán thiếp đi? Chàng còn không biết ư, không phải thiếp không hát nữa, mà là thiếp không còn làm con hát, mặc người ta điểm tuồng. Thiếp thích hát thì hát, hát cho người thiếp thích, hát cho chính mình, chứ không hát cho người thiếp không thích, không can hệ. Nguyên phi nương nương thì thích thiếp đấy, nhưng cũng chẳng hỏi xem thiếp có thích bà ấy không? Hoàng đế lão gia với thiếp có can hệ gì? Thiếp không vào cung hát đâu, chém đầu cũng không đi!" Giả Cường bèn nói: "Hay! Hay! Ta thích chính là cốt khí ấy của nàng!" Xuân Linh lúc này mới hiểu chàng đang qua loa với Giả Dung, không khỏi hơi giận: "Chẳng lẽ chàng chỉ yêu mấy cái xương ấy của thiếp?" Giả Cường không nhịn được kéo nàng ôm vào lòng, nói: "Đừng bắt ta nói thêm gì nữa, ta yêu đến nỗi hồn ta ở trong thân nàng không ra nổi!" Hai người ôm nhau chặt đến không còn một kẽ hở. Ôm hồi lâu mới tách ra. Giả Cường bèn nói: "Việc không nên chậm. Chúng ta lập tức cao bay xa chạy." Xuân Linh lại không nỡ, nói: "Chỉ là thiếp kháng chỉ, lại liên lụy đến chàng. Nếu họ tìm chàng tính sổ thì biết làm sao?" Giả Cường nói: "Không có gì ghê gớm. Trong hai phủ chẳng qua là sau lưng mắng ta mà thôi. Họ rốt cuộc sẽ tìm được cách biến thông. Nàng nghĩ xem, Trân đại gia với ta tình như cha con, Dung Nhi với ta lại tình như anh em ruột, lẽ nào họ vì thế mà tố cáo ta? Ngay cả Liễn nhị gia, nhị nãi nãi, cùng Tây phủ nhị lão gia, đều là nhìn ta lớn lên, nhất định cũng không hại ta." Xuân Linh nói: "Chỉ là trong thơ cổ có câu: 'Dù ở nơi núi sâu lại sâu hơn nữa, cũng không kế nào tránh được phu phen thuế dịch.' Chúng ta biết trốn đi đâu?" Giả Cường nói: "Nàng cứ theo ta là được. Ta cũng học được một câu cổ ngữ, gọi là 'đại ẩn ẩn nơi chợ búa'. Chúng ta cũng không cần vào núi sâu rừng thẳm, chỉ cần đi xa một chút, ẩn họ giấu tên ở nơi người đông đúc; chỉ cần trong tay có bạc, vẫn cứ tiêu dao tự tại!" Hai người bàn định xong, Giả Cường bèn gọi một lão bộc đã hầu ba đời tên Tiểu Thất đến, bảo mình muốn đi vân du, để lại cho ông ta một bọc bạc lớn, dặn ngày mai giải tán đám a hoàn bà già, chỉ giữ lại hai tiểu đồng cùng ông ta trông nhà. Tiểu Thất theo Giả Cường nhiều năm, quen tính hắn nghĩ ra chuyện gì là làm chuyện ấy, nhấc chân là đi, nên theo lệ cũng không hỏi hắn đi đâu, bao giờ về, chỉ dặn hai câu "đi đường cẩn thận, sớm về nhà", rồi lui xuống. Giả Cường và Xuân Linh thu xếp bạc cùng đồ mềm xong, nhân bóng đêm buông xuống, dắt xe la nhà mình ra. Xuân Linh ngồi vào trong, Giả Cường tự đánh xe, một mạch đi về cửa Đông. May cửa thành chưa đóng, ra khỏi cửa thành, xe chạy một mạch, rốt cuộc không biết đi về đâu.

Sáng hôm sau, Giả Trân, Giả Liễn bọn họ ở Lê Hương viện đợi mãi đến lúc mặt trời lên ba sào, vẫn không thấy Giả Cường đưa Linh Quan đến. Sai Giả Dung đi truyền gọi lần nữa, về báo rằng hai người đã ngay trong đêm đi vân du rồi. Trân, Liễn không khỏi nhìn nhau không nói. Đám con hát, nhạc công mượn từ phủ Bắc Tĩnh vương thì đều đã đến đủ. Giả Trân bèn nói: "Cứ coi như hôm qua Dung Nhi cũng không gặp được nó vậy. Dù bây giờ tìm được Linh Quan, nó không muốn hát, dưa cưỡng ép thì không ngọt; vào đến trong cung mà sinh chuyện, cái họa còn lớn hơn. Ta nghĩ ban hát trong thiên hạ cũng như cùng nấu chung một nồi, hai trích Tương ước, Tương mạ này, muôi này  image-placeholder không múc được thì muôi khác vớt lên. Ta không tin trong ban hát phủ Bắc Tĩnh vương lại không có người hát hay được hai trích ấy." Bèn đi hỏi, quả nhiên có người hát được, trông cũng chẳng khác Linh Quan mấy. Giả Liễn nói: "Nếu trong cung truyền hỏi, cứ nói đây là Linh Quan." Giả Trân nói: "Thế thì ngu quá. Cứ đi hát là được. Nương nương đâu còn nhớ thật rõ đến thế? Thánh thượng cũng chưa chắc nhớ được là cô quan nhi nào. Nếu họ không hỏi kỹ, hát xong lĩnh thưởng trở về là xong; nếu thật sự hỏi kỹ, khi ấy ắt đã xem đã cười rồi, lại quỳ tâu rằng ban hát trong phủ đã sớm giải tán, đây là người mượn từ phủ Bắc Tĩnh vương, nghĩ cũng sẽ không truy cứu, ai làm cho họ vui chẳng được?" Giả Liễn nói phải: "Việc đến nước này, cũng chỉ đành như thế." Một câu chưa dứt, chợt thấy Tiết Khoa thở hồng hộc chạy tới, vừa lau mồ hôi vừa báo: "Hóa ra mọi người đều ở đây. Ôi không xong rồi, nhà chúng tôi xảy ra chuyện lớn!" Muốn biết đầu đuôi, xin nghe hồi sau phân giải.

Hồi 88

Gượng làm việc khó, Nhị Bảo thành hôn / Gập ghềnh trắc trở, Chẩm Hà thổi sáo

Nguyên hôm ấy trong bữa sáng, Hạ Kim Quế lại kiếm cớ gây gổ. Tiết Bàn vì hôm trước đi lãnh bạc mua sắm bị khấu bớt, trong lòng phiền não, một đêm ngủ không yên, lại càng không chịu nổi tiếng sư tử Hà Đông gào thét loạn lên. Ngày thường chẳng qua chỉ cãi qua mắng lại, hôm nay bên kia vừa buông một câu ác khẩu, hắn bỗng uất giận không nhịn nổi, cầm ngay bát cháo nóng đang uống dở ném về phía Hạ Kim Quế, chẳng ngờ trúng đúng huyệt thái dương; cháo văng tung tóe, máu tươi cũng phun ra, Hạ Kim Quế rít lên hai tiếng rồi ngã vật xuống, trợn trắng mắt mà chết. Trong nhà lập tức rối như nồi canh. Tiết di mụ vội sai người làm đi mời cha mẹ Hạ Kim Quế, ý muốn nói rõ tình hình rồi âm thầm dàn xếp. Tiết Khoa bèn chạy sang bên phủ Vinh cầu Giả Liễn cứu cấp, vòng vo mấy lượt mới tìm thấy ở Lê Hương viện, thấy Giả Trân, Giả Dung cũng đang ở đó, càng khẩn khoản cầu xin: "Xin xem có cách nào giúp dập bớt lửa nhà họ Hạ, hoặc trước hết sang nha môn lo liệu, để anh tôi khỏi tai họa lao ngục." Giả Liễn cùng Giả Trân, Giả Dung chỉ nhìn nhau. Giả Liễn hỏi: "Sao không sang chỗ cậu Vương Tử Đằng cầu viện?" Tiết Khoa nói: "Bác gái cũng đã sai người sang báo tin xin giúp. Chỉ là từ khi cậu bị miễn chức Cửu tỉnh đô điểm kiểm trở về kinh, vẫn chưa được bổ dụng lại, nhàn cư sinh buồn, chúng tôi sang thỉnh an cũng đều cáo bệnh không gặp; e rằng không bằng bên di trượng đây đông người mạnh thế." Giả Liễn nói: "Vốn là chí thân, lẽ nên ra sức. Chỉ là em cũng biết, bên này lão gia cả nhà em đã đến tình cảnh ấy, lão gia hai, tức di trượng em, tuy chưa mất quan, cũng đang trong kỳ cư tang; thêm vào đó các chị em người chết, người mất tích, lại còn chưa kể bên dưới cũng có án mạng, so với bên cậu Vương Tử Đằng thật ra còn suy bại hơn. Nói đến nhân lực, nay bên này chỉ còn mình ta xoay xở, dù có ba đầu sáu tay cũng không chống đỡ nổi. Thế này vậy, ta phái Hưng Nhi theo em sang một chuyến; người chết không thể sống lại, kiện tụng rồi được gì? Khuyên nhà họ Hạ nhận nhiều bồi thường một chút, cắt đứt đoạn nghiệt duyên ấy là xong." Tiết Khoa còn mong Giả Trân, Giả Dung giúp một tay, cha con họ chỉ nói mấy lời an ủi suông. Bất đắc dĩ, chàng đành trước hết dẫn Hưng Nhi trở về. Về đến nhà họ Tiết, người người ồn ào như vỡ chợ. Anh em Hạ Kim Quế dẫn một đám gia nhân kéo đến là chửi bới om sòm, lại đã báo quan. Người nha môn tới, thấy Hạ Kim Quế chết ngang trên đất, khám nghiệm tử thi xong, liền khóa Tiết Bàn đưa vào ngục. Tiết Bàn vốn chỉ quen sai người đi khóa bắt kẻ khác, nay sao chịu nổi bị khóa bắt, ở đó giãy giụa chống cự. Nhớ năm xưa hắn sai người đánh chết Phùng Uyên, coi như trò trẻ, phủi đít bỏ đi; nay thật ra chỉ là vợ chồng cãi nhau lỡ tay gây thương tích, sao lại phải chịu thẩm vấn đền mạng? Hắn ở đó vùng vẫy kêu gào, Tiết di mụ nhìn thấy chỉ đau lòng, khóc rống lên; Tiết Bảo Thoa cũng chẳng còn kể gì, chỉ đành lộ mặt ra đỡ mẹ, mà cũng không biết nên khuyên giải thế nào. Mọi người thấy Tiết Khoa chỉ mời được một nam bộc Hưng Nhi của phủ Vinh sang, nhà họ Tiết thất vọng vô cùng, nhà họ Hạ càng thêm cứng rắn cố chấp. Tiết Khoa, Hưng Nhi thay nhau khuyên nhủ đến năn nỉ nhà họ Hạ dàn xếp riêng, Tiết di mụ lại nói sẵn lòng nghiêng cả gia sản bồi thường cho nhà họ Hạ, chỉ cầu họ rút đơn kiện. Anh em Hạ Kim Quế nào chịu, chỉ nói nhà họ Hạ không thiếu bạc, giết người thì phải đền mạng, chỉ cần cái đầu

của Tiết Bàn tế chị họ. Rốt cuộc Tiết Bàn vẫn chỉ có thể bị khóa giải đi, Tiết di mụ khóc đến gần như rã cả thân người.

Hôm ấy Giả Chính đi bái khách trở về, sắc mặt rất khó coi. Vương phu nhân vốn định đem tai họa nhà em gái báo cho ông biết, thấy ông đặc biệt u trầm, lại không dám nói. Hai người cùng nhau lặng lẽ ăn cơm, rồi Giả Chính sang ngoại thư phòng. Ở ngoại thư phòng, mấy thanh khách Chiêm Quang, Đan Sính Nhân đến góp vui. Chiêm Quang muốn hầu Giả Chính đánh cờ tướng, nói với Đan Sính Nhân: "Ngươi phải làm bậc chân quân tử xem cờ không nói." Đan Sính Nhân nói: "Chi bằng hai chúng ta hầu Chính lão gia chơi bài lá." Giả Chính chẳng có hứng thú cờ bài, bèn hỏi họ: "Các ông nói xem, bài học hưng vong các đời, có phải đều có thể làm gương soi cho triều ta chăng?" Chiêm Quang nói: "Điều ấy là tự nhiên. Đương kim Thánh thượng là bậc khéo biết lấy gương soi nhất." Giả Chính vuốt râu nói: "Thái thượng hoàng ở Kim Lăng từng đề bia 'Trị long Đường Tống', lòng dạ rộng lớn, xưa nay bậc nhất." Chiêm Quang, Đan Sính Nhân đều gật đầu xưng phải. Hai người nhìn nhau, trong lòng đều đoán xem lúc này Chính lão gia đang nghĩ gì. Không ngờ Giả Chính bỗng lại đổi đề tài, nói: "Còn phải thỉnh giáo hai vị, theo thuyết Hoàng Lão, thuật Đạo gia, đàn bà đã có thai đến mấy tháng thì vẫn có thể điều ngự mà không ngại?" Thấy Chiêm, Đan hai người nhìn nhau, không đáp được, ông bèn cười khổ: "Hai vị nghĩ đi đâu thế? Việc này cũng là một môn học vấn, bậc đại nho không tránh đề mục hẻo lánh, chung quy biết càng nhiều thì ngọn đèn trong lòng càng sáng." Đan Sính Nhân bèn nói: "Theo phòng trung thuật, quả là một môn đại học vấn sâu xa, tinh mật. Theo ngu ý, đàn bà đã có thai, trước khi lâm bồn đều có thể điều ngự, chỉ là phải có tư thế thích đáng, hô hấp thổ nạp đúng phép." Giả Chính liền không nói nữa. Chiêm Quang, Đan Sính Nhân thấy Giả Chính lộ vẻ mệt mỏi, bèn vâng vâng dạ dạ cáo lui. Một mình Giả Chính ngồi khô héo, phiền não quấn lấy trong lòng. Ông nghe được hai lời đồn, đều hết sức bất lợi. Một là năm ngoái ông bỗng nổi hứng, gọi Bảo Ngọc, Giả Hoàn, Giả Lan đến ngâm bài thơ Quỷ Họa tướng quân, không biết thế nào truyền ra ngoài, nay có người đang thảo sớ, muốn tâu với Thánh thượng rằng ông ám chỉ, chụp mũ thành tội. Thật ra ban đầu ông chẳng qua chỉ mượn chuyện xưa làm gương, thương cho nam nhi bất lực, đến nỗi để nữ nhi phải hiến thân mà thôi. Vốn việc này cũng không đáng sợ, vì còn có Nguyên phi, thánh quyến đang nồng. Nhưng lại nghe tin Hạ thái giám truyền ra, nói Nguyên phi vì Thánh thượng ngự hạnh, lại sẩy ra một nam thai đã thành hình mà yểu mất! Tuy là do chính Thánh thượng ban ân quá mức, không thể trách Nguyên phi cùng Bão Cầm, Hạ Thủ Trung và bọn tiểu thái giám, nhưng từ nay Nguyên phi còn có thể nối tiếp long ân, thụ thai sinh nở hay không, thì chưa biết được. Nếu Nguyên phi quả thật sẩy thai, Thánh thượng vừa khéo thấy bản tấu về thơ Quỷ Họa tướng quân, nhất thời buồn phiền giận dữ mà trị tội mình, e cũng khó tránh. Lại còn việc tiếp nhận tài vật phạm tội của nhà họ Chân, thay họ giấu kín, vốn đã là cái bệnh trong tim; trước kia còn trông cậy khi Thánh thượng truy cứu, Nguyên phi có thể nói đỡ, nay càng khó trông mong. Nghĩ đi nghĩ lại càng thêm kinh sợ, không tự chủ được. Giả Chính xưa nay chỉ tự mình tiêu hóa những đại sự như vậy trong lòng; khi tiêu hóa không nổi, chỉ có một cách là đem Triệu di nương ra giải buồn. Vì thế lại truyền gọi Triệu di nương đến. Triệu di nương đang mong còn chẳng được, vội đến, muốn nói điều gì, Giả Chính quát bắt câm miệng, chỉ cần ả hầu hạ ngủ nghỉ. Triệu di nương bèn dùng đủ trăm cách để khiến Giả Chính quên hết việc khác.

Lại nói Tiết di mụ và Bảo Thoa đến bên Vương phu nhân. Tiết di mụ khóc lóc nước mắt đầm đìa, Bảo Thoa cũng rơi lệ thương tâm. Vương phu nhân khuyên giải một phen. Tiết di mụ bèn nói: "Sự đã đến nước này, tôi ngất đi cũng đành, chỉ là còn mấy việc chưa xong." Nói đến đó, bà bảo Bảo Thoa trước sang thăm Nhị nãi nãi và Châu đại nãi nãi. Sau khi Bảo Thoa đi rồi, Tiết di mụ mới kể kỹ các việc: "Thằng Bàn đã bị giam, nhà họ Hạ cứ nhất quyết kéo về tội chết. Con Bảo Thiềm kia quay về nhà họ Hạ, lại chẳng nói giúp cho thằng Bàn. Nếu không phải nó quyến rũ thằng Bàn, Hạ Kim Quế sao đến nỗi phá nồi đập niêu? Nó lại như người vô can, một đống nhân chứng đều nói thằng Bàn giết Hạ Kim Quế. Nay không còn việc công sai triều đình, bạc lĩnh đi mua sắm lại phải trả về. Tôi đem một nửa tích lũy bao năm ra lo lót, vẫn chưa gỡ được tội chết. Đến nước này, các người sao nỡ thấy chết không cứu? Chỉ cầu anh rể sai thằng Liễn đến nha môn tìm người. Năm xưa Giả Vũ Thôn giúp chúng tôi xử xong vụ kiện ấy, chẳng vẫn là môn sinh giỏi của anh rể hay sao? Ông ta hẳn còn giúp được. Trước hết gỡ tội chết ra, rồi hãy cầu bước sau. Ấy là việc thứ nhất. Lại nữa là Bảo Thoa. Năm xưa vị hòa thượng đã nói, nó đeo khóa vàng, phải gả cho người mang ngọc, có thể thấy trong cõi u minh tự có trời định. Nay gia đạo như thế, phải an bài nó cho xong. Tôi nghĩ Bảo Ngọc nhà chị cũng đã lớn lắm rồi, Nhị Bảo đúng là một đôi trời đặt đất bày, sao không gấp rút làm hôn sự cho chúng? Naylão thái thái đã mất, chị và lão gia có thể thẳng tay làm chủ, việc ấy lão gia chẳng phải vẫn nghe chị sao?" Vương phu nhân nói: "Mấy hôm nay tôi thấy ông ấy luôn có phần thần trí bất định, cũng không tiện hỏi. Chung quy để lúc nào có dịp tôi nói với ông ấy việc này. Tôi đoán ông ấy sẽ gật đầu." Tiết di mụ lại nói: "Còn hai việc nữa, là chuyện của Khoa nhi và Cầm nhi. Thằng Bàn bị giam rồi, trong nhà chỉ còn Khoa nhi là nam chủ. Nó và Cầm nhi đều không còn cha mẹ, tôi cũng như mẹ ruột của chúng. Trước nói chờ nó để tang một năm rồi mới cưới, nay không đợi được nữa. Trước nói để nó mua riêng một viện, nay càng không cần. Cứ để ít lâu nữa nó cưới Hình Tụ Yên từ chỗ vợ chồng Hình Trung về nhà tôi, mọi người ở chung cũng có chỗ nương tựa. Nghĩ ra bên Đại thái thái và vợ chồng Hình Trung đều sẽ đồng ý. Hôn sự cũng đừng phô trương nữa. Ngay cả hôn sự Nhị Bảo cũng tùy cảnh mà giản lược đi; một là đang trong kỳ tang tổ mẫu, hai là gia đạo đều khó khăn. Việc cuối cùng là hôn sự của Cầm nhi, chỉ đành trước cho nó ở chung với anh trai và chị dâu và tôi, đợi nhà Mai Hàn lâm đến đón dâu. Chỉ là số của cải cha mẹ nó để lại, phải cất giữ cho nó cẩn thận. Khi nhà họ Mai đến hỏi cưới, chúng ta không tránh khỏi phải thêm chút đồ hồi môn. Ngoài Tiểu Loa, con Trăn Nhi hầu Hương Lăng cũng cho theo sang." Hai chị em bàn bạc xong xuôi.

Tiết di mụ trở về nhà, liền đem việc đã hứa gả cho Bảo Ngọc nói với Bảo Thoa. Bảo Thoa chỉ nói: "Hoàn toàn do mẫu thân làm chủ." Ngoài ra không nói thêm. Ngược lại Oanh Nhi nghe xong mừng rỡ vô cùng, vỗ tay nói: "Năm ấy Nhị gia và cô nương đổi vật đeo cho nhau, con đứng bên nhìn rất rõ. Những câu chữ khắc trên Thông linh bảo ngọc và chiếc khóa vàng, lại khớp mộng kín kẽ không sai một li. Nay thật thành tựu kim ngọc lương duyên rồi." Tiết di mụ nói: "Theo lẽ, bên Bảo Ngọc còn đang để tang nóng tổ mẫu, anh con còn ở trong ngục, chỉ là hai bên nay đều gian nan, nhất là bên nhà ta, thật không đợi được bên kia mãn tang, bên này càng không đợi được anh con ra khỏi ngục — rốt cuộc có ra được hay không còn khó nói — nhân lúc nay hai bên còn có chút tài lực, hãy làm hôn sự cho các con trước." Bảo Thoa nói: "Mẫu thân làm chủ. Chỉ không cần phô trương, một thanh lư, một tiệc nhạt là được." Tiết di mụ nói: "Con ơi, mẹ và anh con vốn tính

lúc con xuất giá ít nhất cũng phải có thể diện như chị dâu Liễn của con, nay không thể được nữa, con gắng chịu vậy." Nói rồi rơi lệ. Bảo Thoa an ủi: "Hà tất phải đau lòng, mọi việc tùy cơ, tùy duyên là tốt. Con sang bên ấy rồi ở gần như thế, trông nom nhau thật tiện. Nghĩ đến Tam cô nương, tuy đã làm vương phi, sau này còn làm vương hậu, nhưng có thể trở về gặp cha mẹ được chăng? Mẫu thân nên lấy đó làm mừng mới phải."

Hôm ấy Vương phu nhân thấy thần sắc Giả Chính hơi yên, bèn nói ra việc Tiết di mụ cầu thân, nhân đó nói: "Thật ra Nhị Bảo đều đã lớn không nhỏ nữa, tính khí nhau cũng đều biết cả; một người mang ngọc, một người đeo khóa vàng, pháp sư đã tiên đoán kim ngọc lương duyên là mệnh định, phú quý bền chắc giữ bình an. Ý tôi là, tuylão thái thái mất chưa đầy một năm, nhưnglão thái thái thương Bảo Ngọc nhất, tình cảnh hai nhà trước mắt đều sợ đêm dài lắm mộng, sớm thành hôn, linh hồnlão thái thái trên trời hẳn cũng vui mừng an ủi. Xin lão gia định đoạt." Giả Chính đã biết họa sự của Tiết Bàn, cùng tình cảnh Tiết Khoa, Bảo Cầm, trầm ngâm giây lát, thở dài nói: "Bà cứ đi lo liệu vậy. Chỉ là đừng làm động tĩnh quá lớn, chung quy lấy giản phác làm trọng." Vương phu nhân nghe xong trong lòng nhẹ hẳn. Lại lựa lúc Giả Chính không ở đó, gọi Bảo Ngọc, Tập Nhân đến, nói rõ phụ mẫu đã định, Nhị Bảo không lâu nữa sẽ thành hôn. Tập Nhân nghe xong, trong lòng hoa nở, trên mặt không dám lộ ra. Bảo Ngọc nghe xong thì trong lòng đóng băng, chỉ ngồi ngây ra. Vương phu nhân nói với Bảo Ngọc: "Con còn đi đâu tìm được một nàng dâu đức, ngôn, công, mạo đều trọn vẹn như thế? Cái ý nghĩ quái gở ngu ngốc 'cô nương mãi không gả, công tử mãi không cưới' của con cũng nên quét sạch đi. Người đời không ai cứ làm đứa trẻ thơ, ung dung cả đời được." Bảo Ngọc chỉ đáp một câu: "Con thề không tin cái gì gọi là kim ngọc lương duyên!" Vương phu nhân lại nói với Tập Nhân: "Sau khi Nhị nãi nãi qua cửa, ngươi đối với nó phải son sắt trung thành như đối với ta vậy." Tập Nhân nói: "Thái thái yên tâm."

Vương phu nhân liền gọi Phượng Thư đến, nói rõ hôn sự Nhị Bảo đã định, bảo nàng sai người thu dọn sáu gian lớn nhỏ phía tây chính phòng thành tân phòng của Nhị Bảo; lại nói dọn lại ba gian bão hạ ở hậu viện, trong thời gian hôn lễ Nhị Bảo và một đoạn thời gian sau đó, mời Tiết di mụ cùng Bảo Cầm đến ở, nhà họ Tiết có thể để Tiết Khoa trông nom. Phượng Thư vâng mệnh vội đi sắp đặt.

Triệu di nương nghe tin hôn sự Nhị Bảo, việc khác chưa nói, chỉ thấy sáu gian chính phòng đều dành cho Nhị Bảo, lại hậu viện còn mời Tiết di mụ vào ở, thì hết sức bất bình. Hôm ấy bà Phí có việc đi qua, Triệu di nương mời vào phòng mình, hai người xì xầm rất lâu. Triệu di nương nói: "Bà nên nói rõ với Đại thái thái rằng hai vị lão gia tuy chia bếp mà chưa chia nhà. Chính viện, chính phòng bên này để Nhị lão gia, Nhị thái thái ở, vốn là đại phòng các bà khiêm nhường nhịn nhịn, không nói thì thôi; chỉ là nhường một đời chứ không có chuyện nhường đến đời sau. Nay lại xẻ ngay một nửa chính phòng cho Bảo Ngọc cưới vợ, đã bàn bạc với đại phòng chưa? Dù đại phòng các bà rộng lượng, nhị phòng bên này cũng nên quy ra bạc mà bồi bổ cho đại phòng bên kia, có phải không?" Bà Phí vỗ đùi: "Nếu không nhờ dì bất bình giùm, ta lại sơ suất mất. Nhất định phải về nhắc thái thái chúng ta. Đây là chuyện lớn đấy. Thật ra nói đến chuyện nhỏ thôi, nhị

phòng này có bao giờ coi người đại phòng chúng ta ra gì. Nợ cũ khỏi tính. Chỉ lấy chuyện Tư Kỳ tự thiêu mà nói, cháu nội nhà dì cưới hỏi đàng hoàng, có lỗi gì? Bên chúng tôi, cha mẹ Tư Kỳ, cùng bà ngoại nó là vợ Vương Thiện Bảo, dẫu chết người, còn rơi vào cảnh khuynh gia bại sản, lại bị bốn nhà láng giềng đòi bồi thường, kết thành mối tử thù với cháu nội dì. Thật ra đó là việc thảm không phải không trái, hai bên đều thiệt. Đại thái thái chúng tôi tìm thái thái bên này, tử tế thương lượng với bà ấy xem có thể từ quan trung lấy ít bạc ra, dàn xếp khổ chủ bên chúng tôi hay không, chẳng phải là việc dẹp yên chuyện, tích đức hay sao? Dì đoán thái thái bên này nói gì? Lại bảo tự làm tự chịu, hết thuốc chữa, một đồng cũng không bỏ." Triệu di nương càng dữ tợn nói: "Thái thái bên này nay càng ngông cuồng. Ba gian bão hạ ở hậu viện chính phòng lại đang dọn dẹp lại, nói là mời em gái và cô cháu họ của bà ấy đến ở. Bên này sắp thành thiên hạ của nhà họ Vương rồi! Hoàn nhi của chúng ta cưới vợ thì ở đâu? Tệ nhất cũng nên vạch cái hậu viện chính phòng ấy cho Hoàn nhi mới phải chứ?" Đang nói, tiếng Phượng Thư chỉ huy trong sân chính phòng truyền sang, càng nghiến răng nghiến lợi: "Bà nghe xem, nàng ta là con dâu của Đại thái thái, xưa nay lại chỉ nhận Nhị thái thái, bà cô bên họ Vương ấy. Nếu Đại thái thái còn không phô chút uy phong mẹ chồng ra, chỉ e bên này sớm muộn thành nhà họ Vương, ngay cả cửa bà ấy cũng không vào nổi!" Bà Phí bèn khuyên ả nhỏ tiếng chút. Triệu di nương nói: "Trước kia sợ nàng ta, nay không cần sợ nữa. Những lỗ thủng nàng ta chọc ra, ngay cả lão gia thái thái bên này cũng biết ít nhiều rồi. Liễn Nhị gia trước kia chỉ có phần nghe nàng ta ra lệnh, nay cũng quát tháo nàng ta. Đừng nghe nàng ta còn ở đó ầm ĩ, nay chẳng qua chỉ là lông gà bọc trứng mà thôi!" Bà Phí trở về, quả nhiên rót vào tai Hình phu nhân một đống giòi.

Hôn sự Nhị Bảo chọn một ngày tốt. Hai đôi đèn lồng đỏ, một cỗ kiệu hoa, hơn mười rương hòm hồi môn, cùng Oanh Nhi và các a hoàn, bà tử theo hầu, cứ thế rước Bảo Thoa sang, bái thiên địa ở Vinh Hi đường rồi đưa vào động phòng. Hôm ấy chỉ mời chí thân, bày mấy bàn rượu mừng. Giả Xá gửi lễ mừng, Hình phu nhân đến ngồi tiệc. Lễ mừng của Giả Trân, Vưu thị phong hậu hơn, Giả Dung, Hứa thị cũng theo lễ, đều đến chúc mừng. Giả Liễn, Vương Hy Phượng lo liệu; Lý Hoàn dẫn Giả Lan, rồi Giả Hoàn, Giả Tông, Tiết Khoa, Bảo Cầm, cũng chỉ có bấy nhiêu thân hữu có mặt. Không sắp đặt nhạc thổi nhạc dây, cũng không đốt pháo, bắn hoa. Vốn nói mời những con hát mượn từ phủ Bắc Tĩnh vương diễn mấy vở, Giả Chính là người đầu tiên nói không muốn xem hát, bỏ đi thì hơn; lại nói trong cung nhiều ngày không có động tĩnh triệu gánh hát, hãy mau đưa người mượn về trả phủ Bắc Tĩnh vương, hậu thưởng bạc để cảm tạ. Vì thế ngày hôn lễ, Lê Hương viện lại trống không. Tiệc mừng chưa tan, Diệu Ngọc sai hai ma ma đưa đến một bồn cảnh sơn thủy, rất thanh nhã đẹp mắt.

Đêm ấy Tập Nhân tự tay sưởi chăn gấm, trải đặt xong xuôi, tháo móc vàng, buông màn sa, cung thỉnh Nhị Bảo vào màn an nghỉ, rồi tự mình khép cửa đi ra, sắp đặt các a hoàn, bà tử khác chuẩn bị nước nóng, canh ba ba, lại tự kiểm tra đèn nến. Đến phòng mấy tiểu a hoàn nghỉ ngơi, chỉ thấy Xuân Yến, Giai Huệ cũng không cởi áo ngủ, chỉ ngồi một chỗ ríu rít, bèn trách sao còn chưa yên phận nghỉ ngơi. Xuân Yến nói: "Giai Huệ rủ em cùng đi nghe chân cửa sổ." Giai Huệ nói: "Vốn là chủ ý của nó, em chẳng qua theo nó thôi." Tập Nhân nói: "Đâu có hạng người không biết điều như các ngươi. Hôn sự của Nhị gia, Nhị nãi nãi, thái thái đã

nói là bỏ tục theo nhã, cầu mộc mạc giản tiện, ngay cả nhạc thổi, tiểu hí đều miễn, trong màn sa cũng không rải táo đỏ, hạt dẻ, lại còn cho các ngươi nghe chân cửa sổ những thói tục ác ấy sao? Lại nữa, các ngươi xem Nhị nãi nãi kia, đoan trang tôn quý đến bậc nào, há có hơi tiếng của cô dâu nhà chợ búa? Các ngươi đang nghĩ mấy trò hạ lưu gì thế? Còn không mau ngoan ngoãn lên giường ngủ đi, đừng để sáng mai mặt trời lên ba sào còn không dậy nổi. Ta lại chẳng giỏi dùng chổi lông gà đánh người đâu." Xuân Yến, Giai Huệ lúc ấy mới đi nghỉ. Tập Nhân trở về gian cạnh động phòng, đó là chỗ ở riêng của nàng, nhưng cũng khó vào giấc, chỉ tựa trên giường, dỏng tai bắt lấy tiếng động trong động phòng, lại chỉ có tiếng côn trùng ngoài cửa sổ xào xạc, càng thấy tĩnh mịch lạ thường.

Lại nói Bảo Thoa chỉ mặc áo lót vào trong chăn, nghiêng mình giả ngủ. Bảo Ngọc nằm ngửa, trong cơn mơ hồ tựa như đang ở bên nhàlão thái thái ngày trước, bước vào phòng Đại Ngọc, cùng Đại Ngọc chung giường đùa nói, lại kéo tay áo nàng qua ngửi luồng kỳ hương say hồn mềm cốt, bị Đại Ngọc rút tay áo đi, chàng bâng khuâng mất mát, liền đứng dậy, chăm mắt nhìn, lại thấy một cảnh hư vô phiêu diêu, bèn hỏi: "Đây là nơi nào?" Sau lưng có giọng nữ đáp: "Ngươi suốt ngày đến đây tiêu dao, sao lại quên rồi? Đây là bên bờ Linh Hà phương Tây, cạnh Tam Sinh thạch; bên kia còn có Phóng Xuân sơn, Hoàn Hương động, lại ở dưới Ly Hận thiên, bên bờ Quán Sầu hải." Hơi dời vài bước, chỉ thấy bên Tam Sinh thạch có một cây tiên thảo, giữa lá xanh có những quả như hồng bảo thạch, bèn gật đầu thở dài: "Thì ra ở đây. Sau khi Lâm muội muội tiên độn, ta chỉ muốn gỡ những hạt hồng lệ đính trên chiếc áo choàng nguyệt vân sa nàng để lại, giữ làm vật nhớ lâu dài, không ngờ gia trưởng không cho. Chỉ là những hạt lệ đỏ trào ra từ mắt nàng, sao lại mọc đến chỗ này, chẳng kỳ lạ sao?" Lại chỉ thấy cây tiên thảo kia khẽ rung, như có niềm vui cố nhân gặp lại. Bảo Ngọc chỉ lấy làm lạ, nói: "Ta chẳng qua là viên ngọc đục nơi phủ Vinh trong cõi hồng trần, không cẩn thận mạo phạm thiên giới, chỉ cầu được tha tội." Bỗng lại thấy bên kia có một chiếc Tiên nhân thừa lộ bàn đúc bằng đồng, trong đĩa toàn là cam lâm, dưới chân lại vừa có một chiếc bình tưới bằng thủy tinh. Thế là không kìm lòng được, chàng rót cam lâm vào bình tưới, định đi tưới cây tiên thảo kia. Vừa toan cất bước, lại nghe sau lưng có giọng nữ nói: "Nay không cần lại rưới cam lộ nữa, công đức của ngươi và ta đã sớm viên mãn." Lắng nghe kỹ, lại chính là tiếng Lâm muội muội, bất giác mừng như điên, quay người tìm kiếm, nhưng chẳng thấy bóng dáng. Chợt giật mình tỉnh dậy, thấy màn trướng phủ sa; lại nghiêng mình, kinh hãi phát hiện trong chăn còn có một người. Phân biệt kỹ, ngửi thấy từng làn lãnh hương, mới nhớ ra mình đã cùng Bảo tỷ tỷ thành hôn...

Đêm đầu, Tập Nhân vâng mệnh Vương phu nhân, dưới chăn trên nệm của Nhị Bảo có trải tấm đơn tiếp hồng. Sáng hôm sau thu dọn chăn nệm động phòng, vẫn trắng tinh, bèn đi kín đáo báo với Vương phu nhân. Vương phu nhân dặn nàng tiếp tục làm vậy. Liền mấy ngày đều không thấy hồng, lại báo với Vương phu nhân. Vương phu nhân thở dài: "Bảo Ngọc kia quá hỗn độn. Bảo Thoa cũng quá đoan trang. Tuy nói tang kỳlão thái thái mới hơn nửa năm, nhưng chúng nó nên hiểu, sớm kết châu thai mới là niềm an ủi lớn nhất đối với linh hồnlão thái thái trên trời. Thôi vậy, cứ thuận theo tự nhiên, rồi cũng có ngày thấy hồng thôi."

Nhị Bảo thành hôn, mỗi người đều gượng làm việc khó. Song ban ngày ở chung, vẫn đãi nhau như khách, lại nói cười tự nhiên. Hôm ấy Bảo Thoa nói với Bảo Ngọc: "Ngày thành hôn, có một người đáng mời mà chưa mời. Chỉ là ta không tiện nói với thái thái. Sao chàng lại cũng quên không nhắc?" Bảo Ngọc nói: "Ta nào phải không nghĩ đến. Chỉ làlão thái thái mất rồi, lão gia thái thái chưa chắc còn thấy nàng là chí thân. Huống chi hôm ấy dù mời đến, nàng cũng câu thúc lắm. Nay có thể riêng mời vợ chồng họ đến tụ họp, nàng thấy thế nào?" Bảo Thoa nói: "Đúng thế. Khi người ta thành thân, đã mời khắp chúng ta, ngay cả Tần nhi hôm ấy cũng đi. Chàng mau bẩm thái thái, ngày mai đặt riêng một tiệc, mời hai vợ chồng họ đến, được chăng?" Bảo Ngọc đi nói với Vương phu nhân. Vương phu nhân nói: "Chẳng phải vội vàng nên mời sót Vân cô nương đó sao. Hai chú của nó tuy bị tước vị, nhưng vẫn ở trong phủ cũ, lại còn hơn đại lão gia nhà ta, Thánh thượng chưa phạt trách nặng như thế, chỉ e khô vàng rồi cũng xanh lại được. Vân cô nương nay đã được nhà họ Vệ cưới đi, cũng không cần nương nhờ chú thím nữa, nghe nói còn giúp bù cho hai nhà, đó là cử chỉ phản bộ, lòng hiếu cảm trời. Mau mời nó và cô gia qua đây, bọn bề trên chúng ta chỉ nhận một lễ thỉnh an, cứ để họ cùng các con vui chơi một ngày đi."

Vệ Nhược Lan mà Sử Tương Vân gả cho cũng là con nhà thế gia, tổ tiên vốn có tước vị, đến đời trước hắn thì giảm dần rồi dứt, nhưng cơ nghiệp tổ truyền vẫn do Vệ công tử đảm đương. Nguyên nhà hắn đời đời quản lý vườn ươm cho hoàng gia. Nay ở mấy trăm dặm phía đông bắc kinh thành, vẫn có hơn trăm khoảnh vườn ươm do hắn trông coi. Trong vườn ươm có những khu lều luống rộng lớn hằng năm gieo hạt cây, có những cánh rừng cây non, lại có những cây đã lớn có thể đào lên đem trồng bất cứ lúc nào, còn có những cánh rừng gỗ đã thành tài, sau khi chặt thì cung ứng cho việc dựng nhà và đóng đồ dùng. Bên rừng có một trang viện, quanh vùng đều gọi là Vệ gia phố. Vòng ngoài trang viện là chỗ ở của thợ trồng cây, phu đốn gỗ, còn có nhiều dãy chuồng ngựa, nhà xe; nội viện là biệt nghiệp của Vệ công tử. Ngoài phòng chủ khách, phòng ăn, nhà bếp, thư phòng, kho tàng, còn có mấy gian rộng rãi để yến ẩm vui chơi. Vệ công tử vào ba mùa xuân, hạ, thu, thường rời nhà trong thành đến biệt nghiệp này nghỉ ngơi hơn mười ngày. Những người thường được mời đến tụ hội có công tử Hàn Kỳ nhà Cẩm Hương bá, Phùng Tử Anh con trai Thần Võ tướng quân, Trần Dã Tuấn, v.v. Mùa xuân năm ấy, trong trang nhà họ Vệ lại có thêm một nhân vật chợ búa, tức Nghê Nhị có hỗn danh Túy Kim Cang do Phùng Tử Anh đề bạt. Mọi người chẳng phân sang hèn, thường cùng nhau nói cười, chè chén, rất hợp ý nhau.

Sử Tương Vân từ nhỏ mất cha, tuy hai nhà chú thím theo lễ thay nhau chăm nom, rốt cuộc chưa từng được nuôi chiều, có thể nói tuổi thơ nhiều gập ghềnh. Chỉ khi Sử thái quân ở phủ Vinh, vị tổ cô của nàng còn sống, đón nàng sang ở vài ngày, nàng mới được thư thái trong lòng. Không ngờ sau khi đính vào nhà họ Vệ, gặp Vệ Nhược Lan, lại như nhiều năm cố tri ngẫu nhiên trùng phùng. Vệ công tử yêu quý che chở nàng, hai người lại có không hết lời tình, đùa không hết chuyện vui. Vệ công tử càng là cầm kỳ thư họa món nào cũng thạo, chỉ làm thơ điền từ không nhanh bằng Tương Vân. Tương Vân thường cùng hắn luận thơ phẩm từ; Vệ công tử lại dạy nàng gảy tranh, tấu tỳ bà, thổi tiêu thổi sáo. Tương Vân học thổi sáo nhanh nhất

và hay nhất, Vệ công tử cười nói đều vì lưỡi nàng to. Mỗi lần nghe câu bông đùa ấy, nàng lại cười rằng: "Hay cho chàng công tử xám, ta nhất định phạt chàng làm thêm một bài thơ, vẫn dùng hiểm vận!"

Hôm ấy vợ chồng Sử Tương Vân, Vệ Nhược Lan được Nhị Bảo mời, cùng đến phủ Vinh chúc mừng. Vừa thấy Bảo Ngọc, Bảo Thoa, Tương Vân đã lớn tiếng trách: "Hay cho ái ca ca, ái tẩu tử, giấu ta kín như bưng, lặng lẽ không kèn không trống đã bái xong thiên địa, đến lúc này mới mời ta. Lễ mừng của ta tạm chưa đem ra, trước hết nói xem các người đáng chịu phạt thế nào?" Lại kéo Vệ Nhược Lan đến trước mặt họ, cười nói: "Ngửi thấy mùi cây giống chưa? Các người thử nói xem, chàng giống cây gì?" Bảo Ngọc vốn từng gặp Vệ công tử, cười nói: "Tử Anh huynh và các vị sớm có lời định luận, chính là một cây Hoa Sơn tùng, có thể dùng làm rường cột!" Mọi người tụ họp yến ẩm không kể.

Lại nói tiệc tan, Bảo Thoa bảo Tương Vân đi nằm nghỉ một chút. Tương Vân nói: "Ta chẳng nghỉ đâu. Trái lại muốn đến hai nơi xem thử. Một là chỗlão thái thái bên kia, nơi ta từng theo ở; một là Ao Tinh quán trong vườn, chỗ Lâm tỷ tỷ tiên độn, cũng là nơi năm xưa chúng ta cùng liên thơ đêm Trung thu." Bảo Thoa bèn khuyên: "Trong lòng muội nhớ là được rồi, hà tất phải đến chốn thương tâm, lỡ thân thể bị âm khí xộc vào, chẳng phải không hay sao?" Tương Vân nói: "Một người là lão phúc tinh, một người là thần tiên nữ, âm khí ở đâu ra? Chỉ sợ ta đi qua rồi, dương khí lại càng vượng!" Nói rồi xoay người. Vừa xoay người, nàng lại quay lại, không cho Vệ Nhược Lan đi cùng, dặn Vệ Nhược Lan cứ ngồi yên uống trà nói chuyện với Bảo Ngọc, cũng không cần Bảo Thoa đi theo. Bảo Thoa bảo Tập Nhân theo, nàng cũng không cần Tập Nhân, chỉ cho Thúy Lũ đi cùng, thẳng một đường trước hết đến viện Giả mẫu.

Đến nơi ở của Giả mẫu, bà tử giữ phòng vén rèm cho nàng vào. Nàng và Thúy Lũ vào rồi, liền như thểlão thái thái còn sống, cất tiếng gọi tổ cô, lại cố ý trốn sau vách ngăn, cười bảolão thái thái đoán nàng nấp ở đâu, rồi đứng dưới tua đèn, hỏilão thái thái người đang vịn ghế rốt cuộc là Vân Nhi hay Ngọc Nhi. Đi vòng khắp nơi xong, nàng ra khỏi phòng, trên mặt vẫn đầy nét cười tươi, chỉ là trên hàng mi đã đọng toàn hạt lệ.

Thúy Lũ lại theo nàng vào Đại Quan viên, đi về phía Ao Tinh quán. Lướt qua giàn tường vi, tường vi đang nở như điên, Thúy Lũ nói: "Đây chẳng phải chính là nơi năm ấy chúng ta nhặt được kim kỳ lân sao? Thì ra nhân duyên của cô nương và Vệ công tử, ngay hôm ấy đã được buộc định rồi!" Vì Tương Vân và Vệ Nhược Lan đều đeo kim kỳ lân bên trong áo lớn, nên lần này Nhị Bảo đều không thấy. Tương Vân chỉ mỉm cười đi về phía trước. Đại Quan viên tuy không người thu xếp, giữa mùa hè mặc cho hoa nở hoa rụng, lại cũng có dã thú dồi dào. Chẳng mấy chốc đã đến gần Ao Tinh quán. Trong ao, chim hạc hoang vùi đầu vào cánh ngủ say. Tương Vân dựng ngón trỏ lên môi, Thúy Lũ liền cùng nàng lặng lẽ ngắm cảnh trước mắt. Bên bờ ao, cây phù dung mọc thành rừng, phù dung trên cây nở rộ; một phía ao nước lại có sen — thủy phù dung — cũng đang nở rất thắm. Tương Vân bất giác nhớ đến năm ấy mừng sinh nhật Bảo Ngọc, mở tiệc đêm ở Di Hồng viện, cuộc vui thịnh thế; thẻ hoa Đại Ngọc rút được khi ấy chính là hoa phù dung. Lại nhớ

lần đêm Trung thu, hai người đối nguyệt liên thơ, trong đó có hai câu "chạm Đẩu mời Ngưu Nữ, cưỡi bè đợi Đế Tôn"; về sau nàng đọc lại cho Vệ Nhược Lan nghe, hắn lại đặc biệt thưởng thức hai câu ấy. Thật ra hai câu cuối cùng họ liên được mới là tuyệt xướng. Nghĩ đến đây, nàng lặng lẽ cúi lòng kính trước chỗ Đại Ngọc thủy độn tiên đi.

Rời Ao Tinh quán, Tương Vân dẫn Thúy Lũ trước hết đi ngang Lũng Thúy am. Thúy Lũ nói: "Vị ni cô Diệu Ngọc sư phụ kia còn ở bên trong chứ?" Tương Vân nói: "Đó là thi tiên. Chỉ là hôm nay không quấy rầy nàng. Hẳn sau này còn có ngày gặp lại." Bèn cùng đi vào Đạo Hương thôn, thỉnh an Lý Hoàn. Lý Hoàn thấy Tương Vân đến, tự nhiên vui mừng, nắm tay nàng, chỉ nhìn kỹ từ trên xuống dưới, rồi nói: "Quả nhiên đã có dáng vẻ quý phụ nhân rồi. Thật lòng mừng cho muội." Tương Vân nói: "Thái thái, Phượng tỷ và các nơi đều đã thỉnh an rồi, đây là chỗ cuối cùng. Trở về bên ái ca ca, ái tẩu tử, ngồi thêm một chút là phải về nhà." Đang nói, Bình Nhi đến, nói: "Nhị gia, Nhị nãi nãi chúng tôi nói đã chuẩn bị cơm tối, mời cô nương và cô gia qua đó." Lý Hoàn nói: "Chỉ là bên ta ăn quá thanh đạm, chẳng khác cơm chay là mấy, nếu không ta đã mời muội và cô gia." Tương Vân nói: "Đều xin đa tạ. Chỉ là tối nay chúng tôi về còn có việc. Sáng sớm mai Nhược Lan phải đến biệt nghiệp vườn ươm, nhiều bằng hữu sẽ tụ họp với chàng ở đó. Ta phải thu xếp hành lý cho chàng."

Tương Vân cùng Thúy Lũ trở về bên Nhị Bảo, Bảo Ngọc và Nhược Lan vẫn đang chuyện trò rôm rả. Bảo Thoa đón Tương Vân, nói: "Các người tặng lễ hậu như thế, thật khiến ta không dám nhận!" Tương Vân cười nói: "Thế mà đã gọi là hậu lễ sao? Nói thật với tẩu, trước khi đi, ta còn tặng các người một món hậu lễ thật sự đây!" Bèn bảo Thúy Lũ lấy sáo lại. Nhị Bảo thấy vậy đều hỏi: "Vân muội muội học thổi sáo từ khi nào?" Tương Vân nói: "Các người cứ hỏi Nhược Lan." Vệ Nhược Lan nói: "Nay nàng gảy tranh cũng được, tỳ bà cũng thành thạo, thổi tiêu thì không hay lắm, riêng cây sáo này đến dưới đầu lưỡi to của nàng, lại phát ra được tiếng trời!" Tương Vân cười nói: "Ta trời sinh thích cười không thích khóc, muốn vui chứ không muốn buồn. Tiếng tiêu quá thê lương, ta chỉ thích tiếng sáo hoạt bát tươi sáng!" Nói xong liền thổi sáo, chính là khúc 《Vân truy nguyệt》. Tiếng sáo quả nhiên vui tươi khoan khoái, nhất thời tiếng sáo bay qua tường, qua viện, ngay cả bên Phượng Thư cũng nghe rõ. Phượng Thư bèn hỏi Bình Nhi: "Tiếng sáo ở đâu thế? Đã lâu tai ta chưa được dễ chịu như vậy." Bình Nhi nói: "Nghe Thúy Lũ nói, nay Vân cô nương thổi tiêu thổi sáo đều rất đắc tâm ứng thủ. Từ tiếng sáo này có thể thấy Vân cô nương nay đã mãn nguyện, nàng và Vệ công tử hẳn sẽ được thiên trường địa cửu!"

Đang nghe tiếng sáo vui tươi ấy, bỗng Hưng Nhi ở ngoài phòng thập thò, chỉ vẫy tay gọi Bình Nhi. Bình Nhi đi ra, nói: "Ngươi ở đây lấm la lấm lét làm gì?" Hưng Nhi nói: "Nghe nói nha môn đã tìm được Ngô Tân Đăng, nay đang thẩm vấn!" Bình Nhi nói: "Bắt được là tốt, mau báo cho Nhị gia, Nhị nãi nãi là được, còn đứng đây dây dưa làm gì?" Hưng Nhi nói: "Tôi trước hết nói với chị, chị đi báo trước đi." Bình Nhi nói: "Thế thì lạ rồi. Chẳng lẽ có hung tin gì chăng?" Hưng Nhi nói: "Chẳng phải sao. Vốn tưởng là tin mừng, không

ngờ Ngô Tân Đăng kia chó cùng rứt giậu, lại vơ quàng kéo bậy lung tung!" Muốn biết đầu đuôi, xin nghe hồi sau phân giải.

Hồi 89

Tiết Bảo Thoa tá từ hàm phúng gián / Vương Hy Phượng tri mệnh cường anh hùng

Nguyên là Ngô Tân Đăng đã bị quan phủ bắt giải về án. Số bạc kho của phủ Vinh mà Ngô Tân Đăng cuốn mang đi tuy đã truy hồi được tám chín phần mười, nhưng Ngô Tân Đăng khai ra rằng Vương Hy Phượng thường lĩnh nguyệt ngân các nơi trong phủ Vinh đem đi cho vay lấy lãi, phần nhiều thông qua Vượng Nhi nhờ hắn tìm người vay, thế là lôi cả Vương Hy Phượng vào. Bấy giờ có nhiều hiệu buôn cần bạc gấp để quay vòng, vay ngắn hạn, lãi rất cao. Ban đầu Vương Hy Phượng cho vay như thế, thu lợi khá thuận; về sau có nhà buôn quá nóng ruột, chịu lãi gấp đôi để vay, Vượng Nhi báo với Phượng thư, Phượng thư một là nổi lòng tham, hai là đúng lúc trong phủ đang lo mừng thọ tám mươi cho Giả mẫu, cảm thấy số bạc lĩnh từ công trung không đủ bày biện, tưởng kiếm thêm được chút tiền lãi thì vừa thêm hoa trên gấm, lại vừa có thể nở mặt trước lão thái thái và thái thái, bèn bằng lòng. Nào ngờ nhà buôn ấy vay bạc rồi quá hạn không trả, sai người đi đòi thì cả người lẫn cửa hiệu đều biệt tăm. Vốn lãi không thu về được, nguyệt ngân phát không ra, lời dối cũng không bịa tròn, thế là lại nghe theo kế của Ngô Tân Đăng, đi vay lãi cao của người khác để tạm chống đỡ. Nào ngờ việc khoét thịt vá thương ấy thành ra nợ dây chuyền, đòi nợ không xong, lại bị người ta đến cửa thúc nợ. Vượng Nhi bèn để Ngô Tân Đăng rút bạc trong kho công trung bù vào. Vợ chồng Ngô Tân Đăng bàn với nhau, rằng thà vì Vương Hy Phượng mà tự mình ôm một khoản bạc kho lớn trốn đi còn hơn tư túi rút bạc công. Bởi vậy mới có chuyện hôm ấy bỏ trốn xa. Vốn tưởng phủ Vinh không đến nỗi báo quan, sẽ ngậm bồ hòn để che xấu; nào ngờ lại truy đuổi không tha. Đã bị bắt rồi, hắn cũng đành cá chết lưới rách, trước hết lôi Vương Hy Phượng vào rồi tính.

Hưng Nhi đến báo tin, Bình Nhi bảo hắn vào phòng bẩm trực tiếp với nhị gia, nhị nãi nãi, nhưng Hưng Nhi chỉ cầu Bình Nhi mời Giả Liễn ra ngoài. Bình Nhi liền biết là chẳng lành, bèn vào nói: "Hưng Nhi chỉ xin nhị gia sang phòng bên nghe hắn bẩm." Giả Liễn bèn đi ra gian sương phòng. Hưng Nhi quỳ xuống, một mực kể lại. Trong phòng bên này, Phượng thư lòng dạ bất định, Bình Nhi cũng thực sự bất an. Bỗng Giả Liễn trở lại phòng này, không nói không rằng, đến trước mặt Phượng thư liền tát một cái. Phượng thư chỉ dám nuốt tiếng khóc. Bình Nhi còn chưa kịp mở lời khuyên giải, Giả Liễn đã giận dữ xông ra khỏi cửa.

Giả Liễn hành sự thế nào tạm chưa nói. Lại nói đêm ấy Bảo Ngọc lại mộng thấy Đại Ngọc, tỉnh dậy lại thấy trên đầu là màn trướng sa phủ. Dùng điểm tâm xong, Bảo Ngọc hỏi Bảo Thoa đêm qua có mộng gì không. Bảo Thoa nói: "Chỉ có bà ngốc mới đi kể mộng. Anh cũng đừng kể mộng của anh với em nữa. Có công phu ấy thì cũng đọc được mấy quyển sách rồi. Kinh sử tử tập em mang theo bày kín một mặt tường, anh cũng nên đọc đi. Nhất là Tứ Thư, Ngũ Kinh. Hiện giờ các nhà Giả, Sử, Vương, Tiết đều suy bại rồi. Tước nhất đẳng tướng quân của phủ Vinh cũng mất. Về sau toàn phải nhờ khoa cử để chấn hưng. Em thấy Lan Nhi rất hiểu chuyện, cũng thực tế; văn cử nắm không chắc thì dốc sức vào võ cử. Lẽ nào anh làm chú lại chịu tụt sau nó sao?" Tập Nhân cũng ở một bên khuyên: "Nhị gia nên thu tâm lại. Suốt ngày cứ mộng với thơ,

hoa với nguyệt, rốt cuộc không phải là sự nghiệp. Dù không vì chúng tôi mà nghĩ, lão gia thái thái ngày một bạc đầu, cũng nên sớm tranh lấy chút khí phách cho họ yên lòng." Bảo Ngọc bèn không nói gì nữa. Kỳ thực đêm ấy Bảo Thoa cũng có mộng, mộng thấy anh trai chị dâu cãi vã và những cảnh chẳng nhã nhặn, tỉnh dậy trong lòng uất nghẹn. Nhị Bảo đúng là đồng sàng dị mộng. Bảo Ngọc uống trà xong liền đứng dậy nói muốn vào vườn dạo. Tập Nhân khuyên: "Trong vườn gần như hoang cả rồi, coi chừng có rắn. Nếu quả đọc sách không vào, nói chuyện với nhị nãi nãi trong nhà chẳng tốt hơn sao?" Bảo Thoa nói: "Anh ấy muốn đi thì cứ để anh ấy đi dạo. Gặp đại nãi nãi thì thay em thỉnh an trước. Chỉ là có những nơi không hợp để đi, anh tự liệu lấy, đừng làm cho cả thân thể lẫn tâm tư mình đều trở nên không hợp." Tập Nhân nghe thế liền biết nơi không hợp ấy chỉ nơi nào, bèn nói: "Tôi đi cùng anh." Bảo Ngọc nói: "Cô nên ở đây hầu hạ nhị nãi nãi cho tốt." Tập Nhân bèn bảo Thu Văn đi theo. Bảo Ngọc khoát tay. Bảo Thoa nói: "Cứ để anh ấy tự đi đi. Liệu anh ấy cũng chẳng phải tiên nhân như Tần Nhi mà đi thủy độn đâu. Chỉ là em còn phải nói lại câu ấy — việc không hợp chớ làm, ý nghĩ không hợp chớ giữ, lời không hợp tự nhiên càng chớ nói." Bảo Ngọc bèn một mạch đi vào Đại Quan viên.

Vào đến Đại Quan viên, bước chân theo lòng mà đi, bất giác đã tới Tiêu Tương quán. Bấy giờ trừ hai nơi Đạo Hương thôn và Am Lũng Thúy ra, các quán xá còn lại đều không ai trông coi quét dọn. Đẩy cánh cửa ra, kêu kẽo kẹt một tiếng, liền có bầy chim hoang vỗ cánh tán loạn bay đi. Bước vào trong, khói lạnh mênh mang, lá rụng xào xạc. Đẩy cửa phòng mà vào, mạng nhện phủ vào mặt, ánh sáng âm u. Nhìn tới, linh cữu y quan của Đại Ngọc được tạm quàn ở đó. Một vệt thiên quang xuyên qua sa Hà Ảnh chiếu xiên vào, trong luồng sáng, bụi nhỏ lơ lửng chẳng định. Cảnh tượng ấy khiến Bảo Ngọc nghĩ tới bốn chữ "hòa quang đồng trần"; tựa như được rót đề hồ lên đỉnh đầu, không khỏi vừa buồn bã, vừa vui mừng, vừa trang nghiêm, vừa tỉnh ngộ. Đứng hồi lâu, chàng mới chậm rãi xoay người, đi ra ngoài. Lại dạo trong vườn rất lâu. Bên bờ đập Thấm Phương, thấy lá rụng hoa tàn theo dòng nước trôi đi, nỗi buồn trào dâng, rơi mấy giọt lệ nóng.

Đủ hơn hai canh giờ, Bảo Ngọc mới trở về chỗ ở. Tập Nhân cầm chiếc phất trần bạch tê phủi bụi khắp người cho chàng, hỏi rốt cuộc chàng đã đi dạo tới đâu. Bảo Thoa chỉ lặng lẽ ngồi, cũng không hỏi. Bảo Ngọc đi tới ngồi đối diện nàng, cảm thán: "Hôm nay mới ngộ thấu tinh nghĩa bốn chữ 'hòa quang đồng trần'." Bảo Thoa hỏi: "Xin giải cho rõ." Bảo Ngọc nói: "Cổ nhân có câu thơ: 'Thế giới vi trần lý, ngô ninh ái dữ tăng.' Chỉ là ta lại muốn đổi một chữ, nói rằng: 'Thế giới vi trần lý, ngô nhưng ái dữ tăng.' Ta chợt ngộ ra rằng, tuy sắc tức là không, không tức là sắc, nhưng trời đất vũ trụ vốn nhờ tình mà chống đỡ; bất cứ một hạt bụi nào cũng là nơi tình tồn tại. Ta có thể mãi mãi hữu tình, thì dù hóa thành bụi bay cũng không oán không hối, thật may mắn thay, may mắn thay. Hôm nay để mặc tình gột rửa hồn, buồn vui xen lẫn, toàn thân khoan khoái." Bảo Thoa bèn châm biếm: "Em tưởng anh được rót đề hồ vào đỉnh đầu, hóa ra là bột hồ chui vào óc." Lại nghiêm mặt nói: "Chân nghĩa của 'hòa quang đồng trần' chính là bỏ tình, tháo tình, thoát tình, tuyệt tình. Cổ ngữ nói: 'Thiên địa bất nhân, dĩ vạn vật vi sô cẩu.' Người đời phần nhiều hiểu lầm, cho rằng câu ấy nói trời đất vô tình, không thể thiện đãi muôn vật thế gian, kỳ thực không phải vậy. Nó nói trời đất không có yêu ghét, không có thứ gọi là tình; trời đất đối với vạn vật trong đời, không phân sang hèn, đều

đối đãi như nhau. Cái tê dại không nhân trong tình ấy mới là chỗ hay của trời đất." Tập Nhân ở bên nghe, cũng không biết họ bàn điều gì, chỉ nghe tới hai chữ "vô tình" thì nhớ năm xưa trong Di Hồng viện mở dạ yến mừng thọ Bảo Ngọc, câu thơ trên thẻ hoa Bảo Thoa rút được đúng là "Dẫu là vô tình cũng động lòng người". Bảo Ngọc thấy Bảo Thoa lời lẽ rành rọt, tuy đoan trang nghiêm nghị, vẫn tươi đẹp động lòng, trong lòng thầm nghĩ: nàng tuy vô tình, ta cũng động tâm; ta đã động tâm, tức là hữu tình. Nếu ta quả thật vô tình, làm sao có thể cùng nàng chung phòng chung chăn? Chỉ là tình của ta không phải do kim ngọc nhân duyên ràng buộc. Bảo Thoa thấy Bảo Ngọc nhất thời không nói, bèn nhân thế rèn sắt lúc nóng, mạnh tay châm kim, nói: "Anh thử nghĩ chữ tình ấy, do tâm và thanh ghép lại; lòng người vốn nên trong sạch như nước, lại bị sắc xanh tràn đầy, đó là khí tượng tốt đẹp gì? Trong Phật kinh có thuyết 'Tứ đế'. 'Tứ đế' là gì? Khổ, tập, diệt, đạo vậy. Đời người là cuộc hành trình bi khổ, ấy là 'khổ đế'; nghiệp nhân chiêu cảm mọi nỗi khổ, ấy là 'tập đế'; muốn giải trừ nghiệp nhân phiền não thì phải tịch diệt tình trong lòng, ấy là 'diệt đế'; tu thành đạo hạnh thì đạt tới 'đạo đế'. Trong đó chiếc cầu quan trọng nhất là đạo tịch diệt, tức đạo chém đứt tình. Em biết hôm nay anh vào vườn, tất trước hết tới Tiêu Tương quán phúng viếng, thế nào cũng lại đến nơi ở cũ của nhị cô nương, tam cô nương, tứ cô nương mà bồi hồi ngóng nhìn; chẳng những không tịch diệt mối thương cảm ấy, lại còn buông cho chữ tình hủy hoại lồng ngực mình." Bảo Ngọc nói: "Ta nào chỉ tới những nơi ấy mà động tình vì họ; ở bên đập Thấm Phương, thấy hoa rơi nước chảy đỏ, lá trôi xoay chẳng còn dấu, liền nhớ tới Tình Văn, Hương Lăng, Uyên Ương, cùng Tứ Nhi, Phương Quan, Ngẫu Quan, Nhụy Quan các người; ngay cả Tư Kỳ, ta cũng vì nàng mà rơi lệ." Bảo Thoa nói: "Càng bị chữ tình làm lầm lạc, càng xa 'Tứ đế'! Anh nên biết, anh không phải chỉ là chính anh; anh là con nối dõi của lão gia thái thái, là phu quân của em, là huynh trưởng, thúc phụ của người khác. Anh há có thể vì tình hoài riêng mình mà quên mất cương thường nhân luân? Anh càng phải làm cha người, thậm chí làm tổ người!" Tập Nhân ở bên cũng phụ họa: "Quả là như vậy. Xin nhị gia nghĩ cho sâu." Bảo Ngọc vẫn cố chấp không thông, nói: "Ta biết vũ trụ trời đất này quả thực sắc tức là không, không tức là sắc, đến cùng là đại hư vô, đại bất đắc dĩ; nhưng ta phải ở cõi người mà hưởng tình, chiếc cầu lối ấy, con đường ấy, không thể xem nhẹ. Chính là: nhân không mà thấy sắc, bởi sắc mà sinh tình, truyền tình vào sắc, tự sắc mà ngộ không."

Đang nói, Thu Văn và Oanh Nhi vào giục: "Cơm canh đã bày xong, mời nhị gia nhị nãi nãi dùng bữa." Mọi người hãy tạm ra sảnh ăn cơm, không nhắc nữa.

Lại nói hôm ấy Giả Liễn nghe Hưng Nhi báo tin xong, lập tức giận dữ ra khỏi phủ. Dọc đường cố nén đầy bụng ác khí, ít nhiều cũng phải gom góp vẻ khiêm cung đã tập sẵn, lén đến thăm viên quan xét án. Mang theo năm trăm lượng bạc hối lộ, khẩn cầu chỉ truy cứu tội Ngô Tân Đăng lừa chủ cuốn bạc trốn đi. Nào ngờ viên quan kia tự xưng là môn sinh của Giả Vũ Thôn; Giả Vũ Thôn đã là môn sinh của Giả Chính, thì y khiêm xưng là văn sinh của Chính lão gia, nói: "Biết phủ Vinh vốn là nơi trọng lễ giữ liêm, chẳng qua thỉnh thoảng có hạng hậu bối nữ lưu bất tiếu, trái lệ lấy lãi, cũng khó tránh khỏi; bản quan chỉ biết tận trung với Thánh thượng, y pháp xét án. Ngày mai ít nhiều phải gọi tôn phu nhân đến thẩm vấn. Năm trăm lượng bạc ấy xin cứ mang về, cũng biết nhị gia không có ý hối lộ. Mọi người cùng hướng lên mà lạy, cùng tỏ một tấm

lòng trung với Thánh thượng là tốt nhất." Nói xong liền đứng dậy tiễn khách. Giả Liễn bèn nói: "Hôm nay trời muộn, ta cũng không kịp đến chỗ Vũ Thôn thỉnh giáo. Có điều vẫn mong nhân huynh giơ cao đánh khẽ." Viên quan chỉ đưa ra ngoài. Giả Liễn lại nói: "Hơn bốn nghìn lượng bạc truy hồi từ chỗ Ngô Tân Đăng, sau khi phán trả, ta đều nguyện dâng ra." Viên quan mới thở dài, lại mời Giả Liễn ngồi xuống, nói: "Thực là tiểu đệ không dám trái nghịch Thánh thượng và vương pháp. Huynh quản gia nhiều năm, hẳn biết nô tài gian xảo khó dây. Huynh tưởng Ngô Tân Đăng chỉ lôi vợ huynh ra thôi sao? Hắn đâu chỉ muốn chống chế tội cuốn bạc bỏ trốn, giảm nhẹ trách phạt, hắn còn muốn đội tội nhỏ mà lập công lớn nữa!" Giả Liễn xin chỉ giáo: "Lời ấy là sao?" Viên quan nói: "Hắn cuốn bạc phủ trốn đi, nói trắng ra thì tội không đến chết, huống chi số bạc cuốn đi chúng ta cũng truy hồi được tám chín phần mười; nếu phạt tịch thu nhà cửa trong thành của hắn, không giam ngục, để hắn lưu lạc đầu đường, cũng không mất là một cách kết thúc. Chỉ là..." Nói tới đây, y nhìn quanh phải trái, kỳ thực hạ nhân đã lui hết từ sớm, nhưng vẫn hạ giọng: "Hắn xin được thẩm vấn riêng. Ta hỏi hắn rốt cuộc có chuyện bí mật gì muốn khai? Hắn liền nói biết việc phủ Vinh các người tư tàng tội sản của phủ Chân ở Giang Nam; những tội sản ấy là do mấy bà già bên phủ Chân lén vận chuyển sang, đưa vào phủ rồi do vợ hắn nghe theo sự chỉ huy của vợ huynh và người khác mà từng món an trí. Vợ chồng hắn không những biết số lượng, còn biết nơi cất giữ. Như thế thì người phạm đại tội không chỉ một mình vợ huynh nữa, Chính lão gia cũng bị lôi vào!" Giả Liễn nghe xong da đầu tê dại, nhất thời nói không ra lời. Viên quan chỉ nhìn hắn cười lạnh, lại nói: "Bởi xưa nay kính trọng Chính lão, không nỡ để ông bị nô tài gian xảo đâm sau lưng, vãn sinh mới dám nói rõ với huynh. Huống hồ đó không còn là kiện tụng tiền bạc nữa, đã liên can uy nghiêm triều đình, chẳng phải hạng tiểu quan như chúng ta có thể xét xử!" Giả Liễn bèn nói: "Chỉ cầu nhân huynh che giấu cho! Đừng ghi lời cung loại ấy của tên nô tài gian xảo, chỉ xử án này như án tiền bạc thông thường cho nhanh là tốt!" Viên quan làm vẻ trầm ngâm: "Chỉ là trung với Thánh thượng, hiếu với tiền bối, thực khó vẹn cả đôi đường. Nếu ta che giấu, nguy cơ rất lớn, ai gánh đỡ cho ta?" Giả Liễn nghiến răng nói: "Nhân huynh lòng còn một điều thiện, Giả phủ đời đời cảm niệm. Nói thật với huynh, nay kho phủ trống rỗng, đã sớm ăn trước tiêu sau, dỡ tường đông vá tường tây; có điều trang điền trong quan ngoài ải nếu không phải năm đại tai, sau vụ thu vẫn đúng kỳ nộp bạc địa tô cùng thực vật. Huynh nếu quả nhiên giơ cao đánh khẽ, đến lúc ấy sẽ tặng thêm năm nghìn lượng bạc, thế nào?" Viên quan bỗng sầm mặt nói: "Huynh nói thì phải giữ lời. Năm trăm lượng mang đến hôm nay, tạm để lại làm tiền đặt cọc." Nói xong đứng dậy cao giọng gọi: "Người đâu! Tiễn khách!" Lần này mới là thật sự tiễn khách.

Giả Liễn về tới phủ, cũng không vào chính phòng nơi ở ngủ chung với Vương Hy Phượng, mà tự mình sang đông sương phòng ngủ qua loa. Đó là nơi Vưu nhị thư từng ở. Nghĩ tới chuyện Vưu nhị thư nuốt vàng tự tận, hắn càng nghiến răng hận Phượng thư; trong phiền não không khỏi nổi ý dâm loạn ngoài da, lại hối hận sau khi Vưu nhị thư mất đã một cơn giận đuổi Thu Đồng đi. Bèn muốn gọi Bình Nhi đến an ủi, chỉ là chắc Bình Nhi đang ngủ cùng Phượng thư. Lại muốn gọi một tiểu đồng thanh tú tới giải hỏa, ngặt đêm đã khuya, người đã yên, rốt cuộc chỉ đành lần lượt nghĩ tới vợ Bào Nhị, cô Đăng và các người khác, mơ mơ màng màng chịu qua một đêm.

Sáng sớm hôm sau dậy, hắn cũng không cùng Phượng thư ăn điểm tâm, cũng không đi thỉnh an Giả Chính, Vương phu nhân, càng không sang sân bên kia gặp Giả Xá, Hình phu nhân, mà đi thẳng sang Đông phủ tìm Giả Trân. Nhân đó đem mọi tình hình kể ra, nói: "Việc đến nước này, không thể nhịn nổi nữa. Anh là tộc trưởng, anh phải làm chủ, ta muốn hưu Vương Hy Phượng!" Giả Trân cũng không lấy làm quá bất ngờ, nói: "Sớm đã nhìn ra ngươi có nước cờ này rồi. Chỉ là Phượng thư sau khi bị hưu sẽ đi đâu? Cha mẹ nó năm trước đã mất ở phương Nam, chỉ có một anh ruột Vương Nhân. Vương Nhân rất hồ đồ, vốn lên kinh dựa vào thân thích họ Vương, cũng chẳng có nghề nghiệp đứng đắn, chỉ miễn cưỡng thuê một sân nhỏ mà ở, khắp nơi ghi nợ quỵt nợ. Chẳng lẽ hưu Phượng thư đến chỗ hắn để đói rét sao?" Giả Liễn nói: "Ta đã nghĩ suốt một đêm. Chủ ý của ta là để nàng đổi phận với Bình Nhi. Đưa Bình Nhi lên làm chính, phạt nàng làm thông phòng đại nha đầu. Từ nay về sau nàng phải cúi đầu hạ giọng, xem nàng còn dám làm bừa hay không!" Giả Trân nói: "Cha ngươi cùng Hình phu nhân bên ấy thì thôi, nhị lão gia cũng tạm không nói, nhưng Vương phu nhân bên kia liệu nói xuôi được không? Còn nhà Vương Tử Đằng nữa, ta chẳng muốn đắc tội với họ Vương. Trừ phi ngươi nói ổn ở các nơi, ta chỉ ra mặt làm người giữa, thì còn tạm được." Lại nói: "Huynh đệ, theo lẽ ngươi cũng trải việc không ít rồi, đêm qua gặp tên cẩu quan kia, thế mà vì bịt miệng hắn lại hứa khoản bạc lớn như thế! May là nói miệng không bằng cứ, nhất định có thể quỵt, về sau liệu hắn cũng không dám công khai đòi." Giả Liễn nói: "Ta nghĩ cha ta bên ấy đã mềm nhũn, nếu thúc thúc lại xảy chuyện, phủ Vinh coi như xong hết, tất cũng liên lụy tới phủ Ninh các anh." Giả Trân nói: "Lòng son dạ sắt của ngươi tự nên biểu dương. Chỉ là rốt cuộc ai liên lụy tới ai, còn khó nói." Giả Liễn nói: "Lẽ nào cứ đợi người ta lôi kéo hay sao?" Giả Trân nói: "Câu ấy nói hay. Thà bó tay chờ bắt, chẳng bằng nâng chén ngắm trăng." Giả Liễn nói: "Nâng chén ngắm trăng? Một phen say mới thôi?" Giả Trân cười: "Ngươi rót còn chưa đủ sao? Ta cũng không nói nhiều với ngươi. Chỉ là ngươi chớ quên Thái thượng hoàng, vinh hoa phú quý nhà ta đều do Thái thượng hoàng ban xuống. Nhật nguyệt trời đất đều nhờ ân đức Thái thượng hoàng. Rốt cuộc phải hỏi lòng mình hai chữ 'trung', 'nghĩa' với Thái thượng hoàng có hổ thẹn hay không mới được." Giả Liễn hiểu ý, gật đầu nói phải. Giả Trân lại nói: "Chuyện bên các ngươi tiếp nhận đồ của nhà Chân là nghĩa cử dũng cảm của Chính lão gia; ông ấy đã làm thì tất đã chuẩn bị sẵn phương lược ứng biến. Ngươi hà tất rối loạn phương tấc." Giả Liễn nói: "Ta đã quyết tâm hưu Vương Hy Phượng. Ta sẽ đi bẩm báo cha mẹ, chú thím ngay. Nếu tiện, trước bữa chiều anh sang giúp ta làm chủ." Sau khi Giả Liễn đi, Giả Trân đem việc này nói với Vưu thị. Vưu thị hoảng một phen, nói: "Phượng thư chịu sao nổi nỗi nhục ấy? Nếu tự tận thì là trách nhiệm của anh, tộc trưởng đấy!" Giả Trân nói: "Chỉ loại người một sợi gân như Uyên Ương mới dễ tự tận. Người như Phượng thư mấy sợi gân, chưa đến sơn cùng thủy tận thì vẫn phải vùng vẫy. Ta liệu nàng ít nhiều sẽ nhẫn nhục nuốt giận mà cầu sống tạm."

Giả Liễn đến trước Giả Xá, Hình phu nhân, nói rõ việc muốn hưu Phượng thư. Giả Xá say sống mộng chết, mỗi ngày chỉ ôm Yên Hồng mà lêu lổng, sao cũng được. Hình phu nhân lại nói: "Rất nên như thế. Nó nào từng thật sự làm dâu ta một ngày? Suốt ngày chỉ vây quanh thái thái bên kia. Bên kia sắp thành thiên hạ họ Vương rồi! Chỉ là Bình Nhi được phù chính, trước hết phải tới nghe ta dạy bảo, lòng nó từ nay không được nghiêng về bên nhà Vương nữa." Lại nói: "Bảo Ngọc bên kia đã cưới vợ, theo lẽ đã có con dâu quản

gia, ngươi nên đưa Bình Nhi cùng cả ổ người về bên này mới phải. Chỉ là nhị nãi nãi của Bảo nhị gia là cháu gái ruột của em gái ruột nhị thái thái; nếu nàng ta quản gia, bên kia sẽ hoàn toàn là thiên hạ của chị em nhà ấy. Bởi vậy ít nhiều ngươi và Bình Nhi vẫn phải nắm lấy quyền quản gia, chỉ đừng như Phượng thư ăn cây táo rào cây sung, phải tranh lợi nâng khí cho đại phòng bên này mới được!" Giả Liễn bèn nói còn phải đi nói với Giả Chính, Vương phu nhân chuyện hưu Phượng thư. Hình phu nhân nói: "Không cần nói với họ! Bảo Ngọc bên họ nếu muốn hưu Bảo Thoa, có tới trước hỏi ta hay không? Hưu xong rồi, báo một tiếng là được! Làm thế này: chiều nay ta tới nơi ở của ngươi trước, bảo Trân ca đến phủ thì đi thẳng tới chỗ ngươi. Mẹ chồng ở đó, tộc trưởng ở đó, ngươi chuẩn bị sẵn một tờ hưu thư, trước mặt mọi người hưu nó là xong! Rồi báo nhị lão gia nhị thái thái sau cũng chưa muộn. Phượng thư sau khi bị hưu quả cũng không nơi nào để đi, chẳng lẽ để nó cuốn gói sang nhà Vương Tử Đằng? Để nó đổi phận với Bình Nhi, xem như để lại cho nó một chỗ đặt chân, tỏ ra chúng ta dày đạo. Nói thật, nó ở ngay trước mắt ta chịu quả báo hiện đời, cúi mày thuận mắt, thấp giọng hạ hơi, cũng giải được mối bất bình bấy lâu của ta! Chỉ là Bình Nhi phù chính, hôm nay bất quá là một lời nói, đến khi nào bày mấy bàn rượu cơm cho qua danh phận, thời buổi loạn lạc, để sau hãy bàn."

Chiều hôm ấy, Hình phu nhân tới viện của Giả Liễn trước, vào chính phòng. Phượng thư và Bình Nhi qua thỉnh an. Hình phu nhân không thèm nhìn thẳng, chỉ nói vài chuyện vặt với Giả Liễn. Phượng thư, Bình Nhi đứng một bên hồi lâu, Hình phu nhân mới nói: "Ra bên kia chờ đi. Gọi thì lại đến!" Phượng thư và Bình Nhi sang phòng bên kia. Phượng thư trong lòng biết chẳng lành, bèn lặng lẽ nói với Bình Nhi: "Cô đưa Xảo Thư ra xa một chút đi." Bình Nhi nói: "Tôi đưa con bé sang chỗ Châu đại nãi nãi chơi một lúc vậy." Phượng thư nói: "Thái thái bảo hai chúng ta đều chờ. Cô bảo Phong Nhi đưa nó đi." Bình Nhi định qua tây sương phòng dặn Phong Nhi, đi ngang qua chính phòng, Hình phu nhân hỏi: "Cô đi đâu?" Bình Nhi nói: "Đi dặn Phong Nhi đưa Xảo Thư ra ngoài dạo." Hình phu nhân bèn không nói gì. Bình Nhi dặn Phong Nhi xong vội trở lại. Phượng thư bèn nắm tay nàng nói: "Xảo Thư ấy, về sau e phải nhờ cô chăm nom nhiều!" Bình Nhi vội nói: "Lời này từ đâu mà ra?" Phượng thư, Bình Nhi đều qua song cửa nhìn thấy Phong Nhi dắt Xảo Thư đi ra ngoài viện. Khi ấy Xảo Thư đã năm sáu tuổi, nghe nói được đưa vào vườn dạo thì tự nhiên vui mừng, bước đi lúp xúp. Phượng thư nhìn cảnh ấy không khỏi rơi lệ. Bỗng nghe Hình phu nhân nghiêm giọng gọi: "Bình Nhi!" Bình Nhi vội ra ngoài, cúi đầu đứng hầu. Hình phu nhân nói: "Đây là quy củ các cô thường ngày dạy ra đấy! Vì sao không để Xảo Thư thỉnh an ta?" Bình Nhi vội chạy ra gọi Xảo Thư, Phong Nhi trở lại. Phong Nhi hoảng hốt thỉnh an. Xảo Thư hành lễ xong liền sà vào lòng Hình phu nhân, ngọt ngào gọi mãi: "Nãi nãi!" Hình phu nhân ít nhiều cũng xoa xoa đỉnh đầu nó, nói một tiếng "ngoan", rồi phất tay cho Phong Nhi dắt nó đi, lại phủi phủi áo mình.

Giả Trân tới phủ Vinh, lại trước hết đi thỉnh an Giả Chính, Vương phu nhân, nói ra việc Giả Liễn muốn hưu Vương Hy Phượng và phù chính Bình Nhi. Chỉ nói Vương Hy Phượng nhiều năm không sinh được con trai, lại vụ Ngô Tân Đăng lôi ra đại tệ nàng tư phóng nặng lãi, chứ không nhắc chuyện viên quan xét án dùng việc cất giấu tội sản nhà Chân để tống tiền. Vương phu nhân nghe xong kinh hãi, không dám nói

trước, chỉ nhìn sắc mặt Giả Chính. Giả Chính nghe tới chuyện con nối dõi còn bình tâm, đến khi nghe chuyện trái lệ lấy lãi lại gây thành nợ dây chuyền thì không khỏi vỗ bàn đánh rầm, nghiêm giọng nói: "Há có lý ấy!" Vương phu nhân liền biết đại thế đã mất, khó mà vãn hồi.

Giả Trân tới nơi ở của Giả Liễn, trước hết thỉnh an Hình phu nhân. Hình phu nhân nói: "Anh đến hay lắm. Chỉ là chuyện hôm nay, tốt nhất thêm một người làm chứng." Nhân đó sai Bình Nhi: "Cô không cần tự đi, sai một người vào vườn mời Châu đại nãi nãi tới, nói ta ở đây đợi nàng." Bình Nhi vội đi gọi người truyền lời.

Lại nói Phong Nhi đưa Xảo Thư tới Đạo Hương thôn chưa được bao lâu thì có người đến truyền lời, nói Hình phu nhân đang ở chỗ Liễn nhị gia ngồi đợi Châu đại nãi nãi. Lý Hoàn rất lấy làm lạ, hỏi Phong Nhi: "Đại thái thái chưa từng triệu kiến ta, hôm nay lại vì chuyện gì?" Phong Nhi nói: "Tôi cũng khó nói. Chỉ là hôm nay đại thái thái đặc biệt nghiêm khắc." Xảo Thư lại cười hì hì nói: "Nãi nãi nói con ngoan!" Lý Hoàn bèn nói với Phong Nhi: "Vậy chúng ta cùng qua đó đi." Nha đầu truyền lời lại nói: "Bình cô nương nói, cứ để Phong Nhi đưa Xảo Thư ở bên đại nãi nãi ăn cơm rồi hãy về." Lý Hoàn nói: "Càng thêm kỳ lạ. Bình Nhi thật nói thế sao? Nhị nãi nãi lại dặn gì? Cơm bên ta thanh đạm quá, Xảo Thư ăn vào sao lớn thịt được?" Bấy giờ Giả Lan vừa từ trong vườn tập bắn trở về, tay cầm cung tên. Xảo Thư chỉ nấp sau lưng Phong Nhi, rụt rè nhìn. Lý Hoàn bèn dặn Tố Vân, Bích Nguyệt các người tiếp đãi Xảo Thư cho tốt; như hầm riêng cho Giả Lan một bát thịt hươu kho, cũng làm riêng cho Xảo Thư một món sư tử đầu gạch cua. Còn mình vừa suy nghĩ vừa ra khỏi vườn, đi tới viện của Phượng thư.

Lý Hoàn tới bên Giả Liễn, vào phòng chỉ thấy Phượng thư đã quỳ trước mặt Hình phu nhân. Hình phu nhân thấy Lý Hoàn tới, nói: "Có người làm chứng thì càng tốt." Liền để tộc trưởng Giả Trân đọc hưu thư. Viết rất giản lược, chẳng ngoài hai điều: không sinh con trai, quản gia gây hao hụt. Đọc xong hưu thư, lại tuyên bố tạm để Phượng thư đổi phận với Bình Nhi: từ nay Bình Nhi là nhị nãi nãi, Phượng thư là thông phòng đại nha đầu Phượng cô nương. Lý Hoàn nhớ năm xưa sinh nhật Phượng thư gây ra phong ba, sau khi Phượng thư đánh Bình Nhi, nàng vì bênh Bình Nhi mà buột miệng nói mấy câu ấy, vốn chỉ là một lúc nóng lòng, không ngờ nay lại thành sấm ngữ ứng nghiệm, trong lòng chẳng dễ chịu, nhưng cũng không dám tùy tiện mở lời. Hình phu nhân quát Phượng thư đứng dậy. Bình Nhi còn muốn tới đỡ, Hình phu nhân trừng mắt, Bình Nhi vội đứng tránh. Phượng thư đứng dậy rồi, sắc mặt lại rất bình tĩnh, trong mắt cũng không thấy nước mắt. Nàng thẳng lưng, nói: "Đại thái thái, Trân đại gia, Liễn nhị gia, Châu đại nãi nãi, Bình nhị nãi nãi, Phượng cô nương xin thỉnh an các vị. Đây là mệnh tôi đáng phải như vậy. Nhớ năm xưa Dung đại nãi nãi có một câu — trị được bệnh, trị không được mệnh. Tôi đổi không được tính tình cũng đổi không được mệnh. Mệnh tôi không con trai, chỉ một điều ấy đã đáng bị hưu. Từ hôm nay trở đi, tôi đốt hương cao bái chân Phật, cầu chúc Bình nhị nãi nãi sớm sinh quý tử! Chỉ là chuyện cho vay ấy, lòng tham thì có, những tiền lãi giữ riêng cũng không ít, nhưng rốt cuộc cũng đã dùng không ít vào thọ thần của lão thái thái và thể diện trong phủ, mong các vị xét cho!" Hình phu nhân liền quát: "Tìm người vả miệng! Những của riêng của cô, toàn bộ giao ra! Từ nay về sau cô còn dám chống đối như thế, chỉ phạt cô vào nhà xí!" Giả Liễn bèn triệu tập

bọn người dưới quyền trong phủ đến trong sân, trước mặt mọi người tuyên bố, từ giờ khắc này ai nấy đều phải gọi Bình Nhi là nhị nãi nãi; vợ chồng Vượng Nhi bị phạt đến chuồng ngựa lao dịch; các bồi phòng, nha đầu, bà tử còn lại của Phượng thư đều chuyển về Bình nhị nãi nãi, về sau bẩm việc đều do Bình nhị nãi nãi định đoạt.

Hình phu nhân, Giả Trân, Lý Hoàn các người đi rồi, Phượng thư liền dọn tới căn phòng nhỏ cạnh cửa viện phía nam ở. Đêm ấy Giả Liễn ngủ với Bình Nhi trong chính phòng. Tối ấy trong phủ bàn tán xôn xao, ngay cả vợ chồng Lại Đại cũng nói: "Cái miệng này nhất thời biết đổi sao cho kịp? Thấy Bình nhị nãi nãi thì cứ gọi nhị nãi nãi là được, chỉ là Vương Hy Phượng ấy, gặp nàng khó tránh khỏi miệng trượt ra một tiếng nhị nãi nãi, ai quen gọi nàng là Phượng cô nương?" Vợ chồng Lâm Chi Hiếu về nhà bàn riêng: "Vương Hy Phượng với Bình Nhi vốn là một dây leo; trước kia nói với Bình Nhi thì coi như khỏi phải nói với Vương Hy Phượng, về sau e rằng cũng vẫn nói với Vương Hy Phượng, tức là xem như đã nói với Bình Nhi thôi." "Kỳ thực chẳng qua là chuyện Liễn nhị gia thân thiết với người nào mà thôi. Mặc gân họ đau ở đâu, chúng ta vẫn nên ứng phó thế nào thì ứng phó thế ấy."

Giả Chính vốn không quản gia, chưa từng nói chuyện với Vương Hy Phượng, Bình Nhi, nên chẳng để ý. Chỉ làm khó Vương phu nhân. May mà Bình Nhi tâm địa thuần chính, lại đi nói với Vương phu nhân: "Thái thái trước kia thế nào thì nay cứ thế ấy. Chỉ là trước mặt người ngoài đừng gọi nàng là nhị nãi nãi. Dù lỡ gọi cũng chẳng sao." Bảo Ngọc nghe chuyện ấy, cười nói: "Người vẫn là người ấy, đổi cách gọi thì được gì? Ta từ trước vẫn gọi nàng là Phượng tỷ tỷ." Bảo Thoa trong lòng có ý kiến, chỉ là không để lộ sắc mặt; khi nói chuyện, cố sức đổi cách diễn đạt, đã không gọi ra Bình nhị nãi nãi, cũng không gọi ra Phượng cô nương. Triệu di nương tự nhiên vui mừng trước họa của người khác. Sau khi sự việc xảy ra, bà sai Tiểu Cát Tường Nhi: "Đi! Gọi Phượng cô nương lại đây cho ta! Ta có lời dặn nàng!" Tiểu Cát Tường Nhi đi rồi về nói: "Bình nhị nãi nãi nghe thấy, nói có chuyện gì xin di nãi nãi qua nói với bà ấy, bà ấy sẽ đích thân lo liệu." Triệu di nương liền nhổ một cái, nói: "Sớm muộn gì ta cũng đem nàng ra tiêu khiển!" Giả Hoàn nghe thấy liền nói: "Trước kia nghe thấy Bình cô nương là mẹ đã run rồi, nay người ta là Bình nhị nãi nãi, mẹ còn có quả ngon gì ăn được?" Triệu di nương lại nhổ hắn: "Đồ sói mắt trắng! Dù không cùng lòng với mẹ mày, cũng lại nói những lời chọc tức. Mày cứ nhìn xem, ngày nào đó ta sẽ báo thù cho mày thấy! Ta đợi mày đi trút giận cho ta, chỉ sợ chưa đợi được đã bị mày chọc tức chết trước! Đồ vô dụng!"

Lại nói hôm ấy Bảo Ngọc, Bảo Thoa vừa ăn cơm xong, bỗng vợ Lại Đại vào thỉnh an, nói: "Thằng nhỏ nhà chúng tôi là Lại Thượng Vinh, nhờ ân điển Thánh thượng, nhờ phúc lớn các chủ tử, lại được thăng chức. Ngày Lập thu trong nhà xin chuẩn bị vài chén rượu nhạt, kính mời các chủ tử quang lâm. Vừa rồi đã bẩm với lão gia thái thái hai bên, các vị đều tỏ ý chúc mừng, chỉ là gần đây thân thể không khỏe, cũng không dám phiền đại giá. Đã bẩm Liễn nhị gia và Bình nhị nãi nãi, đều nói nhất định sẽ đi. Bên Đông phủ Lại Thăng cũng giúp mời rồi, Trân đại gia, Dung gia đều nói sẽ đi. Nhị gia, nhị nãi nãi nhất định phải nể mặt đấy ạ!" Bảo Thoa bèn nói: "Việc mừng lớn như thế, vốn nên cùng vui. Ta và nhị gia nhất định sẽ đi. Chỉ là lễ mừng sợ

hàn toan một chút, các người chớ chê cười!" Vợ Lại Đại nói: "Các vị tới, còn hơn lễ mừng nào nữa? Chỉ sợ chúng tôi chiêu đãi không chu toàn, nhị gia nhị nãi nãi lại phải bao dung nhiều!" Vợ Lại Đại đi rồi, Nhị Bảo trở về phòng mình. Bảo Thoa bèn khuyên Bảo Ngọc: "Em biết anh ghét nhất náo nhiệt, nhất là không thích những lối chào hỏi chắp tay khách sáo; huống hồ đến bên ấy khó tránh đầy tai nghe những lời sĩ đồ kinh tế. Tạm không nói anh sớm nên sửa đổi, nay chỉ nói một đạo lý nhỏ. Đó là hồi nhỏ ở nhà nghe bậc già cả nói, lời ấy rất thô bỉ, vốn không tiện học lại, nhưng nghe ra quả thực đánh thức người ta, nay ít nhiều phải học cho anh nghe —" Nói tới đây vẫn nghẹn lại. Oanh Nhi ở bên tiếp lời: "Thái thái nhà chúng tôi từng nói, tôi còn nhớ — nô tài phát đạt còn hơn con la khỏe, đá hậu lên thì sáu chủ cũng chẳng nhận!" Bảo Thoa mới tiếp: "Nay chúng ta suy vi rồi, nhà Lại lại đang lửa nóng bếp đỏ, rất thịnh. Tuy không cần ngược lại đi nịnh bợ họ, rốt cuộc cũng phải giữ đủ thể diện để mọi người dễ sống. Ngày mai cứ để Tập Nhân đi cùng anh, anh phải ứng đối cho tử tế, chớ thất lễ thất thố." Bảo Ngọc nói: "Vừa rồi chẳng phải em nói chúng ta cùng đi sao? Chúng ta cùng Oanh Nhi, Tập Nhân đi với nhau chẳng tốt hơn ư?" Bảo Thoa nói: "Ngày mai tới đó thì trước hết thay em xin lỗi, nói với họ em lâm thời thân thể không dễ chịu. Họ há để ý? Người ta để ý là anh có nể mặt hay không. Em biết anh không muốn đi, nhưng vì lợi hại của gia tộc, anh nhất thiết phải đi." Bảo Ngọc cười nói: "Em rốt cuộc vẫn chưa hiểu ta lắm. Tiệc mời nhà họ Lại ta lại rất muốn đi. Lại Thượng Vinh, Giả Vũ Thôn bọn họ nói chuyện sĩ đồ kinh tế của họ, ta lại có thể ở bên ấy gặp bạn của ta, như Hàn Kỳ, Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn các người. Biết đâu Vệ Nhược Lan, Vân muội muội cũng đi, chúng ta tụ lại một chỗ tự có đề tài và thú vui của chúng ta." Bảo Thoa nói: "Thế càng tốt. Chỉ là em nhớ lại, cũng tại nhà Lại Thượng Vinh ấy, lần kia có một người họ Liễu gì đó đến, hại anh trai em khổ biết bao. Lần này chớ lại có nhân vật như thế, anh phải đặc biệt cẩn thận." Lại dặn Tập Nhân lúc ấy nhắc nhị gia chớ uống rượu quá độ, xã giao xong phải kịp thời trở về. Tập Nhân bèn đi chuẩn bị y phục hôm sau dự tiệc cho Bảo Ngọc, không nhắc nữa. Đến nhà họ Lại là quang cảnh thế nào, hồi sau sẽ biết.

Hồi 90

Trung Thuận vương phụng chỉ ra oai / Xạ Nguyệt lặng lẽ may tránh hiềm nhỏ

Ngày Lập thu hôm ấy, nhà họ Lại mở tiệc lớn, đánh thập phiên, diễn tiểu hí, rất mực náo nhiệt. Tân khách các ngả tụ hội đông đủ, nhưng vật họp theo loài, người chia theo nhóm; phần nhiều vào trong chào hỏi Lại Thượng Vinh, ngồi qua loa đôi chút nơi bàn tiệc, rồi lại tự tụ thành từng đám, ai nấy nói chuyện riêng của mình.

Trong vườn nhà họ Lại có Húc Huy Phiến, là một lầu bên nước hình mặt quạt; ngoài cửa sổ, trong ao, sen nửa nở nửa tàn, những bông đã tàn để lộ gương sen. Cừu đô úy đang ở đó cùng mấy người quen uống rượu mua vui, chợt thấy con trai mình bước vào, bèn hỏi: "Sao con lại chạy đến đây?" Con hắn đáp: "Con theo thế tử Trung Thuận vương đến. Nay con theo hầu thế tử, còn ai dám động đến con nữa?" Cừu đô úy nói: "Phùng Tử Anh có đến hay không? Các ngươi chớ lại va chạm sinh chuyện!" Con hắn nói: "Hắn có đến thì sao? Hắn dám chọc con, chẳng lẽ cũng dám chọc tiểu vương gia hay sao?" Cừu đô úy nhìn ra bên ao ngoài cửa sổ, thấy có một đám nữ quyến, trong đó lại có cô em gái út của mình. Cô em ấy vốn là thiếp của Trung Thuận vương, tên Diễm Hà, đang the thé ra lệnh cho nha hoàn ra bờ ao hái gương sen cho mình. Hắn không khỏi hỏi con: "Cô của con sao cũng đến đây? Ta chưa thấy nhà nào khác có di nương đến." Con hắn nói: "Cô nghe nói có cuộc vui này, nhất định đòi theo tiểu vương gia đến, vương gia liền thuận cho. Nhà vương gia hành sự tùy tâm sở dục, ai dám bắt bẻ? Con nghe nói lát nữa trưởng sử quan vương phủ cũng còn đến nữa." Cừu đô úy bèn thở dài với những người cùng bàn: "Thằng nhỏ Lại Thượng Vinh này chẳng qua vừa mới thăng làm thông phán, vương phủ đã nể mặt hắn đến thế, thật đúng là hồng vận đang lên!" Trong đám ngồi đó có Tôn Thiệu Tổ, vốn đang uống lớn cười vang, bỗng ôm bụng kêu bệnh, nói xin thứ lỗi không thể tiếp rượu, rồi từ hành lang bên Húc Huy Phiến đi ra, cũng chẳng cáo từ chủ nhà, một mạch lẻn ra cổng lớn tránh đi. Tôn Thiệu Tổ trốn mất, mọi người đều chẳng để ý. Lại có Giả Vũ Thôn cùng Việt Hải tướng quân Ô Duy đi tới. Mọi người đứng dậy chào hỏi, mời ngồi xong, cùng uống rượu trò chuyện. Cừu đô úy nói: "Nhà họ Lại này vốn là thế bộc của nhà họ Giả, không ngờ lại phát đạt đến mức này, trái lại nhà họ Giả thì suy bại chẳng chịu nổi." Rồi hắn kể tường tận những việc tang bại của nhà họ Giả. Khi nói đến chuyện vị tiểu thư thứ tư của Giả phủ bỏ đi mất tích, Ô Duy nói: "Chuyết kinh ít lâu trước về thăm nhà mẹ, nhà ngoại nàng ở huyện Ngân Minh, cách kinh thành ba trăm dặm về phía tây nam. Nàng từng thấy một ni cô áo nâu khất thực, tay ôm bình bát, đứng xin cơm trước cổng nhà. Vì khi lão thái thái Vinh phủ còn sống, vào dịp mừng thọ, chuyết kinh từng đến nhà ấy, từng gặp vị tứ cô nương kia, nên thấy ni cô ấy rõ ràng chính là tiểu thư Tích Xuân của Giả phủ. Nàng lại nghe tôi tớ nhà mẹ nói, có lần xuống quê thu tô, gặp mưa phải vào một ngôi miếu hoang nơi đồng vắng tránh mưa, thấy dưới pho cổ Phật đổ nát, kẻ giữ ngọn đèn xanh, co ro nằm chịu ngày qua tháng lại, chính là ni cô từng đến nhà xin cơm ấy. Hóa ra nàng talại sống một mình, như bóng quỷ, phiêu dạt đây đó. Ngày chuyết kinh trở về kinh, qua cửa sổ xe la còn thấy người áo nâu ấy một mình lủi thủi đi trên phố dài, cái bóng kéo lê thật dài phía sau, trông hết sức đáng thương. Chỉ là

con gái cửa hầu nhà gấm, cớ sao đến nỗi chịu tàn sinh thảm đạm như vậy?" Mọi người nghe xong bèn nói: "Ông đã biết tung tích Tích Xuân, sao không báo cho Giả Trân bên Ninh phủ? Hắn có thể đón em gái về, cũng khỏi để thiên hạ sau lưng đồn thổi." Ô Duy nói: "Cũng từng báo cho Giả Trân, nghe nói hắn cũng từng sai người đi tìm, nhưng rốt cuộc không được gì. Nghĩ rằng Giả Tích Xuân kia có lẽ mười ngày nửa tháng lại đổi một nơi, càng đi càng xa, thực khó lần theo. Đây cũng là vận số nhà họ Giả suy tận, khó thoát kiếp này thôi." Có người hỏi Giả Vũ Thôn: "Chính lão gia bên Vinh phủ gần đây thế nào?" Vũ Thôn nói: "Cũng đã lâu chưa đến bái phỏng. Nhưng gió mưa bên tai, chắc chư vị cũng đều có nghe. Chỉ mong sau khi hết kỳ đinh ưu, ông ấy trở lại nhận việc, mọi sự được thuận bình." Lại có người hỏi: "Vị công tử sinh ra ngậm ngọc kia, nghe nói đã viên phòng rồi. Chẳng lẽ lại sinh thêm một đứa miệng ngậm thứ gì đó nữa chăng?" Con trai Cừu đô úy liền nói: "Hôm nay hắn cũng đến góp vui. Đang ở cùng bọn hồ bằng cẩu hữu của hắn đấy." Chợt nghe bên bờ ao vang lên một loạt tiếng thét kinh hô, hóa ra nha hoàn của Diễm Hà vì hái gương sen mà sẩy chân rơi xuống nước, vợ bọn tôi tớ nhà họ Lại vội vàng cứu giúp, không nhắc nữa.

Một góc khác trong vườn có Chiêm Nguyệt phảng, cũng dựng bên ao, gồm hai tầng; lên lầu, đêm xuống có thể đẩy cửa sổ nhìn trăng. Lúc ấy Bảo Ngọc cùng Hàn Kỳ, Trần Dã Tuấn v.v. đang tụ hội vui vẻ trên lầu. Bảo Ngọc bèn hỏi Tử Anh, Nhược Lan vì sao không đến. Hàn Kỳ bảo: "Họ đều đến Vệ gia phố rồi. Đang chuẩn bị săn mùa thu đấy. Vài hôm nữa bọn ta cũng đi." Bảo Ngọc cười nói: "Chỉ hoàng gia mới trọng việc thu tiển, các anh hà tất đi chịu cái khổ ấy!" Hàn Kỳ cười nói: "Ngươi là người ở chốn đào nguyên ngoài đời. Bọn ta thu tiển là lòng theo Thái thượng hoàng, để chính ngôi nhật nguyệt. Nói nhiều ngươi cũng chẳng hiểu. Nam tử hán đại trượng phu, tất phải lập một phen đại sự mới được." Bảo Ngọc cũng cười: "Ta là người chẳng có chí làm sự nghiệp nhất. Cũng không cầu làm đấng đại trượng phu đội trời đạp đất gì cả. Lạ là các anh chẳng chê bỏ ta, trái lại còn cứ thân với ta, đó là vì sao?" Trần Dã Tuấn bèn hỏi: "Ngươi không cầu lập nghiệp, cũng không giả làm nam tử hán để dọa người, vậy ngươi nói xem, ngươi sống cầu cái gì?" Bảo Ngọc nói: "Mãi giữ tấm lòng trẻ đỏ. Mãi giữ dáng vẻ ngu si." Trần Dã Tuấn cười nói: "Chính đó là chỗ đáng yêu của ngươi. Bọn ta làm không được. Cái ông Trịnh Bản Kiều ở Dương Châu nói, 'khó được hồ đồ'; ngươi thì chẳng cần trải qua đốn ngộ, trời sinh hồ đồ, năm độc chẳng biết, lấy lòng và dáng vẻ hài nhi mà xử với người, khó trách ngay cả Liễu nhị lang, kẻ đã lăn lóc phong trần đến tận cùng, cũng nguyện kết giao với ngươi!" Bảo Ngọc nhân đó nói: "Chỉ là từ sau khi Vưu Tam Thư tự vẫn, anh ấy đã phiêu nhiên đi xa, nghe nói theo đạo sĩ ẩn vào núi rừng, không trở lại cõi hồng trần nữa." Hàn Kỳ cười nói: "Phiêu nhiên đi xa, ẩn vào núi rừng, vốn là tác phong tất có của Tương Liên huynh; bỗng nhiên trở lại, tái hiện giang hồ, cũng là hành tung nên có của Tương Liên huynh. Ngươi còn nhớ chứ, năm ấy cũng ở nơi này, vị biểu huynh của ngươi có ý bất chính với anh ấy, bị anh ấy lừa ra hố lau ngoài cửa bắc, đánh cho một trận nhừ tử, sau đó cũng ẩn trốn phương xa, ai cũng tưởng từ nay chẳng còn gặp lại, nào ngờ anh ấy lại đột nhiên xuất hiện, hơn nữa còn cứu vị biểu huynh ấy của ngươi khỏi tay cường đạo, hai người xưng huynh gọi đệ, cùng về kinh thành tụ hội với bọn ta." Trần Dã Tuấn nói: "Tương Liên huynh chính là diệu nhân thường khiến người ta thấy không thể nghĩ bàn, mà vẫn hợp tình hợp lý như vậy. Hôm qua anh ấy cứu người khỏi tay cường đạo, chưa biết chừng ngày mai lại hiện thân bằng dáng vẻ cường đạo, chỉ không phải loại tiểu tặc cướp của mưu lợi mà thôi." Bảo

Ngọc nói: "Nói vậy, chẳng lẽ các anh đã có tin tức của anh ấy?" Hàn Kỳ mỉm cười: "Chính thế. Có khi hôm nay anh ấy đang ở Vệ gia phố cùng Tử Anh, Nhược Lan say một trận đến cùng cũng chưa biết chừng." Bọn Bảo Ngọc vì vừa mới uống rượu hơi ngà, lúc ấy chỉ dùng trà. Trần Dã Tuấn nói: "Nhà họ Lại này thật chẳng biết trà. Ta thấy lá trà cũng còn tạm được, nhưng nước thì thực khó uống." Hàn Kỳ nói: "Chắc là lấy nước giếng múc trong vườn này mà pha. Nếu dùng nước mưa hứng năm ngoái để nấu, vị mới đúng." Trần Dã Tuấn bèn nói: "Nước mưa hứng năm ngoái cũng chưa chắc nấu ra vị ngon. Ta vẫn nhớ năm xưa ở phương nam, lúc ở gần Huyền Mộ, quét tuyết trên hoa mai xuống, chứa trong vò, đem nấu trà, vị ấy mới thật thanh thuần; chỉ nhấp một ngụm, ngọt sinh đầy cổ, hương đầy hai má." Lời ấy lọt vào tai Bảo Ngọc, không khỏi khiến chàng giật mình, bèn hỏi: "Huyền Mộ ấy, có phải có một Bàn Hương tự không?" Trần Dã Tuấn nói: "Ngươi từng đến đó?" Bảo Ngọc nói: "Ta nào từng đến, chỉ nghe người ta nói qua." Trần Dã Tuấn hỏi: "Ai nhắc đến với ngươi?" Bảo Ngọc nói: "Chính là sư phụ Diệu Ngọc ở Lũng Thúy am trong Đại Quan viên nhà ta. Đến nay cô ấy vẫn còn một vò quỷ diện thanh đựng nước tuyết quét từ hoa mai ở Bàn Hương tự, Huyền Mộ; thường ngày chôn dưới gốc mai, chẳng dễ gì đem ra nấu trà." Trần Dã Tuấn nói: "Diệu Ngọc hẳn là pháp hiệu, họ tên vốn của cô ấy là gì?" Bảo Ngọc nói: "Ta vẫn không biết." Trần Dã Tuấn lại hỏi: "Nhà cô ấy có phải thích dùng trà Lục An đãi khách? Lại có phải cất giữ rất nhiều trà cụ quý giá?" Hàn Kỳ chen lời: "Sao ngươi hỏi kỹ đến thế? Diệu Ngọc kia chẳng lẽ từng có một đoạn thanh mai trúc mã với ngươi?" Trên mặt Trần Dã Tuấn thoáng hiện chút đỏ. Bảo Ngọc nói: "Diệu Ngọc ở phủ chúng ta không để mắt đến vạn người. Cô ấy chỉ đối với người hơi có chút tri thức mới chịu tỏ mắt xanh." Trần Dã Tuấn nói: "Trên đời khó nhất chính là hơi có chút biết, chút thức. Biết được một hạt gạo, nhận ra một bó ánh sáng, thiện thay, mỹ thay!" Hàn Kỳ nói: "Hai vị nhân huynh sao lại tham thiền mất rồi! Chẳng khiến ta buồn ngạt sao!" Rồi lại nói đến tình hình Vệ gia phố, khuyên Bảo Ngọc có dịp cũng đến chơi một chuyến, "dù chỉ ngắm những vườn ươm, rừng cây ấy, để mắt được qua một màu xanh, lòng được thấm một màu xanh, cũng là tốt." Lại bảo Bảo Ngọc: "Phía bắc có Vệ gia phố, phía nam có Trần gia sơn đấy!" Hóa ra Trần Dã Tuấn nối nghiệp cha, chuyên vận chuyển, phân phối đá Thái Hồ vào kinh thành. Giữa Kim Lăng và kinh đô, nhà anh mở một bãi tạm chứa đá Thái Hồ rất lớn, dần hình thành một rừng đá luôn biến đổi, lại có hoa cỏ cây cối, bồn cảnh, mặt nước v.v., cũng dựng biệt nghiệp để tự ở và tiếp đãi thân hữu, người ta gọi là Trần gia sơn. Bảo Ngọc thở dài: "Không biết đến khi nào mới có thể tới Vệ gia phố, Trần gia sơn một phen thư thái lòng ngực!" Hàn Kỳ, Trần Dã Tuấn nói: "Cơ duyên vừa đến, tự nhiên mộng đẹp thành thật!" Một luồng gió thổi vào cửa sổ, chỉ nghe cầu thang vang tiếng, Tập Nhân lên lầu thêm áo cho Bảo Ngọc; tiểu tư của Hàn Kỳ, Trần Dã Tuấn cũng cầm áo kép lên. Vừa thêm áo xong, lại thấy Giả Trân, Giả Liễn, Giả Dung cùng đến. Mọi người chắp tay nhường chỗ ngồi xong, Giả Trân nói: "Cứ thấy khí thời hôm nay có chút không đúng." Hàn Kỳ hiểu ý nói: "Phải đấy, Bạch lộ chưa tới, sao đã lạnh se se?" Giả Liễn nói: "Nghe nói vương phủ Trung Thuận còn có người sắp đến. Hôm nay Lại Đại gặp ta, dường như chẳng cung kính như trước. Ta nhờ Bình Nhi dặn vợ Lại Đại vài việc, vợ Lại Đại cũng cười ngoài da mà không cười trong thịt." Giả Dung nói: "Lại Thượng Vinh chẳng qua mới thăng một cấp. Tiểu nhân đắc chí, đã lộ ra đến thế sao?" Giả Trân nói: "Chỉ sợ là trong da có Xuân Thu. Ta đoán không phải do bàn cờ nhỏ. E là bàn cờ lớn đang lay động." Rồi hỏi đến tình hình Vệ gia phố, nhưng Bảo Ngọc thật không có hứng thú với đề tài của họ, bèn lại hỏi Trần Dã Tuấn cảnh sắc Bàn Hương tự.

Lại nói Lại Thượng Vinh trên tiệc đặc biệt tỏ ý thân thiện với Phó Thí. Lại mời vào thư phòng, hết sức biểu lộ thân mật, nói từ nay đều là thông phán, tình đồng liêu càng thêm sâu dày. Trong lòng Lại Thượng Vinh, điều hắn để ý hơn cả lại là em gái Phó Thí, Phó Thu Phương. Phó Thí giữ em gái Thu Phương trong tay như hạt minh châu, đợi giá mà bán, không dễ buông ra, đến nỗi Phó Thu Phương hai mươi ba tuổi vẫn chưa xuất giá. Hắn cũng từng tính đến Giả Bảo Ngọc, thường sai bà tử đến thỉnh an Bảo Ngọc. Bà tử đem tình hình kể lại, nói Bảo Ngọc là một công tử chỉ biết thể tất người khác, bản thân thì ngây ngây dại dại; thấy cá dưới sông cũng nói chuyện với cá, đối với sao trăng cũng xem là tri kỷ, lẩm bẩm rì rầm, thở dài than ngắn. Phó Thu Phương nghe rồi tim động thình thịch, cảm khái rằng trong thiên hạlại có một kẻ si tình, một giống tình như vậy; nếu có thể gửi gắm cả đời cho chàng, cũng đủ mãn nguyện. Phó Thí nghe vậy lại mừng thầm may mà nhà họ Giả chưa cầu hôn, nghĩ bụng Bảo Ngọc kia thật là một thứ ngoài sáng láng mà trong cỏ dại, một kẻ phế vật. Nhưng những vương tôn công tử Phó Thí vừa ý, lại đều chê em gái hắn tuổi quá lớn. Mãi đến năm ngoái, Trung Thuận vương chết chính thê, muốn tục huyền, Phó Thí vót nhọn đầu tìm một cơ hội để Trung Thuận vương nhìn thấy em gái mình. Trung Thuận vương quả nhiên kinh diễm, trước hết thu Phó Thu Phương vào phủ làm thủ tịch di nương. Chưa đầy hai tháng, Phó Thu Phương đã lộ tài quản gia. Một năm sau, sinh hạ tiểu thế tử, Trung Thuận vương liền phù chính nàng làm chính thất. Những cơ thiếp khác như Diễm Hà dẫu có mười hai vạn phần không phục, rốt cuộc cũng chẳng làm gì được. Phó Thí không khỏi khấn trời, công phu quả nhiên chẳng phụ người có lòng; hắn nhờ em gái mà sang, nay trong quan trường biết bao người vì thế nịnh bợ hắn, Lại Thượng Vinh cũng không bỏ qua cơ hội ấy.

Lại Thượng Vinh cố nhiên lại thăng chức, nhưng rốt cuộc gốc rễ vẫn thấp hèn. Bà nội hắn là Lại ma ma, năm trước đã qua đời, nhưng những lời bà để lại, như câu "ngươi nào biết hai chữ nô tài viết thế nào", đến nay nghĩ lại vẫn khiến hắn kinh tâm. Nhà hắn là thế nô của nhà họ Giả. Còn nhà họ Giả thì sao, lại là thế nô của nhà thánh thượng. Nay nhà họ Giả gió mưa chao đảo, một khi lật úp, dưới tổ nghiêng thì trứng nào còn nguyên? Hắn và em gái tuy đã sớm chuộc thân, không tính là người nhà họ Giả nữa, nhưng cha mẹ hắn vẫn làm quản gia ở Vinh Quốc phủ, chú hắn là Lại Nhị, tên Lại Thăng, cũng vẫn làm quản gia ở Ninh Quốc phủ. Tai họa đến thì anh em tan, chú Lại Nhị kia hãy tạm không lo, nhưng cha mẹ mình thì phải sớm tìm đường lui. Vinh Quốc phủ lại còn có đôi đại quản gia Lâm Chi Hiếu phu phụ; vốn đặt hai quản gia đã có cái tệ chồng giường dựng nhà. Lâm Chi Hiếu kia vốn họ Tần, vì sao đổi họ? Vả lại vợ Lâm Chi Hiếu tuổi đã lớn, lại bái Vương Hy Phượng bên kia làm mẹ nuôi, những chuyện kỳ quặc rất nhiều. Nay Vương Hy Phượng đã mất thân phận nhị nãi nãi, trở thành Phượng cô nương, người mẹ nuôi ấy còn tính hay không? Đám hạ nhân trong phủ đều bàn tán xôn xao, những chuyện chim chóc ấy cũng hãy mặc họ. Nói tóm lại, cha mẹ mình rời Vinh Quốc phủ, chỉ để đôi Lâm Chi Hiếu quản gia là được, cũng không trở ngại việc trong phủ, trái lại bớt cái thế hai quản gia níu kéo nhau, sao không sớm tính trước? Cơ biến thỏa đáng nhất là đổi từ Giả phủ sang Trung Thuận vương phủ. Cái máng này phải nhảy thế nào, cũng khá tốn tâm tư. Nhưng kết thân sâu với Phó Thí, lại được Phó Thu Phương để mắt xanh, nhờ nàng thổi gió bên gối với Trung Thuận vương, để Trung Thuận vương nhân lúc thế Giả phủ suy mà điểm danh đòi người, cũng không mất là một nước hay. Trong lòng đã tính toán như vậy, Lại Thượng Vinh không khỏi lại tuôn ra với Phó Thí rất nhiều lời nịnh hót tâng

bốc. Sau đó chợt nghe báo: thế tử Trung Thuận vương giá đáo, hắn bèn không kịp nghe hết lời Phó Thí, lập tức lao ra cúi mình nghênh tiếp. Thế tử Trung Thuận vương đối với rượu tiệc, nhạc kịch nhà họ Lại đều khịt mũi coi thường; vào trong vườn, những đình đài lầu gác ấy cũng khó lọt mắt. Hứng thú của hắn chỉ đặt cả vào việc tìm kiếm giai nhân. Tuy việc tiếp đãi ở nhà họ Lại cũng là nam khách, nữ khách chia tiệc riêng, nhưng sau trà cơm vào vườn tản bộ vui chơi, tuy đại thể nam nữ tụ thành từng nhóm, rốt cuộc vẫn khó che chắn nghiêm ngặt; đôi mắt của thế tử liền cứ liếc đi quét lại trên thân đàn bà. Hắn thấy tiểu thư và nha hoàn nhà họ Lại dung mạo bình thường, bao nhiêu nữ khách cũng khiến hắn chán ghét. Diễm Hà thấy hắn thì nhão ra quấn lấy; bọn họ vốn không sạch sẽ, Diễm Hà cầm gương sen đến trêu chọc, hắn chỉ thấy chẳng có gì mới mẻ, cười cười rồi vội trốn đi. Khi ấy các vương tôn công tử phần nhiều mang tiểu tư hầu hạ, nhưng cũng có vài người như Bảo Ngọc, mang thị thiếp theo. Thế tử nghe nói thị thiếp được Bảo Ngọc sủng ái nhất là Tập Nhân cũng đến, bèn sinh lòng bất chính, chỉ bảo Lại Thượng Vinh chỉ cho hắn xem Tập Nhân ở đâu.

Hóa ra năm ấy Phùng Tử Anh mời Bảo Ngọc, Tiết Bàn đến nhà mình dự tiệc riêng, Bảo Ngọc mang theo bọn tiểu tư Song Thụy, Song Thọ. Trên tiệc, Bảo Ngọc và Tiết Bàn muốn Phùng Tử Anh giải thích rõ câu "trong cái đại bất hạnh lại có cái đại hạnh", nhưng Phùng Tử Anhlại muôn phần thận trọng, nhìn trái nhìn phải rồi nói lảng sang chuyện khác. Hôm ấy trên tiệc vốn không có người ngoài, ngay cả Vân Nhi, kỹ nữ Cẩm Hương viện, cũng đã quen biết từ lâu, đáng tin được. Nào ngờ Trung Thuận vương phủ phái mật thám, trà trộn trong bọn tiểu tư hát khúc, đem mọi sự tụ hội hôm ấy của họ thăm dò tường tận. Bởi vậy sau này Trung Thuận vương phủ sai trưởng sử quan đến Vinh Quốc phủ đòi Kỳ Quan, khi Bảo Ngọc định chối, vị trưởng sử quan kia liền dứt khoát phơi bày luôn chuyện cơ mật Bảo Ngọc cùng Kỳ Quan đổi dây buộc khăn tay, khiến Bảo Ngọc trợn mắt há miệng. Cũng chính lần ấy, thám tử đem việc thị thiếp được Bảo Ngọc yêu chuộng tên Tập Nhân, và việc sinh hoạt hằng ngày của Bảo Ngọc vạn vạn không thể thiếu Tập Nhân, từng việc từng việc đều cáo ra. Lần này thế tử Trung Thuận vương đến nhà họ Lại, liền muốn tìm Tập Nhân, nhìn cho kỹ; nếu thật đẹp mắt, nhất định phải nghĩ mọi cách chiếm lấy vào tay.

Khi ấy Tập Nhân đang ngồi dưới lầu Chiêm Nguyệt cùng Oanh Nhi v.v. Thế tử Trung Thuận vương từ bên kia đi tới, dừng dưới cây ngân hạnh, hỏi Lại Thượng Vinh: "Mấy người đàn bà ngồi bên kia, ai là Tập Nhân?" Lại Thượng Vinh liền chỉ nhận cho hắn. Thế tử nheo mắt nhìn kỹ, chỉ thấy Tập Nhân tuy không phải loại diễm lệ kiều xinh, nhưng tự có một khí chất như quế như lan, đầy đặn mà không thô, trắng mà không ngấy, tức khắc sinh lòng muốn đoạt lấy, bèn sải bước đi về phía lầu Chiêm Nguyệt, xông đến trước mặt Tập Nhân, định đưa tay sờ má. Tập Nhân hoảng sợ một phen, Oanh Nhi v.v. cũng vội đứng dậy né tránh. Lại Thượng Vinh vội bước lên hòa giải, nói: "Đây là tiểu Trung Thuận vương, đặc biệt đến gặp Bảo Ngọc, mau lên lầu báo một tiếng!" Lúc ấy bọn Giả Trân đã từ trên lầu nhìn thấy động tĩnh của thế tử Trung Thuận vương, vội nghênh xuống lầu. Mọi người hàm hồ chắp tay nhường nhịn, nói mấy câu khách sáo không đâu vào đâu. Giả Trân, Giả Liễn, Giả Dung, Hàn Kỳ, Trần Dã Tuấn v.v. vây quanh, Bảo Ngọc vội dẫn Tập Nhân, Oanh Nhi rời đi. Lại Thượng Vinh cũng cùng thế tử bị vây ở giữa, đành phải lần lượt dẫn kiến. Ai nấy mặt

mang nụ cười giả, cùng nói "ngưỡng mộ đã lâu". Đợi bọn Giả Trân cáo từ đi khỏi, thế tử mới tức tối mắng Lại Thượng Vinh: "Đây là bọn chủ tử tốt đẹp nhà họ Lại các ngươi đấy à! Rốt cuộc toàn là những loại người ngang ngược gì? Tập Nhân kia đi đâu rồi? Ta còn chưa nhìn kỹ!" Lại Thượng Vinh chỉ đành cúi mình tạ tội.

Một lát, tôi tớ lại báo trưởng sử quan Trung Thuận vương phủ đến. Lại Thượng Vinh không dám rời thế tử, lại không dám không đi cung nghênh trưởng sử quan kia. Thế tử phỉ nhổ hắn: "Đi đi! Cái vườn thối của các ngươi, ta còn chê dơ bẩn!" Rồi cũng không gặp mặt trưởng sử quan, dẫn tùy tùng một mạch đi mất. Lại Thượng Vinh đi vội nghênh trưởng sử quan, miệng nói: "Quang lâm chốn hèn, vẻ vang nhà tranh!" trong lòng lại không khỏi lẩm bẩm: thế tử đến tìm nữ sắc thì còn không khó hiểu, nhưng trưởng sử quan lúc này chạy đến, là có ý gì? Trưởng sử quan kia trà cũng không uống, chỉ cần Lại Thượng Vinh dẫn đi khắp nơi dạo xem; đối với vườn hoa đặc biệt có hứng thú, hỏi rất kỹ nước trong vườn có phải nước sống không, dẫn từ đâu đến, lại thoát ra nơi nào v.v. Hóa ra trưởng sử quan đã được tin xác thực: tấu bản tham hặc Giả Chính vốn lưu trung chưa phát, bỗng hôm nay thánh thượng lấy ra phê chỉ, giao Giả Chính cho Trung Thuận vương quản giáo. Bước thứ nhất, lệnh cho y đem toàn bộ tội sản nhà họ Chân đã cất giấu giao ra; tất cả kho tàng của Vinh Quốc phủ và viện Giả Xá đều bị niêm phong. Bước thứ hai, lệnh cho Giả Chính phản tỉnh, khai rõ việc xúi giục con cháu ngâm vịnh Cơ Hoạch tướng quân, rốt cuộc là có dụng tâm gì. Thánh thượng tuy tạm liệt kê hai bước, kỳ thực bước thứ ba là khám xét toàn phủ, bước thứ tư là đem cả Giả Xá, Giả Chính giam ngục trị tội, đồng thời gia quyến, vú già tôi tớ hoặc đánh, hoặc giết, hoặc bán; nghĩ chẳng bao lâu nữa cũng sẽ tuyên dụ thi hành. Ngay cả nhà ở và vườn hoa của đại quản gia Vinh phủ này cũng sẽ bị tịch thu chung. Đến lúc ấy, trưởng sử quan xin Trung Thuận vương ban cho vườn nhà họ Lại, nơi đây sẽ là biệt nghiệp của hắn! Lại Thượng Vinh vẫn còn ở đó chỉ trỏ giới thiệu những chỗ hay của Húc Huy Phiến, Chiêm Nguyệt phảng v.v.; mà tiểu hí bên chính viện hoa sảnh còn chưa diễn xong, tiếng sênh sáo chiêng trống và tiếng ê a ngâm hát theo gió bay tới, đúng là "gái hát chẳng hay nỗi hận mất nước, cách sông còn hát Hậu Đình Hoa" vậy!

Sáng sớm hôm sau, Trung Thuận vương liền đến Vinh Quốc phủ tuyên chỉ, theo chỉ mà hành sự. Giả Xá, Giả Chính lần lượt bị giam lỏng ở hai ngoại thư phòng đông tây của Vinh phủ. Trung Thuận vương ngoài việc mang người trong phủ mình đến, lại điều Cừu đô úy tới hiệp lý. Giả Liễn, Bình Nhi quỳ trước mặt Trung Thuận vương, Trung Thuận vương nhìn Bình Nhi nói: "Ngươi tính là nhị nãi nãi cái gì? Tưởng ta không biết sao? Kẻ nhị nãi nãi vốn chấp sự trong phủ các ngươi tên là Vương Hy Phượng. Mọi việc tiền tài trong phủ, bảo hắn hảo hảo từng việc khai rõ!" Bèn sai thủ hạ áp giải Vương Hy Phượng tới. Vương Hy Phượng đến rồi cùng Giả Liễn, Bình Nhi quỳ một chỗ. Trung Thuận vương nghiêm giọng nói: "Trước hết đi chỉ nhận toàn bộ tội sản nhà họ Chân cất giấu ở đây!" Bèn lệnh cho Cừu đô úy áp giải bọn họ đến kho lầu sau. Trung Thuận vương lại lệnh sau khi điểm rõ và chuyển đi tội sản nhà họ Chân, toàn bộ kho tàng của Vinh phủ và viện Giả Xá đều dán niêm phong, chờ sau này xử trí. Trưởng sử quan kia lại dẫn bọn quản sự vương phủ đi vào các nơi công trung của Vinh Quốc phủ, tiếp quản sự vụ,nghiêm lệnh những người quản sự cũ tạm giữ chức phận, nghe theo sai khiến. Tiết di mụ và Bảo Cầm ở hậu viện chính phòng bị đuổi khỏi phủ, trở về nhà mình.

Hình phu nhân v.v. được bố trí chen chúc ở hậu viện Vinh phủ; các viện trống bên phía Giả Xá do Cừu đô úy phái người canh giữ. Lại tuyên bố ý chỉ thánh thượng rằng Lý Hoàn thủ tiết nhiều năm thật đáng biểu dương, chuẩn cho nàng mang con trai vẫn tạm ở trong Đạo Hương thôn trong vườn, các nha hoàn, bà tử của nàng cũng được cho giữ lại toàn bộ; Lũng Thúy am trong vườn cùng nữ ni, nha hoàn, ma ma v.v., vì là nơi thánh thượng ân chuẩn chuẩn bị cho Nguyên phi tỉnh thân, trước khi tra rõ lai lịch Diệu Ngọc, cũng tạm giữ nguyên như cũ. Trong Vinh phủ, Vương phu nhân, Giả Bảo Ngọc v.v. đều được tạm sống tại chỗ ở cũ, nhưng phải lập tức cắt giảm nha hoàn. Những người bị cắt giảm đều do trưởng sử quan Trung Thuận vương phủ và Cừu đô úy sắp xếp riêng.

Biến lớn đột ngột phát sinh, trên dưới trong phủ đều kinh hoàng không biết vì sao. Triệu di nương lại bỗng đến quỳ trước mặt Trung Thuận vương, nói có việc quan trọng muốn tố giác. Bảo hắn nói ra, hắn liền trán căng gân giật mà tố cáo, lời lẽ lộn xộn. Trung Thuận vương bèn lệnh vả miệng. Bị vả miệng xong, hắn trái lại đại thể nói rõ được. Đại ý là nhị lão gia thật sự oan uổng, trong phủ này toàn là đại lão gia gây họa, còn có đại thái thái, Liễn nhị gia cùng nhị nãi nãi cũ mới. Chuyện khác không nói, họ giấu riêng hai mươi chiếc cổ phiến, đều là kỳ trân bảo vật khắp thiên hạ khó tìm. Những chiếc cổ phiến ấy nếu không phải di vật lão thái thái đã mất để lại, thì chính là nhà họ Chân đem đến cất giấu; mỗi chiếc ít nhất cũng đáng ngàn lượng bạc, lại còn có lời nói mỗi chiếc đáng đến vạn lượng! Trung Thuận vương liền quát hỏi hắn hai mươi chiếc cổ phiến ấy hiện ở đâu. Hắn nói bắt vợ Chu Thụy, bồi phòng của nhị thái thái, đem đến tra hỏi bằng hình phạt là biết hết; hai mươi chiếc cổ phiến hiện ở trong tay con rể họ Chu là Lãnh Tử Hưng, một tay lăn lộn trong nghề đồ cổ. Trung Thuận vương quát lui Triệu di nương xong, lập tức lệnh áp giải vợ chồng Chu Thụy đến thẩm vấn, lại lệnh Cừu đô úy đi bắt Lãnh Tử Hưng. Triệu di nương xông ngang ra như vậy khiến Trung Thuận vương vừa phiền vừa mừng; phiền là vì sinh thêm nhánh phụ, làm rối bố cục chặt chẽ của hắn; mừng là vì Vinh phủ đấu đá trong nhà, khiến hắn thu hoạch càng nhiều. Tác phong xưa nay của thánh thượng là đem tài sản, tôi tớ của tội gia trước niêm phong sau tịch thu, một bọc thưởng hết cho quan tra tịch. Hai mươi chiếc cổ phiến hiếm đời này, nếu không có Triệu di nương tố giác, chẳng phải sẽ lỡ mất dịp sao? Trung Thuận vương đặc biệt thích tạp hạng cổ đồ, nóng lòng muốn tận mắt xem chân dung cổ phiến.

Sau khi Trung Thuận vương quát lui Triệu di nương, bèn tuyên bố cắt giảm nha hoàn các phòng chủ tử. Hình phu nhân, Vương phu nhân mỗi người chỉ được giữ lại hai nha hoàn, Vương phu nhân liền giữ Ngọc Xuyến và Tiểu Hà; Giả Liễn, Bình Nhi vì tính là đã có Phượng thư, không cho giữ thêm nha hoàn, nhưng cho phép Xảo Thư giữ lại một Phong Nhi; Giả Tông theo Yên Hồng; Chu di nương, Triệu di nương không được giữ nha hoàn, nhưng cho phép Giả Hoàn giữ một người, Giả Hoàn bèn giữ Tiểu Thước; đến phòng Bảo Thoa, Bảo Ngọc, chỉ cho phép giữ lại một nha hoàn. Bảo Ngọc bèn nói với Bảo Thoa: "Oanh Nhi e là phải chịu ủy khuất rồi." Bảo Thoa nói: "Nay không thể nói nhiều nữa, có Tập Nhân cùng chúng ta đồng cam cộng khổ, cũng đã là may mắn!" Vì vậy báo giữ lại Tập Nhân. Ai ngờ Trung Thuận vương đối với các phòng khác chỉ hạn định số người, để ai tùy ý; riêng với phòng Nhị Bảo này, lại điểm danh đòi Tập Nhân. Tin truyền ra, cả phủ căng thẳng. Tạm không nói Bảo Ngọc có nỡ rời Tập Nhân hay không, việc Tập Nhân không nỡ rời

Bảo Ngọc là điều ai nấy đều biết. Tập Nhân từng nói, nếu ép nàng rời khỏi Bảo Ngọc, nàng sẽ rút dao tự vẫn; lời ấy người trong phủ đều biết. Khi ấy Vương phu nhân đã không còn cách nào nói chuyện với Tập Nhân, trong lòng nghĩ Tập Nhân tất sẽ như Uyên Ương lấy chết chống lại. Chỉ là Uyên Ương cắt họng, chẳng qua chết một mình nàng, lại giành được tiếng thơm cương liệt trong nhân gian, đối với Giả phủ cũng không hại lớn; còn Tập Nhân nếu thật rút dao tự vẫn, Trung Thuận vương trong cơn giận tất sẽ trút giận lên lão gia và mình, thậm chí họa đến toàn phủ. Nghĩ đến đó, nàng không còn kế gì, run sợ khó cầm. Trái lại Triệu di nương vẫn mờ mờ mịt mịt, nghe tiếng thủ hạ Trung Thuận vương quát mắng om sòm bắt Tập Nhân ra đi theo họ, lại thấy rất hả giận.

Lúc ấy tiếng đòi người ngoài cửa rất gấp. Bảo Ngọc rối loạn phương tấc, chỉ lẩm bẩm tự nói: "Đây là cảnh nhân gian gì vậy? Vì sao người với người lại bất thiện đến thế?" Bảo Thoa tuy ngồi ngay ngắn không động, trong lòng cũng đánh trống. Nàng nghĩ Tập Nhân bề ngoài dịu dàng hòa thuận, kỳ thực bên trong cương liệt chẳng kém Uyên Ương; thất phu có chí, bốn ngựa khó lay, rốt cuộc Tập Nhân sẽ chống lại thế nào? Tự vẫn? Đập đầu vào cột? Hay lại lao ra liều mạng với bọn người kia? Cũng chỉ đành nghe theo tự nhiên, thầm tán tụng tiết trinh của nàng. Còn việc Trung Thuận vương sẽ báo phục thế nào, chỉ có thể phó mặc mệnh trời. Mấy người Oanh Nhi, Xạ Nguyệt, Thu Văn, Bích Ngân, Xuân Yến, Giai Huệ, Văn Hạnh co rúm một góc, run lẩy bẩy.

Nhưng chỉ thấy Tập Nhân trước hết đứng ngây một hồi, sau đó thong dong bước đến bên cửa, nói với người bên ngoài: "Hãy cho ta chỉnh lại áo xiêm đôi chút, rồi sẽ theo các ngươi đi." Nói xong, nàng đi đến trước mặt Nhị Bảo, nghẹn ngào nói: "Vì các người, vì toàn phủ, ta đi. Chỉ là các người—dẫu sao cũng giữ lại Xạ Nguyệt." Nói xong quỳ xuống lạy hai lạy, chẳng đợi Nhị Bảo đỡ dậy, tự mình đứng lên, đi ra phía cửa. Ngay cả một tay nải cũng không mang, đến bên cửa, sửa lại áo xiêm, rồi theo người của Trung Thuận vương phủ đi ra ngoài phủ. Trung Thuận vương vốn nghe thế tử lải nhải, nói nhất định phải đem Tập Nhân về; đến khi gọi Tập Nhân ra, nhìn qua một lượt, thấy sắc đẹp kém Phó Thu Phương xa lắm, tức thì cụt hứng. Tập Nhân lại không lấy chết chống lại, mà theo người Trung Thuận vương phủ rời đi. Giả Chính sau này biết chuyện, hết sức cảm động. Vương phu nhân lúc ấy nhìn qua cửa sổ thấy, hai tay chắp lại, miệng niệm A Di Đà Phật không ngừng. Nhưng trong phủ không ít người đều thầm dị nghị. Có kẻ nghĩ, nàng từng nói "dao kề cổ cũng không ra ngoài", nay lại ôm tỳ bà sang thuyền khác; cái giả vờ giả vịt, mặt dày ấy khiến người ta lạnh răng! Có kẻ nghĩ, thật đúng là "ngàn xưa gian nan chỉ một chữ chết", lời thề dữ dễ lập, thực hiện mới khó. Có kẻ nghĩ, Bảo Ngọc ngày thường đối với nàng thật chẳng còn gì để nói, tuy chưa chính thức thu làm di nương, thực ra cũng chẳng khác nhị phu nhân là bao; nàng lại không thể trước sau như một, có thể thấy bảng trinh tiết quả thật không dễ kiếm. Triệu di nương thì hằn học thành tiếng, nói: "Ngươi cũng có ngày hôm nay! Để xem còn cuồng hay không!" Trưởng sử quan ngay sau đó đến hỏi Nhị Bảo rốt cuộc giữ lại ai. Cả hai đều nói giữ Xạ Nguyệt. Sáu nha hoàn còn lại chỉ đành quỳ lạy biệt Nhị Bảo, theo người Trung Thuận vương phủ đi.

Vợ chồng Lại Đại vốn tưởng Lại Thượng Vinh đã sớm vận động, có thể nhờ Phó Thí chuyển cầu Phó Thu Phương, xin đưa họ sang Trung Thuận vương phủ quản sự. Ai ngờ trưởng sử quan kia đối với họ cũng chẳng khác đối với vợ chồng Lâm Chi Hiếu, chỉ lệnh cho họ cứ chấp sự như thường, nhưng từ nay không được nghe lệnh vợ chồng Giả Liễn nữa, mà phải do chính trưởng sử quan, Cừu đô úy, hoặc người được họ chỉ phái sai khiến. Các bồi phòng, bà tử, nam bộc, tiểu tư trong các phòng của phủ còn chờ từng bước phân phái đến nơi khác. Trưởng sử quan kia thầm nghĩ vợ chồng Lại Đại già đời gian giảo, nếu đến Trung Thuận vương phủ chẳng phải thành mối uy hiếp cho mình sao? Hắn trái lại càng đề phòng họ nghiêm hơn đối với vợ chồng Lâm Chi Hiếu, chỉ đợi họ cùng Vinh phủ bị hủy diệt chung, để hắn có thể vững vàng chiếm lấy cái vườn kia của họ. Lại Thượng Vinh dẫu không đổ, thậm chí còn thăng nữa, sớm muộn cũng khó tránh phải giao ra khu vườn có Húc Huy Phiến, Chiêm Nguyệt phảng ấy.

Triệu di nương vốn tưởng việc tố giác hai mươi chiếc cổ phiến có thể làm nhẹ án tình của Giả Chính, khiến đại phòng gặp thêm xui xẻo, lại tra khảo được kẻ thù là vợ chồng Chu Thụy, bắt được Lãnh Tử Hưng, cũng coi như dập khí thế của Vương phu nhân. Không ngờ lại đại đại tăng thêm tội trách của cả Vinh Quốc phủ, lại liên lụy đến Giả Vũ Thôn, rốt cuộc bản thân mình càng sa vào trong đó, làm nên một mảnh hỗn loạn, rối beng rối bét. Lãnh Tử Hưng sau khi lấy được cổ phiến từ Hình phu nhân, lập tức tìm Chiêm Quang, tên tự Chiêm Tử Lượng, giỏi vẽ lầu đài tinh xảo, và Trình Nhật Hưng, giỏi vẽ sĩ nữ. Hai người này đều từng làm thanh khách trong Giả phủ, lui tới quen nhẫn. Hắn bảo họ trên những chiếc cổ phiến phỏng chế, chiếu theo quạt thật mà bắt chước bút mặc cổ nhân, làm ra hai bộ. Sau đó cầm một bộ, tìm đến Thạch Ngốc tử đang lụn bại nơi thôn nghèo ngoại ô xa, chỉ nói Giả Vũ Thôn lão gia đã sửa án vụ án cũ, đem toàn bộ cổ phiến của hắn phát hoàn, lại tặng hắn hai mươi lượng bạc để an ủi, dặn hắn từ nay yên ổn sống qua ngày, chớ đem những cổ phiến ấy cho người khác xem nữa. Thạch Ngốc tử ban đầu kinh hỉ khôn tả, nói: "Thật là trời xanh mở mắt! Rốt cuộc vẫn là nước thịnh trị sáng trong!" Bèn lần lượt mở những chiếc quạt ra xem xét. Vì mắt hắn đã nửa mù, lại thêm trong nhà ánh sáng u ám, những bức họa phỏng theo cũng nhìn không rõ, khó phân thật giả. Nhưng hắn đưa quạt lên trước mũi ngửi kỹ, liền thấy mùi không đúng, nói: "Ngươi đang gạt ta, những thứ này toàn là quạt giả! Chỉ là ngươi đem chúng đến lừa ta làm gì? Chê ta trước đây chưa tức chết sao?" Lãnh Tử Hưng thấy lừa không được, đành nói sẽ lại đi tìm Giả đại nhân, có lẽ lúc lấy ra từ kho quan phủ đã nhầm lẫn cũng chưa biết chừng, thề sẽ giúp hắn đổi lại quạt thật. Lãnh Tử Hưng còn chưa kịp làm thủ đoạn mới, phong vân đột biến, lại bị Cừu đô úy bắt được, bèn đem bộ hai mươi quạt giả còn lại nộp ra làm tang vật. Trung Thuận vương thẩm vấn Giả Xá, Giả Xá thừa nhận chuyện chiếm đoạt cổ phiến của Thạch Ngốc tử, khai ra Giả Vũ Thôn, nhưng cổ phiến làm sao đến tay Lãnh Tử Hưng thì thực không biết, vì khi ấy bản thân đã chọc giận thánh thượng, bị tước tước vị, đeo gông thị chúng, nào còn đoái đến chuyện thưởng ngoạn, hỏi han cổ phiến. Thẩm vấn Hình phu nhân, Hình phu nhân nói ra đầu đuôi: ấy là Lãnh Tử Hưng đến thúc đòi món nợ cổ ngoạn nhiều năm, chỉ danh đòi những cổ phiến ấy để trừ nợ. Bản thân bà không biết những chiếc cổ phiến ấy quý giá đến mức nào, lúc đó tâm phiền ý loạn, cũng cứ lấy ra đưa cho Lãnh Tử Hưng. Đến đây, câu chuyện cổ phiến đã rõ, nhưng Trung Thuận vương vẫn không chịu buông. Nếu những cổ phiến kia chỉ liên lụy đến Giả Xá, Giả Vũ Thôn thông đồng làm bậy, hãm hại bình dân, chiếm đoạt

cổ vật, thì Giả Xá đã mắc tội, Giả Vũ Thôn là một gian hùng, muốn đánh đổ hắn phải phòng hắn cắn ngược, vả lại dù đánh đổ được, cổ phiến cũng không thể thuộc về mình; tất phải tính cổ phiến ấy vào tội sản nhà họ Chân, mới có khả năng đưa vào túi riêng. Thẩm vấn Giả Chính, hỏi một không biết ba, nghe ra dường như cũng không phải chống chế. Thẩm vấn Giả Liễn, Bình Nhi, Vương Hy Phượng, cả ba đều kiên quyết nói họ từng kiểm điểm đồ nhà họ Chân đưa đến, trong đó tuyệt không có hai mươi chiếc cổ phiến ấy. Thế là vòng quanh một vòng, lại thẩm vấn Triệu di nương. Triệu di nương lại cắn chặt nói đó là di vật lão thái thái. Trung Thuận vương nổi giận, nói vốn là chính ngươi đến tố giác, nói cổ phiến nằm trong tội sản nhà họ Chân, bây giờ sao lại đổi lời bừa bãi lời? Rõ ràng là một mụ đàn bà ngang ngược. Hắn lập tức lệnh dùng hình kẹp ngón tay. Triệu di nương đau đến gào thét chói tai, chết đi sống lại, rốt cuộc chỉ đành điểm chỉ vào lời cung rằng cổ phiến là tội sản nhà họ Chân, lại là người đầu tiên bị phạt vào chuồng ngựa, ngày ngày quét phân ngựa.

Mấy ngày sau, mới cho phép người ngoài vào phủ thăm Hình, Vương hai phu nhân và vợ chồng Nhị Bảo. Vưu thị đến, mang cho họ mấy hộp điểm tâm mặn chay và mấy giỏ trái cây, nói cơm nước hắn đã kém đi nhiều, lúc đói có thể lót dạ. Đến phòng Nhị Bảo, thấy tuy chỉ còn một mình Xạ Nguyệt, nhưng vẫn sạch sẽ như thường, đâu ra đấy, đối với vợ chồng Nhị Bảo hầu hạ cẩn thận, mọi việc tinh tế, hệt như Tập Nhân vẫn còn, không khỏi kinh ngạc tán thán. Xạ Nguyệt không nói không rằng, chỉ ở đó lặng lẽ không tiếng, âm thầm làm việc. Vưu thị ngồi nói chuyện với Nhị Bảo, nàng dâng trà. Bảo Thoa hơi xoa tay, nàng liền lặng lẽ đưa lên lồng sưởi tay; vì thời tiết còn chưa quá lạnh, cái lồng sưởi tay ấy chính là loại đoạn thêu, chần bông mỏng, thật khó biết nàng làm sao đã sớm lấy từ rương ra chuẩn bị sẵn. Bảo Ngọc hơi ho khan hai tiếng, nàng lại lặng lẽ đưa qua một chiếc hộp bạc nhỏ đã mở nắp, bên trong là phiến cam thảo Phật thủ. Bảo Ngọc nhón một miếng bỏ vào miệng, nàng liền lui sang một bên, tiếp tục thêu mặt giày mùa đông cho Nhị Bảo. Khi Vưu thị và Nhị Bảo trò chuyện không để ý, Xạ Nguyệt lại bưng một đĩa bạch mã não vân tơ đến, bên trong là thịt táo đã gọt vỏ, cắt đều tăm tắp, lại đã cắm sẵn những que trúc nhỏ. Vưu thị bèn kéo tay Xạ Nguyệt nói: "Quả thật lại là một Tập Nhân nữa. Nàng ấy tuy đi rồi, thực chưa hề đi; có ngươi ở đây, thật là đại hạnh trong bất hạnh!" Xạ Nguyệt cũng không nói lời khiêm nhường, chỉ cúi đầu mỉm cười. Vưu thị buông tay, nàng lại đi lo việc khác. Vưu thị bèn hỏi Châu đại tẩu tử có đến thăm qua không. Bảo Thoa nói: "Nàng ấy ngay cả bên thái thái cũng không đến thỉnh an nữa. Xu phúc tị họa là thường tình của người đời, vả lại thánh thượng riêng có lệnh biểu dương tiết hạnh, càng không thể qua lại với tội gia. Nhà họ Giả muốn chấn hưng gia nghiệp, vẫn phải khởi bước lại từ đầu, tức là từ con đường khoa cử. Về điểm này, bình tâm mà luận, Châu đại tẩu tử đánh cờ đã nhìn trước ba năm bước; giữ thật chặt, thúc thật nghiêm Lan Nhi đọc sách luyện võ, thật khiến người ta khâm phục!" Thấy Bảo Ngọc chỉ cúi đầu không nói, lại nói với Vưu thị: "Trân đại nãi nãi cũng nên giúp khuyên Bảo huynh đệ mới được. Hiện nay chỉ còn một con đường khoa cử là thông, vị nhà chúng ta đây lại vẫn xem như đường đáng sợ." Vưu thị nói: "Trân đại ca của các ngươi nào có coi trọng khoa cử. Nay sau lưng không biết hắn đang cùng Phùng Đường, Phùng Tử Anh bọn họ mưu tính những gì, ta cũng không dám hỏi. Ta xem ý hắn, là vẫn phải như thời Thái tổ gia, vì thánh thượng đoạt lấy giang sơn, dẫu tan xương nát thịt cũng không từ,giành lấy một công huân khai quốc, thế tập võng thế mới

tốt. Chỉ là nay giang sơn đã định từ lâu, lại làm sao lập được công nghiệp như vậy?" Bảo Ngọc chỉ thở dài nói: "Những gì các người nói, khoa cử cũng được, khai quốc cũng được, ta đều không hiểu. Vì sao con người cứ nhất định phải chạy theo công danh? Có thơ vì sao không ngâm? Có tranh vì sao không ngắm? Có xuân quang vì sao không thưởng? Có thiện tâm vì sao không trao cho người khác?" Bảo Thoa nói với Vưu thị: "Nghe xem, kiếm treo trên đầu rồi, trong óc chàng vẫn toàn là cầm kỳ thư họa, cao sơn lưu thủy!" Vưu thị nói: "Thế chẳng hơn chúng ta, hơn các lão gia thái thái gấp trăm lần sao, không sợ không kinh, ta học cũng không nổi đấy!" Lại nói: "Ngươi cũng đừng cả ngày ưu sầu, xe đến trước núi ắt có đường, biết đâu bị một chuyện gì kích một cái, Bảo huynh đệ cũng đổi lại thì sao."

Vưu thị trở về Đông phủ, Tiết Khoa đến, nói Sử Tương Vân bị chặn ngoài cửa, nói nàng không tính là chí thân, không cho vào trong thăm hỏi, đành nhờ hắn mang vào một bọc bạc. Bảo Ngọc nghe rồi kinh ngạc: "Thế nào gọi là chí thân? Thế nào lại gọi là không tính chí thân? Vân muội muội không phải chí thân của chúng ta, thì còn ai tính là chí thân?" Bảo Thoa hỏi tình hình trong nhà. Tiết Khoa nói: "Bá mẫu vẫn còn ổn. Bảo Cầm vẫn như vậy, nhà Mai Hàn lâm vẫn chưa có động tĩnh. Chỉ là..." Nói đến đây lại nuốt lời trở vào. Bảo Thoa bèn nói: "Em cứ nói đi. Đời người vốn là như thế, phúc họa hỷ tai đều phải nghe lọt, chịu nổi." Tiết Khoa bèn nói: "Án của Bàn ca đã xét định thành án, trảm giam hậu; chỉ cầu có thể theo luật lưu dưỡng thừa tự thôi, nếu không e rằng thời nhật chẳng còn nhiều." Bảo Thoa liền lăn nước mắt, Bảo Ngọc cũng kinh tâm, cùng rơi lệ.

Chợt nghe ngoài cửa sổ báo: "Viên thái giám Bắc Tĩnh vương phủ đến!" Bảo Ngọc thầm nghĩ, người này chẳng lẽ lại tính là chí thân sao? Sao lại cho vào? Muốn biết đầu đuôi, hồi sau sẽ rõ.

Hồi 91

Tưởng Ngọc Hạm lỡ thành hổ đầu xà vĩ / Hoa Tập Nhân quả có thủy có chung

Thì ra phủ Bắc Tĩnh vương sai người đến, mời vợ chồng Bảo Ngọc, Bảo Thoa ngày kia sang phủ xem hát. Người giữ cửa thấy là người phủ Bắc Tĩnh vương, sao dám ngăn trở? Ngay cả Cừu đô úy cũng chẳng dám cản. Trung Thuận vương biết chuyện, cũng đành cho đi. Phủ Bắc Tĩnh vương từng cho Giả phủ mượn ban hát đào kép, đến Lê Hương viện, trước hết tập hai màn "Hẹn nhau" và "Tương Mạ", sau lại tập thêm mấy màn nữa, vốn là chuẩn bị triệu vào Phượng Tảo cung diễn cho thánh thượng xem; về sau không có chỉ dụ truyền xuống, lại rút về Bắc phủ. Vì nghe nói Nguyên phi nương nương điểm cho thánh thượng xem "Hẹn nhau" và "Tương Mạ", mà hai màn ấy đều thuộc vở "Thoa Xuyến ký", giáo tập của ban hát Bắc phủ bèn dứt khoát đem cả bộ "Thoa Xuyến ký" ra dàn dựng. Lại vì Nguyên phi còn nhớ trong vở ấy kẻ tiểu đán đóng vai a hoàn Vân Hương tên là Linh Quan, nên cũng đổi tên một tiểu đán trong Bắc phủ thành Linh Quan để đóng Vân Hương. Cả vở đã tập xong, mời Bắc Tĩnh vương cùng vương phi xem trước, ai nấy đều khen tuyệt diệu. Bắc Tĩnh vương bèn chọn một ngày lành, rộng mời các phương nhân sĩ cùng đến xem. Trong những khách quý đã định, có vợ chồng Bảo Ngọc, Bảo Thoa, vì vậy viên trưởng sử trong phủ sai Viên thái giám đến Vinh Quốc phủ, lại dặn rằng vương gia đã nói, nhất định phải trao thiếp tận tay, kính mời Bảo nhị gia và Bảo nhị nãi nãi của Vinh Quốc phủ đến ngày ấy hạ cố thưởng quang.

Viên thái giám vào đến chỗ ở của Nhị Bảo, khom mình dâng thiếp mời, chuyển lời Bắc Tĩnh vương thành ý thỉnh mời. Bảo Ngọc quỳ xuống nhận thiếp, nói: "Kẻ Trọc Ngọc vô cùng cảm kích, ngày kia nhất định sẽ cùng tiện nội đến dự, xin về phủ trước chuyển lời tạ ơn chân thành của tôi lên điện hạ!" Chưa đợi Bảo Ngọc dặn dò, bên kia Bảo Thoa đã sớm chuẩn bị tiền thưởng. Xạ Nguyệt bưng mâm bạc thưởng đến, Bảo Ngọc đứng dậy, thân trao bạc thưởng vào tay Viên thái giám. Viên thái giám đi rồi, việc ấy tức thì truyền khắp cả phủ. Nhị Bảo đến trước mặt Vương phu nhân bẩm kỹ đầu đuôi, Vương phu nhân dâng hương trước tượng Quan Âm, nói: "Quan Thế Âm hiện nghìn tay nghìn mắt, Bắc Tĩnh vương chính là hóa thân của Người, phen này chúng ta được cứu rồi!" Bảo Thoa bèn hỏi: "Con nên trang điểm thế nào cho phải phép?" Vương phu nhân nói: "Biết con vốn quen thanh đạm, nhưng chuyến này không giống thường ngày, chớ để vương phi cho rằng con thất lễ, phải hoa lệ một chút mới được." Bảo Thoa nói: "Dẫu sao cũng là con dâu nhà mang tội, nếu quá hoa lệ, e lại có người nói là khinh nhờn thánh ý, con phải cân nhắc cho kỹ." Nhị Bảo trở về chỗ ở, Bảo Thoa liền sai Xạ Nguyệt mở các hòm xiểng đựng áo quần, đứng trước gương thử rồi thay, thay rồi lại thử, lại đem đồ trang sức bày ra trên bàn trang điểm, từng món xem xét chọn lựa. Bảo Ngọc cười nói: "Ta xem chẳng cần sang Bắc phủ nữa, ở đây nàng đã mở diễn trọn bộ 'Thoa Xuyến ký' rồi!" Bảo Thoa bận rộn đến tận đêm, mới định xong lối trang điểm cho ngày kia. Bảo Ngọc cứ giục nàng ngủ sớm, nàng lại nói: "Chàng tuy xưa nay ăn mặc hoa lệ, rốt cuộc cũng nên suy xét lại đôi chút, xem phối hợp thế nào cho càng hợp phép!" Bên kia Xạ Nguyệt đã sớm chọn sẵn y phục xuất hành của Bảo Ngọc đặt đâu vào đấy, trước khi ngủ Bảo Thoa lại xem qua từng món một, chỉnh sửa chút ít.

Tối ấy Tiết Khoa về nhà, thuật lại cho Tiết di mụ hay. Tiết di mụ cũng đến trước tượng Quan Âm dâng hương cầu khấn, nói với Tiết Khoa, Bảo Cầm: "Giữ được Bảo Ngọc, tức là giữ được cả phủ. Quả thật người lành tự có trời giúp. Bắc Tĩnh vương chính là phúc tinh của Bảo Ngọc!" Hình phu nhân cũng nghe biết chuyện ấy, tự nhiên vui mừng.

Bắc Tĩnh vương mời vợ chồng Nhị Bảo đến xem hát, khiến Trung Thuận vương rất không vui. Thánh thượng cố nhiên rất trọng dụng Trung Thuận vương, thường giao cho ông ta xử lý những chính sự trọng yếu, nhưng đối với Bắc Tĩnh vương, dường như lại có một phần ưu ái riêng. Thánh thượng chưa từng giao cho Bắc Tĩnh vương việc lớn quân chính, cũng chưa từng hỏi đến những hội họp giao du trong phủ Bắc Tĩnh vương; song một khi gặp vị vương gia trẻ tuổi ấy, trước mặt mọi người lại tỏ ra hết sức thân thiết, gần như chiều chuộng. Bắc Tĩnh vương từng khiến danh linh Kỳ Quan đến nương nhờ, vì tranh đoạt Kỳ Quan mà hai phủ Trung Thuận, Bắc Tĩnh đã tổn thương hòa khí. Về sau Trung Thuận vương tìm được Kỳ Quan đang ẩn ở Tử Đàn bảo phía đông kinh thành, bắt về phủ, canh giữ nghiêm ngặt, chỉ cho Kỳ Quan diễn hát trong phủ Trung Thuận. Vốn tưởng Bắc phủ mất Kỳ Quan rồi thì ban hát khó còn khởi sắc, không ngờ lại dựng ra trọn bộ "Thoa Xuyến ký"; hơn nữa nghe nói thánh thượng biết chuyện cũng nổi hứng, biết đâu một ngày nào đó lại triệu vào cung, Bắc phủ lại được một cơ hội hiến mị lấy sủng. Bắc phủ rầm rộ mời khách xem hát đã là phô trương; thánh thượng chưa xem, sao dám đem diễn? Lạ hơn nữa là lại hạ thiếp mời vợ chồng Giả Bảo Ngọc, ấy là con dâu con trai nhà mang tội. Nếu họ cứ như người vô sự ra ngoài sang vương phủ xem hát, chịu khoản đãi của vương gia, thì uy nghi của ta, một vương gia phụng chỉ tra quản Vinh Quốc phủ, còn để vào đâu? Trung Thuận vương trong cơn tức giận muốn đem việc ấy tâu lên thánh thượng, đã cầm bút định viết tấu chương, rồi lại thở dài đặt bút xuống. Nghĩ kỹ ra, thánh thượng đối với họ Giả, một là chưa động đến Ninh Quốc phủ, hai là đối với Giả Chính của Vinh Quốc phủ vẫn để lại một khoảng rộng lớn xoay xở. Con gái Giả Chính là Giả Nguyên Xuân, vẫn còn ở Phượng Tảo cung, vẫn là Hiền Đức phi đó thôi! Hạ Thủ Trung, tổng thái giám sáu cung, thường dựa vào việc tiết lộ cơ mật trong cung để kiếm tiền của quý tộc quan viên. Như phủ Trung Thuận vương, đã không còn là mỗi việc trả một khoản, mà trả bạc theo quý; nếu có tin tức đặc biệt, lại phải thêm bạc riêng. Theo lệ ấy hành sự, cũng không chỉ một nhà Trung Thuận phủ. Trước đây ít lâu, Hạ thái giám đã tiết lộ việc Nguyên phi lại được thánh thượng giá hạnh mà bất ngờ sẩy thai. Đã có việc ấy, thánh thượng nhất thời lạnh nhạt với Nguyên phi cũng là điều khó tránh; nhưng nữ nhân từng sẩy thai, có người phục hồi rất nhanh, lại càng biết mê hoặc hơn, vẫn có thể thụ thai lần nữa. Chính Trung Thuận vương cũng có cơ thiếp như vậy. Vì thế một khi thánh thượng lại nồng nhiệt với Nguyên phi, rồi lại xá miễn Giả phủ, e cũng khó nói trước. Nghĩ đi nghĩ lại, bứt đứt mấy sợi râu già, Trung Thuận vương vỗ bàn, tự nói: "Chẳng qua là đi xem một vở hát thôi! Cứ để chúng được tự tại một lúc!" Rồi lại lấy mấy chiếc quạt bị tịch thu như sản vật phạm tội của họ Chân ra mân mê; nào ngờ tất cả đều là đồ giả do Lãnh Tử Hưng thuê người làm ra.

Đến ngày xem hát, Nhị Bảo trang điểm đâu vào đấy, chỉ thấy cả hai đều trong vẻ thanh nhã mà lộ quý phái, trong nét rực rỡ duyên dáng mà hiện đoan trang. Xạ Nguyệt theo họ đi qua chính viện, nghi môn,

nguyệt đài, một đường ra khỏi cổng lớn. Họ đi đến đâu, người trong nhà đều cách cửa sổ nhìn trộm, kẻ ngoài hiên trong sân đều lặng đứng tiễn mắt; đám người phủ Trung Thuận phái đến cùng thủ hạ của Cừu đô úy đều không khỏi nhìn Nhị Bảo bằng con mắt khác. Không thể không phái một cỗ xe la, do Lý Quý cầm roi, để Xạ Nguyệt hầu hạ Bảo Thoa ngồi lên; lại không thể không phái một con ngựa, do Sừ Dược hầu Bảo Ngọc cưỡi, theo sau mà đi. Lý Quý là con trai của Lý ma ma, vú nuôi Bảo Ngọc; Lý ma ma đã qua đời, Lý Quý cũng là lão bộc, không lộ vẻ gì, chỉ lặng lẽ đánh xe. Còn Sừ Dược thì không khỏi đắc ý quên mình, đem mối uất bức nhiều ngày qua trút hết trong tiếng quát ngựa và vung roi. Nói về tiểu đồng thân cận nhất của Bảo Ngọc, trước hết phải kể Bồi Minh, lại tên là Minh Yên, kế đó chính là Sừ Dược. Bồi Minh đã sớm được Bảo Ngọc cho ra ngoài, lại chính Bảo Ngọc đi tìm Giả Trân, xin thả a hoàn Vạn Nhi bên Đông phủ ra, gả cho Bồi Minh; Bồi Minh và Vạn Nhi rời phủ thành hôn, tự đi sinh sống. Sừ Dược vẫn ở lại, đảm nhiệm việc trước kia của Bồi Minh. Sau khi Trung Thuận vương vào phủ tuyên chỉ, a hoàn của vợ chồng Bảo Ngọc bị cắt giảm chỉ còn một người, còn bọn tiểu đồng của Bảo Ngọc thì bị bãi hết, quy cho phủ Trung Thuận sai phái. Đám Sừ Dược đã bị phái đi khuân vác đồ đạc cho phủ Trung Thuận, muôn phần không ngờ bỗng lại được điều về làm việc cũ, theo Bảo nhị gia ra ngoài làm khách, thật vừa kinh ngạc vừa vui mừng.

Đến Bắc phủ, nam bộc ngoài cửa lớn tiếng truyền báo: "Đích tôn Vinh Quốc công, Giả Bảo Ngọc đến!" Chỉ nghe tiếng truyền tiếp nối từng lớp vào tận nội đình. Viên trưởng sử vội vàng ra đón, dẫn Nhị Bảo đến hoa sảnh xem hát. Hoa sảnh ấy hết sức rộng rãi, phía trước là sân khấu nhô ra, hai bên và trước đài đều bày sẵn bàn vuông ghế vuông, lại có cả ghế ngồi trong các khoang lầu tầng hai. Cột nhà và trần nhà đều vẽ hoa tử đằng; tuy là ban ngày, trong hoa sảnh treo cao đèn sừng dê lớn và đèn cung bát giác, vừa một phái nhã nhặn, lại vô cùng rực rỡ. Vào đến hoa sảnh, Viên thái giám tiến lên cung nghênh, dẫn Nhị Bảo và Xạ Nguyệt đến bàn ngồi lệch về phía đông nhất trước sân khấu. Nhị Bảo ngồi ghế thái sư quay mặt về sân khấu, Xạ Nguyệt ngồi trên ghế tròn sau lưng Bảo Thoa. Trên bàn trải khăn xanh dày, kèm đệm thêu tinh xảo hoa mẫu đơn; trái cây khô tươi đựng trong đĩa sứ mảnh đã bày sẵn. Bọn bộc phụ dâng lên một ấm trà hương phiến nóng, Xạ Nguyệt đứng dậy rót cho Nhị Bảo mỗi người nửa chén. Một lúc sau tiếng đón khách không dứt, dần dần đầy cả sảnh. Bắc Tĩnh vương phá bỏ lề thói cũ kỹ, hễ vợ chồng cùng đến thì đều sắp một bàn ngồi chung, không dẫn nam khách và nữ quyến sang hai phía riêng biệt. Bảo Thoa lắng nghe quan sát, mới biết hôm ấy Bắc Tĩnh vương mời đủ con cháu của tám vị công thần khai quốc. Họ đều đã thành hôn, trong đó sáu vị đều đang thừa tập tước vị, chỗ ngồi xếp từ chính giữa sang hai bên theo cao thấp của tước vị, có người còn đem theo con cái ngồi cùng một bàn. Giả Trân là chắt của Ninh Quốc công, tập tước Tam đẳng Uy Liệt tướng quân, Bắc phủ cũng hạ thiếp; Giả Trân và Vưu thị đem Ngân Điệp đến, được sắp ở phía tây. Bảo Ngọc là cháu nội Vinh Quốc công thì khỏi phải nói. Sáu vị còn lại là Ngưu Kế Tông, cháu của Chấn Quốc công, Nhất đẳng bá; Liễu Phương, cháu của Liễu Quốc công, Nhất đẳng tử; Trần Thụy Văn, cháu của Tề Quốc công, Tam phẩm Uy Trấn tướng quân; Mã Thượng, cháu của Trị Quốc công, Tam phẩm Uy Viễn tướng quân; Hầu Hiếu Khang, cháu của Tu Quốc công, Nhất đẳng tử; Thạch Quang Châu, cháu của Thiện Quốc công, cũng như Giả Bảo Ngọc, là người áo trắng chưa có tước, chỗ ngồi ở tận mé tây. Ngoài ra còn nhiều vương tôn công tử cùng phu nhân, không kịp kể xiết. Bảo Ngọc thấy vợ chồng công tử Cẩm Hương bá Hàn

Kỳ cũng đến, chỉ là chỗ ngồi cách xa, cũng như Giả Trân, Vưu thị, không thể gặp mặt, càng không có chỗ nói chuyện.

Giả Vũ Thôn cũng được mời, đem phu nhân Kiều Hạnh đến xem hát, chỗ ngồi ở tây sương trên lầu. Hắn biết việc những chiếc quạt cổ đã bị Trung Thuận vương hay. Lãnh Tử Hưng bị Cừu đô úy tìm bắt được, Trung Thuận vương thân thẩm. Lãnh Tử Hưng thừa nhận mình đến nhà Giả Xá thúc đòi nợ đồ cổ, Hình phu nhân lấy hai mươi chiếc quạt cổ ra, món nợ cũ xem như gió cuốn sạch, nhưng hắn cứng miệng nói không biết lai lịch những chiếc quạt ấy. Cứ theo đó cũng không thể định tội hắn, Trung Thuận vương sai hắn giao nộp hết số quạt, mắng hắn là đồ vô lại phố chợ nhân lúc người ta nguy khốn mà lừa lấy vật quý, trách phạt đánh hai mươi gậy lớn rồi đuổi đi. Lãnh Tử Hưng về nhà, cùng Chu thị bàn bạc, cũng không còn lo được cho vợ chồng Chu Thụy nữa, đem những chiếc quạt thật và một bao bạc lớn theo mình, giao nhà cửa cho vợ cả cùng lão bộc coi sóc; ba mươi sáu kế, chạy là thượng sách, đang đêm mang thương tích vì gậy đánh trốn đi nơi khác. Giả Vũ Thôn lúc đầu chỉ dò được tin tức mơ hồ, hết sức căng thẳng. Về sau trong một lần yến ẩm, chính Trung Thuận vương đến trước mặt hắn, khoe một chiếc quạt tranh mỹ nhân của Văn Trưng Minh, nan trúc ngọc chạm hươu nai, nói rằng đây là vật tìm được trong số sản nghiệp phạm tội nhà họ Chân mà Vinh phủ cất giấu, thánh thượng đã đem toàn bộ số sản nghiệp ấy thưởng cho mình, hỏi Giả Vũ Thôn có biết hàng hay không. Vũ Thôn nhận lấy xem, nói: "Tranh Văn Trưng Minh truyền đời phần nhiều là sơn thủy, cả thảy không có mấy bức vẽ mỹ nhân nhân vật, huống chi chiếc quạt này phẩm tướng rất đẹp, tự nhiên là vật quý hiếm có trên đời!" Trung Thuận vương bèn cười gian với hắn, hắn cũng hề hề phụ họa. Hai người lòng hiểu mà không nói: ý Trung Thuận vương là, lai lịch thật của quạt, ta biết rõ trong bụng, nay tha cho ngươi một phen, phải biết cảm ơn; sau này nếu không biết điều, sẽ khó mà ăn cho trôi. Giả Vũ Thôn cũng thoáng đưa mắt, ý là, nhược điểm của ta cố nhiên nằm trong tay ngươi, nhưng nhược điểm của ngươi nào chẳng nằm trong tay ta; dẫu lạc đà tự cho mình lớn hơn ngựa, nhưng nếu con ngựa bị chọc giận đến liều mạng, chớ nói lạc đà, voi lớn cũng phải sợ ba phần. Lại trong lúc ngắm kỹ, hắn hơi thấy lạ mắt; về nhà ngẫm kỹ, nét vẽ nếp áo, dải lụa của mỹ nhân trên quạt dường như không phải bút pháp họ Văn. Gia nhân lại báo Lãnh Tử Hưng đã nhiều ngày không ở nhà, hắn bèn vỗ án cười thất thanh, hiểu ra nhất định là Lãnh Tử Hưng đã dùng kế Lý đại đào cương, làm tay chân trong đó, vì vậy vô cùng khoái ý. Hôm ấy hắn ngồi trên lầu xem hát, nhưng ánh mắt và tâm tư đều ở ngoài sân khấu. Nhìn thấy con cháu tám vị công thần đều được Bắc Tĩnh vương mời đến; Ninh phủ Giả Trân tạm không nói, còn Vinh phủ rõ ràng đã hỏng việc, vậy mà vẫn ân cần mời vợ chồng Nhị Bảo đến. Việc này đâu chỉ là cho Vinh phủ ăn viên thuốc định tâm, mà còn làm cho mọi người xem. Người phủ Trung Thuận vương tuy không được mời, kỳ thực là một lời mời không mời; trước mặt bao hoàng thân quốc thích, công thần, cao quan, rõ ràng khiến Trung Thuận vương, Cừu đô úy và bọn họ mất mặt. Ỷ vào sự sủng ái xưa nay của thánh thượng đối với mình, cử chỉ ấy của Bắc Tĩnh vương rõ ràng là "lúc này không lời còn hơn có lời", không khác nào tuyên dụ với mọi người rằng: thánh thượng vẫn nhớ công lao khai quốc của công thần, cũng chưa đến nỗi chán ghét con cháu họ; tuy thỉnh thoảng có răn phạt nhẹ, rốt cuộc vẫn là hồng ân ngang trời, ân trạch bốn biển. Con cháu tám công cùng đến xem hát, quả nhiên còn làm người ta chú mục hơn cả tuồng hát trên đài. Các khách đến dự khe khẽ bàn tán, có người còn

thầm phỉ báng, nghi ngờ Trung Thuận vương rốt cuộc có thật trung mà thuận hay không, khí thế còn có thể thịnh đến bao giờ.

Vở "Thoa Xuyến ký" lần lượt diễn từng màn, hai màn "Hẹn nhau" và "Tương Mạ" quả nhiên sinh động khôi hài. Nhất thời danh tiếng Linh Quan của Bắc phủ vang dội. Giả Trân ngồi dưới đài cười tươi hớn hở, thầm nghĩ không biết Cường Nhi và Xuân Linh đang ẩn ở chốn nào; kỳ thực từ nay chẳng cần kinh sợ trốn tránh nữa, trong cung muốn xem Linh Quan diễn hai màn ấy, tự có Linh Quan này hiến nghệ, lại còn trẻ đẹp hơn Xuân Linh.

Hát xong bèn mở đại yến. Tiệc xong, Bắc Tĩnh vương lại đích thân đến trước bàn Bảo Ngọc, Nhị Bảo vội quỳ xuống tạ ơn. Có thị nữ đến nói vương phi triệu kiến Bảo nhị nãi nãi, Bảo Thoa được Xạ Nguyệt đỡ đi. Vương phi thấy Bảo Thoa thì miễn cho nàng quỳ lạy; Bảo Thoa cúi mình thỉnh an xong, vương phi liền nắm lấy tay nàng, ngắm trên ngắm dưới, nói: "Khí độ bất phàm, trang phục đẹp mắt." Rồi ban ngồi đối đàm, nhân đó cùng Bảo Thoa bàn về cách ăn mặc trang điểm. Vương phi hỏi: "Ngươi xem trang phục hôm nay của ta thế nào?" Bảo Thoa trước hết không dám nói thẳng, vương phi cười: "Cung kính chi bằng tuân mệnh, cứ nói thật ta mới thích." Bảo Thoa bèn nói: "Y phục phối hợp tự nhiên cao quý nhã nhặn khỏi cần nói, chuỗi châu, ngọc bội, vòng tay, nhẫn ngọc càng hoa lệ mà không tục, báu ẩn sáng ngậm. Chỉ xin thứ cho con nói thẳng, trâm bộ dao trên đầu, những vật rủ ấy chưa khỏi hơi lớn. Cổ nhạc phủ vịnh người đẹp La Phu có câu: 'Trên đầu búi tóc nghiêng rủ, bên tai hạt minh nguyệt châu'; lại có bài 'Vũ Lâm lang' của Tân Diên Niên thời Hán sơ, trong đó có câu: 'Trên đầu ngọc Lam Điền, sau tai châu Đại Tần', đều nói hình dạng búi tóc phải phối hợp thích đáng với đồ trang sức, nhất là phải hư thực, che lộ vừa đúng. Điện hạ nếu đổi sang một chiếc trâm có tua rủ hàm súc hơn, không cướp ánh mắt người khác dồn cả vào đó, chỉ khiến bộ dao làm nền tôn lên dung quang gương mặt, thì thật như tiên nhân hạ phàm!" Vương phi nghe xong khâm phục, vô cùng vui vẻ, sai thị nữ lấy ra rất nhiều đồ ban thưởng khen ngợi, lại hỏi Bảo Thoa có nhu cầu gì cứ nói. Bảo Thoa bèn cầu Bắc Tĩnh vương lo cho Bảo Ngọc được làm sinh viên Quốc Tử Giám. Vương phi nói: "Đây là việc chính đáng. Ngươi nghĩ đúng đấy, có dịp ta sẽ nói với vương gia, nghĩ cũng tuyệt không trở ngại." Bắc Tĩnh vương thì lại dẫn Bảo Ngọc đến hoa viên dạo chơi, miệng không hề nhắc một chữ đến chuyện Vinh phủ bị niêm phong, cũng không hỏi Giả Xá, Giả Chính, chỉ cùng Bảo Ngọc thưởng cảnh thu. Đến phía tây hoa viên, chỉ thấy trên gò nhỏ mới dựng xong một ngôi đình đá phỏng theo Thương Lãng đình ở Tô Châu, góc mái vểnh như cánh. Một bên dưới gò là một hàng cây ngân hạnh, một bên là hơn mười gốc cối bách. Bắc Tĩnh vương nói: "Ngươi xem tiết thu này, ngân hạnh rực rỡ như vàng; đến khi vào đông, trên cối bách hoặc kết sương cây, hoặc phủ tuyết trắng, lại là thế giới bọc bạc. Thu vàng đông bạc, thú vị biết bao! Ta đã mời các tướng công trong phủ cùng danh sĩ hải thượng đặt tên cho đình này, lại nghĩ một đôi câu đối; họ lại cứ không thoát khỏi hang ổ vàng bạc phú quý, người thì nói 'vàng bạc thay nhau', người thì nghĩ 'phú quý nối dài', ta đều thấy sáo tục quê mùa, vẫn xin Bảo huynh đệ ban cho tên biển và đôi câu đối mới hay!" Từ sau khi gia tộc liên tiếp gặp việc tang bại, Bảo Ngọc sớm đã không còn tâm tư vần thơ câu chữ. Vừa nghe lời ấy, không

khỏi hoảng sợ, nhưng Bắc Tĩnh vương đứng trước mặt cười đợi, chung quanh lại vây nhiều bồi khách, thị tòng như thế, cũng không cho phép suy nghĩ lâu, bèn thuận miệng ngâm một đôi rằng:

Thong dong nhận ra lúm má của thần Thu

Vẫn thấu suốt hồn tiên áo trắng

Lời vừa dứt, mọi người ồ lên khen hay, Bắc Tĩnh vương cũng gật đầu, cười hỏi: "Thế biển ngạch thì sao?" Bảo Ngọc nói: "Hoặc gọi là 'Tục Tình đình'." Bắc Tĩnh vương lại hỏi: "Giải nghĩa thế nào?" Bảo Ngọc nói: "Thu hiện sắc vàng, đông bày tướng bạc. Sắc vàng bạc đến cuối cùng đều là không. Người thưởng cảnh đẹp này, quý ở chân tình; chân tình nối tiếp, thì vượt sắc vượt không, được đại tự tại, hưởng đại hoan hỷ, cho nên gọi là 'Tục Tình đình'." Bắc Tĩnh vương nghe xong cả mừng, lệnh cứ theo lời Bảo Ngọc mà treo biển khắc câu đối, lại còn muốn mời Bảo Ngọc thân viết biển câu. Bảo Ngọc cố từ rằng: "Hiến cái xấu đặt tên đề câu, đã là mạo muội, nào dám lại làm bẩn quý viên; kính xin vương gia mời bậc cao minh khác." Hôm ấy cũng có đại gia thư pháp đến xem hát, Bắc Tĩnh vương bèn không miễn cưỡng Bảo Ngọc nữa, mời cao thủ khác đề viết.

Từ Bắc phủ trở về Vinh phủ, trời đã lên đèn. Từ sau khi Trung Thuận vương đến tuyên chỉ, ban ngày trong Vinh phủ người người nín tiếng, ban đêm đèn lửa mờ tối; riêng tối ấy lại đèn đuốc sáng choang, tiếng cười nói kéo dài mãi đến ban ngày hôm sau. Hình, Vương hai phu nhân nghe Nhị Bảo kể tường tận tình hình hôm ấy, đều hỏi: "Vương gia có hỏi đến các lão gia không? Có lời an ủi nào không?" Bảo Ngọc lắc đầu. Bảo Thoa nói: "Cái ấy gọi là 'tận ở chỗ không nói'. Ai là kẻ ngốc? Nếu Bắc vương không thể đoán thánh ý, há dám hành sự như vậy? Chỉ mong các lão gia nghiêm túc phản tỉnh, dâng sớ tỏ lòng trung, thánh thượng tất có thể nới lời, phủ ta khôi phục như xưa, mọi người răn mình cẩn thận, yên ổn sinh sống." Hai phu nhân đều chắp tay niệm: "Mong được như thế, A Di Đà Phật!" Vợ chồng Giả Trân, Vưu thị lại nghênh ngang từ Đông phủ sang, thỉnh an hai vị phu nhân xong, Giả Trân lại đề xuất muốn lần lượt vào gặp hai vị lão gia Xá, Chính. Một là thân làm văn bối, theo lẽ nên thỉnh an; hai là thân làm tộc trưởng, có việc tộc vụ cần bàn bạc. Cừu đô úy cũng chưa thưa báo lên Trung Thuận vương, đã ưng thuận. Hắn nghĩ dưới cây lớn Trung Thuận vương cố nhiên có thể hóng mát, nhưng hà tất treo cổ ở một cây? Trung Thuận vương đã gần bảy mươi, xương cốt đều gỉ; còn Bắc Tĩnh vương chỉ hơn Bảo Ngọc vài tuổi, ngọc thụ đang xanh, tiền đồ vô lượng. Đã thấy Bắc Tĩnh vương có động tĩnh như thế, thánh thượng cũng chưa chắc sẽ làm gì Vinh Quốc phủ nữa; nay cho người tiện lợi, sau này mình cũng tiện lợi. Giả Trân quả nhiên lần lượt vào gặp hai vị bá phụ Xá, Chính. Điều Giả Xá lo là việc quạt cổ. Giả Trân bảo ông rằng Giả Vũ Thôn vẫn như không có chuyện gì, trên bàn cờ hai bên Trung Thuận, Bắc Tĩnh đều đã làm được mắt sống, an ủi ông chớ tự mình kinh sợ. Giả Chính nói đã viết xong tấu chương, cầu Trung Thuận vương chuyển đạt thánh thượng; đương nhiên không thể nói cho Giả Trân biết nội dung trong sớ, chỉ nói chờ thánh thượng quyết đoán. Trong sớ ấy, một là nhận tội về việc cất giấu sản nghiệp phạm tội của họ Chân, nói rằng lúc ấy mẫu thân còn sống, họ Chân là thông gia cũ, cứ

tưởng nhận mấy hòm xiểng tạm cất giữ là tận hiếu, nay vô cùng hối hận; việc này không thể lấy cớ trung hiếu khó trọn vẹn mà thoái thác nữa, phải trung trước hiếu sau, thậm chí vì trung mà không tiếc đại nghĩa trái thân. Hai là đối với bài thơ Quỷ Họa tướng quân, trình bày kỹ lòng ngu trung: nói từng ở Kim Lăng yết bái bia "trị thịnh hơn Đường Tống" của Thái thượng hoàng, hết sức chấn động; sai con cháu ngâm thơ là có ý phơi bày tệ nạn triều trước chỉ còn nữ binh, để cho văn thần võ tướng, nam tử hán đại trượng phu đời nay lấy đó làm gương. Giả Trân cùng hai chú Xá, Chính bàn bạc các việc quản lý tư thục, mộ tổ. Gặp xong hai chú Xá, Chính, Giả Trân lại đến viện Giả Liễn, thấy Giả Liễn mày ủ mặt sầu. Giả Liễn nói người ngựa Trung Thuận vương, Cừu đô úy đem đến, ăn uống chi dùng cũng từ quỹ chung trong phủ; nay bạc trong kho đã cạn, địa tô từ các trang ấp sắp tới đưa về chắc cũng bị tra giữ, còn mình chỉ bị quát đến gọi đi. Người được phái đến chỉ biết chìa tay đòi tiền, vung tiền như nước, lại càng khỏi nói chuyện công khai bỏ vào túi riêng ngay trước mắt. Phần dư tài hẳn được chia từ chỗ lão thái thái đã phải lót vào bảy tám phần mười, không tránh khỏi phải đến hai vị phu nhân và vợ chồng Bảo huynh đệ moi ra chút dư tài của lão thái thái, thậm chí cả đồ đáng tiền họ tự cất giữ, đem bán đi để ứng phó cơm áo chi dùng hằng ngày. Bình Nhi ở bên cạnh thêm rằng: "Nguyệt ngân của thái thái, Bảo nhị gia sớm đã phát không ra, các vị khác càng chẳng có gì trông mong. Ngay như son phấn, muối đánh răng, viên xà phòng các nơi cũng cung ứng không nổi; Giả Xương, Giả Lăng cũng không phối thuốc cho phủ mình nữa, đã quy sang phòng thuốc phủ Trung Thuận vương rồi. Người bên này không được phép sinh bệnh. Anh xem nhị nãi nãi mấy ngày nay ho dữ như thế, nào từng có thuốc đúng bệnh mà uống? Lại càng đừng nói mời thái y." Giả Trân bèn hỏi: "Nhị nãi nãi nào? Cô đâu có ho." Bình Nhi nói: "Hầy, nay phủ đã đến nông nỗi này, còn câu nệ gì danh phận địa vị nữa; tôi nói là ai, tự nhiên anh rõ." Giả Liễn bèn gọi thẳng tên Vương Hy Phượng. Phượng Thư bưng trà ra dâng Giả Trân, mặt vàng sạm, ho không ngớt. Giả Liễn nói: "Cứ thế này, chi bằng dứt khoát bị xét nhà, chờ phát lạc cho thống khoái, ít nhất còn được ăn bát cơm nguội không phải lo nghĩ." Giả Trân nói: "Bên ta cũng không cách gì lấp khoản thiếu của bên các chú, huống hồ lại do người của Trung Thuận vương, Cừu đô úy sai phái, càng là cái hố không đáy!" Giả Liễn nói: "Nghe nói Bắc Tĩnh vương quả thực đã giúp ta nở mày nở mặt. Nguyên phi nương nương cũng còn trong cung. Chỉ mong họ trong ngoài cảm động được thánh thượng, cho chúng ta chuyển khô vàng thành xanh lại." Giả Trân bèn nói: "Ngồi chờ chết, khổ đợi ân điển, đều không bằng bái chân Phật, dũng cảm mà làm. Ta cũng không nói nhiều. Cứ xem về sau vậy; nếu mùa thu này chưa phân minh, sang xuân tất thấy kết quả." Giả Trân nói xong, vội vã rời đi.

Thấm thoắt lại gần một tháng. Phủ Trung Thuận vương cũng dàn dựng trọn bộ đại hí "Mẫu Đơn đình", sắp xếp Kỳ Quan một người phân diễn hai vai: trước đóng Đỗ Lệ Nương, trong các màn "Dạo vườn", "Kinh mộng" phô bày muôn vẻ yểu điệu của con gái chốn khuê phòng; sau đóng Liễu Mộng Mai, trong các màn "Nhặt tranh", "Gọi tranh" lại đem phong lưu tài tử vung mở đến lâm ly tận ý. Cũng rộng hạ thiếp mời, để cùng nâng đỡ thịnh sự, mưu lấy tiếng thơm, lại mong có thể nhờ Hạ thái giám nói động thánh thượng triệu vào cung, làm đẹp lòng rồng, càng mời được lòng tin yêu sủng ái. Những người Bắc Tĩnh vương từng mời, Trung Thuận vương phần nhiều không mời, nhưng lại riêng mời Bắc Tĩnh vương cùng vương phi quang lâm. Bắc Tĩnh vương vui vẻ nhận lời đến dự.

Vợ chồng Bắc Tĩnh vương đến phủ Trung Thuận vương, trước hết vào thỉnh an Trung Thuận vương thái phi. Vương thái phi tuổi gần chín mươi, tuy tai điếc mắt mờ, tâm trí vẫn sáng suốt, nhớ lại giao tình đời trước giữa hai phủ, còn nói được vài chuyện qua lại lễ nghĩa thú vị. Bà tiếp Bắc Tĩnh vương và vương phi trong Phật đường, tựa trên giường bên tượng Quan Âm. Người đang bóp chân cho bà, Bắc Tĩnh vương chỉ cảm thấy quen mắt, nhất thời không nhớ ra; về sau mới nhớ đó là a hoàn trước kia của Bảo Ngọc tên Tập Nhân. Bảo Ngọc ngày trước đến Bắc phủ tuy phần nhiều đem theo tiểu đồng, cũng từng thỉnh thoảng đem a hoàn, Tập Nhân đã theo đi hai lần, vì vậy Bắc Tĩnh vương còn lưu lại ấn tượng. Khi Tập Nhân bị cưỡng bức đưa đến phủ Trung Thuận vương, thế tử đã muốn chiếm lấy nàng. Trung Thuận vương là lão sắc quỷ, hình như kền kền, chỉ còn một bộ xương khô, nhưng đối với nữ sắc lại cực kỳ kén chọn; trông thấy Tập Nhân, chỉ thấy nhan sắc bình thường, vốn định giao cho thế tử hưởng dụng. Không ngờ tiểu thiếp Diễm Hà chạy đến làm ầm lên, nói rằng đại nãi nãi Phó Thu Phương bảo bên cạnh lão thái thái có một đại a hoàn mới chết bệnh, cần bổ sung một người, muốn đem một a hoàn đắc lực bên mình phái đi hầu hạ lão thái thái, rõ ràng là ghen mình được vương gia sủng ái, cố ý gây khó dễ. Nay đã có Tập Nhân này đến, nên phái đi bù vào chỗ ấy, cho lão thái thái sai khiến, cũng khỏi làm mình thiệt thòi. Diễm Hà vừa làm ầm, vừa quấn quýt cọ vào người vương gia như kẹo kéo, khiến vương gia tê dại cả người, liền lập tức hạ lệnh chuyển Tập Nhân cho lão thái thái sai khiến, trước hết đưa đi gặp vương phi Phó Thu Phương. Kỳ thực nước cờ ấy của Diễm Hà không phải thật sự tiếc a hoàn kia, mà vì ả âm thầm có một chân với thế tử, không muốn thế tử có được Tập Nhân rồi lạnh nhạt với mình. Phó Thu Phương thấy Tập Nhân tay không mà đến, bèn sai hai bà tử mau đến Vinh Quốc phủ lấy hòm xiểng đựng áo quần và đồ trang sức của nàng về. Tập Nhân biết mình được phái đi hầu hạ vương thái phi thì thở phào một hơi, vốn từng có kinh nghiệm hầu hạ Giả mẫu bên kia, mà vị thái phi này đã khó đi lại, việc cũng không nhiều. Nàng thầm nghĩ mình đã bỏ danh tiếng, đổi phủ đổi chủ, vì không muốn chọc giận vương gia, bảo toàn cho Bảo Ngọc dù chỉ được một thời yên ổn, kết cục như thế cũng chưa phải quá tệ. Đến chỗ thái phi, nàng bèn hết lòng hết sức hầu hạ; chỉ một ngày trôi qua, thái phi đã khen ngợi không thôi, một khắc cũng không để nàng rời.

Hôm ấy phủ Trung Thuận vương cũng khai diễn trong hoa sảnh. Hoa sảnh lớn nhỏ không kém Bắc Tĩnh vương phủ, chỉ là trang hoàng toàn lấy đỏ tươi xanh biếc làm chính. Trước khi chính hí mở màn lại có điệu nhảy Gia Quan, thật là khách quý đầy nhà, náo nhiệt phi phàm.

Hôm ấy Kỳ Quan biết Bắc Tĩnh vương được mời đến xem, lòng như cờ phấp phới. Hắn hối hận năm xưa sau khi từ phủ Trung Thuận vương chạy sang nương nhờ Bắc Tĩnh vương phủ, vì Trung Thuận vương thề bắt hắn về, hắn nghe tin sợ việc làm lớn khiến Bắc Tĩnh vương khó xử, nên không từ mà biệt, tự mình trốn đến Tử Đàn bảo ngoài hai mươi dặm phía đông ngoại ô; ai ngờ lại liên lụy đến Giả Bảo Ngọc ở Vinh Quốc phủ, rốt cuộc vẫn bị Trung Thuận vương bắt được, áp giải về giam trong phủ này. Nếu khi ấy cứ kiên quyết ở lại Bắc phủ, không sợ Trung Thuận vương đối trận với Bắc Tĩnh vương, thì Bắc Tĩnh vương nhất định sẽ không giao mình ra; rốt cuộc Trung Thuận vương lại có thể làm gì? Việc cũ không đành ngoảnh lại! Ở trong phủ Trung Thuận vương này, chẳng khác chim trong lồng vàng, đã bay không ra, mà tiếng hót của ngươi, vương

gia thế tử các người căn bản cũng không biết thưởng thức, chỉ muốn ngươi diễn vài vở ứng cảnh trường diện hoa lệ náo nhiệt. Lần này tập diễn "Mẫu Đơn đình", nếu không phải để đấu đài với "Thoa Xuyến ký" của Bắc phủ, cũng chẳng thể thành được. Trong toàn phủ Trung Thuận, cũng chỉ có vương phi Phó Thu Phương được phù chính, hơi hiểu đôi chút thế nào là hát hay. Lần kia hiếm hoi nàng điểm một màn trong "Phỉ Thúy viên", từ làn điệu uyển chuyển của hắn nghe ra chút nỗi khổ dân gian, trong mắt hiện chút lệ quang, mới khiến hắn ít nhiều có cảm giác gặp được tri âm.

Hôm ấy chính hí mở màn, Kỳ Quan vừa bước ra trong vai Đỗ Lệ Nương, cả sảnh kinh diễm, tiếng khen không dứt. Đến màn "Dạo vườn" hát khúc "Tạo La Bào", chỉ hai câu "Vốn tía thắm hồng tươi nở khắp, mà như thế đều phó mặc cho giếng gãy vườn tàn. Cảnh đẹp ngày lành biết làm sao, thú vui đẹp ý ở sân nhà ai?" đã làm cả dưới đài mềm nhũn ngây say. Kỳ Quan sớm biết Bắc Tĩnh vương sẽ đến, sau khi lên đài thoáng liếc thấy Bắc Tĩnh vương ngồi chính giữa, đối diện cửa sân khấu, bèn đem hết bản lĩnh, hóa mình thành Đỗ Lệ Nương, làm sống dậy câu chuyện thê diễm kinh thế hãi tục, chín khúc trăm vòng của một mỹ nhân tuyệt đại. Tuy làm mê đảo cả dưới đài, hắn lại chỉ vì một mình Bắc Tĩnh vương mà hiến diễn. Bắc Tĩnh vương đã lâu chưa thưởng thức tuyệt kỹ xuất thần nhập hóa của Kỳ Quan, nhìn thân đoạn của hắn, nghe giọng hát của hắn, khẽ nghiêng đầu, tay gõ mặt bàn, tâm theo làn điệu mà động, như say như ngây. Trên đài dưới đài, hai lòng tương ấn, hai chữ tri âm đã khó đủ để hình dung.

Trung Thuận vương đặc biệt mời Bắc Tĩnh vương đến, vốn có ý khiến thánh thượng biết mình đối với thánh thượng hết sức trung trinh. Khi ấy thánh thượng nhiều lần tuyên dụ: thân thân mục tộc, thiên hạ mới yên. Trung Thuận vương tuy được thánh thượng trọng dụng, nhưng cũng có tiếng bất hòa với các vương khác; chuyện hai phủ Trung Thuận, Bắc Tĩnh tổn thương hòa khí vì tranh đoạt Kỳ Quan, e thánh thượng đã sớm nghe biết. Nay ông ta mời Bắc Tĩnh vương vào phủ xem hát, vừa kiếm được tiếng tốt hòa mục tông tộc, lại chưa mất Kỳ Quan, chẳng phải là một nước cờ tuyệt diệu sao? "Mẫu Đơn đình" diễn quá nửa, Bắc Tĩnh vương phi cảm thấy thân thể khó chịu. Bắc Tĩnh vương phu thê tình thâm, bèn cáo lỗi với Trung Thuận vương, cùng vương phi sớm lui về phủ. Trung Thuận vương chỉ đành đích thân tiễn khách, liên miệng nói lấy làm tiếc. Tin truyền đến hậu trường, Kỳ Quan đang đổi trang đóng Liễu Mộng Mai nghe vậy kinh hãi thất sắc. Đỗ Lệ Nương đối với hắn chỉ là vai phản xuyến, Liễu Mộng Mai mới là vai bản sắc của hắn. Trong các màn sắp tới "Nhặt tranh", "Gọi tranh", hắn sẽ mở ra một giọng hát khác, một lối diễn khác, để Bắc Tĩnh vương thưởng thức một tài tử phong lưu sống sờ sờ, nào ngờ Bắc Tĩnh vương và vương phi đột nhiên rời đi! Tiếng chiêng trống nổi lên, thúc hắn lên đài. Kỳ Quan tâm phiền ý loạn, miễn cưỡng bước ra, mở miệng quên lời, thân đoạn cẩu thả, diễn qua loa cho xong. Khán giả dưới đài nhao nhao bàn tán: đây thật vẫn là Kỳ Quan sao? Trung Thuận vương cùng thế tử tuy không hiểu hí, cũng thấy không chịu nổi. Đến các màn cuối, Kỳ Quan dứt khoát không lên đài nữa, để đào kép khác trong ban thay hắn, miễn cưỡng kết thúc toàn vở. Nhất thời dưới đài ồn ào, tiếng hò đảo nổi lên, khiến Trung Thuận vương muôn phần tức giận, bèn đích thân vào hậu trường, trách lệnh Kỳ Quan quỳ xuống, hỏi hắn vì sao dám như vậy? Có phải chỉ nguyện hát cho Bắc vương, thân ở Tào doanh mà lòng hướng Hán hay không? Kỳ Quan biện rằng sau nửa buổi ăn bánh

bát bảo mật nước do thế tử ban, lúc đổi trang bỗng thấy đầu choáng thân nặng, lên đài rồi giọng hát vỡ lạc, vì thế mới đầu hổ đuôi rắn. Trung Thuận vương đá hắn một cước, hắn thuận thế ngã xuống, may chưa bị thương. Trung Thuận vương lại sai người đến phòng điểm tâm tra xét nghiêm ngặt, lại nghi Bắc Tĩnh vương phi cũng vì ăn bánh bát bảo mật nước nên mới thấy khó chịu. Lộn xộn tiễn khách xong, trở về phòng thay áo, Phó Thu Phương khuyên giải ông ta: "Việc gì lớn lao mà đáng để vương gia nổi giận? Thiếp thấy Bắc Tĩnh vương xem thật đắc ý. Lần đường hội này vốn là mở vì ngài ấy; ngài ấy vui vẻ rời đi, đã xem như công đức viên mãn. Người khác nói sao, chỉ coi như chim sẻ ríu rít." Lại sai a hoàn hầu canh sâm. Đợi vương gia nhấp canh sâm xong, nàng lại nói: "Nghe nói vương gia đá Tưởng Ngọc Hạm. Gió này không thể mở đầu. Ví như chiếc bình song ngư men phấn thái vẽ vàng trên giá đa bảo nhà ta, nhìn không thuận mắt thì cứ lấy xuống cất vào tủ, nào có đạo lý lấy gậy đánh nó? Một khi lại muốn xem, lấy gì bù đắp? Lại nữa, muốn nuôi Tưởng Ngọc Hạm được lâu dài, cũng phải thưởng cho hắn một người vợ mới phải. Cả ngày ngài nhìn hắn hóa thần hóa quỷ, lúc nam lúc nữ, bèn quên mất hắn vốn là một nam tử đã trưởng thành; nam lớn phải cưới, há có đạo lý làm kép hát độc thân suốt đời?" Trung Thuận vương nói: "Nàng cứ tùy tiện chọn một a hoàn thưởng cho hắn là được." Phó Thu Phương nói: "Người ta nghiêm nghiêm chỉnh chỉnh hát cho chúng ta, chúng ta sao có thể tùy tùy tiện tiện phối hắn với một cô gái? Thiếp sẽ để ý vậy."

Sau tiết thu nóng như hổ dữ, trời bỗng trở lạnh. Hôm ấy lão thái phi muốn ăn quy linh cao, Diễm Hà chạy đến, ghé sát bên tai lão thái phi lớn tiếng thỉnh an. Vừa khéo Tập Nhân ra ngoài đi tiểu, lão thái phi giục đút quy linh cao. Diễm Hà nào quản nóng lạnh, lấy một chiếc khăn trên bàn lót bát chén, múc một thìa đút vào miệng lão thái phi. Không ngờ quy linh cao còn chưa nguội hẳn, lập tức làm lão thái phi bỏng đến như bảy Phật xuất thế, nhổ lại nhổ không ra, nuốt xuống thì như rồng lửa qua cổ. Diễm Hà thấy chuyện không hay, chạy biến như làn khói. Tập Nhân trở về, lập tức chạy đến thu dọn cục diện. Lão thái phi chỉ nắm chặt tay nàng không buông, ho một trận, nôn ra vài thứ đen sì, rồi ré lên kêu gọi, lại tát Tập Nhân. Ban đầu đánh không trúng, Tập Nhân liền đưa mặt qua cho bà đánh. Đám a hoàn ngoài Phật đường vào thấy, người thì vội giúp thu dọn, người đi báo với vương phi. Phó Thu Phương chạy đến, Tập Nhân giải thích, nhưng lão thái phi cũng không nghe thấy, chỉ nắm chiếc khăn lót bát chén đưa xuống dưới mũi ngửi. Trên khăn có mùi thân thể Tập Nhân, lão thái phi đã ngửi quen, bèn nghiêm giọng mắng: "Hóa ra thường ngày ngươi toàn lừa mị ta, chờ được cơ hội liền tính kế ta thế này! Lập tức đuổi ra ngoài!" Phó Thu Phương tạm vâng lời, đích thân thay áo sạch cho lão thái phi, lại đút bà uống nước mật ong ấm. Phó Thu Phương để đại a hoàn của mình lại sung vào chỗ Tập Nhân, rồi đem Tập Nhân về chỗ mình. Tập Nhân chỉ lặng lẽ rơi lệ. Phó Thu Phương bèn nói: "Việc này ta cũng không nói với vương gia nữa. Chỉ là lấy ngươi làm sao bây giờ? Ta biết sâu rằng, ngươi đổi phủ đổi chủ, bỏ đi thanh danh, một tấm chiếu tốt thành một tấm chiếu rách, toàn là để báo đáp, bảo toàn cho Giả Bảo Ngọc. Bảo nhị gia của ngươi tuy ta chưa gặp, mà cũng như đã gặp. Chuyện về hắn ta nghe nhiều rồi. Vì hắn mà xả thân, đáng lắm. Chỉ là e ngươi khó lòng trở lại bên hắn nữa. Thế tử nơi này vẫn luôn muốn thu ngươi. Nghĩ chắc ngươi không bằng lòng. Ý ta là gả ngươi cho kép hát được phủ nuôi là Tưởng Ngọc Hạm. Nếu đem ngươi phối cho hạng kép hát thô tục tầm thường, thì thật là chà đạp ngươi. Nhưng Tưởng Ngọc Hạm này khác với kép hát thường; xét tâm tính phẩm chất, vốn cùng một

đường với Bảo nhị gia. Ngươi hãy nghĩ kỹ, nếu bằng lòng, việc này vương gia tất sẽ nghe ta, ta sẽ sắp đặt, làm hỷ sự cho các ngươi. Nếu ngươi có chủ ý khác, có thể nói với ta, chỉ là ta lại đi nói với vương gia, ngài ấy gật đầu hay giậm chân, thậm chí giận lây sang Giả Bảo Ngọc, trong lòng ta cũng không nắm chắc." Tập Nhân nghĩ một hồi, sự việc đã đến bước này, cũng không còn cách nào khác để chọn, bèn bằng lòng. Phó Thu Phương nói với vương gia, vương gia ưng thuận. Thế tử lại tìm được thú vui mới, cũng chẳng hỏi han. Thế là Phó Thu Phương lo liệu hôn sự của Tưởng Ngọc Hạm và Hoa Tập Nhân; tuy chỉ ở ngay trong một phủ, cũng dùng kiệu hoa, đồ nghi trượng, thổi thổi đánh đánh, thể thể diện diện đưa tân nhân vào động phòng. Động phòng ấy ở một tòa hiên quán bên hoa viên trong phủ. Phó Thu Phương cho theo hai hòm áo quần làm của hồi môn. Hòm xiểng của chính Tập Nhân cũng nhập sang đó. Tập Nhân dọn hòm của mình, từ đáy hòm lấy ra dải khăn điểm đỏ máu, cầm trong tay ngẩn ngơ. Tưởng Ngọc Hạm ghé lại nhìn kỹ, nhận ra rõ ràng chính là dải khăn mình từng tháo tại chỗ tặng cho Bảo Ngọc lần ấy, liền lại đi lấy dải khăn xanh hoa tùng của Bảo Ngọc và miếng ngọc đeo quạt mà mình vẫn giữ, đặt chung một chỗ. Hai người lúc ấy mới ngộ ra, nhân duyên của họ vốn đã có trời định trong cõi mịt mờ.

Người trong Vinh Quốc phủ đều đang khổ sở chịu đựng. Niềm vui và hy vọng do Bắc Tĩnh vương mời Nhị Bảo xem hát gợi lên, theo ngày tháng qua đi cũng nhạt dần. Tấu chương Giả Chính dâng lên thánh thượng không có lời phê đáp; người ngựa phủ Trung Thuận vương phái đến sau này rốt cuộc là cục diện thế nào cũng không biết. Có kẻ càng thêm tác oai tác phúc, tham ô vô độ; có kẻ lại muốn chừa đường sau, còn có thể đối đãi tử tế với người Giả phủ. Vì vậy theo sự luân phiên thiện ác của đám trực ban, cơm ăn đồ dùng các nơi trong phủ khi tốt khi xấu, khi đủ khi thiếu. Hình, Vương hai phu nhân thường ngày ăn uống vốn ít, Vương phu nhân lại sớm ăn chay, về cơm nước còn nhẫn nại được. Giả Hoàn thì không chỉ thường ăn không ngon, mà còn ăn không no; có lần đem món đồ cổ tổ truyền là quả mướp phỉ thúy đáng giá hơn nghìn lạng, đổi với thuộc hạ Cừu đô úy lấy một cái giò heo kho tương mà ăn. Bên Giả Liễn cũng nghĩ cách dùng vài món đồ đổi lấy cơm nước khá hơn. Chỗ Nhị Bảo tuy Xạ Nguyệt nghĩ rất nhiều cách, vẫn khó bảo đảm chất lượng cơm rau. Bỗng một ngày, phó quản môn cấm do bên Trung Thuận vương phái đến dẫn theo một bà tử, đem đến một hộp đựng thức ăn không kém gì ngày xưa Vinh phủ cung ứng, nói: "Từ nay cơm nước mỗi ngày sẽ do bà ấy chuyên lo. Trước kia tôi làm phó quản ban hát phủ Trung Thuận, rất thân với Tưởng Ngọc Hạm. Nay anh ấy cưới Hoa Tập Nhân, phu thê cầm sắt hòa hợp. Hoa Tập Nhân nói, biết các vị hiện nay sinh hoạt nhiều điều không như ý, những việc khác tạm chưa nói, chỉ riêng cơm ăn hằng ngày, cứ xấu đi mãi sao được? Trước hết phải bảo đảm đồ ăn thường ngày cho các vị và Xạ Nguyệt. Tưởng Ngọc Hạm hết sức tán đồng. Hai người liền nhờ tôi cho người đưa cơm này vào, từ hôm nay mỗi ngày cung ứng cho các vị. Các vị cũng đừng cảm tạ tôi. Nói thật, ngoài tiền họ bỏ ra cho cơm nước này, họ cũng đúng kỳ trả thù lao cho tôi. Tôi vừa làm được việc tích đức, lại có lợi, sao vui mà không làm? Các vị cũng không cần lo gây ra rắc rối. Hiện giờ tôi vẫn còn chút quyền bính; cho dù Trung Thuận vương, Cừu đô úy biết, e cũng khó rỗi hơi quản việc nhỏ nhặt này. Huống chi các vị lại không phải người có tội, Bắc Tĩnh vương còn ưu đãi các vị, ăn khá hơn cũng là điều nên có." Bảo Thoa nghe xong nói: "Xin thay chúng tôi chuyển lời cảm tạ." Bảo Ngọc nói: "Phần cơm cũ của chúng ta, hãy đưa cho Hoàn Nhi, Tông Nhi, Yên Hồng bọn họ vậy." Xạ Nguyệt thở

dài: “Sau ngày chị Tập Nhân đi, sau lưng có nhiều lời chê trách, nói chị ấy có đầu không có cuối, giả nhân giả nghĩa. Nay đó, chị ấy vẫn nhớ đến nhị gia, ngay cả em cũng được hưởng lợi, có thể thấy đường xa mới biết sức ngựa, lâu ngày mới rõ lòng người!” Từ đó cơm nước nơi Nhị Bảo lại như xưa, Tập Nhân lại nhờ bà tử ấy thỉnh thoảng đưa đến đủ thứ đồ dùng hằng ngày thượng hạng.

Hôm ấy đã vào đầu đông, từng trận gió đưa đến tiếng pháo trúc thấp thoáng. Bảo Thoa ngẫm nghĩ, dường như từ phía Đại Quan viên truyền tới; đang suy xét, Xạ Nguyệt vào báo: “Châu đại nãi nãi đến thăm chúng ta!” Không biết ý gì, xin xem hồi sau.

Hồi 92

Gặp mưa sương, Bảo Ngọc sớm đi Ngũ Đài Sơn / Trong đêm tuyết, Bảo Thoa viết Thập Độc ngâm

Trước khi nghe tiếng pháo trúc từ xa vọng lại, vợ chồng Bảo Ngọc đang ngồi nói chuyện với nhau. Bảo Thoa nhắc đến hôm đến phủ Bắc Tĩnh vương xem hát làm khách, nói: "Câu đối chàng đề cho ngôi đình mới ấy, vế trên còn được, chỉ có hai chữ 'nhìn thấu' ở vế dưới thật không cung kính. Đã là thần mùa thu, tiên mùa đông, sao lại đối đãi như thế? Làm sao gọi là 'nhìn'? Lại làm sao 'nhìn thấu'?" Bảo Ngọc nói: "Theo nàng thì nên dùng chữ gì? Hay dùng 'kính sợ'? Nàng lại sẽ bảo quá thật. Hoặc dùng 'lặng chờ', 'thầm bái' thì hợp hơn chăng?" Bảo Thoa nói: "Đều chưa nhã lệ." Bảo Ngọc nói: "Năm ấy ta ở Đại Quan viên ngâm ra một câu đối: 'Liễu quanh đê mượn ba sào biếc, hoa cách bờ chia một mạch hương', mọi người đều khen, lão gia cũng hiếm khi gật đầu mỉm cười, chính ta cũng đắc ý. Nhưng câu ấy đẹp thì đẹp thật, kỳ thực rỗng, chẳng qua tả cảnh mà thôi. Lần này ta rốt cuộc đã vượt qua việc chỉ tả cảnh đơn thuần, muốn kết giao với thần tiên sau cảnh; dù còn thiếu nhã thuần, cũng nên khuyến khích ba phần mới phải." Bảo Thoa nói: "Ứng khẩu nói ra được như thế cũng là khó cho chàng rồi. Cùng nhau mài giũa thì ắt có chỗ tỉnh ngộ. Chính là học không bờ bến. Nhưng công phu thơ từ tạp học cố nhiên không thể lùi, điều quan trọng hơn là kinh thư, thời văn, há có thể bỏ mãi, xa mãi được sao?" Đang nói thì tiếng pháo trúc nổi lên, Xạ Nguyệt nhận tin báo đại nãi nãi Châu đến. Bảo Ngọc thấy Lý Hoàn thì đầy lòng vui mừng, trong lòng không hề có một mảy may oán trách sao lâu nay không lộ diện; đứng dậy đón, ngắm nghía rồi nói: "Đại tẩu khí sắc thật tốt, cũng phát phúc ra!" Bảo Thoa liếc chàng một cái, vội khom người liên tiếp hỏi thăm Lý Hoàn, hai chữ "khách hiếm" đã trượt đến bên môi, kịp nuốt xuống, đầy mặt mỉm cười, dịu dàng hỏi: "Thân thể có khỏe không? Lan ca nhi có khỏe không?" Lý Hoàn cười nói: "Chẳng phải đại hỉ hay sao! Mấy hôm trước vì chăm chăm thúc Lan nhi chuẩn bị vào trường thi, không rút thân ra được, ngay cả bên thái thái cũng chưa kịp sang thỉnh an, mong các nơi lượng thứ nhiều cho. Hôm nay thật sự vui quá, bảng đã yết rồi, Lan nhi kỳ đầu đỗ võ cử hạng tám, Hoàn nhi, Tông nhi đều sang chúc mừng, mấy anh em đốt pháo trúc đấy! Ta vừa mới đến báo tin cho hai vị thái thái, các vị ấy đều mừng đến niệm Phật." Bảo Thoa nói: "Thật là tin tuyệt hảo! Đại tẩu rốt cuộc cũng khổ tận cam lai rồi!" Lý Hoàn nói: "Còn chưa đến tận cùng đâu. Sang xuân còn phải thi lên một cấp nữa, ta còn phải gắt gao đốc thúc nó!" Xạ Nguyệt bưng trà ngon do Tập Nhân cung cấp ra, rồi cùng Tố Vân đi sang một bên nói mấy lời riêng tư.

Tin Giả Lan trúng bảng võ cử đã làm lòng Bảo Thoa khó yên; sau lại nghe nói Giả Khuẩn trong họ cũng vào học, càng nóng ruột không chịu nổi. Khi ấy Tiết Bàn rốt cuộc vì được đổi án theo lệ lưu dưỡng thừa tự mà từ tử tội đổi thành giam vô hạn, về sau còn có thể mưu giảm hạn, dần dần thoát khỏi ngục tù; Tiết Khoa cũng đã cưới Hình Tụ Yên từ chỗ vợ chồng Hình Trung về, sống chung với Tiết di mụ và Tiết Bảo Cầm; bên nhà họ Tiết trong vàng úa cuối cùng cũng hơi ánh lên chút xanh, vì thế nàng càng dồn tâm tư vào việc khuyên Bảo Ngọc tiến học. Mấy hôm sau, Vưu thị sang, nói Giả Trân đã chỉnh đốn lại tư thục, Giả Đại Nho đã mất, lại mời một tú tài trong họ là Giả Sắc đứng ra chủ trì; Giả Hoàn, Giả Tông đều vào trường học tập,

nói: "Vừa rồi sang gặp hai vị thái thái, đều nói rất tốt. Yên Hồng còn thêu một ông Khôi tinh lên khăn gói sách của Tông nhi." Khi Vưu thị nói, Bảo Thoa chỉ đưa mắt nhìn Bảo Ngọc, Bảo Ngọc lại chỉ hỏi Vưu thị có biết tin tức những người như Hổ Phách bị cắt giảm ra ngoài không. Vưu thị thở dài nói: "Chính là gặp nàng ta đấy. Lại còn biết thảm trạng của một người khác. Trước nói người ấy đã, trong phủ còn mấy ai hỏi han nàng ta? Chính là Triệu di nương. Không biết thế nào mà chọc giận Trung Thuận vương, vương gia nổi giận phạt nàng ta xuống chuồng ngựa. Mấy hôm nay bọn vú già, a hoàn trong phủ này nào từng có cơm ngon? Một thùng cơm nguội, một thùng nước dùng, một thùng mỏ vịt muối không biết ướp đã bao lâu bốc mùi thum thủm, chỉ có từng ấy thức ăn; không tranh lên thì còn chẳng múc được. Triệu di nương cả ngày quét phân ngựa, mệt đói như ma đói, ăn không no, liền ăn vụng đậu đen cho ngựa. Ban đầu ăn vào không đại tiện được, về sau chẳng biết sao lại tháo dạ dữ dội, e là mắc kiết đỏ, nằm trong tấm chăn rách cũng không ai đoái hoài. Hổ Phách, các người biết đấy, thuộc về Cừu đô úy; Cừu đô úy cũng không phải ngày nào cũng đến bên này, chỉ dọn mấy gian phòng thành hang dâm của hắn, ngày thường để Hổ Phách coi giữ. Hổ Phách lại là người có lòng lành, nghe nói Triệu di nương không xong, bèn sang thăm. Triệu di nương chỉ nắm lấy tay nàng ta mà thở hắt. Hổ Phách tận mắt thấy nàng ta tắt thở duỗi chân, cũng không khỏi chua xót. Chính Hổ Phách kể với ta, lúc Triệu di nương sắp tắt hơi, trong miệng lắp bắp nhắc đến hai người..." Bảo Ngọc đoán: "Là lão gia và Hoàn nhi chăng?" Vưu thị nói: "Lại không phải." Bảo Thoa nói: "Cũng đáng thương. Chỉ là chúng ta nói đến nàng ta làm gì?" Vưu thị nói nốt: "Hai người trong miệng nàng ta, Hổ Phách nghe rõ, lại chính là lão thái thái và Lâm cô nương! Có lạ không chứ?" Bảo Ngọc nghe xong cũng kinh ngạc. Bảo Thoa nói: "Hoàn nhi rốt cuộc cũng biết lạc đường quay lại. Tông nhi e còn phải mài giũa thêm nữa. Chỉ có vị nhà ta đây, làm anh làm chú..." rồi thở dài, "Trân đại tẩu, chị nói xem ta phải làm thế nào mới khiến trong lòng chàng cũng chứa được ông Khôi tinh đây!" Vưu thị nói: "Theo ta thì chẳng cần làm thế nào cả; thuyền đến đầu cầu tự nhiên thẳng. Bảo huynh đệ có căn tuệ cắm sẵn ở đó, biết đâu một ngày nào đó có đạo ánh sáng chiếu đến, cậu ấy liền khai khiếu, liền vào trường, liền một lần đoạt khôi!" Bảo Ngọc bèn đứng dậy đến bên bệ cửa sổ, chăm chú ngắm một chậu thu hải đường Diệu Ngọc sai a hoàn đưa đến hôm trước.

Triệu di nương là người đầu tiên chết sau khi Trung Thuận vương dẫn người vào phủ tra quản. Cừu đô úy báo cho Trung Thuận vương, Trung Thuận vương làm ra vẻ, trách mắng: "Thánh thượng phái ta đến tra quản, đến nay chưa có chỉ ý mới. Ta phái ngươi ở đây chấp quản thì phải cẩn thận hành sự, sao lại để chết người? Hơn nữa còn là di nương của Giả Chính? Nghiêm cấm người trong phủ là đúng, nhưng không thể để vô cớ lại chết thêm người!" Bèn cho dùng quan tài rẻ tiền liệm Triệu di nương, đưa ra nghĩa địa chôn cất. Thực ra Trung Thuận vương đối với việc Triệu di nương tự bệnh mà chết rất lấy làm vừa ý, bởi Triệu di nương để lại khẩu cung đã điểm chỉ, chỉ ra hai mươi chiếc quạt cổ là tội sản nhà Chân cất giấu vào Vinh phủ; nếu nàng ta không chết, về sau khó bảo đảm sẽ không lật cung, nay tự chết đi, lại đỡ cho người khác phải diệt khẩu. Hôm ấy Giả Hoàn tan học ở tư thục trở về, vào bằng cửa sau, vừa đúng lúc quan tài Triệu di nương khiêng ra. Ban đầu cậu không biết trong quan tài là ai, còn cười cợt nói: "Tắt thở lạnh queo, hải đường lớn!" Người ta bảo trong đó là Triệu di nương, cậu còn không tin; gặp Hổ Phách đưa ra ngoài, nghiêm mặt bảo cho, cậu mới ngây ra. Rốt cuộc mười mấy năm nay, cậu lớn lên bên Triệu di nương; tuy Thám Xuân tỷ tỷ

nhiều lần bảo cậu, Vương phu nhân mới là mẹ, Triệu di nương chỉ là một nô tài, nhưng Vương phu nhân nào từng cho cậu được một chút từ ái nào? Triệu di nương tuy suốt ngày nhổ nước bọt vào cậu, chọc mắng, oán trách cậu, đúng như tục ngữ nói "đánh là thương, mắng là yêu", trong đáy lòng, Giả Hoàn vẫn nhận nàng ta là mẹ ruột. Trung Thuận vương vào phủ tra quản, Triệu di nương bị phạt xuống chuồng ngựa, Giả Hoàn cũng chẳng để tâm, thậm chí còn thấy lỗ tai yên tĩnh hơn nhiều, cùng Tiểu Thước quỷ quái chơi bời, quên Triệu di nương sang một bên. Nhưng lúc này tận mắt nhìn quan tài Triệu di nương bị khiêng ra, trước là trợn mắt há miệng, sau liền thấy ngực thắt lại. Ban đầu mọi người đều không chú ý đến cậu; quan tài khiêng ra đặt lên xe ván, người kéo xe khoác dây kéo lên vai, xe ván kẽo kẹt chuyển bánh, bỗng những người gần đó đều giật mình, thấy Giả Hoàn ném bọc vải xanh đựng sách xuống đất, lao ra cửa sau, chạy đến bên xe ván, bám lấy đuôi quan tài, gào khóc ầm lên. Hổ Phách cùng mấy người vội qua kéo cậu ra đỡ lấy. Chiếc xe ván chở quan tài xa dần trong bụi xám. Giả Hoàn trở về phòng mình, không ăn không uống, chỉ ngồi ngẩn. Tiểu Thước cũng không biết nên khuyên thế nào. Ngược lại Chu di nương nghe tin Triệu di nương chết trong chuồng ngựa, rất lấy làm thương cảm. Bèn đến chỗ Giả Hoàn, mang theo ít đồ mua bằng bạc riêng của mình nhờ Hổ Phách đổi giúp, lén nấu một bát cháo kê, ăn kèm dưa Cam Lộ muối, đến khuyên Giả Hoàn nghĩ thoáng ra, sống cho tử tế, Giả Hoàn mới coi như dịu lại, dần dần khôi phục như thường.

Hôm ấy Bảo Ngọc cầm kéo tre tỉa lá úa cho chậu thu hải đường, Bảo Thoa thật sự nhìn không nổi, bèn nói: "Những việc này cứ để Xạ Nguyệt làm cũng được. Không thì ta cũng có thể làm thay. Có ánh mặt trời tốt đẹp chiếu vào như thế này, hơi sờ đến vài quyển sách, viết mấy bài văn cũng tốt." Bảo Ngọc nói: "Lại là cái điệu ấy của nàng rồi." Bảo Thoa nói: "Chàng hãy ngồi lại đây, chúng ta lại bàn luận một phen. Rốt cuộc chàng định tính thế nào?" Bảo Ngọc đặt kéo tre xuống, ngồi lại, lòng bình khí hòa hỏi: "Ta chẳng có dự tính gì. Nàng cứ lải nhải bên tai ta, khiến ta cũng không thể không nghĩ kỹ một vấn đề, là vì sao người nhập thế suốt ngày cứ phải tính toán? Tính việc này, tính việc kia, tính mình, tính người, tính qua tính lại, tính đến vô tình mới thôi." Bảo Thoa nói: "Nói hay lắm. Chính là muốn chàng phơi những thứ trong lòng ra nắng. Hay là chàng thật sự muốn tuyệt đường nhập thế, đi con đường xuất thế? Con đường xuất thế nghiêng lệch mà hẹp hòi. Diệu Ngọc ở Lũng Thúy am trong Đại Quan viên của chúng ta hiện đang bày ra làm ví dụ đấy. Cô ấy tự xưng là người ngoài cửa, gọi tất cả chúng ta là người trong cửa. Lại nói gì rằng từ xưa đến nay hai câu thơ hay nhất là 'Dẫu có ngàn năm song cửa sắt, rốt cuộc cũng một nấm bánh đất'. Hai câu ấy thật là câu hay nghìn đời sao? Chàng nghe vào thấy như tiên nhạc, hay lòng sinh hoa sen? Ngàn năm cửa sắt ấy há có thể tùy tiện khinh nhờn? Người ta sống được mấy tuổi? Có mấy ai sống đến trăm năm? Cứ lấy trăm tuổi mà tính, ngàn năm cũng có hơn mười đời rồi! Phú quý hơn mười đời, vì sao lại dễ dàng gạt bỏ? Sau mười đời dù đều thành nấm bánh đất, cũng đáng! Thật ra cổ nhân còn sớm hơn, Mạnh phu tử, ông nói sáng rõ hơn, gọi là 'ân trạch quân tử, năm đời thì dứt'. Năm đời phú quý cũng không thể khinh rẻ. Huống chi vốn liếng năm đời trước đã hao hết, mấy đời sau còn có thể lại từ đầu tích cóp. Vì thế ở nhân thế, phấn đấu trong cửa mới là thường thái của đời người. Rời khỏi thường thái mà làm người ngoài cửa gì đó, là không phụ trách với gia tộc, buông thả chính mình, cùng lắm thành một kẻ cô quái khiến người ta ngoái nhìn, rốt cuộc có thú vị gì? Ngày thường chàng trúng độc những lời quái luận của Diệu Ngọc bọn họ quá sâu, hôm nay một

lần dứt khoát cho chàng một gậy cảnh tỉnh; nếu chàng còn chấp mê không ngộ, thật sự làm ta đau lòng thấu đáy!" Bảo Ngọc nói: "Nàng hà tất đau lòng. Nàng ở cùng ta, nếu bỏ đi những ý nghĩ về đường công danh kinh tế ấy, chẳng phải rất có thể vui vẻ hay sao? Ta một không can dự triều chính, hai không trái luân thường, ba không móc nối đấu đá, bốn không nóng nảy ngang ngược, chẳng qua là sống theo tính mình mà thôi. Những ngày như vậy, hưởng được một ngày là một ngày. Nếu nàng có thể nghĩ giống ta, sống giống ta, vui còn không kịp, đau lòng ở đâu ra?" Bảo Thoa thở dài: "Chàng tưởng từ xưa ta đã thế này sao? Thuở nhỏ, nào từng không sống theo tính mình, chỉ một mực chơi đùa? Chàng biết đấy, phụ thân ta mất sớm, ca ca lại chẳng nên thân, bên mẹ góa, ta còn có thể nũng nịu tùy tính sao? Vốn cũng thân nóng lòng nóng khó chịu, may có vị hòa thượng kia cho một phương thuốc ngoài biển, chế đủ Lãnh Hương hoàn dùng cả đời; thỉnh thoảng nuốt vào, mới lạnh tĩnh lại, hiểu được đời người không thể để mặc tính tình, phải ước thúc tính tình. Chàng xem trên đời có bao nhiêu việc bi thảm đều do tùy tính buông tình mà sinh ra; lại có bao nhiêu việc chính vì có thể điều khiển tính tình, thu liễm tình cảm, mà núi cùng nước tận hóa ra đường quanh lối mở, chuyển nguy thành an. Chàng luôn muốn ta giống chàng, ta lại luôn mong chàng đồng tâm với ta. Chỉ là tuy chúng ta ngày ngày thân thể rất gần, tâm lại dường như càng ngày càng xa. Cũng không nói nhiều nữa, chỉ hỏi chàng một câu: có biết những điều ta làm, rốt cuộc không phải vì chính ta, mà là vì tốt cho chàng không?" Bảo Ngọc cũng thở dài: "Ta biết sâu sắc như thế. Chỉ là cái tốt ấy của nàng, ta lại không thể nhận là tốt; như vậy biết làm sao?" Xạ Nguyệt đến nói với họ: "Đến giờ ăn rồi, ngày đông nguội càng nhanh, hãy nhân lúc còn ấm." Hai người bấy giờ mới đi ăn cơm.

Vừa ăn cơm xong, Tiết Khoa đến, mày nhíu chặt. Bảo Thoa vội hỏi: "Mẹ có khỏe không?" Tiết Khoa nói: "Khỏe." Bảo Thoa lại hỏi: "Tẩu tử, muội muội có khỏe không?" Tiết Khoa nói: "Đều khỏe." Bảo Thoa cười nói: "Ngươi làm ta giật mình. Đều khỏe, vậy sao mặt mũi đen sì như thế!" Tiết Khoa nói: "Triện Nhi chạy rồi!" Bảo Thoa nhất thời không hiểu hắn nói là ai. Bảo Ngọc nhớ ra, nói: "Chẳng phải là a hoàn của Tụ Yên sao?" Xạ Nguyệt đứng bên cũng nhớ lại, nói: "Đúng rồi. Hắn theo Hình cô nương đến chỗ chúng ta, ở trong vườn khi ấy, Bình tỷ tỷ, nay là Bình nhị nãi nãi, mất chiếc vòng tôm râu, trước tiên nghi hắn chưa từng thấy cảnh đời, nhân lúc không ai để ý mà lấy trộm, sau mới phát hiện là Trụy Nhi ở Di Hồng viện chúng ta. Chỉ là nay sao hắn lại chạy rồi?" Bảo Thoa nhớ ra, nói: "Thì ra là hắn. Ngươi cứ Triện Nhi Triện Nhi, ta lại tưởng nói cái đồ xỏ giày ấy chứ!" Tiết Khoa nói: "Tẩu tử của chị chẳng phải đối đãi với hắn như đối với cái đồ xỏ giày sao? Đồ xỏ giày lúc nào cũng treo bên tủ giày, tẩu tử của chị lúc nào cũng bắt hắn ngồi trước cửa sổ, trước khung thêu. Hôm nay sau giờ ngọ chỉ lỡ mắt không thấy, liền tìm không ra nữa! Tìm mãi đến ngoài cổng lớn, gã hàng rong bán heo đường đứng ở đầu ngõ nói, có một cô nương đeo bọc từ cửa nhà chúng ta đi ra, đến đầu ngõ gặp một tiểu tư đang chờ, hai người nhìn nhau cười rồi chạy đi. Chẳng phải là bỏ trốn riêng sao? Tẩu tử của chị xưa nay đối với hắn không bạc, sau khi theo tẩu tử đến nhà họ Tiết chúng ta, trên dưới cũng chẳng ai bạc đãi hắn, lại không ngờ làm ra việc bất nhã như thế!" Bảo Thoa nghe xong cười nói: "Ta còn tưởng xảy ra đại sự gì, hóa ra chẳng qua là a hoàn bỏ trốn riêng. Những vở tuồng như thế bao năm nay chúng ta xem còn ít sao? Tiểu thư còn ở hậu hoa viên tư định chung thân, bỏ trốn lại càng chẳng ít. Cứ coi như nhà chúng ta diễn một vở tuồng. Vốn có câu: trên đài là nhân gian nhỏ, nhân gian là sân khấu lớn. Triện Nhi đến tuổi

rồi, xuân tình phát động, tuy hành vi bất nhã, rốt cuộc cũng chẳng phải tội lớn gì. Ngươi về nói với mẹ và tẩu tử, không truy cứu cũng được." Bảo Ngọc cũng cười nói: "Thật đã xem thường Triện Nhi rồi, hóa ra lại là người dám tùy tính hành động. Nếu sau này gặp lại, các người nên bù cho hắn một phần của hồi môn mới phải!" Tiết Khoa nói: "Nếu nhẹ nhàng như các người nói thì tốt rồi. Khổ nỗi gã hàng rong bán heo đường nghĩ đi nghĩ lại, nói tiểu tư quyến rũ Triện Nhi ấy lại giống Thái Minh trong phủ này! Gã hàng rong ấy cũng từng đặt gánh ở cửa sau Vinh phủ này, Thái Minh đã mua heo đường của hắn!" Bảo Ngọc thở dài: "Có thể thấy duyên phận đời người tự có trời định! Thái Minh không chỉ biết chữ, lại còn biết tính toán sổ sách, trước kia Phượng tỷ tỷ rất coi trọng hắn. Triện Nhi có phúc rồi!" Tiết Khoa nói: "Có phúc gì! Gây đại họa rồi! Vừa rồi ở cổng lớn, ta gặp Sừ Dược, hắn bảo ta, Thái Minh hai ngày nay không lộ mặt, Cừu đô úy tính hắn là bỏ trốn, nổi giận muốn bắt về trị tội. Nếu thật bắt được hắn, chẳng phải liên lụy đến chúng ta sao? Nay hai nhà chúng ta, thật ra không chỉ hai nhà chúng ta, bên cữu cữu, bên nhà họ Sử, đều là thuyền thủng mui; đừng nói khó gánh mưa to, ngay mưa nhỏ cũng chịu không nổi!" Bảo Ngọc lo lắng thay Thái Minh và Triện Nhi, nói: "Thái Minh hắn là người bọn họ sai ghi chép tài vật bên này, không giống tiểu tư bình thường; nếu thật bị bắt, e tính mạng cũng khó giữ. Chỉ mong bọn họ bay thật xa, ngay cả bóng cánh cũng không tìm thấy mới hay." Bảo Thoa nói: "Có thể để mặc cho qua là tốt nhất. Chúng ta cũng phải sớm chuẩn bị lời đáp nếu bị hỏi đến. Tóm lại là a hoàn, tiểu tư không đúng, chúng ta làm chủ nhân còn bị thiệt nữa, có thể liên lụy đến đâu? Khoa nhi, ngươi về nói với mẹ và tẩu tử, không tính là chuyện lớn, thấy lạ không lạ, cứ mặc tự nhiên." Tiết Khoa lại nói đến tình hình đi thăm ngục khuyên giải Tiết Bàn.

Lại qua mấy ngày, bỗng nhiên Viên thái giám phủ Bắc Tĩnh vương lại đến, lần này là đưa giấy chứng nhận Bảo Ngọc được gặp ân ấm làm giám sinh vào Quốc Tử Giám. Bảo Ngọc kinh hãi: "Có phải đưa nhầm không? Ta từng mưu cầu thân phận này bao giờ?" Bảo Thoa lại mừng rỡ quá đỗi, cười nói: "Lần ấy đến phủ Bắc vương xem hát, vương phi triệu kiến ta, sau cùng hỏi ta có điều gì cầu xin, ta liền mạo muội thưa, có thể cầu vương gia sắp xếp một chút, để Bảo nhị gia chúng ta đến Quốc Tử Giám nghe học chăng. Thật ra cũng không ôm hy vọng, không ngờ vương phi lại thật sự nhớ đến, vương gia lại thật sự làm thành việc này!" Tự mình quỳ xuống nhờ Viên thái giám chuyển đạt lòng cảm kích muôn phần với vương gia, vương phi, lại bắt Bảo Ngọc quỳ xuống hướng về phía phủ Bắc vương tạ ơn. Bảo Ngọc chỉ ôm tờ giấy ấy ngẩn ra. Viên thái giám đi rồi, Bảo Ngọc chất vấn Bảo Thoa: "Việc này sao nàng cũng không bàn với ta? Ta kiên quyết không đi." Bảo Thoa khuyên: "Hôm ấy chàng nói rồi, biết những gì ta nói, những gì ta làm đều vì tốt cho chàng. Cho dù hiện giờ chàng còn cảm thấy không tốt, chàng hãy cứ đi trước; đi rồi, ta đoán chẳng mấy lần chàng sẽ thấy đó là tốt lại thêm tốt. Tư thục của chúng ta chỉ coi như ổ gà con, Quốc Tử Giám là nơi nào? Ổ phượng lớn nhất! Bao nhiêu người muốn đi còn đi không được. Hoàn nhi, Tông nhi có xứng đi sao? Ngay cả Lan nhi, dù trúng võ cử, so với cảnh giới Quốc Tử Giám e cũng còn xa. Chàng hãy yên tâm chuẩn bị hai ngày, rồi đến Quốc Tử Giám nghe đại nho giảng kinh đi; về cũng dạy lại cho ta, mở mang đầu óc cho ta." Bảo Ngọc nói: "Nàng đã sớm khai khiếu rồi, còn cần ta học vẹt sao? Nàng thật là ép người quá đáng!"

Vương phu nhân biết việc này xong, khen ngợi Bảo Thoa: "Thật còn hiền huệ hơn vợ Nhạc Dương Tử! Lần này Bảo Ngọc có bước tiến, ta thật coi như nuôi con có chỗ trông cậy rồi!" Bèn đốc thúc Bảo Thoa, Xạ Nguyệt mau mau chuẩn bị đồ đạc cho Bảo Ngọc đến Quốc Tử Giám học. Hình phu nhân nghe tin cũng rất vui, tìm ra một tượng Khôi tinh bằng vàng đưa cho Bảo Ngọc, nói: "Tông nhi ta cũng chưa nỡ cho nó. Vinh phủ đều trông cậy vào cháu!"

Liền hai ngày, Bảo Thoa sai Xạ Nguyệt thu xếp đồ đạc. Lại bảo Xạ Nguyệt mời Hổ Phách sang, cầu Hổ Phách nói rõ tình hình với Cừu đô úy: đi Quốc Tử Giám nghe học, đi về phải cấp ngựa, phái Sừ Dược đi theo hầu hạ. Cừu đô úy biết có giấy chứng do Bắc Tĩnh vương đưa đến, bèn ưng thuận. Bảo Ngọc thì lặng yên xuống, cũng không tranh luận với Bảo Thoa nữa, thường đứng trước chậu thu hải đường ấy, dường như trao đổi ánh mắt với hoa.

Ngày ấy khí lạnh thấm người, mây xám giăng kín. Từ sáng sớm, Bảo Ngọc quỳ lạy Vương phu nhân, rồi chắp tay từ biệt Bảo Thoa. Bảo Thoa nói: "Hà tất trang trọng đến mức ấy. Có phải sinh ly tử biệt đâu, tối là về mà." Bảo Thoa, Xạ Nguyệt tiễn Bảo Ngọc đến nghi môn; Sừ Dược đợi ngoài nghi môn, nhận lấy đồ mang theo. Đến cổng lớn, Bảo Ngọc và Sừ Dược mỗi người cưỡi một ngựa, rời phủ mà đi. Đến trước lầu Trống, Bảo Ngọc đi phía trước; lại đi về nam hai dặm, Bảo Ngọc ghìm ngựa rẽ sang tây. Sừ Dược cười gọi: "Nhị gia lâu không ra cửa, choáng đến lạc đường rồi! Quốc Tử Giám ở phía đông! Đáng lẽ sớm phải rẽ đông mới đúng!" Bảo Ngọc vẫn cưỡi ngựa đi về tây. Sừ Dược theo lên, trong lòng kinh ngạc, lại nói: "Nhị gia đây là đi đâu vậy? Càng đi càng xa rồi!" Bảo Ngọc không trả lời, lại đi về phía tây hai ba dặm nữa, bấy giờ mới ghìm ngựa, nói với Sừ Dược: "Ta muốn ra cửa Tây." Sừ Dược mờ mịt không hiểu, hỏi: "Đi Tây Sơn?" Bảo Ngọc nói: "Đi Ngũ Đài Sơn." Sừ Dược há miệng không khép lại được. Nhìn Bảo Ngọc, thấy không giống đùa, ngẩn một lúc rồi nói: "Con đi theo nhị gia." Bảo Ngọc nói: "Ngươi chỉ theo đến ngoài cửa thành thôi." Sừ Dược bèn theo Bảo Ngọc đến ngoài cửa thành. Bảo Ngọc xuống ngựa, Sừ Dược cũng xuống ngựa. Bảo Ngọc đưa dây cương trong tay mình cho Sừ Dược, vỗ vai hắn nói: "Đa tạ. Nhiều năm nay ngươi cùng Bồi Minh chính là bạn của ta. Hôm nay ta nghiêm túc. Ta muốn đi xuất gia làm hòa thượng. Ngươi biết trong anh chị em chúng ta đã có Tứ cô nương đi trước một bước, xuất gia làm ni cô rồi. Nàng làm ni cô là tự giác tự nguyện. Ta làm hòa thượng là bị ép đến không còn cách nào. Ta không muốn đi Quốc Tử Giám. Quốc Tử Giám rất tốt, ta không phản đối nó. Nhưng nơi ấy không hợp với ta, ta cũng không hợp với nó. Hai con ngựa đều giao cho ngươi, cả đồ trên ngựa nữa. Ngươi có thể tùy ý hành sự. Có thể dắt hai con ngựa đi xông pha giang hồ. Ổn thỏa hơn là dắt chúng về phủ, nói với họ rằng ta đi Ngũ Đài Sơn làm hòa thượng rồi. Ngươi không cách nào cản ta, cũng cản không nổi ta. Nếu họ muốn giáng tội, thì cứ giáng tội một mình ta. Ngươi vô tội. Ngươi nói với họ, đừng đến tìm ta. Cũng tìm không thấy ta đâu. Dù tìm thấy, ta cũng không trở về nữa." Sừ Dược cũng không hiểu hết những lời ấy của Bảo Ngọc, chỉ là nhiều năm theo Bảo Ngọc, biết cơn ngốc lạ ấy của chàng một khi nổi lên, mấy con trâu cũng kéo không lại, liền dụi mắt lau nước mắt. Đợi mở mắt ra lần nữa, Bảo Ngọc đã đi xa một tầm tên bắn. Muốn đuổi theo, trong lòng biết đuổi cũng không kéo

về được, bèn ngây ngốc nhìn Bảo Ngọc từng bước từng bước đi xa. Cuối cùng, Sừ Dược vẫn trở về Vinh Quốc phủ.

Bảo Ngọc đi về hướng tây nam. Khi ấy trên trời bắt đầu rơi mưa sương, những hạt băng nhỏ đánh vào mặt chàng, vừa lạnh vừa đau. Ban đầu chàng co vai cúi lưng thu tay vào tay áo; dần dần chàng quên mất cái lạnh và nhọc nhằn, lưng cũng thẳng ra, vai cũng mở ra, trong lòng nhẹ nhõm vô cùng. Chàng cứ như thế đi về phía Ngũ Đài Sơn.

Sừ Dược chưa đến hai canh giờ đã trở về Vinh phủ, giao lại ngựa, kể tình hình với Cừu đô úy. Việc này quá lớn, không dám tự tiện xử trí, Cừu đô úy vội cưỡi ngựa đến phủ Trung Thuận vương, đích thân bẩm với vương gia. Vương gia tạm không lên tiếng, vuốt râu hồi lâu mới nói: "Đã là Bắc Tĩnh vương tiến cử hắn đi Quốc Tử Giám, chúng ta cũng không tiện tự tiện xử trí. Ngươi lại đến Bắc phủ một chuyến, đem việc này báo cho ông ta, xem là do ông ta tâu với Thánh thượng, hay có chủ ý nào khác. Tóm lại, cái đầu cá nấu cứng này để ông ta gỡ." Vì thế Cừu đô úy lại chạy đến Bắc phủ, khổ nỗi Bắc Tĩnh vương và vương phi đã đến Thanh Hư quan làm đàn chay, phải đến tối mới về, chỉ đành đợi đến tối rồi nói.

Sừ Dược trở về Vinh phủ, không dám cũng không thể đi báo Bảo nhị nãi nãi. Bảo Thoa đợi đến khi trời tối lên đèn vẫn không thấy Bảo Ngọc về, sai Xạ Nguyệt đi tìm Hổ Phách dò hỏi tin tức. Hổ Phách nói không biết, chỉ lạ sao Sừ Dược đã sớm đem hai con ngựa giao về. Xạ Nguyệt vội trở về báo Bảo Thoa. Bảo Thoa trong lòng biết không ổn, nhưng trên mặt không lộ, dặn Xạ Nguyệt đừng nói với thái thái; nếu Ngọc Xuyến đến hỏi, thì nói nhị gia mệt, cho nên chưa đi thỉnh an. Đêm ấy dần dần có tuyết rơi, là thứ tuyết khô miền bắc, tuyết không kết thành hoa, chỉ như bột bạc rơi xuống; chẳng bao lâu trong sân đã tích đến ngập mặt giày. Xạ Nguyệt trong lòng hoảng hốt nghẹn ngào, hỏi Bảo Thoa có cần lại đi hỏi không. Bảo Thoa lắc đầu, bảo nàng cứ đi ngủ, nói mình muốn ngồi dưới đèn, nếu không gọi nàng thì đừng đến quấy rầy. Xạ Nguyệt chuẩn bị xong lồng sưởi, ổ trà cho Bảo Thoa, chỉ đành ra ngoài khép cửa phòng trong lại, nằm giả ngủ trên giường phòng ngoài. Đồng hồ tự minh vang qua, báo giờ Tý.

Bảo Thoa một mình ngồi trước đèn, ruột mềm trăm mối, ý nghĩ quấn quýt. Nàng đoán Bảo Ngọc đã chọn đường xuất thế mà trốn đi. Nàng không hối hận, cũng không muốn trách Bảo Ngọc. Đây là mệnh định chăng? Nàng không tin đây chính là kết cục. Nàng sống mà thành góa phụ rồi sao? Kỳ thực sau khi thành hôn nàng vẫn luôn là góa phụ. Xưa nay có bao nhiêu kẻ quan quả cô độc khổ sở qua tháng năm. Ai hiểu lòng người quan quả cô độc? Ai biết chí người quan quả cô độc? Quan quả cô độc cũng chưa chắc chỉ là những người sống bị bó từng chữ ấy. Nàng nghĩ đến một số người xưa, trong sử sách hoặc trong truyện tích, cô độc cả đời, hoặc cô độc một thời, đều có thể tính là "độc nhân". Nàng trải giấy cầm bút, theo dòng ý nghĩ, ngâm thành mười bài, nhan đề chung là Thập Độc ngâm:

Hằng Nga

Đom đóm lạnh, quế tàn thấm phòng không, chuyện cũ mênh mang cách màn sương chướng;

Ai bảo đã hối trộm linh dược? Tiếng ngọc kha khe khẽ truyền âm lành.

Khuất Nguyên

Bên sông Mịch La tơ sương bay, chân trần lốm đốm vết máu theo;

Không chỉ nỗi uất đầy tràn bụng, vẫn còn tình ấm ngóng xuân về.

Mạnh Khương Nữ

Không tin phu quân chẳng trở về, cầm kéo xỏ kim khâu sợi lòng;

Trường Thành tự đổ chớ rơi lệ, mây âm tan hết có trời xanh.

Tô Vũ

Tiết mao đã hóa cột băng cứng, trong ngực vẫn còn trái tim rực nóng;

Đi hay về đều là việc thường, chỉ đợi ngày cũ hóa thành mới.

Triệu Ngũ Nương

Cả thôn tranh nghe chuyện Thái Trung Lang, lời đồn xôn xao chạy khắp tám phương;

Ôm chặt tỳ bà không lay chuyển, ai giống năm xưa Triệu Ngũ Nương?

Lạc Xương công chúa

Trước cửa suy tàn mài mảnh gương vỡ, Xạ Nguyệt không tin gặp Đàn Vân;

Vẫn có thể xuyên gai vượt bụi đến, hãy đợi gương tròn lại soi hoa lăng.

Lạc Tân Vương

Trong ngục mới thấy tiếng ve đắng, hối đem tài tứ phụ vào đám tầm thường;

Không mong lệnh xá vào nhà giam, quay mặt vào vách cầu được chân đề hồ.

Nhân diện đào hoa

Từ nhỏ không chịu uổng thương xuân, cũng hợp với cúc, cũng hợp với băng;

Cửa sài không có tiếng chó nhỏ sủa, vẫn có người đêm gió tuyết trở về.

Lý Thanh Chiếu

Góa rồi mới biết lời sấm có thật, trăng lạnh dòm rèm sao vô tình;

Cách đời lòng vẫn có linh tê thông, tỉnh mộng vốn chẳng phải người cùng mệnh.

Lý Hương Quân

Giãy giụa ai bằng một chiếc trâm? Xé áo, xé quạt cũng uổng công;

Ví như trong mệnh đáng như thế, tuyết vùi sâu hãm vẫn chỉ trời!

Bảo Thoa suốt đêm không ngủ. Sáng hôm sau, Xạ Nguyệt hầu Bảo Thoa rửa mặt chải đầu xong, Hổ Phách liền đến, nói: "Lần này không phải tư thăm, là Cửu đô úy phái tôi đến truyền lời. Ông ấy nói Bảo Ngọc đã đi Ngũ Đài Sơn xuất gia làm hòa thượng rồi. Chính miệng Bảo Ngọc nói với Sừ Dược. Bảo Ngọc nói đừng đi tìm cậu ấy, dù tìm thấy cậu ấy cũng sẽ không về. Đô úy hôm qua buổi sáng đã đi báo Trung Thuận vương, vương gia nói đã là Bắc Tĩnh vương tiến cử Bảo Ngọc đi Quốc Tử Giám, việc này vẫn nên đi báo Bắc vương, nghe dụ chỉ của ngài thì hơn. Bắc vương ở Thanh Hư quan làm đàn chay cả ngày, đến tối đô úy mới được triệu kiến." Bảo Thoa vội hỏi: "Vậy trong dụ chỉ của Bắc vương sắp đặt tìm Bảo Ngọc thế nào?" Hổ Phách nói: "Bắc vương nói, người ai nấy có chí, xã tắc cũng cần đủ hạng người có chí hướng chống đỡ. Có người chí ở đường công danh kinh tế, thành văn quan võ tướng của xã tắc, không thể thiếu, rất đáng khuyến khích. Có người lại không để ý công danh kinh tế, hoặc thành ẩn sĩ cao nhân, hoặc thành kỳ tài quái kiệt, thậm chí cao tăng thần y, họa thánh danh ưu, cũng không làm nhơ triều ta, trái lại càng hiển rõ sự xương minh thịnh trị, cho nên không cần kinh ngạc quá mức, cứ nghe theo, mặc theo cũng được." Xạ Nguyệt nghe xong trước tiên không nhịn được hỏi: "Uổng công chị thuộc cả một đoạn dài như thế. Theo ý Bắc vương, chẳng lẽ cứ vậy là xong sao? Lại không cần đi tìm nhị gia của chúng ta nữa?" Hổ Phách nói: "Chính là ý ấy. Đô úy trình dụ chỉ của Bắc vương lên, Trung Thuận vương nói, rất tốt." Bảo Thoa nghe xong đầu choáng thân mềm, Xạ Nguyệt vội đỡ lấy. Hổ Phách không dám như ngày trước, sợ nói nhiều thành lỗi, khom người hành lễ rồi vội đi.

Xạ Nguyệt trước tiên khóc lên. Lòng Bảo Thoa đau như dao cắt, gắng gượng nén nước mắt. Không thể không đi nói rõ việc này với Vương phu nhân cùng mọi người. Vương phu nhân nghe xong gần như ngất đi, Ngọc Xuyến hoảng hốt không thôi. Về sau Vương phu nhân cùng Bảo Thoa ngồi đối diện khóc, đều muốn khuyên đối phương vài câu, lại đều không biết nói gì. Hình phu nhân, Giả Liễn, Bình nhị nãi nãi, Phượng cô nương nghe tin đều đến khuyên giải bàn bạc. Bấy giờ Bảo Thoa mới hối hận sâu sắc không nên giấu Bảo

Ngọc cầu thân phận đến Quốc Tử Giám tiến học, lại càng hối hận sâu sắc đã nhất quyết ép Bảo Ngọc đến nơi chàng không muốn đến nhất. Giả Liễn nói: "Dù các vương gia nói như thế, chúng ta cũng không hiểu đạo lý ấy; người là thân nhân của chúng ta, há có lý không tìm?" Phượng cô nương nói: "Xin cho tôi vượt phép nói mấy câu. Bảo nhị gia nhất định phải tìm về. Chỉ là phủ chúng ta nay đã không còn năng lực ấy, bên Trân đại gia e cũng khó. Vẫn phải nhờ người có bản lĩnh giúp đỡ. Giả Vũ Thôn kia, từ sớm đã bái dưới môn hạ lão gia chúng ta, tự xưng văn sinh hậu học, chức quan và quyền hạn của ông ta lại vừa hợp với việc tra xét tìm người, nên cầu ông ta giúp đỡ." Vương phu nhân nói: "Ngươi nói đúng. Ông ấy hiện đang làm quan, quản đúng việc. Chỉ là nay lão gia còn bị giam lỏng, làm sao nói chuyện với ông ấy?" Giả Liễn nói: "Nay hành động của con cũng bị hạn chế. Bên kia Trân đại gia lại vốn không hợp với Giả Vũ Thôn. Biết làm sao đây?" Mọi người bàn bạc hồi lâu, rốt cuộc không có kế hay.

Lại nói Giả Vũ Thôn, hôm ấy ở chốn quan trường lại lăn lộn hết một ngày, tối về nhà, phu nhân Kiều Hạnh ra đón nói: "Có người đưa một phong thư đến cho ông. Tôi chữ nghĩa không thông, chỉ nhận ra tên ông trên phong bì. Nhưng thú vị là người đưa thư là một phụ nữ, thư này lại có mùi son phấn nơi trang liêm." Vũ Thôn cười nói: "Nàng nên mở ra xem thử, có phải Hồng Nương đem thư của Oanh Oanh đến cho Trương Sinh không?" Kiều Hạnh nói: "Có Trương Sinh nào già như ông sao? Tôi chỉ thấy lạ." Vũ Thôn nhận thư, vừa mở vừa hỏi: "Người phụ nữ đưa thư là ai?" Kiều Hạnh nói: "Là vợ của Kỳ Quan phủ Trung Thuận vương, tên là Hoa Tập Nhân." Vũ Thôn nói: "Trung Thuận vương đối với Kỳ Quan thứ gì cũng chịu cho, chỉ không chịu cho hắn tự do ra khỏi phủ. Vợ hắn theo lý cũng đang bị quản chế, sao lại chạy đến nhà chúng ta?" Kiều Hạnh nói: "Tập Nhân nói đã lén cầu vương phi Phó Thu Phương. Là vì chuyện Giả Bảo Ngọc. Ông xem, người viết thư, người truyền thư, người cho phép ra phủ đưa thư, lại toàn là phụ nữ, đều nguyện vì Giả Bảo Ngọc ra sức. Nghe lâu rồi, Giả Bảo Ngọc rốt cuộc là hộ hoa tiên vương gì, có thể mê hoặc nhiều phụ nữ đến thế? Tôi thật cũng muốn gặp xem, mở rộng tầm mắt." Vũ Thôn nói: "Nay hắn đã là hòa thượng rồi, nàng cũng gặp sao?" Nói rồi mở giấy thư ra đọc. Thư là Tiết Bảo Thoa viết, cầu ông tìm Giả Bảo Ngọc, lời ít ý đủ, điển nhã hàm súc, dẫn bằng lý, động bằng tình, không ti không kháng, mềm mà có cứng. Cuối thư bày tỏ sẽ ở nhà lặng đợi tin lành, trước gửi lời cảm tạ. Thấy Vũ Thôn đọc xong, Kiều Hạnh hỏi: "Thế nào?" Vũ Thôn bèn đọc thư cho nàng nghe, lại kể những điều nghe được về việc Giả Bảo Ngọc đi Ngũ Đài Sơn xuất gia, cùng ứng đối của hai vị vương gia, nói: "Dụ chỉ của Bắc vương rất hợp lòng ta. Xã tắc cần nhiều loại cột trụ chống đỡ, vốn không nhất thiết ai cũng phải lao vào công danh kinh tế. Bảo Ngọc vốn là người bẩm khí chính tà lẫn lộn, không hợp chút nào với công danh kinh tế. Tiết Bảo Thoa này chỉ muốn hắn đến Quốc Tử Giám tiến học, khoa cử đoạt khôi, ngược lại kích hắn đi xuất gia làm hòa thượng. Nhưng xem ra Tiết Bảo Thoa này cũng đủ là bậc anh hùng khăn yếm, lại có thể khúc kính thông u, từ bàn trang điểm của mình đưa thư đến tận đây. Nàng ta làm cách nào trước tiên đưa thư đến tay Tập Nhân? Thật có bản lĩnh!" Vũ Thôn nào biết Tưởng Ngọc Hạm, Hoa Tập Nhân thông qua người nội tuyến cung cấp cơm ăn, đồ dùng hằng ngày cho vợ chồng Bảo Ngọc đã lâu; Bảo Thoa thông qua nội tuyến ấy tiện đường hành sự, cũng không chỉ một việc này. Kiều Hạnh nói: "Người ta cầu ông như thế, như Mạnh Khương Nữ tìm chồng, tôi nghe cũng mềm lòng. Ông cứ giúp nàng ấy đến Ngũ Đài Sơn tìm đi." Vũ Thôn nói: "Vương gia đã có dụ chỉ, cứ mặc tự

nhiên, ta hà tất nhiều chuyện. Nay đã vào mùa nhiều chuyện, không chỉ nhiều một chuyện không bằng ít một chuyện, mà ít một chuyện còn không bằng án binh bất động, chẳng làm chuyện gì." Kiều Hạnh liền cười. Vũ Thôn nói: "Nàng cười gì?" Kiều Hạnh nói: "Tôi nhớ đến đôi câu đối ông ngâm lúc sa cơ. Ông dạy tôi viết chữ, bài đầu tiên viết chính là nó, rằng: 'Ngọc ở trong tráp cầu giá tốt, Thoa nơi hòm phấn đợi Thời Phi'. Câu đầu không biết ứng vào người nào việc nào, câu thứ hai chẳng phải ứng vào hôm nay sao? Biểu tự của ông là Thời Phi, Tiết Bảo Thoa đưa phong thư này ra rồi, chẳng phải ngày ngày trong trang liêm đợi tin ông sao? Ông lại mặt lạnh lòng lạnh để người ta chờ ngốc." Vũ Thôn nói: "Không phải ta mặt lạnh lòng lạnh, mà là thế đạo lạnh như băng. Nàng vừa chạm liền nóng, sẽ hủy chính mình, cũng chưa chắc thật có ích cho người." Hai vợ chồng nhàn thoại rồi nghỉ, không nhắc nữa.

Hồi 93

Chân Sĩ Ẩn lặng lẽ khiến Giả Vũ Thôn lui bước / Chân Bảo Ngọc đưa Giả Bảo Ngọc trở về

Lại nói hôm ấy Giả Vân đưa một xe hoa cúc đến nhà Dương thị lang, về tới hoa xưởng, Tiểu Hồng vác cái bụng lớn ra đón, hỏi: "Có bị rét hỏng không? Chậu hoa có cái nào sứt mẻ không?" Giả Vân nói: "Đường tuyết đang tan, vừa trơn vừa xóc, người đánh xe cẩn thận mấy cũng khó tránh mấy chậu hôn vào nhau; có ba bốn chậu mẻ miệng nhe răng, đều kéo về rồi." Tiểu Hồng lại hỏi: "Họ có trừ tiền không?" Giả Vân nói: "Quản sự trong phủ họ keo kiệt bậc nhất, chẳng nể nang chút nào, cứ tính theo từng chậu mà trừ sạch." Vào nhà, chàng đặt cái đãy xuống, lấy bạc và tiền lẻ trong đó ra, đặt lên bàn cho Tiểu Hồng đếm. Tiểu Hồng đếm xong thì đem cất vào tủ. Giả Vân bèn nói: "Chưởng quỹ ơi, chẳng lẽ không chừa cho ta ít tiền uống rượu?" Tiểu Hồng nói: "Ai là chưởng quỹ? Chàng mới là chưởng quỹ, thiếp chẳng qua là cái khóa sống của chiếc tủ này thôi." Nói rồi nàng bưng rượu Thiệu Hưng đã hâm nóng, cùng một đĩa lớn lạc rang, một bát lớn chân giò hầm đậu nành ra, bảo: "Cần gì tiền rượu? Rượu nhà mình ngon gấp mười rượu tiệm." Giả Vân cười tiếp: "Đúng, đúng, hoa nhà lại còn thơm hơn hoa dại." Chàng ngồi xuống xoa tay hỏi: "Mẹ ăn rồi chứ?" Tiểu Hồng nói: "Ăn rồi, nghỉ rồi." Nàng bước đến cạnh cửa buồng trong nghe ngóng, nói: "Đang ngáy khe khẽ đấy." Nàng trở lại ngồi xuống, rót rượu cho Giả Vân, rồi tự mình ăn cơm, vừa ăn vừa nói: "Nói đến hạng tham tiền keo kiệt, cậu của chàng mới thật là đại tiên keo kiệt. Có một chuyện đã qua mấy ngày rồi, thiếp vẫn chưa kể với chàng. Mấy hôm ấy chàng vì mấy chậu tiên khách lai hỏng nhiều, trong lòng không vui, thiếp ngại đem chuyện ấy ra làm chàng thêm bực." Giả Vân hỏi: "Chuyện gì?" Tiểu Hồng nói: "Chỉ vì trong nhà cậu ấy nhất thời không tìm thấy một cái thìa bạc cũ, trước hết đã làm ầm ĩ cả nhà, tra hỏi Ngân tỷ đến khóc trời gào đất, nói chắc là chị ấy lấy đi đổi quà vặt ăn rồi. Sau lại thấy thật không giống Ngân tỷ lấy, bèn nghĩ đến chúng ta, nghi rằng hôm chàng sang thăm, đã thuận tay nhét vào tay áo. Chàng nói có buồn cười không? Một cái thìa bạc như thế đáng giá mấy đồng? Lần đó chàng đem sang bánh nguyên tiêu thập cẩm, cũng đáng giá bằng mười cái thìa như vậy rồi, có phải không? Theo lẽ dù có nghi, đợi lần sau chàng đến rồi hỏi cũng chưa muộn, vậy mà trong lòng như có móng gà cào, ngủ cũng không yên, sáng sớm hôm sau đã sai Ngân tỷ đến Vinh Quốc phủ tìm mẹ thiếp! Cũng vì chúng ta dọn đến đây không muốn cho cậu ấy biết chỗ; vốn cứ tưởng dù có nói cũng chẳng dùng làm gì, người ta đời nào đến tìm chúng ta. Hồi còn ở Tây lang hạ, cách đâu có xa, cậu ấy đã từng đến thăm mẹ chàng bao giờ? Lần này vì một cái thìa bạc, ba ba muốn lập tức tìm cho ra chàng, bèn nghĩ ra cái trò thối ấy, tìm tới Vinh Quốc phủ. Nếu là trước kia thì cũng thôi, nhưng bây giờ Vinh Quốc phủ bị Trung Thuận vương, Cừu đô úy bọn họ tra quản, cha mẹ thiếp cũng thành người mang tội, mỗi ngày sáng sớm đến nghe sai, tối mịt mới được về, sau này thế nào còn mù mịt cả, làm sao chịu nổi chút gió động cỏ lay? Ngân tỷ lại chạy tới, đâm đầu vào thuộc hạ Cừu đô úy, lải nhải mãi người ta mới nghe hiểu, chỉ vì chuyện cái thìa bạc mà muốn tìm mẹ thiếp, rồi tìm chàng, hỏi cho ra lẽ..." Giả Vân uống rượu cũng không còn sướng, hỏi: "Sao nàng không nói sớm cho ta? Là lần mẹ vợ nửa đêm lén ra thành đến đây, mẹ con nàng nói chuyện riêng, bà ấy kể cho nàng phải không?" Tiểu Hồng nói: "Chứ còn gì

nữa. Chàng nghĩ xem, bây giờ điều chúng ta mong nhất là ẩn tên lánh mặt. Mẹ thiếp cũng nói, bà với cha thiếp là châu chấu bị buộc trên một sợi dây với Vinh Quốc phủ, nhảy không thoát được, chỉ mong đừng liên lụy đến chúng ta, Trung Thuận vương, Cừu đô úy không biết trên đời có hai người sống sờ sờ là chúng ta mới tốt. Ngân tỷ vừa đến lải nhải, chẳng phải khiến người ta tò mò sao? Đó chính là việc cậu quý hóa của chàng làm ra đấy! Mẹ thiếp nói, để nhanh chóng chặn chuyện này lại, bà lập tức tìm một cái thìa bạc đưa cho Ngân tỷ đem về, nói coi như bồi thường cho cậu chàng. Thật ra theo thiếp nghĩ, chuột cống tha cái thìa bạc dính mùi tanh vào hang cũng là chuyện có thể. Ấy, chàng nên uống thì cứ uống đi. Hôm nay thiếp nói ra là vì đã qua khá nhiều ngày, đoán chừng cũng chẳng gây họa gì cho chúng ta; lại nữa mẹ đang ngáy ở buồng bên, bà cũng không nghe thấy." Giả Vân thở dài, rồi mới uống tiếp. Tiểu Hồng hỏi: "Chuyến hôm nay lại nghe được tin gì mới?" Giả Vân nói: "Giả Bảo Ngọc ấy, bỏ đi Ngũ Đài sơn làm hòa thượng rồi, cũng chẳng biết thật hay giả. Ta nghe nói đến tiết này đường núi Ngũ Đài sơn tuyết lớn phủ kín, căn bản không vào được." Tiểu Hồng nói: "Đúng là người quái lạ, nghĩ đến đâu làm đến đó. Lạ nhất là hắn lại đi yêu Lâm cô nương." Giả Vân nói: "Có gì lạ. Trai tài gái sắc mà." Tiểu Hồng nói: "Lâm cô nương đẹp hay không đẹp thì tạm không nói, nhưng là người thích nghe lén bên cửa sổ, chàng bảo phẩm hạnh có tốt không?" Giả Vân nói: "Ai cũng nói cô ấy hẹp hòi, chứ ta không biết cô ấy còn có tật ấy. Nhưng nàng làm sao biết được?" Tiểu Hồng nhớ chuyện cũ, trong lòng vẫn còn gai, nói: "Năm ấy thiếp với Trụy Nhi nói chuyện phiếm trong Tích Thúy đình ở vườn, cô ấy ở ngoài cửa sổ nghe đấy, sau lại giả vờ đùa với nước. Thiếp cũng chẳng muốn nói nhiều. Chỉ nói với chàng thế này, lúc ấy nếu cô ấy đem lời nghe được đi nói với thái thái, e hôm nay trong bụng thiếp cũng không thể có con của chàng." Giả Vân nói: "Ta không hiểu lời này của nàng. Nhưng cô ấy đã chìm hồ rồi, người ta đều nói vốn là thần tiên trên trời, trong hồ chỉ còn áo xiêm trâm vòng của cô ấy, lại đều nổi không chìm, không có xác." Tiểu Hồng hừ hai tiếng trong mũi, nói: "Thần tiên thích nghe lén cửa sổ sao? Thiếp chẳng tin." Giả Vân uống đã hứng lên, nói: "Mặc kệ thần tiên hay không thần tiên. Chỉ cần đứa nhỏ trong bụng nàng phải giữ cho tốt. Nghe nói Nguyên phi nương nương thì giữ không được, đã sẩy ra rồi." Tiểu Hồng chọc vào trán chàng một cái, nói: "Tin đồn thế này chàng cũng truyền, không sợ bị bắt hỏi tội chém đầu à. Đến chỗ thiếp coi như câu cuối cùng, về sau đừng nhai lưỡi lung tung nữa!" Giả Vân nói: "Phải đấy, Vinh Quốc phủ một cây lớn như thế mà nói đốn là đốn, nói đổ là đổ, chúng ta chỉ là cành gai nhỏ, cẩn thận là hơn." Tiểu Hồng nói: "Chúng ta rút thân sớm, kể cũng may rồi. Mẹ thiếp nói, những người bị cắt giảm, có người đã bị Trung Thuận vương, Cừu đô úy bọn họ đưa đi. Bảo Ngọc cưới Bảo cô nương rồi cũng chỉ được giữ một người, Trung Thuận vương lại chỉ đích danh đòi Tập Nhân. Phàm ai ở Di Hồng viện đều biết những chuyện mờ ám giữa cô ấy và Bảo Ngọc, ai cũng tưởng cô ấy sẽ một lòng đến cùng, đâm đầu chết đi, nào ngờ cô ấy lặng thinh theo người ta đi, nay còn đi lấy một kép hát, thiếp nghe mà ghê tởm muốn nôn nước chua! Oanh Nhi theo Bảo cô nương về, thế mà cũng không giữ, chỉ giữ một Xạ Nguyệt. Ai cũng nói cô ấy là cái hồ lô bị hàn miệng, lặng lẽ nhất, thật ra khi ác lên cũng như dùi nhọn, đâu phải người có lòng lành gì! Trụy Nhi chính là bị cô ấy và Tình Văn hợp sức ra oai đuổi đi. Trong Di Hồng viện, Thu Văn, Bích Ngân bọn họ cũng đều bắt nạt thiếp. Nay họ ác giả ác báo, thiếp cũng không thương xót họ. Chỉ có Trụy Nhi, đó là bạn có thể nói chuyện thật lòng, thiếp vẫn nhớ đến cô ấy. Nghe nói khi ấy bị đuổi ra, rồi tùy tiện gả cho một tiểu tử nào đó, cũng không biết nay rốt cuộc ra sao." Giả Vân nói: "Trụy Nhi chính là bà mai

của chúng ta. Ngày nào gặp lại, phải cảm tạ cô ấy cho tử tế." Tiểu Hồng nói: "Thế mới gọi là có lương tâm." Rồi hai vợ chồng lại bàn chuyện làm sao chăm thêm nhiều chậu lạp mai để tháng sau kiếm thêm tiền.

Sáng sớm hôm sau, Giả Vân đứng ở cổng lớn trông người làm thuê xúc tuyết dọn đường, thấy phía kia có ba người cưỡi ngựa đi tới, người ở giữa mặc quan phục. Chàng liếc một cái, hừ, sao lại khéo thế, chính là Giả Vũ Thôn. Lần này không phải thong dong dạo chơi, mà có vẻ có việc gấp, cứ thế đi thẳng về phía trấn bên kia. Giả Vân cũng không để ý nữa. Đại thiên thế giới, ai bận việc người nấy. Hôm ấy Giả Vũ Thôn ra ngoài là để tìm người. Người cần tìm không phải Giả Bảo Ngọc, mà là Thạch Ngốc tử. Mấy ngày nay hắn vẫn suy nghĩ: những chiếc quạt trong tay Trung Thuận vương đã là đồ cổ giả, vậy đồ cổ thật tất nhiên ở trong tay Lãnh Tử Hưng. Lãnh Tử Hưng thật biết giở thủ đoạn, chắc hẳn hắn từng tìm được Thạch Ngốc tử, cũng đem đồ cổ giả lừa gạt; còn Thạch Ngốc tử có lẽ mắt đã mù rồi. Dẫu chuyện này coi như qua được, nhưng Thạch Ngốc tử còn sống ngày nào thì vẫn có ngày trồi ra, đối với mình là mối bất lợi rất lớn. Những năm nay trên chốn quan trường khi thăng khi giáng, khi giáng khi thăng, những việc trái lương tâm hắn làm đâu chỉ một vụ hãm hại Thạch Ngốc tử. Nhưng Giả Vũ Thôn vốn là người tâm cơ kín kẽ, chuyện gì cũng đo sẵn thước tấc, không để sơ hở; một khi bị người ta lôi ra chỗ hở, hắn luôn có thể kịp thời tô vá che đậy. Hắn đã tham thấu kinh vĩ quan trường, tam muội trong đó là thứ gì cũng phải có một chút, chỉ riêng lương tâm thì phải giết cho sạch. Hôm ấy hắn dẫn theo hai tâm phúc, tìm về vùng này. Hai tâm phúc chỉ biết phải hộ vệ hắn và tùy lúc nghe lệnh, chứ không biết rốt cuộc hắn tìm người kia vì việc gì. Cách làm như thế cũng chẳng phải bắt đầu từ hôm nay. Lần trước ở tửu quán thôn này gặp Lãnh Tử Hưng, Lãnh Tử Hưng tự xưng đến vùng lân cận tìm nông hộ thu đồ cũ nhặt của rơi, đã lộ ra rằng hắn biết nơi Thạch Ngốc tử lưu lạc. Khi ấy không tiện hỏi kỹ đến cùng, nhưng căn cứ thần sắc lời lẽ của Lãnh Tử Hưng, có thể biết muốn tìm Thạch Ngốc tử ở một dải này là chắc chín phần. Hắn dẫn tâm phúc tùy tòng lần lượt dò hỏi từng thôn. Lý trưởng, tộc trưởng trong thôn thấy quan phục quan uy của hắn, không ai không phối hợp. Chỉ là mãi đến giờ Mùi, đã tra qua năm sáu thôn lớn mà vẫn chưa ra manh mối. Giả Vũ Thôn bèn dẫn tùy tòng đến tầng hai một tửu lâu trong trấn ăn cơm. Hắn ăn qua loa vài miếng, để hai tùy tòng tha hồ uống rượu, còn mình xuống lầu cưỡi ngựa ra ngoài trấn dạo. Sau tuyết trời mới quang, đồng ruộng phủ chăn tuyết trên lúa mì, chỗ này chỗ kia tan ra từng mảng, lộ mầm lúa xanh, nhìn mà nhuận lòng. Hắn thấy bên kia có một con sông chưa đóng băng, ở bến đò vẫn có người kéo dây thừng to chuyển thuyền đưa khách sang sông. Bên cạnh trường đình ở bến đò có mấy cây tùng, dáng vẻ rất đẹp, nhìn lên lại giống ý tranh cổ nhân. Bởi thế hắn lại nghĩ đến những chiếc quạt cổ; trên có chiếc quạt vẽ đúng cảnh thơ "bến hoang không khách, thuyền tự ngang". Hắn lại tự cười mình: bậc nam tử vĩ đại đường đường như ta, nay lại bị mấy chiếc quạt, một gã ngốc làm cho thất hồn lạc phách; cái gọi là tiền đồ quan lộ ấy, sao làm người ta mệt mỏi đến thế! Bất giác hắn đã tới trước trường đình, xuống ngựa buộc vào cây tùng, thong thả bước vào đình ngắm phong quang trên sông. Khi ấy khách từ bờ bên kia đã xuống thuyền rồi ai nấy đi khỏi, có mấy thư sinh say khướt dìu nhau, vừa đi vừa hát. Người đưa đò thấy không ai lên thuyền, bèn khoác áo dày co ro ngồi trên thuyền ngủ gật. Vũ Thôn thấy bờ sông đầy những dải băng, mà nước giữa lòng sông vẫn dào dạt trôi dưới nắng trong, không khỏi thuận miệng ngâm một liên rằng:

Lúa dưới tuyết còn xanh hờn hực, sóng bên băng càng chảy vui say.

Ngâm xong, hắn cất một tiếng hú dài. Hơi thở vừa lắng, chợt nghe bên cạnh có tiếng người hô hấp. Nghiêng đầu nhìn, thấy bên kia tấm lan can trường đình có một người đang ngồi, ăn mặc kiểu đạo sĩ, áo đạo đầy vết bùn nước. Vũ Thôn bèn xoay người, đứng đối diện đạo sĩ, ôm quyền vái một vái, nói: "Sư phụ vừa qua đò sang đây, hay là muốn sang bờ bên kia?" Đạo sĩ chỉ nhìn thẳng hắn, không đáp. Hắn nhìn kỹ đạo sĩ ấy; tuy râu trắng phất phơ che khuất phần nào khuôn mặt, nhưng khuôn mặt ấy, đôi mắt ấy, sao mà quen thuộc! Càng nhìn lại càng kinh ngạc, bèn khom mình vái nữa, nói: "Có phải Chân Sĩ Ẩn lão tiên sinh chăng? Sao lại đến nơi này? Nhiều năm không gặp, không ngờ gặp nhau nơi đây, thật là duyên phận sâu dày! Tại hạ là Giả Vũ Thôn, tự Thời Phi, chẳng lẽ lão tiên sinh đã quên rồi ư?" Đạo sĩ chỉ không nói, mắt cũng không tránh, chỉ chăm chăm nhìn hắn. Vũ Thôn bỗng nhiên lương tâm hiện ra, hổ thẹn khôn xiết, bèn quỳ một gối trước mặt Chân Sĩ Ẩn, nói: "Xin lão tiên sinh tha tội! Người con gái của tiên sinh bị bọn bắt cóc bắt đi, tên Anh Cúc, cũng gọi Anh Liên, khi học trò làm quan ở Ứng Thiên phủ, vừa gặp một vụ án mạng; cô gái hai nhà tranh đoạt trong vụ án ấy giữa mày đúng có một nốt ruồi son, chẳng phải chính là nàng sao? Học trò đã xử nàng cho Tiết Bàn, hậu duệ Tử Vi xá nhân ở Kim Lăng; về sau nàng đổi tên là Hương Lăng, không may năm ngoái đã yểu vong. Học trò không đi khắp nơi tìm tiên sinh, cũng không báo việc ấy cho nhà ngoại của nàng, thật là tội đáng muôn chết! Cũng bởi ta vào chốn quan trường này rồi, như rơi vào vực xoáy sâu, thân bất do kỷ. Hôm nay được gặp lão tiên sinh, rốt cuộc cũng có một lời giao phó, không dám cầu lão tiên sinh khoan thứ, chỉ cầu lão tiên sinh không chê bỏ, lại điểm hóa cho học trò một phen!" Nói xong dập đầu mấy cái. Ngẩng đầu lên nhìn, Chân Sĩ Ẩn vẫn không nói một lời, nét mặt cũng không đổi, chỉ có đôi mắt trong nếp nhăn rực rỡ như điện như đuốc, khiến Giả Vũ Thôn không rét mà run. Nhìn ánh mắt ấy, không giống người điếc không nghe được, cũng chẳng giống người không hiểu lời mình. Vũ Thôn vẫn quỳ một gối, ôm quyền xin dạy: "Khi ấy ta ngụ ở Hồ Lô miếu, ngày ngày chỉ mong có ngày khoa cử bay cao, nổi danh thành đạt, lão tiên sinh hết lòng ủng hộ, lại tặng bạc, giúp ta lên đường. Về sau kẻ bất tài quả nhiên thi đỗ đại khoa, quan vận hanh thông, tuy cũng chìm nổi, song nhìn chung đúng là cây đã lớn khó nhổ. Chỉ là trong lòng vẫn sóng cuộn triều bay, được tấc muốn thước, có thước muốn trượng, đúng là lòng người không đủ, rắn muốn nuốt voi. Vì thế mà móc nối tính toán, hợp tung liên hoành, hư trương thanh thế, khéo léo tám mặt, minh tu sạn đạo, ám độ Trần Thương; tuy sức cùng lực kiệt, lại muốn thôi mà không thể. Làm sao mới có thể rút thân ra ngoài, gột hồn lọc phách? Nếu tiên sinh có lời dạy, tàn sinh của học trò thật là may mắn muôn phần!" Với Giả Vũ Thôn, thế cũng kể là móc hết phổi gan ra rồi, nhưng Chân Sĩ Ẩn vẫn một lời không nói, lưng thẳng tắp ngồi đó, hai tay đặt trên đầu gối dưới áo đạo, đôi mắt nhìn thẳng Vũ Thôn. Vũ Thôn cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng lên trên, bèn đứng dậy, lại nhìn kỹ, nói: "Sư phụ rốt cuộc có phải Chân lão tiên sinh chăng? Sao từ Giang Nam lưu lạc tới phương Bắc này? Vả lại phương Bắc đang tiết rét mướt, qua ít ngày nữa tuyết bay băng đóng, sư phụ tránh rét thế nào? Nghỉ ở đâu?" Đạo sĩ chỉ không mở miệng, im lặng đối diện. Giả Vũ Thôn bất đắc dĩ, đành cúi sâu một vái nữa, nói: "Như vậy học trò Vũ Thôn xin cáo từ. Mạo muội quấy rầy, xin thứ tội, xin thứ tội!" Bèn bước ra khỏi trường đình, cưỡi ngựa rời đi. Đi hơn một dặm, quay đầu nhìn lại, trong trường đình bến đò không còn bóng người, chiếc đò vẫn nghiêng

ở bên bờ, không hề động tĩnh. Hắn không khỏi rợn người, quất một roi, ngựa chạy nhanh, chốc lát trở lại tửu lâu, dẫn tùy viên về thành. Một tâm phúc còn nói: "Chúng tôi chưa say, sao không nhân ngày trời trong này tra thêm mấy thôn nữa?" Vũ Thôn cũng chẳng để ý đến hắn, chỉ ghìm cương chạy nhanh, trong lòng nghĩ: vốn trong lồng ngực này tham dục và lương tâm đã vật lộn không ngừng, từ nay e càng phải sống mái cắn xé. Con người ở đời sao lại sống bi khổ đến thế? Đến mức nào mới gọi là đại hảo? Đến bao giờ mới được đại liễu? Hắn vừa khổ nghĩ suy ngẫm, vừa trở về thành, tạm không nhắc.

Lại nói ngày ấy sau khi Bảo Ngọc bảo Sừ Dược dắt ngựa về, tự mình đi bộ về hướng Ngũ Đài sơn. Hơi rét buốt người, đường sá gập ghềnh, chàng nào từng chịu nỗi khổ như thế. Đi được hai canh giờ, vừa mệt vừa đói, thấy phía trước có một thôn, bèn muốn vào đó mua chút gì lót dạ. Chợt sau lưng có hai người đàn ông đi tới, một trái một phải, một cao một thấp, nhìn thì một người lớn tuổi hơn, một người xấp xỉ tuổi mình, đều ăn mặc áo ngắn gọn gàng. Hai người đến bên cạnh chàng thì kẹp chàng vào giữa. Bảo Ngọc bèn nói: "Ta tự đi được, không dám phiền các vị dìu." Hai người kia đứng chắn trước mặt chàng, một người nói: "Ai dìu ngươi! Áo quần ngươi chói mắt quá, một công tử ca nhi như ngươi, một mình chạy đến đây làm gì? Tiểu tư của ngươi đâu?" Bảo Ngọc nói: "Tiểu tư của ta tên Sừ Dược, ta đã cho hắn tự tiện đi rồi." Người kia lại nói: "Cái áo này của ngươi cho ta mặc đi!" Bảo Ngọc nói: "Ngươi thích sao? Nếu ngươi có một cái áo lớn đổi cho ta thì tốt. Hôm nay thật rét lắm, nếu ta cởi cho ngươi, chẳng phải sẽ đông thành người băng ư?" Người lớn tuổi hơn hỏi: "Trên người ngươi có mang bạc chứ? Móc ra! Đưa cho bọn ta!" Bảo Ngọc cười nói: "Hai vị là huynh đệ phải không? Thật biết đùa, giả làm cường đạo rồi!" Người trẻ tuổi nói: "Ai đùa với ngươi? Cường đạo có người giả sao? Ngươi tưởng trên mặt cường đạo có viết chữ à!" Bảo Ngọc nói: "Dù không viết hai chữ cường đạo, nhưng trên sân khấu, hễ là cường đạo đều vẽ mặt hoa cả. Tuy nơi đây không phải sân khấu, ta nhìn hai vị mày rậm mắt to, đâu có tướng cường đạo!" Lời ấy lại khiến người lớn tuổi bật cười, bèn nói: "Bọn ta không diễn trò, đang cướp ngươi đây. Ngươi mau móc bạc ra. Ngươi không móc, bọn ta sẽ động tay chân!" Bảo Ngọc nói: "Ta phải đi Ngũ Đài sơn, đường còn xa, dọc đường nghỉ quán ở trọ, không có bạc thì làm sao được? Nhưng một mình ta vốn không cần dùng nhiều thế. Ta thấy hai vị cũng là người đi đường, tự nhiên cũng cần bạc, ta chia cho hai vị một nửa vậy!" Nói rồi từ trong ngực móc ra hai nén bạc, lần lượt đưa vào tay hai người kia. Người trẻ tuổi lại nắm lấy một miếng ngọc bội lộ bên ngoài áo chàng, nói: "Tháo xuống cho ta! Cái này đáng không ít bạc chứ?" Bảo Ngọc nói: "E là rất đáng giá đấy. Ngươi đã thích, ta rất vui lòng tặng ngươi. Vật này vốn là Dương thị lang tặng ta. Ngọc tốt thì khỏi nói, ngươi nhìn kỹ đi, công phu chạm khắc cũng là bậc thượng thừa!" Người lớn tuổi nói: "Bên trong áo ngươi còn có chứ?" Vươn tay lục vào trong áo chàng, một phen móc trúng viên thông linh bảo ngọc, đem ra trước mắt ngắm nghía. Bảo Ngọc nói: "Đây là vật khi ta lọt lòng đã ngậm trong miệng." Tên trộm xem xong ném trả lại; dây thao chưa tháo xuống, vẫn treo trên cổ Bảo Ngọc, nói: "Là miếng ngọc bệnh, không đáng tiền. Ngươi còn thứ gì đáng giá nữa? Bạc trên người ngươi móc hết ra cho bọn ta, nếu không ta sẽ dùng thô bạo!" Đúng lúc ấy, phía đối diện có mấy người cưỡi ngựa đi tới. Hai người kia bèn buông Bảo Ngọc ra, cúi đầu nép sang bên đường, rồi sau đó chạy biến thật xa.

Bảo Ngọc tự mình lại đi tiếp. Đi tới bờ một con sông, thấy trên bờ có một cây phong, lá gần rụng hết, dưới cây lại có một cô gái đang giặt áo, hai cánh tay rét đỏ ửng. Bảo Ngọc không nén được bước tới nói: "Tỷ tỷ, tiết này sao còn ra sông giặt áo? Nhà tỷ không có giếng sao?" Người con gái giặt áo nghe tiếng thì đứng dậy, xoay người nói: "Nước giếng còn lạnh hơn nước sông này đấy." Bảo Ngọc nói: "Cánh tay tỷ sắp nứt nẻ vì rét rồi, về nhà mau bôi ít Như Ý cao." Cô gái giặt áo chỉ chăm chú nhìn kỹ Bảo Ngọc, chợt kêu lên: "Bảo nhị gia, sao ngài lại một mình chạy đến đây?" Bảo Ngọc ngạc nhiên, hỏi: "Sao tỷ nhận ra ta?" Cô gái nói: "Sao tôi lại không nhận ra ngài? Chỉ e ngài không nhận ra tôi thôi. Tôi là Trụy Nhi đây!" Bảo Ngọc cả kinh, bước gần lại nhìn kỹ, quả thật là Trụy Nhi, chỉ là mặt mày đã xơ xác. Hai người gặp nhau dưới cây phong bên bờ sông, như trong giấc mộng. Trụy Nhi nói: "Sao ngài chạy đến đây? Lão thái thái chẳng phải sẽ sốt ruột chết sao!" Bảo Ngọc nói: "Lão thái thái năm trước đã cưới hạc về tây rồi." Trụy Nhi nói: "Vậy Lâm cô nương sẽ khóc chết vì ngài mất!" Bảo Ngọc nói: "Lâm cô nương là thần tiên trên trời, đã trở về thiên giới rồi." Trụy Nhi nói: "Tập Nhân chẳng đi khắp nơi cuống cuồng tìm ngài sao!" Bảo Ngọc nói: "Cô ấy đã rời phủ, gả cho Tưởng Ngọc Hạm rồi." Trụy Nhi bèn không nhắc đến ai khác nữa. Bảo Ngọc hỏi nàng: "Còn tỷ sao lại ở đây?" Trụy Nhi nói: "Tôi bị đuổi ra, gả cho một người què. Nếu ngài hỏi: sao lại gả cho người như thế? Thật lòng nói với ngài, khi ấy nếu tôi lấy được chiếc vòng hà tu, không bị lộ ra, đến tuổi lớn nên phối cho tiểu tử, vì có chiếc vòng ấy, bán ra được ít bạc, tôi đã có thể chọn một người khá hơn, chứ không đến nỗi sau này bị người ta tùy tiện xếp đặt bừa như vậy." Nói đến đây, vành mắt nàng đỏ lên. Bảo Ngọc lúc này mới biết năm ấy Trụy Nhi lấy chiếc vòng hà tu, quả thật có tình có lý rất lớn. Chàng hối hận khi ấy không hiểu tâm tư Trụy Nhi. Nếu sớm hiểu, hoặc tặng Trụy Nhi một món trang sức tốt cũng đâu khó gì. Trụy Nhi hỏi rốt cuộc vì sao Bảo Ngọc đến nơi này. Bảo Ngọc nói với nàng mình muốn đi Ngũ Đài sơn xuất gia. Trụy Nhi nói: "Khi ấy thường nghe ngài nói muốn xuất gia làm hòa thượng, chỉ tưởng là nói chơi, không ngờ hôm nay thật ứng nghiệm. Tôi thấy chắc ngài đói rồi, hãy theo tôi đi. Cả nhà chúng tôi sau khi chuộc thân khỏi phủ ngài thì đặt chân ở đây, mở một quán bên thôn, ngoài bán cơm, trong có thể cho khách trọ." Nói rồi bưng chậu gỗ đựng áo, dẫn Bảo Ngọc về quán, lại nói: "Hai năm đầu gả sang đây ngày tháng khó chịu lắm. Bà mẹ chồng rất khó hầu hạ, lúc nào cũng đánh mắng; người chồng ấy chỉ bênh mẹ hắn. Tôi đã mấy lần nghĩ đến chuyện nhảy sông. Nay mẹ chồng chết rồi, tôi lại sinh con trai, người chồng ấy cũng không nóng nảy nữa, ngày tháng đã dễ chịu hơn nhiều." Bảo Ngọc theo Trụy Nhi đến quán. Trụy Nhi sai người làm bưng một bát mì thịt bò cho chàng ăn, nói: "Chúng tôi không cung phụng nổi những món tinh tế trong phủ ngài, ngài dùng tạm vậy." Bảo Ngọc vì đã rét đói lâu, ăn thấy rất thơm ngon, ngay cả nước mì cũng uống sạch. Chồng Trụy Nhi chống gậy bước ra, nghe nói chàng muốn đi Ngũ Đài sơn thì giật nảy mình, bàn với Trụy Nhi rằng vẫn nên đưa Bảo Ngọc về nhà. Bảo Ngọc nghe thấy, nói: "Ta đã quyết đi rồi. Ai cũng không cản được." Chồng Trụy Nhi nói: "Nghe nói mùa này Ngũ Đài sơn đã tuyết phủ kín đường núi, không vào được nữa. Chỉ những bậc chí thành chí kính nhất mới chịu đội rét, giẫm đến máu in thành dấu mà đi vào." Bảo Ngọc nói: "Ta chính là người chí thành chí kính nhất ấy." Chồng Trụy Nhi nói: "Ngài đã chí thành như thế, thật lòng muốn làm hòa thượng, sao không xuống tóc gần đây?" Bảo Ngọc nói: "Thật ra phủ chúng ta có gia miếu Thiết Hạm tự, cách thành không xa lắm. Ta đến đó, với ở nhà có gì khác biệt? Chung quy phải xa một chút mới tốt, thật sự có thể lục căn thanh tịnh. Ngũ Đài sơn ta ngưỡng mộ đã lâu, cổ tự cao tăng, nhất

định có thể khiến ta minh tâm kiến tính, tu thành công đức." Chồng Trụy Nhi nghĩ một lúc rồi nói: "Đi về phía tây nam năm mươi dặm, đúng trên đường tới Ngũ Đài sơn, có một tòa Trung Đồ tự. Nghe khách qua đường nói, chùa ấy rất khá, phương trượng chính là người tu luyện từ Ngũ Đài sơn ra. Ngài đã quyết lòng muốn xuất gia, trước hết ở đó xuống tóc. Nếu thấy rất tốt thì ở lại đó, nếu thấy còn chưa đủ tốt, chờ băng tuyết tan, xuân ấm hoa nở, lại từ đó đi Ngũ Đài sơn. Khi ấy ngài mang độ điệp, áo tăng giày cỏ, dọc đường các chùa đều có thể quải đơn, ăn ở đều có sẵn, chẳng phải tiện hơn bây giờ đi thẳng tới đó rất nhiều sao?" Trụy Nhi nói: "Chủ ý này thật tốt. Hôm nay ngài cứ ở lại quán chúng tôi một đêm, ngày mai chúng tôi nhờ một khách quen có xe đi bên ấy đưa ngài qua." Bảo Ngọc nghe xong bèn đồng ý.

Lại nói trưa hôm sau, Bảo Ngọc tới Trung Đồ tự. Quy mô chùa quả nhiên không nhỏ, hương hỏa cũng thịnh. Phương trượng hỏi kỹ xuất thân lai lịch của chàng, thấy chàng lòng thành xuất gia, lập tức xuống tóc cho chàng, cho mặc cà sa, theo ban tụng kinh. Hai ngày đầu, Bảo Ngọc lòng tĩnh như nước, cảm thấy có thể thoát khỏi bộ lề lối Quốc Tử Giám kia, thật là phúc chẳng gì lớn hơn. Đến chiều ngày thứ ba, lại nghe tiếng đánh roi và tiếng kêu đau, trong lòng phiền loạn, bèn đi gặp phương trượng, hỏi vì sao chốn này lại có việc không thanh tịnh như thế? Phương trượng nói: "Con yên tâm, sẽ không sai con làm việc nặng. Trụ trì, duy-na cũng sẽ không động đến một sợi lông tơ của con. Con là cháu đích tôn Vinh Quốc công. Ở đây, con chỉ cần tụng kinh cho tốt là được. Biết con vốn biết tụng Kim Cương kinh, đã đọc Duy Ma kinh, nhưng kinh sách mênh mông như biển, trong đệ tử bên ta còn chưa ai có thể cùng ta tụng hết sáu trăm quyển Đại Bát Nhã kinh. Con đến rất đúng lúc, chớ phụ kỳ vọng của ta, chỉ một lòng niệm kinh tu trì là được." Bảo Ngọc nói: "Niệm kinh chẳng phải vì cứu khổ cứu nạn, phổ độ chúng sinh sao? Cửa Phật là đất thanh tịnh, vì sao lại đánh người bằng roi, đánh đến nỗi người ta oa oa kêu đau?" Phương trượng nói: "Những kẻ bị đánh ấy nào phải tự nguyện vào cửa Không như con, phần nhiều là con nhà nghèo trong thôn, cha mẹ không nuôi nữa, đưa vào đây kiếm bát cơm ăn. Trong chùa có rất nhiều việc nặng cần chúng làm; nào thắp đèn cắt nến, phủi bụi quét đất, vo gạo rửa rau, nhóm lửa nấu cơm, giặt áo rửa đồ, gánh vác khuân khiêng... việc nào chẳng phải thúc giục chúng? Cố nhiên có những đứa nói hay khuyên ngọt cũng không nghe, phải ăn đòn ăn mắng mới miễn cưỡng nhúc nhích, cũng chẳng trách trụ trì, duy-na tức đến ngứa răng, không nhịn được trách phạt mấy cái, thế là khó tránh." Bảo Ngọc nói: "Ta nghe không quen. Pháp thế gian bình đẳng, vì sao việc nặng nhất định phải để họ làm? Dù họ không đúng, cũng không nên đánh." Phương trượng nói: "A Di Đà Phật, con mới vào cửa Phật đã có lòng đại từ đại bi như thế, thật là Bồ Tát chuyển thế." Nói xong liền phất tay cho chàng về thiền phòng nghỉ. Bảo Ngọc trở về thiền phòng, rốt cuộc không thể tĩnh tâm nhập định. Lại qua hơn mười ngày, Bảo Ngọc cảm thấy Trung Đồ tự chẳng qua là một Vinh Quốc phủ khác, đẳng cấp nghiêm ngặt, quy củ nhiều tầng, mà quy định đối với việc tụng kinh công khóa lại hết sức nặng nề. Tuy phương trượng rất yêu mến chàng, còn để lộ ý muốn sau khi viên tịch sẽ truyền y bát cho chàng, nhưng chàng vứt bỏ chuyện sĩ đồ kinh tế chính là vì không hề hứng thú với cái gọi là từng bước lên cao. Nay chàng xuất thế làm tăng, chẳng lẽ lại mưu địa vị trong giới tăng lữ sao? Lại mấy ngày nữa, tuyết rơi phơi phới. Lần này không phải thứ tuyết khô như vụn bạc, mà là tuyết lông ngỗng như xé bông kéo sợi. Tuyết ngừng, trụ trì, duy-na sắp đặt quét tuyết. Bảo Ngọc tự nguyện tham gia, quét ra trước cửa chùa một con đường nhỏ

thông ra đại lộ. Có hai tiểu hòa thượng thấy tuyết đọng rất đáng yêu, không nhịn được vo tuyết thành cầu ném nhau đùa giỡn. Trụ trì, duy-na đi tới, mỗi người túm một đứa, kéo tai mắng xong, lại gõ vào đầu một trận cốc, gõ đến hai tiểu hòa thượng oa oa khóc kêu. Trụ trì, duy-na ra lệnh cho mọi người trở vào chùa tụng kinh. Bảo Ngọc trong lòng hết sức u uất. Tới cửa chùa, chàng tựa chổi vào tường, rồi xoay người, men theo con đường đã quét ra đại lộ, lại hướng về phía chàng ước đoán là Ngũ Đài sơn mà đi không ngừng. Chàng nghĩ Ngũ Đài sơn là thánh địa Phật giáo, đạo tràng của Văn Thù Bồ Tát, nhất định thánh khiết tinh thuần, tuyệt không có cảnh tượng như Trung Đồ tự. Dẫu tuyết lớn phong sơn, chàng đem vạn phần chí thành, không tiếc đi chân trần vào, nhất định có thể đến thánh địa, được đại giải thoát, đại hoan hỷ.

Bảo Ngọc cứ đi không ngừng nghỉ, cũng không cảm thấy rét mướt mệt nhọc. Tuyết lớn lại rơi, giữa trời đất tựa như đang dệt nên một bức rèm khổng lồ, còn chàng thì đi vội trong tấm rèm tuyết hoa ấy. Đi mãi đi mãi, chàng cảm thấy đối diện có một người đi tới, càng lúc càng gần; đợi đến khi người ấy tới trước mặt, chàng cả kinh, thoáng chốc cảm thấy như tấm gương soi lớn trong Di Hồng viện đang dựng trước mắt, giống như chính mình đang soi gương. Người trong gương ấy cũng là hòa thượng, cũng mặc tăng y giày cỏ y hệt, khuôn mặt, mày mắt, lại chẳng khác mình chút nào. Rốt cuộc là đạo lý gì đây? Chẳng lẽ đang mộng? Không khỏi lên tiếng hỏi: "Ngươi là vị nào? Là bóng ảnh của ta sao?" Lại đưa tay ra sờ, thì bàn tay hợp vào bàn tay người đối diện đưa ra, ngay cả lớn nhỏ cũng chẳng sai mảy may. Người bên kia nói: "Ta là Chân Bảo Ngọc, ngươi là Giả Bảo Ngọc chăng?" Giả Bảo Ngọc nói: "Chính là ta. Hóa ra ngươi là thật!" Người đối diện cười: "Ngươi họ Giả mà người không giả." Giả Bảo Ngọc hỏi: "Ngươi từ đâu đến?" Chân Bảo Ngọc nói: "Từ Ngũ Đài sơn đến. Ngươi đi đâu?" Giả Bảo Ngọc nói: "Đi Ngũ Đài sơn. Vậy ngươi vì sao từ trong núi đi ra?" Chân Bảo Ngọc nói: "Một lời khó hết." Giả Bảo Ngọc cũng nói: "Một lời khó hết." Hai người bèn đối diện chắp tay, cùng niệm một tiếng: "A Di Đà Phật!"

Chân, Giả Bảo Ngọc bất ngờ gặp nhau, đều gọi là thần kỳ. Hai người rời đại lộ, rẽ vào đường nhỏ, cùng vào một thôn, ngồi xuống trong quán nhỏ bên thôn, uống trà nóng, hỏi đáp lẫn nhau. Hóa ra khi nhà họ Chân bị xét nhà trị tội, Chân Bảo Ngọc còn chưa đầy mười sáu tuổi, vì vậy không giống cha anh bị trị tội hoặc bị giam hoặc bị lưu đày. Triều đình cho phép thân thích dòng đích lĩnh về nuôi dưỡng; một người chú họ đã lĩnh hắn đi. Người chú ấy suốt ngày nói với hắn đạo lý chỉ còn một con đường khoa cử xuất thân, chấn hưng gia nghiệp, ép hắn đọc kinh sách, học thời văn. Hắn thật không thể nhẫn nhịn, mà người thím lại đối xử ngược đãi với hắn nhiều điều, nên hắn trốn ra ngoài, vào chùa xuống tóc xuất gia. Vị phương trượng của ngôi chùa ấy khiến hắn thất vọng; hắn cũng hướng về Ngũ Đài sơn, bèn ngàn dặm xa xôi, quanh co lần tới một đại tự trong Ngũ Đài sơn, rốt cuộc phát hiện mọi tệ bệnh trong cõi phàm tục nơi đó đều có, thậm chí còn biến tướng nặng nề hơn. Trong tăng nhân cũng có kẻ bị công lợi hun đốt, giữa tăng nhân cũng có lừa lọc tranh chấp, khiến hắn đau lòng nhức nhối, thất vọng cùng cực. Vì thế hắn quyết định đi ra khỏi Ngũ Đài sơn. Trước khi tuyết lớn phong sơn, hắn đã đi ra được. Bởi mắc bệnh, hắn quải đơn nghỉ dưỡng ở một ngôi chùa ngoài núi. Cũng chính hôm nay vì bị một việc kích thích, hắn cảm thấy bệnh đã khỏi, bèn mặc tuyết lớn bay mù, kiên quyết rời đi. Giả Bảo Ngọc kể những điều đã thấy nghe ở Trung Đồ tự. Chân Bảo

Ngọc nói: “Như thế thật chẳng đáng kể gì. Nếu ngươi vào đại tự trong núi, e còn kinh ngạc hơn.” Giả Bảo Ngọc hỏi Chân Bảo Ngọc sau này dự định thế nào. Chân Bảo Ngọc nói: “Ta không muốn đổi sơ tâm. Vẫn là muốn đoạn tuyệt kinh sách thời văn, khoa cử công danh, sống một đời xuất thế thuận theo tính tình. Có lẽ vẫn trở về Giang Nam, phiêu du giữa sơn thủy, khổ tư minh tưởng, tìm cho ra chân đế sâu xa của con người sở dĩ làm người. Nay ít nhất ta đã hiểu một điểm: xuất thế thật sự không nhất định phải xuất gia. Thật đến khi ngộ thấu căn nguyên của trời đất vũ trụ, thế gian nhân sinh, triệt để buông tay nơi bờ vực, mới ở trong đại bi hân mà được đại giải thoát.” Giả Bảo Ngọc nói: “Nếu vậy Ngũ Đài sơn ta cũng không cần đi nữa. Vậy ta lại nên đi đâu?” Chân Bảo Ngọc hỏi kỹ các tình hình của Giả Bảo Ngọc. Nghe xong, hắn nói: “Ngươi và ta vẫn không giống nhau. Ngươi đã thành gia. Người vợ ấy của ngươi đối với ngươi cử án tề mi, đức ngôn công mạo không điều gì bắt bẻ được. Nàng tuy trúng độc của bọn quốc tặc lộc xuẩn, lỗi không ở nàng; những điều nàng làm thật sự đều vì tốt cho ngươi. Ngươi không từ mà biệt như thế, bỏ nàng lại trong nhà, há chẳng tàn nhẫn ư? Chân ý nhân sinh, ta chưa tham thấu, nhưng biết trao cho người chân tình, hưởng chân tình của người, là điều chí quan trọng. Tình ngang với trời; tình có thể si, không thể độc. Ngươi nên trở về nhà, cùng vợ ngươi là Bảo Thoa, thị thiếp Xạ Nguyệt, đồng cam cộng khổ, cùng vượt thời khó. Ngươi có thể tiếp tục vì tình, thuận tình; Bảo Thoa dẫu vẫn khuyên ngươi bộ ấy, ngươi cứ tiếp tục không nghe là được. Dù bị ép đến Quốc Tử Giám, ngươi không đi cũng được, lại hà tất để nàng đang làm vợ người phải thủ hoạt quả? Chẳng phải tình độc sao? Chớ cố chấp, đừng chần chừ, ta sẽ đưa ngươi về nhà ngay. Đến ngoài phủ ấy, ta đứng xa nhìn ngươi bước vào cửa phủ rồi mới rời đi, thế nào?” Một phen lời nói khiến Giả Bảo Ngọc gật đầu tán thành. Muốn biết đầu đuôi, xin xem hồi sau phân giải.

Hồi 94

Hành Vu quân hóa bướm để lại hương lạnh / Bạn Chẩm Hà ngóng sông còn mối hận dư

Việc Bảo Ngọc bỏ nhà ra đi làm hòa thượng, qua mấy ngày sau mới truyền đến tai Oanh Nhi bọn ấy. Bấy giờ Oanh Nhi đã bị cắt giảm, cùng Thu Văn, Pha Lê, Phỉ Thúy, Xuân Yến, Giai Huệ mấy người bị nhốt chung trong một gian nhà dưới của đám người hầu, chờ bước phát lạc kế tiếp; trước hết bắt họ mỗi ngày làm việc cho phủ Trung Thuận vương và dinh Cừu Đô úy. Giai Huệ chuyên vẽ mẫu thêu, Thu Văn, Pha Lê, Phỉ Thúy thêu mặt giày, Xuân Yến phụ tay cho Oanh Nhi, còn Oanh Nhi kết dây thao. Mặt giày là phủ Trung Thuận vương cần, những kiểu mẫu họ đưa đến cũng tạm được; còn dây thao cho khăn của Oanh Nhi kết là phía Cừu Đô úy đòi. Ban đầu, vợ Lại Đại thay nhà họ Cừu truyền lời, bảo phải kết hai mươi sợi dây thao cho khăn, màu bảo lam phối đỏ đại hồng. Oanh Nhi nghe xong bật cười: - Không có lối phối ấy đâu, chói mắt khó coi lắm. Bà Lại, chắc bà nghe lầm rồi; đỏ đại hồng phải phối với đen mới vừa thuận mắt vừa nhã. Bà hỏi lại đi, kẻo kết sai. Vợ Lại Đại mắng: - Mẹ mày chứ! Bây giờ ta cũng đã là nửa người có tội, dám nghe lầm lời của phán quan sao? Huống nữa, màu đen ai mà chẳng kiêng? Ta dám cứ đen với chẳng đen mà nhe răng trước mặt người ta à? Chẳng phải tự tìm đòn sao! Còn chúng bay càng chẳng khác gì kiến, người ta tiện chân nghiền một cái, đến chỗ tìm xác cũng không có! Đẹp hay không đẹp, nhã hay không nhã, mày tưởng còn ở trước mặt Bảo Ngọc, Bảo Thoa đấy à? Người ta đòi đúng bảo lam phối đỏ đại hồng, cứ ngoan ngoãn kết ra cho ta! Oanh Nhi lại hỏi: - Vậy họ cần kiểu hoa gì? Vợ Lại Đại nói: - Họ bảo kiểu chữ vạn nối nhau không dứt đầu. Oanh Nhi nói: - Thế cũng là điều lành, chỉ là tôi còn biết nhiều kiểu khác, như ghế chầu trời, trúc băng, hoa mai, lá liễu, bạch quả... đều rất đẹp. Vợ Lại Đại nói: - Ta bảo mày bị mỡ hồ đồ trát kín tim hay sao thế? Người ta đã chỉ kiểu nào thì mày kết kiểu ấy, chẳng phải còn nhẹ việc hơn sao! Nói cho chúng bay biết, trước mặt họ ta không thể không hạ giọng nín hơi, trong bụng toàn lửa độc dồn ứ cả. Mấy đứa chúng bay còn lôi thôi với ta nữa, ta không đem chúng bay trút giận thì trút vào đâu? Cẩn thận ta túm tóc mà đập đầu vào tường! Vợ Lại Đại xưa nay nào từng nói năng như vậy. Thu Văn nhớ năm ấy bà ta đi tuần đêm đến Di Hồng viện, người thật hòa nhã dễ gần, lời lẽ sạch sẽ, nghĩ chắc mấy ngày nay bà ta cũng đã chịu đủ uất khí, liền vội nói: - Bà Lại, bà phải giữ mình cho thật tốt! Xin đừng giận nữa! Để tôi đấm lưng cho bà. Vợ Lại Đại nói: - Mồm ngọt thì có ích gì? Bữa cơm chẳng vẫn là mỏ vịt muối với cơm nguội đó thôi. Cứ ngoan ngoãn làm việc mới là chính sự! Vợ Lại Đại đi rồi, mấy cô hầu cùng thở dài. Giai Huệ nói: - Thật đổ máu xui xẻo, gặp đúng cảnh tiệc tan bát vỡ này! Vẫn là chị Tiểu Hồng có mắt nhìn, có tính toán, kịp trước lúc này đã bôi dầu vào gan bàn chân mà chuồn mất dạng! Xuân Yến bĩu môi: - Còn chi hồ dã giả nữa cơ đấy, chị học được cô ấy sao? Cha mẹ người ta vốn là quản gia lớn trong phủ, lầu gần nước thì được trăng trước; chúng ta chỉ là cái mệnh con kiến, bay cũng bay không nổi, trốn cũng trốn không xong! Pha Lê liền nói: - Lại còn bịa được một câu lầu nào trăng nào! Thảm đến thế này rồi mà còn khoe chút chữ nghĩa nhặt trộm ở Di Hồng viện! Ngoài cửa sổ, người tuần tra do Cừu Đô úy phái đến hắng giọng một tiếng, trong phòng lập tức im bặt.

Hôm ấy vợ Lại Đại đến thu việc, thấy Oanh Nhi kết mấy sợi xanh hành phối vàng liễu, tùng hoa phối đào hồng cùng mấy kiểu khác, bèn hỏi: - Ai bảo mày kết thứ này? Oanh Nhi nói: - Trong số vật liệu đưa sẵn vốn đã có những màu ấy. Nếu họ kiêng, tất sẽ không đem đến. Bà cứ thu rồi đưa cho họ, biết đâu họ lại giữ lại. Nói thật, tôi không phải vì họ mà đổi màu đổi kiểu, chỉ là cứ kết mãi một lối thì tôi chán chết đi được. Cũng như người hát tuồng, bà bắt họ chết giữ một vở mà hát, biết đâu ngày nào đó họ sẽ đập đầu chết vào cột sân khấu! Năm xưa cậu Hai Bảo và cô Bảo đều hiểu, màu sắc kiểu dáng phải biến đổi mới được. Vợ Lại Đại nói: - Thế thì mày cứ một đầu đâm vào cái cột bên này đi! Còn nhắc gì đến cậu Hai Bảo nữa? Mấy hôm trước ra cửa rồi không về, nghe nói lên núi Ngũ Đài làm hòa thượng rồi. Cô Bảo của mày nay là góa phụ sống! Cái phủ Vinh Quốc này, ta xem khí số đúng là tận rồi; cây đổ bầy khỉ tan, hỏi ngày nào ư? Không mai thì ngày kia thôi! Vợ Lại Đại cầm mặt giày đã thêu và dây thao đã kết đi ra. Trong phòng mấy cô hầu nhìn nhau, Oanh Nhi liền nói: - Không biết mợ Hai Bảo sống qua ngày ra sao, tôi phải đi thăm người. Hôm sau vợ Lại Đại đến giao việc mới, Oanh Nhi bèn cầu xin: - Xin bà trước mặt Cừu Đô úy nói giúp tôi một lời. Tôi theo mợ Hai Bảo mười mấy năm, nay người ở trong cảnh ngộ ấy, dẫu không cho tôi sang hầu hạ lâu dài, cho tôi gặp mặt người, an ủi người đôi câu cũng là tốt. Vợ Lại Đại nói: - Mày bảo ta thò đầu vào miệng hổ đấy à! Ta còn muốn gặp thái thái cùng cô Phượng đây, người ta không cho ta đi lại lung tung, ta dám đi cầu xin họ phá lệ sao? Ta có mấy cái đầu? Mày là một mẩu kiến con, cứ ngoan ngoãn rúc ở đây chờ phát lạc đi. Còn không biết tốt xấu nông sâu như thế, ta đánh gãy chân mày trước! Oanh Nhi chỉ đành cắn môi nức nở, mấy cô hầu còn lại không dám hé răng.

Từ khi Bảo Ngọc bỏ nhà không về, lên núi Ngũ Đài làm hòa thượng, Bảo Thoa thấy ngày dài như năm. Sau khi nhờ Tập Nhân gửi thư cho Giả Vũ Thôn, nàng ngày ngày ngóng hồi âm; lại nhờ bà già do Tập Nhân mỗi ngày sai đến đưa cơm truyền tin, hẹn sẵn với Tập Nhân rằng nếu Giả Vũ Thôn có thư trả lời, cứ đặt trong hộp cơm, giấu dưới đĩa thức ăn. Vì Tập Nhân đã thuyết phục được Phó Thu Phương, mọi thứ cơm nước đồ dùng đều lấy danh nghĩa Trung Thuận vương phi đặc biệt cho phép, nên những người được phái đến phủ Vinh Quốc thi hành quản chế đều không dám ngăn trở. Có lần viên quản sự nhà bếp lớn thưa với Cừu Đô úy: - Chi bằng đem phần bạc phụ cấp cơm nước cho cậu Hai Bảo, mợ Hai Bảo giao cho chỗ chúng tôi, nấu ngay tại đây, chẳng phải bên vương phủ cũng bớt việc, cơm canh lại khỏi nguội sao? Cừu Đô úy trừng mắt: - Ngươi muốn mở thêm một cửa tham ô nữa phải không? Việc các chủ tử đã định đoạt, không đến lượt ngươi gà một mỏ vịt một mỏ chõ vào. Cút! Cừu Đô úy chỉ tưởng đó là một diệu kế của chính Trung Thuận vương, bên trong tất có huyền cơ lớn; thật ra cơm canh ấy đều do Tưởng Ngọc Hàm và Tập Nhân bỏ bạc, đặt ở một tửu lâu không xa phủ Vinh, rồi sai bà già của họ đúng giờ đến lấy đem sang. Phó Thu Phương lại có nói việc ấy với Trung Thuận vương: - Nhân duyên của Kỳ Quan và Tập Nhân, rốt lại có liên quan đến cái khăn ấy; Bảo Ngọc cũng kể như ông tơ dưới trăng của họ. Họ muốn tỏ chút lòng, cứ mặc họ vậy, huống chi lại không động đến bạc trong phủ. Kỳ Quan những năm qua được ban thưởng cũng không ít, nay còn dùng vào đâu được mấy? Khoản chi nhỏ này với họ chẳng đáng kể. Trung Thuận vương thấy từ sau khi Thánh thượng giao Giả Xá, Giả Chính cho mình quản giáo, cũng không có chỉ dụ mới; vạn nhất cuối cùng Thánh thượng ban ơn xá miễn cho Xá, Chính, thì Giả Bảo Ngọc chính là người kế thừa phủ Vinh Quốc,

cần gì phải phản đối chuyện nhỏ nhoi hằng ngày đưa cơm nước cho vợ chồng hai Bảo. Hôm ấy cơm lại được đưa đến, Xạ Nguyệt theo lời dặn trước hết xem xét trên dưới, bên trong không có thư. Bà già cũng nói không có lời nhắn nào cần chuyển. Xạ Nguyệt bày cơm canh lên bàn, khuyên Bảo Thoa nhân lúc còn chưa nguội mau ăn; nhưng Bảo Thoa một miếng cũng không nuốt nổi, chỉ ngồi ngây ra. Xạ Nguyệt bất đắc dĩ, đành gắp riêng một bát, đậy lại, ủ trong bát nước sôi bọc ổ bông dày, chờ qua ít lâu lại khuyên Bảo Thoa dùng. Bảo Thoa đi vào buồng trong, đến trước bàn trang điểm, lại lấy ra quyển Thập Độc Ngâm của mình mà thầm đọc. Khi viết Thập Độc Ngâm, nàng đối với những điều mình đã làm không hề hối hận, lại tin chắc rằng rốt cuộc Bảo Ngọc sẽ biết quay đầu, nàng cũng sẽ hết khổ đến vui. Nhưng mấy ngày nay, lòng hối hận bắt đầu từ nhạt thành đậm, từ đậm thành nồng gắt; nàng hối là đối với Bảo Ngọc chỉ một mực lấy lý mà dẫn, không thể lấy tình mà cảm. Những va chạm ân oán giữa nàng với Bảo Ngọc, toàn ở chỗ Bảo Ngọc đa tình như lửa, còn nàng lạnh tình như băng tuyết. Có phải vốn nàng nên nuốt ít Lãnh Hương hoàn đi, để trong lòng trong thân mình, những nhu tình, ôn tình, phong tình, diễm tình vốn chẳng kém gì Đại Ngọc được tự nhiên tuôn chảy ra, níu giữ Bảo Ngọc, phủ trùm lấy Bảo Ngọc? Nhưng nay Bảo Ngọc ở đâu? Quả thật đã đến núi Ngũ Đài rồi sao? Quả thật đã trần trụi đến đi, không chút vướng bận rồi sao? Giả Vũ Thôn có đang tìm Bảo Ngọc không? Hắn dựa vào đâu mà không tìm? Hắn tìm không ra sao? Nàng biết Giả Vũ Thôn là hạng Tào A Man, một gian hùng đương thời; thật ra loại người ấy mới là kẻ coi trọng công lợi nhất, cũng là kẻ có năng lực nhất. Hắn hẳn phải biết Giả Nguyên Xuân vẫn ngồi vững trong Phượng Tảo cung; một khi Nguyên phi nương nương biết em trai yêu quý mất tích mà Giả Vũ Thôn, kẻ có trách nhiệm tìm kiếm, lại biếng nhác bê trễ chức phận, người chỉ cần nói vài câu bên tai Thánh thượng, hắn sẽ mang tội gì? Hắn lẽ ra phải dốc hết sức lực, tìm cho được Bảo Ngọc, đưa chàng về đây! Cớ sao đến hôm nay vẫn không tin tức? Bảo Thoa cứ lật đi lật lại suy đoán như vậy, chỉ cảm thấy ngực nghẹn hơi hụt, khẽ ho lên. Xạ Nguyệt bước vào, thấy tình cảnh ấy, vội đưa nước ấm cùng Lãnh Hương hoàn. Bảo Thoa gạt Lãnh Hương hoàn ra, chỉ nhấp một ngụm nước ấm.

Bấy giờ trong lòng Bảo Thoa nghĩ đến toàn là Bảo Ngọc, nào hay trong nhà mình đã xảy ra chuyện còn thảm hơn. Chiều hôm ấy, nha môn sai người đến, gọi Tiết Khoa đi gặp quan, cũng không cho chàng lên công đường mà đưa thẳng vào nhà ngục; tại đó họ báo với chàng rằng Tiết Bàn đã chết. Họ nói sau bữa trưa, Tiết Bàn nôn mửa đi tả; qua một canh giờ thì sùi bọt mép, trợn trắng mắt mà tắt thở. Ngỗ tác đã khám, nói là chứng tràng giảo sa, đến nhanh chết nhanh, Diêm vương đòi mạng, không ai ngăn nổi; vì thế tính là chết bệnh trong ngục, bảo gia thuộc nhận xác về chôn. Tiết Khoa thấy thi thể, khóe miệng, tai, mắt đều có vết máu, bèn yêu cầu khám lại nguyên nhân cái chết; nhưng ai thèm nghe chàng? Họ nói nếu không nhận xác, họ sẽ lấy chiếu cuốn lại ném ra bãi tha ma. Tiết Khoa không kịp khóc, chỉ thấy kêu trời trời chẳng thấu, lạy đất đất không linh, mất hết chủ ý, đành trước hết đi gọi một cỗ quan tài, liệm lại, rồi khiêng về nhà. Chàng sai lầm đến mấy cũng không nên đưa linh cữu thẳng về nhà. Nhưng lúc ấy nếu không đưa về nhà thì biết đặt ở đâu? Dì Tiết thấy quan tài khiêng vào cửa, Tiết Khoa vừa khóc nói được hai chữ "anh ơi", dì Tiết đã ngã vật trên người Bảo Cầm; Bảo Cầm đỡ không nổi, Tụ Yên lập tức đến giúp, mới miễn cưỡng dìu được dì Tiết vào phòng ngủ. Người do Tiết Khoa thuê khiêng quan tài Tiết Bàn vào đặt yên trong gian phòng trống

tận phía sau, chỉ nghe bên dì Tiết cả ba người đều buông tiếng khóc lớn. Khi chàng chạy đến, dì Tiết lại ngất đi. Tụ Yên bấm nhân trung cho bà, lại bảo Tiểu Loa hộ tống Bảo Cầm đi mời thầy thuốc. Thầy thuốc đến, nói là tâm mạch ứ huyết, tâm khí suy vi, tuyệt đối không thể lại thương khóc quá độ; kê phương Huyết phủ trục ứ thang, lại để lại Xạ hương bảo tâm hoàn, nhận bạc rồi đi. Bấy giờ nhà họ Tiết chỉ còn hai a hoàn của dì Tiết là Đồng Hỷ, Đồng Quý; a hoàn của Bảo Cầm là Tiểu Loa; Tụ Yên vốn có một a hoàn là Triện Nhi lại đã bỏ trốn theo người; thêm một a hoàn Trăn Nhi do Hương Lăng để lại; ngoài ra còn có ba bà già, hai tiểu đồng. Nhân thủ thiếu thốn, sai phái không xuể, rối loạn thành một mớ. Tiết Khoa sai tiểu đồng sang phủ Ninh Quốc mời Giả Trân. Giả Trân bận việc không thoát thân được, Giả Dung bèn đến. Tiết Khoa nói: - Anh tôi khó nhọc lắm mới qua được án trảm giam hậu, nhờ lệ lưu dưỡng thừa tự mà giữ được mạng, nay bỗng nhiên chết không minh bạch. Nhất định là nhà họ Hạ Quế Hoa mua chuộc ngục tốt, hạ độc anh tôi; ngỗ tác kia thông đồng làm bậy với họ. Tôi quyết không chịu thôi đâu! Giả Dung khuyên: - Người đã chết rồi, lại đi dây dưa cũng chỉ thêm uất khí. Huống nay ba nhà Giả, Sử, Vương đều đã không còn thanh thế ngày trước, còn ai nể mặt nữa? Nhà chú quả thật quá thảm. Lão gia chúng tôi có dặn, linh cữu của biểu cậu Tiết Bàn có thể mau chóng gửi sang chùa gia miếu Thiết Hạm của nhà chúng tôi, nơi đó có người trông coi; chờ lúc tiện, mọi người hãy đưa về quê cũ an táng. Lại khuyên thêm một hồi, rồi nói: - Xin thay tôi vấn an dì bà. Lão gia chúng tôi còn đang chờ tôi có việc gấp khác phải làm. Nói rồi đi. Lúc ấy trong hàng chủ tử nhà họ Tiết chỉ còn một mình Tiết Khoa là đàn ông. Sau khi Tiết Bàn phạm án vào ngục, thân phận hoàng thương bị tước, bọn Trương Đức Huy cùng các tiệm viên cũ mới đều đã giải tán; những hiệu cầm đồ, hiệu thuốc sống từng mở cũng đều sụp đổ, ngay cả tìm một người bạn hàng già dặn để bàn bạc cũng không được. Tiết Bảo Cầm trải qua cơn cuồng phong bạo vũ như thế, tuổi lại còn quá trẻ, sớm đã kinh hãi đến mất chủ ý; trái lại Tụ Yên vẫn trầm tĩnh vững vàng, sắp xếp các bà già nấu cơm, cho bọn a hoàn thay nhau canh giữ bác mẫu, dùng ấm đất sắc thuốc, lại bảo tiểu đồng cứ như thường lệ đổ rác nước thừa, quét dọn sân vườn. Đến tối, dì Tiết mê man ngủ thiếp đi, Bảo Cầm cũng về phòng mình nghỉ. Tụ Yên bèn nói với Tiết Khoa: - Chàng phải thẳng lưng chống lấy cục diện này. Tuy chị Bảo Thoa vì anh Bảo xuất gia mà đang hồn xiêu phách lạc, nhưng cũng không thể không báo tin cho chị ấy, để chị ấy về nhà nhìn mẹ một lần. Không phải thiếp thích nói gở, thiếp đoán bác mẫu cũng chỉ còn trong một hai hôm này thôi. Tiết Khoa nói: - Chỉ là ta thật khó mở lời với chị ấy. Anh chị ấy đã chết, tiếp đó lại phải chịu tang mẹ, chẳng phải đòi mạng chị ấy sao? Huống chi Bảo Ngọc vẫn chưa tìm thấy, cũng chưa chắc đã đến núi Ngũ Đài. Nàng nghĩ chàng ta bình nhật quen được nuôi trong nhung lụa, giữa trời đại hàn này, dù không gặp cường đạo, e cũng chết cóng. Lại nữa, mỗi lần ta vào phủ Vinh đều phải mang bạc đút lót người giữ cửa; đưa cho cửa thứ nhất rồi, đến cửa thứ hai còn phải gấp đôi. Ta dầu sao vẫn là thân thích gần đến thăm, vốn được cho phép. Nhưng chị Bảo Thoa vốn không được phép ra cửa; dẫu ta dùng bạc, có đưa chị ấy ra được hay không cũng chưa biết. Nhà ta thảm thì khỏi phải nói, mà bước nào cũng khó. Nàng nói xem, một người vốn không có tiền đồ như ta, nay sao gánh nổi? Tụ Yên nói: - Sao chàng lại không có tiền đồ? Tiền đồ của con người vốn là bị ép mà ra. Tiết Khoa nói: - Anh em họ Tiết chúng ta tính theo hàng lớn, phía trước có mấy người gọi là Tiết Ly, Tiết Giao, Tiết Nhiêm; chữ Bàn trong Tiết Bàn cũng là một chữ dữ dằn, tục ngữ chẳng nói "rồng cuộn hổ nằm" đó sao? Tên ta vốn còn oai võ hơn họ, gọi là Tiết Cầu. Về sau có một hòa thượng nói với cha ta rằng tên quá mạnh mẽ không tốt,

nên đổi thành Tiết Khoa. Nàng nghĩ xem, nòng nọc là vật nhỏ bé thấp hèn biết bao, vì thế ta khó thành tài lớn, khó làm việc lớn, chỉ có thể uất ức co ro mà sống tạm. Nàng lấy ta, vốn không nên trông mong gì nhiều. Tụ Yên nói: - Lời ấy sai rồi! Diệu Ngọc ở Lăng Thúy am trong Đại Quan viên phủ Vinh Quốc, đối với thiếp vừa là nửa thầy nửa bạn. Cô ấy từng nói với thiếp rằng: đời người không ngoài hai chữ bi khổ. Đời người nhiều gian truân, nhiều hiểm trở, nhiều tai nạn, nhiều trái ngang, thảy đều nên liệu trước. Cây lớn đón gió, thân lớn chuốc hung; lên cao tất ngã nặng, đầy quá tất tự tràn. Vì thế nhỏ bé một chút, thấp hèn một chút, tự nhẹ mình một chút, tự thu mình một chút, ấy chính là đạo sinh tồn. Cái tên Tiết Khoa của chàng rất hay; lối hành sự cẩn thận dè dặt của chàng càng hay. Nay nhà họ Tiết còn suy bại triệt để hơn cả các nhà Giả, Vương, Sử; thu dọn tàn cục càng phải nhẫn nại lớn, lui bước lớn. Theo thiếp, nếu bác mẫu cứ thế quy tiên, cũng hãy tạm gửi linh cữu ở chùa Thiết Hạm. Vì nghe nói nhà Hàn lâm họ Mai cũng bị Thánh thượng trách tội, giống như phủ Vinh, đã bị phái người quản chế; Bảo Cầm không thể gả vào nhà ấy nữa, lại phải tránh xa mới được an toàn. Ý thiếp là chúng ta tạm để người trông coi căn nhà này, thiếp và chàng mang theo Bảo Cầm trở về Giang Nam. Bên ấy dẫu sao cũng từng ở quen; trời chưa hẳn cao hơn, nhưng cách hoàng đế thì thật xa. Chúng ta cứ mai danh ẩn tích, sống đời nòng nọc nơi ao nhỏ. Đợi thời cuộc đại định, chàng lại trở về đây, đưa linh cữu thân nhân về nguyên quán an táng. Chàng xem như vậy có ổn thỏa không? Tiết Khoa gật đầu nói phải, trong lòng sâu sắc cảm thấy Tụ Yên sáng suốt hiền thục.

Lại nói Bảo Thoa đêm đêm mong chồng về, ngày ngày đợi thời vận bay đến, nhưng bóng người chẳng thấy, lời nhắn cũng không. Nàng vốn thân thể đẫy đà, huyết mạch ứ trệ, thỉnh thoảng ngực nghẹn đau thắt; nay lại thêm trà cơm không thiết, khí mạch càng suy yếu. Hôm ấy Xạ Nguyệt nói với nàng rằng qua cửa sổ thấy Tiết Khoa vào phủ, trước hết sang bên Vương phu nhân thỉnh an. Bảo Thoa bèn chờ Tiết Khoa đến báo tin mẹ cùng em họ bình an. Nào ngờ bỗng nghe bên ấy có tiếng khóc đau đớn, vội sai Xạ Nguyệt sang xem cho rõ. Xạ Nguyệt qua nhìn, thấy mợ Hai Bình, cô Phượng đều ở đó, đang vừa khóc vừa vỗ về Vương phu nhân ngửa người trên giường. Ngọc Xuyến lấy Thiên vương bổ tâm đan, Tiểu Hà dâng nước ấm, nhưng làm sao cho uống vào được. Cô Phượng nhân đó nói: - Cứ để thái thái khóc cho thỏa dã, lúc này không nên uống thuốc. Mợ Hai Bình thấy Xạ Nguyệt đến, liền đón lấy kéo sang một bên nói: - Việc này nói với mợ Hai Bảo thế nào, hãy đợi chúng ta bàn xong rồi hãy tính. Đang nói, chính Bảo Thoa đã đi tới. Tiết Khoa bước đến, cắn răng, chỉ đành nói với nàng: - Anh và mẹ chị, hôm qua đã lần lượt qua đời. Linh cữu sẽ đưa sang chùa Thiết Hạm tạm quàn; chi tiết xin để về sau bẩm lại. Chỉ mong chị nhất thiết chớ nghĩ quẩn, khẩn cầu chị nén đau, thuận theo biến cố. Bảo Thoa vừa nghe, mắt trợn trắng, ngã ngửa ra sau. Mợ Hai Bình và Xạ Nguyệt vội đỡ lấy, cô Phượng cũng khóc mà đến chăm nom. Bên kia Vương phu nhân gào khóc lên. Bảo Thoa đứng vững lại, trước là hai mắt mờ mịt, sau như người trong mộng chợt tỉnh, cũng theo đó khóc lớn. Trong khoảnh khắc, tiếng khóc trong phòng rung cả mái ngói, truyền ra ngoài sân; dần dần mọi người đều biết nhà họ Tiết, thân thích chí cận của nhà họ Giả, đã như tổ lật. Có kẻ thương xót thở than, có kẻ nói họ cũng có ngày hôm nay, có kẻ nói đạo trời luân hồi, có kẻ bảo chết rồi cũng tốt, đỡ khỏi còn thảm hơn về sau. Sau đó Hình phu nhân, Chu di nương, Yên Hồng bọn ấy đều đến cùng rơi lệ an ủi; rồi sau nữa Lý Hoàn

cũng đến. Ma ma ở Lăng Thúy am sang nói rằng sư phụ Diệu Ngọc đã biết, đang tụng kinh siêu độ vong linh.

Hôm ấy Xạ Nguyệt kề bên hầu hạ Bảo Thoa, một mảy cũng không dám lơ là. Mợ Hai Bình và cô Phượng ở bên kia canh chừng Vương phu nhân, cũng sợ bà nghĩ quẩn mà xảy ra nhân mạng. Tiết Khoa lại cùng Giả Liễn đến chùa Thiết Hạm đưa linh cữu dì Tiết và Tiết Bàn. Bấy giờ lại đồn rằng nhà Hàn lâm họ Mai đã từ quản chế chuyển thành tịch biên. Tụ Yên vội cùng Bảo Cầm thu xếp hành trang, dự định sau khi Tiết Khoa an trí linh cữu ổn thỏa, sẽ sớm cùng nhau xuống Giang Nam tránh họa. Đến tối, tuyết lớn như lông ngỗng rơi xuống, bay bay phơi phới, thoắt thành một thế giới lưu ly; chỉ là tuyệt không còn cảnh phú quý phong lưu năm xưa, trong phủ Vinh Quốc chỉ một màu tiêu điều thê lương. Xạ Nguyệt cùng mợ Hai Bảo mặc nguyên áo chợp mắt. Rạng sáng, ánh tuyết hắt vào song cửa, Xạ Nguyệt dậy chuẩn bị nước nóng, chỉ mong mợ Hai Bảo có thể hồi phục nguyên khí, vượt qua cửa ải khó khăn này. Đợi chuẩn bị xong mọi thứ rửa ráy, nàng đi gọi mợ Hai Bảo, thấy nàng đã tự dậy, đang sửa sang y phục, vội bước lên hầu hạ. Bảo Thoa rửa mặt chải đầu xong, đến trước bàn trang điểm, vẫn còn ý chỉnh dung. Xạ Nguyệt trong lòng niệm Phật, giúp nàng trang điểm sơ qua, cài trâm vàng lên. Bấy giờ ngoài cửa sổ tuyết vẫn bay. Bảo Thoa nhìn ra, thứ bay ngoài song không phải tơ liễu mà còn hơn tơ liễu, bất giác ngâm ra hai câu: - Muôn sợi nghìn tơ rốt chẳng đổi, mặc cho tụ tán tùy người. Liên tiếp gặp ác vận như thế, ý muốn sống của nàng vẫn hết sức mạnh mẽ; nàng muốn sống tiếp, cùng vận khốn quyết một phen thư hùng! Bỗng trên trời ngoài cửa sổ truyền đến tiếng nhạn kêu. Bảo Thoa và Xạ Nguyệt đều nín thở lắng nghe. Xạ Nguyệt nói: - Trời đổ tuyết lớn, đâu ra tiếng nhạn? Bảo Thoa nói: - Thế mới biết là điềm lành phúc âm, Bảo Ngọc sắp về rồi! Bèn đứng dậy muốn ra ngoài nhà xem nhạn. Xạ Nguyệt khuyên: - Mùa xuân năm ngoái thả diều, diều thả đúng là bảy con nhạn, nghĩ là nay chúng đã hóa thành nhạn thật, bay đến an ủi chúng ta! Cầu gì được nấy, hà tất phải ra ngoài xem cho tận mắt? Bảo Thoa không nghe, quyết ý ra khỏi nhà. Bấy giờ tuyết trong sân không ai quét, vừa ra cửa, Xạ Nguyệt đỡ chặt lấy nàng. Đi được vài bước, Bảo Thoa ngẩng cổ ngước nhìn trời; đúng trong khoảnh khắc ấy, chứng nghẹn ngực phát tác. Xạ Nguyệt chỉ thấy thân nàng nặng trĩu xuống, đỡ không nổi, ngã theo cả nàng. Bảo Thoa vừa ngã, chiếc trâm vàng trên búi tóc rơi vào lớp tuyết dày, cắm thẳng mũi lên trời. Nàng nhắm mắt tắt hơi, gọi không đáp. Xạ Nguyệt cuống đến khản giọng kêu gọi. Ngọc Xuyến, Tiểu Hà bọn ấy nghe tiếng chạy tới, thì hương hồn Bảo Thoa đã lìa khỏi xác. Xạ Nguyệt ba người vừa bế vừa khiêng Bảo Thoa đưa vào trong phòng đặt lên giường. Bấy giờ hai con bướm sắc ngọc rơi vào trần hoa từ sau mùa thu, bỗng tỉnh dậy, từ miệng thông gió bay ra, lượn lờ trên đầu Bảo Thoa. Xạ Nguyệt bọn ấy đều kinh ngạc không thôi. Đôi bướm lớn bằng quạt tròn ấy liền từ ống gió bay ra ngoài. Xạ Nguyệt nói: - Hay là mợ Hai Bảo cũng giống cô Lâm, vốn là tiên nữ, nay cũng hóa bướm về trời chăng? Kim Xuyến và Tiểu Hà chỉ đành đi báo với Vương phu nhân.

Giả Liễn, Tiết Khoa lại đi mua quan tài gỗ sam hạng tốt, khâm liệm Bảo Thoa. Mợ Hai Bình và cô Phượng càng không dám rời Vương phu nhân nửa bước. Đang lúc rối loạn, ngoài cửa báo rằng: - Cậu Hai Bảo đã về! Mọi người đều không tin. Ban đầu người canh cửa lớn cũng không tin, nói hòa thượng hoang ở

đâu đến đây làm loạn! Sau đó Lại Đại và Lâm Chi Hiếu được gọi ra nhận mặt, đều nói tuy đã thế phát, nhưng quả là Bảo Ngọc thật chứ không phải Bảo Ngọc giả. Cừu Đô úy cũng đích thân đến xem, nghe hai người Lại, Lâm nói như thế, giận dữ bảo: - Đã là Bảo Ngọc nhà họ Chân thì đuổi ra ngoài! Lại, Lâm hai người nói: - Là Bảo Ngọc nhà họ Giả ở đây, đúng một nghìn một vạn lần. Cừu Đô úy nhìn kỹ, quả cũng là Giả Bảo Ngọc, bèn nói: - Ngươi đã xuất gia còn về làm gì? Đã về, cớ sao không về sớm hơn? Vợ ngươi đợi không được ngươi, vừa mới chết rồi! Mau vào đi! Giả Bảo Ngọc đi vào bên trong, chỉ nghe một vùng tiếng khóc.

Xạ Nguyệt bọn ấy đang khóc trước quan tài, bỗng thấy Bảo Ngọc mặc áo sư, đi giày cỏ bước vào, ai nấy sững sờ. Giả Liễn bọn ấy cũng không kịp hỏi rõ đầu đuôi, chỉ nghĩ thầm về được là tốt, Vương phu nhân sẽ không đến nỗi tuyệt vọng. Bấy giờ vẫn chưa đậy nắp quan. Bảo Ngọc bước đến quỳ bên quan tài, ngắm kỹ dung nhan Bảo Thoa; vẫn tươi đẹp yêu kiều, dẫu vô tình cũng khiến người động lòng. Chàng rơi nước mắt nóng, lẩm bẩm: - Ta về muộn rồi. Có lỗi với nàng. Thấy chiếc khóa vàng vẫn ở trên cổ, chàng hỏi Xạ Nguyệt: - Lãnh Hương hoàn đâu? Xạ Nguyệt nói: - Vẫn còn không ít, ở trong vò sứ hoa lam kia. Bảo Ngọc nói: - Đem lại đây để theo nàng. Xạ Nguyệt đem vò sứ đến, Bảo Ngọc tự tay đặt bên gối. Giả Liễn bèn sai Tiết Khoa đỡ vững Bảo Ngọc, cho người đậy chặt nắp quan, khiêng đi, đưa sang chùa Thiết Hạm tạm quàn. Bấy giờ Xạ Nguyệt bọn ấy khóc đến gần ngất. Sau đó Bảo Ngọc đi gặp Vương phu nhân, quỳ xuống thưa: - Từ nay con cùng gia tộc đồng mệnh vận, chung hoạn nạn, không bỏ đi nữa. Lần khóc này của Vương phu nhân mới có công hiệu làm lòng người được thư thái thuận khí. Bảo Ngọc về phòng, cởi áo sư giày cỏ, mặc lại y phục cũ; chỉ là tóc còn phải đợi ngày tháng mới mọc, nên tạm đội mũ thường che đầu. Xạ Nguyệt hầu hạ như xưa. Bảo Ngọc nói với nàng: - Chân Bảo Ngọc bảo ta rằng làm hòa thượng không phải thật sự xuất thế. Ở cõi người trải qua buồn vui ly hợp, sống chết khóc ca, đạt đến triệt ngộ, thật sự buông tay nơi vách núi, ấy mới là xuất thế. Từ nay ta không sợ gian nan trong đời, phải đi hết con đường gai góc đáng đi, vượt sang bờ bên kia. Xạ Nguyệt cũng không hiểu lời chàng, chỉ nói: - Cậu về là tốt rồi. Vài ngày sau, Bảo Ngọc nghĩ lại mọi chuyện, nhớ mùa xuân năm trước mọi người ngâm từ về tơ liễu, chàng bắt thăm được điệu từ Điệp luyến hoa, rốt cuộc chưa ngâm thành; nay nhìn tuyết hoa ngoài cửa sổ vẫn bay như tơ liễu, bất giác lòng đau xót, bèn làm một khúc để điếu Bảo Thoa rằng:

Nhớ thuở xuân quang đầy khắp ngọn cây, bông trắng nhẹ bay, chị em cùng giãi tỏ tình sâu;

Gió lạnh lẫm liệt trút cơn tuyết dữ, hương hồn mịt mờ về chốn nào?

Đêm qua trâm vàng còn cài trên búi tóc, nay hóa bướm bay, hận ấy biết ngỏ cùng ai?

Muốn đến trước hồn nàng cầu xin rộng thứ, phương hoa rơi rụng giục ta đến hồi chung ngộ!

Chàng chép lời vừa ngâm lên giấy, lại hướng về phía chùa Thiết Hạm, dùng hương châm lửa đốt thành tro giấy, để tỏ lòng tế điện.

Lại nói Sử Tương Vân vì không thể đến thăm hai Bảo, chỉ nghe được đôi chút tin tức mơ hồ; tuy hết sức quan tâm đến an nguy của họ, cũng không biết làm sao. Hôm ấy Vệ Nhược Lan đi dự cuộc tụ hội bên ngoài trở về, kể cho nàng nghe chuyện thảm của nhà họ Tiết: quan tài của dì Tiết, Tiết Bàn, Tiết Bảo Thoa, hai đời mẹ con gái, ba người, đều tạm quàn ở chùa Thiết Hạm; vợ chồng Tiết Khoa, Hình Tụ Yên mang theo Tiết Bảo Cầm, vì tránh họa mà vội vã đi Giang Nam. Sử Tương Vân nghe xong, vai run lên mà khóc dữ. Nhà Hàn lâm họ Mai bị Thánh thượng tịch biên không lâu, Sử Nại, Sử Đỉnh cũng bị tịch biên trị tội. Vệ Nhược Lan nhân đó nhắc chuyện cũng đưa Tương Vân xuống phía nam tránh họa. Tương Vân nói: - Nếu không liên lụy chín họ, thiếp chắc không sao. Bảo Cầm thì khác; nàng tuy chưa được đón sang nhà họ Mai, nhưng hai nhà Tiết, Mai đã đổi thiếp đính hôn. Giả sử quan viên đi tịch biên độc ác, cứ nhất quyết nói nàng tính là người nhà họ Mai, thế nào cũng bị gán tội kéo vào; giả sử gặp người mềm lòng hoặc qua loa, cũng có thể không truy cứu. Nàng ấy hãy tạm đến Giang Nam tránh một tránh, thiếp chỉ vì nàng mà cầu khấn, mong nàng thoát qua kiếp nạn này! Nhân bàn đến phủ Giả, Tương Vân nói: - Họ với nhà Tiết, nhà Sử lại khác. Dẫu sao còn có Nguyên phi nương nương ở trong cung, Thánh thượng cũng còn yêu thích người, hẳn không đến nỗi từ quản chế biến thành tịch biên chứ? Vệ Nhược Lan nói: - Việc ấy cũng khó nói. Tương Vân nói: - Có một việc thiếp vẫn muốn hỏi chàng. Vì sao hễ thiếp nhắc đến Nguyên phi nương nương, sắc mặt chàng lại khó coi? Mấy người bạn của chàng như Hàn Kỳ, Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn cũng đều như thế. Các chàng chẳng phải thân thiết nhất với phủ Giả sao? Nay Bảo Ngọc không ra ngoài được, cha con Giả Trân, Giả Dung chẳng phải vẫn qua lại rất nóng với các chàng sao? Nguyên phi nương nương há chẳng phải cột trụ lớn của nhà họ Giả? Nguyên phi nương nương yên ổn một ngày, chẳng phải họ cũng thái bình một ngày sao? Các chàng nào có lý gì ghét nương nương ấy? Vệ Nhược Lan hỏi nàng: - Nàng có từng để ý Giả Trân, Giả Dung khi nhắc đến, nghe đến Giả Nguyên Xuân thì ra tình trạng thế nào không? Tương Vân ngẫm kỹ một lúc, càng kinh ngạc, nói: - Phải rồi. Mùa thu ở biệt nghiệp Vệ Gia Phố, các chàng tụ lại uống rượu trò chuyện, thiếp nhớ còn có một gã tục nhân phố chợ gọi là Túy Kim Cương, chẳng biết các chàng lôi hắn từ đâu đến đó. Các chàng náo nhiệt phần các chàng, thiếp cũng chẳng chen vào, chỉ cùng Thúy Lũ vào rừng hái nấm. Hái nấm xong trở về, sai bọn tiểu đồng thêm rượu thêm thức ăn cho các chàng, bất giác nghe Phùng Tử Anh nhắc một câu đến Nguyên phi nương nương, Giả Trân liền đập bàn, gầm lên: "Ta hận lắm!" Làm thiếp giật nảy mình, vốn chỉ tưởng ông ấy uống nhiều phát điên vì rượu. Nay nghĩ gộp lại càng thấy lạ. Các chàng ghét ai cũng không nên ghét Nguyên phi nương nương, càng không nên nghiến răng nghiến lợi mà hận người! Đàn ông các chàng thật khiến người ta không hiểu nổi! Vệ Nhược Lan nói: - Nàng cứ mãi không hiểu cũng tốt. Nàng trời sinh vốn là người không hiểu âm mưu quỷ kế, không biết ôm hận phục thù. Chúng ta ở bên nhau vui vui vẻ vẻ còn hơn hết thảy. Tương Vân nói: - Chỉ là chàng lẫn lộn với bọn họ, trong lòng sao còn sạch sẽ, trong trẻo được? Lại sao có thể lâu dài vui vẻ? Những đầu mối khiến thiếp không hiểu còn nữa. Tần Khả Khanh kia, dẫu thật là một mỹ nhân tuyệt sắc, khi ấy đàn ông các chàng thấy thì mê, nhưng đã chết bao nhiêu năm rồi, sao nay Giả Trân, Phùng Tử Anh nhắc đến nàng ta vẫn còn hớn hở đến thế? Ghi hận Giả Nguyên Xuân, yêu thích Tần Khả Khanh, chẳng phải quái đến tận ruột rồi sao? Sao chàng cũng hùa theo họ? Vệ Nhược Lan nói: - Không phải hùa theo. Trong đây có một then chốt lớn về chân ngụy thị phi, ta không

tiện nói rõ với nàng; nàng nghe rồi e đau óc. Tương Vân bèn nói: - Thiếp chẳng muốn đau óc đâu, chỉ hỏi chàng vài câu chơi thôi. Nói xong, nàng muốn thổi sáo, để Vệ Nhược Lan gảy tỳ bà đệm theo.

Thoắt lại đông qua xuân tới. Tuyết đọng tan ra, băng sông vỡ chảy, màn sương liễu phơn phớt xanh, đào hoa đua nở. Vệ Nhược Lan nói lại muốn đi Vệ Gia Phố. Tương Vân bèn nói: - Sao ở trong thành này chàng cứ ở không yên? Cuộc săn mùa thu các chàng còn chưa giãn hết gân cốt sao? Lại muốn săn mùa xuân? Sau cuộc săn mùa thu, chàng về nói gì là "trong đại bất hạnh có đại hạnh", lẽ nào lần săn mùa xuân này lại có thể "trong hạnh càng có đại hạnh"? Biết đâu, lần này chỉ e thành "trong đại hạnh có đại bất hạnh" đấy! Vệ Nhược Lan nói: - Nàng đừng nói lời gở ấy! Bọn ta tự có đạo lý của bọn ta. Tương Vân nói: - Chàng muốn đi thì đi! Còn thiếp muốn ở trong thành dạo cảnh xuân. Thiếp sẽ cùng Thúy Lũ đến sông Bào Tử ngồi thuyền ngắm hoa hải đường! Vệ Nhược Lan nói: - Lần săn xuân này phải săn con lớn, chính là hung hiểm hơn trước. Vốn ta cũng định khuyên nàng ở nhà, đợi ta đắc thắng trở về. Tương Vân liền lấy nắm tay đấm vào ngực chàng, cười nói: - Lời ấy nghe nghẹn cả họng! Thật muốn không đem thiếp theo sao? Thiếp vốn chỉ nói lời giận dỗi thôi. Thiếp cũng muốn đi! Nhất định phải đi! Vệ Nhược Lan khó xử, dắt tay nàng, ngồi xuống sập nói: - Lần này đi có rất nhiều đàn ông, đã hẹn đều không mang nữ quyến, a hoàn, bà già theo; đến đó sẽ động cung tên, nàng đi cũng vô ích. Huống nữa đi về chỉ hơn mười ngày. Nàng ngắm hải đường vài lần, ta cũng về rồi; khi ấy chúng ta hợp tấu một khúc Hải Đường Hồng, chẳng phải càng thú vị sao? Rốt cuộc cũng thuyết phục được Tương Vân.

Hôm ấy Vệ Nhược Lan đi Vệ Gia Phố, Tương Vân nhất quyết muốn tiễn chàng một đoạn. Vệ Nhược Lan hẹn với Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn tụ họp ở bờ sông phía bắc thành hai mươi dặm, rồi cùng đi; những người còn lại mỗi người một đường, trong vài ngày chia từng nhóm lần lượt tới. Xe ngựa đến bến sông, Vệ Nhược Lan xuống ngựa. Thúy Lũ trước hết từ trong xe la bước ra, đỡ Tương Vân xuống. Tương Vân cùng Nhược Lan từ biệt, lưu luyến không rời. Nhược Lan động tình khó nén, nói: - Cho ta thơm một cái đi. Tương Vân vốn không để ý, nào ngờ bấy giờ Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn cùng ngựa cưỡi đã ở trên thuyền đò, nhìn dáng vẻ hai người không nhịn được cười lớn. Tương Vân bèn lùi một bước tránh ra. Vệ Nhược Lan chỉ đành lại nhìn Tương Vân mỉm cười một lần nữa, rồi dắt ngựa xuống thuyền. Con thuyền đò khởi hành, chậm rãi sang bờ bên kia. Tương Vân nhìn dòng nước dập dềnh, cùng vị phu quân chí ái trên thuyền dần dần xa khuất, trong lòng đủ mọi mùi vị mà vị ngọt là hơn cả. Nàng đâu biết, đó lại là lần vĩnh quyết giữa nàng và Vệ Nhược Lan. Từ đó về sau, mỗi khi nhớ tới việc mình lùi lại từ chối nụ hôn ấy, nàng đều đau thấu tim phổi mà ôm mối hận.

Thật là: Trong đời bao nhiêu chuyện hận sâu, chỉ ở một lần ngập ngừng khước từ!

Hồi 95

Vệ Nhược Lan bắn ở trường tập, xót kỳ lân / Liễu Tương Liên nhặt tranh, gặp người thiền quyên

Lại nói hôm ấy, cha Ngô Quý phi là Ngô Thiên Hựu tìm đủ mọi cách mời cho được Hạ Thủ Trung, tổng thái giám lục cung, đến nhà khoản đãi rất hậu. Ngô Thiên Hựu dò hỏi tình hình trong cung, Hạ Thủ Trung chỉ ậm à ậm ừ cho qua. Ngô Thiên Hựu bèn nói: - Biệt thự tỉnh thân nhà tôi dựng ở ngoại ô phía đông, từ năm ấy Hoàng thượng ban ân chuẩn cho Quý phi nương nương về thăm nhà đến nay vẫn bỏ không. Vốn là chuẩn bị cho nương nương, nương nương không đến, chúng tôi nào dám tự tiện dùng? Chỉ là nay lại gặp tiết xuân ấm hoa nở, khắp vườn xuân sắc, muôn tía nghìn hồng, vậy mà đều khóa kín trong tường; như thế há chẳng phụ công tạo hóa sao? Thái giám Hạ bèn nói: - Nếu muốn khỏi phụ, ông định làm thế nào? Ngô Thiên Hựu nói: - Chính là muốn thỉnh thị ông lớn Hạ, xin ông định cho một đại chủ ý. Thái giám Hạ cười nói: - Việc nhà ông, đại chủ ý nên do ông định, ta sao tiện vượt phận? Ngô Thiên Hựu bèn nói: - Việc nhà tôi lại càng là việc nhà ông lớn Hạ. Tôi nghĩ, quyến thuộc của ông lớn Hạ ở ngoài cung cũng nhiều, tuy tự có vườn đẹp, rốt cuộc trong thành không thể tùy ý khoanh đất; dẫu ra ngoại ô, làm lớn quá cũng phạm quy củ. Vì thế, tôi muốn đem vườn ấy biếu ông lớn Hạ. Ông lớn Hạ có thể dời một phần quyến thuộc vào ở, cũng có thể dùng làm biệt nghiệp, cả nhà ra đó ngắm hoa câu cá. Nếu ông lớn Hạ không chê, ngày mai cứ đến tiếp nhận, thế nào? Thái giám Hạ nói: - Thế sao được? Nếu có thánh chỉ truyền xuống, chuẩn cho Quý phi về thăm nhà, ta há chẳng thành quạ chiếm tổ phượng, còn ra thể thống gì? Ngô Thiên Hựu nói: - Không ngại. Nếu có chỉ, nhà tôi lại xây một chỗ khác là được. Năm xưa phủ Vinh Quốc chẳng phải cũng xây ngay trong nhà đó sao? Về sau còn để các công tử tiểu thư vào ở, vừa gần tiện, vừa thực dụng. Chúng tôi xây ở ngoài thành, trông nom đã bất tiện, cũng chẳng thể dùng hằng ngày. Thái giám Hạ liền hiểu tâm tư của hắn: một là muốn khỏi tốn người canh giữ, tu bổ vườn; hai là lấy đó đút lót mình. Tuy cũng là chuyện một bên tình nguyện đánh, một bên tình nguyện chịu, nhưng điều hắn kỵ nhất là bị nhắc đến quyến thuộc. Theo quy củ, hắn đến ra khỏi cung còn không được, lấy đâu ra quyến thuộc? Chỉ là trong giới quý tộc, chốn quan trường đều biết cả, trong lòng ai cũng hiểu mà thôi, sao có thể công nhiên nói ra? Ngô Thiên Hựu muốn dùng một khu vườn lớn đổi lấy cơ mật trong cung, để tranh sủng cho Ngô Quý phi; dụng tâm kể cũng khổ, song hồ đồ thất thố. Hoàng thượng gần đây sủng ái ai, vị nào trong cung có thai, những cơ mật như thế, chẳng những nhà mẹ của phi tần sẵn lòng bỏ giá lớn để biết, mà các vương công quý tộc, văn võ quan viên khác cũng muốn vung bạc dò la; nhưng thái giám Hạ há có thể dễ dàng chiều theo, bèn nói: - Vườn ấy của ông, cứ tạm giữ lại đi. Nơi Quý phi nương nương từng ngự đến, ai dám tự tiện hưởng dùng? Ngô Thiên Hựu lại gõ bên này đánh bên nọ dò hỏi tin tức cung Phượng Tảo, nhưng thái giám Hạ chẳng cho hắn một câu nào nghe ra manh mối. Cơm no rượu đủ, lại cầm thêm mấy món đồ cổ, y bèn cáo từ mà đi. Ngô Thiên Hựu khom mình tiễn đưa, vẫn không nhịn được mà khổ sở van nài: - Dẫu thế nào, xin ông nhân tiện trước mặt Hoàng thượng nói giúp vài câu, để Quý phi nhà chúng tôi được tắm gội thiên ân. Thái giám Hạ ngẩng đầu đi thẳng, khiến Ngô Thiên Hựu buồn bực khôn nguôi.

Qua một ngày, thái giám Hạ lại đến phủ Trung Thuận vương, lần này là tự mình không mời mà đến. Trong hoa viên phủ Trung Thuận vương, nghênh xuân, bích đào, ngọc lan, du diệp mai cùng các thứ hoa xuân đang nở rộ rực rỡ. Trung Thuận vương ở đình Ấp Phương bên ao, tựa gối trên sập uống rượu thưởng hoa; Diễm Hà đứng bên đấm chân cho ông, còn Kỳ Quan đứng cạnh cửa sổ hát thanh xướng. Người đệm đàn chỉ được đứng ngoài hành lang bên cửa sổ. Trung Thuận vương nhấp rượu ngon, lim dim nghe, trong lòng rất đắc ý. Tiểu thái giám trong phủ đợi một khúc hát vừa dứt, vào bẩm thái giám Hạ trong cung cầu kiến. Trung Thuận vương bảo mời vào. Thái giám Hạ bước vào đình, vương gia mới ngồi dậy, nhường chỗ nhường trà. Thái giám Hạ nâng chén trà nóng do tiểu thái giám trong phủ dâng lên, nhấp một ngụm, khen: - Trà Đại Hồng Bào này sắc, hương, vị đều đúng chính tông, thật là tiên trà. Trung Thuận vương cười nói: - Là Hoàng thượng thân ban hôm trước. Nghĩ ngươi ngày ngày ở trong cung, trà như vậy e cũng khó được nếm. Thái giám Hạ nói: - Quả đúng thế, đủ thấy Hoàng thượng đối với vương gia ân sủng có thừa. Khi ấy Diễm Hà đã dẫn bọn a hoàn lánh đi, đám thổi sáo ngoài cửa sổ cũng đã rút xuống, chỉ có Kỳ Quan vẫn đứng yên đó không động. Thái giám Hạ nhìn Kỳ Quan, rồi lại nhìn vương gia. Vương gia bèn cười nói: - Kỳ Quan, mau làm lễ chào ông lớn Hạ! Ngươi hãy ra sau bình phong ăn chút điểm tâm thưởng cho ngươi, lát nữa trổ một tay cho ông lớn Hạ xem, hát khúc sở trường nhất của ngươi. Kỳ Quan đi ra phía sau bình phong bên kia. Vương gia nói với thái giám Hạ: - Kỳ Quan này tính tuy bướng bỉnh, nhưng mỗi ngày ta đều không rời hắn được. Ngươi yên tâm, nay hắn là con bách linh trong lồng, bay không thoát đâu. Nay ta lại thưởng cho hắn một nàng vợ, càng giữ hắn yên một chỗ. Hôm nay ngươi mang tin gì đến, cứ việc nói. Thái giám Hạ nói: - Hoàng thượng sắp đi xuân tiển, ngày mười ba khởi giá. Vương gia nói: - Sao lại đi xuân tiển? Thu tiển năm ngoái chẳng đã đủ nhọc nhằn rồi ư? Thái giám Hạ nói: - Lần hộ giá này, Hoàng thượng muốn điểm Cừu Đô úy. Thánh chỉ chừng ngày mai sẽ hạ. Vương gia nói: - Rất hay. Nay hắn cùng ta quản chế phủ Vinh Quốc, quả là dùng dao mổ trâu giết gà. Đây chính là dịp cho hắn lập đại công. Hoàng thượng còn điểm ai nữa? Thái giám Hạ nói: - Còn điểm tướng quân Việt Hải Ô Duy. Vương gia nói: - Ô Duy trung tâm son sắt thì khỏi phải bàn, chỉ là hắn quen hải chiến, đến đất liền rong ngựa giương cung liệu có thuần thục chăng? Hoàng thượng điểm hắn theo hầu, chắc là còn có huyền cơ khác. Thái giám Hạ nói: - Tâm tư Hoàng thượng cao như trời, sâu như biển, tự nhiên chẳng phải hạng chúng ta có thể lấy ống tre dòm trời, lấy gáo lường biển. Lần xuân tiển này, người còn muốn mang theo Giả Nguyên Xuân ở cung Phượng Tảo. Vương gia nói: - Chẳng phải ngươi đã nói với nhà ta rằng Giả Nguyên Xuân sảy thai rồi sao? Ngươi quản việc lục cung giai lệ cũng nhiều, sao ba nghìn sủng ái lại dồn cả một thân? Thái giám Hạ nói: - Chính thế. Thánh Văn tướng quân Ngô Thiên Hựu gần đây mời tôi đến, khổ cầu tôi trước mặt Hoàng thượng nói lời tốt, dẫn Hoàng thượng đến cung của con gái hắn là Ngô Quý phi. Ngài nghĩ xem, tôi làm sao có thể xoay chuyển, trái nghịch thánh ý? Ngô Quý phi ấy cũng đáng gọi là dung mạo hoa nguyệt, vậy mà Hoàng thượng đã hai năm chưa ngự đến. Mỗi ngày nàng chỉ trang điểm lộng lẫy trong cung mình mà khổ đợi; chẳng khéo về sau cũng thành cảnh "cung nữ bạc đầu còn đó, ngồi rỗi kể chuyện Huyền Tông" mà thôi. Vương gia nói: - Hoàng thượng đã hậu ái Nguyên phi như thế, xem ra phủ Vinh Quốc e là giữ được rồi. Thái giám Hạ nói: - Cũng chưa chắc. Hoàng thượng đối với phủ Vinh rất bất mãn, đối với phủ Ninh lại càng ghét. Trong lời nói, tôi nghe ra có chút sấm vang mưa nổi. Hôm ấy Hoàng thượng ngự đến cung Phượng Tảo, thấy trong tay Nguyên phi nắm

một món đồ chơi, liền cảnh giác, hỏi đó là vật gì, lại quát bảo tôi bẩm rõ. Nguyên phi quỳ tâu rằng đó là một vật lưu niệm của tổ mẫu để lại: một quả phật thủ bằng sáp đông; sau khi tổ mẫu qua đời, mẫu thân nàng đưa vào cung. Ngài biết năm ấy Hoàng thượng vì muốn Thái thượng hoàng và Hoàng thái hậu vui lòng, chuẩn cho phi tần về thăm nhà, lại mỗi ngày gặp kỳ mồng hai, mồng sáu cho phép nữ quyến bên nhà tiêu phòng vào cung thăm nom, rất được Thái thượng hoàng, Hoàng thái hậu khen ngợi, nói Hoàng thượng chí hiếu thuần nhân, thể trời xét vật, trời cao tất phù hộ bản triều. Về sau tuy không còn thi hành việc tỉnh thân, việc vào cung thăm nom các ngày mồng hai, mồng sáu mỗi năm cũng chỉ chuẩn một hai lần; nhưng cứ đến các ngày ấy, nữ quyến tiêu phòng có thể nhờ tôi chuyển vật phẩm cho các phi, lệ ấy vẫn còn tiếp tục. Tôi quỳ bẩm Hoàng thượng rằng quả phật thủ bằng sáp đông kia chính là do tôi theo lệ chuyển giao cho Nguyên phi nương nương. Nguyên phi nương nương lại nói quả phật thủ bằng sáp đông ấy là do một nhà sư phương ngoài, nhân ngày sinh của tổ mẫu nàng, phiêu nhiên đến, dâng lễ chúc thọ ấy rồi lại phiêu nhiên đi. Hoàng thượng bèn cầm quả phật thủ vào tay, nhấc thử, thấy phân lượng khá nặng, nói: "Nếu dùng vật này đập vào thái dương người ta, há chẳng phải hung khí ư?" Nguyên phi sợ đến phủ phục xuống đất, run lẩy bẩy; tôi cũng tưởng đại hạn đã tới. Nào ngờ Hoàng thượng tung tung quả phật thủ trong lòng bàn tay, cười nói: "Vốn là vật nhà Phật ban cho. Phật thủ tức hương duyên, hương duyên tức Nguyên Xuân; đây không phải phật thủ thật, há chẳng là giả hương duyên, Giả Nguyên Xuân đó sao!" Rốt cuộc lại ban cho chúng tôi bình thân, còn bảo tôi dùng dây thao buộc quả phật thủ ấy lại, treo lên một cây cung của người; càng nhìn càng thấy thú vị, đổi giận làm vui. Tôi biết tâm tư gần đây của Hoàng thượng: người triệu hòa thượng, đạo sĩ đến phù cơ bói toán, nhiều quẻ đều bói ra rằng Giả Nguyên phi có thể sớm lại mang thai. Vì thế trước mắt Hoàng thượng vẫn sủng Nguyên phi nhất, liên tiếp ngự cung Phượng Tảo; lần xuân tiển này cũng mang nàng cùng đi. Vương gia nghe xong nói: - Nguyên phi nương nương còn được sủng hạnh bao lâu, cứ xem ý thần Phật vậy. Chúng ta đoán mò dò xét cũng chỉ uổng công. Thái giám Hạ nói: - Chính thế. Lần này Hoàng thượng cũng sai tôi theo hầu. Vẫn là tuyến đường thu tiển năm ngoái, chỉ có điều lần này dự định đóng xa giá ở chùa Trí Thông núi Thiết Võng. Vương gia nói: - Chùa ấy sắc tạo phỏng theo chùa Trí Thông ở Kim Lăng. Mong rằng lại là phúc địa của Hoàng thượng. Thái giám Hạ nói: - Đó là lẽ tự nhiên. Cửu Đô úy, Ô Duy cùng chúng tôi sẽ theo giá đi trước; Hoàng thượng lại điều thủ bị Trường An Viên Dã bọn ấy từ phía tây đến hội tập. Xem ra lần này Hoàng thượng không săn được đại vật thì quyết không cam lòng. Vương gia ngáp một cái, bèn gọi: - Người đâu! Tiểu thái giám trong phủ bước vào đến gần. Vương gia truyền: - Lại gọi ban nhạc đến đệm, bảo Kỳ Quan hát cho ta và ông lớn Hạ nghe một tản khúc "Hồng Tú Hài - Đêm trăng nghe nhạn"! Rồi lại cất giọng gọi Kỳ Quan sau bình phong: - Kỳ Quan cục cưng tim gan của ta, đến lượt ngươi hầu hạ rồi! Kỳ Quan không ra. Tiểu thái giám vào sau bình phong tìm, kéo hắn ra, thưa với vương gia: - Hắn lại gục trên bàn điểm tâm ngủ say rồi! Kỳ Quan dụi mắt, lại làm bộ điệu xin lỗi vương gia và thái giám Hạ. Ban nhạc đến ngoài cửa sổ, Kỳ Quan nhận chén trà tiểu thái giám đưa, súc miệng, hắng giọng, vỗ tay một cái. Ngoài cửa sổ tiếng nhạc nổi lên, hắn liền cất giọng ngọt lịm mà hát:

Nhạn lẻ kêu, khiến người làm sao ngủ được? Từng tiếng từng tiếng gọi nghe cô quạnh, dưới trăng sáng cùng bóng mình bay thành một đôi. Tiếng ngươi trên mây vang vẳng, lệ ta trên gối rơi đôi hàng. Nhạn ơi, ta với

ngươi còn tranh nhau điều gì nữa?

Vừa dứt âm cuối, thái giám Hạ đã vỗ tay liên tiếp khen hay. Vương gia nhân đó nói: - Vật báu tiếng hay như thế, sao dám riêng mình hưởng? Mong ông lớn Hạ khi thuận tiện tâu với Hoàng thượng, nói rằng Trung Thuận vương cũng nguyện dâng trò hay, để Hoàng thượng được khoan khoái mở lòng. Thái giám Hạ nói: - Gần đây Hoàng thượng khá có nhã hứng với lê viên. Vở "Thoa Xuyến ký" do Bắc Tĩnh vương dâng lên, Hoàng thượng chưa kịp xem hết, chỉ xem hai màn "Hẹn gặp" và "Tương Mạ" đã vui cười hớn hở, luôn miệng khen Bắc vương là khuôn mẫu hiếu đễ. Vương gia nói: - Đúng là không thể để Bắc vương chuyên giành cái đẹp. Chỗ ta đây đang diễn trọn bản "Mẫu Đơn đình", trong đó màn "Làm náo trường học" cũng hài hước thú vị; vai a hoàn Xuân Hương bên trong cũng có thể để Kỳ Quan đóng, bảo đảm Hoàng thượng xem xong lòng dạ khoan khoái! Ngày mai ta lại rộng mời thân bằng hảo hữu đến phủ xem vở "Trường Sinh điện" mới tập, Kỳ Quan lại một mình phân sức hai vai, trước là Dương Phi, sau là Minh Hoàng, cũng rất hợp cho Hoàng thượng và Nguyên phi thưởng lãm. Dám mời ông lớn Hạ ngày mai hạ cố đến xem trước, xem chỗ nào chưa thỏa đáng hoặc nên tô điểm thêm, xin chớ tiếc lời chỉ giáo! Thái giám Hạ nói: - Ngày mai thật không rút thân được. Hôm nay cũng đã ngồi lâu. Xin cáo từ tại đây. Nhưng tài nghệ ưu linh quý phủ tuyệt hảo, tôi nhất định lúc thuận tiện sẽ bẩm cho Hoàng thượng biết! Vương gia nghe vậy rất mừng, khi tiễn khách lại dâng thêm một phong bạc.

Lại nói Vệ Nhược Lan từ biệt Sử Tương Vân rồi, đến khi những người cùng chí đồng đạo tụ họp ở vườn nhà họ Vệ, chàng bèn sắp đặt mọi việc, hết sức bận rộn. Hôm ấy mọi người hội đủ trong đại sảnh, tuy chưa treo biển, nhưng rất có ý vị của một Tụ Nghĩa đường. Chỉ là họ đều không phải bọn cuồng đồ tạo phản; đối với xã tắc bản triều, họ hết lòng kính thành, nhất là tôn phụng Thái thượng hoàng. Mỗi khi nhắc đến ân đức Thái thượng hoàng, ai nấy cảm kích khôn cùng, nguyện vì người mà gan óc lầy đất. Hội đủ rồi, Vệ Nhược Lan bèn mời Trương Hữu Sĩ ngồi ghế trên. Trương Hữu Sĩ vốn từ chỗ lão thiên tuế Nghĩa Trung thân vương, nhận mệnh của đích tử người, cũng tức là đích tôn của Thái thượng hoàng, mà đến. Trương Hữu Sĩ cũng không khiêm nhường, ngồi xuống rồi mời Vệ Nhược Lan ngồi vào ghế chủ nhân. Bên trái Trương Hữu Sĩ để trống một ghế cho tam đẳng Uy Liệt tướng quân Giả Trân. Giả Trân không tiện đến, nhưng đã giao một nửa bạc trong kho phủ Ninh cùng địa tô bằng hiện vật các trang trại đưa đến mùa thu năm ngoái cho Vệ Nhược Lan và các đồng đạo sử dụng. Bên trái ghế Giả Trân nữa là Phùng Tử Anh và Trần Dã Tuấn. Bên phải Vệ Nhược Lan để trống một ghế cho Thần Võ tướng quân Phùng Đường. Phùng Đường vì đã bị tham hặc, thánh chỉ tuy chưa hạ nhưng cảnh ngộ đã khó xử, nên cũng không thể đến. Bên phải nữa là công tử Cẩm Hương bá Hàn Kỳ. Bên phải Hàn Kỳ là Liễu Tương Liên. Từ sau khi Vưu Tam Thư tự vẫn, Liễu Tương Liên hối hận không thôi, bỏ kinh thành ra đi; gặp một đạo sĩ, bèn theo người ấy, muốn cắt đứt muôn sợi phiền não, từ nay lánh đời không ra nữa. Hiềm vì phẩm tính chàng uyển chuyển đa biến, dẫu mang dáng đạo sĩ đi khắp đời, thấy chuyện bất bình trong phàm tục vẫn không nhịn được mà rút đao ra tay. Về sau chàng cởi áo đạo ở Giang Nam, lại sống cuộc đời du hiệp thư kiếm phiêu linh; hơn nữa còn dựng một sơn trại trong vùng núi vắng, mùa thu đông phần nhiều ở sơn trại, mùa xuân hè thì ngao du bốn phương. Năm trước chàng lại về

phương bắc, gặp lại Phùng Tử Anh bọn ấy. Vốn chàng chẳng hứng thú gì với việc Nghĩa Trung thân vương kết thù cùng Trung Thuận vương; nhưng trong những cuộc tụ rượu đàm đạo, Phùng Tử Anh, Vệ Nhược Lan bọn ấy thường nói với chàng rằng lòng trung với xã tắc vốn không khác nhau, chỉ một bên giữ chính nghĩa, một bên chỉ biết thuận theo để mưu lợi riêng, thực là cuộc tranh chân giả chính tà vân vân. Rốt cuộc nói đến chàng máu nóng sôi lên, cũng nguyện cùng họ lấy nghĩa giúp chính, trừ tà. Bên phải Liễu Tương Liên là Túy Kim Cương Nghê Nhị. Bên phải Nghê Nhị lại đặt trống một ghế, ấy là ghế của Tưởng Ngọc Hàm. Hóa ra Tưởng Ngọc Hàm ngoài mặt chẳng qua là một ưu linh, nhưng ngấm ngầm lại là người bên lão Nghĩa Trung thân vương. Hôm ấy sau bình phong, hắn nghe trộm được lời thái giám Hạ, bèn nóng lòng muốn truyền tin ra ngoài. Hắn nghĩ đủ mọi cách, đều thấy không ổn. May thay hôm sau Trung Thuận vương rộng mời tân khách đến phủ xem vở "Trường Sinh điện" mới tập. Hàn Kỳ nhận lời mời đến xem. Hàn Kỳ cũng như một số công tử quý tộc, vốn có thói quen vào hậu trường thân cận ưu linh; với phong tục ấy, Trung Thuận vương cũng không tiện cấm đoán. Tưởng Ngọc Hàm bèn nhân lúc Hàn Kỳ vào hậu trường, tiện thể báo cơ mật cho hắn. Có được tin tình báo ấy, bọn Trương Hữu Sĩ mới đưa ra quyết sách đánh một trận trong kỳ xuân tiển, các nghĩa sĩ mới tụ họp một nhà nghị sự.

Trương Hữu Sĩ nói: - Từ khi Giả Nguyên Xuân vừa đắc chí, chúng ta đã kẻ trước người sau, mấy lần xuân tiển thu tiển đều từng thử, song lần nào cũng công bại trong gang tấc. Nhưng trong đại bất hạnh lại có đại may, rốt cuộc chưa lộ chân tướng, nguyên khí chưa tổn thương. Lần khởi nghĩa này, công đầu của huynh Ngọc Hàm thật đáng khen. Nếu không có tin báo rõ ràng của huynh ấy, chúng ta tất phải phí sức gấp bội mà chỉ được nửa công. Lần này hổ tê tương bác, tốt nhất là một mũi tên phong hầu. Huynh Tử Anh, huynh Nhược Lan giỏi cưỡi ngựa bắn cung nhất, công ấy không ai có thể đoạt. Lại có huynh Nghê Nhị, nếu bắn xa lỡ mất cơ hội, có thể áp sát đánh gần; thân kim cương bất đảo của huynh ấy, ai lay nổi? Khi ấy chỉ còn phần hắn bị bắt giữ xử trí mà thôi! Nghê Nhị nghe xong ôm quyền nói: - Nghê Nhị này chẳng hiểu gì khác, chỉ biết chư vị đối đãi với tôi bình đẳng, thân như tay chân; ơn ấy há phải kẻ tầm thường nào cũng được hưởng? Tôi nguyện thi thố thân thủ, đánh cho ra vẻ vang! Chỉ là các vị mải nói chuyện, rượu này ngừng đã lâu, làm tôi buồn đến chết! Mọi người đều nói: - Huynh Nghê Nhị xin cứ uống cạn biển! Rồi cùng nâng chén kính nhau. Vệ Nhược Lan sai tiểu tư đổi cho Nghê Nhị bát lớn, lại rót rượu ngon. Trương Hữu Sĩ lại nói: - Huynh Hàn Kỳ, huynh Dã Tuấn đều là đại mưu sĩ, trận pháp tường tận còn phải nhờ hai vị thức đêm trù liệu. Đến lúc ấy, các vị cùng ta trước hết đoạn hậu; nếu tình thế cần, ta lại xông lên làm tiên phong cũng được! Còn như huynh Tương Liên, tuy võ nghệ cao cường, lần này đành tạm miễn một trận, bởi cần có người kịp thời xuống Giang Nam. Nếu thắng, thì phát động quan dân bên ấy ủng hộ chính tông; nếu bại, thì ở sơn trại đón những người rút lui. Trần Dã Tuấn nói: - Khi anh đi ngang qua Trần Gia sơn, có thể cầm giấy của tôi hỏi quản gia lấy bạc, để dành dùng cho sơn trại Giang Nam.

Đang bàn luận, tiểu tư vào bẩm: - Có vợ chồng Tần Hiển ở ngoài cửa vườn cầu kiến. Trương Hữu Sĩ hỏi: - Còn có người khác đi theo không? Tiểu tư thưa: - Chỉ hai vợ chồng họ. Trương Hữu Sĩ bèn nói: - Dẫn họ vào đây. Vợ chồng Tần Hiển vào đến đại sảnh liền định quỳ xuống. Trương Hữu Sĩ đích thân bước tới chào

hỏi, sai đặt ghế cho họ, hai người bèn ngồi ở tận mé trái. Trương Hữu Sĩ hỏi họ vợ chồng Tần Chi Hiếu ra sao. Tần Hiển nói: - Từ sau khi họ đổi sang họ Lâm, vẫn không dám phô trương. Nay bị quản chế rất nghiêm, không thể nhân tiện trốn ra như chúng tôi. Hóa ra Tần Chi Hiếu, cùng cha mẹ Tư Kỳ họ Tần, vợ chồng Tần Hiển, đều là gia nhân năm xưa của nhà Nghĩa Trung thân vương. Vì giao hảo rất thân với hai phủ Vinh, Ninh, nên họ được đem tặng cho hai phủ; cũng như Tần Khả Khanh, đều không phải xuất thân từ nhà Tần Nghiệp, chức doanh thiện lang kia. Trương Hữu Sĩ hỏi: - Có mang thứ gì đến chăng? Tần Hiển đứng dậy, từ trong ngực móc ra một chuỗi niệm châu, dâng vào tay Trương Hữu Sĩ. Trương Hữu Sĩ giơ lên trước mọi người, nói: - Chuỗi niệm châu này tên là Tích Linh hương xuyến. Hóa ra năm ấy, khi Bắc Tĩnh vương tế đường Tần Khả Khanh, Giả Bảo Ngọc đến bái kiến, Bắc Tĩnh vương tháo ngay từ cổ tay xuống, ban cho Giả Bảo Ngọc, lại nói cho chàng biết là do ai ban tặng. Bảo Ngọc về phủ, tháo ra chuyển tặng Lâm Đại Ngọc; nào ngờ Đại Ngọc nói: "Đồ đàn ông thối đã cầm qua, ta không cần!" Rồi ném đi không nhận. Hai người chỉ mải giận dỗi nhau ở đó, không hỏi gì đến chuỗi Tích Linh hương xuyến nữa, liền bị a hoàn trong phòng Bảo Ngọc là Tần Hồng Ngọc nhặt được cất giữ. Giả Nguyên Xuân vì có công tố giác, người ban Tích Linh hương xuyến cho Bắc Tĩnh vương vì muốn che mắt người đời, đã bức tử Tần Khả Khanh; sau khi cho phép phủ Ninh tổ chức tang lễ lớn, lại đưa Giả Nguyên Xuân tuyển vào cung Phượng Tảo, phong làm Hiền Đức phi, rồi chuẩn cho nàng về nhà tỉnh thân, dựng nên cảnh thái bình. Vì việc tỉnh thân, nhà họ Giả xây Đại Quan viên. Tỉnh thân chỉ là chuyện một đêm; xong việc, vườn liền khóa lại bỏ không. Tần Hồng Ngọc ở Di Hồng viện trong vườn trông coi nhà trống. Về sau Giả Nguyên Xuân sai các chị em trong nhà cùng Bảo Ngọc bọn ấy vào ở, Bảo Ngọc chọn Di Hồng viện. Tần Hồng Ngọc trước đổi tên thành Lâm Hồng Ngọc, rồi lại gọi Tiểu Hồng, vẫn luôn giữ chuỗi Tích Linh hương xuyến ấy. Về sau nàng lại được Vương Hy Phượng gọi sang sai bảo, mới đem chuỗi Tích Linh hương xuyến này giao cho cha mẹ. Tần Hiển nói: - Tần Chi Hiếu giao chuỗi Tích Linh hương xuyến này cho tôi, dặn nhất định phải tìm cách trao đến tay đại nhân. Phùng Tử Anh hỏi: - Các người trốn khỏi phủ Vinh đã không dễ, lại còn phải lẫn ra ngoài thành, dọc đường thuận lợi chăng? Tần Hiển nói: - Thuận lợi gì đâu! Kẻ canh cửa thành là thuộc hạ của Giả Vũ Thôn, xét hỏi rất gắt. Vợ tôi giấu chuỗi Tích Linh hương xuyến trong ngực, vậy mà bị chúng lôi ra, cầm đi trình quan. Viên giữ cửa thấy cũng không nhận ra là vật quý gì, cứ trình mãi đến chỗ Giả Vũ Thôn. Giả Vũ Thôn đích thân xét hỏi chúng tôi, ban đầu hết sức nghiêm khắc; đến khi nhìn kỹ chuỗi Tích Linh hương xuyến ấy, lại dịu xuống, cho người khác lui ra, hỏi chúng tôi lấy từ đâu. Vợ Tần Hiển liền tiếp lời: - Tôi nói là trộm từ phòng chủ nhân, định đem đi đổi ít bạc phát tài nhỏ. Giả Vũ Thôn hừ trong mũi hai tiếng; chắc ông ta nhìn ra chuỗi Tích Linh hương xuyến này là vật trong cấm cung. Khi ấy ông ta cũng biết phủ Vinh Quốc vừa trốn ra một đôi gia nhân. Chúng tôi đều tưởng ngoài việc mang gông vào ngục, chờ ngày chém đầu thì chẳng còn kết cục nào khác... Tần Hiển lại tiếp: - Nào ngờ ông ta lại ném trả chuỗi Tích Linh hương xuyến cho chúng tôi, xua tay bảo chúng tôi đứng dậy đi đi. Chúng tôi cũng không biết vì sao ông ta làm vậy; ra khỏi nha môn, vội chạy một mạch như khói. May mà không có ai bám theo, liền một đường chạy thẳng đến đây. Trương Hữu Sĩ nói: - Giả Vũ Thôn thật biết đặt cược cả hai bên! Hàn Kỳ nói: - Đúng là gian hùng. Nếu mặt trời lặn, trăng lên, hắn sẽ đến kể công rằng từng tha cho người mang Tích Linh hương xuyến một mạng chăng. Nếu trăng lặn mà mặt trời còn, hắn chỉ coi như tuyệt không có việc ấy, vẫn hưởng vinh hoa phú quý như cũ. Vệ Nhược Lan nói: - Thí dụ nhật

nguyệt ấy chẳng qua chỉ mượn tạm thôi. Thực ra là sự phân biệt giữa chân giả chính tà. Trương Hữu Sĩ nói: - Chính thế. Các vị xem chuỗi Tích Linh hương xuyến này, thế nào gọi là tích linh? Là tình huynh đệ vậy. Thái thượng hoàng coi trọng nhất tình ấy, nay lại ra sao? Đây là vật che đậy giả nhân giả nghĩa! Đến rất đúng lúc, vừa hay có chỗ dùng! Mọi người bàn luận không dứt.

Bàn luận xong lại dọn cơm, trong bữa lại uống rượu. Chỉ có Vệ Nhược Lan và Phùng Tử Anh tự tiết chế tửu lượng. Khi ấy đã vào đêm, trăng rằm mười lăm sáng tỏ vô cùng. Hai người ra bên rừng cạnh xạ trường luyện bắn. Bia tên là hình một người. Phùng Tử Anh đứng cách ba trượng, dốc sức bắn một mũi, trúng giữa mi tâm người bia. Vệ Nhược Lan cũng ở ngoài ba trượng, giương cung nhắm bắn; đuôi tên chạm vào vật đeo trên cổ chàng, kêu leng keng một tiếng. Phùng Tử Anh liếc mắt nhìn kỹ, hóa ra là một con kỳ lân vàng, bèn trách: - Sao anh còn đeo thứ này? Tuy chỉ là vật nhỏ, nhưng cũng sẽ vướng việc bắn giết! Vệ Nhược Lan tạm buông cung tên, vuốt ve con kỳ lân vàng, nói: - Nàng có một con cái, tôi có một con đực; chúng tôi quả là đôi kỳ lân, vui thú cầm sắt, tiêu hồn chảy phách. Đeo nó, như thể vẫn còn ở bên nàng, thật không nỡ tháo xuống. Phùng Tử Anh thấy con kỳ lân vàng dưới ánh trăng lấp lánh, bèn nói: - Hôm trước ở bến đò, hai vợ chồng anh từ biệt nhau trên bờ, tôi và huynh Dã Tuấn đều trông thấy. Anh như muốn hôn nàng, nàng lại né đi, khiến hai chúng tôi trên thuyền cười gập cả lưng. Anh hùng mỹ nhân, một giai thoại đẹp. Chỉ là khi thật lên trận, vẫn phải tháo xuống mới được. Vệ Nhược Lan tháo con kỳ lân vàng, cất vào trong ngực, nói: - Huynh Tử Anh, vạn nhất tôi có điều bất trắc mà anh đại hạnh còn sống, mong anh đem con kỳ lân này giao cho một người. Tử Anh nói: - Sao lại nói lời ấy? Hai con kỳ lân nhất định sẽ lại gặp nhau. Nhược Lan nói: - Đúng thế. Con kỳ lân này là Bảo Ngọc tặng tôi. Nếu tôi có điều bất trắc, anh phải giao nó vào tay Bảo Ngọc. Khi ấy Bảo Ngọc, Tương Vân một đôi góa bụa, vừa hay nhờ kỳ lân mà sum họp; họ nhất định có thể đầu bạc cùng nhau! Tử Anh nói: - Càng nghĩ bậy nghĩ bạ rồi. Lần này chúng ta nhất định mã đáo thành công! Anh và Tương Vân rất nhanh sẽ đoàn tụ! Nhược Lan nói: - Quả vậy. Tôi chẳng qua là từ chỗ xấu nhất mà nghĩ đến kết quả tốt nhất thôi. Há có thể lại để nhật nguyệt cùng treo; nhất định phải là "trên trời một vầng vừa được nâng ra, nhân gian muôn họ ngẩng đầu trông"! Tử Anh cười nói: - Anh có biết đó là câu của ai không? Nhược Lan nói: - Hắn cố nhiên là một gian hùng, trong xương cốt có nhiều tà khí; nhưng cũng từng tụ đàm với hắn, lại cảm thấy hắn nhìn người nhìn việc rất thấu triệt, trong lòng thực ra sáng tỏ. Tử Anh nói: - Thôi đến lượt anh bắn rồi. Xem có thể một mũi phong hầu chăng? Nhược Lan kéo căng dây cung bắn đi, quả nhiên trúng giữa cổ họng người bia. Tử Anh vỗ tay. Nhược Lan nói: - Rốt cuộc đây chỉ là bắn bia chết. Cần luyện thêm cưỡi ngựa bắn bia sống. Liền gọi tiểu tư dắt ba con ngựa đến, trong đó một con buộc chặt một hình nhân rơm. Trước hết sai tiểu tư xua con ngựa ấy chạy ra; Tử Anh, Nhược Lan mỗi người cưỡi một ngựa từ hai bên vây bắn. Hai cây cung trước sau bắn hơn mười mũi tên. Sau đó kéo hình nhân kia lại xem kỹ, trúng sáu mũi, chỉ hai mũi trúng chỗ yếu hại. Hai người lại muốn thử nữa. Khi ấy Hàn Kỳ, Dã Tuấn, Nghê Nhị cũng đều cưỡi ngựa đến, cùng nhau diễn luyện. Mãi đến khi mũi nào cũng trúng người bia, họ mới đi nghỉ.

Lại một ngày nữa, Liễu Tương Liên chuẩn bị xuống nam. Mọi người tiễn biệt chàng xong, Tử Anh và Dã Tuấn lại riêng cùng chàng mật đàm. Tử Anh nói: - Nhà Tiết Bàn thảm quá. Nay ba cỗ quan tài tạm đặt ở

chùa Thiết Hạm, cũng không biết bao giờ mới có thể chở về nguyên quán. Vợ chồng Tiết Khoa mang theo em gái Tiết Bảo Cầm, hành trang gọn nhẹ, xuống Giang Nam lánh họa rồi. Tiết Bảo Cầm vốn đã hứa gả cho nhà Hàn lâm họ Mai; ít lâu trước nhà họ Mai cũng bị quản chế. Trước khi họ đi xa, nhà họ Mai viết thư thoái hôn, nhờ người đưa qua. Tuy vậy, rốt cuộc trong lòng vẫn không yên, cho nên vợ chồng Tiết Khoa và Tiết Bảo Cầm nhận được thư thoái hôn rồi, a hoàn, tiểu tư đều không mang theo, ngay trong đêm ra bến vận hà, lên thuyền xuống nam. Ở phía nam họ cũng chẳng còn thân tộc đích phái nào đáng kể. Nghĩ bước đầu có lẽ vẫn là ghé lại chùa Bàn Hương ở Huyền Mộ. Vợ Tiết Khoa là Hình Tụ Yên, thuở trước từng theo cha mẹ thuê phòng ở trong ngôi chùa ấy. Anh đi rồi, lúc tiện hãy tìm kiếm họ, thăm nom một chút, giúp thêm ít bạc cũng là việc tốt. Tương Liên nói: - Từ khi tôi và Tiết Bàn bỏ hết hiềm khích trước kia, kết nghĩa kim lan, tôi với Tiết Khoa cũng đi lại gần gũi; ngay cả Tiết Bảo Cầm, cùng một a hoàn theo hầu nàng, tôi cũng từng gặp. Mùa thu năm ngoái, tôi lén trở về kinh thành, đi dạo hội cúc trong chùa, không hẹn mà gặp Tiết Khoa cùng em gái và a hoàn của chàng. Tôi ghé lại chào Tiết Khoa, ban đầu chàng giật mình, sau nhận ra là tôi, nhìn trái nhìn phải rồi mới kéo tôi đến chỗ vắng nói chuyện, bảo việc nhà gian nan, một lời khó kể, hôm ấy chẳng qua là tìm chút vui trong khổ mà thôi. Tôi thấy trong tay chàng cầm một trục tranh, hỏi vì sao đi thưởng cúc lại mang theo thứ ấy. Chàng đỏ mặt, đưa cho tôi mở ra xem. Hóa ra là chân tích "Diễm Tuyết đồ" của Cừu Thập Châu. Chàng nói sau khi Sử thái quân nhà họ Giả qua đời, bức ấy được chia cho Vương phu nhân, Vương phu nhân chuyển tặng Tiết di mụ; lại nói năm xưa Sử thái quân từng bảo hai mỹ nhân trong tranh còn không bằng em gái chàng với a hoàn kia! Chỉ là nay gia đạo gian nan, không còn nguồn thu, nên bất đắc dĩ phải đến hội chùa này; thưởng cúc là phụ, bán tranh mới là thật. Tôi nhìn kỹ mỹ nhân trong tranh, đã thấy như thiền quyên tái hiện; lại nhìn sang em gái chàng và a hoàn bên kia, càng kinh diễm, gần như không tin nhân gian có tuyệt sắc như vậy. Tôi bèn khuyên Tiết Khoa, "Diễm Tuyết đồ" vạn lần không thể bán, lập tức đem hết bạc hôm ấy mang theo trên người đưa cho chàng, không cho chàng lại đi về phía các sạp đồ cổ trong hội chùa nữa. Hôm ấy chàng và em gái bọn họ chắc quả nhiên xem cúc xong liền về nhà. Bức tranh của Cừu Thập Châu kia nay hẳn đã mang xuống Giang Nam rồi chăng? Khi hai người họ Liễu, họ Phùng nói chuyện, Trần Dã Tuấn chỉ cúi đầu trầm tư. Tử Anh bèn hỏi: - Nhà anh chẳng phải cũng từng ở Huyền Mộ sao? Trần Dã Tuấn nói: - Đúng thế. Hơn nữa cũng có duyên với chùa Bàn Hương. Tương Liên hỏi: - Duyên thế nào? Phật duyên? Tình duyên? Trần Dã Tuấn thở dài nói: - Không dám giấu, là duyên thanh mai trúc mã. Nhà nàng với nhà tôi, còn có nhà họ Sử ở Giang Nam bọn ấy, đều là chỗ thông gia thế hảo. Chỉ là khi ấy nhà tôi đã không còn tước vị, lại không đi khoa cử mưu quan, chỉ nhờ buôn vận đá Thái Hồ mà phát tài. Chúng tôi lớn thêm một chút, liền muốn kết duyên trăm năm. Cha mẹ nhà tôi sang cầu hôn, cha mẹ nhà ấy chê tôi không đi khoa cử, lại nói môn không đăng hộ không đối, cứ thế sống sượng chia lìa chúng tôi. Tôi thề không phải nàng thì không cưới, độc thân đến nay. Nàng bèn vào chùa Bàn Hương xuất gia làm ni cô. Tương Liên nói: - Tôi đang muốn đến chùa Bàn Hương tìm anh em Tiết Khoa, chẳng phải vừa hay giúp anh tìm vị ni cô ấy sao? Anh cứ đem họ tên cho tôi biết. Tôi sẽ khuyên nàng hoàn tục, ở Trần Gia sơn kết cho hai người một đoạn nhân duyên tốt đẹp! Trần Dã Tuấn nói: - Nàng đã không còn ở Giang Nam từ lâu rồi. Tử Anh nói: - Sao anh biết? Trần Dã Tuấn nói: - Chỉ e nàng đang ở một nơi mà chúng ta đều biết. Tương Liên nói: - Tôi ghét nhất là đố úp mở. Vì sao anh cứ ngậm xương hở thịt như thế? Tử Anh khuyên: - Mỗi người có

một việc riêng trong lòng. Ngày nào huynh Dã Tuấn muốn vén mở câu đố, chúng ta lại rửa tai lắng nghe. Nay chỉ dặn thêm huynh Tương Liên, dọc đường nhất thiết phải cẩn thận thận trọng. Dã Tuấn cũng nói: - Đúng thế. Cẩn thận há có bao giờ là quá đâu?

Liễu Tương Liên nhân lúc trời tối cưỡi ngựa rời vườn nhà họ Vệ, một đường đi về phương nam, tới bến vận hà. Chàng xử trí con ngựa xong, ở nơi vắng vẻ cải nam trang thành nữ trang cho ổn thỏa; hôm sau lên chuyến thuyền khách đầu tiên, xuôi vận hà xuống nam. Ban đầu chàng định thuê riêng một chiếc thuyền, sau lại thấy như thế càng dễ khiến người chú ý, bèn lẫn vào thuyền khách. Thuyền khách chia khoang nam nữ; Tương Liên ẩn trong khoang nữ. Chàng vốn mặt mày tuấn tú, lại thường đóng vai đào trong tuồng, không ai phân biệt được là nam hay nữ. Trong khoang nữ ấy, chàng thấy bên kia có một cô gái dường như quen mặt, chỉ ôm một bọc hành lý; trong bọc lộ ra một trục tranh. Suy nghĩ kỹ, chàng nhớ ra mùa thu năm ngoái, khi gặp ở hội chùa thưởng cúc, rõ ràng đó là a hoàn của Tiết Bảo Cầm. Chỉ là vì sao nàng một mình đi thuyền xuống nam? Trục tranh trong bọc kia liệu có phải "Diễm Tuyết đồ" của Cừu Thập Châu chăng? Bất giác đã tiễn biệt gió tây, đào hồng lại một mùa xuân; mà thế sự tang thương, nhà Tiết Bàn lại đến nỗi hai đời ba miệng người chết sạch. Nghĩ đến đó, Tương Liên không khỏi thương cảm. Dọc đường thuyền khách ghé bến, hành khách lên bờ ăn uống, tiện việc, Tương Liên cũng chưa đến bắt chuyện với cô gái quen mặt kia, bởi thân mang việc lớn, cẩn thận là trước. Dần dần thuyền đến Giang Nam, khi ghé vào một bến cạnh Thái Hồ, bỗng có mấy tên cường đạo cầm dao nhảy lên thuyền cướp bóc ngang ngược. Thuyền phu nhảy xuống nước tự trốn, khách trên thuyền hoảng loạn thành một đám, có người tự đem tài vật dâng ra. Mấy tên cường đạo đang tưởng đã đắc thủ, chợt từ trong khoang nữ nhảy ra một người, vung chiếc áo ngoài rộng thùng thình sang bên, rút hai thanh uyên ương kiếm sau lưng, tay chân cùng dùng, kẻ thì bị đâm chết, kẻ thì bị đá rơi xuống nước; chính là Liễu Tương Liên. Khi ấy khách trên thuyền nhân lúc loạnlần lượt lên bờ chạy trốn. Dẹp sạch cường đạo xong, Liễu Tương Liên nhặt áo ngoài của mình mặc lại, cũng xuống thuyền. Trước khi bước lên ván cầu, chợt thấy dưới chân có một trục tranh, vội nhặt lấy, rồi tung mình nhảy lên bờ. Trên bờ có người giơ ngón cái khen chàng, có người nói nên báo quan xin biển khen; chàng cũng chẳng vào quán cơm tửu điếm, chỉ trong chớp mắt người ta đã khó phân biệt chàng đi đâu.

Liễu Tương Liên ẩn đến nơi ổn thỏa rồi mới đổi lại nam trang. Mở trục tranh ra, quả nhiên là "Diễm Tuyết đồ" của Cừu Thập Châu; chàng biết là a hoàn của Tiết Bảo Cầm trong lúc vội vàng chạy trốn đã bất cẩn đánh rơi. Chàng lần lần tìm đến chùa Bàn Hương ở Huyền Mộ, quả nhiên tìm được vợ chồng Tiết Khoa cùng Tiết Bảo Cầm và a hoàn của nàng ở đó. A hoàn ấy chính là Tiểu Loa. Bởi mấy a hoàn, tiểu tư, bà già giữ lại trông coi nhà họ Tiết, tuy Tiết Khoa đã để lại bạc chi dùng đủ cho một năm, rốt cuộc ai nấy đều hoảng hốt rối lòng,lần lượt đề nghị chia đều bạc rồi giải tán, mặc khóa sắt canh căn nhà trống. Tiểu Loa bất đắc dĩ cũng mang bạc rời đi. Biết bức "Diễm Tuyết đồ" của Cừu Thập Châu quý giá, nàng bèn mang theo, xuống Giang Nam tìm Bảo Cầm. Chủ tớ trùng phùng, đang thở than vì đánh mất "Diễm Tuyết đồ", bỗng Liễu Tương Liên tìm đến, bức tranh nguyên vẹn trở về chủ cũ, ai nấy đều mừng. Liễu Tương Liên nói: - Chúng ta đều là người trong cơn loạn ly, nơi này cũng không an toàn, chi bằng đến sơn trại của tôi lánh tạm. Vợ

chồng Tiết Khoa cho là phải, Bảo Cầm, Tiểu Loa cũng thấy có chỗ nương tựa. Mấy người bèn cùng theo Tương Liên đến sơn trại. Hồi sau sẽ rõ.

Hồi 96

Núi Thiết Võng vùng Hoàng Hải, hổ tê tranh đấu / Chùa Trí Thông chốn Tường Lâm, hương hồn đoạn tuyệt

Tin Thánh thượng mang Nguyên Xuân cùng đi săn xuân truyền đến phủ Vinh Quốc. Cừu Đô úy dẫn thuộc hạ rút đi. Trưởng sử phủ Trung Thuận vương đến, cho phép Giả Xá, Hình phu nhân và Giả Chính, Vương phu nhân gặp mặt một lần. Bọn Oanh Nhi tuy vẫn không được tùy tiện đi lại, vẫn phải tiếp tục làm việc, nhưng cơm nước đã khá hơn; bữa trưa hôm ấy lại có thịt kho tàu, vì lâu ngày không được nếm mùi cá thịt, mấy người tranh nhau ăn, Pha Lê ăn đến phát tháo dạ, Xuân Yến ăn xong lại tham uống nước canh đặc, thành thử bụng trướng lên đau không chịu nổi. Bởi thế lòng người trong phủ lại nổi xao động. Gặp xong các lão gia, Hình phu nhân và Vương phu nhân cùng ngồi nói chuyện. Vương phu nhân hỏi thân thể Đại lão gia thế nào, Hình phu nhân nói: - Cũng còn rắn rỏi. Ông ấy nói việc của mình coi như đã xong, chỉ mong chuyện Nhị lão gia gây ra cũng sớm được bình an kết liễu. Vương phu nhân nghe không vui, nói: - Việc tội sản nhà họ Chân, vốn đã báo qua với Đại lão gia rồi. Hình phu nhân nói: - Khi ấy lão thái thái còn đó, các người ở trong này, việc vốn do các người lo liệu. Lại còn bài thơ Tướng quân Khuê Hoạch gì đó nữa, lão gia chúng tôi khi ấy nghe ra đã nói ngay, chẳng phải no cơm rửng mỡ hay sao. Vương phu nhân nghe rất chướng tai, bèn cười nhạt nói: - Chỉ nghe nói còn có việc hai mươi chiếc quạt cổ gì đó, chúng tôi cũng không biết rõ ngọn ngành. Nay Nguyên phi được sủng ái, gia đạo còn mong phục hưng, tốt hơn vẫn là mọi người đồng lòng. Hình phu nhân cũng cười nhạt nói: - Có công đạo thì lòng tự khắc đồng. Tôi nghĩ nếu tháo được cái tròng này ra, viện bên chúng tôi dẫu bán đi cũng được, mọi người chia ít bạc, cũng coi như tích thóc phòng đói. Cái chính phòng đại viện này, viện của lão thái thái, hai phòng chia nhau ở vậy, các người chọn trước. Vương phu nhân nói: - Nay chúng ta còn đang bị quản thúc, tạm chưa bàn đến những việc ấy. Hình phu nhân vẫn nói: - Khó trách Tông Nhi hôm nọ buông lời ong tiếng ve, bảo nó nay ở chật chội quá, còn Bảo Ngọc bây giờ một mình với một con hầu lại ở cả dãy chính phòng phía bắc rộng thênh thang, lẽ nào nó chẳng phải dòng đích của đại phòng? Tôi đã quát nó không được nói bậy, nhưng sau này rốt cuộc phải có một phép công bằng mới khỏi cảnh anh em xô xát. Hai người đang nói, chợt nghe phía hậu viện có tiếng ồn ào, là Giả Hoàn và Giả Tông sinh chuyện. Giả Tông thấy trong phủ có vẻ hồi sinh, liền đem đôi dạ minh châu bày ra lại. Yên Hồng khuyên: - Còn đang là miếng thịt trong miệng người ta, răng trên răng dưới nghiến chặt, cậu phô trương làm gì! Nó nào chịu nghe. Đúng lúc Giả Hoàn sang trông thấy, liền đòi chia một viên, nói: - Vốn phải có một viên là của ta. Vật về chủ cũ, danh chính ngôn thuận. Giả Tông nói: - Là thái thái bên các người tự cho đem một viên bên Bảo Ngọc sang ta. Cái này gọi là nhật nguyệt cùng sáng, hiểu không? Lẽ nào lại tách ra? Lại chế Giả Hoàn lấy quả mướp phỉ thúy đổi giò kho tương, nói: - Anh lấy chay đổi mặn, kể cũng khéo lời! Ta thì không biết lấy đôi dạ minh châu này đổi hai viên thịt to đâu. Hai anh em họ cãi nhau không dứt. Vợ Chu Thụy mấy ngày nay rụt đầu nín tiếng, bỗng bước vào xen miệng: - Tam gia chắc nói chơi đấy thôi, mau về phòng đọc sách làm văn đi. Đúng lúc mụ Phí đang ở buồng trong giúp gấp quần áo, liền bước ra nói với vợ Chu Thụy: - Ta tưởng tiếng ai, hóa ra là một quả cân có phân

lượng, chạy đến phòng này phân cân chẻ lạng đây. Chỉ có điều ta không hiểu, ngươi là người theo hầu thái thái bên nhị phòng, sao lại không giúp cậu bên nhị phòng nói vài câu? Vợ Chu Thụy liền đấu khẩu với mụ: - Ngươi đã xin phép bọn coi giữ chưa mà chạy sang phòng này chua ngoa? Mụ Phí chống nạnh nói: - Ngươi xin phép hẳn hoi rồi chắc? Dù sao mông ta cũng chưa ngồi lệch, không như có kẻ chỉ giỏi ăn cây táo rào cây sung! Hai kẻ thù gặp mặt, mắt đỏ ngầu như gà chọi rụng lông. Yên Hồng bèn khuyên: - Hai vị chẳng qua chỉ tạm được gọi qua, vừa theo các thái thái đi gặp riêng hai vị lão gia, mới hơi thở phào được một chút, đâu đã coi là khải hoàn hồi triều? Xin yên bớt đi. Bên ngoài có người canh giữ tới, quát lớn: - Ai về chỗ nấy! Không được chạy lung tung! Vợ Chu Thụy, mụ Phí lúc ấy mới lủi ra khỏi phòng, trước khi ai về chỗ nấy vẫn còn hằn học liếc nhau một cái.

Người trong phủ đều trông có tin Thánh thượng đưa Nguyên phi vui vẻ hồi triều. Khi ấy Trung Thuận vương cũng không biết Thánh thượng đang đặt con mắt cho thế cờ ra sao, lại còn tỏ ý mềm mỏng với phủ Vinh, để sẵn một lối xoay chuyển. Ngày mười lăm, Thánh thượng đóng tại trướng điện; trong kinh, phủ Bắc Tĩnh vương lại mở hội lê viên, mới diễn trọn bộ Phỉ Thúy viên, là một vở ca tụng trung nghĩa, chê bai gian nịnh, lại rộng mời các bậc quyền quý quan thân cùng danh sĩ áo vải đến xem. Biết Bảo Ngọc đã hoàn tục về nhà, họ cũng mời chàng tới thưởng thức. Hôm ấy Giả Vũ Thôn cũng đem phu nhân Kiều Hạnh đi, ngồi ở ghế bên trên lầu. Vũ Thôn nhìn kỹ những người đến dự, tự nhiên Bảo Ngọc là kẻ khiến người ta chú mục nhất, nhiều người đoán rằng phủ Vinh sẽ như cây khô gặp xuân. Song Vũ Thôn lại để ý thấy Hàn Kỳ, vốn xưa nay nổi tiếng là khách mê hát trong kinh, không có mặt. Hắn cũng không được đội ơn triệu đi theo săn, vậy vì cớ gì lại không đến xem tuồng hay? Lại nhớ mấy hôm trước việc bắt rồi thả vợ chồng Tần Hiển: chuỗi hương tích linh trong tay họ thật hết sức kỳ quặc. Chuỗi hương ấy chỉ trong cung mới có; hắn nhớ Thánh thượng từng trước mặt các quý tộc quan viên thân ban cho Bắc Tĩnh vương, khi ấy chính hắn cũng đứng hầu trong hàng, tai nghe mắt thấy. Cớ sao chuỗi hương này lại đến phủ Vinh Quốc? Vợ chồng Tần Hiển lấy trộm đem ra, khai rằng định bán đổi tiền, thật không thể tin. Kẻ không biết thì tưởng là vật rẻ mạt, người biết thì hiểu nó xuất phát từ cấm cung, ai dám bén mảng? Họ nhất định muốn đem dâng cho một người nào đó. Vậy người ấy là ai? Trên sân khấu, tuồng hát huyên náo; dưới sân khấu, trong bụng Vũ Thôn cũng sóng nghĩ cuồn cuộn.

Ngày hai mươi bảy, Thánh thượng săn xuân trở về. Cửa thành mở rộng, gấm trướng dàn đường, đội ngựa mở lối, nghi trượng đi trước; Thánh thượng mặc nhung trang uy vũ, tiếng reo dậy đất. Phía sau có một cỗ loan bản dư thêu vàng, chóp vàng, chầm chậm tiến tới. Trăm quan quỳ đón bên đường đều biết đó là xe Nguyên phi ngồi, cúi đầu kính lễ. Vũ Thôn cả gan ngẩng lên nhìn trộm, không thấy trong đội ngựa hộ vệ Thánh thượng có Cừu Đô úy, đoán chừng hắn đi đoạn hậu; lại không thấy bóng Hạ thái giám ở trước sau trái phải xe Nguyên phi, rất lấy làm lạ, bởi xưa nay y vẫn theo xe mà đi, sao hôm nay lại không giữ đúng phận sự? Các vương gia quỳ đón phía trước. Thánh thượng xuống ngựa, truyền cho họ bình thân, lại đặc biệt gọi Bắc Tĩnh vương ra, tự tay nắm lấy tay người, chưa đợi Bắc Tĩnh vương thăm hỏi đã nói mấy lời ôn hòa, rồi lấy ra chuỗi hương tích linh kia, lại ban cho người. Bắc Tĩnh vương cũng kinh ngạc, Thánh thượng

không giải thích; Bắc Tĩnh vương quỳ nhận, đeo vào cổ tay. Thánh thượng mặt mày hớn hở, dẫn mọi người về cung. Trước bữa cơm tối hôm ấy, người trong phủ Vinh nghe tin, phần nhiều còn có vẻ mừng. Nào ngờ sau bữa tối, chợt lại có thuộc hạ của Cừu Đô úy vào phủ, rồi lập tức chia đi các nơi trong phủ hô lệnh, buộc người nhà họ Giả ở đâu phải ở yên trong phòng đó, không được bước ra. Khi ấy Bảo Ngọc đang ở phòng mình nói chuyện với Vương Hy Phượng. Chính chàng sai Xạ Nguyệt đi mời nàng đến; Vương Hy Phượng đến chỗ Bảo Ngọc, Xạ Nguyệt không dám gọi là Nhị nãi nãi, chỉ gọi Phượng cô nương, còn Bảo Ngọc vẫn một tiếng Phượng tỷ tỷ, hai tiếng Phượng tỷ tỷ. Vương Hy Phượng hỏi Bảo Ngọc có việc gì. Bảo Ngọc nói: - Sớm nghe nói Thái Minh bỏ trốn, theo Triện Nhi, con hầu của Tụ Yên, trốn đi với nhau. Hôm nọ đến phủ Bắc Tĩnh vương xem tuồng, gặp Giả Vũ Thôn, hắn nhắc đến án Thái Minh còn đang chờ bắt. Tôi nghĩ Thái Minh trai lớn phải lấy vợ, cũng chẳng có lỗi gì. Phượng tỷ tỷ đáng lẽ sớm nên thả hắn ra như Tiểu Hồng mới phải. Họ muốn bắt Thái Minh, tự nhiên sẽ tìm đến chị, vì Thái Minh là người trong phủ mua về; chị hẳn cũng như biết nhà anh Tập Nhân là Hoa Tự Phương, biết nhà hắn hiện có ai, ở đâu. Chỉ là tôi nghĩ hắn dẫu không trốn ở nhà, chúng ta cũng đừng khai ra nhà hắn ở chỗ nào. Vương Hy Phượng thở dài: - Em ơi, phủ nhà đang ra cái cơ sự này mà em còn để tâm đến Thái Minh. Liễn Nhị gia và Bình Nhi cả đầu óc chỉ nghĩ tin Nguyên phi nương nương. Theo lẽ, đã hồi loan rồi, Hạ thái giám nếu tự mình không đến thì cũng nên sai một tiểu thái giám tới truyền đôi câu dụ chỉ của nương nương. Hôm nay trông từ sớm đến trưa, từ trưa đến tối, đèn nến đã thắp lên rồi mà vẫn bặt vô âm tín. Lẽ nào nương nương nhọc mệt quá đỗi? Bảo Ngọc nói: - Nguyên phi tỷ tỷ tất nhiên nhọc mệt, nhưng người có Bão Cầm cùng bao thái giám cung nữ hầu hạ, chúng ta không cần quá lo. Đáng lo vẫn là Thái Minh, Triện Nhi và những người như họ. Trước kia tôi cũng không hiểu họ. Mùa đông năm ngoái tôi đi Ngũ Đài sơn, nửa đường tình cờ gặp Trụy Nhi, mới biết cái gian khổ của phận làm nô bộc. Chị có biết vì sao Trụy Nhi lấy chiếc vòng râu tôm không? Ban đầu tôi cũng tưởng là tham chút của nhỏ; nghe nó kể cặn kẽ, tôi mới biết nó có cái lý của nó, mà cái lý ấy còn cao hơn cái lý của đám chủ nhân chúng ta. Vương Hy Phượng nói: - Em của chị, sao em lại dốc lòng vì họ đến thế? Bản thân em nay đang đứng trên cầu gãy kia kìa, còn chưa biết cây cầu ấy có nối lại được không, hay tất cả chúng ta đều rơi xuống nước! Cái bệnh si của em thật là hết thuốc chữa rồi! Bảo Ngọc nói: - Phượng tỷ tỷ, tôi không có bệnh, ngược lại tôi bị cả đàn người bệnh vây lấy! Phượng tỷ tỷ, bệnh của chị nhẹ, chị hiểu được; nhất định phải che chở cho Thái Minh và những người như họ. Họ là người tốt, đáng được báo lành. Vương Hy Phượng đang thở than, trong sân bỗng vang lên tiếng quát tháo thật đáng sợ, bắt ai nấy về chỗ nấy. Nàng vội cáo từ đi ra, vừa ra khỏi phòng đã bị mắng: - Chạy loạn cái gì? Còn chạy loạn như thế nữa, đánh gãy chân rồi hỏi sau! Vương Hy Phượng hoảng hốt chạy về sân nhỏ sau bức bình phong phấn dầu. Giả Liễn, Bình Nhi cùng hỏi nàng sao đi lâu thế mới về, cùng Bảo Nhị gia nói những gì. Nàng cũng không thể lặp lại những lời của Bảo Ngọc, ai nghe mà hiểu nổi? Chỉ nói: - Sao việc quản thúc không thấy giải, trái lại còn siết chặt, hung dữ hơn thế này? Giả Liễn nói: - Ta vốn đoán bên Đông phủ, Trân đại ca dẫu không sang được, Trân đại tẩu thế nào cũng sang, ai ngờ suốt ngày không thấy bóng. Ta muốn qua đó, đến cổng lớn lại không cho. Chẳng lẽ họ không biết nương nương nhà ta lại được sủng ái hay sao? Bình Nhi nói: - Nương nương tự nhiên vẫn luôn nhớ đến chúng ta. Đã thuận lợi hồi triều, thế nào cũng phải sai một tiểu thái giám tới truyền dụ chỉ; dù tiện tay thưởng mấy con thỏ săn được lần này cũng đủ khiến chúng ta phấn chấn. Vậy mà hoàn toàn không

động tĩnh, còn đám canh giữ lại hổ gầm sói hú lên! Ngoài cửa lại truyền tới tiếng nghiêm lệnh cấm đi lại. Bởi vợ Chu Thụy không biết điều, tự cậy chủ nhà có nương nương trong cung lại được sủng, lúc đi qua không phục mệnh lệnh, buông vài câu chua ngoa, liền bị lôi ra quất trước một trận roi da, không kìm được kêu thảm. Xảo Thư trong sân nghe thấy sợ quá khóc òa, Vương Hy Phượng vội chạy sang ôm lấy, bịt miệng dỗ dành.

Tối ấy, chưởng cung nội tướng Đại Minh cung đến truyền chỉ, lệnh Giả Vũ Thôn cùng Cừu Lương thuộc Ngũ Thành binh mã ty truy bắt phản tặc, phát xuống tranh vẽ truy nã, chính là ba người Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn và Bão Cầm. Vũ Thôn nhận chỉ xong lập tức bố trí, đích thân dẫn thuộc hạ nghiêm giữ cửa thành, lùng sục các nơi. Vũ Thôn vốn muốn đi bái phỏng Ô tướng quân trấn Việt Hải để thăm dò đôi chút thực hư, lại sợ trái lại gây thêm phiền phức. Hắn càng nghĩ càng thấy kỳ quái. Cừu Đô úy vì sao đoàn ngựa trở về đã đi hết mà vẫn không thấy bóng? Hạ thái giám đâu? Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn bị định là phản tặc thì không lạ; nhưng Hàn Kỳ, Vệ Nhược Lan cùng với hai người ấy vốn xưa nay được gọi là "bốn đại công tử kinh thành", bốn người một mạch đồng khí tương cầu, hô ứng lẫn nhau; Phùng, Trần đã phản, Hàn, Vệ há có thể khoanh tay đứng nhìn? Sao lại không truy nã hai vị Hàn, Vệ? Quỷ quyệt nhất là lại truy nã Bão Cầm, người theo Nguyên phi vào cung. Nếu Bão Cầm là phản tặc, thì Nguyên phi há có thể là trung thần? Những người ấy trung gian sống chết còn là chuyện sau, rốt cuộc bản thân hắn có thể vô sự hay không? Chuỗi hương tích linh sao lại đến tay Thánh thượng, lại còn được ban trước mặt mọi người cho Bắc Tĩnh vương? Việc hắn bắt rồi thả vợ chồng Tần Hiển rốt cuộc đã lộ chưa? Hắn là chưa lộ, nếu không, việc truy bắt phản tặc này sao còn giao cho hắn lo liệu? Cứ tính đi tính lại như thế, hắn hoang mang, thần hồn chẳng yên.

Lại nói bọn Liễu Tương Liên ở sơn trại Giang Nam, mấy ngày sau gặp được Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn và Bão Cầm chạy trốn đến đó. Mọi người ngồi lại một chỗ, vừa đau xót vừa căm phẫn. Liễu Tương Liên hỏi tình hình, Tử Anh và Dã Tuấn đều không muốn nói kỹ. Tử Anh giậm chân hối hận: - Trận quyết đấu cuối cùng giữa hổ với tê giác, rốt cuộc lại công bại thùy thành! Lần này không còn là đại bất hạnh trong cái đại hạnh nữa, mà thật là đại bất hạnh! Một mũi tên bịt yết hầu đã không toại nguyện; bọn họ trốn vào chùa Trí Thông, Cừu Sâm, Ô Duy dẫn quân hộ vệ bên ngoài chùa. Chúng tôi cùng Hàn Kỳ huynh, Nhược Lan huynh, Nghê Nhị huynh dốc sức xông phá. Nhược Lan huynh bắn Cừu Sâm ngã ngựa; Ô Duy lại lâm trận bỏ chạy, quân mã do chúng chỉ huy kinh hoảng tan tác. Chúng tôi bèn xông thẳng qua cửa chùa, ép sát chính điện nơi bọn họ ẩn náu... Tương Liên nói: - Thế chẳng phải đã mã đáo thành công rồi sao? Dã Tuấn thở dài: - Khi ấy Trương thái y vốn đoạn hậu lại xông lên trước nhất, nói viện binh của Viên Dã, thủ bị Trường An, đã đến, đã đưa người lên núi Thiết Võng vào rừng Tường Lâm. Ô Duy thấy viện binh đến, lại quay trở lại chém giết. Trương thái y lệnh Tử Anh, Nhược Lan, Nghê Nhị quay đầu nghênh chiến, còn ông ấy dẫn Hàn Kỳ và tôi xông thẳng phá cửa điện... Tương Liên nói: - Vì sao không nhanh tay thu thập kẻ bất hiếu với Thái thượng hoàng, bất nghĩa với anh em ấy? Tử Anh nói: - Anh phải biết chúng tôi sớm đã bàn định. Nếu có thể một mũi tên xuyên họng, rồi bình an rút lui, thì lập tức nhanh chóng về kinh, nghênh chính nhật thoát khỏi bóng trăng lên ngôi; khi ấy trời đất tạnh sáng, muôn dân hoan hô, Thái thượng hoàng cũng hết ưu phiền. Nếu hổ

tê giằng co, viện quân bên kia chóng đến, thì giữ hắn lại trái lại còn hơn, bởi nếu chúng tôi vội vàng giết hắn, chưa kịp về kinh sắp đặt, mà binh tướng của họ lại có một nhánh về kinh trước, tất sẽ có kẻ soán vị ngồi hưởng lợi, thậm chí nguy đến Thái thượng hoàng, Hoàng thái hậu, chẳng phải xã tắc bất hạnh sao? Tương Liên nói: - Những tính toán ấy ta cũng hiểu, nhưng không cho là hay. Vậy các anh không thu thập người ta, người ta sẽ không thu thập các anh ư? Dã Tuấn nói: - Đúng là như thế. Khi ấy chúng tôi khống chế trước điện; những Long cấm vệ chưa chết chưa chạy đều bị chúng tôi dùng đao ép quỳ xuống. Trương thái y bèn thương lượng với người kia. Tôi nghe người kia nghiêm giọng hỏi: - Ngươi là phản nghịch từ đâu đến? Trương thái y nói: - Ta là thái y Trương Hữu Sĩ, đến từ đâu thì tự ngươi biết, khỏi cần hỏi. Người kia quát: - Láo! Trong Thái y viện của ta không có hạng người nào như ngươi! Trương thái y nói: - Chỉ e ngày kia ta không chỉ là chính đường Thái y viện đâu! Người kia nói: - Nực cười! Chủ của ngươi đại nghịch bất đạo, ai ai cũng có thể giết! Trương thái y liền ném chuỗi hương tích linh vào lòng hắn, cười ha hả nói: - Hãy xem đây là gì? Nghĩ xem nó từ đâu mà đến? Người kia nhất thời nghẹn lời... Tiết Khoa ngồi một bên nghe không hiểu, bèn hỏi: - Chuỗi hương ấy là chuyện thế nào? Tử Anh nói: - Đây là kế ly gián do Trương thái y bày ra. Chuỗi hương tích linh ấy vốn là vật hắn ban cho Bắc Tĩnh vương, bên trên có dấu hiệu riêng. Đưa chuỗi hương ấy cho hắn, khiến hắn cảm thấy mọi người đều phản lại mình. Bởi trong triều ai cũng biết Bắc Tĩnh vương là người mềm như bột, tuyệt không có ý với ngai báu. Nếu ngay cả người ấy cũng ngấm ngầm thông tin với chúng ta, thì có thể thấy lòng người đã muốn đổi thay, hắn đã bốn bề Sở ca. Dã Tuấn kể tiếp tình hình hôm ấy: - Người kia gượng giữ bình tĩnh, nói: - Ta sớm đã an bài quân cần vương. Dù các ngươi có đến hay không, họ cũng sẽ đến. Ước chừng lúc này đã lên núi rồi. Các ngươi khó toàn thân mà lui được. Nếu các ngươi cùng ta cá chết lưới rách, thì xã tắc e cũng chẳng rơi vào tay chủ các ngươi; kẻ thừa cơ lấy hạt dẻ trong lửa e còn khiến các ngươi ghét hơn ta! Các ngươi nghe đây, khi quân cần vương đến, ta có thể tha các ngươi khỏi chết, mở cho một lối, để mặc các ngươi trốn, lại tuyệt không truy nã. Trương thái y nói: - Khỏi nhiều lời! Ngươi hãy giao Giả Nguyên Xuân ra đây! Người kia thấy chúng tôi không động đến hắn, chỉ đòi Giả Nguyên Xuân, khẩu khí liền đổi, như nhẹ được một hơi, lại cố ý cười hô hố hai tiếng, nói: - Con đàn bà giảo quyệt ấy tay cầm phật thủ lạp du đông, rõ ràng muốn nhân lúc ta ngủ say mà hại ta, sớm nên xử chính pháp! Bèn quát lớn vào bên trong một tiếng: - Ban cho nó thắt cổ, ném ra ngoài! Chẳng bao lâu, liền thấy Hạ thái giám túm tóc Giả Nguyên Xuân ném ra, trên cổ vẫn còn quấn khăn lưng. Lúc ấy ngoài cửa chùa, tiếng reo hò từng trận đã gần. Trương thái y vung một đao chém Hạ thái giám vừa thò ra ngoài cửa thành hai khúc, lại ngang lưng nhấc Giả Nguyên Xuân ném lên ngựa. Tôi cũng lập tức lên ngựa, lại kèm giữ một người, theo ông ấy xông khỏi cửa chùa, cùng đám viện binh ùa tới chém giết, trời đất tối sầm, máu văng bốn phía. Cuối cùng chúng tôi phá được vòng vây, cũng không trở về vườn nhà họ Vệ, mà đi tới nơi ẩn nấp đã dự liệu từ sớm. Đến nơi ấy mới biết Hàn Kỳ, Nghê Nhị đều đã bị đánh tản. Trương thái y xem xét nữ thi kia, quả đúng là Giả Nguyên Xuân không sai, nhổ nước bọt nói: - Ngươi tố cáo Tần Khả Khanh để đổi lấy sủng tín phú quý, rốt cuộc quả báo một trả một, cũng có ngày hôm nay! Tôi thấy vậy có phần không nỡ. Tử Anh nói: - Hắn tội đáng phải chịu. Lần này đại công chúng ta tuy chưa thành, nhưng có hắn đền mạng, cũng là một việc khoái ý! Chỉ là Nhược Lan đã hơi thở yếu dần; Trương thái y cầm máu chữa trị cho anh ấy, cũng không thể cứu vãn, rốt cuộc anh ấy thăng thiên ngay trong lòng tôi. Tôi lấy con kỳ lân vàng trong áo anh ấy

ra, đặt vào lòng mình. Sau này nếu gặp được Bảo Ngọc, phải theo lời dặn mà giao lại cho chàng. Tương Liên bèn hỏi Bão Cầm ngồi bên cạnh: - Người bị Dã Tuấn huynh ngang lưng ném lên ngựa mang đi, chính là cô. Cô đã chạy ra khỏi cửa điện thế nào? Bão Cầm còn kinh hồn chưa định. Bảo Cầm đưa cho nàng thang thuốc an hồn, nàng uống hai ngụm, Tiểu Loa lại bóp vai cho nàng.

Mọi người đều nhìn Bão Cầm. Nàng nước mắt ròng ròng, chậm rãi nói: - Bên ngoài vừa nổi tiếng ồn ào, tôi đã biết không ổn. Hạ lão gia ngày thường đối với nương nương mặt mày hiền hậu, trăm điều chiều thuận; Thánh thượng vừa quát lệnh thắt cổ nương nương, y lập tức hóa thành ác quỷ hung thần, tháo khăn lưng của nương nương quàng vào cổ người, lại quát tôi cùng y mỗi người kéo một đầu. Tôi sợ quá ngã nhào xuống đất. Y liền sai tiểu thái giám cùng y hợp sức siết chặt. Nương nương cứ thế ngay trước mắt tôi bị bọn họ sống sờ sờ siết chết! Tôi còn chưa kịp hoàn hồn, lại thấy Hạ lão gia nắm búi tóc nương nương ném ra ngoài điện. Cũng vì thân mình nương nương nặng, y dùng sức quá mạnh, tự lộ người ra, liền bị bên ngoài chém một đao đứt đôi... Bảo Cầm bèn hỏi: - Thế chị chạy ra ngoài điện thế nào? Bão Cầm nói: - Thật ra tôi cũng không biết rốt cuộc ra sao. Bây giờ nghĩ lại vẫn như ở trong cơn ác mộng máu lửa. Nếu không nhờ vị Trần công tử này xách tôi lên ngựa, tôi cũng chẳng thể ở đây nói chuyện với các người. Trần Dã Tuấn nói: - Con người lúc nguy cấp, ai chẳng muốn sống? Trốn khỏi máu lửa là việc không ai dạy cũng biết. Chắc khi ấy cô vì quá gấp, bất chấp tất cả, chạy loạn một phen, thế mà lại chạy đến trước lưỡi đao của ta. Kể cũng là số cô may. Trước khi khởi sự, chúng ta đã bàn định; Trương thái y dặn đi dặn lại, nếu có dịp, bất kể thái giám hay cung nữ, bắt được một người mang về cũng tốt, có thể nhờ đó biết được đủ thứ cơ mật. Vì vậy ta không vung đao chém cô làm hai khúc như Hạ thái giám, lại còn cứu cô thẳng tới đây. Bão Cầm nói: - Tôi không cảm tạ ông đâu. Ông biết vì sao tôi chạy theo thi thể nương nương ra không? Nghĩ kỹ lại, cả đời tôi từ nhỏ đã theo người, theo quen rồi; người đi đâu, tôi đi đó. Cho nên người chết thảm như thế, tôi cũng theo người. Các ông giết cả tôi đi, trái lại mới là phúc phận của tôi. Bảo Cầm nói: - Sao lại nói thế. Mấy ngày nay chị đến đây, tôi đã nói với chị bao nhiêu lời gan ruột. Nay chị nên hiểu, Tần Khả Khanh cũng vậy, Nguyên Xuân tỷ cũng vậy, đều là hồng nhan bạc mệnh. Các vị nam nhi này muốn dựng cờ nghĩa chỉnh đốn xã tắc, cứ để họ làm. Họ tự có đạo lý của họ. Chỉ là phận nữ lưu chúng ta không cần buộc mình vào lưng ngựa chiến của họ, rốt cuộc vẫn nên thương tiếc cái mạng mình mới phải. Bèn hỏi: - Nguyên phi nương nương chẳng phải rất được sủng ái sao? Sao nói bỏ là bỏ? Nói thắt cổ là thắt cổ? Lại còn phật thủ lạp du đông kia, sao có thể nói thành hung khí? Bão Cầm thở một lúc rồi nói tiếp: - Thánh thượng và Nguyên phi nương nương, theo lẽ mà nói, tình cảm rất sâu. Các người hẳn đều biết, khi Nguyên phi nương nương ban đầu được tuyển làm nữ sử vào cung, tôi theo người được phái đến chỗ Nghĩa Trung thân vương. Khi ấy Nghĩa Trung thân vương đã hỏng việc, nhưng Thái thượng hoàng vẫn căn dặn phải chu cấp áo cơm đầy đủ, giữ cho người được an nhàn. Nữ sử trong cung cùng đám cung nữ chúng tôi, ai dám chểnh mảng? Nguyên phi nương nương khi đó còn chưa phải nương nương, nhưng cứ gọi thế cho thuận miệng; người dẫn tôi theo, đều không phải hầu hạ thân vương, vương phi, mà là được chia đến hầu hạ con đích của người, tức cháu đích tôn của Thái thượng hoàng. Ở đó nhiều năm, về sau lại được điều sang Đông cung, rất được yêu thích. Đông cung lên ngôi, người thấy Thánh thượng dứt hết hiềm xưa, thân ái với thân tộc, mới bẩm báo

với Thánh thượng rằng việc hai mươi năm qua truy xét Tần Khả Khanh là ai, cuối cùng đã rõ như ban ngày. Thánh thượng lệnh Tần Khả Khanh tự tận, cho phép phủ Ninh làm lớn tang sự, lại sai Đới Quyền, chưởng cung nội tướng Đại Minh cung, khua chiêng giương lọng đích thân tới tế, một thời chấn động kinh thành. Người không biết ngọn ngành thì kinh ngạc than rằng một nàng dâu đời chắt trong phủ Ninh mà tang lễ được long trọng đến vậy; người biết ngọn ngành thì hiểu Thánh thượng có ý bỏ qua chuyện cũ, từ nay hợp tộc thân hòa, thiên hạ thái bình, bèn lần lượt kéo đến, nghe nói chỉ riêng rạp tế bên đường đã dựng dài mấy dặm. Thánh thượng cảm thấy Nguyên phi nương nương vừa hiểu đại nghĩa, lại có thể xin tha tội cũ cho gia tộc, thật là trung hiếu song toàn, nên mới chọn vào cung Phượng Tảo, gia phong Hiền Đức phi; ân ái trong lục cung dần dần dồn cả vào một thân. Nương nương cũng thật có phúc tranh khí, hoa lựu nở rộ, hạt lựu dần dần đầy. Nào ngờ Thánh thượng lại còn muốn gần gũi người, rốt cuộc ép cho một thai nam đã thành hình bị sảy ra. Từ đó về sau nương nương rất đỗi hoảng sợ. Tôi nhớ tiết Thất tịch năm ngoái, nương nương ở trong cung xin khéo, sai tôi thả một cây ngân châm chín lỗ vào chậu đồng, dưới ánh trăng xem bóng. Người nhìn kỹ, lại bảo tôi xem, bắt tôi nói thật điềm lành dữ. Tôi thấy bóng kim thô tráng, mừng không xiết, thưa với người rằng rõ ràng là điềm lành lại sắp mang thai một cậu con trai mập mạp. Người nghe xong cũng vui hiện trên mày. Theo lẽ tôi nói đến đó là thôi, khốn nỗi khi ấy lại nhớ tới câu đố đèn mùa xuân năm xưa người làm, thật không nên, muôn lần không nên nhiều lời lắm miệng, nói bóng ấy cũng giống pháo nổ trong câu đố của người: "Khiến yêu ma gan mật tan bay, thân như bó lụa khí như sấm, một tiếng vang lên người mới sợ..." Bảo Cầm và mọi người đều chờ nàng nói tiếp, nhưng Bão Cầm nghẹn lại. Tiểu Loa giục: - Rốt cuộc còn một câu là gì? Bão Cầm thở dài một tiếng: - Câu ấy thật không tốt lành, rằng: "Ngoảnh đầu nhìn lại đã thành tro." Khi ấy tôi không đọc ra câu ấy. Nay nghĩ lại, chẳng phải đã ứng nghiệm đó sao? Đến cuối cùng lại ra kết cục như thế này! Nói rồi lại che mặt khóc. Tử Anh vẫn hằn học nói: - Ai là yêu ma? Hắn tố cáo người ta đến mất mạng, hắn mới là yêu ma! Bão Cầm lau nước mắt nói: - Khi ấy các ông chỉ lo đào đất chôn Vệ Nhược Lan, lại gấp tìm những người bị đánh tản. Tôi thấy các ông bỏ mặc nương nương ở đó, liền dùng tay đào hố cho người, đào đâu có nổi! Tội nghiệp Nguyên phi nương nương, trước lúc các ông chưa đến, Thánh thượng còn cùng người mây mưa. Các ông có biết xong việc, theo lệ thái giám phải vào hỏi: "Giữ hay không giữ?" Tôi ở sau bình phong nghe Hạ thái giám vào hỏi, Thánh thượng còn nói "giữ". Hạ thái giám lui ra còn ghi lên thẻ bài. Tôi còn khấn nguyện cho nương nương lại lựu nở đầy quả, ai ngờ trong chớp mắt mây gió đổi dời, các ông đến đòi mạng, Thánh thượng liền bỏ mạng người, lại còn không muốn để các ông thấy mình đắc thủ, nên vẫn nói là chính ngài ban chết. Phật thủ lạp du đông của nương nương chẳng qua là món ngọc thạch cầm tay hơi lớn, hơi nặng một chút; thường ngày nắm trong tay, một là để nhớ tổ mẫu, hai là an thần cầu lành. Sao lại dùng nó đập Thánh thượng được? Thánh thượng cũng từng lấy đó làm chuyện đùa, chưa từng thật sự cho là vậy. Ai ngờ đến cuối cùng Thánh thượng vẫn dùng tội danh ấy! Cái phật thủ lạp du đông này rốt cuộc gây nên tai họa lạ lùng. Sớm biết như thế, trong phủ cần gì đưa nó vào cung? Càng nghĩ càng thảm, tôi đào hố cho nương nương đến hai tay đều bật máu. Dã Tuấn nói: - Về sau chẳng phải chúng tôi cũng giúp cô đào một cái hố, vùi lấp Giả Nguyên Xuân rồi sao? Nhìn thi thể ấy, ta cũng động lòng trắc ẩn. Con người ai rồi cũng phải chết, nhưng chết đột ngột, chết nhếch nhác, chết thê lương như người ấy, thật chẳng mấy ai. Cuộc tranh hổ tê của chúng ta tuy thế chẳng đặng đừng, nhưng

cũng đủ thảm liệt rồi! Tương Liên nói: - Hàn Kỳ huynh, Nghê Nhị huynh, rốt cuộc họ đã đi đâu? Tử Anh nói: - Chắc là chưa chết trận, cũng chưa bị họ bắt. Chỉ là đến hôm nay vẫn chưa tới đây, dọc đường e khó lành. Dã Tuấn nói: - Chỉ mong họ đều tìm được chốn ẩn thân. Tạm mỗi ngày niệm Phật cho họ vậy. Bảo Cầm nói: - Mấy người các anh đều đã bị nhận ra không còn nghi ngờ. Vệ Nhược Lan bỏ lại chị Vân, họ tất sẽ tìm đến trả thù chị ấy, thế thì làm sao cho phải? Tương Liên nói: - Ngày mai ta lại lẻn về kinh thành, cứu được mấy người hay mấy người.

Lại nói Hàn Kỳ trong trận ác chiến bị loạn tiễn của đối phương bắn trúng mà chết. Về sau dọn dẹp chiến trường, người ta nhận ra xác ông, nên trong tranh vẽ truy nã không có ông. Còn Nghê Nhị chỉ bị thương nhẹ, cưỡi ngựa xông khỏi rừng Tường Lâm; vì không quen địa thế nơi ấy, không tìm được chỗ tập hợp rút lui, cứ chạy loạn đến sáng, lại không dám đến nơi dân cư đông đúc, bèn lẩn tới chỗ càng hẻo lánh hơn. Vì quan binh không ai nhận ra ông, nên trong tranh vẽ truy nã cũng không có ông. Sáng hôm sau, Thánh thượng triệu tập Ô Duy, Viên Dã hộ giá, chỉnh đốn đội ngũ, thu dọn tàn cuộc. Lúc ấy Ô Duy mới nhìn rõ câu đối bên cửa chùa Trí Thông viết rằng: "Sau lưng còn thừa lại quên rút tay, trước mắt hết đường rồi mới muốn quay đầu." Bất giác trên xương sống luồn qua một luồng khí lạnh. Sau khi nghiệm rõ chính thân Hàn Kỳ, Thánh thượng biết ông là công tử Cẩm Hương bá, vô cùng chấn động, bởi Cẩm Hương bá là người mấy năm trước chính Thánh thượng thân phong, rất tin dùng, đãi ngộ hậu hĩnh. Trước đó tuy có người liên danh tham tấu, ngài xem sớ rồi không cho là đúng, giữ lại không phát, ý muốn che chở; không ngờ trong đám phản tặc mưu nghịch lần này, Hàn Kỳ lại là một viên kiêu tướng. Còn Trương Hữu Sĩ, việc xong thì trốn về chỗ chủ của mình, chờ giải quyết toàn cục, vốn cũng không cần truy nã. Thánh thượng hạ chỉ hồi loan. Không cho Ô Duy, Viên Dã và những người khác tiết lộ chuyện xảy ra nghịch án, đặc biệt vẫn giữ loan bản dư của cung Phượng Tảo; trước xe, những nghi trượng như lọng vàng bảy phụng cán cong đều y như thường lệ, khiến người nghênh giá đều tưởng lần săn xuân này cũng như trước, bình an vô sự, vui vẻ hồi triều. Các vương gia vào triều yết kiến, ngài lại cố ý lấy chuỗi hương tích linh ra, trước mặt mọi người ban lại cho Bắc Tĩnh vương. Bắc Tĩnh vương vừa kinh vừa mừng, liên tiếp tạ ơn. Trong lòng Thánh thượng rất đắc ý, bởi lời ly gián của kẻ mưu nghịch đã hóa thành không. Ngày thứ hai sau khi hồi loan, tuy tranh vẽ truy nã bọn Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn, Bão Cầm được dán ở các cửa thành, Giả Vũ Thôn và những người khác dẫn quân lùng bắt, triều dã lại không hề chấn động, bởi truy bắt phản tặc vốn là việc thường của thiên triều. Hai người Phùng, Trần chẳng qua là công tử phong lưu trong kinh, không phải hoàng thân trọng thần; Bão Cầm tuy gây ra ít lời bàn kín trong ngõ phố, nhưng hiếm ai biết nàng là cận thị của Nguyên phi nương nương ở cung Phượng Tảo. Qua các triều các đời, cung nữ mưu nghịch cũng không phải không có, chẳng qua bản triều lại thêm một trường hợp mà thôi. Liền mấy ngày, kinh thành hết thảy như thường, phố chợ xe ngựa như nước, hội chùa vẫn phồn hoa, phủ đệ quý tộc trống phách vang trời, tửu quán bình dân chén đĩa bừa bãi. Thánh thượng lại tuyên gánh hát phủ Bắc Tĩnh vương và phủ Trung Thuận vương luân phiên vào cung hiến diễn. Xem xong Phỉ Thúy viên thì xem Trường Sinh điện. Phỉ Thúy viên có lời chỉ gian mắng nịnh, Thánh thượng vỗ tay khen khoái, nói quan lớn quan nhỏ đều nên xem để lấy đó làm gương. Trường Sinh điện lẽ ra do Kỳ Quan đảm nhiệm vai chính, Trung Thuận vương nhận tội, tâu rằng báu vật trấn ban là Kỳ

Quan bỗng mắc bệnh cổ họng, đã đổi Lang Quan thay diễn, quỳ xin Thánh thượng thứ tội xét cho. Thánh thượng hoàn toàn không để bụng, nói tuồng hay là được. Hôm ấy Lang Quan cũng đem hết toàn thân bản lĩnh, tuy không tròn trặn chín chắn bằng Kỳ Quan, cũng còn tạm xứng lòng người. Thánh thượng xem rất chăm chú, diễn đến chỗ bi thương, không khỏi thở dài rơi lệ. Giả Vũ Thôn liên tiếp mấy ngày tra xét truy bắt, nào thấy bóng ba tên nghịch tặc ấy đâu. Vì sợ Thánh thượng đích thân hỏi đến, hắn cũng không tiện từ trong ngục lôi vài kẻ ra thế mạng. Thánh thượng lại trọng thưởng Ô Duy, Viên Dã vì có công hộ giá trong cuộc săn xuân lần này, phong Ô Duy làm Trấn Hải bá, điều Viên Dã đến ngự tiền giữ chức đô úy, quan binh lớn nhỏ còn lại đều có ban thưởng, một thời tiếng ca tụng thánh đức vang không dứt. Vũ Thôn rốt cuộc là kẻ tâm tư tinh tế, lo nghĩ sâu xa; khi đến chỗ Ô Duy chúc mừng, trong lúc cười nói giả như vô ý hỏi ra. Ô Duy cũng đang vui, thuận miệng nói lộ, thế là Vũ Thôn biết được hai gánh hát của hai vương phủ vào cung hiến diễn, Ô Duy được ơn cho ngồi hầu xem; cả hai lần hầu Thánh thượng xem kịch, người đi cùng đều là Ngô Quý phi, còn chức lục cung đô thái giám đã đổi sang cho Tuân thái giám đảm nhiệm. Vũ Thôn lại nhận ra Cừu Lương tuy cùng được lệnh với hắn truy bắt phản nghịch, nhưng lại có chỉ ý khác, do một mình Cừu Lương chấp hành. Hắn há có thể hỏi? Chỉ lạnh mắt quan sát, biết đó là nghiêm phong tỏa canh giữ một số phủ đệ dinh trạch, trong đó có nhà Sử Nại, Sử Đỉnh, Phùng Đường, Vệ Nhược Lan, Trần Dã Tuấn, Vương Tử Đằng, Mai hàn lâm, cùng phủ Cẩm Hương bá, phủ Ninh Quốc, phủ Vinh Quốc v.v. Lại phong thanh nghe còn có quan binh cải trang thành dân thường, đi lại quanh bốn phía Đại vương phủ, nơi đã tiếm đặt riêng một Thái y viện. Vũ Thôn bèn đoán chắc, chớ nhìn kinh thành lúc này gió yên sóng lặng, chỉ trong chớp mắt sẽ sấm chớp chằng chịt, cuồng phong mưa dữ. Hồi sau sẽ rõ.

Hồi 97

Phủ Ninh Quốc, nợ cũ thành trọng tội / Phủ Vinh Quốc, lỗi mới bị xét sao tận gốc

Lại nói Nghê Nhị sau khi bị tản lạc với các anh em, bèn tìm nơi vắng vẻ lẩn trốn. Mấy ngày sau không thấy ai truy bắt, hắn mới lần hồi vòng đến gần vườn nhà họ Vệ, thì thấy trang viện đã bị thiêu rụi, khói đen vẫn chưa tan hết. Sau khi quan binh xông vào trang viện ấy, bắt được vợ chồng Tần Hiển, dù tra khảo thế nào, hai người cũng nhất quyết không mở miệng, nên bị chúng giết hại. Những người còn lại trong vườn, có kẻ kịp trốn thoát, cũng có kẻ bị bắt; kẻ bị bắt thì hoặc như vợ chồng Tần Hiển, coi chết như về, hoặc dẫu muốn khai cũng chẳng nói ra được đầu đuôi gì. Việc báo lên trên, trên cũng không biết làm sao, đành phóng một mồi lửa đốt sạch trang viện vườn nhà họ Vệ, nào ngờ lại không khống chế được thế lửa, ngọn lửa bén sang rừng cây trong vườn, nhất thời lửa bốc ngút trời, khói đen che kín không trung, mùi khét lẹt truyền xa hơn mười dặm. Nghê Nhị nhìn làn khói đen trên đống hoang tàn ấy, trong lòng đau đớn khôn xiết.

Hôm ấy Giả Vân đi tuần ở trại hoa, bước vào một hầm ấm lớn; trong hầm đều là mẫu đơn, thược dược được thúc cho nở sớm. Những hoa ấy vừa có thể đào lên đưa vào chậu bán, vừa có thể cắt cành đem tới hội chùa, cũng rất đắt hàng. Chàng đang men theo luống hoa đi sâu vào xem xét, bỗng trên vai trái có một bàn tay đặt xuống, làm chàng giật mình không nhẹ. Vừa ngoảnh đầu lại, một bàn tay khác đã bịt miệng chàng, không cho kêu to. Định thần nhìn kỹ, chẳng phải ai khác, lại chính là Nghê Nhị. Giả Vân bèn nói: - Lão nhị, anh dọa tôi làm gì? Sao lại trốn trong hầm này của tôi? Con la xanh lớn của anh buộc ở đâu rồi? Lại thấy Nghê Nhị mặt mày lem luốc, tay áo còn có vệt máu rỉ ra, tim chàng như bị dùi trống gõ vào, bèn hạ giọng hỏi: - Hay anh đã phạm sự gì rồi? Đám công tử giàu sang của anh, vị họ Phùng ấy, chân dung truy nã treo khắp trong ngoài cửa thành; anh chớ có cùng một án với người ta đấy chứ? Đó là vụ nghịch án long trời lở đất! Nghê Nhị hỏi: - Tranh truy nã ấy còn có ai? Có ta trong đó không? Giả Vân nói: - Không có anh. Còn một công tử họ Trần gì đó, một cung nữ tên Bão Cầm, ước chừng là phạm chuyện trong cấm nội. Ba người ấy đều có lai lịch, còn anh là một tay lưu manh ở Tây Lang Hạ, muốn có bức hình treo chung với người ta, anh tưởng sung sướng lắm chắc! Nghê Nhị nghe vậy thở phào cười nói: - Chẳng phải thế sao! Bọn ta dẫu có phạm chuyện, cũng chỉ là chuyện nhỏ đánh đấm lặt vặt; những việc lớn như người ta, xưa nay đâu có phần của hạng dân áo vải như ta với chú! Nói thật với chú, ta ra ngoài cửa khẩu giúp Vương Chân Ngắn trộm ngựa, không ngờ sơ suất thất thủ, còn bị người ta xiên thương ở cánh tay, nhếch nhác trốn tới chỗ chú, trèo tường vào đây. Giả Vân nói: - Việc này lại càng lạ. Nghe nói Vương Chân Ngắn đã thôi buôn ngựa từ lâu, đi làm ngục tốt rồi, sao còn chạy ra ngoài cửa khẩu quậy phá, lại lôi kéo cả anh? Hơn nữa chuyện như thế, trốn thoát là trốn thoát, ai lại đuổi đến tận nơi này? Anh cứ đường hoàng từ cửa chính đi vào không được ư, còn trèo tường chui xuống hầm chơi trò trốn tìm làm gì? Nghê Nhị cười nói: - Cái bộ dạng này của ta, chú thấy thì không lạ, vợ chú thấy há chẳng giật mình la hoảng lên sao? Giả Vân nói: - Thế là anh chưa biết rồi. Nói gặp việc giật mình la hoảng thì phần nhiều lại là tôi; còn vợ tôi xưa nay trấn định, sét nổ bên tai

cũng chẳng chớp mắt mấy cái, nay lại sinh được một thằng bé mũm mĩm, càng không biết kinh hoảng là gì! Nghê Nhị vỗ trán nói: - Ta lại quên mất, lẽ ra phải mừng chú sinh quý tử từ sớm! Hôm khác ta bù lễ vậy. Giả Vân cười nói: - Hà tất khách sáo? Mau theo tôi đi tắm rửa thay áo, đắp thuốc trị thương mới là việc chính! Nghê Nhị nói: - Vì chuyện này mất mặt quá, ta muốn ở chỗ chú dưỡng thương cho khỏi rồi mới vào thành về nhà, có được không? Giả Vân nói: - Lão nhị, nhà tôi tức là nhà anh, anh muốn ở bao lâu thì ở bấy lâu. Khi nào tiện, tôi vào Tây Lang Hạ báo cho nhà anh một tiếng là được. Nghê Nhị nói: - Nếu chú đi báo, thà ta tự về nhà còn hơn. Chú biết ta vốn chẳng mấy khi ở nhà, vợ con gái ta đã quen rồi. Giả Vân nói: - Cũng phải. Rồi dẫn Nghê Nhị ra khỏi hầm hoa, đi sang phía chính phòng.

Giả Vũ Thôn cùng Cừu Lương không bắt được bọn Phùng Tử Anh. Cừu Lương cũng chẳng bàn với Giả Vũ Thôn, liền lôi từ ngục tử tù ra hai nam một nữ, lấy danh nghĩa Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn, Bão Cầm mà chém, rồi bố cáo khắp nơi, tuyên cáo thái bình. Trong thành, quán trà hàng rượu vẫn náo nhiệt như thường; đầu ngõ có kẻ xách giỏ rao bán hoa thược dược, tiếng rao ngọt lịm. Không ai dám ở quán trà hàng rượu bàn đến nghịch án; ngay trong những nhà nhỏ nơi ngõ sâu, kẻ thì thầm nghị luận cũng không nhiều. Ngoài thành, nơi thôn quê quán dã, dần dần có kẻ cả gan bàn chuyện triều chính. Xa hơn nữa, ở tửu lâu huyện Ngân Minh, lại có những kẻ phóng túng, mượn hơi men mà bàn càn. Lãnh Tử Hưng mang Chu thị ẩn náu ở huyện Ngân Minh ấy. Hôm nọ, hắn một mình tựa cửa sổ trên tửu lâu mà uống rượu, nghe mấy người buôn bán bàn bên kia tha hồ nghị luận. Có người nói: - Các anh biết gì! Lần này Thánh thượng đi săn xuân, bên trong lại có chuyện lớn! Tên thái giám tổng quản lục cung mưu đồ bất chính, bị Thánh thượng chém làm hai khúc! Một người khác nói: - Cung nữ kề cận Nguyên phi nương nương tên Bão Cầm, có chuyện không sạch sẽ với Hạ thái giám, sự việc vỡ lở rồi bỏ trốn, nên mới có tranh vẽ truy nã. Lại một người cười nói: - Dưới chân thái giám không có thứ ấy, cung nữ làm sao cùng hắn vui vẻ được? Có người lại nói: - Các anh biết cái gì! Vốn là Bắc Tĩnh vương muốn soán vị, hai công tử bị treo tranh truy nã kia đều là phe phò Bắc vương! Bên dưới cũng chẳng phân rõ ai bác ai, ai cãi với ai, nói tóm lại là họ lấy câu chuyện ấy làm mồi nhắm rượu, càng nói càng vui. Lãnh Tử Hưng ghé tai lắng nghe, tuy biết trong đó phần nhiều là lời đồn nhảm, song cũng có thể từ đó bắt được ít nhiều sự thực, mà chính đó là điều hắn đang khát muốn biết. Một người nói: - Quả thật đã xảy ra đại nghịch án. Mấy hôm trước, nhà họ Sử vốn có hai hầu gia, tuy đã bị tước mất tước vị, nhưng đóng cửa ở nhà tiêu dao, chờ cảnh cây khô gặp xuân. Nào ngờ Thánh thượng xuống chỉ, đem cả hai nơi xét nhà lưu đày. Thảm hơn nữa là cô cháu gái nhà họ tên gì Vân, gả cho một người họ Vệ, nghe nói là phản tặc, trong đêm đã bị lôi đi, nhà họ Vệ lại bị xét sạch đến tận đáy. Một người nói: - Chẳng phải thật sao. Những nhà có quan hệ với họ Sử, nhà Vương Tử Đằng, cũng bị xét nhà. Còn có nhà Thần Võ tướng quân họ Phùng, nhà Cẩm Hương bá họ Hàn, nhà Mai hàn lâm, cũng đều bị xét. Một người nói: - Lại còn phủ Ninh Quốc, phủ Vinh Quốc, lần này bị nhổ cả gốc. Người trong phủ mãi đến khi quân Cẩm y xông vào xét nhà, mới hiểu Nguyên phi nương nương của họ đã tắt thở từ lâu! Thánh thượng quả là bẻ gãy cây mục, sấm sét vạn quân! Có người hỏi: - Hai vị chủ của phủ Vinh Quốc, Đại lão gia Giả Xá sớm đã bị tước chức gông cổ, Nhị lão gia Giả Chính cũng nghe nói đã giao cho Trung Thuận vương quản giáo; còn phủ Ninh Quốc, chẳng phải vẫn không can hệ gì sao? Sao nay cũng bị xét nhà trị tội? Một người nói: - Lần này phủ Ninh Quốc nhà

họ Giả lại thành trọng tội đầu. Nghe nói người Tần Khả Khanh chết mấy năm trước, bề ngoài bảo là đứa trẻ bị bỏ rơi do viên doanh thiện lang Tần Nghiệp ôm từ Dưỡng Sinh đường về nuôi, kỳ thực lại là máu mủ của lão Thiên tuế Nghĩa Trung thân vương. Vì năm ấy Nghĩa Trung thân vương hỏng việc, nên mới giấu trong phủ Ninh Quốc! Có kẻ bác: - Đúng là miệng rộng đồn bậy muốn nuốt trời! Việc sinh nở trong nhà thân vương đều phải đăng ký ở Tông Nhân phủ. Anh có lấy được danh lục, ngọc điệp ra cho người ta xem không? Vả lại cung cấm nghiêm ngặt như thế, dù muốn lén đưa ra khỏi cung, làm sao đưa nổi? Một người biện bạch: - Chính vì lúc hỏng việc mà đứa bé ra đời, nên mới nảy lòng giấu đi. Đã là lén đưa ra thì đương nhiên không vào danh lục, không có ngọc điệp. Nói cung cấm nghiêm ngặt, đưa không ra, vậy sao lại có những vở "Cô nhi họ Triệu", "Ly miêu tráo thái tử"? Ngay Thánh thượng cũng xem những vở ấy. Dẫu nói tất phải thêm mắm thêm muối, tô vẽ lên, rốt cuộc thời xưa từng có những việc như vậy; người nay học người xưa, liều lĩnh làm theo, cũng là có thể. Một người nói: - Giấu máu mủ hoàng gia là tội chết, ai chịu đi phạm? Một người nói: - Năm xưa đã có Trình Anh, Trần Lâm, nay cũng chưa chắc không có người như thế. Huống nghe nói khi Nghĩa Trung thân vương đắc thế, hai phủ Ninh, Vinh qua lại với ông ta rất mật thiết; hoặc vì nể tình, hoặc quả thật có tình nghĩa, hoặc vì tính ngày sau Nghĩa Trung thân vương lại khá lên sẽ báo đáp, đều có thể gieo xuống đoạn nghiệt duyên ấy. Một người khác nói: - Thật ra tang lễ Tần Khả Khanh năm ấy đã lạ. Chẳng qua là một cô cháu dâu đời chắt, cho dù phủ Ninh tự nguyện phô trương, sao bốn vương tám công đều dẫn đầu chạy tới tế lễ? Chỉ riêng lán tế bên đường đã dựng dài mấy dặm! Một người tiếp lời: - Tôi chính là làm nghề dựng lán tiệc, bận ấy thật kiếm đầy bát đầy mâm! Chỉ mong nhà ấy lại chết thêm một đứa trẻ bị ôm từ Dưỡng Sinh đường về, để kiếm đầy chum đầy ao nữa! Một người cãi ngang: - Nếu nói Tần Khả Khanh lại là em gái họ của Thánh thượng, thật khiến ta cười rụng răng! Một người liền nói: - Chưởng cung nội tướng Đại Minh cung Đới Quyền đích thân từ trong cấm cung chiêng trống tàn lọng tới dự tế, lẽ nào là ông ta nhất thời cao hứng? Đại Minh cung vốn là nơi Thái thượng hoàng thường ngày ở, đủ thấy Thái thượng hoàng sai ông ta đi. Thánh thượng chí hiếu với Thái thượng hoàng, bởi vậy Đới Quyền đi cũng là được Thánh thượng cho phép. Thánh thượng làm như thế tất có đạo lý! Một người lại nói: - Vậy nay sao lại lật món nợ cũ này ra tính? Một người nói: - Em tôi làm quan đấy. Hắn nói trên để báo, tội danh của hai lão gia phủ Vinh Quốc định rất chắc: Giả Xá là giấu tội sản, giao thông với quan ngoài; Giả Chính cũng là giấu tội sản, lại xúi giục con cháu làm thơ ca tụng Tướng quân Khuê Hoạch, ám chỉ đương triều bất nhân. Còn đối với Giả Trân phủ Ninh Quốc thì lời lẽ mơ hồ, chỉ mắng là đại nghịch bất đạo, chứ không hề nhắc chuyện Tần Khả Khanh. Một người nói: - Thấy chưa? Đủ biết chuyện giấu máu mủ Nghĩa Trung thân vương thật là lời đồn nhảm nơi xó đông, không vào nổi chính sử! Một người nói: - Những lời nghị luận này của các anh chẳng phải vọng nghị triều chính sao? Cẩn thận bị lôi ra chém đầu! Chuyện gì mà săn xuân bị tập kích, trên để báo đã không có, tức là tuyệt không có việc ấy! Đang sống đời thái bình không chịu yên phận, lại ở đây gà một câu vịt một câu, chán sống rồi chăng? Mấy người bèn đổi sang bàn chuyện tiền bạc phong nguyệt, uống đến say mèm. Lãnh Tử Hưng lặng lẽ trở về nơi thuê ở, chọn lấy những tin kinh thành đã nghe được, gạn điều trọng yếu và có vẻ thật mà kể ra. Chu thị liền cuống lên khóc khan, nói cha mẹ mình tất phải chịu cảnh hoặc bị đánh, hoặc bị giết, hoặc bị bán, đòi Lãnh Tử Hưng quay về tìm cách cứu. Lãnh Tử Hưng nói: - Thế chẳng phải thiêu thân lao đầu vào lửa sao? Bản thân ta còn có chuyện mấy chiếc quạt, ai cứu được ai?

Xem tình thế này, càng đi xa càng tốt; nơi này vẫn chưa đủ xa. Sáng hôm sau liền mang Chu thị chạy tiếp xuống phía nam.

Trưởng sử quan phủ Trung Thuận vương phụng mệnh vương gia hiệp trợ quân Cẩm y xét sao hai phủ Ninh, Vinh. Tuy rất vất vả, ông ta cũng khá đắc ý. Hôm ấy trở về phủ nghỉ một ngày, đã thấy Lại Thượng Vinh ở ngoài cửa phủ khổ sở cầu kiến. Đến chạng vạng, trưởng sử quan mới tiếp hắn ngoài nhị môn; chính mình ngồi trên chiếc ghế do tiểu thái giám mang tới, chỉ cho Lại Thượng Vinh đứng, cũng chẳng đợi Lại Thượng Vinh mở miệng đã nói: - Ngươi hẳn là muốn cho cha mẹ ngươi đến phủ này nghe sai, đời nào có chuyện tiện nghi như thế! Bên kia xét sao xong, còn cần họ cùng bọn Lai Thăng, Lâm Chi Hiếu thành thật khai rõ tài vật, nhân khẩu các hạng trong phủ. Chúng ta đăng ký lập sổ xong rồi mới chờ phát lạc. Nay Thánh thượng đã ban Đại Quan viên cho vương gia chúng ta. Nhà ở của ngươi, nghĩ ngươi là thông phán triều đình, tạm còn cho ở; còn vườn hoa nhà ngươi cũng như Đại Quan viên, đều bị tịch thu, vương gia thưởng cho ta. Hôm nay ngươi về, đem tất cả các cửa thông giữa nhà ở và vườn của ngươi tháo bỏ, xây bịt lại, nối liền với tường ngăn cũ; ngày mai đem chìa khóa cổng vườn hoa nộp tới. Còn các chủ tử nô tài hai phủ rốt cuộc phát lạc thế nào, nữ quyến, bộc phụ hoặc có thưởng cho vương gia chúng ta hay không, thánh chỉ còn chưa xuống, ai dám tự chuyên? Đừng nói nhảm nữa, về mà nhớ ân đức của Thánh thượng mới phải! Lại Thượng Vinh chỉ đành hậm hực ra về.

Trung Thuận vương tuy không phải ngày ngày đích thân ra sức, nhưng rốt cuộc đây là đại sự Thánh thượng giao phó, huống chi việc xét sao hai phủ Ninh, Vinh béo bở phong phú, ông ta cũng vui lòng chỉ huy hỏi han. Hôm ấy đến phủ Vinh xem xét, trở về vương phủ thì rất mệt mỏi. Vừa vào phòng, Diễm Hà dẫn nha hoàn vội vàng thay áo, rửa tay, đỡ ống nhổ, dâng trà sâm. Ông ta nhấp một ngụm trà sâm, rồi lên sập tựa gối dựa; Diễm Hà liền bóp chân cho ông, than phiền: - Anh tôi vì hộ giá mà hiến thân, cháu tôi lại không được làm Đô úy, trái lại để Viên Dã làm. Lẽ ra vương gia nên ở trước Thánh thượng nói tốt cho cháu tôi mấy câu; chức Đô úy không còn thì điểm cho một chức khác cũng được. Vương gia nói: - Cháu gì chứ! Hắn vốn cùng tuổi với nàng! Sao trong lòng nàng toàn nghĩ tới hắn vậy? Diễm Hà bèn dán sát vào người ông, uốn éo như kẹo vặn, nói: - Ôi, vì một kẻ méo mó xấu xí như thế mà vương gia cũng ăn một đĩa giấm! Thật ra có gã đàn ông cao to vạm vỡ từng giữa phố trêu ghẹo tôi đấy, sao vương gia lại bình tâm thế? Vương gia nói: - Có chuyện như vậy ư? Tên cuồng đồ ấy là ai? Việc lúc nào? Sao nàng không nói sớm? Diễm Hà nói: - Chuyện năm kia. Năm ấy vương gia mang tôi đến Thanh Hư quan lập đàn cầu phúc, tôi thấy người cùng Trương đạo sĩ nói dài nói rộng, lại còn phải đốt giấy hành lễ, bèn lẻn ra đi dạo phố Tây Cổ Lâu. Gã ấy chen tới chiếm tiện nghi của tôi. Tôi tự nhiên mắng hắn càn rỡ, vừa khéo cháu tôi đi tới, tôi liền bảo cháu đuổi theo. Người đoán xem gã ấy trốn vào đâu? Hắn chạy vào cái viện cửa sơn đen nơi Giả Xá ở. Cháu tôi đuổi vào, Giả Xá che chở hắn; vì cháu tôi vốn chưa nhìn rõ hắn, không dám khẳng định, nên hắn mới lẩn qua được. Nghe nói về sau Giả Xá lại đem con gái mình gả cho hắn, bị hắn vò xát đến chết. Vương gia nói: - Khi ấy sao nàng không nói với ta? Diễm Hà nói: - Hắn chạy nhanh như bay, cũng không biết hắn là ai, nên thôi. Nhưng mấy hôm trước vương gia dẫn tôi đi chúc thọ Khánh Quốc công, tôi lại nhìn thấy hắn. Hỏi thăm

người ta mới biết hắn tên Tôn Thiệu Tổ, là một viên chỉ huy. Nếu người muốn ăn giấm, thì nên ăn giấm của hắn! Dựa vào đâu mà thấy tôi nhan sắc hơn người, hắn lại dám chiếm tiện nghi của tôi? Vương gia nói: - Tên sắc quỷ cuồng vọng! Hái hoa dại mà hái tới tận trong vườn nhà ta! Ngày mai ta sẽ phế hắn! Giả Xá hóa ra còn thêm một khoản tội này, cũng phải thẩm kỹ lại hắn!

Lại nói Tưởng Ngọc Hàm và Tập Nhân biết hai phủ Ninh, Vinh, nợ cũ lỗi mới cùng bị tính một lượt, bị Thánh thượng hạ chỉ xét sao triệt để, thì vô cùng nóng ruột, nhất là lo lắng cho Bảo Ngọc. Họ không còn có thể sai bà già mang cơm nước đến chỗ Bảo Ngọc nữa. Nghe nói các chủ tử hai phủ đều bị tập trung vào viện Giả Liễn ở chen chúc, chờ phát lạc. Bộc phụ hai phủ đều tập trung ở viện Giả mẫu; hậu viện giam nam bộc, đều trải chiếu chen nhau trong dãy đông sương; tiền viện giam nha hoàn, bà già, cũng trải chiếu chen nhau trong dãy đông sương. Khi quân Cẩm y xét nhà, chúng ùa vào như ong vỡ tổ, lục rương lật hòm, xé chăn xé áo; một số đồ gia dụng và vật thô nặng bị ném đầy sân, một số vàng bạc đồ mềm thì bị quan binh xét nhà lén giắt lén mang. Về sau Trung Thuận vương hạ nghiêm lệnh không cho lén giấu, đem mấy kẻ bị phát giác đánh gậy trừng phạt, song vẫn hỗn loạn một mảnh, khó lòng cấm triệt để. Mấy ngày nay mới tạm yên, bắt đầu đăng ký vật phẩm, lập sổ quy về hồ sơ. Toàn bộ chính viện phủ Ninh Quốc, phủ Vinh Quốc cùng viện Giả Xá đều thu về hoàng gia, chờ ban thưởng riêng. Đại Quan viên thì thưởng cho Trung Thuận vương. Ruộng trang hai phủ cũng thu về hoàng gia. Tất cả động sản của hai phủ thì đều thưởng cho Trung Thuận vương. Còn nữ quyến và bộc phụ hai phủ rốt cuộc cũng toàn bộ thưởng cho Trung Thuận vương, hay chỉ thưởng một phần, hoặc đem tất cả kéo ra cửa Đông ngoại thành phát mại, thì thánh chỉ vẫn chưa ban xuống. Tập Nhân lén tìm Phó Thu Phương, cầu nàng nghĩ cách bảo toàn Bảo Ngọc. Phó Thu Phương thở dài nói: - Bảo Ngọc đã tròn mười sáu tuổi, là nam chủ thành niên, theo luật phải gánh trách nhiệm vì tội lỗi gia tộc. Vương pháp sâm nghiêm, dẫu hết sức thương xót, cũng đành lực bất tòng tâm. Huống chi Tướng quân Khuê Hoạch, cậu ấy đã làm một bài phỏng nhạc phủ ca tụng, giấy trắng mực đen, làm sao chối được? Tập Nhân nói: - Giả Lan chẳng phải cũng làm đó sao? Sao cậu ấy lại có thể vô sự? Phó Thu Phương nói: - Cô biết Thái thượng hoàng trọng nhất hiếu để, trinh tiết. Lý Hoàn thì người cũng biết; Thánh thượng giống Thái thượng hoàng nhất, tự nhiên càng lấy hiếu, tiết trị quốc. Vì vậy cả phủ đều bị xét sao, riêng mẹ con Lý Hoàn được bảo toàn. Người trong phủ đều đông thành cột băng, riêng họ vẫn như trong nước ấm, ung dung tự tại. Nghe vương gia nói, qua một thời gian nữa, họ sẽ dọn khỏi Đại Quan viên, mua nhà đẹp trong thành mà ở; Giả Lan cũng sẽ được bổ một chức béo bở, làm quan lớn, Lý Hoàn giữ tiết bao năm, rốt cuộc có thể ngẩng mày nở mặt. Tập Nhân nói: - Đại Quan viên đã ban cho vương gia rồi, những người vốn ở trong đó đương nhiên phải dọn ra cả. Lý Hoàn và Giả Lan dọn ra rồi, còn Lăng Thúy am, sư phụ Diệu Ngọc chẳng lẽ vẫn ở trong ấy sao? Phó Thu Phương nói: - Tự nhiên cũng phải dời ra. Trước đây Thánh thượng chỉ giao Giả Chính cho vương gia quản giáo, nên chưa động tới Lăng Thúy am. Nay ngay cả chỗ Diệu Ngọc ở Lăng Thúy am cũng bị xét; nghe nói xét ra tấm thiếp năm xưa trong phủ đưa cho cô ta, rốt cuộc chuyện thế nào còn phải làm rõ. Lại nghe nói tìm thấy mấy hòm đồ sứ và trà cụ quý giá, cô ta nói đó không phải tài sản nhà họ Giả, mà là những thứ cô ta mang từ nguyên quán tới am, vốn do tổ tiên truyền lại. Đã không phải động sản nhà họ Giả, hình như cũng không tiện tịch thu. Tập Nhân nói: - Phải rồi. Nghe Bảo Ngọc nói, những trà cụ

ấy của cô ta, tùy tiện chọn một món cũng là thứ phủ Vinh Quốc không cách nào sánh được. Lần kia cô ta có cái chén nhỏ có nắp lò Thành gì đó, trước cầm cho lão thái thái dùng; về sau lão thái thái để bà Lưu nhà quê kia nếm thử, chỉ vì bà già quê mùa ấy chạm vào cái chén có nắp đó, cô ta liền chê bẩn muốn vứt đi. Vẫn là Bảo Ngọc về sau lấy lại, đem tặng cho bà Lưu. Nghe nói chỉ riêng cái chén nhỏ có nắp ấy đã đáng giá mấy trăm, mấy nghìn lạng bạc. Phó Thu Phương thở dài nói: - Chẳng phải vậy sao, phô cái gì cũng đừng phô của; phô của gì cũng đừng phô bảo vật. Tôi nghe khẩu khí vương gia, đối với mấy món sứ khí trà cụ của cô ta rất thèm muốn. Cũng chẳng chỉ vì tiền, đó đều là những vật quý hiếm đời ít có. Vương gia chúng tôi lại đúng có thú này. Cô xem chiếc quạt này của tôi, nói là bút tích thật của Văn Trưng Minh, vì là tội sản nhà họ Chân, Thánh thượng đã sớm thưởng cho vương gia, nên hôm nay mới ở trong tay tôi. Diệu Ngọc ấy, chờ làm rõ lai lịch các thứ xong, cũng sẽ phải dời khỏi Đại Quan viên, hoặc về Mâu Ni viện cũ của cô ta, hoặc sang chùa am nào khác. À, Thánh thượng rốt cuộc hồng ân ngang trời, gia miếu Thiết Hạm tự của nhà họ Giả vẫn cho phép giữ lại, có thể quàn linh cữu nhà họ hoặc thân thích, nhưng không cho người họ Giả ở trong đó; tăng ni cũ cũng đều đuổi ra hết, chỉ cho phép lão bộc do vương gia chúng tôi chọn ra trông coi. Tập Nhân nghe hồi lâu, thấy Bảo Ngọc rốt cuộc hoàn toàn không có hy vọng thoát nạn, không khỏi thở dài. Phó Thu Phương nói: - Trước mắt đối với Bảo Ngọc, thật là không biết giúp từ đâu. Nhưng sau này đến một mấu chốt nào đó, nếu có thể cứu cậu ấy một phen, tôi nhất định không khoanh tay đứng nhìn. Lại an ủi Tập Nhân: - Đại Quan viên về tay vương gia rồi, cô cùng Kỳ Quan vào ở trong đó, cũng khỏi phụ cảnh đẹp đầy vườn. Tập Nhân nói: - Tôi thì không bao giờ muốn bước vào đó nữa!

Động sản hai phủ Ninh, Vinh rất nhiều, việc kiểm kê, đăng ký, lập sổ, quy hồ sơ, phân phối, lấy dùng đều khá mất thời gian. Về sau lại phát hiện tường kép trong viện Giả mẫu và sảnh Vinh Hy, bên trong giấu không ít thỏi vàng, đĩnh bạc. Trung Thuận vương đích thân thẩm vấn Giả Xá, Giả Chính, Giả Liễn v.v., bọn họ đều nói tất là việc tổ tiên làm, bản thân thực không biết. Vương gia nào chịu tin, nói trong hai phủ, một viện, một vườn, tất vẫn còn vàng bạc châu báu giấu trong tường, dưới đất, bèn sai người khắp nơi đào tường xới đất. Vì thế tất cả chủ tớ đều tạm hoãn phát lạc, để bất cứ lúc nào cũng có thể truyền ra chờ thẩm vấn. Cứ như vậy, hè qua thu tới, chủ nô hai phủ đang bị giam giữ chịu đủ giày vò, ai nấy như kiến bò trên chảo nóng. Trong bọn nha hoàn có Tiểu Hà, trong đám tiểu tư có Tảo Hồng, cùng hai bà già, vì các chứng như tràng giảo sa mà lần lượt chết đi, bị cuốn trong chiếu, đem chôn nơi bãi tha ma. Trong đám bộc phụ có người bàn riêng rằng thà Thánh thượng mau hạ chỉ đem bọn họ thưởng cho vương gia, thì vương gia còn coi là của sống mà tiếc; nếu ngày sau nhất loạt kéo ra cửa Đông ngoại thành phát mại, thì dù sao cũng không phải đồ nhà ông ta, chết mấy người lúc lập danh sách ghi chú một câu là xong, ai đi hỏi sâu? Những bộc phụ ấy lúc mới bị giam đều mặc áo mùa hè, mang chăn mỏng; gió thu đưa lạnh, cũng chẳng cấp áo thu chăn dày. Mỗi người sau khi bị sai dịch phạt trở về phòng đều chen sát vào nhau sưởi thân, lại như kiến trên tảng băng.

Lại nói Liễu Tương Liên lẻn về kinh thành, ý muốn cứu Phùng Đường, Bảo Ngọc, Sử Tương Vân v.v. Chàng ẩn mình nơi phố chợ, quan sát bốn phía, thấy bề ngoài trăm thứ hàng hóa bày la liệt, tiếng sênh ca

đầy tai; dân thường tụ uống trong quán rượu, kiệu ngựa quan lại qua lại như thoi, hàng rong rao trong ngõ nhỏ, kỹ nữ tựa cửa mời khách. Ngay những phủ đệ, dinh trạch bị xét nhà, trước cửa tuy có vẻ lạnh lẽo, cũng không thấy cảnh bừa bộn phơi ra ngoài; phần nhiều lại không có quan binh đi ủng đội mũ canh giữ. Tương Liên đi trên phố Ninh Vinh, có một gã hàng rong gánh hàng bám theo sau. Chàng biết hạng ấy còn lợi hại hơn cả quan binh ăn mặc chỉnh tề, chẳng thể sơ suất, bèn giả làm người say rượu, loạng choạng đi khỏi. Trông thấy bố cáo ở cửa thành các nơi, tuyên bố bọn nghịch tặc Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn, Bão Cầm đã bị chính pháp, chàng liền biết đó là trò che mắt thiên hạ, mà cũng không có nghĩa ba người Tử Anh thật từ nay vô sự. Liền mấy ngày, rốt cuộc không có chỗ nào ra tay cứu người được. Trưa hôm ấy, chàng vừa đi ngang cửa Đông ngoại thành, nghe người đi đường nói: - Mau xem kìa, môn đốc cửa thành đi bán người! Hôm nay bán toàn người nhà họ Sử! Chàng liền theo đám đông đi tới chỗ bán người. Chẳng bao lâu dưới cửa thành đầu người chen chúc, vây kín như nêm. Tương Liên chen lên trước, chỉ thấy môn đốc cửa thành là một gã thấp mập râu quai nón, ưỡn cái bụng lớn mà hô quát. Liền có hai cô bé đứng lên phiến đá xuống ngựa, buồn bã cúi đầu. Tên môn đốc cao giọng rao: - Một đôi nha hoàn phủ nguyên Trung Tĩnh hầu, không bán lẻ, bốn lạng bạc dắt đi! Có người nói: - Ta mua! Lại có người nói: - Ta ra năm lạng! Cuối cùng tên môn đốc bán được sáu lạng bạc; người mua lập tức dẫn đôi nha hoàn đi. Đám đông đứng xem tạm nhường ra một lối, vừa dẫn ra xong lại khép vào xem tiếp. Cứ thế, tiểu tư, nam bộc, nha hoàn, bà già nối nhau bị bán ra, giá bạc không đều. Sau đó lại bán một thị thiếp cũ của Bảo Linh hầu, giá mười lăm lạng bạc thành giao. Sau nữa, Sử Tương Vân bị dắt ra, ép đứng lên phiến đá ấy. Tóc mai nàng chưa đến nỗi rối bời, áo xiêm cũng chưa thành rách rưới, dung nhan vẫn như hoa hải đường, chỉ đôi mắt lớn đã gạn hết kinh hoàng, chỉ còn một vẻ mênh mang. Chỉ nghe tên môn đốc hô lớn: - Đây là một món bảo bối lớn! Cô ta là cô nương nhà họ Sử, gả sang nhà họ Vệ làm dâu. Chồng cô ta là Vệ Nhược Lan, một tên phản tặc, đã bị Thánh thượng tru sát! Cô ta vốn có một con nha đầu cũng là một đứa xinh đẹp, lẽ ra bán gộp với cô ta, nhưng đã được Viên đại nhân tân Đô úy chọn đi rồi, nên bây giờ chỉ bán một mình cô ta. Mọi người mở mắt nhìn cho rõ, cô ta còn mang theo một con kim kỳ lân, không tính thêm giá, ra một trăm lạng là dắt đi! Trong đám vây xem có kẻ thương xót thở dài, có kẻ hả hê trên nỗi đau người khác, cũng có kẻ nhổ nước bọt hô to: - Đồ đàn bà phản tặc gian xảo! Ném vào lầu xanh đi! Hơn ba trăm người còn lại chỉ trợn mắt há miệng xem trò náo nhiệt. Sử Tương Vân cũng không cúi đầu, cũng không rơi lệ, chỉ nhìn qua trên đầu đám đông về phía xa. Liễu Tương Liên trông thấy Tương Vân, lòng như dao cắt. Trong ngực Tương Liên đang cất con kim kỳ lân do Vệ Nhược Lan gửi gắm cho Phùng Tử Anh, rồi Phùng Tử Anh lại dặn chàng tìm cách trao vào tay Bảo Ngọc, để hợp với con kim kỳ lân Sử Tương Vân đeo, se mối nhân duyên Bảo - Tương. Nay hai con kỳ lân cách nhau chẳng quá hơn một trượng, mà khó lòng gặp hợp, thật là thảm sự nơi nhân gian! Trong lòng Tương Liên chớp nhoáng xoay chuyển đủ cách cứu Tương Vân. Khi ấy đã có người ra giá một trăm ba mươi lạng mua được Tương Vân, kéo nàng xuyên qua đám đông, đẩy lên một chiếc xe la, còn mình cưỡi ngựa áp giải. Tương Liên rời khỏi đám đông, bám chặt chiếc xe la ấy, một trái tim nhảy như quả cầu lửa; chuyện thành hay không thành, chàng không còn tính toán nữa. Nhưng đại lộ ngoài cửa Đông ngoại thành xe ngựa như nước chảy rồng bơi, chiếc xe la lẫn trong đó, lúc ẩn lúc hiện. Tương Liên tránh trái né phải, đuổi riết không buông. Chừng đuổi hơn hai dặm đường, người ngựa quanh chiếc xe la hơi thưa bớt, Tương Liên không nhẫn nại nổi nữa,

liền tung mình như cá nhảy, phóng lên càng xe la, đẩy phắt người đánh xe xuống, rồi đá vào mông con la. Con la kinh hãi chạy như điên. Tương Liên rút đôi kiếm uyên ương giấu sau lưng, định đối phó với người mua đang cưỡi ngựa áp xe. Chắc người mua cưỡi ngựa kia đã bị dọa đến mê hồn mà trốn mất, không có ai đối trận với chàng. Bên tai chỉ nghe từng hồi kinh hô: "Cướp!" "Mau tránh!" Chàng bèn điều khiển xe la, một mạch lao về phía trước thêm hơn hai dặm nữa. Dần dần xe ngựa thưa vắng, sợ cứ thế xông tới cửa thành sẽ bị chặn, chàng liền cố rẽ vào một ngõ nhỏ. Vừa rẽ vào, xe la đã lật đổ. Chàng không màng con la nằm nghiêng, vó đạp loạn xạ, chỉ từ trong thùng xe bế ngang người bên trong ra, hô: - Ta là bạn Nhược Lan! Đến cứu nàng đây! Vừa bế người đàn bà ấy ra, chàng đã thấy không đúng. Đó là một phụ nhân quá thì còn phong vận, bên mũi có một nốt ruồi lớn; mụ thét lên một tiếng rồi ngất xỉu trên đất. Tương Liên vén rèm cửa thùng xe nhìn vào, chẳng còn ai khác, mới biết trong lúc cấp bách đã không theo đúng chiếc xe Tương Vân ngồi, đúc thành sai lầm lớn! Tương Liên tức hận hối hận đến nỗi lấy đầu đập vào tường. Nghe có tiếng bước chân người chạy tới, chàng vội lách ra khỏi ngõ mà trốn, cũng không biết mình ra khỏi thành bằng cách nào, mơ mơ màng màng càng đi càng xa. Về sau tới một rừng thông, chàng ngồi dưới gốc thông, tựa vào thông mà nghĩ lại. Rất lâu sau mới nhận ra đó là một khu mộ địa; nhìn kỹ nữa, mộ Tần Chung hiện rõ trước mắt. Sầu cũ hận mới cùng kích động, chàng mới bật khóc lớn. May khi ấy không ai đi tảo mộ. Nam nhi có lệ chẳng khẽ rơi, nhưng một khi rơi lệ thì như suối trào; Tương Liên dứt khoát khóc cho thỏa, cũng không đứng dậy, vẫn tựa vào cây thông, nghĩ tới nghĩ lui. Trước hết lại tự trách mình sao lại không nhìn chắc chiếc xe la ấy. Lại móc con kim kỳ lân ra xem, tự trách mình phụ lời gửi gắm của bạn tốt. Lại nghĩ Tần Chung sao lại yểu mệnh như thế? Nhớ lại năm xưa mình cùng Bảo Ngọc, Tần Chung có bao nhiêu niềm vui phóng túng theo tình. Xem ra vẫn là cách nghĩ của Bảo Ngọc, Tần Chung tốt nhất: cứ thuận theo tính mình mà sống, dẫu vạn người trợn mắt cũng mặc. Lại nghĩ Vệ Nhược Lan cưới được một người vợ tốt như thế, phu xướng phụ tùy, cầm sắt hòa hợp, lại cứ phải dựng nghĩa phù chính, can dự triều chính, rốt cuộc thân mình bỏ mạng sa trường, tân phụ lại bị dắt tới cửa thành phát mại. Vậy chân nghĩa của đời người rốt cuộc ở đâu? Những bạn tốt như Hàn Kỳ, Tử Anh, Dã Tuấn cũng đều như thế, trên đầu luôn treo một chữ nghĩa chí cao vô thượng, vì nó mà thịt nát xương tan cũng không từ. Đối với họ, chàng kính phục, che chở, song rốt cuộc vẫn có đôi chút không hiểu, đôi chút tiếc thương. Cứ suy đi nghĩ lại như thế, bất giác trời đã tối hẳn, khí lạnh thấm vào thân, chàng mới đứng dậy rời đi.

Lại nói trong trại hoa lại dọn cơm chiều. Tiểu Hồng bế con trai, gọi Nghê Nhị đến uống rượu trước. Giả Vân và Nghê Nhị ngồi đối diện, nha hoàn rót rượu. Nghê Nhị nhìn khắp bàn đầy thức ăn, nói với Tiểu Hồng: - Chị dâu lại sắp đặt chu toàn thế này, ta càng thêm áy náy. Ở chỗ các người một cái là ở lâu như vậy; việc trong trại hoa không cho ta nhúng tay, đánh xe chở hoa càng không cho ta cầm roi, thật là nuôi không một pho Kim Cương! Tiểu Hồng nói: - Trong chùa, ngay cả Kim Cương nặn bằng đất còn được đốt hương cao cung phụng, Kim Cương sống của chúng ta chẳng đáng được cung phụng sao? Anh đến mấy ngày nay đã thêm cho chúng tôi bao nhiêu sinh khí! Mẹ chồng cũng khen anh tốt, nói anh kể cho bà nghe chuyện trong chùa ngoài chùa, thật là vui tai! Đây chẳng phải lại ăn trước ngủ trước đó sao? Trong mộng nếu vui, chắc là đã vào trong những câu chuyện anh kể rồi! Giả Vân nói: - Thời buổi này, tự tìm được niềm vui cho mình đã

là rất không dễ! Nghê Nhị uống qua mấy tuần rượu, lại nói với Tiểu Hồng: - Nói thật, ta là trong buồn tìm vui, trong khổ tìm vui; theo lời bọn tú tài, chẳng qua là gượng mặt mà cười thôi. Mấy ngày nay cô vậy mà cũng không hỏi ta: vì sao không vào thành? Vì sao không về nhà? Vì sao không đi cho vay tiền lãi? Nếu ta cùng phe với những người trên tranh truy nã kia, cô có sợ không? Giả Vân liền đá chân hắn dưới gầm bàn, vội nói: - Nhị ca lại uống gấp rồi, lời say cứ mọc ngang ra! Tiểu Hồng cười nói: - Tôi sợ anh? Sao anh không sợ tôi? Phủ Ninh Quốc, phủ Vinh Quốc đều bị xét sao cả rồi, cha mẹ tôi đều là phản tặc, còn chưa biết phát lạc thế nào. Giả như lục soát tới nơi này, chúng tôi cố nhiên là thân thuộc nghịch tặc, anh cũng phải tính là kẻ phụ nghịch! Giả Vân nói: - Nàng không uống rượu sao cũng say rồi? Lại nói những lời ấy làm gì! Tiểu Hồng bèn giật chén rượu của chàng, ngửa cổ uống cạn, cười nói: - Con sinh ra đã lớn thế này rồi, tôi uống vài chén cũng chẳng sao! Nhị ca, anh nói anh là gượng mặt mà cười, lẽ nào chúng tôi lại là thuận mặt mà cười sao? Nhiều kẻ cảm tạ Thánh thượng lần này không làm chuyện tru di cửu tộc. Giả Cần quản tăng ni ở Thiết Hạm tự, là một quản sự lâu dài, vậy mà cũng không tính hắn là chủ tử hai phủ, cũng không tính là quản gia, bảo chỉ là một chi xa, đuổi về nhà mình là xong. Nghe nói hắn cảm kích đến đái vãi cả ra, cầm ít bạc tham ô được trong chùa, tới quỳ trước trưởng sử quan phủ Trung Thuận mà tạ ơn. Bạc thì người ta nhận, nhưng lại đá hắn ra ngoài, còn nói đã tự dâng tới cửa, thì phải xét kỹ lại sổ sách trong chùa của hắn. Các anh nói có buồn cười không? Còn Giả Xương, Giả Lăng, trưởng sử quan gọi hai người bọn họ đến phủ Trung Thuận phối thuốc. Cứ yên ổn phối thuốc cho người ta chẳng xong sao? Vậy mà cũng quỳ trước mặt người ta, moi ra chuyện xấu chủ tử phủ Vinh Quốc đấu đá nhau, giở trò trong thuốc thang, vốn tưởng là lập công chuộc tội. Người ta vừa nghe, thế còn ra thể thống gì! Dám để các anh phối thuốc ư? Cũng đuổi về nhà nốt! Đó chính là báo ứng của việc cảm kích rơi nước mắt! Không liên lụy tới chỗ chúng tôi, ấy là vận may của chúng tôi; nhị ca anh đến một nơi khí vượng! Cũng chưa biết chừng là vận anh càng tốt, đem luồng vượng khí ấy tới cho chúng tôi! Tôi mới chẳng cảm kích ai cả! Thiên hoàng lão tử cũng không cảm kích! Ai ngồi bô mà chẳng thải phân thối? Cái bô nào đem ra bờ sông rửa một cái lại không sạch? Ai so với ai là thánh minh hơn nào? Chẳng qua đều đo ni mà làm việc, việc gì có lợi nhất cho mình thì làm thế thôi! Một phen nói ra, khiến Nghê Nhị tỉnh rượu mất nửa, nói: - Không ngờ chị dâu của Giả Vân lại có kiến thức cao như vậy! Trong lòng Giả Vân vốn đang chứa một việc, muốn nói với Tiểu Hồng mà cứ không mở miệng được. Thấy lúc này lòng dạ Tiểu Hồng mở rộng, đoán chừng có thể chứa nổi tin xấu, bèn mượn hơi rượu nói: - Hôm nay lại đi nhà Dương thị lang đưa hoa, nghe được tin mới, nói là ngày mai... Đang nói, đứa trẻ trong lòng Tiểu Hồng không biết vì sao òa một tiếng khóc lên. Rốt cuộc nói ra điều gì, xin hồi sau phân giải.

Hồi 98

Bảo Ngọc ngây bị câu vào cửa Bệ Ngạn / Giả Hoàn ngang bướng bị thu vào Dưỡng Sinh đường

Tiểu Hồng vừa vỗ vừa đung đưa, dỗ cho đứa bé thôi khóc, rồi nói với Giả Vân: - Hôm nay chàng về, thiếp đã biết trong bụng chàng đang nén lời. Thiếp chẳng giục, cứ để chàng giữ lấy, bao giờ muốn nhổ ra thì tự nhổ ra. Giả Vân nói: - Quản gia nhà Dương thị lang cùng người phó quản nhìn chúng ta dỡ chậu hoa xuống, đứng bên nhàn thoại, ta nghe họ nói Dương lão gia đã xem để báo, lại từ đồng liêu biết thêm rằng hai phủ Ninh, Vinh, bên phủ Ninh định án trước: Giả Trân bị xử giảo, Giả Dung đày hai nghìn dặm, phát làm nô cho người mặc giáp; vợ của họ cùng các cơ thiếp đều thu làm quan nô; vài hôm nữa, những bọn tôi tớ đàn bà trong phủ đều sẽ bị dắt ra ngoài cửa Đông nội thành mà bán. Nghê Nhị nghe xong liền nói: - Ra tay cũng thật quá độc! Vốn tưởng lòng bọn cho vay nặng lãi chúng ta đã đủ ác rồi, không ngờ còn có kẻ ác hơn nữa! Rồi lại khuyên Tiểu Hồng: - Đây mới là xử trí phủ Ninh thôi. Cha mẹ chị ở phủ Vinh, biết đâu với phủ Vinh họ chẳng xuống tay nặng như vậy. Nếu cũng nặng như nhau, việc gì phải chia hai đợt phát lạc? Tiểu Hồng chỉ nhìn chằm chằm Giả Vân, nói: - Đừng ấp a ấp úng, nói cho hết đi! Giả Vân mới đem tin dữ nhất thốt ra: - Họ bàn với nhau rằng thật lạ, xử trí phủ Ninh mà lại riêng lôi hai vợ chồng quản gia phủ Vinh là Lâm Chi Hiếu nhập vào án phủ Ninh, hơn nữa xử rất nghiêm, đem họ cùng quản gia phủ Ninh là Lai Thăng, đều không chừa mạng, phán án chém. Tiểu Hồng nghe xong, trước hết hai mắt đờ ra, rồi đứng dậy đặt đứa bé vào lòng Giả Vân, tự mình đi ra khỏi phòng; tiếp đó liền nghe nàng ở bên gian sương ngoài nhà cất tiếng khóc òa. Đứa bé bên này nghe tiếng mẹ khóc, lại oa oa khóc lên. Giả Vân cũng rơi lệ, vừa dỗ cho con đừng khóc. Nghê Nhị tỉnh sạch rượu, bối rối chẳng biết làm sao, cũng không biết phải khuyên giải vợ chồng Giả Vân, Tiểu Hồng thế nào, trong lòng lại sáng ra: nhớ những điều từng nghe ở vườn họ Vệ, biết Lâm Chi Hiếu vốn họ Tần, cùng Tần Khả Khanh từng được phủ Ninh giấu kín và Tần Hiển đều là người bên chủ của Trương thái y; nay đem Giả Trân, Tần Chi Hiếu cùng giết cả, là cốt diệt khẩu. Lại nghĩ đến mấy hôm trước Giả Vân nói đã thấy cáo thị trên cửa thành, rằng Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn đều bị bắt giết, nhà Vệ Nhược Lan bị tịch biên, vợ bị đem bán, nhà Phùng Tử Anh, nhà Hàn Kỳ cũng bị diệt, mà riêng mình thì ngay cả bị truy nã cũng không có, thật có phần thấy có lỗi với người ta. Lại không biết Liễu Tương Liên, và Tưởng Ngọc Hàm chưa từng gặp mặt, hiện nay có yên ổn hay chăng? Càng không biết Trương thái y Trương Hữu Sĩ rốt cuộc ra sao? Theo lẽ, người đáng bị truy nã diệt trừ nhất phải là Trương thái y mới đúng, sao lại không ai nhắc tới? Những người khác hoặc có tin dữ, hoặc lờ mờ biết là đã qua được, rốt cuộc trong lòng còn có chỗ bấu víu; duy chỉ Trương thái y là chẳng mảy may có chút tin tức nào... Nghê Nhị đang nghĩ quẩn nghĩ quanh, chợt thấy Tiểu Hồng trở vào phòng, sắc mặt như thường, dường đã lau rửa mặt mũi, thay một chiếc áo xanh, từ tay Giả Vân bế lại đứa bé, vỗ về dỗ dành, rồi nói với Giả Vân: - Đừng nói với mẹ chàng. Lại khuyên Nghê Nhị uống rượu: - Hãy cứ uống nữa, say một trận cho cùng! Liệu họ cũng chưa đến nỗi tìm tới chỗ ta. Mà có tìm tới, ta cũng chẳng sợ. Đã là một con chim sẻ thì phải kiếm ăn, phải chiêm chiếp, phải bay; sống được một ngày, tự tại một ngày. Đứa bé dần dần ngủ trong lòng nàng. Tiểu Hồng ghé khuôn mặt nhỏ ấy

lên môi, hôn một cái, lại nói: - Con càng phải sống cho thật tốt. Đợi con lớn lên, chúng ta cũng chẳng nhắc chuyện ông bà ngoại con, chỉ mong con được tự tại mà sống! Giả Vân và Nghê Nhị lại uống tiếp.

Lại nói Trương Hữu Sĩ sau khi việc hỏng, trở về phủ chủ nhân, thuật lại tình hình từ đầu đến cuối, tự nhiên hổ thẹn. Chủ nhân chỉ nói: - Giả Nguyên Xuân đền mạng là được. Trương Hữu Sĩ về chỗ nghỉ, tự mình uống thuốc độc mà chết. Ngoài cửa Đại vương phủ suốt ngày vẫn không khác gì ngày thường. Mấy đêm liền, người chẳng hay, quỷ chẳng biết, Thái thượng hoàng và Hoàng thái hậu càng không hề hay biết, thánh thượng sai người dọn sạch cả phủ. Vị chủ phủ bị giam kín ở một nơi bí mật; những người còn lại trong phủ đều được an trí thỏa đáng. Việc gặp tập kích trong chuyến xuân tiển không được chép vào thực lục; chuyện Tần Khả Khanh càng bị xóa sạch, không còn một mảy bụi sao. Mộ Tần Khả Khanh bị san phẳng, ngay cả Bảo Châu, người đã lấy danh nghĩa hiếu nữ giữ mộ nhiều năm, cũng bị ban thuốc cho tự tận. Từ nay hễ ai bàn bậy chuyện xuân tiển, chuyện họ Tần, đều bị coi là bịa lời sinh sự, nghiêm trị không tha. Có người dâng sớ đàn hặc Khánh Quốc công, Nam An vương, Dương thị lang, Lý viên ngoại vân vân, nói rằng họ giao du thân mật với vị vương nọ tiếm lập Thái y viện cùng hai phủ Ninh, Vinh, thật có hiềm nghi phụ nghịch. Thánh thượng hoặc giữ lại không phát, hoặc ngay trước mặt quở lui, lại có kẻ bị phạt bổng; song sau đó lần lượt gia bổng cho Khánh Quốc công, Nam An vương, gia phong Dương thị lang làm Nội đình hành tẩu, đến ngày thọ Lý viên ngoại còn sai Đới Quyền gióng chiêng che lọng tới nhà ban lễ mừng thọ, lại mấy phen trước mặt các vương công đại thần tỏ ra hết sức sủng ái Bắc Tĩnh vương, nhiều lần vì tình thủ túc sâu nặng ấy mà cảm động rơi lệ. Thái thượng hoàng, Hoàng thái hậu hay chuyện, cũng rất vui lòng, mặt rồng mày phượng đều sáng sủa ra.

Phủ Ninh Quốc người đi phủ trống, kẻ quan tâm thánh thượng rốt cuộc sẽ ban nó cho ai, kẻ ngấm ngầm hoạt động, nào phải chỉ một người. Vì Ngô Quý phi dần dần được sủng ái, phủ đệ của cha nàng là Thánh Văn tướng quân Ngô Thiên Hựu lại kém xa phủ Ninh Quốc, nên ông ta muốn mưu lấy về cho mình. Hôm ấy, ông mời sáu cung đô thái giám là Tuân lão gia tới nhà, nói: - Nay quý phi nương nương nhà chúng tôi được thánh thượng ân sủng nhiều hơn, biết đâu ngày nào đó thánh thượng lại cho phép người về thăm nhà. Biệt thự tỉnh thân trước kia nhà tôi xây ở ngoài thành, nay nghĩ lại, thật bất tiện. Cũng bởi nhà trong thành của tôi không khỏi quá nhỏ, khó mà trù tính ra một biệt thự tỉnh thân như Đại Quan viên của phủ Vinh Quốc năm xưa. Ngài biết đấy, năm ấy vì phải ra ngoại thành tỉnh thân, những phiền toái bên nhà chúng tôi không nói làm gì; vốn là long ân hiếm có của thánh thượng, vất vả thêm chút nữa cũng là phải, chỉ là các ngài qua lại bôn ba, khó tránh nhọc nhằn quá sức... Tuân thái giám bèn nói: - Khu vườn ngoài thành nhà ông đã dùng không tiện, bỏ hoang cũng tiếc, chi bằng đưa cho ta chơi chơi. Ngô Thiên Hựu nghe thế, trong lòng giật thót. Lần trước đem việc ấy nói với Hạ Thủ Trung, Hạ Thủ Trung trong lòng nghĩ thế nào không dám chắc, nhưng ngoài miệng vẫn lấy phép tắc hoàng gia làm đầu; lần này đổi thành Tuân thái giám, lại thẳng thắn như vậy, khiến ông nhất thời chẳng biết ứng đối ra sao. Tuân thái giám thấy Ngô Thiên Hựu ấp úng, lại cười nói: - Ta là kẻ một đường ruột thông thẳng đến đít, thích nói thẳng làm thẳng; ông cũng đừng giả chua giả giấm nữa. Thật ra ông vừa nhấc mông, ta đã biết ông định thải ra thứ gì. Khu

vườn ngoài thành của ông thì xa, nhà trong thành thì nhỏ, Đại Quan viên của phủ Vinh Quốc thánh thượng đã thưởng cho Trung Thuận vương, như vậy hiện giờ ông đang nhắm tới phủ Ninh Quốc, đúng chứ? Phủ Ninh Quốc đương nhiên lớn, ít nhất cũng lớn hơn phủ Vinh Quốc ba phần, lại liền với từ đường họ Giả; nay từ đường ấy bỏ đi, tính gộp vào càng lớn, thêm một biệt thự tỉnh thân ở trong đó cũng dư dả. Ông thèm nhỏ dãi ba thước, ta không cười ông. Chỉ có điều ngôi nhà ấy vốn là quy chế bậc quốc công, chỉ vì tước vị truyền đời giảm dần nên vị tam đẳng tướng quân kia mới ở trong cái đại viện ấy. Tổ tiên ông không phải công hầu, nay chỉ là một tướng quân, theo lệ thì không vào ở được! Ngô Thiên Hựu nghe vậy hết sức cụt hứng. Tuân thái giám cười nói: - Trong lòng ông đang gảy bàn tính gì? Nói thật cho ông hay, phép tắc hoàng gia vốn cũng chẳng phải đóng đinh đóng chốt cứng ngắc như thế. Chỉ cần thánh thượng cao hứng, chẳng phải chỉ một câu của ngài sao, nói thưởng là thưởng. Lòng Ngô Thiên Hựu lại sống dậy, bèn nói: - Vậy xin Tuân lão gia nhân khi thánh thượng đang sủng ái quý phi nhà tôi, tiện dịp sơ thông giúp cho! Tuân thái giám cười nói: - Chỉ là ông cầu ta hơi muộn. Ta nghe nói còn có người đã cầu đến Đới lão gia, chưởng cung nội tướng Đại Minh cung. Ông ấy là bậc tiền bối của ta, lại phần lượng lớn hơn ta; nếu ông ấy đã tâu với thánh thượng, thánh thượng lại thuận theo bên kia, ta không thể xoay chuyển càn khôn được! Ngô Thiên Hựu nói: - Người cũng muốn vào ở phủ Ninh Quốc là vị nào? Nhà Chu quý nhân chăng? Tuân thái giám nói: - Đừng chỉ nghĩ đến ba cung sáu viện dưới quyền ta. Thánh thượng cố nhiên là "Hán hoàng ham sắc nhớ người khuynh quốc", song nếu đến mạng cũng không còn, thì còn hưởng thụ rượu chè, tiền tài, khí thế, sắc đẹp thế nào? Lần xuân tiển này, thánh thượng suýt gặp điều bất trắc, tuy nói là lời đồn, rốt cuộc vẫn có người lập công cần vương cứu giá. Viên Dã, ông nghe nói chưa? Ngô Thiên Hựu nói: - Bây giờ ai chẳng biết ông ta. Vốn bất quá là một thủ bị bên Trường An, trước được điều về kinh thưởng chức đô úy, mấy hôm trước lại được phong ngũ đẳng tướng quân; đúng là ân sủng tới rồi, muốn tránh cũng tránh không xong! Chẳng lẽ ông ta muốn được phủ Ninh ư? Tuân thái giám nói: - Chứ còn gì nữa. Ai chẳng nhân lúc bếp lò còn nóng mà vớt thêm vài nắm? Ngô Thiên Hựu nghe vậy càng thấy vô vọng. Tuân thái giám cố ý nhấp mấy ngụm trà rồi mới nói tiếp: - Nếu ông thật sự muốn phủ Ninh, cũng chưa phải không thể thử một phen. Dù sao chúng ta còn có quý phi nương nương bên cạnh hoàng thượng. Con gái ông khác Giả Nguyên Xuân, dám nói dám thưa. Ta trước hết thông khí với nàng, khi tiện dịp tâu lên hoàng thượng một câu, nàng ở bên lại cầu thêm một lời, hoàng thượng cao hứng, một câu ban xuống, phủ Ninh chẳng phải là của ông sao? Nghĩ mà xem, Viên Dã kia công lao dù lớn, có thể kề sát bên hoàng thượng nói chuyện được ư? Ngô Thiên Hựu nghe xong, ngọn lửa trong lòng lại bùng lên, bèn nói: - Nếu Tuân lão gia quả thật thúc thành việc này, tôi báo đáp thế nào cũng cam lòng! Tuân thái giám nói: - Chính ông nói đấy. Trước hết ông đưa khu vườn ngoài thành ấy cho ta, lại lấy thêm một vạn lạng bạc... Lời chưa dứt, Ngô Thiên Hựu đã liên tiếp nói: - Cam lòng, cam lòng. Tuân thái giám nói tiếp: - Việc thành rồi, ta cũng không đòi thêm nhiều, ông lại đưa hai vạn nữa là được. Ngô Thiên Hựu chỉ thấy tim gan đau nhói, nhưng cân đi tính lại được mất, nghĩ tới cảnh tượng trong phủ Ninh Quốc từng thấy khi đến dự tiệc, nhất là nhớ Thiên Hương lâu, Ngưng Hy hiên, Đậu Phong hiên các nơi, nếu vào tay mình thì khác gì hơn mười vạn lạng bạc chảy vào túi, liền đứng dậy vái một vái, nói: - Một lời đã định, xin hoàn toàn phó thác cho Tuân lão gia! Tuân thái giám mang theo những món cổ ngoạn hiếu kính mà đi.

Viên Dã cũng nóng lòng muốn được phủ Ninh. Nghĩ tới một việc năm xưa, ông ta cảm thấy đây đúng là cơ hội báo thù, bèn thuê người bí mật điều tra. Nguyên năm ấy ông ta đã định hôn cho con trai với con gái nhà Trương tài chủ bên Trường An, tên là Trương Kim Ca. Không ngờ Trương Kim Ca lại bị cậu em vợ của phủ thái gia Trường An, tức Lý nha nội, trông thấy mà ham muốn. Lý nha nội liền cậy thế hiếp người, sai người đến ép nhà ông cùng nhà họ Trương hủy hôn. Ông và phu nhân làm sao chịu được, bèn đến nhà họ Trương nói lý, chất vấn vì sao một cô gái lại gả hai nơi. Nhà họ Trương nói: chúng tôi tuy có tiền nhưng không quyền, đâu dám đắc tội thân thích của phủ thái gia, rồi đòi trả lại thiếp cưới và sính lễ. Viên Dã khi ấy chỉ là một thủ bị, tuy cầm quân đánh trận rất dũng mãnh, cũng từng lập đại công nơi biên thùy, danh tiếng động đến thánh thượng, nhưng xét quan chức thì không địch nổi phủ thái gia; nếu kiện tụng cũng chẳng vượt qua được phủ Trường An. Vợ chồng ông vừa giận vừa uất, chẳng ngờ bỗng có Vân Quang tiết độ sứ triệu kiến ông, lại chỉ vì chuyện nhà họ Trương hủy hôn ấy, nói rằng: trong đó lợi hại thế nào, ông cũng chẳng cần hỏi nhiều; công tử nhà ông thiếu gì cô gái không cưới, sao cứ phải cưới con gái nhà họ Trương? Mau mau lui hôn đi. Bất đắc dĩ, ông đành nhẫn nhục nuốt giận thu lại thiếp cưới sính lễ nhà họ Trương trả về. Ai ngờ Trương Kim Ca cùng Viên công tử vốn từng theo cha mẹ hai nhà đi du xuân bên sông Vị vào mồng ba tháng ba, đã nhìn thấy nhau. Trương Kim Ca rất có ý với Viên công tử; sau khi định hôn, nàng hết sức vui mừng, chỉ chờ chọn ngày lành qua cửa. Bỗng nhiên nghe cha mẹ nói hôn sự đã hủy, lại còn muốn đem nàng gả cho Lý nha nội, nàng bi phẫn đến cực điểm, liền nhân lúc người nhà, a hoàn không để ý mà thắt cổ tự vẫn. Bên này Viên công tử nghe tin Kim Ca tự vẫn, cũng nhân lúc người nhà, tiểu đồng không phòng bị, gieo mình xuống sông Vị tuẫn tình. Việc ấy tuy đã qua mấy năm, vợ chồng Viên Dã vẫn canh cánh trong lòng. Nay vì Viên Dã có công cần vương hộ giá, được thánh thượng sủng tín sâu nặng, điều về kinh trước bổ làm đô úy rồi lại phong tướng quân, liền không còn sợ phủ Trường An, tiết độ sứ nữa, vì vậy mới truy xét vì sao năm ấy Vân Quang nhúng tay vào việc này. Qua một phen bí mật điều tra, kẻ nội tuyến bèn nói ra việc năm ấy Giả Liễn phủ Vinh Quốc viết thư cho Vân Quang, nhờ Vân Quang ép nhà ông lui hôn. Nội tình việc này rốt cuộc phơi bày, khiến Viên Dã cũng giật mình: vốn tưởng phủ Vinh chỉ tư thông với tiết độ Bình An, hóa ra còn tư thông với tiết độ Trường An, lại chẳng biết còn tư thông với những tiết độ và ngoại quan nào khác, gây nên bao nhiêu nghiệp chướng nữa! Viên Dã vốn định trực tiếp tâu việc này lên thánh thượng, sau nghĩ hiện nay việc phủ Vinh chính là thánh thượng giao cho Trung Thuận vương xử lý, nếu vượt qua ông ấy e không ổn, bèn viết một phong thư cho Trung Thuận vương, thuật rõ nỗi đau mất con, khẩn cầu xét minh việc Giả Liễn tư thông với Vân Quang, đồng thời báo rằng nếu có khẩu cung của Giả Liễn thì sẽ lấy đó làm bằng cớ đàn hặc Vân Quang, để chỉnh đốn sự thanh minh của triều ta.

Trung Thuận vương nhận thư Viên Dã, lập tức tự mình thẩm vấn Giả Liễn. Giả Liễn nghĩ mãi hồi lâu, thật không nhớ nổi mình từng liên lạc với Vân Quang khi nào, bèn bảo đi hỏi tên nam bộc của mình là Hưng Nhi, nói nếu có qua lại thư từ hẳn là giao Hưng Nhi làm. Hưng Nhi bị đưa tới, chưa hỏi đã đánh; bốn mươi gậy đánh đến da tróc thịt rách, Hưng Nhi ngất đi, bị dội nước cho tỉnh, hỏi chuyện ấy, Hưng Nhi cũng nghĩ hồi lâu, thật không nhớ ra, chỉ đành van xin hỏi thêm Vượng Nhi, nói Vượng Nhi thường giúp nhị nãi nãi làm việc, hoặc việc này là nhị nãi nãi giấu nhị gia mà làm. Trưởng sử quan đứng bên hỏi: - Là nhị nãi nãi

nào? Hưng Nhi nói: - Không phải Bình nhị nãi nãi bây giờ, là Vương Hy Phượng. Thế là trước hết bắt Vượng Nhi tới, cũng đánh bốn mươi gậy rồi mới hỏi. Vượng Nhi tỉnh lại nói: - Việc thay nhị nãi nãi tìm tướng công ngoài phủ, mạo danh nhị gia viết thư, cũng không chỉ một lần. Trong đó quả có một phong gửi cho Trường An tiết độ sứ Vân Quang. Bên trong viết những gì, thật không nhớ nổi nữa. Vương gia bèn đập kinh đường mộc đánh chát: - Không nhớ nổi nữa ư? Khi ấy các ngươi cấu kết ngoại quan, chỉ coi như trò đùa! Biết không? Ở đây liên quan đến hai mạng người, thử hỏi ngươi có mấy cái đầu? Vượng Nhi dập đầu không ngớt, chỉ cầu tha mạng. Thế là lại đưa Vương Hy Phượng ra. Khi ấy Vương Hy Phượng đã không còn thân phận chủ tử, bị giam cùng bọn a hoàn, bà tử trong viện Giả mẫu; đưa tới nơi, trước hết bị vả miệng, rồi hỏi có việc ấy không. Vương Hy Phượng chỉ đành khai thật, thuật lại đầu đuôi năm xưa lộng quyền ở Thiết Hạm tự, kiếm được ba nghìn lạng bạc. Như vậy lại đi bắt lão ni am Thủy Nguyệt tới, chứng thực quả nhiên là Vân Quang tiết độ giúp Lý nha nội mưu cưới Trương Kim Ca không thành. Việc tuy do Vương Hy Phượng gây ra, nhưng vì thư từ đề tên Giả Liễn, tội trạng của Giả Liễn lại thêm một khoản. Trưởng sử quan hỏi vương gia xử trí Vương Hy Phượng thế nào; chỉ riêng một hạng này cũng đủ đem nàng chính pháp. Vương gia cười lạnh: - Giữ lại một mạng sống! Cái gì mà Phượng cô nương! Trò che mắt ấy lừa được ai? Người này khi làm nhị nãi nãi, một tay che trời; bề ngoài là Giả Liễn quản gia, thực quyền lại ở trong tay thị. Nay phù tài trong phủ còn chưa thu vét, tra xét sạch sẽ; thị phải còn thành thật khai nữa! Rốt cuộc trong chính phòng viện, viện Giả mẫu còn những mật thất, hầm kín nào? Trong Đại Quan viên còn chuyện mờ ám gì dưới đất, dưới nước? Đều phải giữ thị lại để thẩm tiếp, tìm tiếp! Huống chi nhà họ Giả ở Kim Lăng còn có nhà cũ, bên ấy còn tài vật và tôi tớ đàn bà. Ta đã khải tấu thánh thượng, có lẽ mấy hôm nữa thánh thượng sẽ phê phục, sai ta tới bên ấy xử trí. Khi đó còn phải áp giải thị về Kim Lăng, từng món từng món chỉ điểm tài vật, đối chiếu danh sách, há cho phép thị chết ngay lúc này? Bèn quát sai áp Vương Hy Phượng xuống, trông giữ cẩn thận, nghiêm phòng nàng tự thương tự tận.

Khi ấy ngoài cửa phủ Vinh lại có người kêu oan, xin vương gia tiếp kiến để trình bày nỗi oan. Một người tự xưng họ Trương tên Hoa, nói nhà mình đã định hôn Vưu Nhị Thư cho mình, lại bị Giả Liễn cưỡng đoạt làm phòng hai, sau càng chết không minh bạch trong phủ, rồi lại muốn hại chết mình để diệt khẩu, vân vân. Người giữ cửa báo vào, trưởng sử quan ngại rườm rà, nói: - Giả Liễn chết chắc rồi, thêm một tội cũng chẳng có ý nghĩa gì, chúng ta lại phiền mất nửa ngày! Chẳng ngờ vương gia nghe thấy, nghiêm sắc mặt, lớn tiếng quát: - Há có lẽ ấy! Thánh thượng tin cậy ta như vậy, sao có thể ham nhẹ nhàng tiện việc! Làm quan vốn phải thương dân như con, làm chủ cho dân, rửa oan giải khuất, nêu cao chính nghĩa; sợ phiền phức sao được? Phải cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi! Trưởng sử quan vâng vâng dạ dạ lui ra, vội thay vương gia nhận lấy tờ trạng mà Trương Hoa bỏ bạc nhờ người viết hộ. Trong đó điều cốt yếu là Giả Liễn phải bồi thường tổn thất cho hắn một nghìn lạng bạc, vân vân. Đang bận rộn, cửa lại báo có một người tàn phế ở trước cửa kêu oan. Lần này trưởng sử quan chẳng thông báo vương gia, liền cho người ấy vào. Người ấy cũng không có đơn trạng, chỉ nói muốn đích thân gặp vương gia để miệng kể nỗi oan. Trưởng sử quan bèn hỏi họ tên là gì, có oan tình gì liên quan đến nhà họ Giả. Người tàn phế nói: - Người ta đều gọi tôi là Thạch Ngốc tử, đến kêu nỗi oan hai mươi chiếc quạt cổ bị chiếm đoạt. Trưởng sử quan không dám lơ là, lập tức

vào bẩm vương gia: - Có một người tên Thạch Ngốc tử, nói hắn có hai mươi chiếc quạt cổ bị phủ Giả chiếm đoạt, muốn đích thân gặp ngài kêu oan. Trung Thuận vương vừa nghe đã nổi giận: - Ai cho các ngươi thả hắn vào? Rõ ràng là một tên lừa đảo, mau đuổi ra cho ta! Trưởng sử quan không hiểu vì sao vương gia trọng bên kia khinh bên này, hỉ nộ thất thường, đành đi ra bảo Thạch Ngốc tử cút đi. Thạch Ngốc tử không phục, trưởng sử quan liền sai thuộc hạ ném hắn ra ngoài. Khi ấy Thạch Ngốc tử hai chân đều cụt, đi lại nhờ hai chiếc nạng ngắn kẹp dưới háng; bị cưỡng ép ném ra xong, trước hết ở ngoài cổng lớn khóc lóc chửi bới loạn lên, quanh đó tụ lại một đám người xem náo nhiệt. Thạch Ngốc tử sau đó kể với mọi người: - Đại lão gia phủ Vinh này muốn cưỡng mua quạt cổ tổ truyền của tôi. Tôi không bán cho lão, lão liền cấu kết với tên cẩu quan Giả Vũ Thôn, bắt tôi đi nghiêm thẩm. Tôi có tội gì? Tự nhiên không phục, cãi lại Giả Vũ Thôn. Hắn lại sai nha dịch đánh gãy hai chân tôi. Tôi vẫn không phục, hắn liền phán tôi nợ bạc quan, phải tịch biên gia sản để bù vào. Thế là chúng cưỡng đoạt hai mươi chiếc quạt hiếm có trên đời của tôi, mang không cho đại lão gia ấy! Hại tôi tan nhà nát cửa, lưu lạc nơi ngoại ô, nhờ viết đôi ba câu đối xuân cho người ta mà sống. Mấy hôm trước, chắc đại lão gia ấy biết thánh thượng đang tra xét mình nên hoảng, lại sai một người tới tìm tôi, nói là trả quạt cho tôi, bảo tôi đừng lên tiếng nữa. Các người đừng tưởng mắt tôi hỏng, nhìn không rõ đồ vật; quạt cổ của tôi chỉ cần ngửi là biết. Những cái đem tới ấy tôi đưa dưới mũi, mùi khác xa, toàn là đồ giả! Đồ thật nhất định phải trả tôi! Nay nghe nói phủ Vinh này phạm tội, đại lão gia, nhị lão gia đều bị trị tội, do Trung Thuận vương quản việc ở đây, tôi khó khăn lắm mới lê từng nạng vào thành, đến cửa kêu oan đòi lại quạt cổ, vậy mà họ lại ném tôi ra. Các người nói xem, đây là thế đạo gì? Người thật thà còn có đường sống không? Vừa nói vừa khóc. Có người thấy hắn đáng thương, bỏ mấy đồng tiền vào cái đãy trên vai hắn; có kẻ nghe đoạn trước rất đồng tình, đến khi nghe hắn kể tới cuối thì sợ dây dưa sinh sự, vội rút thân đi mất; có người khuyên hắn đừng lấy trứng chọi đá; cũng có người đứng bên cười nhạo dáng khóc với đôi chân tàn của hắn. Tiếng khóc kể của Thạch Ngốc tử ngoài cửa loáng thoáng truyền vào trong. Vương gia hỏi ai ở ngoài cửa gây chuyện. Trưởng sử quan lại hỏi người dưới; người dưới lại đi hỏi người giữ cửa; người giữ cửa học lại, từng lớp truyền vào tận tai vương gia. Vương gia nghe xong sắc mặt đại biến. Trưởng sử quan vội nói: - Tôi đi sai người ném hắn ra thật xa! Vương gia cầm kinh đường mộc trên bàn đập mạnh một cái, làm trưởng sử quan giật bắn mình, chỉ nghe vương gia gầm với ông ta: - Ai bảo ngươi ném hắn ra thật xa! Ngươi lập tức đi thu xếp, không cho hắn nói bừa động bậy nữa, trước hết chở hắn về phủ, riêng cấp cho hắn một gian phòng ở tạm, cho ăn ngon uống tốt, ta tự có đạo lý! Trưởng sử quan vừa định xoay người, vương gia lại nói với ông ta: - Trừ ta ra, không ai được nói chuyện với hắn! Cả ngươi cũng không được hỏi hắn! Hắn nói gì cũng đừng nghe. Bảo người trông giữ hắn, đó là một tên điên, toàn nói bậy nói bạ! Trưởng sử quan bèn đi thu xếp, cưỡng đưa Thạch Ngốc tử về phủ Trung Thuận vương, giam lỏng ở một góc vắng vẻ. Làm xong việc giam lỏng Thạch Ngốc tử, trong lòng trưởng sử quan mới hiểu ra: vương gia chẳng đang cất giữ hai mươi chiếc quạt cổ đó sao? Nói là tội sản nhà họ Chân giấu trong nhà họ Giả; thánh thượng đã thưởng toàn bộ tội sản nhà họ Chân giấu ở nhà họ Giả cho vương gia, những chiếc quạt cổ kia đương nhiên thuộc về ngài thưởng ngoạn. Chỉ là Thạch Ngốc tử đột ngột xuất hiện ngang xương, kể ra một câu chuyện khác: những chiếc quạt ấy hóa ra không phải của nhà họ Chân. Điều huyền diệu trong đó, ai dám suy xét?

Từ đó về sau, chỉ cần vương gia không nhắc đến quạt, đến Ngốc tử, ông ta liền quyết lòng làm một kẻ điếc, kẻ câm.

Chớp mắt lại đến tiết Sương giáng, tội danh và hình phạt của các chủ tử phủ Vinh Quốc cũng đã định xong. Giả Xá bị đày tới đất khổ hàn phương bắc, ngoài ba nghìn dặm, cho phép Hình phu nhân đi theo. Giả Chính bị đày tới vùng lam chướng phương nam, ngoài ba nghìn dặm, cho phép Vương phu nhân đi theo. Giả Liễn ban đầu chỉ có một tội phụng mệnh cha tới Bình An châu đưa thư cho tiết độ sứ; Giả Xá mấy lần gỡ tội cho hắn, nhận hết tội trách về mình. Chẳng ngờ càng tra, tội danh Giả Liễn càng nhiều càng nặng; trong đó việc tự tiện viết thư cho Trường An tiết độ sứ Vân Quang, gây nên hai mạng người, việc trong quốc tang và gia tang lén cưới Vưu Nhị Thư lại ngược đãi đến chết, lại xúi ác bộc truy sát Trương Hoa, đều đặc biệt ác liệt. Giả Liễn ra sức biện bạch rằng ba mạng người đều do Vương Hy Phượng gây nên, việc truy sát Trương Hoa cũng là Vương Hy Phượng làm; khi Trung Thuận vương thẩm vấn, Vương Hy Phượng cũng cung nhận không giấu, cam nguyện đền mạng. Trung Thuận vương lại cố ý tạm giữ Vương Hy Phượng, để moi ra thêm tài vật nhà họ Giả, bèn nói tất cả thư từ qua lại đều ký tên Giả Liễn, sao có thể chối cãi? Cuối cùng xếp Giả Liễn vào án trảm giam hậu năm sau. Diễm Hồng, Chu di nương, Bình Nhi vân vân đều thu làm quan nô, chờ phân phối tới nhà vương công đại thần làm việc. Bảo Ngọc vì đã quá mười sáu tuổi, trước hết thu vào ngục, đợi sau này tra rõ thêm tình hình; nếu ngoài việc bị cha xúi giục ngâm ra thơ phản nghịch mà không có tội khác, thì đuổi về nguyên quán, vĩnh viễn không cho trở lại kinh thành. Giả Hoàn, Giả Tông, Xảo Thư vì còn chưa trưởng thành, cho phép thân thích đích hệ nhận nuôi. Hai vợ chồng quản gia Lại Đại, niệm tình con trai còn biết tận trung với triều đình, miễn chết, sau khi mang gông bêu một tháng, cho phép về quê dưỡng lão. Hai vợ chồng Ngô Tân Đăng đã bị giam giữ từ trước, vì tội cuốn của bỏ trốn và cho vay trái lệ mà vào ngục thụ hình. Những tôi tớ còn lại, tất cả đều bị dắt ra ngoài cửa Đông ngoại thành mà bán; a hoàn, tiểu đồng bán riêng từng người; như đám bồi phòng Chu Thụy thì cho phép bán cả ổ; ngoài ra, bà tử và nam bộc lớn tuổi đơn thân có thể ghép bán rẻ; ai không ai mua thì phát ra các lò gạch, bãi phân, nghĩa địa thuộc quan ngoài thành để làm lao dịch.

Lại nói sau khi phủ Vinh bị tịch biên, Bảo Ngọc cùng Giả Hoàn, Giả Tông bị giam trong gian phía nam của ba gian tây sương viện Phượng Thư. Bố cục cũ là từ giữa đi vào, phía nam phía bắc lại có cửa trong thông nhau; sau khi cải làm chỗ giam giữ, các cửa bên trong bị bịt kín, hai gian nam bắc mỗi gian đục một cửa sổ đổi thành cửa ra vào. Để ngăn những người bị giam trong các phòng trong viện nhìn thấy nhau, chỗ cửa sổ, cửa ra vào nào trong suốt đều dán giấy dày, vì vậy ban ngày cũng tối âm âm. Lúc mới vào ở, Giả Hoàn còn cùng Giả Tông châm chọc Bảo Ngọc, nói: - Sao ngay cả trải giường cởi áo cũng không nhanh nhẹn? Có cần chúng ta giúp anh đòi Xạ Nguyệt tới không? Lại nói: - Còn chưa cười tươi ra? Nghe tiếng chân ngoài cửa, rõ ràng là Tập Nhân tới đấy! Khi người canh đưa cơm vào, trong thức ăn hơi có lát thịt, Giả Hoàn liền đưa đũa sang bát Bảo Ngọc mà gắp. Đưa nước nóng tới, Giả Tông lại cùng Giả Hoàn tranh nhau uống; hai người uống đủ rồi, nước còn lại cũng nguội, mới để Bảo Ngọc uống. Về sau, Hoàn, Tông thấy Bảo Ngọc không những luôn nhường họ, mà còn thấy họ ăn không no thì nhường cả bánh màn thầu của mình cho

họ. Buổi sớm người canh đưa vào một chậu nước, Bảo Ngọc luôn để họ rửa mặt súc miệng trước, mình dùng nước thừa. Khi các phòng luân phiên được thả ra hít khí trời, nghiêm cấm ra ngoài rồi lên tiếng, cũng không được ra khỏi viện. Viện Phượng Thư chẳng lớn lắm; Hoàn, Tông ra ngoài chỉ hít vào thở ra. Bảo Ngọc liền ra hiệu bằng tay, bảo họ theo mình ngồi xổm xuống nhìn đóa hoa dại chui lên từ khe gạch góc tường. Về phòng rồi, chàng dẫn đầu ngâm vịnh hoa dại ấy; Hoàn, Tông có câu hay, chàng liền thật lòng khen ngợi. Lại bảo họ lắng nghe tiếng ong vo ve ngoài cửa sổ; đến tối đều không ngủ được, chàng bảo họ nghe tiếng côn trùng kêu, phân biệt tên từng loài. Trời sang thu lạnh, chăn lại mỏng, Hoàn, Tông nằm trong chăn run lập cập. Sau khi họ ngủ thiếp đi, sáng ra mở mắt nhìn, đã thấy Bảo Ngọc đem hết áo ngoài của mình phủ lên chăn họ. Trước khi tịch biên đưa tới chỗ giam giữ, mọi vật đeo trên người từng người đều bị tịch thu, chỉ viên Thông linh bảo ngọc của Bảo Ngọc vẫn để chàng mang theo. Một là theo con mắt tục thế, đó là miếng ngọc bệnh, chẳng đáng tiền; hai là Trung Thuận vương có lời: "Cái đồ ấy lúc lọt lòng đã có, đến thánh thượng cũng từng nghe nói, e là có điều huyền diệu. Người khác lấy đeo vào chỉ sợ không lành, cứ để nó treo trên cổ hắn vậy." Nhưng về sau lại đem trả cho chàng một pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn. Nguyên đó là vật năm xưa Khánh Quốc công riêng thưởng cho chàng, sau lưng tượng Phật có dấu hiệu do phủ Khánh Quốc công chế tạo. Vì sao lại trả cho chàng? Bởi thánh thượng bỗng nhiên khen thưởng Khánh Quốc công rất lớn, lại gia thêm bổng lộc cho ông ta. Trung Thuận vương biết chuyện, liền sai trả pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn mà Khánh Quốc công thân tặng Bảo Ngọc cho Bảo Ngọc. Sau khi pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn được đưa về, Hoàn, Tông hai người đều muốn, nói: - Anh đã có Thông linh bảo ngọc phù hộ, chúng em chẳng có gì cả. Nhưng một lá bùa hộ thân nhỏ làm sao chia cho hai người? Ban đầu Bảo Ngọc liền đưa cho họ thay phiên đeo, nói: - Tuy ta không tin việc này, nhưng các em đeo thấy trong lòng vững dạ đôi chút cũng tốt. Chỉ mong mỗi người các em đều được chút linh khí hộ thân. Hôm ấy trưởng sử quan đến tuyên bố Bảo Ngọc ít ngày nữa sẽ chuyển vào ngục, Hoàn, Tông hai người có thể lần lượt do thân thích đích hệ đón đi. Bảo Ngọc thì không sợ, nhưng Giả Hoàn khóc lên, nói: - Ai đến đón em? Nhị phòng chúng ta còn thân thích đích hệ gì nữa? Vào ngục còn có bát cơm ăn, em chỉ có thể lưu lạc đầu đường làm ăn mày thôi! Giả Tông thì lo bị Hình Đức Huy đón đi, nói: - Ông cậu cả ấy chỉ biết ăn uống chơi bời gái gú, liệu cũng chẳng cần em. Nếu đón em đi, biết đâu sẽ ngược đãi em thế nào! Chị họ Hình Tụ Yên, nghe nói đã sớm cùng anh rể họ Tiết Khoa đi về phương nam, cũng chẳng thể đón em. Trái lại nghe nói cậu Hình Trung cùng mợ vẫn ở kinh thành, tuy tuổi đã già, đối đãi với người lại hậu đạo, em mong họ đến đón em đi. Bảo Ngọc nghe rồi nói: - Cậu Hình Trung ấy nhất định sẽ đến đón em, em đi rồi phải sống cho tốt. Em Hoàn đáng thương hơn em, ta cũng không nghĩ ra ai có thể đến đón nó. Xảo Thư thì còn có một cậu là Vương Nhân, chắc sẽ đến đón nó. Đã như vậy, ý ta là đem pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn này cho Hoàn Nhi đeo. Tiền đồ nó thật sự hung hiểm hơn chúng ta; hoặc vật này ít nhiều có thể giúp nó được chút gì. Tạm chẳng nói linh nghiệm hộ thân hay không, người ta thấy là vật Khánh Quốc công ban, rốt cuộc cũng phần nào đối đãi tử tế với nó hơn. Giả Tông không tranh nữa, tháo pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn mà mình đang luân phiên đeo ra đưa cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc liền tự tay đeo vào cổ Giả Hoàn. Giả Hoàn nhào vào lòng Bảo Ngọc khóc lớn; Bảo Ngọc ôm lấy nó, vỗ lưng an ủi, bản thân cũng khóc. Giả Tông cũng rơi lệ. Giả Hoàn vừa khóc vừa nói với Bảo Ngọc: - Em từng xô đổ giá nến, muốn

làm bỏng mù mắt anh, lại luôn nguyền rủa anh chết sớm để em thừa kế gia nghiệp. Nay nghĩ lại thật hối hận không cùng, chỉ xin anh tha thứ! Bảo Ngọc nói: - Ta cũng có lỗi với em. Bao năm nay đã từng lúc nào ngồi chuyện trò với em, quan tâm đến ngày ngày đêm đêm của em đâu; em cũng tha thứ cho ta vậy! Hai anh em đến lúc nhà tan mới có được tình thủ túc. Khi Giả Xá, Hình phu nhân, Giả Chính, Vương phu nhân bị áp giải đi đày tới đất khổ nơi biên thùy, và khi Giả Liễn bị khóa mang đi, họ có thể nghe thấy động tĩnh, nhưng không cho phép ra khỏi phòng quỳ tiễn, cũng không cho lên tiếng. Hai hôm sau, Vương Nhân đến đón Xảo Thư đi, Bình Nhi bị đưa ra ngoài làm quan nô. Khi Xảo Thư ban đầu cùng Bình Nhi bị giam, vẫn không biết đã gặp biến cố gì, còn luôn ầm ĩ đòi ra sân chơi, đòi vào vườn tìm bác gái, đòi ăn bánh bột củ ấu bên bác gái. Thế là bị người canh gầm mắng, Xảo Thư liền khóc; tiếng khóc ấy lại bị Bình Nhi bịt miệng chặn lại. Bên này Bảo Ngọc nghe tiếng nói thơ ngây của nó bị quát mắng thành tiếng khóc rồi đột ngột im bặt, không khỏi ảm đạm đau lòng. Về sau Xảo Thư cũng không dám nói to nữa, cũng không nghe nó khóc nữa. Ngày Vương Nhân đến đón nó, Bảo Ngọc mới lại nghe thấy tiếng Xảo Thư; nó vui mừng gọi "cậu", cười mà ra khỏi cửa viện. Lại một hôm, Hình Trung đến đón Giả Tông, Giả Tông quỳ lạy từ biệt hai vị đường huynh, theo Hình Trung đi. Lại một hôm nữa, có người đến đưa Bảo Ngọc vào ngục, nói: - Ngươi được tiện nghi rồi, vương gia nói khỏi cần mang gông xiềng, cứ đưa qua là được, nói ngươi sẽ không chạy, có chạy cũng chạy không nổi. Giả Hoàn muốn quỳ lạy từ biệt Bảo Ngọc, bị Bảo Ngọc ngăn lại. Bảo Ngọc nói: - Mỗi người tự bảo trọng vậy! Hai người bèn nhìn nhau, vái thật sâu. Bảo Ngọc liền theo người dẫn đi. Đến nhà ngục, chưa vào cổng ngục, chỉ thấy trên cửa nặn một con quái thú, có mặt mà không thân, mắt giận tròn xoe, nanh dài lộ ra, dữ tợn đáng sợ, tựa hồ muốn vồ người. Bảo Ngọc không khỏi nhắm mắt dừng bước, trong lòng kinh hãi. Người áp giải đẩy chàng một cái, chàng loạng choạng bước vào cổng ngục, như vào miệng con quái thú ấy. Về sau mới biết con quái thú đó tên là Bệ Ngạn, nuốt người sống không nhả xương; phàm nhà ngục đều nặn nó giữ cửa, để uy hiếp phạm nhân, lại tỏ rõ vương pháp nghiêm ngặt. Sau khi Bảo Ngọc bị áp đi, trong viện ấy chỉ còn lại một mình Giả Hoàn. Cơm đưa tới cho nó ăn, nó cũng nuốt không vào, chỉ đờ đẫn ngồi trên giường. Một mình qua một đêm, hôm sau trưởng sử quan đến, nói: - Không ai đón ngươi. Cũng không tiện để ngươi lưu lạc đầu đường. Vương gia khai ân, sai đưa ngươi tới Dưỡng Sinh đường, làm tiểu đồng cho đường chủ, trước hết hầu hạ hắn, sau này nếu ngươi biết phấn đấu, sẽ cho ngươi lên làm quản sự. Ngươi phải ngoan ngoãn ở đó, nếu ngươi bỏ trốn, bắt về trước hết đánh gãy chân rồi nói! Giả Hoàn không chịu đi, nói mình có người anh họ tên Tiền Hòe, nguyện đến chỗ Tiền Hòe. Hỏi nó Tiền Hòe là thân thích thế nào, nó nói là cháu gọi Triệu di nương bằng cô. Chọc cho trưởng sử quan cùng những người đi theo đều cười vang. Trưởng sử quan nói: - Triệu di nương vốn là một nô tài, huống hồ đã chết rồi; dù không chết, cũng như Chu di nương, Diễm Hồng, trước hết bị thu làm quan nô. Người nhà hắn làm gì có tư cách đến đón ngươi! Đi! Bớt nói nhảm! Đừng kéo dài công phu của chúng ta! Rồi cưỡng ép đưa Giả Hoàn đến Dưỡng Sinh đường. Tới nơi, đường chủ trước hết tát nó mấy cái, nói là dập bớt uy phong thiếu gia của nó, lại cạo cho nó kiểu đầu như nắp bô. Việc đầu tiên chính là bắt nó đổ bô, rửa bô cho mình. Giả Hoàn chỉ đành nuốt giận nhẫn nhục, gắng sống qua ngày. Muốn biết đầu đuôi, hồi sau sẽ rõ.

Hồi 99

Diệu Ngọc thủ am tòng dung trấn định / Phượng Thư tảo tuyết thống tâm tật thủ

Hai vị thanh khách tướng công vốn ở phủ Vinh Quốc là Đơn Sính Nhân, Bốc Cố Tu, nay lại nương nhờ vào phủ Trung Thuận vương. Hôm ấy, hai người ở gian quá sảnh bên trong nhị môn, giúp vương gia kiểm xem, đăng ký các đồ cổ, văn ngoạn tịch thu từ hai phủ Ninh, Vinh. Những món ấy vốn là chỗ họ quen mắt; vừa vuốt ve kiểm điểm, vẻ mặt họ như không khỏi bùi ngùi. Trong tất cả đồ vật, món to nhất và chói mắt nhất là những thứ sao tịch từ phủ Vinh Quốc: bình phong lớn bằng đá Đại Lý dựng trên giá tử đàn, án tử đàn lớn chạm ly, đỉnh đồng cổ sắc xanh lục, Kim Duy di, bình phong kính image-placeholder v.v. Đơn Sính Nhân chỉ vào mà than: - Không ngờ một nhà hơn trăm năm chuông vạc no đầy, thi lễ trâm anh, lại đến nỗi sụp đổ tan tành như thế này! Bốc Cố Tu nói: - Thật ứng với lời sấm "cây đổ vượn tan" rồi! Thấy bức lớn 《Hải đường xuân thụy đồ》 treo trên vách, cùng đôi câu đối hai bên: "Hơi lạnh non khóa giấc mơ vì xuân lạnh; hương thơm lùa vào người bởi rượu nồng", Đơn Sính Nhân nói: - Bức họa này xem ra giống chân tích của Đường Bá Hổ; còn đôi câu đối đề tên Tống học sĩ Tần Thái Hư thì thật hồ đồ. Lối chơi câu đối từ tiền triều trở lại đây mới dần thịnh hành... Bốc Cố Tu lại chỉ vào bức 《Nhiên lê đồ》 treo trên vách, nói: - Cái này hẳn là của Đông phủ! Giá Giả Trân thật biết đốt cỏ lê mà khổ học, tự răn tự giữ, cũng không đến nỗi rơi vào cảnh hôm nay! Hai người vừa bàn vừa tiếp tục kiểm điểm đồ vật, chỉ thấy trên án bày nào đĩa mã não quấn tơ, hộp pháp lang khắp tơ, khánh uyên ương bằng bạch ngọc, đỉnh đá đông mực khói, bình rượu mai hoa ô ngân tự rót, bộ chén lớn chạm nguyên rễ hoàng dương, hộp lớn ngũ sắc niệp tơ khảm vàng... Đơn Sính Nhân thở dài: - Giả Bảo Ngọc ấy, nghe nói sau khi vào ngục, nếu tra không thêm tội gì khác, sẽ được ân chuẩn đày trả về Kim Lăng, ở nơi mồ mả tổ tiên nguyên quán. Mạng thì giữ được, nhưng từ nay ở đó còn đâu những vật dụng, thể diện thế này? Bốc Cố Tu nói: - Gấm vóc lụa là, béo ngọt no nê, đối với cậu ta chắc đã hóa mây khói mịt mờ, không còn chỗ tìm nữa. Có điều chúng ta cứ chuyên tâm kiểm xét là hơn, kẻo lát nữa vương gia đến, đối đáp lại nghẹn lời. Đang nói, chợt nghe phía Trung Khác đường có tiếng giày dép, tiếng người. Hai người vội ra cửa sảnh, buông tay đứng hầu. Trung Thuận vương gia, có trưởng sử quan đi kèm, sau lưng theo mấy tùy tùng, bước vào quá sảnh. Vương gia đã gần bảy mươi, xương khô rời rạc, mũi diều hâu, mày trụi, song vóc người cao lớn; hằng ngày tiến bổ đúng giờ, lúc tinh thần dấy lên thì tiếng nói vẫn còn cao, khí thế muốn bốc. Vừa quét mắt qua loa các vật bày ra, Đơn Sính Nhân liền trỏ từng món tinh phẩm trong loại "nhuyễn thái" của đồ cổ mà giảng giải. Trong đó có một giá Huệ văn do thời Giả Đại Thiện sưu tầm, là đồ do Huệ Nương, con nhà thêu nổi tiếng đất Tô Châu, tự tay thêu năm xưa; khung tử đàn chạm thủng, khảm chuỗi ngọc bằng sa đỏ thẫm thêu xuyên hoa cỏ và thơ từ. Nhìn kỹ ra lại là khúc 《Bồ Tát Man》 của Ôn Đình Quân, có những câu như "Liễu trên sông như khói, nhạn bay dưới trăng tàn". Đơn Sính Nhân nói: - Nhà họ Giả vốn còn ba bức, hai bức trước kia đã dâng vào cung... Vương gia cũng chẳng thấy gì đặc sắc, chỉ đảo mắt sang chỗ khác. Đơn Sính Nhân bèn dời bước đến trước bức 《Hải đường xuân thụy đồ》 treo trên vách, nói: - Trên tranh đề tên Đường Dần... Chưa nói xong, vương gia đã bĩu môi: - Thứ phô trương có hình mà lìa thần như thế, cũng chỉ có mình Đơn Sính Nhân ngươi là "độc cụ tuệ nhãn", nhận làm chân tích! Hôm khác mời Trình Nhật Hưng lại đây bình xét đi... Nguyên vương gia từng nghe người trong nghề đồ cổ nói, Đường Dần không sở trường vẽ tranh khổ lớn. Đơn Sính Nhân vội cười bồi: - Mắt vương gia nhìn thấu cả giấy, bọn tôi dù mọc mắt khắp người, rốt cuộc cũng chỉ như kẻ mù sờ voi... Vương gia sốt ruột dời bước tuần xem, lắc đầu: - Toàn là những thứ thô lậu thường thấy. Sai các ngươi chọn đồ tinh xảo mà bày

ra, lẽ nào hai phủ ba dinh của họ không lọc ra được mấy món khiến mắt vui lòng đẹp? Trưởng sử quan biết vương gia xưa nay khinh "nhuyễn thái" mà trọng "ngạnh thái" trong đồ cổ, nhất là trọng cổ sứ, vội đưa mắt ra hiệu cho Bốc Cố Tu. Bốc Cố Tu vốn đã chia việc với Đơn Sính Nhân, phụ trách giảng giải "ngạnh thái"; thấy Đơn Sính Nhân vừa bị mất mặt, lúc hầu hạ càng thêm cẩn thận, bèn chỉ mấy món sứ nói: - Chiếc cô người đẹp Nhữ diêu này, cùng cái bình hoa Nhữ diêu lớn bằng đấu kia, tuy chưa kể là trân phẩm bậc nào, rốt cuộc sắc "mưa qua trời xanh mây vỡ" cũng còn vào mắt, không tục. Cái bình vai người đẹp Ca diêu này nên cắm một cành mai bẻ, nếu không khó hiện ra phong vị. Chiếc đại hải bàn men lam vẽ đỏ Tuyên diêu này cũng kể là đều đặn phú lệ... Vương gia chắp tay sau lưng ngắm kỹ, trên mặt không hề có một chút vui, lại nhìn một chiếc bình Thổ Định mà chất vấn: - Sao chỉ có thứ rách nát này? Chẳng lẽ thật không còn sứ tốt nữa sao? Trưởng sử quan biết rõ, từ Thánh Tổ hoàng đế trong cung đến Thái thượng hoàng, đến đương kim, đều rất thích sưu tầm, thưởng giám sứ Thành diêu; các vương công đại thần đua nhau bắt chước. Phủ Trung Thuận vương xưa nay cũng nhiều đường lùng chọn, có được mấy món, song mỗi khi vương gia đến thăm phủ khác, hễ chủ nhà khoe đồ Thành diêu tinh phẩm, lúc ấy khó giấu vẻ ghen, về nhà lại đập đĩa ném bát, mắng đám mua sắm dưới quyền mù mắt vô năng. Lần này hoàng thượng đem hết đồ cổ, văn ngoạn hai phủ Ninh, Vinh thưởng cho vương gia, vương gia vốn tưởng ở hạng sứ Thành diêu tất có thu hoạch bất ngờ, nào ngờ lại trống trơn, khó trách giận dữ khác thường. Trưởng sử quan đợi vương gia hơi nguôi giận, mới thưa: - Khi sao tịch phủ Vinh Quốc, từ nhà vợ Chu Thụy, người bồi phòng của Vương phu nhân, tra được một cuốn sổ giao dịch đồ cổ. Chu Thụy khai rằng đó là của con rể Lãnh Tử Hưng, nhất thời để quên ở nhà hắn. Xem trong sổ ấy, Lãnh Tử Hưng từng mua từ một nhà nông họ Vương một chiếc chén nhỏ có nắp, men ngũ sắc Thành diêu, giá một trăm lạng bạc, quả là bảo vật hiếm đời!... Vương gia vội hỏi: - Chén nhỏ có nắp men ngũ sắc Thành diêu, ta chỉ thấy trong cung khi được ban yến. Dân gian sao lại có? Bây giờ ở đâu? Đem lại cho ta xem! Trưởng sử quan lùi một bước, khom lưng đáp: - Trong sổ đồ cổ ghi rõ, đã bị công tử Thạch Quang Châu phủ Thiện Quốc công mua đi với giá ba nghìn lạng bạc! Vương gia nghe xong lập tức nổi giận: - Há có lẽ ấy! Đã như vậy còn nhắc làm gì? Vả lại Lãnh Tử Hưng còn có tội khác, đã lẩn trốn lâu rồi. Dù bắt được hắn về, cái chén đã vào phủ họ Thạch, còn làm gì được? Bốc Cố Tu vội bước lên phụ họa: - May mà chạy được hòa thượng, không chạy được miếu. Nhà họ Vương kia đã bán ra một cái chén có nắp, chưa chắc không còn cái khác; nói không chừng ngoài chén có nắp, còn giấu thứ sứ Thành diêu trân kỳ hơn nữa... Trưởng sử quan tiếp lời thưa: - Việc này tôi đã thẩm vấn nhiều người trong phủ Vinh để tra rõ. Người bán chén có nắp tên Vương Cẩu Nhi; đó là vật mẹ vợ hắn, Lưu lão lão, năm xưa đến phủ Vinh Quốc xin xỏ mà được. Cái chén ấy vốn không phải của phủ Vinh, mà thuộc về Diệu Ngọc trong Lăng Thúy am ở vườn Đại Quan. Vì khi Giả mẫu dùng chén ấy uống trà, đã thưởng nửa chén cho Lưu lão lão nếm, Diệu Ngọc chê bẩn, không chịu giữ nữa, bèn để Giả Bảo Ngọc lấy đi, giao cho một a hoàn đem tặng Lưu lão lão. Hạng nhà như Vương Cẩu Nhi, đâu còn có sứ Thành diêu nào khác. Vương gia nói: - Nghe nói Diệu Ngọc còn cất giữ nhiều đồ sứ danh quý. Ngươi dù thế nào cũng phải moi từ chỗ nàng ra cho ta ít món! Nay thánh thượng đã thưởng cả vườn Đại Quan cho ta, Lăng Thúy am là đất của ta. Nàng đến giờ còn chưa dọn đi, chẳng lẽ định lì ở đó? Đã ở nhờ nơi ấy, lấy ra một cái chén Thành diêu có nắp làm tiền thuê cũng là lẽ phải! Trưởng sử quan nói: - Hôm qua tôi đã sai người đi thúc nàng dọn ra. Cửa am đóng chặt, nàng lại chẳng thèm để ý. Sau

tôi đích thân đến ngoài am đốc thúc, gần như đập vỡ cửa am, mới có a hoàn của nàng ra mở cửa đáp lời, rằng sư phụ họ đã nói: trong am đã được soát xét theo lệ, thiếp mời năm xưa phủ Vinh hạ cho cũng đã giao ra, xin đừng đến quấy rầy nữa. Còn chuyện dọn đi là việc sớm muộn, chỉ là hiện nay chưa chuẩn bị xong; một khi chuẩn bị xong, tự nhiên sẽ báo cho các ngài biết. Nói xong, lại "rầm" một tiếng khép cửa am, đẩy thế nào cũng không mở. Vương gia nói: - Há có lẽ ấy! Đẩy không được thì phải trèo tường vào! Trưởng sử quan nói: - Đã từng gọi vào trong tường câu ấy. Sau khi a hoàn mở cửa, còn nói: Thái thượng hoàng tôn Phật sùng Đạo nhất mực; cưỡng nhập cửa Phật, các ngài không sợ trái ý Thái thượng hoàng sao? Nghĩ năm xưa Thái thượng hoàng quả từng đích thân xử một án quan lại sai thuộc hạ trèo tường vào chùa, trừng phạt rất nghiêm; vương gia cũng còn nhớ. Bởi vậy, đành tạm đợi Diệu ni cô tự dọn ra. Vương gia nói: - Ta lại phải đợi nàng ư! Nàng là cái gì? Đi! Lại nói với nàng, ngày mai ta đích thân đến am ấy, tra rõ lai lịch những đồ sứ của nàng. Nếu là tội sản nhà họ Chân hoặc họ Giả mà nàng giấu thay, quyết nghiêm trị không tha! Trưởng sử quan lộ vẻ khó xử. Vương gia thuận tay cầm một cây như ý bện bằng tơ vàng, khảm san hô, mã não, mắt mèo, tổ mẫu lục trên chiếc án hoa lê đá Đại Lý, ném mạnh ra, mắng một tiếng: - Đồ vô dụng! Rồi quay mình bỏ đi. Cây như ý trước hết đập trúng một chiếc đồng hồ tự kêu của Tây dương, đánh rơi ngọn tháp xoay trên nóc đồng hồ, lại kéo đổ một giá bình phong kính đặt trên giường, rồi trượt xuống chiếc hỏa bồn pháp lang mạ vàng ba chân vòi voi miệng thu, làm vỡ mấy tấc men pháp lang. Chỉ nghe một tràng loảng xoảng. Trưởng sử quan, Đơn Sính Nhân, Bốc Cố Tu đều rụt cổ nín hơi, nhìn nhau ngơ ngác; lâu sau mới hoàn hồn.

Một ngày sau, trong Lăng Thúy am, bụi trúc xanh tươi, lá phong đỏ sẫm, lối gạch sạch tinh, cúc thu nở rộ; thiền đường không vương một hạt bụi, tượng thụy Quán Âm đại sĩ hiền từ, trong lư Tuyên Đức trên án thờ, hương mịn Xiêm La tỏa làn khói nhẹ, dìu dịu phảng phất mùi sen. Lúc ấy Diệu Ngọc vừa tọa thiền xong, ở thư phòng phía tây, tự gảy một cây Tiêu Vĩ cầm, bảo a hoàn Cầm Trương lấy mõ gỗ đệm nhịp, ngâm hát cổ từ nhạc phủ đời Hán, bài 《Giang Nam》:

Giang Nam hái được sen, lá sen bời bời xanh tốt.

Cá vui giữa lá sen.

Cá vui phía đông lá sen, cá vui phía tây lá sen, cá vui phía nam lá sen, cá vui phía bắc lá sen.

Hai bà vú già đang dọn lá rụng hoa tàn trong sân, nghe tiếng đàn tiếng hát ấy cũng chẳng lấy làm lạ. Khi phủ Vinh Quốc vừa bị sao tịch, mấy bà vú sợ đến gần chết; ngay cả a hoàn Cầm Trương vốn chịu Diệu Ngọc hun đúc rất sâu cũng bị dọa đến luống cuống không biết làm sao. Sau này ứng phó qua được, người trong am vẫn được tạm cư, lại đóng đủ bạc thì vẫn giữ được gạo, dầu, muối, rau dưa cung ứng, mấy bà vú và Cầm Trương mới hơi yên lòng. Diệu Ngọc thì thần sắc như thường, vẫn làm theo ý mình, thản nhiên như cũ. Cầm Trương từng thử dò hỏi: - Chúng ta có nên sớm dọn đi, đến Mâu Ni viện ngoài cửa tây, hoặc thuê thuyền xuống nam, về chùa Bàn Hương núi Huyền Mộ ở Tô Châu không? Nghe nói hoàng thượng đã thưởng khu vườn này cho Trung Thuận vương, nếu chẳng may để họ đuổi ra, chi bằng mình sớm tự liệu.

Diệu Ngọc chỉ mỉm cười không đáp. Sau thấy Cầm Trương cứ lải nhải mãi, nàng mới nhạt giọng nói: - Khi sư phụ viên tịch có để lại lời, nói việc ăn mặc ở đi của ta không nên hồi hương, cứ tĩnh cư nơi này, về sau tự có kết quả của ta. Mọi sự thuận theo tự nhiên. Đuổi cũng được, không đuổi cũng được, nghĩ đến làm gì? Chúng ta cứ đóng cửa am, tĩnh tâm dưỡng tính; điều nên đến tự nhiên sẽ đến, điều không nên đến tự nhiên sẽ không đến. Hết thảy vốn đã có tiên thiên thần số khóa định. Cầm Trương cùng mấy bà vú rốt cuộc khó có cảnh giới như Diệu Ngọc. Mỗi lần người đưa gạo dầu rau dưa tới, không khỏi hỏi thăm tin tức bên ngoài. Một hôm Cầm Trương không nhịn được, kể với Diệu Ngọc rằng chủ tớ hai phủ, trừ một nơi Đạo Hương thôn ra, đều gặp kết cục thê thảm. Diệu Ngọc nghe xong lại nói: - Trong một kiếp có bốn bước: thành, trụ, hoại, không. Họ đã đi đến bước hoại rồi; thêm bước nữa là trống không như thế, được đại tự tại, đáng mừng đáng chúc! Rồi bảo Cầm Trương cùng nàng gảy đàn, gõ nhịp mà hát. Cầm Trương thường nghe Diệu Ngọc nói, văn chương chỉ có Trang Tử là hay; nàng cũng từng giảng cho Cầm Trương thiên 《Đại Tông Sư》 của Trang Tử. Trong 《Đại Tông Sư》 có kể Tử Tang Hộ, Mạnh Tử Phản, Tử Cầm Trương ba người là bạn tri kỷ; bỗng một ngày Tử Tang Hộ chết, Khổng Tử nghe tin bèn sai học trò Tử Cống đến giúp việc tang, kết quả phát hiện Mạnh Tử Phản, Tử Cầm Trương đang soạn khúc, gảy đàn mà hát, vui vẻ vô cùng... Vì sao lại thế? Mạnh Tử Phản, Tử Cầm Trương là "kỳ nhân", nghịch với tục lý mà hợp với thiên lý, hiểu được đạo lý "tiểu nhân của trời là quân tử của người; quân tử của trời là tiểu nhân của người". Diệu Ngọc đặt tên nàng là Cầm Trương, chính là lấy từ đoạn chuyện này trong 《Đại Tông Sư》. Cầm Trương tuy còn mơ hồ, song thấy chủ nhân thoát tục vô úy như vậy, trong lòng cũng hơi định. Mặc ngoài kia sinh ly tử biệt, trong am đóng chặt cửa, bốn người họ mỗi ngày vẫn tuần tự như trước: xưa kia nên làm gì, bây giờ vẫn làm việc ấy. Hai bà vú cũng dần yên tâm, lại chăm nom cắt tỉa hoa cây trong am còn tốt hơn trước.

Diệu Ngọc đang cùng Cầm Trương hòa ca bài của Đào Uyên Minh: "Dựng lều giữa cõi người, mà chẳng có tiếng xe ngựa ồn ào..." thì một bà vú hốt hốt hoảng hoảng chạy vào báo: - Lại có người đập sơn môn! Nói là vương gia muốn vào xét xem! Cầm Trương ngừng hát hỏi: - Quả thật vương gia đến sao? Diệu Ngọc vẫn chỉ tự ngâm khe khẽ: - ...Khí núi chiều hôm đẹp, chim bay cùng nhau về... Cầm Trương bèn nhìn Diệu Ngọc. Diệu Ngọc nói: - Ta đã hết hứng rồi. Ngươi cứ thu dọn Tiêu Vĩ cầm đi, ta muốn sang thiền đường ngồi thiền. Nói rồi đứng dậy, định đi sang thiền đường. Lúc ấy, tiếng người thuộc hạ vương gia gõ cửa và gọi ngoài sơn môn đã nghe rõ mồn một. Một bà vú khác cũng chạy tới, nói có "việc lớn tày trời, mười vạn hỏa cấp" cần bẩm. Diệu Ngọc cười: - Mười vạn là con số gì? Ta chỉ biết số cát sông Hằng. Tày trời thì lớn đến đâu? Ta chỉ biết Phạm thiên mười tám tầng. Nói rồi dời bước đi. Cầm Trương theo sau thỉnh ý: - Rốt cuộc phải làm sao? Có cho họ vào không? Nếu họ động thô thì sao? Diệu Ngọc vừa đi vừa nói: - Mặc họ. Đi thêm mấy bước, nàng lại nói: - Những tiếng nơi trong ngạch cửa kia thật nhơ bẩn. Ngươi đi chuẩn bị cho ta một chậu nước sạch, cùng nhụy quế, cánh cúc các thứ; ta muốn rửa tai.

Nguyên vương gia thấy bên trong quyết không mở cửa, liền sai thủ hạ hô vào: - Nếu còn không mở cửa, chúng ta cũng chẳng phá cánh cửa này, cũng chẳng trèo tường vào, chỉ châm một mồi lửa đốt cái am này! Vì thế bà vú mới vào báo có "việc lớn tày trời, mười vạn hỏa cấp". Trong am thề không mở cửa, ngoài

am thề phải vào cho được; ngay cả người bên Đạo Hương thôn nghe thấy, nhìn thấy tình hình bên ấy cũng không biết rốt cuộc sẽ kết thúc thế nào. Lý Hoàn nghiêm lệnh Tố Vân, Bích Nguyệt cùng đám a hoàn nhỏ, bà già rời khỏi cửa sổ, nói: - Các ngươi nghĩ đến cảnh ngộ của Xạ Nguyệt, Oanh Nhi, Hổ Phách, Ngọc Xuyến bọn họ đi. Đều bị dắt ra ngoài cửa đông nội thành, chẳng biết bán cho nhà ô uế nào. Các ngươi còn có thể theo ta và Lan nhi mà toàn thân, thật là vạn hạnh; nên hai tai không nghe việc ngoài song, một lòng hầu hạ mẹ con ta. Hôm nay Lan ca nhi lại đi xem nhà; mấy hôm trước xem, hoặc là sân nhà được mà giá quá cao, hoặc là giá rẻ mà sân không ra gì. Hôm nay nói không chừng tìm được nơi vừa tốt vừa rẻ. Nếu định được, sẽ sai người thu xếp, đến cuối năm thế nào cũng dọn sang. Từ nay chúng ta càng phải cẩn cẩn thận thận, cần cần kiệm kiệm mà sống, đừng quay đầu nhớ chuyện trong phủ, trong vườn này nữa! Tố Vân bọn họ bèn không còn ngó sang phía Lăng Thúy am. Lát sau, bên ấy lại yên lặng.

Bỗng có trưởng sử quan đến báo: - Có phu nhân Lý viên ngoại đến, muốn vào am thăm Diệu Ngọc. Vương gia nghe xong giật mình. Lý viên ngoại ấy là sủng thần từng phụ tá quốc vụ khi Thái thượng hoàng còn cầm quyền; trước khi đương kim thánh thượng đăng cơ, ông đã cáo lão thôi việc. Thái thượng hoàng từng muốn phong tước, gia hiệu cho Lý viên ngoại, ông lại một mực khiêm nhường từ chối, chỉ nói sau khi cáo lão thôi việc, chỉ cầu được ban một khoảnh đất ngoại ô để dựng vườn, dưỡng tuổi trời. Thái thượng hoàng bèn thưởng cho ông một vùng đất rộng ngoài ngoại ô, ông liền xây dựng viên lâm ở đó. Nghe nói khu vườn ấy chia thành bốn năm sân viện vừa độc lập vừa thông nhau; trừ rất ít thân bằng đặc biệt giao hảo, gần như không ai được ngó thấy vẻ đẹp, vẻ khéo bên trong. Ngay cả Trung Thuận vương cũng chưa từng được mời tới; Bắc Tĩnh vương cũng chỉ đi một lần, chỉ dạo hai viện trong đó, nói còn hơn hẳn Thương Lãng đình ở Tô Châu và Ký Sướng viên ở Vô Tích. Vương gia vừa nghe phu nhân Lý viên ngoại đến, tuy vì chưa vào được am mà tức tối, trong lòng cũng coi thường viên ngoại không phong hiệu tước vị kia, nhưng không khỏi nghĩ đến gần đây thánh thượng đặc biệt gia ân nhân dịp thọ thần của Lý viên ngoại, lại phái Đới Quyền, nội tướng chưởng cung Đại Minh cung, ra khỏi cung, khua chiêng che lọng đến nhà họ Lý chúc thọ. Nghĩ ra đó cũng là ý của Thái thượng hoàng. Lý viên ngoại đã được ân sủng đôi đường, sao có thể coi thường? Bất đắc dĩ, vương gia quay mình rời am, tùy tùng cũng theo đó lui ra. Vương gia bèn sai trưởng sử quan phái tiểu thái giám dẫn phu nhân Lý viên ngoại vào vườn Đại Quan đến Lăng Thúy am, lại dặn tiểu thái giám khéo léo thăm dò xem Diệu Ngọc với nhà Lý viên ngoại rốt cuộc có quan hệ gì.

Nguyên tổ tiên một đời của Diệu Ngọc cùng nhà Lý viên ngoại đều là vọng tộc Giang Nam, sau cùng quy thuận bản triều; vừa là chỗ thế giao, lại có quan hệ thông gia. Nếu xét kỹ, phu nhân Lý viên ngoại chính là cô họ xa của Diệu Ngọc. Khi Diệu Ngọc lên kinh tu kinh văn ở Mâu Ni viện, phu nhân Lý viên ngoại cũng từng đến quỳ hương nghe kinh, từng mời Diệu Ngọc vào nhà làm Phật sự cho bà. Vì thế sau khi việc phủ Vinh bại lộ, trước tình cảnh không thể không dọn khỏi vườn Đại Quan, Diệu Ngọc cũng từng tự nghĩ: nếu trở về Mâu Ni viện, sư phụ đã viên tịch, nàng khó ở chung với các ni cô khác; trước khi viên tịch sư phụ lại có lời dặn, nàng không nên hồi hương, bởi vậy Giang Nam tuy đẹp, chỉ có thể về thăm trong mộng; chỉ có vườn của nhà Lý viên ngoại là chỗ an thân ổn thỏa nhất. Lại nghe nói trong vườn ấy có một viện gọi là Kỳ

viên, do Trần Dã Tuấn trù hoạch; nếu có thể dựng một am đường trong Kỳ viên, vẫn do Cầm Trương và hai bà vú hầu hạ, chẳng phải càng "ngoài ngạch cửa" hơn Lăng Thúy am sao? Thế là nàng viết một phong thư, sai Cầm Trương giao cho một bà Ngô, người mỗi lần dẫn người đến đưa dầu, gạo, rau, mì căn các thứ, nhờ bà mang ra trao tận tay phu nhân nhà Lý viên ngoại. Bà Ngô quả nhiên đáng tin, đã đưa thư đến nơi, nên mới có chuyện phu nhân Lý viên ngoại đến thăm Diệu Ngọc hôm ấy. Trung Thuận vương đã rút, phu nhân Lý viên ngoại tới; mấy bà vú, Cầm Trương nghe rõ đầu đuôi, bẩm lại Diệu Ngọc. Diệu Ngọc nói: - Mời! Lúc ấy mới mở cửa am, chỉ cho phu nhân Lý viên ngoại cùng a hoàn, bà già đi theo vào; tiểu thái giám của vương phủ dẫn đường, khiêng kiệu đều chỉ được đợi ngoài cửa am. Phu nhân Lý viên ngoại vào am, trước hết quỳ lạy dâng lễ trước Phật, sau đó Cầm Trương dẫn bà vào thiền đường, cũng chỉ dẫn bà vào bên trong gặp Diệu Ngọc; a hoàn, bà già đều ở gian ngoài uống trà chờ. Phu nhân Lý viên ngoại trò chuyện với Diệu Ngọc rất lâu, sau đó tươi cười bước ra; Diệu Ngọc chỉ tiễn đến mép cửa gian trong. Hai người đều chắp tay, cúi chào: - A Di Đà Phật! Cầm Trương đưa phu nhân Lý ra đến ngoài cửa am, thấy bốn tiểu thái giám khiêng kiệu lên, a hoàn, bà già vây theo kiệu phu nhân Lý, bèn lại khép cửa am kín mít. Từ đó mọi người đều biết Diệu Ngọc sẽ dời đến khu vườn ngoài ngoại ô của Lý viên ngoại, bên ấy đang dựng mới một tòa am tự cho nàng, ước chừng trước cuối năm có thể hoàn công dọn vào. Phu nhân Lý viên ngoại đã đến, Trung Thuận vương cũng không tiện quấy rầy Lăng Thúy am nữa, sợ gây chuyện, trước làm kinh động Lý viên ngoại, sau làm kinh động Đới Quyền, khiến Thái thượng hoàng, thánh thượng không vui đến nổi giận, chẳng phải vì nhỏ mất lớn sao! Sơ sẩy lại chẳng những không lấy được những bảo bối của Diệu Ngọc, mà ngay cả cả vườn Đại Quan cũng không giữ được. Diệu Ngọc rốt cuộc vẫn ở Lăng Thúy am như cũ, chỉ đợi tin am mới bên phu nhân Lý viên ngoại xây xong.

Lại nói Trung Thuận vương đã gần như phát lạc hết người trong phủ Vinh, nhưng riêng Vương Hy Phượng, Đới Lương và mấy lão bộc phụ vẫn tạm hoãn phát lạc, giam tại viện Giả mẫu, cốt tìm thêm châu báu trong phủ Vinh. Cách vài hôm lại bắt Vương Hy Phượng quỳ trên mảnh sứ, treo Đới Lương lên tra khảo, buộc họ khai phủ Vinh rốt cuộc còn những tường kép, kho ngầm, hầm ngầm nào; lại bắt mấy lão bộc phụ còn giữ lại giúp hồi tưởng, chỉ nhận. Vương, Đới hai người thật không có gì để khai, mà mấy lão bộc phụ cứ chỉ bừa, mười lần lại có một hai lần nói trúng; theo lời chỉ của họ quả nhiên lại tìm ra được ít đồ. Trong đó có một người nói Triệu di nương thích gom tiền của cất giấu nhất, trong buồng bà ta hoặc có tường kép, bèn sai người đi phá tường; tường kép không thấy, lại phát hiện dưới gạch nền có hốc ngầm, lục ra sáu mươi thỏi bạc vân màu thượng hạng bọc trong giấy dầu của Triệu di nương, đem cân đủ ba trăm lạng. Báo lên Trung Thuận vương, vương gia cả mừng, bèn lại đề Vương Hy Phượng đến, trước tát vào miệng rồi mắng lớn: - Không thật thà! Trong phủ có chỗ giấu bạc như thế này, nhất định còn nữa. Sao đến nay ngươi vẫn che giấu? Phượng Thư thật đành chịu, chỉ nói: - Có lẽ còn, chỉ là đó đều là đồ các phòng tự lén giấu riêng, năm xưa ngay cả tôi cũng bị giấu. Mong vương gia nghĩ kỹ xét rõ! Vương gia bèn lệnh phá đào cả gạch nền các chỗ ở của Giả mẫu, Giả Xá, Giả Chính, Giả Liễn, Bảo Ngọc, Chu di nương, Yên Hồng, nhưng chẳng thu được gì. Có một lão bộc bị ép phải tố giác, vắt óc lục tìm, bèn nghĩ ra một chuyện: trong linh cữu y quan của Lâm Đại Ngọc ở Tiêu Tương quán trong vườn Đại Quan có đồ trang sức quý. Ban đầu vương gia

nghe thế rất kiêng kỵ, nói đợi sau này tu sửa vườn Đại Quan thì ném nguyên cái linh cữu ấy đi; về sau qua mấy lượt vơ vét, tựa hồ đã không còn dầu nước để mò, ông lại không cam lòng dừng tay, chỉ thấy càng nhiều càng tốt, bèn cho mở linh cữu Lâm Đại Ngọc ra xem. Quả nhiên có vài món thoa, xuyến, trâm, vòng, bội sức đẹp đẽ, cũng liền đăng ký vào sổ. Lúc ấy trời mỗi lúc một lạnh. Trưởng sử quan bọn họ ngày ngày lùng lọt tài vật trong phủ Vinh cũng đã mệt mỏi, xin vương gia chỉ thị có nên tạm dừng đến đây không. Vương gia nghĩ, di tài trong phủ Vinh e thật không còn nhiều; thu tay tại đây cũng được. Sau này thánh thượng thưởng phủ cho ai, người ấy phát hiện thì là may của người ấy. Vườn Đại Quan dù sao thánh thượng đã thưởng cho mình, sau này mở cửa thông ra phố, khi ấy bỏ các chữ "biệt thự tỉnh thân", trong vườn phải đại tu đại cải, làm vườn riêng của mình; nếu có cất giấu tài bảo, lúc ấy tất phát hiện, giờ không cần vội. Bèn hạ lệnh thu quân, sai dắt mấy lão bộc phụ kia đi bán, còn Vương Hy Phượng, Đới Lương thì thu vào ngục. Ngờ đâu đúng ngày ấy, có người đem một cái kéo nhỏ đến báo với trưởng sử quan, nói tìm thấy nó giấu trong khe đá Thái Hồ ở sân chính. Trưởng sử quan cầm xem, cái kéo tuy nhỏ nhưng khảm vàng, hơn nữa hai bên con vít ở khớp giữa đều nạm kim cương, thật là một món quý đáng giá không ít, không thể không mang cho vương gia xem. Vương gia vừa ngắm, nói: - Cái kéo xa hoa thế này, đừng nói vương phủ ta không dám chế dùng, chỉ e trong cung thánh thượng cũng tìm không ra! Hóa ra phủ Vinh này tiếm vượt trái chế, cuồng ngạo đến mức ấy! Chẳng trách nghe nói ta đến sao xét, liền giấu nó vào kẽ núi đá! Đã tìm được một cái này, ắt còn thứ khác! Vương Hy Phượng bọn họ tạm không được chuyển đi, việc lùng tìm của các ngươi cũng chưa thể chấm dứt! Hãy từ hôm nay đem toàn bộ núi đá trong phủ, từng nơi từng nơi lục kỹ cho ta, nhất định còn có những bảo vật nhỏ như thế này cất trong đó! Lại đề Phượng Thư đến thẩm vấn. Phượng Thư nhận ra cái kéo nhỏ ấy, nói: - Đích thực là đồ trong phủ. Vốn do tổ tiên truyền lại, chỉ trong phòng lão thái thái mới có một chiếc như thế; những kéo khác đều là loại thường. Còn vì sao nó bị nhét trong đá núi ngoài sân, tôi thật không biết. Vương gia bèn nói nàng còn cứng và hôi hơn đá trong hố xí; đến nông nỗi này mà vẫn che ba giấu bốn, lại phạt nàng quỳ trên mảnh sứ, nhất quyết bắt nàng nói ra còn giấu những món nhỏ tinh phẩm nào trong các núi đá. Theo đó, cái kéo nhỏ vốn là sau khi Giả mẫu mất, Uyên Ương giấu ở đó, để khi Giả Xá ép hôn thì dùng tự vẫn; nàng còn giấu một cái khác dưới đệm ghế gian chính nơi Giả mẫu ở, về sau đã dùng chính cái ấy cắt cổ tự tận. Uyên Ương giấu kéo, người khác sao biết được? Phượng Thư giải thích không rõ, phải chịu giày vò. Trưởng sử quan phủ Trung Thuận vương lại dẫn mọi người, áp giải Đới Lương và mấy lão bộc phụ, trước lục soát các sân trong phủ. Vương gia nói: - Trong vườn Đại Quan cũng hễ gặp đá là lục, nếu không sau này cải kiến, đều rơi vào tay đám thợ xây dựng cả! Vì vậy lại lục trong vườn Đại Quan, không ít đá bị hạ xuống đập vỡ. Nhưng dù chải đi như dùng lược bí chải một lượt, đâu còn món nào như thế hiện thân?

Hôm ấy, trận tuyết đầu mùa bay xuống. Tuy là tuyết sớm, song rơi phơi phới; chẳng bao lâu mặt đất đã phủ trắng như đắp chăn. Tuyết vừa ngừng, trưởng sử quan liền sai người quét tuyết. Sân chính nơi Giả Chính, Vương phu nhân vốn ở, và viện Giả mẫu, giữa hai nơi là một lối hẻm kẹp, mỗi bên đều có cửa xuyên đường. Người hai viện qua lại đều phải ra cửa xuyên đường bên này, vượt qua lối hẻm, vào cửa xuyên đường bên kia; có khi ra khỏi cửa xuyên đường mà không sang bên viện kia, thì đi về phía bắc, qua bức bình

phong lớn quét phấn dầu, là viện trước kia Giả Liễn, Vương Hy Phượng ở; đi về phía nam, qua ngoại thư phòng, ra đảo sảnh, thì thông đến các nơi công trung xử lý sự vụ. Nghĩ năm xưa Phượng Thư ngày lo muôn việc, sai khiến như sấm, thường đi lại trên đường lát trong lối hẻm ấy; Giả Vân dâng nàng xạ hương, băng phiến, cầu nàng ban việc cũng chính ở giữa lối hẻm đó. Hôm ấy trưởng sử quan sai người bắt Phượng Thư quét tuyết trong lối hẻm ấy. Đã vào mùa đông, Phượng Thư vẫn mặc áo thu; sau tuyết, gió lạnh từng cơn, khí rét thấm tận xương tủy. Huống hồ do quỳ trên mảnh sứ, đầu gối và hai chân sớm đã rách nát đóng vảy, quỳ nữa thì vảy lại nứt chảy máu; chỗ này vừa đóng vảy, chỗ kia đã nứt miệng mới. Hai chân nàng đã khó đứng thẳng, càng khó dời bước; cầm cây chổi lớn, gắng sức quét lớp tuyết dày, thê thảm vô cùng. Nếu hỏi nàng đã sống không bằng chết, vì sao không tự tận? Lòng ham sống, người ai cũng có. Hai phủ Ninh, Vinh bị sao tịch, trên dưới mấy trăm miệng ăn, tuy bị giày xéo tàn hại, lại không một người phản kháng, cũng không một người tự vẫn. Phượng Thư cũng từng nghĩ, chi bằng cầm lấy mảnh sứ kia, lấy chỗ sắc đâm vào cổ họng, chết quách cho xong. Nhưng chỉ còn một chuyện níu nàng lại, khiến nàng chưa nỡ rời bỏ thế gian, ấy là sự an nguy của Xảo Thư. Nàng nghe nói Xảo Thư đã bị Vương Nhân lĩnh đi. Vương Nhân tuy là anh ruột nàng, là cậu ruột Xảo Thư, nhưng Phượng Thư biết rõ Vương Nhân là kẻ tham lợi quên nghĩa, rơi vào tay hắn lành ít dữ nhiều. Nàng mấy lần cầu xin trưởng sử quan cho nàng gặp Vương Nhân và Xảo Thư một lần, đều bị quát mắng: - Ngươi cứ thật thà khai ra số tài vật còn giấu trong phủ đi, đừng si tâm vọng tưởng! Đêm đến nàng không sao ngủ được, trong lòng cứ nghĩ cách chuyển Xảo Thư đến nhà thân thích khác; cũng từng nghĩ đến Lý Hoàn, thậm chí nghĩ bừa đến Diệu Ngọc, cho Xảo Thư theo Diệu Ngọc như Cầm Trương, dù không xuất gia, chỉ làm a hoàn của Diệu Ngọc cũng được... Nhưng những nguyện vọng ấy, nào có thể thực hiện? Phượng Thư cầm việc hèn quét tuyết trong lối hẻm, cũng không dám quay đầu nhớ vẻ oai phong tám mặt ngày trước chính ở nơi này. Tuy sức đã không chống nổi, nàng vẫn không dám không cố quét sạch lối hẻm. Nàng quét từ bắc xuống nam, đến trước cửa xuyên đường viện Giả mẫu thì thật không đứng nổi, ngồi phịch xuống đất, nhất thời lại không bò dậy được, càng không dám làm lỡ việc, bèn dùng tay bốc, moi tuyết trên lối lát, đắp vào chân tường. Cũng là khéo, khi nàng đặt tuyết sát tường, vì lúc ấy trời đã quang, chỉ thấy trong đám sỏi cuội khảm bên lối lát cạnh cửa có một viên lóe sáng. Nàng bèn bò đến, lấy tay gạt tuyết vụn, nhìn kỹ viên cuội chói mắt ấy, lại dùng sức móc viên đá, cảm thấy không phải cuội thường, mà như một khối ngọc. Lại dùng sức, thân mình loạng choạng một cái, vật ấy đã bị nàng nhổ ra. Quả nhiên là một khối ngọc; lấy ngón tay chà sạch, đưa lên trước mắt xem kỹ: ôi, lại là ngọc dương chi, hơn nữa chạm hình một con khỉ cưỡi trên lưng ngựa, ý là "mã thượng phong hầu", một món đồ chơi tay danh quý! Chỉ là dây thao buộc nó đã không còn. Phượng Thư ngồi ngoài cửa xuyên đường viện Giả mẫu, tay nắm món đồ ấy, chuyện cũ không khỏi trào về trong lòng. Nàng nhận ra đó là đồ chỗ Giả mẫu, do đời Vinh Quốc công thứ nhất truyền lại, vốn là vật năm xưa thánh thượng thân ban để biểu dương công lao quốc công gia theo chủ rong ruổi chiến trận, tham dự khai quốc; đó là một bảo vật truyền gia. Về sau Giả mẫu đưa món "mã thượng phong hầu" này cho Bảo Ngọc, Bảo Ngọc thường nắm trong tay thưởng ngoạn. Nhưng trước khi Đại Ngọc vào phủ, món ấy đã thất lạc! Trong phòng Bảo Ngọc mất ngọc, tuy không phải khối Thông Linh bảo ngọc, cũng đã thành một vụ trộm lớn trong phủ.lão thái thái cùng lão gia, thái thái đều rất coi trọng, không khỏi do nàng đứng ra tra xét kẻ trộm. Khi ấy cũng đúng mùa đông. Tập Nhân kể rằng vì

sợ Bảo Ngọc sáng sớm đeo ngọc, nắm ngọc thấy lạnh, mỗi tối nàng đều dùng hai chiếc khăn tay, bọc riêng Thông Linh bảo ngọc và món "mã thượng phong hầu", nhét dưới tấm đệm Bảo Ngọc ngủ; như thế sáng dậy đeo ngọc, nắm ngọc đều sẽ không bị lạnh. Phượng Thư liền tra hỏi tình hình đêm trước. Khi ấy a hoàn trong phòng Bảo Ngọc, sáng dậy giúp gấp giường là Lương Nhi. Sau bữa sáng, Lương Nhi đi tìm Bình Nhi xin phép, nói mẹ nàng ở nhà bệnh, muốn về thăm. Bình Nhi tốt bụng, cũng không bẩm lại Phượng Thư, liền cho phép, dặn trước bữa tối nhất định phải trở về. Ngay sau khi Lương Nhi đi, món "mã thượng phong hầu" biến mất; chỉ tìm được chiếc khăn bọc ngọc rơi bên giường. Phượng Thư lúc ấy phán định là Lương Nhi trộm ngọc. Lương Nhi vừa trở về, liền bị gọi đi thẩm vấn. Lương Nhi không nhận, bèn bắt nàng quỳ trên mảnh sứ, quỳ đến máu chảy ròng ròng; rốt cuộc Lương Nhi đành nhận tội, nói là mình trộm khối ngọc, mang về nhà, để anh trai đem đổi tiền mua thuốc cho mẹ. Khi ấy Phượng Thư vô cùng đắc ý, vụ trộm đã phá, kẻ trộm đã sa lưới, bèn lệnh vợ chồng Vượng Nhi lập tức áp Lương Nhi đến nhà nàng, trước tìm anh trai nàng, bắt dẫn đến chỗ bán ngọc. Anh trai Lương Nhi kêu oan, nói chưa từng nghe nói, càng chưa từng thấy món "mã thượng phong hầu" bằng ngọc dương chi nào. Cha Lương Nhi vốn đã mất, mẹ bệnh nằm trên giường; vợ chồng Vượng Nhi lại thẩm vấn người mẹ ấy, bà cũng nói thật chưa thấy thứ ngọc nào. Vợ chồng Vượng Nhi về trình báo, Phượng Thư nổi giận, buộc vợ chồng Vượng Nhi nhất định phải tìm lại khối ngọc ấy. Vợ chồng Vượng Nhi gần như hỏi khắp các hiệu cầm đồ, cửa hàng cổ ngoạn trong kinh thành, nhưng đâu có manh mối. Cuối cùng khiến Giả mẫu, Giả Xá, Giả Chính đều nổi giận lớn suốt một thời gian dài. Mẹ Lương Nhi vì kinh hãi mà bệnh nặng thêm rồi chết, cũng không được thưởng bạc; chỉ cuốn chiếu đem đi hỏa hóa. Lương Nhi và anh trai đều bị đuổi ra đưa đến nha môn, xử như kẻ trộm. Việc này chấn động cả phủ. Triệu di nương lại lấy làm vừa ý, nói: - Bảo Ngọc làm mất "mã thượng phong hầu", còn mặt mũi nào nhìn tổ tông? Phòng nó lại có kẻ trộm, còn gọi là "Giáng Vân hiên" gì nữa, rõ là "Hàng Tặc hiên"! Giả Hoàn gặp a hoàn trong phòng Bảo Ngọc liền lấy ngón tay cào má, ý là phòng các ngươi thật không biết xấu hổ! Sau này Lâm Đại Ngọc, Tiết Bảo Thoa lần lượt vào phủ, mấy năm trôi qua, vẫn còn người nhắc chuyện Lương Nhi trộm ngọc, khiến Bảo Ngọc đỏ mặt hổ thẹn. Nhớ lại những chuyện cũ ấy, Phượng Thư lại đưa khối ngọc sát trước mắt nhìn kỹ, tuyệt không thể hiểu khác được: đây chính là món "mã thượng phong hầu" bằng ngọc dương chi kia! Nó nay vẫn còn trong phủ! Tuy không biết rốt cuộc vì sao nó xuất hiện ở chỗ này, nhưng có thể khẳng định Lương Nhi tuyệt đối không phải kẻ trộm; năm xưa chính mình đã phán bừa oan án trộm cắp! Lại lùi một bước mà nghĩ: liệu có phải năm xưa Lương Nhi giấu khối ngọc này ở chỗ ấy không? Chưa nói nàng giấu ở đây để làm gì, lối lát trong hẻm này từ sau khi đuổi Lương Nhi ra, đưa đi nha môn trị tội, mấy năm qua ít nhất đã tu sửa hai lần. Người giám công cũng được, thợ lát sỏi bày hoa văn cũng được, ai phát hiện ra nó mà không nộp lên, cũng không giấu đi, lại cắm thẳng nó vào giữa những viên cuội khác? Nghĩ kỹ thì khối ngọc này nhất định gần đây mới rơi ở đây, lại bị người ta giẫm vào khe hở này. Hôm Trung Thuận vương dẫn Cẩm y quân đến sao tịch, ban đầu còn có trật tự gì để nói? Một trận đập phá, lục lọi, ném vứt, cướp đoạt loạn xạ. Khi ấy mình tuy bị giam trong phòng không được ra ngoài, song tiếng động bên ngoài vẫn nghe được, lại nghe trưởng sử quan mấy lần nghiêm giọng truyền bố lệnh của vương gia: - Kẻ nào tự ý giấu giếm vật nhỏ sẽ nghiêm trị không tha! Khối ngọc này, Lương Nhi đã không trộm đi, có lẽ vẫn còn ở nơi Giả mẫu cư ngụ, trong ngoài tủ lớn cạnh Bích Sa trù nơi Bảo Ngọc từng ở, dưới đáy,

trong góc khuất; hoặc là khi đi lại người ta vô ý đá lăn qua, hoặc là chuột tha đi. Dây thao trên đầu món đồ này vốn bôi sáp thơm, chuột rất thích mùi ấy; chẳng trách giờ món đồ không còn dây thao, hẳn là bị chuột gặm hết rồi chăng? Khi Cẩm y vệ sao nhà, ngay cả chiếc tủ lớn nghìn cân muôn năm chưa dịch chuyển cũng bị đập, tháo, kéo, dời; hẳn có tên Cẩm y vệ nào nhìn thấy khối ngọc lộ ra này, liền chộp lấy nhét vào áo. Đến khi chạy ra khỏi sân, nghe truyền lệnh cấm của vương gia, trong lúc hốt hoảng lại đánh rơi khối ngọc xuống đất. Rất nhiều người từ trong sân chạy ra, không chỉ một đôi ủng giẫm qua. Lúc ấy vừa sau cơn mưa mới, phần khe đất giữa những viên sỏi khảm trên lối lát mềm ra, vừa khéo giẫm nó dựng ngược vào trong hoa văn sỏi cuội của lối lát ấy... Nghĩ đến đây, Phượng Thư tự nhủ trong lòng: dù có oan cho tên Cẩm y quân ấy, cũng quyết không thể nói Lương Nhi là kẻ trộm nữa! Năm xưa mình uy phong lẫm liệt, tự phong thần thám, thẩm vấn a hoàn thì lời lẽ gay gắt, động một chút bắt người ta quỳ mảnh sứ, không cho ăn không cho uống, để rét để đói, nhất quyết ép người ta nhận cái tội không đâu. Nay chính mình cũng bị Trung Thuận vương dùng cùng thủ đoạn ấy, ép buộc mình nhận tội giấu giếm không bóng không hình. Chẳng lẽ đó chính là thiên đạo tuần hoàn, nhân quả báo ứng? Phượng Thư chỉ sững sờ ở đó, đau đớn hối hận, bỗng nghe bên kia truyền đến tiếng quát: - Quét xong chưa? Nàng vội giấu khối ngọc vào lòng, giãy giụa bò dậy đứng lên, nắm cây chổi mà chỉ thấy một trận choáng váng, thân mình run rẩy, dồn hết sức mới miễn cưỡng quét thêm được một đoạn. Lúc ấy người giám công còn chưa lộ mặt. Phượng Thư nghĩ: khối ngọc này đã không thể giao ra, cũng không thể giữ lại, kẻo vì nó lại khiến Trung Thuận vương ép mình khai còn giấu những báu vật nào trên mặt đường; núi đá còn chưa lục hết, lại quay sang đào đường khắp nơi. Nàng bèn quay trở lại, nhìn bốn phía, cắm khối ngọc ấy vào đúng khe hở cũ, lấy chân giẫm giẫm. Nếu không đặc biệt chú ý, cũng chẳng nhìn ra điều gì. Phượng Thư làm xong việc ấy, lại giãy giụa quét tuyết về phía nam. Lúc này tiếng quát kia lại nổi lên, không phải hỏi "Quét xong chưa?", mà là gọi: - Ác phụ Vương Hy Phượng ở đâu? Theo tiếng ấy, mấy người từ cửa xuyên đường sân chính đi ra. Muốn biết sự thể ra sao, hồi sau sẽ rõ.

Hồi 100

Miếu Ngục Thần Thiến Tuyết an ủi kẻ si tình / Cẩm Hương viện Vân Nhi che chở Xảo Thư

Nguyên là Trung Thuận vương dẫn người đến, đem Vương Hy Phượng gông xiềng áp giải vào ngục. Trung Thuận vương thấy tuyết đã xuống, việc lục tìm của nổi trong sân phủ Vinh và Đại Quan viên càng thêm khó nhọc, lại sợ thánh thượng hỏi giục về việc xử trí phủ Vinh, chi bằng kết án đến đây, chuyển Vương Hy Phượng và Đới Lương vào nhà lao, đem mấy lão bộc phụ còn lại dắt đi phát mại, niêm phong phủ Vinh, khóa lại bàn giao cho xong; đợi trước cuối năm, Lý Hoàn, Diệu Ngọc cùng những người kia dời ra, sẽ mời bậc minh công trù hoạch lại Đại Quan viên, sang xuân động công tu sửa, đổi tên mà hưởng dụng. Vì thế, Vương Hy Phượng và Đới Lương cũng bị đưa vào nhà lao nơi Bảo Ngọc đang bị giam. Con Bệ Ngạn trên cổng ngục cũng khiến Vương Hy Phượng, Đới Lương lạnh buốt sống lưng. Cổng nhà lao quay về hướng đông, vào trong là một sân trước; dãy nhà phía bắc sân trước có ba gian thông nhau, chính là miếu Ngục Thần. Dưới mái hiên điện treo biển "Miếu Ngục Thần"; trong điện thờ Ngục Thần, mặt mũi hiền từ, tay phải như vuốt râu, lại có vẻ uy nghiêm. Vị Ngục Thần ấy tên Cao Dao, là một đại thần của vua Thuấn vào thời Nghiêu, Thuấn, Vũ nhường ngôi cho nhau. Thuở ấy có người trộm cắp, Cao Dao trước hết phạt người ấy đứng yên tự xét, rồi dùng cành cây vạch một vòng tròn quanh thân; khi chưa được phép của ông, không được bước ra khỏi vòng ấy. Vòng tròn ấy chính là nhà ngục đầu tiên, gọi là "vạch đất làm lao" (họa địa vi lao). Khi ấy phong tục thuần hậu, kẻ đã bị vạch đất làm lao quả nhiên không dám tự tiện động đậy, mãi đến khi Cao Dao xét lại, thấy hắn hết lòng ăn năn, mới cho ra khỏi vòng tròn, tức là ra ngục được tha. Bởi vậy về sau Cao Dao thành Ngục Thần. Triều ta thiên tử thánh minh, cũng lập miếu Ngục Thần trong nhà lao, cho phạm nhân cứ ngày mồng một và ngày rằm mỗi tháng được lần lượt đến trước Ngục Thần bái khấn: kẻ thấy mình oan thì cầu người ban ơn cho được giải oan; kẻ thấy án nặng thì cầu người ban ơn đổi án nhẹ hơn; dẫu là kẻ tự biết tội đáng chịu, đã bị kết án tử, cũng có thể cầu người phù hộ cho kiếp sau được đầu thai nơi tốt. Nếu cho phép thân hữu thăm tù, cũng đưa phạm nhân đến trước Ngục Thần mà gặp. Hai bên miếu Ngục Thần có phòng tai: một bên là chỗ nghỉ của ngục tốt nam, một bên là chỗ nghỉ của cấm bà. Họ hằng ngày thay phiên đến nhà lao làm việc, xong việc thì về nhà. Ba gian tây sương trong sân là chỗ ngục đầu trực ban ở lại, có thể nhóm bếp nấu ăn; tuy ngục đầu trong thành ắt có nhà riêng, nhưng trong một năm cũng có nhiều lúc ngủ tại đây. Trong sân có hai cây hòe lớn, mùa hè tỏa như ô lọng, che được hơi nóng. Hai bên cổng ngục mỗi bên có một gian nhà đông: một gian là bếp hấp bánh ngô trộn cám cho phạm nhân, một gian là kho. Tường phía nam của sân có hai cửa đông, tây; cửa đông thông sang lao nam, cửa tây thông sang lao nữ. Giữa hai cửa, sát tường, có hai cái giếng, khác giếng thường: miệng giếng rất nhỏ, gàu trên ròng rọc cũng nhỏ, người gầy đến mấy cũng không thể nhảy xuống giếng tự tận. Lao nam và lao nữ đều là dãy phòng thấp lè tè; gian đầu tiên khi bước vào khá lớn, có cửa sổ, là phòng tra xét, bên trong đủ cả hình cụ, khó lòng kể hết, nhìn mà thảm không nỡ thấy. Nhà lao này tuy liền với nha môn, trọng phạm đều bị giải lên công đường cho quan chính đường thân xét; còn những vụ đã xét xong phải hỏi lại, hoặc án tình nhẹ

hơn, thì sai phó đường đến đây thẩm vấn. Các gian còn lại chỉ có cửa mà không có cửa sổ; cửa lại cực thấp cực hẹp, như hang chó. Đới Lương tuy đã bị tra tấn, thân hình vẫn còn béo lớn, phải nhét vào; đến khi đề thẩm lại nhét đẩy ra ngoài. Trong buồng giam, trên nền đất bùn chỉ trải ít rơm; thứ rơm ấy lâu ngày không thay, mùi mốc nát hôi thối, nhơ bẩn khó ngửi. Giữa lao nam và lao nữ có tường ngăn; trong bức tường thấp tận phía nam là hố xí lộ thiên. Phía sau tường sau của lao nam, lao nữ, giữa đó và tường cao nhà ngục, có một lối đi có thể vòng quanh một lượt rồi trở về sân trước, gọi là ngục nhai. Đêm nào ở ngục nhai cũng sai phạm nhân trực đánh mõ báo canh. Người được chọn làm phu canh có thể ở trong căn nhà nhỏ nơi góc ngục nhai; tuy gần nhà xí, uế khí xộc mũi, nhưng so với ở trong buồng giam kia, chẳng khác nào cõi trời. Khi buồng giam quá chật, phạm nhân không thể nằm xuống, chỉ có thể người nọ kề người kia mà ngồi xổm; có kẻ chưa cần tra khảo hành hạ, đã cứng đờ chết gục trên thân người khác.

Bảo Ngọc sau khi bị đưa đến nhà lao, trước hết bị nhốt ở gian cuối của lao nam. Khi ấy cùng buồng còn bảy người, vẫn miễn cưỡng nằm ngủ được. Vì không có cửa sổ, ban ngày trong phòng cũng tối om. Bị nhốt lâu, đôi bên dần nhìn ra đại khái diện mạo của nhau. Trong cùng buồng có một đại hán đầu trọc lực lưỡng, thấy trên cổ Bảo Ngọc còn đeo vật gì, liền sấn lại, chộp lấy trong tay, nói: "Sao họ còn cho ngươi đeo cái này? Tháo xuống cho ta đeo!" Bảo Ngọc nói: "Anh thích thì cứ lấy. Chỉ có điều vật này là khi tôi lọt lòng đã ngậm trong miệng, chính tôi cũng chẳng biết từ đâu mà có. Từ khi nhà tôi bị tịch biên, người phủ Trung Thuận vương chẳng ai muốn lấy nó, e là không lành." Người ấy bèn buông viên Thông Linh bảo ngọc ra, nhưng vẫn nửa tin nửa ngờ nói: "Sao lại không lành? Ta nắm nó, lại thấy có hơi ấm." Bảo Ngọc nói: "Anh thích hơi ấm thì cứ nắm nữa. Thật ra có lẽ là thân tôi làm nó ấm lên." Người ấy trong bóng tối trừng mắt nhìn Bảo Ngọc; Bảo Ngọc lại kéo bàn tay to của hắn lại, cho hắn nắm viên ngọc, nói: "Phải rồi, trời lạnh thế này mà anh còn mặc áo đơn, chắc trong người chẳng còn khí huyết nữa. Tôi tuy cũng bị nhốt ở nhà mấy tháng, rốt cuộc ăn còn khá hơn, cũng còn mặc được áo thu. Anh chỉ nắm viên ngọc này rốt cuộc không ích gì; tôi đem chiếc áo kép ngoài này khoác cho anh, hẳn sẽ ấm hơn." Nói rồi quả thật cởi chiếc áo ngoài của mình khoác lên người đại hán. Đại hán ngẩn ra, mấy người còn lại cũng trợn mắt há miệng. Đại hán lại buông Thông Linh bảo ngọc ra, nói: "Ngươi từ trên trời xuống đấy chăng? Ngươi có mấy chiếc áo ngoài? Ở đây còn năm người nữa kia, chẳng lẽ ngươi không sợ lạnh?" Bảo Ngọc nói: "Thật không biết trong này lại là cảnh như thế. Sớm biết, đáng lẽ tôi phải mặc chồng thêm mấy chiếc áo ngoài vào." Lời ngốc ấy lại khiến đại hán và mấy người kia bật cười. Đại hán nói: "Thú vị thật. Chẳng những trong ngục chưa gặp ai như ngươi, mà thường ngày cũng chưa gặp. Nhìn dáng vẻ ngươi hẳn là một công tử nhà quyền quý, cớ sao lại rơi đến bước này?" Liền có một người bên cạnh nói: "Không được hỏi nhau án tình đâu, coi chừng bị nghe thấy thì ăn đòn!" Bảo Ngọc bèn nói: "Trước khi vào đây, tôi cũng được dặn như thế. Chỉ là đại ca đã hỏi, tôi không đáp thì bất kính. Tôi nói án tình của tôi, nếu bị đánh thì đánh một mình tôi, các anh đừng nói cho tôi biết chuyện của các anh." Mấy người nghe lời ấy càng kinh ngạc. Bảo Ngọc nói: "Tôi là con dòng đích của lão gia phủ Vinh Quốc. Nhà tôi bị tịch biên; ngoài việc tôi đã thành niên nên phải gánh tội của gia tộc, bản thân tôi chỉ có một tội, là từng ngâm một bài thơ." Đại hán nghe rồi nhịn không được lại cười, vỗ vai hắn một cái, nói: "Ngâm một bài thơ! Chỉ vì một bài thơ mà nhốt ngươi vào ổ chó này ư? Ngươi thiệt thòi quá! Ta thì

từng giết người đấy!" Bảo Ngọc nói: "Giết người cũng có khi là bất đắc dĩ; bị nhốt vào đây cũng có thể là thiệt thòi vậy!" Đại hán liền kéo tay Bảo Ngọc, đặt vào bàn tay to của mình mà xoa, nói: "Ta thì không phải bất đắc dĩ! Ta là cường đạo thật! Ta tự biết đã tạo nghiệp, chỉ là không muốn nhận tội với bọn họ! Ta không hiểu ngươi, ngươi cũng chẳng hiểu ta đâu!" Bảo Ngọc nói: "Thật không hiểu anh. Người hiểu người, khó lắm." Đại hán bèn nói với mấy người kia: "Cho hắn ngủ chỗ gần cửa mà không lùa gió ấy! Không được cướp cơm của hắn! Nước đến thì để hắn uống trước! Ai dám bắt nạt hắn, ta vặn gãy cổ!" Mấy người kia liền quỳ rạp, nhao nhao nói: "Anh Đồng bảo sao, chúng tôi xin nghe cả!" Hôm sau, ngục tốt gọi anh Đồng ra ngoài, đưa đến phòng thẩm vấn. Trước chỉ nghe tiếng quan quát tháo, rồi tiếng roi, tiếng hèo đánh đập; cũng chẳng biết còn dùng hình gì, sau cùng mới nghe tiếng anh Đồng đau quá không chịu nổi mà kêu thảm. Lát sau, ngục tốt kéo anh Đồng về, nhét vào buồng giam. Bảo Ngọc bước đến giúp hắn nằm cho ngay, chỉ thấy toàn thân đầy máu. Bảo Ngọc liền lấy khăn tay của mình ra, nhẹ nhàng lau cho hắn. Anh Đồng rên rỉ muốn uống nước. Có người bèn cầm bát sành toan đút nước lạnh cho hắn; Bảo Ngọc ngăn lại: "Không được. Mất máu nhiều mà uống nước lạnh thì hỏng việc." Rồi dùng ngón tay nhúng nước, từng chút từng chút bôi lên môi anh Đồng. Anh Đồng chỉ ngây ngây nhìn Bảo Ngọc, cũng không biết hắn đã hiểu được Bảo Ngọc hay chưa. Lại một hôm sau, ngục tốt đến, đem anh Đồng gông xiềng, lại tra cùm chân, giải sang ngục tử tù. Nguyên nơi Bảo Ngọc ở chỉ là lớp nhà lao thứ nhất, giam những phạm nhân còn chờ định án phát lạc, nên ra vào thay đổi luôn, số người trong buồng khi nhiều khi ít. Ở góc tây nam ngục nhai của khu lao này có một cửa nhỏ thông sang lớp nhà lao thứ hai, giam những kẻ đã định án hạn; lại xuống phía nam nữa là lớp nhà lao thứ ba, tức ngục tử tù, chuyên nhốt phạm nhân bị chém ngay, thắt cổ ngay, chém giam chờ mùa, thắt cổ giam chờ mùa. Sau khi anh Đồng đi, trong buồng giam có một kẻ trước kia không đáng chú ý, để chòm râu dê, bỗng lên mặt, bắt Bảo Ngọc nhường chỗ tốt kia cho hắn, lại lục lấy hết khăn tay của Bảo Ngọc để dùng; nước đưa vào thì hắn chiếm trước uống no, bánh ngô phát mỗi người hai cái, hắn bắt Bảo Ngọc và một phạm nhân khác mỗi người đưa cho hắn một cái. Người kia không nỡ, hắn liền giật lấy. Đến giờ ra ngoài xả hơi, đi cầu, hễ người khác đã ngồi hố trước, hắn cứ lôi người ta ra để chiếm. Hắn họ Hoắc, bắt những người trong buồng phải gọi hắn là Hoắc đại gia. Hôm ấy ngục tốt đến gọi hắn ra, hắn trước khi chui ra còn ngoái đầu làm mặt quỷ, nói: "Các ngươi cứ rúc ở đây mà thối ra nhé! Đại gia đây có tiền sai được quỷ đẩy cối; em vợ ta có thể khiến tường ngục nứt ra!" Ai ngờ ra ngoài chưa bao lâu đã nghe hắn hét nhọn: "Các ngươi nhận bạc rồi mà còn không làm việc người!" Rồi nghe tiếng người gông xiềng dẫn hắn xuống phía nam. Bảo Ngọc ngồi trên đống rơm mục, dựa vào tường, nghe những âm thanh quái dị nơi nhân gian ấy, không khỏi khổ sở nghĩ ngợi: vì sao tạo hóa không nặn hết sinh linh thành những cô gái như hoa tươi sương ngọc?

Lại đến ngày rằm, ngục đầu đến quát: "Cho các ngươi đến miếu Ngục Thần, từng người một, mỗi người được lạy ba quỳ chín khấu, xong thì đi ngay, không được dây dưa!" Phạm nhân trong ngục bèn nghe lệnh lần lượt đi bái Ngục Thần. Bảo Ngọc xếp cuối cùng, hắn nói với người đứng trước: "Anh cứ dùng cả phần thời giờ của tôi đi, tôi không lạy cũng được." Người ấy nói lại với ngục đầu. Ngục đầu gọi Bảo Ngọc ra. Bảo Ngọc tuy đã nhơ bẩn như những phạm nhân kia, nhưng giữa mày mắt, trên khuôn mặt rốt cuộc vẫn lộ ra vài

phần khác thường. Ngục đầu bèn hỏi: "Vì sao ngươi không bái Ngục Thần?" Bảo Ngọc nói: "Khi còn ở nhà, tôi cũng từng bái thần Phật trong nhà ngoài ngõ, là để tổ mẫu và cha mẹ vui lòng. Với thần Phật, tăng ni, đạo sĩ, đạo cô, tôi đều rất kính trọng. Chỉ là trong lòng tôi thật không tin thần Phật cho lắm. Lại thêm người bạn tù kia rất tin thần Phật, nên tôi xin nhường phần thời giờ của tôi cho anh ấy, để anh ấy cầu khấn Ngục Thần thêm một chút; tôi cũng mong Ngục Thần phù hộ cho anh ấy được như ý." Ngục đầu nghe vậy nói: "Ngươi quả thật khác người thường. Ta biết án tình của ngươi nhẹ nhất, định án rồi chỉ đợi lĩnh một tấm lệnh bài ra ngục, trở về nguyên quán là xong. Cứ nhốt ngươi mãi trong ngục tối ấy, ta cũng không nỡ. Vừa hay thằng gõ canh trước đã bị phát lạc rồi; từ hôm nay, ngươi sung làm phu đánh mõ báo canh vậy. Căn nhà nhỏ của phu canh tuy rất bé, nhưng có tấm ván nằm, có chăn nệm, hơn cái ngục tối này nhiều." Nói rồi dẫn Bảo Ngọc đến căn nhà nhỏ ấy. Từ đó, đêm nào Bảo Ngọc cũng đánh mõ báo canh. Rời ngục tối, bớt quấy nhiễu, bánh ngô tăng lên ba cái, có khi ngục đầu còn cho hắn ít thức ăn, lại sắp xếp cho hắn tắm rửa, tìm mấy bộ quần áo cũ cho hắn, để hắn giặt quần áo cũ của mình mà thay, ngày tháng nhờ vậy dễ chịu hơn. Hôm ấy ngục đầu gọi hắn đến, nói: "Ta già rồi, muốn cáo lão thôi việc. Công việc này ta cũng chán ngấy. Vốn không phải việc cho người tử tế làm. Ta tạo nghiệp chẳng ít, cũng phải đến trước Ngục Thần lạy cho tử tế, xin người phù hộ để ta khỏi bị lũ quỷ chết oan kia quấy nhiễu. Chỉ có điều ngay cái chức này cũng có người tranh, nghe nói đã dùng không ít bạc mới mưu được đến thay ta. Ngục đầu mới họ Vương, ngươi phải gọi là Vương đại gia. Hắn đến rồi, có còn cho ngươi đánh canh nữa không, hay lại đuổi ngươi vào ngục tối kia, ta không bảo đảm được." Bảo Ngọc nói: "Tôi không nghĩ đến, tùy duyên thôi." Rồi quỳ lạy từ biệt ngục đầu, nói: "Được lão gia chiếu cố, thật lòng cảm tạ!" Ngục đầu nói: "Lão gia gì! Chi bằng gọi ta một tiếng lão bá, trong lòng ta còn dễ chịu hơn!" Bảo Ngọc bèn gọi ông là lão bá, lại tạ ơn. Ngục đầu cho hắn đứng dậy. Hôm sau, quả nhiên ngục đầu mới đến, đích thân đến căn nhà nhỏ của phu canh gọi Bảo Ngọc. Bởi đêm phải đánh mõ báo canh nên Bảo Ngọc rất mỏi mệt, vậy mà vẫn còn ngủ. Nguyên tiếng trống trên lầu canh theo gió mà đổi, có lúc rõ, có lúc lẫn lộn, phải chăm chú nghiêng tai nghe kỹ, nghe chuẩn rồi mới cầm chiếc mõ gỗ khoét từ một khối gỗ nguyên, giữa khoét rỗng để cắm dùi; rút dùi ra, đến canh mấy thì gõ mấy tiếng, dừng một chút rồi gõ tiếp, vừa gõ vừa đi. Mỗi lần báo canh đều phải đi vòng ngục nhai một lượt, đến khi chuông sớm vang lên mới được nghỉ. Tuy chẳng phải quá hao tổn sức lực, với Bảo Ngọc lại rất nhọc nhằn. Bảo Ngọc đang ngủ mơ bị gọi dậy, ra khỏi phòng nhìn thấy đúng là ngục đầu mới, vội quỳ xuống nói: "Xin Vương lão gia bớt giận, chỉ vì tôi ngủ lâu quá." Vương lão gia cho hắn đứng dậy, trên dưới ngắm nghía hắn, hỏi: "Ngươi chính là Giả Bảo Ngọc?" Bảo Ngọc nói: "Dạ phải." Vương lão gia lại hỏi: "Đới Lương, ngươi có biết không?" Bảo Ngọc nói: "Ông ấy là quản sự kho trong nhà tôi." Vương lão gia nói: "Trước đây hắn cũng bị áp giải đến đây." Bảo Ngọc nói: "Tôi lại không biết." Vương lão gia nói: "Hôm qua hắn đã định án, giải đi làm phu dịch ở bãi đá rồi." Lại hỏi: "Vương Hy Phượng là gì của ngươi?" Bảo Ngọc nói: "Tôi gọi chị ấy là chị Phượng. Chị ấy vốn là phu nhân của đường huynh tôi là Giả Liễn, trên dưới trong phủ trước kia đều gọi là mợ Hai. Chị ấy quả có tật tham tiền, chuyên quyền, không dung người, nhưng lòng dạ phần tốt vẫn nhiều hơn; cũng làm không ít việc tích đức. Bàn về tài cán, càng là bậc cân quắc anh hùng." Vương lão gia nói: "Nay hắn bị nhốt trong lao nữ này, còn khó định án, phiền phức lớn lắm!" Bảo Ngọc nói: "Mong chị ấy sớm thoát khỏi bể khổ!" Bất giác cũng nhìn kỹ Vương lão gia, thấy thân hình tuy khỏe chắc, hai chân lại

ngắn hơn người thường. Vương lão gia nói: "Theo ta!" Bảo Ngọc tưởng là bị đưa về ngục tối, bèn nói: "Tôi xin đi trả lại mõ gỗ cho lão gia." Vương lão gia nói: "Không cần. Ta đưa ngươi đến miếu Ngục Thần." Bảo Ngọc nói: "Hôm nay không phải mồng một hay rằm, sao lại đến đó? Vả tôi cũng không tin thần lắm." Vương lão gia nói: "Cứ theo ta đi, gặp một người." Trong lòng Bảo Ngọc đầy nghi hoặc.

Đến ngoài miếu Ngục Thần, Vương lão gia nói: "Ngươi tự vào đi." Bảo Ngọc bèn bước vào. Chỉ thấy dưới tòa khám thờ Ngục Thần, trong làn khói hương lượn lờ, có một người đứng đó, là một cô gái. Người ấy thấy Bảo Ngọc vào, nhận đúng hắn, bèn nói: "Cậu Bảo hai, cậu chịu khổ rồi!" Giọng nói ấy không xa lạ; Bảo Ngọc chăm chú nhìn, khuôn mặt cũng không xa lạ, sững sờ hồi lâu mới hỏi: "Có phải là Thiến Tuyết không?" Người con gái nói: "Chính là Thiến Tuyết. Cậu Bảo hai vẫn chưa quên tôi." Trong lòng Bảo Ngọc trăm mối ngổn ngang, nói: "Thiến Tuyết, ta từng oan uổng cho chị, đáng lẽ chị phải hận ta mới phải, sao lại đến đây an ủi ta?" Nguyên nhiều năm trước, Bảo Ngọc từ chỗ dì Tiết uống rượu say về, vì chuyện một chén trà mà giận lây sang Thiến Tuyết. Vốn là vú Lý đã uống mất chén trà hắn muốn uống, khiến hắn tức giận; vì lúc ấy vú Lý không ở trước mặt, hắn liền ném chén trà xuống dưới váy Thiến Tuyết. Chén trà đập vào nền gạch đá chạm hoa, choang một tiếng vỡ nát, bắn nước trà đầy váy Thiến Tuyết. Tiếng chén trà vỡ kinh động đến Giả mẫu bên kia. Khi ấy còn chưa có Đại Quan viên, Di Hồng viện, Bảo Ngọc vẫn ở cùng Giả mẫu một chỗ. Giả mẫu rất không vui, sai a hoàn sang hỏi đã xảy ra việc gì. Tập Nhân còn lấy lời che đỡ, nói rằng hắn vừa từ ngoài phòng về, giẫm tuyết, sơ ý trượt chân làm rơi chén trà; nhưng Bảo Ngọc vẫn lớn tiếng la: "Đuổi ra! Đuổi ra! Mau đuổi ra cho ta!" Trong lòng Bảo Ngọc nghĩ là muốn đuổi vú Lý ra. Hắn say mèm, ngủ một giấc đến tận mặt trời lên ba sào; tỉnh dậy không thấy Thiến Tuyết, hỏi đi đâu rồi? Tập Nhân nói với hắn rằng, rốt cuộc lão thái thái đã biết chén trà ấy là do Thiến Tuyết chọc giận cậu nên cậu mới ném xuống đất; cậu lại luôn miệng kêu đuổi ra, lão thái thái cũng nghe thấy. Lão thái thái thương cậu, nên chưa đợi cậu dậy đã dặn đuổi Thiến Tuyết ra ngoài. Bảo Ngọc nghe rồi nói: "Ta đâu phải muốn đuổi chị ấy! Ta muốn đuổi vú Lý kia mà!" Liền muốn đến chỗ Giả mẫu nói rõ. Tập Nhân khuyên: "Nay gạo đã nấu thành cơm, cả mấy món lặt vặt cũng đã để Thiến Tuyết mang đi rồi; chẳng lẽ cậu muốn lão thái thái nhận sai hay sao?" Bảo Ngọc chỉ đành giậm chân thở dài. Việc ấy qua lâu, cũng dần phai nhạt. A hoàn nhà họ Giả một khi vì lỗi mà bị đuổi, ra ngoài cảnh ngộ đều thảm, cha mẹ oán mắng, người đời chế giễu. Như sau này Kim Xuyến bị Vương phu nhân đuổi, liền thấy nhục nhã khó chịu nổi, gieo mình xuống giếng mà chết. Kim Xuyến rốt cuộc còn có lỗi khinh nhờn; Thiến Tuyết vốn không có lỗi, lại bị đuổi đi, hơn nữa là chính lão thái thái đích thân phát lạc, càng chịu nhiều ánh mắt khinh bạc. Cha mẹ nàng đành gả bừa nàng đi. Khi ấy tên buôn ngựa Vương Chân Ngắn vừa chết vợ, muốn tục huyền; cha mẹ nghe người ta nói liền lập tức gả nàng sang đó, bằng lòng hay không, chẳng đến lượt nàng lựa chọn, cứ thế thành vợ kế của Vương Chân Ngắn, sinh cho hắn hai đứa con trai. Vương Chân Ngắn đối với nàng kể ra cũng không tệ. Về sau Vương Chân Ngắn chán nghề buôn ngựa, bèn đến nhà lao này làm ngục tốt ở ngục tử tù. Sau khi Thiến Tuyết nghe tin phủ Giả bị tịch biên, Bảo Ngọc bị thu giam, lại đúng ở ngục này, lòng rất quan tâm; vừa hay bên này ngục đầu muốn cáo lão nghỉ việc, liền giục chồng mưu đến thay. Chức ấy cũng có mấy người tranh đoạt, Thiến Tuyết bèn lấy ba mươi lạng bạc riêng của mình ra, bảo chồng nhất định phải lo được việc ấy. Về sau Vương Chân Ngắn dùng năm mươi

lạng bạc đút lót quan nha môn, mới mưu được chức này. Vừa nhậm chức, Thiến Tuyết đã yêu cầu sắp xếp cho mình gặp Bảo Ngọc. Ban đầu Vương Chân Ngắn còn nghi ngờ. Thiến Tuyết bèn kể rõ đầu đuôi cho hắn, nói: "Hôm ấy Bảo Ngọc phát tính công tử, khiến tôi bị oan uổng vô cớ đuổi ra. Ban đầu tôi cũng hận cậu ấy. Về sau đem những chuyện trong phòng cậu ấy nghĩ lại từng việc, tôi lại thấy đó chỉ là cậu ấy nhất thời thất thố. Huống chi tôi rõ ràng nghe cậu ấy la là muốn đuổi vú Lý, vốn không can hệ đến tôi; chỉ vì lão thái thái quá nuông chiều Bảo Ngọc, sáng hôm sau khi Bảo Ngọc chưa tỉnh, đã đem tôi ra làm kẻ chịu thay mà đuổi đi. Nếu không bị đuổi lần ấy, sao lại đến được bên cạnh anh? Cũng coi như trong họa có phúc! Tôi nghĩ Bảo Ngọc, thất thố chỉ là chuyện ngẫu nhiên, thường ngày đối với bọn a hoàn đều rất tốt, chẳng hề có dáng chủ tử; vốn là người biết tiếc hoa thương ngọc, lại không khinh bạc lỗ mãng. Nay nhà cậu ấy gặp đại nạn, cậu ấy lại bị nhốt vào lao, tôi muốn an ủi cậu ấy một chút, cũng là điều nên làm. Người ta vốn nên có lòng thương người, lòng lượng thứ; như thế thần Phật cũng sẽ che chở cho chúng ta gấp bội, anh nói có phải không?" Từ khi sinh hai đứa con trai, Vương Chân Ngắn vẫn luôn chiều theo Thiến Tuyết, nghe nàng nói một phen ấy, liền bằng lòng cho nàng vào miếu Ngục Thần an ủi Bảo Ngọc. Bảo Ngọc đứng trước Thiến Tuyết, hổ thẹn vô cùng, nói: "Nay chịu những va vấp giày vò này, mới hơi biết nhân gian nông sâu, lòng người nặng nhẹ. Nhớ lại ngày trước, ta quá tùy hứng, lại vô tri: giận chị, đùa cợt Kim Xuyến, đá bị thương Tập Nhân, khinh nhầm Trụy Nhi; thật hối hận không kịp!" Thiến Tuyết nói: "Cậu đã tự phong mình là Giáng Động Hoa Vương, thì càng nên trân trọng từng đóa hoa, từng chiếc lá. Cậu tuy có vài lỗi lầm, nhưng vẫn xứng làm vương tử hộ hoa. Những điều tinh tế săn sóc của cậu, tôi và những người từng trải qua đều không quên. Mấy lần thất thố ngẫu nhiên, việc đã qua rồi, cũng đừng cứ lấy nó đâm vào tim mình nữa. Nay cậu gặp nạn, chính cần được an ủi cứu giúp. Cậu có điều gì cần giúp, cứ nói ra, chúng tôi làm được thì gắng hết sức." Bảo Ngọc nghe xong cảm động lắm, nước mắt lăn xuống. Thiến Tuyết lại nói thêm rất nhiều lời an ủi hắn. Bảo Ngọc nhân hỏi: "Chị làm sao đến được đây?" Thiến Tuyết mới cho hắn biết ngục đầu mới chính là chồng nàng. Bảo Ngọc nói: "Thì ra chị là phu nhân của Vương lão gia!" Thiến Tuyết nói: "Đừng gọi như thế. Cậu cứ gọi anh ấy là anh Vương, gọi tôi vẫn là Thiến Tuyết là được!" Khi ấy Vương Chân Ngắn ở ngoài miếu gọi: "Cả hai vào trong phòng ngồi đi!" Ban đầu Bảo Ngọc còn không dám vào gian tây ấy. Trước kia nói chuyện với ngục đầu, đều là người ta đứng trong cửa, hắn chỉ quỳ hoặc đứng ngoài cửa. Thiến Tuyết đi ra trước, nói với hắn: "Cậu cứ theo chúng tôi vào. Không sao đâu." Bảo Ngọc lúc ấy mới theo họ vào gian tây. Gian giữa có bàn ăn; bếp liền với giường đất ở gian bắc. Gian bắc sạch sẽ sáng sủa, trên giường đất có chiếu còn nửa mới và bàn nhỏ, sát tường xếp chăn nệm gối; dưới giường đất có bàn ghế tủ hòm và đủ thứ đồ dùng thường ngày. Vương Chân Ngắn bảo Bảo Ngọc ngồi lên mép giường đất. Bảo Ngọc nói: "Vương lão gia, tôi sao dám ngồi?" Vương Chân Ngắn nói: "Ra khỏi phòng này thì ngươi theo mọi người gọi ta Vương lão gia; ở trong phòng này cứ gọi ta anh Vương. Ta bảo ngươi ngồi, ngươi cứ ngồi." Thiến Tuyết cũng nói: "Cậu cung kính chi bằng tuân mệnh." Bảo Ngọc bèn ngồi xuống mép giường đất. Thiến Tuyết từ một chiếc hộp lớn lấy ra mấy món đồ ăn, trái cây cùng một bình trà, bày lên bàn nhỏ. Nàng rót thêm nước nóng vào bình trà, châm một chén, đưa đến trước mặt Bảo Ngọc nói: "Đây là trà Phong Lộ. Tôi dùng lá phong non thơm, đặt trong xửng hấp suốt một ngày, tổng cộng mới ngưng được một chén nhỏ; nhỏ nửa chén vào bình trà, ủ ba bốn lượt mới ra sắc, bây giờ vừa đúng độ, cậu Hai nếm thử xem." Năm xưa Bảo Ngọc ném chén trà,

chính là vì vú Lý đã uống mất trà Phong Lộ do Thiến Tuyết pha sẵn, bất đắc dĩ phải đổi trà khác bưng cho Bảo Ngọc; Bảo Ngọc thấy không đúng mới nổi giận. Lúc này nhận lấy, trong lòng càng hổ thẹn hối hận không thôi. Muôn vạn lần không ngờ, phú quý vinh hoa rốt cuộc cũng có ngày tận; phủ Giả bị tịch biên, thân sa lao ngục, người đầu tiên đến an ủi hắn lại là Thiến Tuyết và chồng nàng! Nghĩ đến đó, nhìn chén trà, mấy giọt nước mắt rơi vào trong chén. Thiến Tuyết nói với Vương Chân Ngắn: "Anh nên cho cậu Bảo hai tắm một cái, cởi cả quần áo ra, tôi mang về giặt. Tôi có đem mấy bộ đồ của anh đến, tạm để cậu ấy thay; ngoài quần có lẽ ngắn một chút, mặc vào hẳn vẫn dễ chịu hơn bây giờ. Căn nhà nhỏ của phu canh kia bẩn thỉu quá. Gian phía nam của anh còn thừa chỗ, kê một tấm ván cho cậu ấy ngủ, ban đêm từ đây ra ngoài vòng ngục nhai đánh canh, chẳng hơn là rúc trong căn phòng bên hố xí ấy sao?" Bảo Ngọc nói: "Chỉ sợ gây phiền cho anh Vương." Vương Chân Ngắn nói: "Gây phiền gì? Ta đã đến đây, chiếm núi xưng vương; chỉ cần không vượt khuôn lớn, muốn rộng với kẻ này, nghiêm với kẻ kia, ai đến kiếm chuyện? Vợ đã dặn ta, điều nào tự nhiên cũng làm được, ngươi cứ yên tâm hưởng." Bảo Ngọc nói: "Ngục tốt bên này đều rất hung dữ. Anh Vương ở bên kia cũng đánh mắng phạm nhân sao?" Vương Chân Ngắn cười: "Quạ trong thiên hạ con nào chẳng đen. Ta làm ngục tốt, há có thể không hung? Những chuyện hung thần ác sát ngươi nhìn thấy nghe thấy, ta cũng đủ cả ngón nghề. Trước kia ta canh tử tù, càng khỏi cần tiếc." Bảo Ngọc hỏi: "Có một anh Đồng, từ đây chuyển sang, nay anh ấy có khỏe không?" Vương Chân Ngắn nói: "Khỏe gì? Đã đến chỗ Diêm Vương rồi. Ngươi sao còn nhớ đến hắn?" Thiến Tuyết bảo Bảo Ngọc uống rượu với anh Vương. Ban đầu Bảo Ngọc còn không dám. Anh Vương nói: "Ngươi uống với ta, cũng coi như phục dịch." Thiến Tuyết trách yêu: "Có ai nói năng như anh không?" Anh Vương cười: "Ta không ép hắn một chút, hắn không nâng chén đâu." Bảo Ngọc mới nâng chén kính anh Vương ở bên kia bàn nhỏ, chỉ nhấp một ngụm đã thấy như quỳnh tương ngọc dịch vào cổ họng. Thật ra đó chẳng qua là rượu trắng rẻ tiền; đáng thương cho Bảo Ngọc đã lâu không biết đến hương vị trà rượu. Anh Vương hỏi: "Ngươi có tâm nguyện gì? Nói với ta. Nếu nói muốn ra khỏi cổng ngục ngay thì ta làm không được. Phàm điều gì ta làm được, nhất định hết sức giúp ngươi." Thiến Tuyết lên giường đất, ngồi phía bàn nhỏ gần cửa sổ, nói: "Cậu Bảo hai cứ nói ra." Bảo Ngọc bèn nói: "Muốn gặp chị Phượng." Anh Vương nói: "Việc này làm được. Chỉ là ta mới đến, hãy thong thả đã; gặp dịp nhất định cho hai người gặp nhau." Bảo Ngọc cảm tạ không thôi.

Phượng Thư bị giam trong lao nữ, bao nỗi nhục nhằn giày vò khó mà kể xiết. Một lòng nàng chỉ vướng bận Xảo Thư. Lại nói Xảo Thư được Vương Nhân lĩnh ra, cơm ăn kể cũng còn cung ứng được, chỉ không cho ra khỏi phòng chơi đùa. Một hôm Vương Nhân bỗng nói với Xảo Thư: "Cậu đưa cháu đến một nơi hay lắm, dọc đường cháu phải nghe lời, đến nơi càng phải nghe lời." Xảo Thư mừng quá nhảy cẫng lên, vỗ tay nói: "Nghe lời! Nhất định nghe lời! Mau đưa cháu đi!" Vương Nhân liền dắt bé ra khỏi cửa phòng, lại ra khỏi cửa sân, rồi ra đầu ngõ, đến phố lớn. Xảo Thư thấy trên phố xanh đỏ rực rỡ, xe ngựa như nước chảy, hết sức mới lạ, cười không khép miệng. Cậu Vương Nhân lại thuê một chiếc xe la, cùng bé ngồi vào trong. Xảo Thư cứ vén tấm rèm nhỏ bên ghế xe lên mà nhìn ra ngoài. Vương Nhân hỏi: "Cậu có tốt không?" Xảo Thư nói: "Cậu tốt lắm!" Vương Nhân nói: "Cậu tốt thì cháu phải nghe lời cậu. Cậu bảo cháu thế nào, cháu phải làm thế ấy." Xảo Thư nói: "Nhất định ạ. Cậu bảo cháu thế nào, cháu làm thế ấy." Xe la đến một con phố, rẽ vào một ngõ

nhỏ. Trong ngõ có một cổng viện, trên cổng treo một chiếc đèn lồng lớn. Khi ấy Xảo Thư đã biết chừng hơn trăm chữ, đều là Phượng Thư sai Thái Minh dạy cho, nên nhận ra được hai trong ba chữ trên đèn lồng, bèn hỏi: "Là viện Hương gì vậy?" Vương Nhân cũng không đáp, dắt bé xuống xe, đi vào trong sân. Thì ra đó là Cẩm Hương viện; Vương Nhân vốn là khách quen nơi ấy. Trong viện ba mặt đều là lầu hai tầng; trước cửa từng gian từng tầng lại treo đèn lồng nhỏ, trên đèn viết những cái tên hương diễm. Từ gian chính có mụ tú bà bước ra, thấy Vương Nhân liền trêu: "Ôi, hôm nay đến mà còn tự đem theo một con non, đây là lối gì thế?" Vương Nhân trước hết để Xảo Thư ở trong sân xem hoa cúc. Xảo Thư thấy đúng lúc có người đem hoa đến đặt các nơi; ở chân cầu thang có một chậu cúc thác nước, như dải gấm vàng buông xuống, quả cũng thú vị, liền đứng xem chơi. Thấy Vương Nhân theo một bà lớn tuổi đi vào gian chính, bé lại chạy đến níu tay áo Vương Nhân, nói: "Cậu, cậu đừng đi!" Vương Nhân cũng kéo bé lại, nói: "Ta còn sợ cháu lạc đấy, theo ta vào vậy." Rồi dắt Xảo Thư cùng vào phòng, lại bảo Xảo Thư đến đùa với con chó Nhật bên cửa sổ. Bên kia, Vương Nhân nói gì với tú bà, Xảo Thư đều không nghe thấy. Thật ra Vương Nhân muốn bán Xảo Thư vào Cẩm Hương viện này. Tú bà chê bé còn nhỏ, Vương Nhân nói: "Trước hết cho làm con hầu. Con gái mười tám tuổi đổi khác, chẳng mấy năm nữa nó sẽ lớn. Có kẻ chuyên thích chơi gái non, đến lúc ấy sớm mở mặt cho nó, cho nó tiếp khách, bảo đảm bà lại có thêm một cây rút tiền!" Hai người bèn khép cửa tay áo lại gần nhau, mỗi bên dùng ngón tay trong tay áo mà ra giá, mặc cả. Một lúc lâu, Vương Nhân sốt ruột, rút tay ra, phẩy tay áo nói: "Đây là tiểu thư nhà đại gia đó! Bà tưởng chỉ là cô bé nhà thường dân sao? Không được, không được!" Tú bà nói: "Ta nuôi nó đến lúc mở mặt, còn phải mấy năm, trước hết phải bù vào bao nhiêu tiền! Chỉ chừng ấy thôi, không thể thêm nữa!" Vương Nhân vẫn còn dây dưa với mụ. Hôm ấy người đến Cẩm Hương viện giao chậu hoa không phải ai khác, chính là Giả Vân. Tuy đã lâu không gặp, dung mạo Xảo Thư hắn vẫn nhận ra; Vương Nhân trước kia ở phủ Giả hắn chỉ xa xa thấy một lần, cũng còn nhớ. Thấy Vương Nhân đưa Xảo Thư đến chỗ này, lại vào phòng tú bà nửa ngày không ra, Giả Vân cảm thấy không ổn, bèn cố ý bưng một chậu cúc "Thái Chân xuất dục" vào trong phòng đặt. Vừa vào liền nghe Vương Nhân đang nói: "...sáu trăm lạng, không thể bớt nữa!" Tú bà thì nói: "Năm trăm lạng, không thêm được nữa!" Nói rồi liếc thấy Giả Vân bưng chậu hoa, liền hỏi: "Ngươi vào phòng này làm gì?" Giả Vân nói: "Chậu này quý nhất, cả trại hoa của chúng tôi cũng chỉ nuôi được một cành như thế." Tú bà xua tay nói: "Đi đi đi! Người lạ không được vào phòng này. Đặt ở ngoài cửa, lát nữa ta sai trà hồ chuyển vào." Trà hồ là gã tạp dịch chuyên rót trà cho khách các phòng trong viện. Giả Vân ra ngoài, đặt chậu hoa bên cửa, trong lòng sốt ruột. Vương Hy Phượng bất kể đã đắc tội với bao nhiêu người khác, đối với hắn và Tiểu Hồng lại chỉ có tốt; nói là ân nhân cũng không quá. Chính Vương Hy Phượng đã cho hắn công việc trồng cây trồng hoa trong Đại Quan viên; chính Vương Hy Phượng khiến Tiểu Hồng khi còn ở Di Hồng viện, có tài mà không gặp thời, được cơ hội thi thố. Sau này Tiểu Hồng xin chuộc thân, bà tha cả bạc chuộc, lại thành toàn nhân duyên giữa hắn và Tiểu Hồng; lúc thành thân còn cho đồ hồi môn. Nay Vương Hy Phượng chịu tội, cho dù là tội có đáng chịu, không cứu được cũng đành; nhưng cô con gái Xảo Thư này của bà lại bị người cậu nhẫn tâm lừa đưa đến kỹ viện, muốn bán bé đi, trước làm con hầu, mai sau mở mặt tiếp khách. Chuyện thảm như thế, há có thể coi như không thấy rồi bỏ đi sao? Giả Vân ở trong viện, đang hết kế, chợt nghe trên lầu có một giọng hát quen thuộc, bỗng nhớ ra: chẳng phải là Vân Nhi đó ư? Lão gia Giả Chính phủ Vinh Quốc trị gia nghiêm, không

cho gọi kỹ nữ vào phủ; phủ Ninh Quốc của Giả Trân lại chẳng câu nệ lễ ấy, kỹ nữ, luyến đồng thường gọi vào phủ, tụ tập uống rượu, hát xướng mua vui, đều là việc thường. Là một người trong họ, Giả Vân cũng từng đến phủ Ninh lĩnh đồ tết, mưu việc, dự tiệc theo lễ; chính mắt từng thấy Vân Nhi cùng Giả Trân, Giả Liễn, Bảo Ngọc, Phùng Tử Anh, Tiết Bàn... uống rượu hát khúc. Lại vẫn nghe tiếng Vân Nhi khá có nghĩa khí, là một cô gái hào sảng. Nghĩ đến đó, hắn liền lên lầu, đến ngoài phòng Vân Nhi. Vân Nhi vừa hát xong một khúc, đám khách chơi ầm ầm khen hay, ném tiền thưởng loạn xạ. Giả Vân liền vẫy tay với nàng. Vân Nhi bước ra hỏi hắn là ai, có việc gì. Người trong phòng liền la: "Tình lang ở đâu đến, mà bỏ mặc bọn ta thế?" Vân Nhi ngoái đầu mắng họ: "Đáng lẽ phải ném từng đứa các ngươi xuống lầu mới phải! Ai sốt ruột thì cút!" Trong phòng lại không có một quả trứng nào cút ra. Giả Vân bèn nói: "Tôi tên Giả Vân, kể ra là cháu họ xa của Giả Liễn; là một người anh họ của Xảo Thư, con gái Giả Liễn và Vương Hy Phượng." Rồi đem tình hình tận mắt thấy, tận tai nghe kể lại. Vân Nhi nghe xong, đôi mày run lên, mắt hạnh trừng giận, nói: "Lại có thứ cậu ruột còn không bằng cầm thú như thế! Bảo ta làm sao nuốt nổi cục tức này? Ta xuống lầu ngay, xé mặt hắn ra, mắng cho một trận thối đầu!" Nói rồi dậm chân muốn xuống lầu. Giả Vân vội giữ nàng lại, nói: "Làm ầm lên, mắng chửi không phải cách hay." Vân Nhi hỏi hắn: "Chẳng lẽ cứ mặc vậy hay sao? Anh đến tìm ta, vậy có cách gì hay không?" Giả Vân nói: "Xin cô hai việc. Việc thứ nhất, sau khi Vương Nhân đi, cô phải tìm cách từ chỗ má mì đem Xảo Thư về bên mình, bảo vệ bé." Vân Nhi nói: "Việc ấy không khó. Cứ nói để Xảo Thư trước làm a hoàn của ta. Ta sẽ không để ai động đến một ngón tay của nó." Giả Vân lại nói: "Việc thứ hai, cô phải thuyết phục má mì, nói cho bà ta biết mua một tiểu thư công hầu đã được thánh thượng khai ân tha cho như thế, tương lai không chừng sẽ gây đại họa. Nếu có người đem bạc đến chuộc, nhất định phải thả bé đi." Vân Nhi liền hỏi: "Anh có bạc chuộc à?" Giả Vân nói: "Tôi nghe họ đang mặc cả, đại khái năm sáu trăm lạng bạc. Tôi làm gì có khả năng ấy." Vân Nhi nói: "Thế lại hóa ra! Nhà họ như tòa nhà lớn đổ ầm, kẻ chết thì chết, kẻ lưu đày thì lưu đày, kẻ bị giam thì bị giam, còn ai ở đó? Ai còn lấy ra được khoản bạc này?" Nghĩ một lúc lại nói: "Tôi tuy có chút tiền riêng, nhưng để dành chuộc thân cho chính mình." Giả Vân nói: "Đương nhiên không thể động đến một đồng của cô. Cô chỉ cần bảo vệ Xảo Thư đến lúc có người đem bạc đến chuộc, công đức đã vô lượng rồi. Tôi nghĩ phủ Vinh cũng còn người chưa gặp nạn: bác cả của Xảo Thư là Lý Hoàn, thánh thượng biểu dương tiết hạnh đáng khen, còn muốn dựng bài phường cho bà ấy; con trai bà ấy, Giả Lan, là anh họ của Xảo Thư, võ khoa đã đỗ đầu, tiền đồ không thể hạn lượng, đang đợi làm quan lớn. Cô biết tôi tuy cũng coi là anh họ của Xảo Thư, nhưng đã ngoài năm đời; Giả Lan thì chỉ cách hai đời, gần gũi lắm. Nay họ còn tạm ở trong Đại Quan viên, tôi có thể đi tìm họ. Bao năm nay họ thu vào nhiều, chi ra ít, bỏ ra mấy trăm lạng bạc đối với họ hẳn không đến nỗi thương gân động cốt; huống chi là chí thân cốt nhục, há thấy rơi vào hố lửa mà không cứu!" Vân Nhi nghe rất có lý, bèn nói: "Vậy anh mau đi tìm Lý Hoàn, Giả Lan cứu gấp. Ở đây Xảo Thư cứ giao cho ta, bảo đảm đến lúc các người chuộc ra, vẫn là một đứa chưa bị vấy bẩn!" Hai người đang nói chuyện ở đó, đám khách trong phòng Vân Nhi oang oang gọi, giục nàng quay vào. Giả Vân liền xuống lầu. Vân Nhi trở vào phòng, lập tức hất đổ bàn, nói: "Lão nương chán rồi, các ngươi cút hết đi!" Mấy khách chơi ấy tỉnh rượu quá nửa, thấy mất hứng, nhao nhao ra khỏi phòng, kẻ về nhà, kẻ tìm kỹ nữ khác lêu lổng. Vân Nhi quay vào gian trong, gieo mình xuống giường, không khỏi khóc lớn, vừa khóc cho Xảo Thư, vừa khóc cho chính mình. Hôm ấy Vương Nhân định bán Xảo Thư với

giá năm trăm lạng, cầm ngân phiếu tú bà viết cho, khẽ nói với tú bà: "Người giao cho bà rồi đấy. Nếu mất là việc của các bà, đừng có đổ cho tôi!" Xảo Thư còn ở một bên đùa với con chó Nhật. Vương Nhân nhân lúc Xảo Thư không để ý, liền chuồn ra ngoài. Tú bà bèn sai mấy gã trà hồ và gác cửa canh phòng nghiêm ngặt, đừng để Xảo Thư bước ra khỏi cổng. Xảo Thư chơi mệt rồi, không thấy cậu đâu, bèn hỏi: "Cậu tôi đâu?" Tú bà nói: "Cậu nào? Cậu của ai? Ai là cậu của ngươi? Ngươi lấy đâu ra cậu? Ngươi chỉ là một con hầu nhỏ trong Cẩm Hương viện của ta! Lát nữa có cơm cho ngươi ăn, ăn xong sẽ nói quy củ cho ngươi! Từ hôm nay trở đi, ngươi phải gọi ta là mẹ, ta chính là mẹ ngươi, ngươi phải nghe lời ta, mọi việc đều làm theo lời ta!" Xảo Thư nghe mà ngẩn người, nói: "Cậu tôi vừa nãy còn ở đây mà! Sao mẹ tôi lại là bà? Mẹ tôi tên là Vương Hy Phượng!" Tú bà liền trợn mắt với bé: "Ngươi không có cậu nào cả! Vương Hy Phượng kia nay đang bị nhốt trong ngục! Ngươi còn không nghe lời, ta sẽ đánh ngươi!" Xảo Thư sợ quá khóc òa lên. Vân Nhi xuống lầu vào phòng, thấy Xảo Thư liền ôm bé vào lòng, nói với tú bà: "Con bé này tôi nhận ra. Chẳng phải là Xảo Thư của phủ Vinh Quốc sao? Má má, sao bà dám mua nó về?" Tú bà nói: "Ngươi không ở trên lầu tiếp khách, lại chạy xuống chỗ ta quấy rối làm gì? Có phải lại hất đổ bàn rồi không? Ngươi càng ngày càng ngông cuồng!" Vân Nhi bèn chống nạnh nói: "Hất đổ mấy cái bàn thì đã sao? Bà dám chặt ngay cái cây rút tiền này của bà à? Nói cho bà hay, hôm qua thế tử Trung Thuận vương sai thiếp mời tôi đến, còn nhắc chuyện bà thông đồng với người ta buôn rượu lậu đấy. Nếu không nhờ tôi nói tốt, sáng nay e rằng bà đã bị gông xiềng, nằm chung một ổ ngục với mẹ đứa bé này rồi!" Tú bà liền mắng: "Đồ vô lương tâm, ta có chỗ nào bạc đãi ngươi? Nuôi ngươi lớn thế này, bạc bỏ ra cũng chất thành một đứa ngươi rồi! Ngươi nói tốt giúp má má cũng là việc nên làm! Cẩm Hương viện này mà bị niêm phong, ngươi đi đâu? Đừng nghe kẻ này người nọ nói mấy lời đường mật. Đến lúc then chốt thật, với thân phận của ngươi, đừng nói thế tử, ngay cả bọn công tử nghèo rách rưới cũng có ai cưới ngươi? Làm kế thất, làm thiếp cũng chẳng cần ngươi! Ngươi lại không chịu gả cho kẻ nghèo, càng không chịu gả cho phu khuân vác, thợ hồ! Một sợi tơ buộc hai con châu chấu chúng ta, ta mà lật thuyền, ngươi cũng chẳng vớ được gì!" Vân Nhi nói: "Bà bảo bạc bà bỏ ra cho tôi chất thành một đứa tôi; bạc tôi kiếm cho bà đã chất thành một trăm đứa tôi rồi!" Xảo Thư ở trong lòng Vân Nhi nghe hai người cãi nhau, càng khóc dữ. Vân Nhi dỗ bé khá hơn, rồi nói: "Không nói nhảm với bà nữa. Chỉ có điều: một, đứa bé này thuộc về tôi, coi như làm a hoàn cho tôi, người khác không được động vào." Tú bà nói: "Có gì mà không được? Bây giờ nó cũng chưa mở mặt được." Vân Nhi nói tiếp: "Hai, nó không thể ở lâu nơi này. Trung Thuận vương đã nói, chủ tử chưa thành niên của phủ Vinh được cho chí thân lĩnh về nuôi, đó là hoàng ân của thánh thượng, dùng để tỏ rõ với thiên hạ, khiến vạn vạn người theo đó mà nhớ ơn, biết lễ. Nay bà lại mua một tiểu thư quý tộc được thánh thượng đặc xá, nếu có người tố giác ra ngoài thì tội ấy thế nào? E còn nặng hơn cả chuyện thông đồng với người ta nấu rượu lậu, bán rượu lậu!" Tú bà nói: "Sao ngươi không nói sớm? Chẳng lẽ năm trăm lạng bạc của ta ném không?" Vân Nhi nói: "Gã cậu cầm thú kia thì khỏi cần kể. Nhưng có lẽ sẽ có người khác cầm bạc đến chuộc, bạc đến thì bà phải thả người." Tú bà nói: "Ta còn chê nó quá nhỏ, nuôi phiền người đây; ai đem sáu trăm lạng đến chuộc, ta lập tức thả người." Vân Nhi nói: "Sao lại thành sáu trăm lạng rồi?" Tú bà nói: "Ta vẫn nói sáu trăm lạng. Ngươi nghe nhầm đấy." Vân Nhi nói: "Không được tăng nữa. Bằng không tôi tiện thể nói với Trung Thuận vương." Tú bà nói: "Ngươi cứ đi nói! Ngươi tưởng lão nương thật sự sợ ngươi à! Ta cũng bị ngươi quấy mệt rồi, muốn nghỉ một chút. Mau

đem cái thứ gây họa này đi đi!" Vân Nhi liền dắt Xảo Thư lên lầu, dỗ bé ăn, ngủ, nói: "Con cứ gọi ta là cô Vân. Có ta ở đây, không ai dám bắt nạt con." Xảo Thư rốt cuộc có thoát khỏi hố lửa được hay không, hồi sau sẽ rõ.

Hồi 101

Lưu lão lão báo ơn như suối tuôn / Anh Vân trượng nghĩa dũng thám am

Giả Vân về đến trại hoa, liền đem chuyện vừa gặp Xảo Thư bị ông cậu độc ác bán vào hố lửa nói với Tiểu Hồng. Tiểu Hồng nghe xong cả kinh. Giả Vân nói: "Phải chuộc Xảo Thư ra, chỉ là phải có năm sáu trăm lạng bạc thì con mụ tú bà ấy mới chịu thả người." Tiểu Hồng nói: "Biết đào đâu ra nhiều bạc thế! Việc này biết làm sao?" Giả Vân nói: "Phủ Vinh tuy bại, nhưng vẫn còn một nhành riêng xanh tốt, ấy là mợ cả Châu và anh Lan. Họ bao năm tích cóp không ít bạc, huống chi sau này anh Lan bổ quan, bạc lại càng vào như nước. Số bạc ấy với họ không đến nỗi thương gân động cốt. Ý ta là phải mau đi tìm họ." Tiểu Hồng nói: "Phải đấy. Mợ cả Châu với mợ Hai Liễn tình chị em dâu sâu nặng, ta từng chính tai nghe, tận mắt thấy. Mợ ấy là bác dâu ruột của Xảo Thư, anh Lan là anh họ ruột, nghe việc như thế, quyết không thể mặc cho Xảo Thư chìm trong hố lửa! Chàng mau tìm họ cứu cấp đi!" Nghĩ một lát lại nói: "Nhưng Đại Quan viên, chàng vào bằng cách nào?" Giả Vân nói: "Trung Thuận vương đã ngăn Đại Quan viên với phủ Vinh bị niêm phong ra, lại mở riêng một cửa thông ra phố. Hiện giờ Trung Thuận vương chưa sắp xếp xây sửa lại, Đạo Hương thôn và Lũng Thúy am đến cuối năm mới dọn trống; chẳng qua chỉ có mấy người bên phủ vương phái tới coi cổng, dùng ít bạc đút lót cũng không khó vào. Chỉ là phải chờ đêm tối mới lẻn vào được." Tiểu Hồng nói: "Việc chẳng nên chậm. Đêm nay ta lại bàn kỹ, tối mai chàng đi." Trước đó ít lâu Nghê Nhị đã thử vào thành, lén về nhà, dọc đường không ai xét hỏi. Về đến nhà, vợ con hắn cũng chẳng lấy làm lạ, càng không hỏi hắn bấy lâu đi đâu làm gì; họ đã quen thói Nghê Nhị đi không bóng, về không lời, vợ chỉ lo cơm rượu, con gái thì giặt áo quần thay ra cho hắn. Như thế rồi Nghê Nhị lại đi tìm Vương Chân Ngắn, chỉ có vợ Vương Chân Ngắn ở nhà, mới biết Vương Chân Ngắn đã vào ngục làm cai ngục. Vương Chân Ngắn biết Nghê Nhị đã về, nhân lúc nghỉ việc tìm đến, hai người ngồi uống dưới đèn. Vương Chân Ngắn bèn kể với Nghê Nhị rằng Giả Bảo Ngọc và Vương Hy Phượng của phủ Vinh đều ở trong ngục của hắn. Khi say, lại phun ra một chuyện động trời: mấy tháng trước những kẻ cáo thị nói đã chính pháp là Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn, Bão Cầm, đều là lấy mấy tên trảm giam hậu khác ra chịu tội thay; khi ấy hắn còn làm sai dịch ở lao tử tù, chính tay hắn dắt người ra. Nghê Nhị nghe xong ôm vò rượu tu ừng ực hết sạch, trong ngực khoan khoái vô cùng. Bộ dạng say sưa của hắn và Vương Chân Ngắn, vợ con đều đã quen, mặc họ uống bừa, chỉ bày sẵn vò rượu, quả phẩm rồi tự vào buồng bên kia ngủ. Từ đó về sau, Nghê Nhị lại làm nghề cũ, cho vay lãi nặng; cũng từng cưỡi con la xanh lớn, mang nhiều đồ tươi ngon đến cảm tạ Giả Vân, Tiểu Hồng. Giả Vân nói: "Cảm tạ gì? Biết đâu một ngày ta lại đến nhà anh ở, chẳng lẽ anh lại không cho ta ăn ngon uống tốt?" Tiểu Hồng nói: "Anh thật muốn tạ ơn thì cũng đừng đưa gì, chỉ cần giúp chúng tôi làm thành một việc." Nghê Nhị liền ôm quyền nói: "Chị dâu cứ nói. Muốn đầu ai, tôi vặn xuống dâng lên!" Tiểu Hồng nói: "Ai cần anh làm chuyện máu me ấy! Anh nói anh Vương, bạn kết nghĩa của anh, nay đang làm cai ngục, vừa khéo Vương Hy Phượng, Giả Bảo Ngọc đều ở dưới quyền anh ta. Chỉ cần anh nói với anh Vương một tiếng, khi tiện, cho chúng tôi vào đó thăm họ một lần." Nghê Nhị nói: "Tưởng chuyện gì, chẳng qua việc nhỏ như đĩa rau! Cứ để

tôi lo!" Giả Vân nói: "Chỉ là chúng tôi đều là đám dân cỏ cây giấu tên ẩn họ, không muốn chuốc chuyện thị phi. Anh phải lo sao cho anh biết, chúng tôi biết, ngoài ra không một ai biết mới tốt." Nghê Nhị nói: "Cần anh dạy ta sao? Tự nhiên là thế!" Lúc này Giả Vân và Tiểu Hồng nói đến việc cứu Xảo Thư, Tiểu Hồng bèn nói: "Vừa hay anh Nghê Nhị đã nói ít hôm nữa sẽ đích thân dẫn chúng ta đến ngục của anh Vương, gặp mợ Hai và cậu Bảo. Nếu đem tin đã cứu Xảo Thư ra nói với mợ Hai, chẳng phải là niềm an ủi lớn nhất cho mợ ấy sao?" Hai vợ chồng bàn định suốt đêm. Tiểu Hồng lấy ra hai lạng bạc đưa cho Giả Vân, dùng để đút lót người canh Đại Quan viên.

Tối hôm sau, Giả Vân theo kế mà làm. Chỉ tốn một lạng bạc, đã mua chuộc được người canh, vào được Đại Quan viên. Khu vườn hoang tàn đổ nát, thê lương âm lạnh. Giả Vân nào kịp nhìn kỹ; nhưng Hòn đá lại biết tường tận, xin đem cảnh tiêu điều ấy báo với các vị xem quan: trong Di Hồng viện, chuối héo, hải đường tàn, cửa sổ nứt, rèm mành rách nát; những hốc tường ngày trước dùng để đặt đàn kiếm, bình lư, nay trống không, giá gấm ô vuông giăng đầy tơ nhện; tiếng cười nói, lời nũng nịu đùa vui thuở trước đã hóa thành chuột kêu cú rúc, cáo hú quạ gào; Tiêu Tương quán không còn vẻ đuôi phượng rậm rì, tiếng rồng ngâm khe khẽ, chỉ một dải lá rụng lao xao, khói lạnh mênh mang; Hành Vu uyển hương thảo chết sạch, cỏ dại mọc đầy; Chuyết Cẩm lâu ở Tử Lăng châu hơi mốc bốc lên, như có tiếng quỷ khóc; Thu Sảng trai lá ngô đồng rụng, chim sẻ lạnh run; Liễu Phong hiên mưa ngấm dây bìm, dưới đất rết bò; đập Thấm Phương nước cạn bùn khô, uế khí khó ngửi; trên đê Thúy Việt, liễu gãy phong tàn, kiến tụ chuột chạy; giàn đồ mi đổ, giàn mộc hương sập, đình Mẫu Đơn vỡ, vườn Thược Dược phế, viện Tường Vi hoang, ổ Ba Tiêu nát……

Bấy giờ trong cả khu vườn chỉ còn hai nơi có người ở. Một là Đạo Hương thôn, một là Lũng Thúy am. Đạo Hương thôn còn thấy mấy khung cửa sáng đèn; Lũng Thúy am vì có tường vây, đến cả ánh đèn cũng chẳng nhìn thấy. Giả Vân bèn bước thấp bước cao đi về phía ánh đèn Đạo Hương thôn. Không hay không biết đã đi qua bên quán Ao Tinh, dọc bờ nước chỗ ấy lau lách, cỏ bồ mọc điên cuồng, đều đã khô héo; gió đêm thổi qua, xào xạc loạn vang, khiến người dựng tóc gáy. Bỗng trước mắt có bóng đen lướt qua, như có vật sống gì ẩn trong cửa vỡ, quán hoang. Chàng nghĩ trong vườn này xưa vốn nuôi hươu mai hoa, hạc đỉnh đỏ, có lẽ chúng hóa hoang đi kiếm ăn khắp nơi chăng? Lại nghĩ khu vườn bỏ hoang đã lâu chưa kịp sửa, người canh cổng thấy tiền là mở mắt; đã có thể thả ta vào, tự nhiên cũng có thể thả người khác vào. Chỉ là bóng đen kia nếu là người, sao lại lén lút như thế? Hay là không thèm đút lót, trèo tường vượt mái mà vào, là bọn trộm cướp? Chắc hẳn có hung khí; nếu chúng tưởng ta là người tuần vườn, ở chỗ tối này kết liễu ta thì biết làm sao? Nghĩ đến đó, sau xương sống luồng khí lạnh chạy vọt lên, chàng bất giác nín thở, đứng sững tại chỗ. Khi ấy người ẩn trong quán lại nhận ra chàng, bước ra, cách chàng chừng một trượng, liền thỉnh an, gọi chàng là "anh Vân". Một tiếng gọi ấy lại càng làm Giả Vân kinh hãi tận xương hơn cả những phỏng đoán vừa rồi: chẳng lẽ không phải người mà là quỷ? Hay là con quỷ dữ kéo người ta chết thay? Nhưng "con quỷ" ấy chỉ luôn miệng thỉnh an hỏi han. Giả Vân hơi hoàn hồn, chỉ nghe bên kia nói với mình: "……Anh Vân đừng sợ, em là Bản Nhi, Vương Bản Nhi…… bà ngoại em họ Lưu…… trước kia chúng ta đã gặp nhau……" Nói rồi bước tới mấy bước, Giả Vân cũng mới bước lên vài bước, ghé mắt nhìn kỹ: là một thằng bé

mười mấy tuổi, dáng vẻ người nhà quê. Giả Vân đoán chắc là người chứ không phải quỷ, thở phào nói: "Ta đã gặp em bao giờ? Em gặp ta ở đâu?" Bản Nhi liền nói: "Năm ấy em theo bà ngoại đến phủ này,lão thái thái nhất thời cao hứng, dẫn chúng em vào vườn này chơi. Khi ấy khu vườn này giống hệt tranh tết vẽ, nay thì như bãi tha ma rồi! Khi ấy người lớn toàn nói những chuyện chẳng thú vị, em liền tự chạy khắp nơi chơi bừa. Thấy có màn vải thì chui qua, hóa ra anh đang ngồi trên núi đá nhìn người ta trồng cây. Anh bảo em quay về bên kia màn. Sau đó a hoàn,bà hầu già đến tìm em, em lại chui trở về." Giả Vân nhớ lại, quả có việc ấy, bèn thở dài: "Em đã cao thế này rồi, làm sao còn nhận ra được!" Bản Nhi nói: "Anh thì vẫn giống dáng dấp ngày xưa." Hai người nhận ra nhau rồi, không hẹn mà cùng hỏi: "Giờ này sao anh/em lại đến đây?"

Vương Bản Nhi nói trước về trải nghiệm của mình. Nó kể rằng làng quê bọn họ hẻo lánh, chuyện đã qua lâu như vậy, tin tức mới truyền đến nơi. Cả nhà đều kinh hãi, bà ngoại nó càng nóng ruột không thôi, nói phủ Vinh đang yên lành sao lại bị tịch biên? Cụlão thái thái trước khi bị tịch biên đã về tiên, tạm không kể; thái thái sao lại theo lão gia bị đày đến chốn lam chướng? Cậu Hai Liễn sao lại đến nỗi phải hỏi chém? Mợ Hai lại bị khóa vào ngục! Còn Xảo Thư thì sao? Nghe nói bị cậu ruột Vương Nhân đem đi, cũng chẳng biết nay rốt cuộc thế nào. Bà nhất quyết bảo nó đánh xe vào thành, nói không gặp được mợ Hai thì gặp Xảo Thư cũng tốt. Tên Xảo Thư ấy, chính bà ngoại nó đặt cho. Bà nói gặp nạn thành lành, gặp hung hóa cát, đều từ một chữ "Xảo" mà ra. Hôm qua, nó đánh xe, bà ngoại nó dắt theo chị nó là Thanh Nhi, trời chưa sáng đã lên đường, quá trưa vào thành, cơm cũng không kịp ăn, một mạch đến phố Ninh Vinh. Chỉ thấy hai phủ đều đã khóa niêm, vòng ra phía sau, thấy có một cửa mới mở từ Đại Quan viên ra, qua hỏi thì ai thèm để ý? Sau vẫn có một người giữ cửa nói ra một địa danh, bảo lần ấy người phủ Trung Thuận sai hắn đi báo cho Vương Nhân, hỏi Vương Nhân có muốn nhận nuôi Xảo Thư không. "Anh xem có khéo không? Thế là chúng em theo địa danh ấy tìm đến con ngõ kia, lại khéo nữa, đúng lúc thấy Vương Nhân dắt Xảo Thư đi trên phố. Chúng em vội muốn qua chào, nhưng lại thấy Vương Nhân thuê một cỗ xe la, đưa Xảo Thư đi đâu đó, em liền vội đánh xe theo. Nhà em vốn nghèo. Từ khi bà ngoại em hai lần dẫn em đến phủ Vinh,lão thái thái, thái thái, mợ Hai, cô Bình, cô Uyên Ương đều thương chúng em, cho bạc cho đồ giúp đỡ. Lần thứ hai đến, cậu Bảo còn bảo a hoàn đem một chén sứ cổ cho bà ngoại em. Chúng em không hiểu gì. Sau đó người con rể của vợ Chu Thụy,người hầu của hồi môn của thái thái trong phủ, tên Lãnh Tử Hưng, về quê lùng đồ cổ, trông thấy chiếc chén ấy, không chớp mắt đã móc ra một trăm lạng bạc mua đi, làm cha em mừng không để đâu cho hết. Cha em dùng số bạc ấy mua ruộng, thêm nhà. Sau có người bảo chúng em, chiếc chén ấy gọi là sứ Thành diêu, đáng giá mấy nghìn lạng bạc cũng được. Bà ngoại em nói không cần hối hận, chớ tham tài, đổi được một trăm lạng đã rất khá; chỉ là chúng ta không thể quên ơn phủ Vinh, nếu không có họ giúp đỡ, nào có ngày nay? Cho nên nhà em đến xe ngựa cũng sắm được. Hôm qua khéo gặp Vương Nhân, Xảo Thư, xe la của họ đi không nhanh, em đánh xe ngựa theo sát chẳng tốn sức. Theo đến cuối cùng, lại thấy xe la của họ dừng trước cửa Cẩm Hương viện, bên ngoài còn có xe chở cúc vào viện. Bà ngoại em liền nói không ổn, đưa Xảo Thư đến nơi này làm gì? Đấy là kỹ viện mà! Sau đó thấy chỉ một mình Vương Nhân hớn hở đi ra. Em qua chào hắn, hắn chân không dừng, nói không quen em, rồi chạy biến mất. Sau đó những người đưa hoa cũng đều đi ra, đánh xe không đi mất, chỉ không thấy Xảo Thư lộ mặt." Giả Vân liền nói với

Bản Nhi rằng người đưa xe chở hoa ấy chính là mình, lúc ấy chàng đã biết Vương Nhân bán Xảo Thư cho tú bà lấy năm trăm lạng bạc. Bản Nhi nói: "Lại là một chữ khéo. Đêm nay gặp anh ở đây, lại càng là khéo chồng lên khéo. Chỉ là khéo nhiều như thế, sao vẫn chưa thể gặp nạn thành lành, gặp hung hóa cát?" Rồi lại kể với Giả Vân, bà ngoại nó bảo nó vào thăm dò rõ tình hình. Nó đi vào, tìm được tú bà. Tú bà nói: "Đúng là có một Xảo Thư, vừa nhận vào, ta còn chê nó nhỏ, là một gánh phiền đây. Chỉ là ngươi từ đâu chui ra? Sao đến nhanh như thế? Ta cũng chẳng xét hỏi kỹ ngươi. Ngươi lấy ra sáu trăm lạng bạc, ta lập tức giao cả khế bán thân lẫn người cho ngươi đem đi. Chỉ là bộ dạng ngươi, chẳng phải người nhà quê sao? Lại chưa giống người trưởng thành, ngươi chuộc nổi không? Chuộc ra rồi nuôi nổi nó không?" Bản Nhi liền nói: "Ta thay người khác đến chuộc, bà cứ đợi đó, không được làm hại Xảo Thư. Sáng mai ta sẽ đến đổi bạc cho bà!" Giả Vân nghe xong nói: "Mụ tú bà này chớp mắt đã thêm một trăm lạng, lòng thật như rắn rết!" Bèn hỏi: "Nhà em có nhiều bạc thế sao?" Bản Nhi nói: "Em về nói với bà ngoại, bà bảo dù nhà ta có khuynh gia bại sản cũng phải cứu Xảo Thư ra. Chỉ là nghe nói mợ cả Châu và anh Lan còn ở Đại Quan viên, nói cho họ biết, bảo họ lấy ra khoản bạc ấy cứu Xảo Thư, hẳn không khó. Cho nên, tối qua em đã đến một chuyến." Giả Vân nói: "Khéo rồi, tối nay ta cũng vì cứu Xảo Thư mà đến tìm họ. Chúng ta đều nghĩ đến một chỗ. Chắc họ tối qua đã nhận lời, hôm nay bảo em đến lấy bạc?" Bản Nhi nói: "Mau đừng nhắc nữa! Phổi em cũng sắp nổ tung vì tức! Vừa nghe em nói Xảo Thư bị bán vào Cẩm Hương viện, mẹ con họ còn lắc đầu thở dài, mợ cả đến nỗi đỏ hoe mắt; nhưng đợi em nói phải lấy sáu trăm lạng bạc đi chuộc, họ liền im bặt hồi lâu. Sau cùng mợ cả nói, Xảo Thư là đứa bé từ nhỏ nhìn nó lớn lên, vốn nên an hưởng phú quý, ai ngờ lại lưu lạc vào ngõ khói hoa, thật đáng thương! Nhưng Vương Nhân tuy có hung ác quá, rốt cuộc cũng là cậu ruột thịt của nó; chúng ta vốn không cùng một chi,lực bất tòng tâm, cũng đành hết cách! Em vừa nghe đã cuống, liền nói cứ coi như tôi đến mượn bạc của các người, ngày sau nhất định trả; chuộc ra rồi, tôi đem về cho bà ngoại tôi, cũng chẳng thêm phiền cho các người. Giả Lan bèn nói họ không có món bạc nhàn rỗi ấy, lại nói họ vì mua nhà, chuẩn bị dọn đi, đã tốn rất nhiều; huống chi mẹ hắn là góa phụ mất nghiệp, có câu đời người chớ chịu cảnh già nghèo, khó khăn lắm mới tích được chút bạc, cũng phải giữ lại phòng khi bất trắc. Em nói cứu Xảo Thư, chớ nói là chí thân của các người, dẫu người vốn chẳng liên quan cũng là việc tích âm đức, lợi cho con cháu; không ngờ các người lại vô tình đến thế! Mợ cả nghe em nói vậy, cầm khăn không ngớt lau nước mắt; Giả Lan thì cố cãi, nói chẳng phải Xảo Thư không đáng chuộc, người nào cũng đáng chuộc cả: bán vào lầu xanh thì đáng chuộc, bán cho nhà người làm nô tài thì không đáng chuộc sao? Muốn chuộc thì trước phải chuộc mợ Hai ra mới phải! Ai có nhiều bạc như thế……" Giả Vân nghe xong, hết sức kinh ngạc, gần như không tin vào tai mình, hỏi: "Chẳng lẽ họ thật sự khoanh tay mặc kệ?" Bản Nhi nói: "Có lẽ là em lại nói mấy câu tức giận. Cuối cùng Giả Lan nói, cũng nhớ ra trong tay hắn còn một tấm ngân phiếu hai trăm lạng, vốn để sắm đồ đạc cho nhà mới; nay việc đã cấp bách như thế thì đưa em trước, sáng mai đến hiệu bạc đổi ra, rồi không kể ở đâu, gom đủ số còn lại, trước hết đem Xảo Thư về nhà em, giao cho bà ngoại em, nhưng đừng đến tìm họ nữa." Giả Vân gật đầu nói: "Như thế còn là một câu tiếng người. Dẫu sao có hai trăm lạng rồi; ta và nhà em góp thêm hai trăm, số còn lại tìm bạn ta là Nghê Nhị mượn hai trăm. Tuy hắn cho vay lãi nặng, cũng không có vốn lớn, ngày thường nhiều nhất chẳng qua cho vay năm mươi lạng; nhưng nếu biết là cứu người, hẳn cũng có cách xoay ra hai trăm lạng, nhiều hơn e không được. Như thế sáng mai gom đủ

sáu trăm lạng, nhất định phải chuộc Xảo Thư ra." Bản Nhi nói: "Chỉ sợ vẫn chưa đủ! Anh đoán xem sao? Hôm nay em đi đổi ngân phiếu, người ta bảo là tờ đã phế bỏ! Hôm nay em đến tìm họ, chính là ném trả tờ ngân phiếu vào mặt Giả Lan, mắng hắn vừa nhẫn tâm vừa gian trá, sau này không được báo đáp tốt! Lý Hoàn cúi đầu không nói, Giả Lan bảo em cút đi, nói nếu không hắn sẽ tìm người phủ Trung Thuận trói em lại, kết cho em tội xông vào nhà dân tống tiền. Anh nói có tức không!" Giả Vân nói: "Thật không ngờ. Ta nghe nói họ tích cóp hơn năm nghìn lạng; dù nói quá lên, ba nghìn lạng hẳn cũng có, huống chi sau này còn có nguồn thu cuồn cuộn. Sao hai mẹ con này dương đức không tích, âm đức cũng không tích! Như thế ta cũng khỏi cần tìm họ nữa." Giả Vân nhìn về phía Đạo Hương thôn, chỉ thấy mấy khung cửa sáng đèn lần lượt tắt đi, nghĩ là người trong ấy đều ngủ rồi. Đêm ấy mây đen che trăng, khu vườn càng thêm tối tăm. Giả Vân và Bản Nhi bất giác đều nhìn về phía Lũng Thúy am. Bản Nhi nói: "Bà ngoại em và chị em đều nghỉ ở quán xe lớn. Tối nay em lại bỏ bạc đút lót người canh cổng lẻn vào đây, vốn cũng không chỉ để mắng Giả Lan. Bà ngoại em nói, Diệu Ngọc ở Lũng Thúy am kia nhất định có bạc; một cái chén trà bà ấy vứt đi không cần đã đáng giá hơn sáu trăm lạng. Người nhà Phật lại từ bi nhất. Bà nhớ năm ấy dẫn em đi chơi trong vườn, trong tay em vốn có một quả Phật thủ, Xảo Thư — khi ấy cô ấy còn chưa đặt tên, cứ gọi thế đi — trong tay vốn có quả hương duyên. Cô ấy thấy Phật thủ liền muốn, không cho không được, người lớn bèn lấy Phật thủ trong tay em đổi lấy quả hương duyên của cô ấy. Xem ra, Xảo Thư thoát khỏi hố lửa, nói không chừng lại có duyên với Phật. Cho nên tối nay em đến cũng là muốn cầu sư phụ Diệu Ngọc xả bạc cứu Xảo Thư. Chỉ là em đi gõ cửa am, có ai thèm đáp? Em bèn nghĩ trốn ở đây, tạm qua một đêm; đến sáng mai, trong am đánh chuông sớm, cửa hẳn có lúc mở chứ? Người bên trong phải ra đổ rác, người bên ngoài phải đưa đồ vào am. Em sẽ nhân lúc cửa mở, chạy vụt vào, quỳ trước mặt sư phụ Diệu Ngọc cầu xin. Có lẽ sư phụ phát thiện tâm, liền lấy bạc ra cứu người, Xảo Thư sẽ gặp hung hóa cát." Giả Vân cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu, nói: "Việc gấp lắm, nếu khỏi kéo đến ngày mai là tốt nhất. Em và ta khéo gặp nhau, mà ta cũng đã động ý cầu Diệu Ngọc, chúng ta lại nghĩ đến một chỗ, có thể gọi là khéo lại thêm khéo. Ta biết trèo tường vào chùa tội danh rất lớn, nhưng cũng không thể quản nhiều nữa. Người sống ở đời, lấy nghĩa khí làm đầu. Một mình em hay ta dẫu thế nào cũng không vượt nổi tường am; hai người thì dễ hơn. Em là người nhà quê, có sức khỏe, cứ nâng ta lên, ta trèo qua tường am vào trong. Lúc này chắc Diệu Ngọc còn đang ngồi thiền trong thiền đường, ta sẽ quỳ trước mặt sư phụ mà cầu, liệu sư phụ cũng không đến nỗi xem ta là giặc cướp rồi giao quan." Bản Nhi nghe xong nói: "Được! Cứ thế. Đi, chúng ta qua đó." Hai người bèn đi về phía Lũng Thúy am.

Lại nói trong Lũng Thúy am, Cầm Trương vào gian tai thiền đường pha trà cho Diệu Ngọc — nhà Diệu Ngọc từ đời tổ tiên đã ưa uống trà xanh, như Long Tỉnh, Bích Loa Xuân, Lục An trà vân vân. Khi ấy nhà nàng với nhà họ Sử thường qua lại, còn Giả mẫu và cả phủ họ Sử lại đều nghiêng về trà hồng hoặc trà ướp hương; sở thích hai nhà khác nhau. Bởi vậy năm ấy Giả mẫu dẫn Lưu lão lão vào am, Diệu Ngọc vừa dâng chiếc chén nhỏ sứ Thành diêu ngũ thái ra, Giả mẫu đã hỏi ngay: "Ta không uống trà Lục An." Diệu Ngọc cười nói: "Biết ạ, đây là Lão Quân mi." Lão Quân mi chính là một thứ trà hồng. Cầm Trương vì hơi buồn ngủ, cầm nhầm hũ trà, bỏ vào ấm cho Diệu Ngọc hai nhúm Lão Quân mi chỉ dùng khi đãi khách…… Cầm Trương đang

dùng quạt nhỏ quạt lửa dưới lò trà, chợt nghe trong sân "bịch" một tiếng, vội chạy ra xem. Hai bà vú già mặt trắng bệch, chạy tới, thở hổn hển nói: "Có người nhảy tường vào……""Giặc cướp đến rồi……" Cầm Trương trước hết quay người trở vào thiền đường, chỉ thấy Diệu Ngọc vẫn nhắm mắt xếp bằng trên bồ đoàn, không động một tơ, liền vội đi ra khỏi thiền đường, nói với hai bà vú già: "Các bà giữ ngoài cửa này, sống chết cũng đừng cho ai vào." Tự mình đánh bạo đi về phía bóng người kia, run giọng hỏi: "Ngươi là ai? Vì sao nhảy vào am chúng ta?" Chỉ thấy bóng người ấy đứng lại bên bụi trúc, mặc trường sam, khá vẻ thư sinh, không giống hạng giặc cướp áo ngắn, cầm dao múa gậy; thấy Cầm Trương đến gần, bèn chắp tay thi lễ, luôn miệng xin tội, nói có việc gấp muốn cầu kiến sư phụ Diệu Ngọc. Cầm Trương nghe xong, thở ra một hơi dài, nói: "Ngươi cứ đứng đó, đừng động. Ta đi bẩm sư phụ rồi liệu." Cầm Trương trở vào thiền đường, hai bà vú già biết không phải giặc cướp, chân mới dần dần bớt nhũn; Cầm Trương bảo hai người vẫn đứng chờ ngoài cửa thiền đường, tự mình vào bẩm với Diệu Ngọc. Diệu Ngọc đã ngồi thiền xong, vào gian tai, tự mình thong thả đun thứ tuyết hoa mai rót ra từ vò thanh hoa mặt quỷ. Cầm Trương vào gian tai, bẩm rằng: "Không phải giặc cướp, là một người văn nhã, nói có việc gấp xin gặp sư phụ." Diệu Ngọc nói: "Bọn ta là kẻ dị nhân ngoài ngưỡng, không sợ giặc cướp. Ngoài người ấy, ngoài tường am nhất định còn một người nữa, đều là hạng nhiễu nhương trong cõi đời. Các ngươi cứ đi mở toang cửa am, mời kẻ vượt tường ấy ra ngoài; dẫu người ngoài cửa kia muốn vào, cũng cứ để cho vào. Phàm đã vào, sớm muộn cũng phải ra; cũng như phàm đã ra, sớm muộn cũng sẽ vào." Cầm Trương nói: "Đêm hôm khuya khoắt, sao có thể mở rộng cửa am?" Diệu Ngọc chỉ tự rót trà vào đấu ngọc xanh. Cầm Trương đành bước tới nhận lấy việc rót trà. Rót xong, Diệu Ngọc nâng chén ngửi hương, nhàn nhạt trách Cầm Trương: "Sao lại là Lão Quân mi?" Cầm Trương mới biết đã bỏ nhầm trà, vội nói: "Là con sơ ý, con đổi ngay." Diệu Ngọc phẩy tay: "Ta tự đổi. Ngươi cứ đi mở cửa am, và từ đây chẳng cần đóng lại nữa. Đợi kẻ ra người vào đều mất bóng rồi, bảo các bà vú múc thêm mấy thùng nước dưới giếng, rửa sạch từng chỗ chân họ từng dẫm tới, rồi chặt hết đám trúc quanh nơi người ấy nhảy vào, kéo ra ngoài cửa am đốt thành tro." Dặn xong, trước hết đổ trà Lão Quân mi vào âu nước thải, dùng chổi trà rửa sạch ấm, lại đổi lá Bích Loa Xuân, ung dung nấu lại. Cầm Trương bất đắc dĩ đành ra khỏi thiền đường, gọi các bà vú cùng mở cửa am, lại qua nói với Giả Vân vẫn đứng bên bụi trúc cạnh tường: "Sư phụ Diệu Ngọc nói, ngoài cửa nhất định còn một người. Các người muốn vào muốn ra tùy ý, chỉ là sư phụ không gặp ai." Giả Vân vốn đã nghe nói Diệu Ngọc tính tình phóng túng quái đản, không ngờ lại cổ quái đến mức này, nhất thời không biết nên làm sao. Cầm Trương và các bà vú mở cửa am xong, lập tức quay về phòng mình, cài then thật chặt. Bản Nhi thấy cửa am quả nhiên mở, trước hết thò đầu vào, sau đó rón rén bước vào. Chỉ thấy Giả Vân đứng ngây bên tường cạnh bụi trúc, bèn qua hỏi: "Thế nào? Sư phụ bằng lòng chưa?" Giả Vân chỉ lắc đầu. Bản Nhi ngó đông ngó tây nói: "Bồ Tát ở đâu? Em phải quỳ xuống lạy!" Từ cánh cửa khép hờ lờ mờ thấy tượng Quan Thế Âm Bồ Tát thờ trong Phật điện. Nó vừa nhấc chân muốn vào, Giả Vân vội ngăn: "Chớ có lỗ mãng!" Bản Nhi thò đầu nhìn vào điện nói: "Sao chỉ thấy một bàn tay Phật? Tốt tốt tốt, em cứ cầu bàn tay Phật này phù hộ vậy!" Nói rồi quỳ "bịch" xuống ngoài cửa, dập đầu ba cái vang trước bàn tay Phật của Quan Âm đại sĩ, chắp tay lớn tiếng cầu khấn: "Bồ Tát phù hộ, ngày mai cho chúng con cứu được Xảo Thư ra! Bồ Tát nhất định phù hộ bọn người tốt chúng con! Chúng con nhất định suốt đời làm người tốt, làm việc thiện! Nếu có một ngày con làm việc xấu như Vương Nhân độc ác kia, xin ngài lấy sét

đánh con!" Cầu xong lại dập đầu ba cái, mới đứng lên, ngây thơ nói với Giả Vân: "Lần này chúng ta lại đi cầu sư phụ Diệu Ngọc, nhất định sẽ cát tường như ý!" Giả Vân nghĩ thầm, mình cũng nên trước hết thành tâm lễ Quan Âm mới phải, bèn bước vào, chắp tay cúi đầu khấn trước tượng Quan Âm đại sĩ. Lạy xong, chợt thấy một bàn tay của Quan Âm chỉ về phía hương án. Nhìn kỹ, trên hương án có một chiếc túi đeo. Đến gần xem nữa, trên túi viết hai hàng chữ: "Người cầu khấn đêm nay được nhận. Không phải người được nhận mà lấy, lấy ắt gặp họa." Giả Vân hơi suy nghĩ, liền hiểu ra mà cảm thán. Thì ra sư phụ Diệu Ngọc quả nhiên phi phàm, chẳng trách cậu Bảo mỗi khi nhắc đến đều kính phục. Chàng tạm không động vào chiếc túi ấy, quay lại vẫy tay gọi Bản Nhi vào điện. Bản Nhi nơm nớp bước vào. Giả Vân chỉ chiếc túi trên hương án cho nó xem. Bản Nhi hỏi: "Sư phụ Diệu Ngọc ở đâu? Vì sao đặt túi ở đây?" Giả Vân nói: "Trên túi có chữ." Bản Nhi hổ thẹn: "Em không biết chữ." Giả Vân bèn đọc chữ viết trên túi cho nó nghe, rồi bảo nó lấy đồ bên trong ra kiểm. Bản Nhi lấy ra một bọc bạc lớn, đều là thoi bạc nguyên chất hảo hạng. Đếm một lượt, cộng một trăm hai mươi thoi. Giả Vân nói: "Đều là mỗi thoi năm lạng, đúng đủ sáu trăm lạng!" Bản Nhi trước thì ngẩn người, sau lại "bịch" một tiếng quỳ trước Quan Âm Bồ Tát, dập đầu không thôi. Bản Nhi đeo chiếc túi lên vai, cùng Giả Vân ra khỏi Phật điện. Chỉ thấy đèn trong gian thiền phòng bên kia sáng rực, trên giấy cửa sổ hiện ra một bóng người khẽ động, biết là sư phụ Diệu Ngọc. Bản Nhi nói: "Chúng ta qua dưới cửa sổ kia dập đầu tạ ơn sư phụ đi!" Giả Vân nói: "Xem ra sư phụ rất không muốn bị quấy rầy. Chúng ta cứ quỳ tạ ở đây thôi." Hai người bèn quỳ xuống đất, định dập đầu về phía Diệu Ngọc. Ngay khoảnh khắc ấy, ánh đèn trong gian tai nơi Diệu Ngọc ở tắt phụt, mà mây tía trên trời tản ra, vầng trăng hiện, rải ánh trong xuống người hai kẻ ấy. Hai người liền hướng về phía Diệu Ngọc mà dập đầu. Hai người ra khỏi cửa am, đi về phía cổng lớn. Người canh cổng đang ngồi gà gật, thấy đều là kẻ đã đưa bạc vào, liền mơ màng mở hé khe cửa thả họ ra. Ra khỏi cổng, hai người đi sát vào nhau, sợ gặp cướp, không dám đi xa, bèn ở ngay khách điếm đầu tiên gặp được. Trong phòng khách điếm, hai người canh chiếc túi đựng bạc, không dám ngủ, thay nhau chợp mắt, giữ bạc thật chặt. Sáng hôm sau, hai người trả tiền phòng, thuê xe trước hết đến quán xe lớn nơi Lưu lão lão và Thanh Nhi ở. Lưu lão lão, Thanh Nhi cũng một đêm không ngủ, ngóng trông Bản Nhi trở về. Suốt đêm không tin tức, hai người thật bất an, đều nghĩ ngợi lung tung, lại đều không muốn nói ra những ý nghĩ dọa người ấy. Trời sáng thấy Bản Nhi cùng Giả Vân đi đến, Lưu lão lão cứ tưởng Giả Vân là Giả Lan, bước lên không ngớt vái chào, nói: "Thanh Nhi, con cũng lại đây tạ ơn anh Lan! Rốt cuộc vẫn là anh em chí thân, da thịt xương cốt liền nhau, ai nỡ bỏ ai đâu! Hôm qua tờ ngân phiếu hẳn là vô ý cầm nhầm, hôm nay đích thân đưa bạc đến rồi!" Bản Nhi đóng cửa phòng lại, nói với Lưu lão lão: "Bà không thể chẳng phân hay dở! Đây là anh Vân! Nếu không có anh ấy quyết tâm trèo tường, trượng nghĩa thăm am, thì làm sao có được túi bạc chuộc người này!" Rồi kể ra mọi việc. Lưu lão lão lúc ấy mới biết năm xưa Xảo Thư đổi Phật thủ từ tay Bản Nhi lại ẩn sẵn một mối cơ duyên như thế; càng biết Diệu Ngọc quả nhiên diễn được tiên thiên thần số, liệu việc như thần, mà mặt lạnh lòng nóng, là một bậc đại thiện nhân cực từ bi, liền không ngớt niệm Phật. Giả Vân nói: "Mọi người trước hết đừng vội đi. Để cho chắc, tôi đi tìm bạn tôi là Nghê Nhị, bảo anh ấy đứng giữ ngoài cửa Cẩm Hương viện. Vạn nhất mụ tú bà không nhận lời, hoặc còn đòi tiền chuộc cao hơn, thậm chí sai bọn trà hồ trong viện ngăn Xảo Thư ra khỏi cửa, tôi sẽ để Nghê Nhị ra tay, chúng vừa thấy ắt sợ!" Chẳng bao lâu, Giả Vân trở lại, nói: "Được rồi. Chúng ta đi chuộc Xảo Thư!" Bản Nhi liền đánh xe, Giả Vân ngồi

ngoài thùng xe, Lưu lão lão và Thanh Nhi ngồi trong xe. Đến Cẩm Hương viện, Nghê Nhị đã khoanh tay đứng dưới gốc cây ngoài viện. Giả Vân nhìn hắn gật đầu, rồi cùng Bản Nhi vào Cẩm Hương viện. Giả Vân giả làm khách làng chơi, lên lầu tìm Vân Nhi. Khi ấy chưa có khách. Giả Vân nói với nàng rằng bạc chuộc đã chuẩn bị đủ, bảo nàng đưa Xảo Thư đến đầu cầu thang, hễ dưới chính phòng giao bạc xong, lấy lại khế bán thân, lập tức đưa Xảo Thư ra xe ngoài viện. Vân Nhi tuy chưa tin lắm, song cũng mong Xảo Thư sớm rời khỏi hố lửa, bèn gật đầu ưng thuận. Khi ấy Bản Nhi đã tìm đến tú bà. Mụ tú bà thấy bạc nguyên chất Bản Nhi lấy từ túi ra đều là bạc hạng thượng thừa, mắt liền nhìn trân trân. Bản Nhi cũng không so đo việc mụ mua năm trăm mà đòi sáu trăm, liền lấy khế bán thân ra giao cho Bản Nhi. Vừa khéo Giả Vân vào phòng, Bản Nhi liền đưa khế bán thân cho Giả Vân. Giả Vân xem rồi gật đầu. Bản Nhi bèn hỏi tú bà đòi người. Khi ấy Vân Nhi đã đưa Xảo Thư xuống lầu; Giả Vân liền ra ngoài ra hiệu, Vân Nhi bèn dắt Xảo Thư đi về phía cửa. Tên giữ cửa còn muốn ngăn, chỉ thấy Nghê Nhị đứng chắn ngay cửa, mắt dữ trừng vào tên giữ cửa. Mụ tú bà nghĩ thầm những kẻ đến chuộc người này trông đều chẳng đáng kể, một đứa nhỏ nhà quê, một ông chủ trại hoa, nhưng sau lưng không biết còn vị thần tiên đường nào; nay bạc đã được, lại lời thêm một trăm lạng, chớ nên chọc ra chuyện đập phá viện, bèn ra khỏi phòng dặn tên giữ cửa: "Cho họ đi!" Tên giữ cửa co rúm lại, Nghê Nhị lùi ra, Vân Nhi liền đưa Xảo Thư ra khỏi viện. Dẫu bên ngoài chỉ có một cỗ xe, Vân Nhi cũng không dám buông tay ngay. Giả Vân và Bản Nhi cùng ra khỏi viện. Vân Nhi giao Xảo Thư cho Giả Vân; Giả Vân đưa cô bé lên xe. Lưu lão lão ở trong xe ôm chặt lấy cô bé liền khóc. Xảo Thư ngây ngây ngơ ngơ không biết chuyện gì, sợ quá khóc theo; Thanh Nhi vội ở bên an ủi. Bản Nhi liền nhảy lên càng xe, vung roi, đánh xe rời khỏi Cẩm Hương viện. Nghê Nhị cưỡi con la xanh lớn của mình, trước hết đi sau xe hộ vệ. Giả Vân lúc ấy mới cảm tạ Vân Nhi. Vân Nhi phất khăn nói: "Các người đúng là một đám người tốt!" Lại dậm chân tự mắng mình: "Vô tích sự! Sao lại chảy nước mặn nữa rồi?" Nàng dùng khăn lau mắt, quay người trở vào viện. Giả Vân ra khỏi ngõ, ra phố thuê một chiếc xe, đi đến quán cơm ngoài cửa ô đã hẹn với Bản Nhi. Trong quán cơm ấy, Lưu lão lão, Thanh Nhi, Bản Nhi, Xảo Thư vừa ngồi xuống thì Giả Vân tới. Bản Nhi hỏi: "Người bạn Nghê Nhị của anh đâu?" Giả Vân nói: "Anh ấy nói muốn tự đi uống một bữa cho thật sướng, chúc mọi người thuận buồm xuôi gió, đại cát đại lợi!" Khi ấy Xảo Thư đã nhận ra Lưu lão lão, cũng nhớ chuyện hương duyên đổi Phật thủ ngày trước, lại biết mình đã được cứu ra, chẳng những không khóc nữa, còn cười lên. Ăn cơm xong trong quán, Giả Vân liền cáo biệt họ trước cửa quán. Lưu lão lão, Thanh Nhi, Bản Nhi đưa Xảo Thư về quê. Về sau Xảo Thư thành vợ Bản Nhi; tuy rời xa phú quý, nhưng cũng khá đủ ăn mặc, cả nhà hòa thuận êm ấm sống qua ngày. Hồi sau sẽ rõ.

Hồi 102

Phó Thu Phương dùng kế khéo lấy lệnh bài / Cô gái áo đỏ lời khéo cản Kim Vinh

Thoắt cái lại sắp hết một năm; tính ra, đã là năm thứ năm sau lần Giả Nguyên Xuân về nhà tỉnh thân. Trước khi mùa xuân thứ sáu tới, Lý Hoàn mang Giả Lan dọn khỏi Đại Quan viên, chuyển đến một căn nhà hai lớp ở phía đông thành. Căn nhà ấy do chính Giả Lan chọn lựa kỹ càng, đi đi lại lại mặc cả, cuối cùng mới quyết bỏ bạc mua, quả thật vừa thể diện vừa hợp giá. Dọn vào rồi, mẹ con lại bàn tính: bọn a hoàn, bà già theo ra, cứ theo lệ cũ phủ Vinh thì mỗi tháng phải phát tiền tháng. Sau khi phủ Vinh sụp đổ, lúc còn ở Đại Quan viên, Lý Hoàn không tiện cắt bỏ, đành gượng lấy tiền tích cóp của mình mà trả. Nay dọn ra, hỏi han trong ngõ mới biết các nhà giàu thuê a hoàn, bà già cũng chỉ nuôi ăn ở, ngày tết cho may vài bộ áo mới mà thôi, nào có chuyện tiền tháng. Bèn quyết định chỉ giữ lại một mình Tố Vân, còn lại đều cho thôi, rồi thuê a hoàn, bà già rẻ hơn để sai khiến. Vừa nói ra, người khác còn tạm được, riêng Bích Nguyệt thì như nghe án tử, quỳ trước mặt Lý Hoàn khóc rằng: - Đại nãi nãi sao nỡ nhẫn tâm đến thế! Dầu sao tôi cũng đã hầu hạ đại nãi nãi, cậu Lan bao nhiêu năm nay. Nay cha mẹ tôi đều bị dắt đi bán, cũng chẳng biết lưu lạc nơi đâu; dẫu biết nơi đâu, lẽ nào còn tìm đến được? Họ cũng không lo nổi cho tôi nữa. Đại nãi nãi chỉ cho ba lạng bạc rồi đuổi tôi ra cửa, bước ra khỏi cửa này, tôi biết đi đâu? Lý Hoàn thở dài: - Nay là thời thế gian nan, ai bảo bọc ai được cả đời? Ta cũng là bất đắc dĩ. Giả Lan đứng bên rất mất kiên nhẫn, nói: - Thưởng cho ngươi ba lạng bạc còn chê ít à? Ngươi tưởng bạc ấy dễ kiếm lắm sao? Ra ngoài trước hết thuê một chỗ trọ, rồi đến chợ người đứng, tự nhiên sẽ có nhà đến thuê. Biết đâu nhà sau sai khiến ngươi còn giàu hơn chúng ta, mỗi tháng lại thưởng cho ngươi ba lạng cũng chưa biết chừng. Tố Vân đứng bên đau lòng, cũng không dám xen lời cầu xin cho Bích Nguyệt. Bích Nguyệt ôm một bọc đồ, khóc mà ra cửa. Giả Lan liền đóng sầm cổng viện, lại đánh "choang choang" hai tiếng cài chặt then.

Nhà Lý viên ngoại đã dựng xong am đường, bèn đón Diệu Ngọc đi. Từ đó trong Đại Quan viên, Lũng Thúy am buổi sớm không còn tiếng chuông, Đạo Hương thôn không còn tiếng gà gáy, càng thêm hoang vu lạnh lẽo. Trung Thuận vương mời Minh công đến xem xét, trở về trù hoạch; ngoài hai vị thanh khách cũ của nhà họ Giả là Đơn Sính Nhân, Bốc Cố Tu, lại có Chiêm Quang, Trình Nhật Hưng đến giúp, chỉ đợi sau tết, sang xuân là khởi công xây sửa.

Cuối tháng chạp, Giả Vũ Thôn đi chúc khách về phủ, ngang qua gian sương phòng nơi quản gia ở, thấy đang dán câu đối xuân: "Ngọc ở trong tráp cầu giá tốt, thoa trong hộp đợi thời bay." Trong lòng chợt động, bèn chắp tay sau lưng bước tới xem, hỏi: - Sao lại viết câu này? Nét bút cũng tròn trịa đấy, ai viết vậy? Quản gia liền khom lưng thỉnh an, thưa: - Câu đối ấy của lão gia đã truyền tụng khắp kinh thành, ai cũng bảo linh nghiệm nhất. Con nhỏ của tôi sang xuân sẽ vào trường thi, cũng là mượn chút phúc thừa của lão gia. Còn nói đến chữ này, nhìn cũng thuận mắt thật; người viết ra, nói ra thì lão gia biết, chẳng phải ai khác, chính là Giả Bảo Ngọc trước kia ở phủ Vinh Quốc. Vũ Thôn nói: - Sao lại là hắn? Nay hắn chẳng phải đang giam

trong ngục sao? Quản gia thưa: - Nay ngục đầu chỉ coi hắn như cây rụng tiền. Ban đầu còn cho hắn đánh mõ canh ngoài ngục đạo; từ khi phát hiện hắn viết được một tay chữ đẹp, lại đang gần tết, bèn cho người khác thay hắn đánh canh, nhốt hắn trong một căn phòng, chuyên viết câu đối xuân, đấu phương. Ban đầu chẳng qua thu mười mấy, hai mươi đồng tiền, về sau giá càng lúc càng cao, nay đã lên đến một chuỗi tiền một đôi, nghe nói còn tăng nữa, vì người cầu chữ nhiều quá viết không xuể. Ngục đầu bèn bảo ai trả giá cao thì viết cho người ấy trước. Đôi này của tôi cầu bằng một lạng bạc; nghe nói đã có người bỏ một lạng bạc mua một câu rồi. Vũ Thôn kinh ngạc nói: - Chữ của một phạm nhân mà cũng cầu? Không kiêng kỵ sao? Quản gia nói: - Bây giờ càng truyền càng thần. Người ta bảo Bảo Ngọc mang Thông Linh bảo ngọc, chữ hắn viết ra có thể trừ tà; nghe nói có nhà cầu về dán trên cửa phòng bà cụ, bà lão liệt giường nửa năm vậy mà đứng dậy được! Lại có người nói chữ phạm nhân viết mới có thể lấy độc trị độc, gặp dữ hóa lành. Vũ Thôn nói: - Toàn chuyện hoang đường không kinh điển! Nhưng chữ thì cũng được, dán chẳng hại gì. Ông đi về chính phòng, không khỏi kinh dị. Năm xưa mình ngâm ra câu ấy, chẳng qua để tỏ chí hướng; nào ngờ trước có Tiết Bảo Thoa ở trong căn phòng như chiếc hộp trang điểm chờ hắn hồi âm, nay lại có Giả Bảo Ngọc ở trong gian phòng như cái tráp, cầu món nhuận bút tăng giá. Tuy là ngục đầu thao túng giá tiền, lại vơ cả vào túi riêng, nhưng nói "ngọc ở trong tráp cầu giá tốt" thì cũng khá khít khao. Lẽ nào mình lại có thần lực xuất khẩu thành sấm, lan đến người khác mà còn không tự biết? Lại nghĩ mình còn từng tiện miệng chiếm một bài tuyệt cú, trong đó có câu: "Một vầng trên trời vừa nâng nổi, muôn họ dưới đời ngước nhìn lên." Nhưng câu ấy lại chưa ứng nghiệm, hóa thành "một vầng trên trời chưa nâng nổi, muôn họ dưới đời há thể than"; có thể thấy việc đời nhân gian thật khó liệu ngược, lại càng chớ nói có thể tùy lòng điều khiển, sao không dè dặt cẩn trọng? Vũ Thôn đang trầm ngâm, quản gia vào báo: - Trung Thuận vương sai tiểu thái giám đến, mời lão gia qua phủ nói chuyện. Vũ Thôn bèn tự nghĩ, có phải lại vì chuyện cổ phiến kia chăng? Vừa khéo chưa thay áo, ông lại ra cửa, ngồi kiệu đến phủ Trung Thuận.

Nguyên do là Trung Thuận vương sai Đơn Sính Nhân bọn ấy giám định, đăng ký từng món đồ cổ, đồ chơi thu được từ hai phủ Ninh, Vinh; nhân tiện lại đem cả những món mình vốn cất giữ ra cho họ xem xét, trong đó có hai mươi chiếc quạt kia. Trung Thuận vương từng giam mềm Thạch Ngốc tử trong phủ, lại sai người đi cùng hắn về chỗ ở thôn quê lấy hai mươi chiếc quạt mà Lãnh Tử Hưng đã đưa cho hắn. Vương gia trước hết tự mình so sánh từng chiếc, vậy mà thật giả khó phân, vì thế kinh ngạc trước công phu làm giả sâu xa của Lãnh Tử Hưng, bụng nghĩ đã vậy hai mươi chiếc trong tay Thạch Ngốc tử đều là giả, thì những chiếc trong tay mình tất phải là thật. Lại riêng lấy những chiếc trong tay mình đưa Đơn Sính Nhân bọn ấy xem. Đơn Sính Nhân liền cầm một chiếc vẽ cảnh thu cung Hán đưa cho Chiêm Quang, nháy mắt nói: - Tử Lượng huynh công phu vẽ lầu đài nét tỉ mỉ thật bất phàm, vừa hay xin huynh giám định chiếc này, pháp nhãn định án! Chiêm Quang biết ông ta đã nghi đây là đồ giả do mình giúp Lãnh Tử Hưng làm, bèn giơ kính lên giả vờ xem kỹ, cố ý nói: - Tôi thấy phẩm tướng đáng ngờ, e chẳng phải cổ phiến. Đơn Sính Nhân nói: - Xem kỹ thêm đi. Nan quạt này nhất định là đồ cũ nhiều năm, chẳng lẽ mặt quạt lại do người nay làm giả? Nếu người nay mà phỏng được đến mức này, trăm năm sau cũng tính là đồ cổ tinh phẩm rồi! Bốc Cố Tu lại nhận lấy, hiểu ý Đơn Sính Nhân: dẫu thật là Chiêm Tử Lượng làm giả, cũng tuyệt đối không thể vạch trần. Mọi

người đều lăn lộn trong các phủ, ai chẳng có vài trò giả thần giả quỷ; ai lại nhất định bóc mẽ ai? Cùng nhau kiếm việc để vớt bạc mới là thật. Huống nữa Vương gia đã cầm chơi bao lâu, há có thể làm tổn hại thể diện Vương gia? Bèn xem đi xem lại, nghiêm sắc nói: - Đúng là cổ phiến thập phẩm không nghi ngờ! Trình Nhật Hưng vốn sợ họ vạch ra mấy chiếc quạt vẽ mỹ nhân là do mình phỏng theo Văn Trưng Minh bọn ấy, không ngờ hai vị Đơn, Bốc xem rồi cũng nói "đúng là cổ phiến khó được", trình lên Vương gia. Vương gia yên lòng, bèn sai trưởng sử quan đến nói với Thạch Ngốc tử: - Người ta quả thật đã trả lại quạt cho ngươi. Chắc ngươi không chỉ mắt mù, mũi cũng không còn linh. Huống nữa Giả Xá đã bị lưu đày biên viễn, ngươi có làm ầm lên cũng vô ích. Lần trước người ta đã cho ngươi hai mươi lạng bạc, lần này Vương gia càng khai ân, thưởng thêm ba mươi lạng, còn gì không đủ? Hãy mang những chiếc quạt này về sống cho yên ổn đi. Rồi đưa Thạch Ngốc tử về quê, lại dặn lý trưởng trông chừng, không cho hắn vào thành nữa. Thạch Ngốc tử nhận định họ lấy quạt giả tráo quạt thật, song cũng không biết làm sao, chỉ đành tạm nuốt giận. Trung Thuận vương mời Vũ Thôn đến, mở tiệc nhỏ trong Noãn Tuyết đình ở vườn phủ. Bốn cột của Noãn Tuyết đình đều đúc bằng đồng, ruột rỗng, phía dưới là lò, có thể đốt than củi; than cháy mạnh lên thì trong đình ấm như mùa xuân, là chỗ thưởng tuyết đẹp nhất. Ngoài mặt Trung Thuận vương mời Vũ Thôn đến cùng nghe Kỳ Quan luyện khúc mới. Khi Kỳ Quan hát trong đình, các cột đồng gần như nóng xuyên thấu, trong đình ấm như mùa hạ. Vương gia cố ý tự phe phẩy một chiếc quạt, lại sai người đưa Vũ Thôn một chiếc. Vũ Thôn nhận quạt, liền hiểu ý Vương gia, nói: - Khoái sự đời người, chẳng gì bằng mùa hè uống chén băng, mùa đông phe phẩy cổ phiến. Vương gia thở dài: - Đời người thật khó lường. Ngươi xem hai phủ Ninh, Vinh, trăm năm là nhà trâm anh thế phiệt, đều vì không biết nặng nhẹ sâu nông, xúc phạm Thánh thượng, mà tan tành trong chớp mắt. Giả Xá đến nơi đất lạnh khổ cực kia, chưa đầy trăm ngày, vợ chết trước, mình cũng hết mạng; tuy là tội đáng phải chịu, cũng khiến người ta không khỏi thổn thức. Chúng ta đã còn ở dưới cửa khuyết làm việc cho Thánh thượng, càng nên cần mẫn cẩn trọng, chung tay hợp lực. Bèn sai Kỳ Quan hát một khúc "Buông đi":

Cứ buông đi thôi, chẳng ghi người ấy vào lòng nữa; sợ có thần minh ở đó, trách ta dạ độc lòng cay. Ngốc ơi, nơi ấy nào có thần linh; buông đi thì hại gì đâu…

Vũ Thôn biết tiểu khúc ấy còn hai câu cuối: "Chỉ thấy họ ném ta như bụi rác, rốt cuộc thần minh cũng chẳng sáng suốt", nhưng Vương gia phất tay bảo Kỳ Quan ngừng lại. Vũ Thôn liền rời chỗ, cúi mình kính rượu Vương gia, nói: - Học trò bất tiếu, phụ lòng Vương gia vun bồi; từ nay về sau, lúc nên buông nhất định sẽ buông, xin Vương gia yên lòng! Vương gia cười cùng ông cạn chén, hai người lòng hiểu mà không nói. Vũ Thôn liền biết Vương gia muốn thu xếp dứt điểm chuyện cổ phiến. Nay Triệu di nương, vợ chồng Giả Xá đều đã chết, người biết cổ phiến không phải tội sản nhà họ Chân chỉ còn một mình Vũ Thôn. Qua lượt Đơn Sính Nhân bọn ấy thay nhau giám định, đều chỉ nhận những chiếc quạt Vương gia hiện có là hàng thật, nên Vương gia kết luận những chiếc trong tay Thạch Ngốc tử là đồ giả. Đêm ấy mời Vũ Thôn đến, là để bảo ông từ nay buông chuyện ấy, vĩnh viễn ngậm miệng. Vũ Thôn cũng lấy làm vui. Bấy giờ ngoài đình tuyết bay lả

tả, cột lửa, tuyết trắng, rượu dê non, lòng Vương gia rất khoan khoái, bèn bảo Kỳ Quan tùy ý hát thêm một khúc nữa rồi cùng vào uống rượu. Kỳ Quan tự chọn một khúc "Mưa rào gõ sen mới":

Đời người trăm năm được mấy? Nghĩ đến ngày lành cảnh đẹp, chớ để uổng trôi qua. Nghèo sang đã định sẵn, cần gì khổ công giăng lưới? Gọi bạn mời khách vui chơi, trước hương hoa cạn chén hát khẽ; cứ say mềm, mặc hai vầng nhật nguyệt, qua lại như thoi đưa!

Hai câu cuối phải hát lặp ba lần mới dứt, vậy mà nước mắt chợt rơi. Vương gia chỉ khen giọng hát diệu âm; Vũ Thôn lại ngờ trong lòng, luôn cảm thấy Kỳ Quan có dụng ý khác, song ngoài mặt không để lộ.

Từ đêm trừ tịch đến nguyên tiêu, kinh thành ban ngày trống nhạc rộn ràng, ban đêm đèn hoa rực rỡ, thật là cảnh thịnh thế thái bình sáng rõ. Trong tiết lễ, thân hữu qua lại, thím Lý đưa Lý Văn, Lý Ỷ đến nhà mới của Lý Hoàn, Giả Lan. Lý Hoàn cùng ba người quây bên lò chuyện phiếm, nhân nói: - Hai em Văn, Ỷ cũng nên bàn chuyện nhà chồng rồi. Thím Lý nói: - Nhà các con xảy chuyện, thật khiến mẹ con chúng ta sợ mất hồn. Lúc còn bị quản chế, ta cũng từng đến xin thăm, người ta nói ta cũng chưa tính là chí thân, giống cô cả Sử, đều bị chặn ngoài cửa. Bấy giờ chỉ mong có thể vàng chuyển xanh trở lại, có mấy ngày cũng như có cơ chuyển, ai ngờ cuối cùng lại thành tịch biên. Không lâu sau nghe nói con với Lan nhi được tính riêng, không khỏi cảm tạ cửa khuyết, lại hướng trời lễ Phật. Chỉ là khi ấy ta đau tức ngực, bèn sai Văn, Ỷ đến thăm các con, hai đứa vậy mà đều khiếp trận, chẳng ai chịu đi. Lý Ỷ nói: - Năm ấy vào ở Đại Quan viên, cùng các chị em ngâm thơ vui chơi, tự nhiên là vui; nào ngờ trong phủ sinh chuyện, sau lưng lại có những lời ong tiếng ve đổ lên chị em chúng con. Lý Văn cũng nói: - Chẳng phải gây ra tai tiếng đó sao. Có người nói Bảo Ngọc viết thơ phản nghịch bị nhốt vào ngục, các cô khi ấy chẳng cũng từng trong vườn xướng họa à? Khi ấy thật chẳng cẩn thận, sao để những bài thơ ấy truyền chép ra ngoài? Bèn có người đến hỏi con: trong bài vịnh hồng mai của cô, câu "mặt rét vương vết đều là tuyết, lòng chua không hận cũng thành tro", chẳng phải là bất mãn với triều đình đó sao? Nay thịnh thế sáng rõ, lẽ ra nên ca công tụng đức, quyến luyến vô cùng, sao lại phát ra âm điệu suy tàn ấy? Thím Lý nhân đó thở dài với Lý Hoàn: - Con nghe xem, lòng người hiểm ác biết bao! Nói đến nhà chồng, e phải để chuyện trong phủ ấy nguội đi, mọi người đều phai quên rồi mới được. Dầu sao chúng ta không phải thân thích nhà họ Giả, mà là nhà họ Lý. Nay một nhánh của con riêng tốt đẹp, Lan nhi lại như một chậu lan xanh tốt; đợi Lan nhi lại đỗ đầu, được bổ quan, con thành cáo mệnh phu nhân, khi ấy ai ai cũng biết chúng là em họ của con, tự nhiên sẽ có nhà tốt mang canh thiếp công tử đến cầu, cũng chẳng lo không tìm được nhà chồng tốt; cứ chờ thêm đã. Đáng thương những thân thích chính chi nhà họ Giả kia, ban đầu sợ liên lụy, sau biết Thánh thượng khoan hồng độ lượng, chỉ trừng trị người hai phủ, còn lại hết thảy không truy cứu, đều cảm kích đến rơi nước mắt; chỉ là con gái những nhà ấy càng khó gả hơn. Ta nghe bà mối nhà quan nói, em gái của Giả  image-placeholder là Hỉ Loan, em gái của Giả Quỳnh là Tứ tỷ nhi, chỉ vì năm ấy theo mẹ đến phủ Vinh chúc thọ lão thái thái, lão thái thái trông thấy yêu thích, giữ lại trong phủ ở mấy ngày. Sau khi phủ Vinh bại sự, liền có người chọc vào xương sống họ mà nói: sao lại riêng đãi các cô như thế? Chớ chẳng phải các cô giúp cất giấu tội sản nhà họ Chân ư? Ta nghe bà mối nhà quan nói, Hỉ Loan đã đến tuổi xuất giá, bên nhà trai lại nói: bát tự của nàng dẫu tốt, rốt cuộc cũng từng dính nước bẩn nhà có tội, không muốn lấy. Làm Hỉ Loan nay chỉ co ro trong nhà, thỉnh thoảng lại khóc một trận; Tứ tỷ nhi cũng thành ra không muốn gặp người. Giả Lan vừa đi tới, nghe thấy bèn tiếp lời: - Cũng có những người xa chi trong họ mừng thầm trên tai họa người khác. Con nghe Khuẩn Nhi nói, Giả Hoàng bảo Thánh thượng thánh minh, hai phủ Ninh, Vinh tự mình chẳng giữ gìn, trách ai? Phủ Ninh có Giả Trân làm tộc trưởng, hành sự công bằng sao? Lão Tứ Giả Cần bên tam phòng là giống dây bầu dây bí gì, không tài không đức lại không dung mạo, vậy mà được phái đi quản gia miếu, biến Thiết Hạm tự thành Cẩm Hương viện! Lại còn Vương Hy Phượng, phái Giả Xương, Giả Lăng quản phòng thuốc, phái Giả Vân trồng cây trồng hoa trong Đại Quan viên, toàn là những việc béo bở có chỗ giấu giếm; đến lượt Giả Hoàng thì chỉ giao mấy việc lặt vặt hai ba ngày, mệt chết thôi chứ vặn không ra nửa giọt dầu! Mấy hôm nay, vợ Giả

Hoàng, trong họ đều gọi là Hoàng đại nãi nãi, cứ chạy đến chỗ chị dâu góa của hắn. Con trai của quả phụ Kim là Kim Vinh từng học nhờ trong tư thục nhà họ Giả chúng ta, kết tử thù với Bảo Ngọc, Tần Chung, chính mắt con từng thấy. Năm ấy trong trường chẳng qua chỉ vì vài câu đấu miệng mà làm ầm lên. Bảo Ngọc cậy trong phủ lão thái thái thương hắn nhất, Tần Chung cậy là em trai của Tiểu Dung đại nãi nãi phủ Ninh, hai người bèn nói Kim Vinh đánh Tần Chung, nhất định ép Kim Vinh quỳ xuống dập đầu nhận lỗi. Các dì nghĩ xem đó là nỗi nhục lớn đến chừng nào! Vì thế nay Kim Vinh thề báo mối thù ấy. Khuẩn Nhi nói chính miệng Kim Vinh bảo với hắn: Bảo Ngọc tuy đã vào ngục, hắn vẫn chưa hả hận; sang xuân, kênh đào tan băng, Bảo Ngọc có lẽ sẽ nhận được lệnh bài ra ngục, có thể một đường thông hành về Kim Lăng. Hắn nói nhất định phải lại đến chỗ Vương gia tố thêm tội ác của Bảo Ngọc, để Bảo Ngọc không ra nổi cửa ngục, bị nhốt chết già trong đó! Lý Hoàn liền trách hắn: - Con nghe ở đâu ra những chuyện lộn xộn ấy! Có công phu tinh thần đó, đọc thêm vài thiên sách thánh hiền chẳng tốt hơn sao! Giả Lan mới im tiếng.

Chuyện Kim Vinh mà Giả Lan nói quả đúng như vậy. Mấy năm ấy phủ Vinh sơ suất, nhiều thơ từ văn phú của người trong phủ bị truyền ra ngoài. Kim Vinh bốn phía sưu tầm, kiếm được không ít, bèn chuyên từ câu chữ của Bảo Ngọc nhặt ra vài câu, nói rằng cũng như bài thơ vịnh Quỷ Hoạch tướng quân, lòng ngỗ nghịch triều đình đã rõ rành rành. Những câu hắn nêu có "gió sớm chẳng tan nghìn điểm sầu, mưa đêm còn thêm một vệt lệ", bảo rằng trong thịnh thế lại ca âm điệu suy tàn, lòng dạ khó lường. Lại đem cả câu "thịnh thế không đói rét, cần gì bận cày dệt" liệt vào trong ấy. Câu ấy vốn là khi Nguyên phi tỉnh thân, Đại Ngọc viết thay Bảo Ngọc, truyền ra ngoài lại đề tên Bảo Ngọc, Kim Vinh bèn tính vào sổ Bảo Ngọc, nói rằng bề ngoài là tụng thánh, kỳ thực là châm biếm phỉ báng; năm nào Thánh thượng và Hoàng hậu cũng đích thân đến đàn tế cày ruộng dệt vải để khuyến nông, vậy mà Bảo Ngọc dám nói "cần gì bận cày dệt". Hạng nghịch đồ như thế, sao có thể chỉ đày trả về nguyên quán là xong? Làm sao bình được dân phẫn, răn một kẻ để dạy trăm người? Kính xin Vương gia xét lại cho kỹ! Hắn viết trạng, vậy mà dâng thẳng vào vương phủ. Trưởng sử quan xem rồi, tuy không cho là phải, cũng không thể không trình lên Vương gia. Bấy giờ Vương gia đang bận những việc khác, bèn tạm giữ lại chờ định.

Chẳng bao lâu băng tan tuyết tiêu, liễu xanh đào thắm. Phủ Ninh Quốc được Thánh thượng thưởng cho Viên Dã, phủ Vinh Quốc thì thưởng cho Ô Duy. Hai nhà thuê người sửa sang, song cửa được quét sạch, dán sa xanh, luống hoa mở lại, lồng chim treo mới, thảm gấm bình thêu, đổi mới sáng rỡ; không lâu sau chọn ngày lành dọn vào ở, từng đoàn kiệu ngựa tụ trước cửa, tiếng cười nói vui vẻ đầy trong nhà. Đại Quan viên cũng khẩn trương xây sửa lại, đổi tên là Thuận Lạc viên, đình đài lầu gác bên trong đều có tên mới. Vương gia thỉnh thoảng đích thân đến hiện trường chỉ điểm phê bình; đến Lũng Thúy am, trong lòng vẫn hậm hực, thầm nghĩ bao giờ dùng cách nào mới có thể đưa những danh sứ báu vật của Diệu Ngọc về tay mình, bèn ra lệnh đổi tên am ấy thành Bảo Lai tự.

Khi ấy kênh đào đã tan băng, việc vận lương bằng đường thủy khôi phục. Vương Chân Ngắn nhân đó nói với Bảo Ngọc: - Ta thật không nỡ xa đệ. Chẳng nói đâu xa, trước tết sau tết, đệ ở gian bên kia viết bao

nhiêu câu đối, đấu phương, ta mang về nhà bán, kiếm được đầy chậu đầy bát; chỉ riêng mấy hôm nay hai anh em ta đóng cửa chuyện trò, những lời ngây ngô chẳng biết độc đời của đệ, mới nghe chỉ thấy để giải khuây, nghiền ngẫm kỹ lại làm tấm lòng sắt đá của ta mềm đi không ít. Chỉ là nay đang là lúc tốt để xuống Giang Nam, vậy mà lệnh bài ra ngục của đệ mãi không phát xuống. Có phải có kẻ nào lại giở trò, ghé tai Vương gia thả dòi không? Ta sợ đêm dài lắm mộng, nên dẫu không nỡ xa đệ, vẫn mong đệ sớm rời khỏi cái chốn quỷ này. Bảo Ngọc nói: - Từ khi anh Vương đến đây, anh cùng chị dâu Thiến Tuyết săn sóc em khỏi phải nói, cũng khiến chị Phượng được thư thái hơn nhiều. Từ lần vợ chồng Vân Nhi, Tiểu Hồng đến, nói với chị Phượng rằng Xảo Thư đã được cứu khỏi hố lửa, ở nhà Lưu lão lão rất tốt, chị Phượng liền nói Xảo Thư giữ được thì chị ấy chết ngay cũng được, chỉ là không thể chết ở đây, không thể gây phiền cho anh. Em nào chẳng muốn lập tức xuống Giang Nam; đến đó tuy ngẩng lên chẳng có thân thích, trong tay chẳng một đồng, rốt cuộc cũng có thể tự do đi lại, lang thang non nước, tùy lòng hát ngâm. Chỉ là em cũng không nỡ xa mọi người, càng không yên lòng về chị Phượng. Vương Chân Ngắn nói: - Chị Phượng của đệ, nghe nói qua một thời gian nữa Vương gia sẽ xuống Giang Nam, áp giải hắn đi cùng, còn phải đến tiếp nhận tài vật bên nhà cũ Kim Lăng của các ngươi. Những ngày khổ của hắn còn xa mới đến tận cùng! Hai người đang thở dài, có ngục tốt giữ cửa vào báo có người xin vào miếu Ngục Thần thăm phạm nhân. Vương Chân Ngắn hỏi là ai, đáp là vợ chồng Tưởng đại gia. Vương Chân Ngắn biết đó là hai vợ chồng Tưởng Ngọc Hàm và Tập Nhân lại đến, bèn nói: - Cho vào! Nguyên từ cuối xuân năm ngoái, gánh hát của Bắc Tĩnh vương phủ và Trung Thuận vương phủ lần lượt vào cung dâng diễn cho Thánh thượng, có một tiểu đán mười ba tuổi bên Bắc Tĩnh vương phủ đổi gọi là Linh Quan, rất được Thánh thượng và quý phi yêu thích, danh tiếng nổi lên như cồn, vang khắp kinh hoa. Người ta đều không biết Linh Quan trước kia trong gánh hát phủ Vinh Quốc nữa, chỉ biết Linh Quan này. Bắc Tĩnh vương cũng rất đắc ý, cho nên Trung Thuận vương cảm thấy lòng Bắc Tĩnh vương muốn tranh Kỳ Quan với mình hẳn đã nhạt; lại thêm Kỳ Quan lấy cớ bệnh cổ họng không vào cung diễn, danh tiếng đã bị Linh Quan che phủ, tuổi cũng dần lớn, lại được thưởng cho một người vợ, an nhà trong phủ, ý định trốn đi chắc cũng tan, vì thế dần cho phép Kỳ Quan thỉnh thoảng ra phủ hoạt động. Tưởng Ngọc Hàm và Tập Nhân mượn cớ ra phố mua tơ lụa, đã từng lén vào ngục thăm Phượng thư và Bảo Ngọc mấy lần. Lần này đến thăm, mọi người đứng nói chuyện trong miếu Ngục Thần; Tưởng Ngọc Hàm và Tập Nhân cũng sốt ruột vì Vương gia không phát lệnh bài. Tưởng Ngọc Hàm nói: - Trước kia cậu từng đắc tội một người tên Kim Vinh chăng? Bảo Ngọc nghĩ hồi lâu mới nhớ ra người ấy, nói: - Đã nhiều năm rồi. Khi ấy hắn học nhờ trong tư thục nhà ta, hắn đánh Tần Chung, ta không chịu, nhất định bắt hắn quỳ xuống dập đầu tạ lỗi. Thật ra nay ta cũng không nhớ nổi hắn với nhà họ Giả chúng ta là quan hệ thông gia thế nào, vì sao được vào học nhờ. Tưởng Ngọc Hàm nói: - Chắc là người ấy rồi. Ta nghe loáng thoáng mấy câu trưởng sử quan và Vương gia bàn bạc, rằng Kim Vinh dâng trạng, nói cậu viết thơ phản nghịch không chỉ một bài Quỷ Hoạch tướng quân, muốn Vương gia trị nặng cậu, giam chết trong ngục. Bảo Ngọc nói: - Đúng là oan oan tương báo. Khi ấy ta nào có để ý đến mặt mũi, tâm địa hắn, quả thật làm hắn bị thương thấu. Khi ấy gieo hạt tật lê, bây giờ đến mùa gặt, cũng là đáng thế. Tập Nhân nói: - Nhưng cậu có từng viết thơ phản nghịch đâu? Sao có thể để tiểu nhân ấy đắc chí? Tôi thấy mấy hôm nay Vương gia chỉ bận việc sửa vườn, nào có đặt chuyện Kim Vinh kiện cáo trong lòng? Chỉ sợ ngài ấy cũng quên luôn chuyện phải thả cậu về

quê. Chúng tôi tuy đều muốn cậu ở lại kinh thành, nhưng ở lâu trong nơi như thế này không phải chuyện được; vẫn nên lấy được lệnh bài, mau tránh khỏi đất thị phi này là hơn. Nay tôi nghĩ ra một cách. Vì Phó Thu Phương sinh cho Vương gia một tiểu thế tử, Vương gia tuổi già có con, vui mừng khôn xiết, càng sủng ái Phó Thu Phương. Phó Thu Phương từng nói riêng với tôi rằng nếu có việc trong khả năng, nàng rất muốn giúp cậu một phen. Tôi sẽ đi cầu Phó Thu Phương, nhờ nàng lấy lệnh bài ra; chẳng phải cậu có thể rời khỏi ngục này, rời nha môn hay sao? Nghe nói cầm lệnh bài ấy đến bến kênh, lên thuyền quan cũng không phải trả tiền. Cậu vẫn nên mau về Kim Lăng đi! Bảo Ngọc nói: - Ta chết già trong ngục này cũng được, ngàn vạn lần đừng để Phó Thu Phương mạo hiểm! Các người cũng đừng vì ta mà làm tổn thương bản thân! Nay nghĩ lại, khi ấy ta tự cho mình tôn quý, nhục mạ Kim Vinh như thế quả là tội nghiệt; vì đó trả giá cũng là điều phải chịu. Trước kia ta luôn cảm thấy mình là kẻ thiện nhất, từ bi nhất, biết thương người nhất; nay quả thật nên tự xét lại kỹ càng, không chỉ chuyện Kim Xuyến, chuyện Thiến Tuyết, chuyện đá cước vào ngực muội... những việc ấy ta đã phản tỉnh rồi, mà cả chuyện ép Kim Vinh quỳ xuống mà ta đã quên bẵng cũng nên lần lượt soi xét lại, xem còn sót gì không, điều gì đáng tự trách đều phải tự trách. Tưởng Ngọc Hàm nghe xong thở dài: - Người tốt trong tuồng cũng không tốt đến mức như cậu. Nếu người đời đều được như cậu, thiên hạ sẽ thành ra thế nào? Nhưng ta cũng chẳng khuyên kỹ nữa, chỉ nói với cậu một câu: nếu chúng tôi quả thật lấy được lệnh bài cho cậu, cậu phải nhận lấy, xuống Giang Nam! Vương Chân Ngắn đứng bên nghe rồi nói: - Đến lúc ấy ta sẽ tự mình tiễn đệ ra khỏi cửa ngục, ra khỏi nha môn. Chỉ là ta từ trước không biết nước mắt có vị gì, lúc ấy e vẫn không chảy ra được, chỉ hơi cay mũi thôi. Bảo Ngọc đành gật đầu nhận lời.

Lại nói Tưởng Ngọc Hàm, Tập Nhân trở về vương phủ. Hôm ấy, Tập Nhân nhân lúc Phó Thu Phương ra vườn thưởng xuân, bên cạnh ngoài nha hoàn tâm phúc không có người lạ, bèn qua thỉnh an nàng, tiện thể nhắc đến chuyện lệnh bài. Phó Thu Phương nói: - Không cần chị nhắc, ta đã nghĩ đến việc ấy rồi. Hôm qua ta mượn một đầu câu chuyện, khuyên ngài ấy sớm phát lạc Bảo Ngọc cho xong. Ngài ấy nói vốn cũng định phát lệnh bài cho hắn về nam, nhưng lại có người dâng trạng, nói văn tự ngỗ nghịch của hắn không chỉ một chỗ, liệt kê ra mấy điều. Ta còn chưa xem kỹ; trước mắt việc cần làm quá nhiều, hắn tính là thứ mấy? Cứ để hắn ở trong ngục thêm ít lâu, đợi ta có tinh thần, suy xét kỹ lá trạng ấy rồi lại định đoạt. Tập Nhân nghe xong nóng ruột, nói: - Ngài ấy bao giờ mới suy xét? Sợ là thoắt cái đã sang hè. Một người sống sờ sờ, sao lại không tính là thứ mấy? Để người ta ngồi tù oan trong ngục, cũng tùy tiện quá. Phó Thu Phương không đáp, chỉ ngắm hoa. Tập Nhân nghĩ có phải mình lỡ lời nặng quá chăng, bèn lấy chuyện khác xoay lại, hỏi: - Sao không đưa tiểu công tử ra phơi nắng? Phó Thu Phương lúc ấy mới đáp: - Nay ta già trẻ đều phải coi sóc, thật chẳng phân thân nổi. Chị xem hoa xuân nở đã bao lâu rồi, nay ta mới lần đầu tranh thủ đến nhìn; hoa nghênh xuân, ngọc lan đều đã tàn, chỉ còn hải đường này là rực rỡ. Tập Nhân nói: - Trẻ nhỏ thì tôi chưa từng chăm, các vú nuôi của người đều là hạng tốt nhất, cũng chẳng cần ai giúp. Nhưng hầu hạ lão thái thái thì tôi rành lắm. Tiếc là lần ấy vì chuyện cao quy linh mà hiểu lầm tôi; bằng không tôi cũng có thể chia sẻ giúp người một chút. Nghe nói nay Thái phi nói cũng không rõ, cả phủ chỉ mình người hiểu được bà mấp máy môi là ý gì, thật làm khó người. Phó Thu Phương nghe đến câu ấy, bàn tay đang ngắt hoa khựng lại, hồi lâu sau mới lại hái bông hoa xuống, đưa lên mũi ngửi, hỏi Tập Nhân: - Nghe chị từng nói, Bảo Ngọc tự

đặt cho mình một danh hiệu gì nhỉ? Hoa vương gì đó? Tập Nhân nói: - Cậu ấy thích gọi chỗ mình ở là Giáng Vân hiên, nói mình là Giáng Động hoa vương, làm thơ lại dùng hiệu Di Hồng công tử. Phó Thu Phương đứng dưới cây hải đường, cứ ngửi bông hoa vừa hái mãi, nói: - Người ta đều nói hải đường không hương, thật ra hương của nó không dụng tâm thì chẳng ngửi ra. Tập Nhân không hiểu nàng dùng tâm gì, bèn im lặng. Một lát sau, Phó Thu Phương nói: - Ta phải đi xem Kiều nhi trước, rồi đi thăm lão thái thái. Chị cứ đi đi, nếu có việc, ta sẽ sai a hoàn gọi chị. Tập Nhân đi rồi, trong lòng Phó Thu Phương đã định kế, bèn đi vào chính phòng. Thăm Kiều nhi xong, Phó Thu Phương đến chỗ Thái phi, chỉ thấy Trung Thuận vương đang thỉnh an trước giường. Thái phi ho không ngừng, a hoàn hứng xuống rất nhiều đờm đặc, trên mặt Thái phi gân xanh nổi lên, trong miệng lẩm bẩm. Vương gia tiến lên hỏi han, Thái phi dường như đang giận. Phó Thu Phương liền đến vỗ lưng xoa eo cho Thái phi, lại ghé sát tai Thái phi hỏi lớn: - Người nói muốn đuổi ai đi? Môi lão Thái phi mấp máy không ngừng. Phó Thu Phương lại ghé sát bên miệng Thái phi, trước dùng tai áp vào nghe, rồi nhìn kỹ môi mở khép. Trong lòng Vương gia không khỏi căng thẳng, biết Thái thượng hoàng, Thánh thượng đều lấy hiếu trị quốc, kỵ nhất chuyện người già giận con cháu, rất sợ điều Phó Thu Phương nghe ra là mắng mình hoặc thế tử bất hiếu. Đợi Phó Thu Phương hầu Thái phi hơi bình lại, lại nhìn Phó Thu Phương tự tay đút sâm thang cho Thái phi, ông mới cho a hoàn bọn ấy lui, hỏi: - Thái phi mắng ai? Muốn đuổi ai? Phó Thu Phương nói: - Từ hôm kia Thái phi đã nói với thiếp, vẫn nghe không rõ, vừa rồi mới xem như hiểu. Người nằm mơ thấy thần tiên bảo rằng có một kẻ khắc người; cũng không cần chọc đến kẻ ấy, chỉ cần đuổi kẻ ấy ra ngoài nghìn dặm thì người sẽ nhẹ nhõm. Vương gia hỏi: - Kẻ khắc người là ai? Phó Thu Phương nói: - Người nói gì là Giáng Vân, lại gì là Giáng Động. Thiếp nghĩ trong phủ ta không có a hoàn nào tên như thế; người lại nói là Di Hồng công tử, hóa ra là đàn ông. Chỉ là ở đâu có một công tử như thế? Vương gia có biết người ấy không? Vương gia nghe xong vỗ tay nói: - Di Hồng công tử, chẳng phải Giả Bảo Ngọc đó sao! Phó Thu Phương biết rõ mà vẫn hỏi: - Sao lại là hắn? Vương gia nói: - Trạng người ta tố cáo hắn, dẫn những bài thơ ký đúng hiệu ấy. À, hóa ra là Giả Bảo Ngọc khắc a ma! Đuổi hắn ra ngoài nghìn dặm, việc ấy dễ thôi! Vốn là phải đuổi hắn về quê đấy! Chỉ là ta bận rồi quên, bỏ việc ấy sang một bên! Ngày mai ta sẽ phát lệnh bài xuống, sáng sớm cho hắn cút khỏi kinh thành, đến chỗ nghìn dặm ngoài kia! Nói rồi đến trước giường Thái phi lớn tiếng: - A ma, người ấy không khắc được người nữa, ngày mai con sẽ phát hắn đi nghìn dặm ngoài kia! Môi Thái phi run lên một trận, Phó Thu Phương liền nói đó là khen Vương gia hiếu thuận. Vương gia rời chỗ Thái phi, liền đi bố trí trưởng sử quan phát lệnh bài xuống ngục. Trưởng sử quan nhắc ông còn có lá trạng của Kim Vinh chưa phê. Vương gia nói: - Lá trạng chó má gì, ngươi thay ta phê bốn chữ "cứ chưa đủ chứng" là được.

Sáng sớm hôm sau, trưởng sử quan giao lệnh bài cho nha môn, chuẩn cho Bảo Ngọc ra ngục xuống nam. Vương Chân Ngắn đưa thẳng chàng ra khỏi cửa công đường. Bên ngoài có một chiếc xe la đang chờ. Nguyên Phó Thu Phương đã báo cho Tập Nhân biết; Tập Nhân và Tưởng Ngọc Hàm bàn định, do họ hộ tống Bảo Ngọc đến bến thuyền. Sáng sớm hôm ấy Tưởng Ngọc Hàm xin nghỉ, nói phải đích thân đi đặt may hí phục, Vương gia không để ý. Chàng bèn thuê sẵn xe la đến tiếp ứng.

Ra khỏi ngục, lên chiếc xe la do Tưởng Ngọc Hàm thuê, chỉ nghe tiếng roi giòn giã, tiếng móng "cộc cộc", chốc lát đã tới chợ đông, lại rẽ mấy lượt, tiếng phố dần thưa. Hai người ngồi xếp bằng đối diện trong xe. Tưởng Ngọc Hàm vươn tay nắm đầu ngón tay Bảo Ngọc, nói với chàng: - Trước hết đến nhà một người thân. Họ đều biết Nhị gia, ngưỡng mộ đã lâu, Nhị gia chớ khách sáo, cứ coi như về nhà mình vậy. Cảm thấy đầu ngón tay Bảo Ngọc lạnh buốt, bèn an ủi: - Nhị gia yên lòng. Nhị gia nhất định sẽ thuận buồm xuôi gió. Bảo Ngọc nói: - Xe này đi nhanh quá, ta còn chưa kịp nhìn anh Vương thêm một lần nữa. Nói rồi mắt đỏ lên.

Chừng hai canh giờ, xe la dừng giữa một ngõ nhỏ, trước một cánh cổng lớn sơn đen. Nhìn kiểu cổng ấy, chẳng phải nhà quý tộc; nhưng vào cửa, lại là sân sâu nhà lớn, phòng ốc, hành lang sáng sủa sạch sẽ, cây cỏ hoa lá điểm xuyết vừa vặn, Bảo Ngọc liền biết chắc là nhà phú thương. Tưởng Ngọc Hàm nói: - Ta là thân thích gần, cậu đến lánh nạn; nam chủ đi xa, chúng ta vào thẳng gặp nữ chủ, cũng không tính là mạo muội. Nói rồi dẫn chàng vào một gian sảnh. Chỉ thấy một cô gái áo đỏ bước ra đón, vội gọi Tưởng Ngọc Hàm là anh rể, lại gọi chàng là Bảo nhị gia, thỉnh an không ngớt, chàng chợt cảm thấy như rơi vào mộng. Ngồi xuống uống trà, mới bừng tỉnh: cô gái áo đỏ là em con dì của Tập Nhân. Năm ấy chàng do Bồi Minh đi cùng, từ phủ Ninh Quốc lẻn ra, xông đến nhà Tập Nhân, vốn đã từng gặp; về đến Giáng Vân hiên, còn tán thưởng không thôi, từng nói nàng chính hợp ở trong nhà sâu sân lớn, không ngờ nay trời duyên xui hợp, lại có cuộc gặp bất ngờ như thế. Cô gái áo đỏ nói: - Nhà tôi ít người, miệng kín, khách hiếm, phòng nhiều. Bảo nhị gia ở lại hai đêm rồi đi cũng chẳng hề gì. Đang nói, Tập Nhân đến, mọi người gặp nhau. Nguyên Tưởng Ngọc Hàm và Tập Nhân cố ý chia nhau đến để khỏi gây chú ý; cớ ra ngoài của Tập Nhân là thay Phó Thu Phương đi chọn tơ chỉ, Phó Thu Phương nói a hoàn, bà già khác đi mua đều không tinh mắt bằng Tập Nhân. Tưởng Ngọc Hàm mang cho Bảo Ngọc mười thỏi bạc vân và một chuỗi tiền, xếp gọn vào túi đeo cho chàng. Tập Nhân lại mang cho chàng mười lạng bạc vụn, giúp chàng cất vào bên trong áo. Bảo Ngọc nói anh Vương đã cho chàng một tờ ngân phiếu ba mươi lạng, đến Kim Lăng có thể đổi ra. Tập Nhân lại đưa chàng một chiếc hà bao, bên trong có Hương Tuyết nhuận tân đan cùng mấy thứ thuốc nhỏ. Bảo Ngọc nói anh Vương còn cho chàng ba đôi tất do Thiến Tuyết may. Tập Nhân nói với Tưởng Ngọc Hàm và cô gái áo đỏ: - Bảo nhị gia tuy từng hưởng đại phúc, cũng từng ngồi đại lao, nhưng chưa từng sống đời thường của người bình thường. Đi thuyền thuê xe thế nào, mua cơm trọ quán thế nào, dùng tiền ra sao, phòng trộm ra sao, hỏi đường thế nào, thuê nhà thế nào... đều phải học lại từng việc từ đầu. Lại nói với Bảo Ngọc: - Cậu cũng đừng thấy xấu hổ, đừng thấy phiền. Chúng ta sẽ dạy cậu diễn tập ngay, trước hết luyện dùng túi đeo. Bèn để Bảo Ngọc khoác túi lên vai. Bảo Ngọc mấy lần đều không thành thạo, Tưởng Ngọc Hàm phải cầm tay dạy chàng. Cô gái áo đỏ cười nói: - Còn khó hơn học hát tuồng nữa! Như vậy, chi bằng Bảo nhị gia cứ ở nhà tôi thêm mấy ngày, tôi để quản gia dạy cậu, học biết hết rồi hãy đi. Tập Nhân nói: - Vương phi đã nói, lệnh bài là do nàng thiết kế gạt lấy ra; chỉ sợ Vương gia qua hai ngày ngộ ra sơ hở sẽ đuổi bắt Bảo Ngọc trở lại. Vẫn nên chậm nhất sáng mai lên đường. Cô gái áo đỏ nói: - Ra khỏi nhà tôi rẽ một cái là bến thuyền. Các chị yên tâm, tôi sẽ đích thân đưa cậu ấy lên thuyền. Tập Nhân nhân đó nói với Bảo Ngọc: - Chúng tôi không thể ở lâu, còn phải đi đặt hí phục, mua tơ chỉ, sớm trở về, đừng để Vương gia sinh nghi. Giao cậu cho em gái tôi vậy. Bảo Ngọc nói: - Ta thật không biết nên cảm tạ các người thế nào mới phải. Tập Nhân nhìn

chàng: - Chúng tôi làm vậy, chẳng lẽ để cậu cảm tạ sao? Tưởng Ngọc Hàm nói: - Đều đừng nói gì nữa. Trong lòng có hết là được. Thấy dáng vẻ Bảo Ngọc không nỡ, lại nói: - Ai cũng đừng khóc. Đều sống cho tốt. Bảo Ngọc quả nhiên không khóc. Mọi người từ biệt. Cô gái áo đỏ sai quản gia cho Bảo Ngọc tắm rửa, rồi quản gia dẫn chàng đến phòng khách ngủ. Đã lâu lắm rồi Bảo Ngọc chưa được ngủ trên chiếc giường đầy đủ sạch sẽ như thế, chui vào chăn là ngủ ngon, đến mộng cũng không có. Vừa nghe gà gáy đã lập tức tỉnh dậy. Quản gia đến mời Bảo Ngọc đi ăn. Ăn xong, cô gái áo đỏ đến, bảo quản gia bỏ mấy chiếc bánh nướng vào túi đeo của Bảo Ngọc, nói: - Cứ tính tôi là chị họ của cậu. Người trên bến thuyền đều biết tôi; phu quân tôi buôn bán tơ lụa, các chủ thuyền, thuyền trưởng ấy phần nhiều là người quen. Tôi sẽ sắp cho cậu một chiếc thuyền rộng nhất, lớn nhất, vững nhất. Cậu cứ cất kỹ lệnh bài; nếu không ai tra hỏi thì cũng không cần đưa ra, chỉ để họ coi cậu là thân thích của tôi, đi Kim Lăng thăm bạn. Bảo Ngọc liền theo cô gái áo đỏ ra bến thuyền.

Lại nói Kim Vinh thấy trạng dâng lên Trung Thuận vương đã nhiều ngày không động tĩnh, trong lòng bất bình, nghĩ rằng e những lời cáo buộc còn nhẹ, giá có tội trạng nào nặng hơn để đập chết Bảo Ngọc thì tốt. Vừa khéo hôm ấy Hoàng đại nãi nãi lại đến nhà hắn, hắn bèn nhớ lại một lượt chuyện đánh nhau trong trường ngày trước, còn lặp đi lặp lại mấy lần câu Bồi Minh nói hôm ấy: "Bà cô của ngươi chỉ biết xoay cối xay, quỳ trước Liễn nhị nãi nãi chúng ta mà mượn vật cầm cố!" Có câu rằng làm tổn thương tiền tài thân thể người ta, về sau còn có thể cười một tiếng mà tan thù; nhưng nếu làm tổn thương lòng người, thì bất luận cách bao lâu, một khi có thể, người bị thương tất sẽ ra tay độc ác báo phục. Hoàng đại nãi nãi nghe lại lời ấy, lửa giận càng bốc, vỗ bàn mắng: - Con chó ác nào sủa càn! Nay Vương Hy Phượng mới là kẻ xoay cối xay, trong ngục quỳ lạy bà ngục mà xin bớt dùng kẹp ngón đấy! Kim Vinh nói: - Chủ ác của con chó ác ấy không phải Vương Hy Phượng, mà là Giả Bảo Ngọc. Chẳng lẽ cứ thật để hắn về Kim Lăng là xong sao? Lá trạng cháu dâng mà vẫn chưa giữ được hắn! Giá lại có chứng cứ tội trạng thì tốt! Hoàng đại nãi nãi vỗ đùi nói: - Đúng rồi! Năm ấy vào phủ Vinh Quốc, dạo Đại Quan viên, ta từng nhặt được bên bờ ao sen một mảnh băng giao cốc, trên viết đầy chữ. Mang về, dượng ngươi cũng xem không hiểu, chỉ nói nhìn ra là do Bảo Ngọc viết. Mảnh băng giao cốc ấy về sau ta tiện tay ném vào một chiếc rương, sợ rằng nay vẫn tìm được. Kim Vinh vừa nghe đã đòi lấy thứ ấy, chẳng đợi về sau, lập tức theo bà cô đi lấy. Mang về xem kỹ, trên đó viết "Phù Dung lụy". Văn tuy cổ áo, không dễ hiểu, nhưng những lời quái gở đụng chạm rất nhiều, hắn bèn lại viết một lá trạng. Lần này không gửi đến Trung Thuận vương nữa, mà đưa thẳng đến Sát viện, bụng nghĩ lần này Bảo Ngọc nhất định không ra được cửa ngục. Ngay lúc hắn đưa trạng đến Sát viện xong, đi ra ngoài, người ta bảo hắn Bảo Ngọc đã kết án, phát lệnh bài, đi ra bến rồi; chừng hôm đó còn chưa đi được, vì thuyền xuống Kim Lăng mỗi sáng mới nhổ neo, sáng sớm hôm sau nhất định có thể tìm thấy Bảo Ngọc ở bến. Kim Vinh bèn vội vã chạy đến bến kênh đào, nghỉ một đêm ở đó. Sáng hôm sau trời chưa sáng đã ra khỏi quán trọ, canh ở bến. Khốn nỗi sáng ấy bỗng gió mây đột biến, sấm xuân ầm ầm, mưa đổ xuống; thuyền bè đều tạm chưa nhổ neo, khách buôn có người trú mưa dưới mui thuyền, có người lên các quán cơm quán rượu trên bờ tạm nghỉ. Cô gái áo đỏ bèn dẫn Bảo Ngọc ngồi trong một quán cơm, gọi trà bánh, còn chưa uống trà, Kim Vinh đã xông vào, một tay túm cổ áo Bảo Ngọc, mắng: - Phản tặc! Ngươi trốn đi

đâu! Ta đã lại dâng trạng lên Sát viện, tố cáo ngươi viết "Phù Dung lụy" nhục mạ đương kim, đại nghịch bất đạo. Ngươi hãy theo ta đi gặp quan! Bảo Ngọc tuy thật sự kinh hãi, nhưng cũng trấn định, trong lòng nghĩ một báo trả một báo, đây cũng là mệnh định. Bấy giờ người vây xem đã tụ lại. Cô gái áo đỏ đứng lên, nói với Kim Vinh: - Ngươi muốn làm gì? Người này là thân thích của ta, hiện mang lệnh bài Vương gia phát xuống, đợi trời tạnh sẽ lên thuyền. Ngươi khinh miệt cả lệnh bài của Vương gia, không sợ Vương gia định tội ngươi sao? Kim Vinh khí thế hùng hổ: - Vương gia nay còn chưa xem "Phù Dung lụy". Nếu xem rồi, nhất định sẽ khen thưởng ta vì đuổi đến bến bắt phản tặc giao nha môn! Khi ấy chưởng quầy quán cơm bước đến nói với Kim Vinh: - Vị gia này cứ ngồi xuống đã, đừng đánh nhau trong tiệm của tôi. Nếu là chuyện quan tư, tôi đã sai tiểu nhị đi gọi lính bắt và nha dịch rồi, đợi họ đến định đoạt, được chứ? Tôi thấy kẻ bị ngài mắng là phản tặc này tay không trói nổi gà, ngài cứ buông hắn ra trước là phải. Kim Vinh mới buông Bảo Ngọc, hậm hực ngồi xuống. Vì Tập Nhân đến nhà đã kể cho cô gái áo đỏ mọi chuyện thù oán giữa Kim Vinh và Bảo Ngọc, cô gái áo đỏ nhận định kẻ đến bắt Bảo Ngọc này chính là Kim Vinh, bèn nói: - Ta lại không biết thân thích của ta sao thành phản tặc được. Nghe ngươi nói dường như là vì chuyện văn chương. Nếu thật ngỗ nghịch Thánh thượng, ngay cả ta cũng không dám bao che. Ta còn nhớ vùng chúng ta trước từng có đại án, vì một bài văn gì đó, không những xử tử phản tặc ấy, mà cả những người cùng một trường học với hắn, bất kể có viết cùng thứ văn ấy hay không, hoặc thậm chí là kẻ thành kính giữ pháp nhất, đều bị liên tọa cả. Nghĩ Thánh thượng anh minh vô song, không như vậy thì không thể áp tà phù chính. Chắc vị gia này không từng ở cùng trường với thân thích ta đâu nhỉ? Lát nữa lính bắt, nha dịch đến, chỉ sợ ngươi không chỉ phải tố cáo thân thích ta, mà còn nên mở danh sách những kẻ ngươi biết từng học cùng trường với hắn, để Sát viện bắt gọn một mẻ! Kim Vinh nghe vậy nửa tin nửa ngờ. Bên cạnh liền có người phụ họa: - Chẳng phải sao! Vụ án ấy chúng tôi đều nhớ. Bắt một cái là bắt cả dây, lôi từ bến này qua. Đáng thương nhất là kẻ lớn tiếng kêu oan, nói rằng mình sớm biết bài văn ấy ngỗ nghịch, lại còn từng tố cáo, sao mình cũng bị bắt? Lính bắt, nha dịch nào nghe hắn? Vài roi vụt xuống, máu bắn cả xuống sông! Vì cô gái áo đỏ quanh năm bốn mùa chỉ mặc áo đỏ, mọi người đều quen, nhân duyên rất tốt, ngay cả chưởng quầy quán cơm cũng thường được nhà nàng chiếu cố; thật thật giả giả, đều giúp nàng nói. Nói là sai tiểu nhị đi gọi lính bắt, nha dịch, kỳ thực nào có chuyện ấy. Kim Vinh nghe vậy lại không thể không tin. Lúc ấy mưa tạnh trời quang, một vồng cầu hiện trên sông, mọi người nhao nhao gọi nhau lên thuyền. Kim Vinh nhân lúc hỗn loạn, tự mình lẻn đi. Trên đường về thành, trong lòng bảy lên tám xuống, mới biết vu cáo người ta văn chương ngỗ nghịch không phải chuyện đùa; nếu chọc giận Thánh thượng, liên lụy ra, đến kẻ tố cáo cũng không có kết cục tốt. Vào thành rồi, hắn cũng không về nhà, mà đến Sát viện đòi rút lại lá trạng, bị quát đuổi ra: - Ngươi tưởng dâng trạng là trò trẻ con sao? Về đến nhà, trong lòng hắn thật sự bất an. Bên bến thuyền, cô gái áo đỏ vẫy tay; chiếc thuyền lớn chở Bảo Ngọc càng đi càng xa. Muốn biết đầu đuôi thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

Hồi 103

Điện Nhi bỏ hiềm xưa hộ linh cữu / Vạn Nhi giải oán mới giữ tuyệt mật

Kim Vinh đến bến tàu chặn Bảo Ngọc không thành, về nhà rồi vẫn vừa tức tối khó nguôi, vừa bứt rứt bất an. Mẹ hắn là Kim quả phụ thấy bộ dạng ấy, bèn nói: - Ta đã khuyên con từ sớm đừng hấp tấp như vậy. Bà cô của con vốn là tính gặp lửa thì cháy, gặp nước thì tắt, con cứ để bà ta dắt mũi chẳng phải lỗ mãng sao? Con cứ nhớ mãi mối thù cũ năm xưa làm gì? Ăn thay cơm được à? Việc buôn bán thì không lo làm cho tử tế, vào trường thi cầu công danh lại cứ sợ đầu sợ đuôi; tuy chút bạc ta tích cóp còn miễn cưỡng nuôi con thêm vài năm, nhưng ta già rồi thì con lấy gì nuôi ta? Vợ cũng không cưới nổi! Con Điện Nhi ta thấy được lắm, con chê nó xuất thân a hoàn, sống chết không chịu lấy; bây giờ thế nào? Để gã buôn quạt cưới mất rồi, nay hai vợ chồng buôn quạt hương giấy mã mỗi ngày một phát đạt, lại sinh được thằng con trai bụ bẫm. Cha mẹ người ta nếm mùi vị gì? Còn quả bầu đắng này của ta phải hầm đến ngày nào mới được nếm một nửa vị ngọt của người ta? Kim Vinh càng chê mẹ lải nhải, hất rèm cửa một cái rồi xông ra khỏi sân, định đi tìm đám bạn hồ bằng cẩu hữu uống một trận cho say. Vừa khéo lại thấy trong sân bên kia, Điện Nhi ôm một chiếc tráp gấm bước ra, có một chiếc xe la đang đợi; hắn bèn cúi đầu, chạy vụt ra khỏi ngõ.

Điện Nhi vốn là a hoàn ở chỗ Giả mẫu trong phủ Vinh Quốc, lúc Giả mẫu còn sống đã được nhà chuộc ra. Điện Nhi và Tiểu Hồng trước sau cùng chuộc thân; Tiểu Hồng gả cho Giả Vân, Kim quả phụ bèn toan xin Điện Nhi về làm vợ Kim Vinh. Kim Vinh vừa nghe đã nổi trận lôi đình: - Ta có thể mất mặt đến thế sao? Dẫu thế nào cũng phải cưới một tiểu thư chứ; lấy một con a hoàn làm vợ lẽ thì còn tạm được. Kim quả phụ liền mắng hắn: - Cái mồm con vểnh lên đủ buộc lừa! Nhà ta tình cảnh này còn đòi vợ lẽ! Vợ cả cũng phải chen chúc mà ở! Giả Vân là một cậu chủ chính chi họ Giả đàng hoàng, người ta cưới a hoàn nhà họ Giả có thấy mất mặt đâu? Kim Vinh lại cãi mẹ: - Cha mẹ Lâm Hồng Ngọc là đại quản gia trong phủ, còn cha mẹ Điện Nhi chỉ là hạng người tạp nham trong ngõ gặm bánh ngô, mẹ muốn nhận thông gia với nhà ấy thì mẹ nhận đi, da mặt con còn chưa muốn vứt! Về sau bà cô hắn, Hoàng đại nãi nãi lại đến, cùng Kim Vinh hùa một hơi, chê bà góa em dâu "mí mắt quá nông", rồi tự làm chủ, bảo sẽ đi cầu cô em gái của Giả Cần. Nào ngờ ban đầu Giả Cần lại chê nhà họ Kim nghèo; về sau hắn chịu, phủ Vinh lại xảy chuyện, sai sự ở gia miếu của Giả Cần cũng hỏng, hắn đành về nhà nằm co. Hoàng đại nãi nãi, Kim quả phụ tự nhiên không nhắc đến chuyện ấy nữa. Cứ thế, Kim Vinh tuổi đã chẳng nhỏ mà vẫn chưa thành gia thất. Trái lại Điện Nhi lại gả vào chính cái ngõ chéo nhà hắn; tuy đời trước nhà ấy chẳng phát đạt gì, người chồng lại rất tháo vát. Nghe nói đầu xuân xuống Giang Nam buôn ít quạt hương giấy mã, trước Đoan Ngọ chở về kinh, trừ thuế quan và chi phí, lãi được mấy lần, vốn cũng không cần quá lớn, thế là làm ăn. Điện Nhi ở cữ xong cũng chẳng sợ lộ mặt ngoài đường; để tiết kiệm tiền thuê người, hai vợ chồng tự chạy việc mua bán. Hai ba năm qua, chỉ nhìn áo quần trang sức khi ra cửa, động chút thuê xe thuê kiệu, cũng đủ thấy đó là cục diện càng ngày càng phát tài. Kim quả phụ hâm mộ không thôi; Kim Vinh ngoài miệng còn cứng, trong lòng cũng hối hận không kịp.

Hôm ấy Điện Nhi mang theo một chiếc tráp lớn đựng quạt đàn hương Tô Hàng, đưa đến nhà Trấn Hải bá Ô Duy. Nhà Trấn Hải bá hiện nay chính là phủ Vinh Quốc ngày trước. Đến cổng, người ta vào thông báo; những lần trước đưa các thứ quạt đều do quản sự phụ nhân trong phủ nhận lấy, đến phòng sổ sách chung lĩnh bạc rồi cho lui ra. Hôm ấy quản sự phụ nhân nói: - Hôm nay lão thái thái nhà chúng tôi cao hứng, bảo cô ôm mấy thứ quạt đàn hương này vào trong, đích thân nói rõ chỗ tinh diệu cho bà nghe. Điện Nhi bèn ôm tráp gấm, theo người phụ nhân ấy dẫn vào viện của lão thái thái nhà họ Ô. Đó vốn là viện của Giả mẫu; Điện Nhi quen thuộc lắm. Vẫn là cái thùy hoa môn ấy, vẫn là những dãy hành lang ấy, trên hành lang vẫn treo mấy lồng chim; chỉ là bên cạnh khối đá Thái Hồ dài mảnh và luống mẫu đơn trong sân, có thêm hai con công... Đến nhà chính, a hoàn vén rèm nỉ đỏ, một luồng hơi ấm và hương ngọt phả vào mặt. Vừa theo quản sự phụ nhân bước vào, tiếng cười đã rót đầy tai. Định thần nhìn kỹ, thấy trên sập nghiêng nghiêng một lão thái thái gầy quắt, một a hoàn dùng "mỹ nhân quyền" đấm chân cho bà; bên cạnh, trên chiếc ghế thấp, ngồi một phu nhân ăn mặc cực kỳ lộng lẫy, hẳn là cáo mệnh phu nhân của Trấn Hải bá; lại có mấy tiểu thư, nàng dâu, a hoàn đứng hầu bên cạnh, đều góp vui. Điện Nhi chạm cảnh sinh tình, bất giác bồi hồi, ngỡ như lại trở về những ngày năm xưa Giả mẫu còn khỏe mạnh, mình cũng theo mọi người cười nói. Còn nhớ chính ở nơi này, lần nọ chiếc quạt của mình bỗng tìm không thấy, bèn đi hỏi cô Tiết Bảo Thoa một câu; nào ngờ cô Bảo vốn ngày thường điềm đạm hòa nhã nhất, hôm ấy chẳng biết vì sao lại bỗng nổi giận, quở trách nàng rằng: "Ngươi phải cẩn thận đấy!" làm nàng sợ không nhẹ. Điện Nhi ôm tráp quạt, chỉ đứng bên cửa. Lão thái thái tạm chưa chú ý đến nàng, chỉ thấy một cô gái khác cũng mang đồ đến, ôm một chiếc tráp gấm, đứng bên cạnh sập; một người vợ quản sự từ trong tráp lấy ra một cành hoa lụa, đưa cho lão thái thái xem kỹ. Lão thái thái vui vẻ nói: - Ôi chao, ôi chao, hoa thật cũng chẳng bì được... Giọng nói còn nam hơn cả Kim Lăng. Đám nàng dâu, tiểu thư bên cạnh liền góp chuyện lấy lòng, cũng đều cùng thứ khẩu âm ấy. Điện Nhi nhờ vậy có thể thong thả quan sát, bèn để ý vị tiểu thư đang đứng kia hơi dịch người một chút là chân cẳng đã không lanh lẹ, lão thái thái liền cho nàng ngồi xuống bên sập mình. Đến khi cô gái ôm hoa lụa hơi xoay người lại, Điện Nhi thấy quen mắt lắm; nhìn kỹ, chẳng phải Tử Quyên sao? Hóa ra nàng đã bán hoa lụa. Lão thái thái cao hứng thật, xem quá nửa các thứ hoa lụa trong tráp. Tử Quyên đứng đó khen ngợi hoa lụa nhà mình làm ra chậm công tỉ mỉ, chẳng khác hoa tươi. Lão thái thái lại hỏi phu nhân kia: - Vườn hoa xây thế nào rồi? Phu nhân bèn bẩm rõ từng việc. Hóa ra họ đã nối thông viện mà đại lão gia, đại thái thái phủ Vinh từng ở với bên này, sửa thành một khu vườn. Lão thái thái nói: - Đá nhất định phải là đá núi Trần Gia; chỉ đá chỗ họ mới gầy, rỗng, thấu, nhăn. Phu nhân đáp: - Nhà họ Trần sinh ra nghịch tặc, đã bị chính pháp. Nghe nói núi Trần Gia ấy cũng bị tịch biên sung công rồi. Chỉ e đá Thái Hồ nay còn đắt hơn trước. Cũng không sao. Lão gia tự sẽ sai người đi mua, lão thái thái cứ yên tâm. Rồi tiện miệng nói tiếp: - Gia miếu nhà họ Giả, phủ Trung Thuận vương thay mặt quản mấy tháng, nay Thánh thượng xuống chỉ cũng thưởng cho nhà ta. Lão gia đang sai người thu dọn, chỉ là nghe nói trong đó còn có ba cỗ quan tài của thân thích nhà họ Giả là nhà họ Tiết, vẫn chưa ai đến nhận. Có người nói nhà họ Tiết chết tuyệt rồi. Lão gia nghe xong bảo đợi thêm một tháng nữa; nếu vẫn không ai đến nhận, đành chuyển ra nghĩa địa, tùy tiện chôn vậy. Lão thái thái lại thưởng hoa lụa, nói: - Đều giữ lại, cho thêm bạc. Khi Tử Quyên được dẫn ra khỏi phòng, mới nhìn thấy Điện Nhi; bốn mắt gặp nhau, lòng đôi bên đều hiểu. Điện Nhi khen ngợi xong quạt đàn hương nhà mình trước lão thái

thái họ Ô, lão thái thái cũng bảo cho thêm bạc. Điện Nhi ra khỏi phủ họ Ô, thấy Tử Quyên đang đợi ngoài cửa; mấy năm không gặp, tình chị em thắm thiết, bèn cùng thuê một chiếc xe, trước hết đến nhà Điện Nhi hỏi han chuyện cũ chuyện mới. Điện Nhi nói: - May mà cha mẹ tôi chuộc tôi ra sớm, không thì cũng là cảnh bị dắt đến cửa đông ngoại thành đem bán. Tử Quyên nói: - Cô Lâm là thần tiên, thay tôi, Xuân Tiêm, Tuyết Nhạn nghĩ thật chu đáo; không chỉ dùng bạc chuộc chúng tôi ra, còn chuẩn bị cho chúng tôi một món bạc lớn, thả chúng tôi ra ngoài. Xuân Tiêm được nhà đón về, gả cho người cũng khá; sau cuộc tịch biên, cha mẹ cô ấy chịu không ít tội, về sau bị dắt đi bán, chồng cô ấy liền lấy bạc mua về nhà, rốt cuộc gặp dữ hóa lành. Tuyết Nhạn khó về Giang Nam, bên nhà họ Lâm cũng không tìm thấy người; hỏi cô ấy, cô ấy bằng lòng, liền theo tôi về nhà. Cha mẹ tôi nhận cô ấy làm con gái nuôi, mà nay nào còn là nuôi khô? Ướt đẫm rồi! Ban đầu chúng tôi theo cha mẹ tôi làm miến, bán nước đậu; về sau dùng bạc mang ra làm vốn, mở tiệm hoa lụa, nay làm ăn thịnh lắm! Điện Nhi nói: - Sao lão thái thái phủ Vinh vừa mất, khí số nhà ấy cũng tận, đổ sụp nhanh đến thế? Những chị em của chúng ta cũng không biết bây giờ ra sao. Có người bán đến nơi tạm được, hoặc gặp người có lòng thiện, vậy còn đỡ; có người nghe nói còn bị người giả danh mua đi, quay đầu sang tay nâng giá bán vào kỹ viện! Tử Quyên nói: - Tôi còn nghe được một tin rợn người nữa kia. Nói là cô Sử thế mà cũng bị dắt đi bán, bị một quân quan mua mất; cô Sử giả trai trốn đi, bị bắt về, đánh một trận, rồi cũng bị bán vào kỹ viện! Điện Nhi nói: - Chắc là lời đồn thôi. Nếu thật như vậy thì thảm quá! Nghĩ đến những cô nương năm xưa trong phủ, sao ai cũng thảm đến thế! Chị nói cô Lâm là thần tiên, tôi cũng không hiểu, chỉ là hồi tôi còn ở phủ, lúc nào cũng thấy cô ấy lau nước mắt, bệnh tật yếu ớt, rõ ràng là người bạc mệnh! Lại còn cô Bảo, hôm nay tôi nghe thái thái nhà họ Ô nói, Thánh thượng đã thưởng chùa Thiết Hạm cho họ làm gia miếu; bên trong còn linh cữu cô Bảo, mẹ cô ấy, anh cô ấy không ai nhận, nói trong vòng một tháng nữa nếu vẫn không ai nhận, sẽ chở ra nghĩa địa chôn bừa. Tử Quyên nói: - Em họ, em gái họ của cô Bảo đâu? Năm ấy lão thái thái cưng cô Cầm hết mực, sao họ lại không lo ba cỗ linh cữu này? Điện Nhi nói: - Chắc là hai phủ gặp nạn, họ sợ bị liên lụy nên trốn đi xa. Có lẽ trong lòng cũng muốn lo ba cỗ linh cữu ấy, nhưng lực bất tòng tâm. Tử Quyên nói: - Tôi nghe cũng xót xa. Muốn giúp cũng không giúp nổi, quả thật lực bất tòng tâm. Điện Nhi liền cúi đầu tính toán. Tử Quyên nói: - Giúp được thì vẫn nên giúp. Lần ấy nghe nói ở cửa đông ngoại thành đang bán a hoàn phủ Vinh, tôi và Tuyết Nhạn bàn nhau mang ít bạc đi; nếu thấy ai thảm quá, chúng tôi sẽ cứu ra. Tuyết Nhạn theo tôi đi. Ban đầu cũng không dám đứng sát phía trước, chỉ nhìn từ xa đã khiến da đầu tê dại. Xạ Nguyệt, Oanh Nhi, Ngọc Xuyến bọn ấy đều có người dùng mười mấy, hai mươi lượng bạc mua đi; nhà Chu Thụy bán nguyên ổ, có nhà năm sáu chục lượng mua đi, có nhà, như vợ Trịnh Hoa, người mua không cần nguyên ổ, đòi mua tách, thành môn giám sát liền sống sượng tách ra bán, nhất thời khóc gào om sòm, nghe mà kinh hãi. Về sau bán a hoàn nhỏ, chỉ thấy dắt Tiểu Cát Tường Nhi ra, gầy đến không thành hình người. Thành môn giám sát lớn tiếng rao, một lượng bạc cũng không ai lấy; có kẻ còn hùa: "Cho không là được rồi!" Tên thành môn giám sát nháy mắt méo miệng, nói giọng quái gở: "Dắt về cho ăn nuôi, vỗ béo rồi dùng, chẳng phải tiết kiệm hơn đến Cẩm Hương viện sao?" Dưới dưới có kẻ hùa theo: "Ta ra hai mươi đồng tiền!" "Ngươi dắt về vỗ béo rồi bán lại đi!" Tiểu Cát Tường Nhi chỉ đứng trên hòn đá lên ngựa mà khóc. Thành môn giám sát tát một cái, Tiểu Cát Tường Nhi ngã khỏi hòn đá; lại bị túm cổ áo ném lên đá, đứng không vững, chỉ đành ngồi xổm. Tôi nhìn mà trong lòng như nứt ra. Tôi còn chưa

kịp định thần, Tuyết Nhạn đã chen lên trước, nói với thành môn giám sát: "Ta muốn đem cô ấy đi!" Thành môn giám sát khom người chế giễu: "Ngươi? Ngươi mua nổi à? Hai lượng bạc đấy!" Có người bên cạnh nói: "Vừa rồi chẳng phải nói một lượng sao?" Tuyết Nhạn liền từ trong ngực móc ra ba lượng, đưa vào tay thành môn giám sát, nói: "Ta ra ba lượng!" Tên thành môn giám sát đưa bạc sát mũi xem kỹ, lại cân đi cân lại trong tay, phất tay một cái, Tuyết Nhạn liền dẫn Tiểu Cát Tường Nhi đi, chen khỏi đám đông. Tôi đã thuê sẵn xe, ba người lên xe chạy một mạch về nhà chúng tôi. Bấy giờ nhà chúng tôi đã đổi chỗ, trước là cửa tiệm, sau là xưởng, sau nữa là nhà ở. Đến nơi trước hết tắm rửa thay đồ cho Tiểu Cát Tường Nhi. Tuyết Nhạn lấy chiếc áo kép lụa đỏ chỉ mặc một lần ra cho cô ấy mặc; ban đầu Tiểu Cát Tường Nhi còn không chịu mặc, về sau tôi và Tuyết Nhạn mặc vào cho, cô ấy liền nhào vào lòng Tuyết Nhạn khóc lớn, cuối cùng hỏi: "Vì sao chị cho Diêm vương ấy ba lượng?" Tuyết Nhạn liền nói: "Em đáng giá hơn thế!" Nay Tiểu Cát Tường Nhi trong xưởng hoa lụa của chúng tôi chuyên quản vẽ mẫu, vẽ khéo lắm! Điện Nhi nghe xong liền nói: - Các chị cứu Tiểu Cát Tường Nhi ra, khiến tôi động lòng. Tôi vẫn luôn suy nghĩ trong bụng, giờ đã quyết: tôi muốn đưa linh cữu cô Bảo cùng ba người nhà ấy về mộ tổ nhà họ Tiết ở Kim Lăng, dựng mộ lập bia đàng hoàng cho họ! Đây là việc tôi dốc sức vẫn làm được. Vừa khéo ngày kia vợ chồng tôi lại xuống Giang Nam nhập hàng; chẳng qua thuê thêm một chiếc thuyền, đến bên ấy chậm lại hai ngày, tiêu thêm chút bạc dựng mộ lập bia cho họ mà thôi. Tử Quyên nghe xong nói: - Tôi nhớ năm ấy, cậu Hai Bảo đang ở cùng cô nương chúng tôi, mợ Hai chạy đến, không nói không rằng, kéo cô nương chúng tôi sang bên lão thái thái; Bảo Ngọc đi theo, tôicũng theo sau. Đến chỗ lão thái thái, mọi người còn đang nói chuyện, thấy chị đi hỏi cô Bảo có lấy quạt của chị không, cô ấy lại nổi giận, chỉ vào mũi chị mà nói: "Ngươi phải cẩn thận đấy!" Ngay cả tôi đứng bên cạnh cũng giật mình. Sau đó dường như lão thái thái cũng chẳng còn thương chị như trước nữa. Cô Bảo đối với chị không có ơn, còn từng làm chị tổn thương, sao chị lại muốn thay cô ấy làm một việc phiền phức như vậy? Điện Nhi nói: - Tuyết Nhạn và chị cứu Tiểu Cát Tường Nhi thì vì điều gì? Chẳng lẽ năm xưa cô ấy có ơn với chị sao? Tử Quyên nói: - Chính là cứu người lúc nguy nan vốn không liên quan ân oán. Chỉ không biết phu quân nhà chị có tấm lòng ấy không? Điện Nhi nói: - Đại khái chàng chỉ sợ tốn nhiều bạc, còn sức lực thì chàng không tiếc. Tử Quyên liền lấy hai mươi lượng bạc bán hoa lụa được ra, nói: - Không được từ chối, đây cũng là một tấm lòng của tôi, tính cả Tuyết Nhạn nữa. Điện Nhi không từ chối, nhận lấy, nói: - Như vậy rất tốt. Lại không thiệt bạc, chàng nhất định không ngại thêm chút phiền phức. Hôm sau, Điện Nhi và phu quân liền đến chùa Thiết Hạm, nơi ấy đang thay biển, biển mới là "miếu họ Ô". Họ nhận linh cữu ra, lại thuê xe chở đến bến thuyền vận hà. Rồi ở bến thuê hai chiếc thuyền xuống Giang Nam, một chiếc họ tự ngồi, một chiếc chuyên chở linh cữu.

Lại nói Bảo Ngọc ngồi thuyền lớn xuôi nam, ở nơi cách Qua Châu còn ba trăm dặm thì gặp mưa lớn, thuyền tạm đậu bến. Có khách thấy mưa mãi không dứt, mui thuyền lại có chỗ dột, bèn chào thuyền trưởng lên bờ, vào quán trọ quán ăn tránh mưa. Trong khoang chỉ còn lác đác vài khách; có người nằm ngang ra ngủ, có người ngồi gà gật. Bảo Ngọc ghi nhớ lời dặn của Tưởng Ngọc Hàm, Tập Nhân, cô áo đỏ bọn ấy, đai túi không rời thân, chú ý động tĩnh quanh mình để phòng bị trộm. Chàng chuyển đến bên cửa mui, nhìn ra ngoài, chỉ thấy khói mưa mờ mịt, nước trời liền một dải, trong lòng không khỏi xoáy lên một mối xuân sầu,

muôn vàn bi tư. Dọc đường, chàng nghĩ kỹ chuyện xưa, trước hết nghĩ đến Lâm Đại Ngọc, tình nồng ý đượm, như say như si; ai cũng nói Đại Ngọc là thần tiên, bấy giờ chàng lại nửa tin nửa ngờ: nếu là thần tiên, sao lại có nhiều hờn giận chốn nhân gian, vướng víu cõi phàm tục đến thế? Lại nghĩ đến Sử Tương Vân, bên tai như còn tiếng sáo trong trẻo vang lên, tiếng sáo thoắt biến thành tiếng tiêu ai oán; hải đường hé cánh chu sa, thược dược rụng đỏ thành lớp, cô vụ đuổi ráng chiều, tiên hạc xông trăng; sinh linh như vậy mà lại bị vùi dập, lẽ nào từ đây vĩnh viễn cách biệt, chẳng biết trôi dạt nơi đâu? Rồi lại nghĩ đến Tiết Bảo Thoa, dẫu vô tình cũng khiến người động lòng; nàng chưa phụ ta, ta phụ nàng. Nay linh cữu không biết còn hay mất? Lại có linh cữu nhạc mẫu và anh vợ ở cùng, nhà hoàng thương đường đường ngày trước, nay "bay vào nhà thường dân"; én ríu rít hỏi nơi về, chỉ nghe du hồn thầm khóc! Lại không khỏi nghĩ đến các chị em Nguyên, Nghênh, Thám, Tích; hương hồn không biết về đâu, phong trần chân trời sống nốt đời tàn! Nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến tổ mẫu, nghĩ đến chị Phượng, nghĩ đến Bình Nhi, nghĩ đến Xảo Thư... Xạ Nguyệt, Oanh Nhi, Ngọc Xuyến, Thu Văn, Xuân Yến, Bích Ngân, Giai Huệ, Hổ Phách, Trân Châu, Pha Lê, Phỉ Thúy, Mã Não, Phong Nhi, Ngân Điệp, Tú Loan, Tú Phượng, Nhập Họa, Thái Bình, Tiểu Thước, Tiểu Cát Tường Nhi... tất cả lưu tán đến đâu rồi? Gió mưa ghen hoa đang vùi dập họ thế nào! Còn mình chỉ hư mang cái danh Hàng Động hoa vương, đã từng che chở được cho họ mảy may nào đâu! Lại nghĩ đến Trân đại nãi nãi cùng Bội Phượng bọn ấy, sống sót sau kiếp nạn, bị nung nấu giày vò... cũng không khỏi nghĩ đến chị dâu cả Châu, minh chủ thi xã, cười nói bình phẩm, chỉ mình chị ấy được yên, xin hãy tự bảo trọng! Lại nghĩ đến Tiết Bảo Cầm, nay không ở bên mai thì ở bên nào? Còn có Hình Tụ Yên, dáng gầy gò run rẩy như hiện trước mắt, biết bao giờ lại cùng nhau luận bàn Diệu Ngọc, phóng bút khen chê? Lại nghĩ Diệu Ngọc như hoa trong gương, có thể thưởng mà không thể chạm; tuy nàng giống Lý Hoàn, đứng ngoài tội gia, tiền đồ cũng đủ khiến người lo lắng... Theo lẽ, mấy tháng trước, vì kiếp nạn dồn dập kéo đến, càng diễn càng dữ, thân tâm Bảo Ngọc bị tàn phá, tự lo còn không nổi, nên chẳng còn rảnh rỗi đem từng người ra nhớ nghĩ. Nhân lần này xuôi sông, giữa tiếng chèo tiếng mái, tâm tư lại có thể chuyển về mọi người; tuy bi ai buồn bã, cũng thấy đau đớn mà thông suốt. Lại vì đã trải qua đủ thứ đại tai đại nạn, đại kinh đại hiểm, chứng kiến đủ thứ đại ác, đại xấu, đại kỳ, đại quái, chàng ít nước mắt hơn, mà lòng lại như có mạch suối sâu. Mưa ngoài mui thuyền rả rích suốt hai ngày; trong đó Bảo Ngọc cũng từng lên bờ ăn cơm trọ quán. Đến ngày thứ ba, mưa tạnh trời quang, chủ thuyền tìm người vá mui, gọi các vị khách, nói sau giờ ngọ sẽ nhổ neo đi thẳng Qua Châu. Trước giờ ngọ, Bảo Ngọc nghỉ dưới cây liễu trên bờ, chợt thấy mấy chiếc thuyền lớn nhỏ ghé bến, khách xuống thuyền ăn lót dạ, thuyền trưởng bổ sung đồ ăn dùng. Trong đó có hai chiếc thuyền đậu sát nhau: một chiếc dường như chỉ có một đôi vợ chồng làm khách, chiếc kia lại đặt ngang ba cỗ linh cữu, phủ vải dầu. Bảo Ngọc đang tự suy nghĩ, người phụ nữ trên thuyền bước qua ván nhảy lên bờ, trước hết dừng bước, lấy tay che dưới mày nhìn kỹ; chốc lát lại gần chào: - Có phải cậu Hai Bảo chăng? Bảo Ngọc đứng dậy, nhất thời không nhớ ra. Điện Nhi bèn nói: - Tôi là Điện Nhi, vốn ở phòng lão thái thái, dưới tay chị Uyên Ương! Bảo Ngọc nhận ra, mừng rỡ khôn xiết, hỏi: - Sao chị lại đến đây? Điện Nhi kể rõ đầu đuôi, Bảo Ngọc mới biết ba cỗ linh cữu trên chiếc thuyền kia chính là Bảo Thoa cùng dì Tiết và Tiết Bàn; chàng lập tức quỳ một gối trước Điện Nhi, nức nở không thành tiếng. Do vậy, Bảo Ngọc đưa cho thuyền trưởng bên thuyền lớn kia một mảnh bạc vụn. Thuyền trưởng nói: - Tiền thuyền của cậu đã trả rồi, đây là ý gì? Bảo Ngọc đáp: - Tôi tình cờ

gặp thân thích, vừa khéo theo thuyền họ đi tiếp. Đội ơn ông suốt đường đi thuyền vững vàng, chăm nom chu đáo, chút này gọi là tỏ lòng cảm tạ. Thuyền trưởng bấy giờ mới nhận. Bảo Ngọc liền lên thuyền của vợ chồng Điện Nhi, trước qua Qua Châu, rồi đi Kim Lăng.

Lại nói Liễu Tương Liên bắc thượng, cứu Sử Tương Vân không thành, trong lòng buồn bực lắm. Hôm ấy ở ngoại ô, chàng chợt thấy một cô gái đội mưa cầm ô đi ngược chiều, chiếc ô che mất nửa gương mặt. Vì Liễu Tương Liên biết diễn tuồng, ngày thường lại thường cải trang thành nữ đi lại, nên giỏi phân biệt nam nữ hơn người thường; bèn nhìn ra dáng bước của cô gái cầm ô ấy không đúng. Đợi đến gần, chàng cúi người nhìn ngược lên mặt, người kia liền hoảng hốt lùi hai bước. Tương Liên ghé sát, hạ giọng nói: - Gan ngươi lớn thật! Sao lại chạy đến đây? Hóa ra không phải ai khác, chính là Trần Dã Tuấn. Tương Liên và Dã Tuấn đều nhìn quanh bốn phía; may mà nơi ngoại ô dưới mưa không có người. Dã Tuấn bèn nói với Tương Liên: - Ta và huynh Tử Anh ở sơn trại của huynh buồn bực vô cùng! Chúng ta đã bị yết cáo "chính pháp", cái mạng này coi như nhặt trắng. Chúng ta chia nhau lẻn về kinh thành, trước hết tìm chỗ ẩn náu ổn thỏa rồi tính tiếp. Ta nam cải nữ trang, vẫn là thủ pháp huynh dạy, dọc đường lừa được vô số người, không ngờ lại đụng ngay pháp nhãn của huynh. Huynh Tử Anh thì phá nồi dìm thuyền, tự hủy dung mạo, nghênh ngang đi giữa phố dài; người quen cũ cũng nhận không ra, ngay cả huynh chỉ e cũng vậy, trừ phi hắn thấy tiện nói chuyện mà gọi huynh trước. Tương Liên nói: - Chỉ là vì sao ngươi lảng vảng đến đây? Dã Tuấn chỉ một trang viên phía trước, nói: - Đó là nhà Lý viên ngoại. Nhà ông ấy có một khu vườn lớn, trong đó có một Kỳ viên là do ta vẽ đồ án. Tổ tiên nhà ta và tổ tiên nhà ông ấy đều là những người sớm nhất ở Giang Nam quy thuận bản triều, lại có hơn một tầng quan hệ thông gia. Năm xưa Thái thượng hoàng tin dùng ông ấy nhất; đương kim dù không nhìn mặt tăng cũng phải nhìn mặt Phật, không thể không giữ đủ thể diện cho ông ấy. Ta nghĩ trước hết đến Kỳ viên của ông ấy tạm ẩn một thời gian. Tương Liên nói: - Người ta phần nhiều theo thế lợi; tránh họa cầu lành lại là bản tính con người. Huống nữa ngươi là kẻ đã thành ma trên cáo thị, ông ấy sao có thể giữ ngươi? Dã Tuấn nói: - Ông ấy nhìn ta lớn lên, hơn nữa ông ấy vẫn qua lại riêng với Trương thái y. Ta liệu cùng lắm ông ấy chỉ khuyên ta đi, còn cáo phát ta thì vạn vạn không thể; với ông ấy có lợi gì? Mùa xuân năm ngoái, trước khi ta đến Vệ Gia Phố, từng tới chỗ ông ấy; ông ấy cũng không hỏi ta, ta cũng không nói với ông ấy, ông ấy lại bảo: "Nếu cháu có việc, cứ đến chỗ ta cũng không ngại." Đôi bên tâm chiếu bất tuyên. Vì thế lần này ta đến nương nhờ, lành nhiều dữ ít. Tương Liên nói: - Mong là như thế. Dã Tuấn nói: - Còn huynh thì nên mau trở về. Sơn trại không thể lâu ngày thiếu trại chủ trông nom, huống chi anh em nhà họ Tiết, Bão Cầm bọn ấy còn ở đó. Có một câu vốn không nên vội vàng nhắc đến, nhưng cũng chẳng thể lo nhiều: chúng ta đều muốn làm mai, se dây tơ hồng cho huynh với Tiết Bảo Cầm. Đây không phải nơi bàn luận, huynh về rồi hãy nói, dọc đường cũng có thể suy nghĩ. Tương Liên liền im lặng. Bên kia có người cưỡi lừa đến, hai người bèn vội vàng chia tay. Trần Dã Tuấn đến nhà Lý viên ngoại, quả nhiên được thu lưu. Liễu Tương Liên liền đi về bến vận hà, chuẩn bị thuê thuyền xuống nam.

Chiều hôm ấy, trưởng sử quan phủ Trung Thuận vương thay vương gia đến bến Nhị Áp vận hà tiễn khách xong, uống rượu thưởng cảnh trong tửu quán trên bờ. Lúc hứng đã hết bước ra, trời đã xẩm tối, còn

chưa lên ngựa, chợt thấy phía bên kia có một người nghênh ngang đi tới, tay cầm một cây gậy trúc, trông quen mắt lắm. Chăm chú nhận ra, một phen kinh hãi không nhỏ: thế mà lại là Giả Bảo Ngọc! Giả Bảo Ngọc đã nhận lệnh bài thì lẽ ra phải lập tức hồi nam, sao lại còn lưu lại kinh thành? Bèn chỉ huy thuộc hạ bắt giữ, nhất thời người vây xem rất đông. Chỉ thấy "Giả Bảo Ngọc" kia liên tục kêu oan: - Tôi không phạm pháp, vì sao bắt tôi? Trưởng sử quan cười lạnh: - Vốn tưởng ngươi ngồi thuyền xuống nam, không ngờ lại còn lì ở kinh thành! Lại nghe người ấy kêu: - Các ông nhận lầm người rồi! Trưởng sử quan nói: - Ta lầm sao được? Năm xưa ở phủ Vinh Quốc nhà ngươi, trước mặt cha ngươi, chính ta đích thân đòi Kỳ Quan ở ngươi; từ lúc đó, cái mặt mày của ngươi đã khắc trong lòng ta. Sau khi nhà ngươi bị tịch thu, lại mấy lần gọi ngươi ra hỏi chuyện. Ngươi tưởng nay đổi chút áo rách quần nát là có thể che trời qua biển à? Liền quát bắt áp giải đi, lại sai thủ hạ vung roi xua đám dân tục. Đám dân cỏ ấy thấy thế lực vương phủ nóng bỏng tay, ai dám mạo phạm? Lũ lượt tản đi. Về đến vương phủ, trưởng sử quan bẩm với vương gia. Vương gia cả giận, nói: - Thảo nào mấy ngày nay bệnh của thái phi chẳng thấy đỡ; hóa ra gã Di Hồng công tử ấy cố ý không đi, còn ở đây. Bèn lệnh áp đến trước mặt mình tự thẩm vấn. "Bảo Ngọc" bị áp tới vẫn kêu oan: - Tôi là Chân Bảo Ngọc, không phải Giả Bảo Ngọc! Vương gia nghiêm giọng: - Quả nhiên là thật! Đã là thật thì còn kêu oan gì? Nếu không phải thái phi bảo ta lưu ngươi ra ngoài ngàn dặm để tránh ngươi khắc bà, ta lập tức cho đánh gậy loạn đến chết, ném ra bãi tha ma! Chân Bảo Ngọc vội trình rõ thân thế mình từng điều một. Vương gia bấy giờ mới nghe rõ, hóa ra là Bảo Ngọc nhà họ Chân ở Giang Nam, nhà ấy bị hoạch tội còn sớm hơn nhà họ Giả. Lại hồ nghi: - Ngươi ở Giang Nam, hắn ở kinh thành, vì sao hai người lớn lên giống như đúc ra từ một khuôn? Chân Bảo Ngọc nói: - Thực sự tôi cũng không biết vì sao. Xin vương gia minh xét: hắn có viên Thông Linh bảo ngọc, tôi lại không có. Vương gia nói: - Ngươi là Giả Bảo Ngọc, cố ý vứt nó đi. Chân Bảo Ngọc nói: - Nghe nói Giả Bảo Ngọc kia nếu mất Thông Linh bảo ngọc thì như mất hồn, lời cũng nói không trôi chảy, sao còn có thể đối đáp như tôi thế này? Vương gia bèn hỏi: - Ngươi ở bên bến Nhị Áp vận hà làm gì? Chân Bảo Ngọc nói: - Tôi tuy cùng tuổi với Giả Bảo Ngọc kia, nhưng nhà tôi sa bại sớm, khi bị tịch biên tôi vẫn chưa thành niên, nên không bị giam. Ban đầu có một người chú họ lĩnh tôi ra, vì thím họ ngược đãi, không chịu nổi, bèn rời nhà chú ấy, lưu lạc khắp nơi. Gần đây đêm ngủ trong đống hàng, ban ngày đến bến Nhị Áp, nơi ấy nhiều du khách, lữ khách, tôi hát liên hoa lạc, mua vui cho họ, kiếm chút tiền ăn. Bên cạnh có một người bẩm với vương gia: - Khi bắt được hắn, trong tay quả cầm một cây gậy trúc, trên có buộc chuông đồng và dải vải, đúng là đồ dùng lúc hát liên hoa lạc. Vương gia bấy giờ mới tin người trước mắt là Chân Bảo Ngọc chứ không phải Giả Bảo Ngọc, bèn hỏi tiếp: - Ngươi có tự xưng Di Hồng công tử không? Chân Bảo Ngọc nói: - Chưa từng dùng danh hiệu ấy. Chỉ là từ nhỏ tôi cũng thích màu đỏ. Vương gia liền đập bàn: - Đều là khắc tinh của thái phi. Ngày mai liền áp ngươi đi Kim Lăng, không cho về kinh. Còn Giả Bảo Ngọc kia càng phải bắt vào nhà lao bên ấy! Chân Bảo Ngọc vẫn biện bạch: - Tôi lại chưa bị xử không được ở kinh, vì sao áp tôi đi? Giả Bảo Ngọc kia cũng chỉ bị xử không được về kinh, để mặc hắn ở Giang Nam tự tại sinh sống, sao lại còn thu giam? Vương gia mất kiên nhẫn, gầm lên: - Câm miệng! Không thì đánh gậy loạn! Bèn lệnh thuộc hạ tạm giam hắn trong phủ.

Hóa ra Thánh thượng đã có chỉ, vì đê biển Giang Nam sụp lở, lệnh Trung Thuận vương đi thị sát, giám lý việc tu sửa; Trung Thuận vương cũng có thể nhân tiện tiếp nhận tài vật nhân sự ở nhà cũ Kim Lăng của họ Giả. Vốn định mấy ngày nữa mới lên đường, nay bắt được Chân Bảo Ngọc, tuy không phải Di Hồng công tử, nhưng cũng là vật xui xẻo yêu màu đỏ, chỉ e cũng khắc thái phi, nên quyết định ngày mai đến bến vận hà lớn nhất mà khởi hành. May là thuyền đội đã chuẩn bị sẵn, lớn nhỏ không dưới hai mươi chiếc; trong đó chiếc thuyền lớn nhất dài đến mấy trượng, cao lớn hùng vĩ, phía trước là công đường, phía sau có phòng ăn, phòng ngủ, chung quanh cắm đầy cờ xí cùng các biển "Túc tĩnh", "Hồi tị", chính là thuyền chuyên dùng của vương gia. Vì sợ Chân Bảo Ngọc lưu lại trong phủ bất lợi cho thái phi, lại ngay trong đêm áp hắn ra bến, có riêng một chiếc thuyền ngục, nhét hắn vào khoang nam. Trong khoang nữ thì đã sớm giam Vương Hy Phượng; vương gia muốn áp giải nàng đến nhà cũ Kim Lăng chỉ nhận tài vật nhân sự. Vương gia nói đến Kim Lăng sẽ thu giam Giả Bảo Ngọc, cũng không phải không có lý do. Sát viện chuyển sang tờ trạng của Kim Vinh, đính kèm bài Phù Dung lụy. Vương gia tự mình xem không hiểu, sai Đơn Sính Nhân bọn ấy giảng giải cho nghe. Mấy người kia năm xưa lúc Giả Chính sai con cháu ngâm thơ về Cơ Hoa tướng quân, từng đứng bên góp vui, đồng thanh khen hay; tuy vương gia không biết, nhưng họ có quỷ trong lòng, sợ Giả Bảo Ngọc vì Phù Dung lụy hoạch tội bị thẩm vấn, lại lôi họ ra, nên phần nhiều biện hộ cho chàng. Có người nói: - Đại thể đều là tình riêng nhi nữ. Có người nói: - Có vài câu dường như bất kính với bậc trưởng bối, nhưng không có lời can dự triều chính. Chỉ có Trình Nhật Hưng vì rời phủ Giả sớm, không có mặt lúc ngâm thơ Cơ Hoa tướng quân, bèn nói: - Những câu như "ngày đành bất lực", "trời vận biến đến nơi đây", nếu nhẹ nhẹ bỏ qua thì cũng thôi, nhưng nếu nặng nề nhấc lên thì tội không gì lớn hơn! Kim Vinh cũng chính là túm lấy mấy câu ấy. Vương gia nghe xong gật đầu: - Bảo Ngọc kia đúng như cá sống trên thớt, ta muốn cắt hắn, hạ dao có cớ; ta thả hắn xuống nước, cũng không phải tham tang uổng pháp. Ha ha, nếu có người lấy đồ sứ Thành hóa đến nói giúp cho hắn, ta có thể mở một mặt lưới! Trưởng sử quan đứng bên liền nói: - Nếu có người truyền lời đến nhà Lý viên ngoại, khiến Diệu Ngọc biết, nói không chừng nàng sẽ bằng lòng lấy đồ sứ Thành hóa ra để miễn cho Giả Bảo Ngọc vào ngục lần thứ hai. Mọi người khi ấy chỉ cười một tiếng. Hôm sau vương gia dẫn thuyền đội xuống Giang Nam, không cần nhắc nữa.

Khi trưởng sử quan vương phủ bắt được Chân Bảo Ngọc ở bến Nhị Áp, Liễu Tương Liên đã ở trên chiếc thuyền thuê sẵn. Nghe trên bờ ồn ào, trong lòng chàng cũng khá kinh ngạc, vì chàng nghe ngóng được Giả Bảo Ngọc đã nhận lệnh bài và kịp thời xuống thuyền xuôi nam, vì sao lại xuất hiện ở đây rồi bị bắt giữ? Muốn lên bờ xem cho rõ, thuyền trưởng đã thu dây neo khởi hành; lại sợ chọc ra hiềm nghi, chỉ đành ngồi trên thuyền ngậm ngùi suy nghĩ. Thuyền nhẹ đi nhanh, chẳng mấy ngày đã đến Qua Châu. Tương Liên bỏ thuyền lên bờ, muốn ở Qua Châu dò hỏi tin tức Giả Bảo Ngọc; nếu gặp được thì sẽ đưa Bảo Ngọc về sơn trại. Chàng tìm nơi vắng vẻ thay nữ trang, đội tóc giả, nhân lúc hoàng hôn vào trọ; rồi lại trang điểm kỹ một phen, sáng hôm sau đi trên phố, ai có thể phân biệt là nữ hay nam? Đến một quán ăn, tên tiệm khá đặc biệt, gọi là "Vạn Phúc cư". Tầng dưới chưa đầy chỗ, chàng lên tầng hai, thấy trống không, bèn chọn một chỗ dựa vách trong mà ngồi. Một lát sau, người hầu bàn đến chào: - Đại nương tử dùng gì? Chàng gọi hai món xào, một món canh, một bát cơm trắng. Người hầu không đi, nói: - Chỗ chúng tôi có rượu ngon, không nếm thử

sao? Tương Liên nói: - Thôi. Chỉ ăn cơm rau. Người hầu đưa món, canh, cơm đến, lại đặt thêm một đĩa gừng tím ngâm, nói: - Đại nương tử thích thứ này nhất. Tương Liên liền giật mình, ngẩng đầu nhìn, người hầu bàn ấy không phải ai khác, chính là tiểu đồng thân cận nhất ngày trước của Giả Bảo Ngọc, Bồi Minh, cũng gọi là Minh Yên. Bồi Minh liền ngồi xuống đối diện chàng, hạ giọng: - Tôi là Bồi Minh. Tiệm này do tôi mở. Trước khi phủ Ninh, Vinh bị tịch biên, cậu Hai đã thả tôi ra, lại nói với đại gia Trân, xin thả Vạn Nhi; sau khi tôi và Vạn Nhi thành thân, lúc phủ Trung Thuận vương quản chế phủ Vinh, cậu Hai còn nhắn lời cho chúng tôi, bảo đi xa tránh đi là tốt; dù sao cha mẹ hai chúng tôi đều qua đời rồi, thế là trôi dạt đến đây, mở quán ăn này. Chỉ là cậu Hai Liễu sao lại đến nơi này? Liễu Tương Liên hỏi hắn: - Lớp hóa trang này của ta còn sơ hở à? Bồi Minh nói: - Người khác vạn vạn không nhìn ra. Chỉ là tôi theo cậu Hai Bảo, qua lại với cậu Hai Liễu quá thân, nên nhắm mắt nghe giọng cũng nhận đúng. Cậu Hai cứ yên tâm, đánh chết tôi cũng không nói ra. Tương Liên bèn nói với hắn: - Ta từ kinh thành đến. Cậu Hai Bảo lẽ ra đã đến vùng này rồi. Lại kể việc mình gặp trước khi rời kinh, nói: - Hoặc là chàng ra muộn, bị phủ Trung Thuận bắt lại; người kinh thành đều biết mấy ngày gần đây Trung Thuận vương sẽ phụng chỉ xuống nam, nếu người họ bắt quả là cậu Hai Bảo, mấy hôm nữa cũng sẽ đến đây. Ngươi hãy nghe ngóng; nếu gặp được thì tốt nhất. Cậu Hai Bảo bị xử chẳng qua là trả về nguyên quán, vĩnh viễn không được vào kinh; dù vương gia đích thân áp giải chàng đến, cuối cùng cũng chỉ có thể thả. Vì thế ngươi hẳn tìm được chàng. Ta liệu ban đầu chàng sẽ đến mộ tổ; ngươi trước hết đến đó tìm. Tìm được chàng, nếu không có nơi nào đặt chân, thì đưa đến sơn trại của ta. Bèn dặn rõ vị trí sơn trại và cách đi cho Bồi Minh. Nói xong, nhìn quanh bốn phía, vẫn không có khách lên lầu, liền từ trong ngực lấy con kỳ lân vàng ra, đưa cho Bồi Minh bảo hắn mau giấu trong người, nói: - Đây là công tử Vệ Nhược Lan trước lúc lâm chung phó thác cho Phùng Tử Anh, Tử Anh lại nhờ ta chuyển cho cậu Hai Bảo. Bèn kể tâm ý của Vệ Nhược Lan và chuyện cứu Sử Tương Vân không thành cho Minh Yên nghe, rồi nói: - Kỳ lân này ngươi hãy bí mật cất giữ. Nếu ngươi gặp được chàng, hãy giao cho chàng. Nếu ngươi không tìm thấy chàng, chờ ta về nhà xử lý xong mọi việc, còn sẽ trở lại chỗ ngươi; ngươi lại đưa kỳ lân cho ta, ta sẽ đi khắp thiên hạ tìm tiếp, nhất định tìm được chàng! Một lời chưa dứt, nghe tiếng cầu thang vang lên, có khách lên lầu. Bồi Minh vội đứng dậy, Tương Liên cúi đầu ăn cơm.

Đêm ấy, quán ăn đóng cửa, cài kín ván cửa, Bồi Minh về phòng ngủ, cởi áo ngoài. Vạn Nhi bưng nước nóng đến, ngâm chân xong liền lên giường. Mỗi ngày lên giường, Bồi Minh thường cởi cả áo trong, đó là lối ngủ của một số hán tử phương Bắc; nhưng hôm ấy lại còn mặc áo lót, Vạn Nhi bèn thấy lạ. Ban đầu tuy cảm thấy không đúng, cũng chưa để ý, chỉ lải nhải: - Buôn bán tuy không tệ, nhưng chỉ thuê hai đầu bếp, em giữ quầy, anh tự chạy bàn, rốt cuộc không phải kế lâu dài. Em thấy thuê thêm hai người chạy bàn vẫn là nên. Bồi Minh chỉ nghĩ chuyện cậu Hai Bảo, tâm trí lơ đãng, nghe không rõ, đáp bừa. Vạn Nhi bèn sinh nghi lớn, sờ vào người hắn, sờ được con kỳ lân vàng trong túi áo lót, lấy ra xem, mặt xanh mét, hỏi: - Ở đâu ra? Bồi Minh không quen nói dối Vạn Nhi, bèn nói: - Khách cho. Vạn Nhi nhớ trên lầu từng có một nữ khách, lại hỏi: - Có phải nữ khách kia không? Bồi Minh muốn giữ bí mật cho Liễu Tương Liên, bèn nói: - Chẳng phải nữ khách sao? Vạn Nhi liền hất đổ vò giấm, mắng: - Đồ hạ lưu! Qua lại bậy bạ với nữ khách, cả tín vật định tình cũng nhận rồi! Anh còn mặt mũi nằm trên giường này à! Cút xuống cho tôi! Rồi ra sức đẩy hắn. Bồi Minh

bèn giải thích: - Cái này vốn là của cô gia cô Sử... Càng giải thích càng chọc Vạn Nhi bốc hỏa; Vạn Nhi chỉ nghe rõ mấy chữ "cô nương", lòng như bị dao đâm, lại mắng: - Anh giờ chê tôi, đi tìm cô nương gì rồi! Mấy năm nay tôi có chỗ nào không tốt? Anh đã đổi lòng rồi? Anh còn ác hơn cả sói mắt trắng, tôi thật mù mắt mới theo anh! Bồi Minh cuống lên bịt miệng nàng, nói: - Cô nãi nãi, nàng đừng la lên được không? Đám đầu bếp bên kia nghe thấy thì không hay! Rồi ôm Vạn Nhi vào lòng, ghé tai kể rõ đầu đuôi. Cuối cùng Vạn Nhi mới hiểu, chuyện này hóa ra có liên quan đến cậu Hai Bảo; Bồi Minh là muốn đi tìm cậu Hai Bảo, chuyển con kỳ lân vàng cho chàng. Vạn Nhi bèn nhớ lại chuyện năm xưa: lần đầu nàng và Bồi Minh lén tình tự trong phủ Ninh Quốc, bị Bảo Ngọc bắt gặp; khi ấy nếu Bảo Ngọc đi cáo phát với Giả Trân, Vưu thị, nàng sẽ chết không có chỗ chôn. Bảo Ngọc không những không tố cáo, còn bảo nàng mau rời đi, lại đuổi theo nói: "Chị yên tâm, tôi không nói với ai đâu." Về sau còn đi cầu tình Giả Trân, xin thả nàng ra ngoài, được thành thân với Bồi Minh, mới có ngày hôm nay. Thế là oán giận tan hết, Vạn Nhi làm nũng trách Bồi Minh: - Lẽ ra vừa lên giường anh phải lấy ra cho em xem, giải thích tỉ mỉ, cũng đỡ cho em tiết ra bao nhiêu nguyên khí! Bồi Minh nói: - Nếu ta có mấy ngày vì Bảo Ngọc mà không về nhà, nàng chớ kinh kinh hãi hãi. Nếu có người hỏi, nàng phải giữ kín bí mật! Vạn Nhi đấm vào ngực hắn, nói: - Anh tưởng em là quả hồ lô sứt miệng à? Em nhất định kín như bưng! Về sau thế nào, hồi sau phân giải.

Hồi 104

Khóc về Kim Lăng, Phượng Thư mệnh đoạn / Lệ biệt mộ tổ, Bảo Ngọc tự thú

Liễu Tương Liên trở về sơn trại, mọi người đều nói: "Rốt cuộc cũng về rồi! Bên ngoài thế nào?" Tương Liên lại hỏi: "Các người thế nào? Có dự tính gì không?" Tiết Khoa bèn nói: "Ta phải sớm lên bắc, đưa linh cữu bá mẫu, đường huynh, đường tỉ về mộ tổ phương nam an táng." Tương Liên bèn kể với hắn: "Ta đến chùa Thiết Hạm cũng vì việc ấy, vốn định đem hết những linh cữu đáng đưa về nam chở về. Chỉ thấy tên chùa đã đổi, thành cái gì gọi là miếu họ Ô. Người coi miếu bảo ta, mấy hôm trước có thương nhân buôn quạt hương giấy mã đã nhận ba cỗ quan tài nhà họ Tiết đi, nói là đưa về mộ tổ họ Tiết ở phương nam an táng." Tiết Khoa nói: "Thương nhân buôn quạt hương giấy mã? À, nhớ ra rồi, nhất định là Trương Đức Huy, vốn là lão bạn hàng dưới tay đường huynh, không ngờ lại thật có lương tâm, làm được việc ấy." Tương Liên nói: "Sau khi Giả Trân bị hành hình, nhà họ Giả không ai đi nhận xác, may còn tiểu đồng cũ của ta là Hạnh Nô — trước kia nó không muốn theo ta xuống nam, ta thả cho đi, cấp đủ bạc, nó ở kinh lấy vợ sinh con — biết ta với Trân gia có giao tình, thật không đành lòng, bèn đi nhận về, tạm quàn ở Thanh Hư quán. Đáng than Giả Liễn chịu qua một mùa thu, vẫn là án trảm giam hậu, chẳng biết mùa thu năm nay có giữ được mạng không. Ta vốn muốn chở ngay linh cữu Trân gia về, nhưng Trương đạo sĩ khuyên ta hãy chờ thêm, nói Trung Thuận vương đang sắp dẫn thuyền đội xuống nam, nếu gặp phải thì không hay; lại nói ông ấy tuổi đã cao, lại có phong hiệu của thánh thượng, vương gia các hạng cũng không dễ đụng tới ông, linh cữu tạm quàn ở chỗ ông là ổn thỏa nhất. Những nhà họ Hàn, họ Phùng, họ Vệ, họ Mai, họ Vương, họ Sử, ta đều dò la một lượt; người chết thì linh cữu không biết ở đâu, người sống ta muốn cứu, Sử Tương Vân đã ở ngay trước mắt ta mà rốt cuộc công dã tràng, không cứu ra được! Ôi!" Nói rồi giậm chân. Tiết Khoa vội dâng chén rượu, Tương Liên uống cạn một hơi. Tiết Khoa nói: "Huynh Tử Anh, huynh Dã Tuấn vì nóng ruột không đợi huynh về, đã lén quay về kinh. Tử Anh lại còn hủy dung, Dã Tuấn thì giả gái, chẳng biết họ có vào được kinh không, ở bên ấy có đứng vững được không?" Tương Liên nói: "Ta lại tình cờ gặp Dã Tuấn. Trần Gia sơn ở phương nam và nhà cửa trong kinh của hắn đều bị tịch thu, may nhà hắn không còn thân nhân gì, đám đầy tớ tản mát hết, quan phủ chỉ được vườn không nhà trống. Hắn vào kinh là định đến nhà Lý viên ngoại, nói là thế giao, ở đó có cái Kỳ viên gì đó do hắn vẽ kiểu. Lý viên ngoại ấy cũng lạ, nghe nói đương kim nhân dịp thọ nhật của ông ta còn đặc phái Đới Quyền, chưởng cung nội tướng Đại Minh cung, ra khỏi cung gióng chiêng che lọng đến mừng thọ, vậy mà riêng tư lại thu nhận mấy kẻ không hợp thời thế. Diệu Ngọc ở am Lũng Thúy trong Đại Quan viên phủ Vinh, nghe nói là người cổ quái kỳ dị nhất, cũng được ông ta đón sang Kỳ viên ấy." Hình Tụ Yên đứng bên nghe xong, nói: "Cũng thật khéo. Năm xưa Trần Dã Tuấn và Diệu Ngọc từng có chuyện thanh mai trúc mã ở chùa Bàn Hương Huyền Mộ, nay lại cùng tụ ở Kỳ viên, đúng là giai nhân thời loạn, gương vỡ lại lành!" Tiết Khoa lại hỏi Tương Liên: "Huynh Dã Tuấn không từng nhắc đến một đoạn tâm sự của ta sao?" Tương Liên nhất thời chưa hiểu, hỏi: "Ngươi có tâm sự gì?" Liền thấy Bảo Cầm bên kia cúi đầu đỏ mặt. Bão Cầm nói: "Chúng ta đều muốn làm Nguyệt lão, buộc sợi chỉ hồng đây!" Hình Tụ Yên

bèn nói với nàng: "Chính mình còn chưa buộc, lại đi buộc cho người khác!" Bão Cầm nói: "Ta ở trong cung bị giam hãm đến quên mất mình cũng là thân nữ nhi! Trải qua bao phen sóng dữ kinh hồn, càng nhìn thấu hồng trần! Huống nữa tuổi ta lớn hơn các người, đã học không nổi dáng điệu khuê phòng yểu điệu nữa, thật thật là không muốn lấy chồng! Lại nữa, trong kinh đã có cáo thị, ta đã bị chính pháp, rõ ràng là một con quỷ sống rồi! Ta lại không muốn giả trai, càng không muốn hủy dung, cũng không thể ra khỏi sơn trại này mà ló mặt ngoài đời nữa. Có một câu ta xin nói rõ trước mặt mọi người với Liễu trại chủ: ta muốn lưu lại trại này, tùy tiện chia cho ta ít việc để quản cũng được, còn sung sướng hơn ở trong cung; chỉ không biết trại chủ có dung ta lâu dài được chăng?" Một lời chưa dứt, Tương Liên còn chưa đáp, mọi người đã đồng thanh: "Cứ ở lại!" Tương Liên đứng dậy vái dài, nói: "Bão Cầm tỉ không chê, thì ở lại trại thống quản việc sinh hoạt thường ngày!" Mọi người nói: "Như thế rất hay!" Bão Cầm cũng đứng dậy đáp lễ. Tụ Yên nói: "Chỉ là câu chuyện đã bị rẽ sang lối khác rồi." Bèn đẩy Tiết Khoa. Tiết Khoa nói: "Ta và Tụ Yên muốn gả muội tử Bảo Cầm cho huynh, chẳng hay huynh có nhận chăng?" Tương Liên nhất thời không lời. Bảo Cầm toan đứng dậy rời đi, bị Bão Cầm giữ lại. Bão Cầm nói: "Ta thích sơn trại này, điều thứ nhất chính là lời trẻ thơ không kiêng kỵ. Ở trong cung ngần ấy năm, trong lòng như bị chín sợi xích sắt trói lại, cái này không được nghĩ, cái kia không được nói, ngay cả thở mạnh một tiếng cũng thành tội. Ở đây thì khác, nam nữ không cần giả thần giả quỷ tránh né, cũng chẳng có phân biệt chủ tử nô tài; có cơm mọi người ăn, có rượu mọi người uống, cùng nhau nói mấy lời thật lòng, muốn khóc thì khóc cho thỏa tính, muốn cười thì mở lòng mà cười. Thật không ngờ lại đến được nơi như thế, là phúc ta tu từ đời nào!" Nói xong hỏi Tương Liên: "Ta khen nơi này của huynh bao nhiêu điều hay, nhưng huynh phải xứng với những điều hay ấy mới đúng lý. Huynh không thể dứt khoát một chút sao? Lắc đầu không tính, gật đầu mới tính!" Tương Liên lại không lắc đầu cũng không gật đầu, nói: "Ta cần nói riêng với Bảo Cầm mấy lời." Bão Cầm bèn đẩy Bảo Cầm: "Người ta muốn cùng em ra hậu viên tư định chung thân, em có dũng khí của Thôi Oanh Oanh không?" Không ngờ Bảo Cầm nói: "Nếu người đến chỉ là Trương Sinh, chỉ nhắm vào dung nhan hoa nguyệt, ấm lạnh trong màn, thì em lại có dũng khí đuổi thẳng hắn đi!" Mọi người đều cười rộ. Tiểu Loa vỗ tay nói: "Bảo cô nương nhà ta là người đã đi khắp bốn phương, đến tận bên Chân Chân quốc cũng từng qua, há Thôi Oanh Oanh sánh được?" Đang nói, bên kia lại có hai người đến hỏi: "Có chuyện gì mà các người vui thế?" Tiểu Loa nói: "Ấy là chuyện các người không nghe được!" Hai người ấy bèn nói: "Sao chúng ta lại không nghe được? Cứ phải nghe thử!" Hóa ra một người là Trí Năng Nhi, ni cô ở Thủy Nguyệt am trong kinh, vì phải lòng Tần Chung mà trốn khỏi am đi tìm Tần Chung, bị cha Tần Chung đuổi ra, từ đó lưu lạc giang hồ. Sau này Liễu Tương Liên đến sửa mộ cho Tần Chung, thấy nàng khóc trước mộ, hỏi rõ tình hình, Trí Năng Nhi nói: "Một đời ta chỉ yêu một nam tử là Tần Chung, biển cạn đá mòn cũng không đổi." Tương Liên bèn đưa nàng về sơn trại, dựng cho một am đường; Trí Năng Nhi ở trại chuyên quản bếp núc, gà vịt cá thịt nấu ra cho mọi người ăn, nàng cũng ăn, nói: "Nay ta không phải ni cô, chỉ là trước Phật giữ lấy một phần si tình của chính mình thôi." Tóc cũng để mọc lại, không mặc áo nâu nữa, chỉ pháp hiệu không đổi. Người vào gần cùng lúc với Trí Năng Nhi lại là một đạo sĩ, trông tuổi nhỏ hơn tất cả mọi người, vốn ở Thanh Hư quán trong kinh. Năm ấy Giả mẫu phủ Vinh dẫn mọi người đến Thanh Hư quán làm đàn, vì cắt bấc nến tránh không kịp, y đâm sầm vào người Phượng Thư, bị Phượng Thư tát một cái; sau Giả mẫu rất thương, bảo Giả Trân dẫn ra thưởng tiền mua quả. Y ở trong

quán vốn chẳng yên phận, sau Tương Liên đến bái kiến Trương đạo sĩ, Trương đạo sĩ liền thả cho y theo Tương Liên đi. Nay y ở sơn trại cũng riêng có một phòng tham đạo, ngày thường chuyên quản việc ra ngoài mua gạo lương vật dụng. Chỉ từ khi a hoàn Tiểu Loa của Bảo Cầm đến, hai người liếc mắt đưa tình, đều đã có ý; tuy nay y vẫn mặc đạo phục, sau này sẽ làm một hỏa cư đạo sĩ, hay dứt khoát cởi đạo bào kết làm liền cành với Tiểu Loa, bởi Thạch Đầu chưa đợi hậu sự hiện rõ đã về dưới núi Thanh Ngạnh trên cõi trời, đây là nghi án, không dám tự tiện bịa thêm. Chỉ nói Trí Năng Nhi và tiểu đạo sĩ đi tới mời mọi người sang nhà ăn dùng cơm, thấy mọi người đang nói chuyện rôm rả, bèn hỏi đầu đuôi. Hóa ra vợ chồng Tiết Khoa cùng Bão Cầm liên thủ đảm nhiệm chức Nguyệt lão, muốn buộc chỉ hồng cho Tương Liên và Bảo Cầm. Hai người bèn cười nói: "Thì ra là thế, sao chúng ta lại không nghe được? Đến lúc làm việc há thiếu được chúng ta?"

Tối ấy Tương Liên cùng Bảo Cầm chong đèn nói chuyện. Tương Liên nói: "Nàng phải nghĩ cho rõ, nếu theo ta, sống chẳng phải cuộc đời hồng trần bình thường đâu." Bảo Cầm nói: "Khi chàng không có mặt, ta nghe công tử họ Phùng, công tử họ Trần kể lại, biết đủ mọi tình hình. Công tử họ Vệ rốt cuộc tử trận, Sử cô nương thì thê thảm đến không nỡ nhìn. Nếu nơi này của chàng là một Vệ gia phố khác, ta lại không muốn theo chàng." Tương Liên bèn nói: "Nàng ở trong trại này đã lâu, nàng thấy thế nào? Có phải một Vệ gia phố khác không?" Bảo Cầm nói: "Tựa mà không phải. Nghe nói Kỳ viên do công tử họ Trần vẽ kiểu xây nên, thật là lạ đến kỳ quái, cũng chẳng phải điều ta yêu thích. Nơi này lại thấy rất hay. Một là không có mùi vị tụ nghĩa sảnh, 'thay trăng hành đạo' của Vệ gia phố; hai là không có vẻ quái gở cự tuyệt hồng trần tục thế ngàn dặm của Kỳ viên. Nếu đem chữ 'kỳ' tách ra, thì nơi đây vừa là ruộng vườn bình thường, vừa có chỗ kỳ lạ; cái kỳ lại không làm dáng, trái lại rất thuận tình, là nơi có thể khiến lòng người không bị xiềng xích, có thể thuận theo bản tính chân thật mà sống tự tại." Một lời chưa dứt, Tương Liên đứng dậy vái thật sâu, nói: "Người hiểu ta, Bảo Cầm vậy! Còn cần Nguyệt lão buộc chỉ hồng gì nữa, nàng với ta đã tâm tâm tương chiếu, cành liền tự kết rồi!" Bèn lại ngồi xuống, thổ lộ gan ruột: "Trong các bằng hữu của ta, tính ra người tương thông với lòng ta nhất, vốn một là Tần Chung, y thuận theo tính mình mà sống, dám yêu dám làm; một nữa là Bảo Ngọc, y chẳng biết năm thứ độc đời, mãi giữ tấm lòng trẻ thơ. Còn Hàn Kỳ, Tử Anh, Dã Tuấn, Nhược Lan, ta kính phục cái cương liệt bền bỉ đã nhận định lẽ phải thì tận tụy đến chết mới thôi của họ; chỉ là cuối cùng, đối với sự nghiệp mặt trời mặt trăng cùng treo, tất phải lấy trung nghĩa chọn một bên ấy, lòng ta vẫn có điều ngờ. Dù mặt trời hay mặt trăng treo lên, cũng không thể cản trở tính tình ta tự do bộc phát. Ta dựng sơn trại này không phải để 'thay trời hành đạo', cũng không phải 'giết giàu giúp nghèo', càng không có cái gọi là 'chí hồng hạc' muốn thay ai mà đứng lên, chẳng qua là để tránh sự quản thúc của lý trưởng, sưu cao thuế nặng, có riêng một mảnh trời nhỏ mặc tình phóng túng theo tính mình mà thôi." Bảo Cầm nói: "Chí ấy đã chẳng nhỏ. Thiếp nguyện cùng chàng kinh doanh." Hai người càng nói càng hợp, suốt đêm không dứt, đến mấy lượt gà gáy, giấy cửa sổ hồng lên.

Mấy ngày sau, Tương Liên bèn cùng Bảo Cầm làm lễ thành thân. Xong việc, Tiết Khoa, Hình Tụ Yên từ biệt, nói trước hết đến mộ tổ họ Tiết thăm viếng tế lễ, rồi chọn đất xem nơi cư trú an ổn. Mọi người lại tiễn biệt vợ chồng họ. Vợ chồng Tiết Khoa tìm đến mộ tổ họ Tiết, thấy đã không còn người trong tộc họ Tiết

canh giữ, chỉ có một ông lão khác họ trông mộ. Ông dẫn họ đến trước ba nấm mộ mới, thấy trên bia có chữ Giả Bảo Ngọc dựng bia. Hỏi kỹ ông lão giữ mộ mới biết, người chở linh cữu đến không phải Trương Đức Huy, mà là Điện Nhi, a hoàn cũ bên Giả mẫu phủ Vinh, cùng phu quân nàng; phu quân ấy cũng làm nghề buôn quạt hương giấy mã, nửa đường gặp Bảo Ngọc, ba người cùng đưa linh cữu đến đây an táng. Vợ chồng Điện Nhi mời ông từ thôn bên cạnh đến trông mộ, Bảo Ngọc lại cho ông trước mười lạng bạc, nói sau này đến tế sẽ còn cho nữa, nhờ ông coi sóc khu lăng này. Hỏi Bảo Ngọc đám người ấy đi đâu rồi, ông lão nói vợ chồng đi buôn đã đi lấy hàng, lúc này e đã lên đường về kinh, còn Bảo Ngọc chắc đến mộ tổ họ Giả. Vợ chồng Tiết Khoa bèn tế trước phần mộ cũ của lão tổ Tử Vi xá nhân, cha mẹ Tiết Khoa, cùng ba nấm mộ mới, lại cho ông lão trông mộ mười lạng bạc, rồi đi tìm nơi thích hợp mua nhà cư trú, nói ít lâu nữa sẽ tìm Bảo Ngọc, để từ nay mọi người có thể nương tựa lẫn nhau.

Lại nói vợ chồng Điện Nhi trở về kinh, còn chưa đến nhà, qua ngã tư đã thấy bên kia đại lộ người chen như nêm, chỉ trỏ bàn tán, lại nghe chiêng trống từng hồi, kèn suona vang dội. Xe ngựa thuê không đi được, họ bèn xuống xe xem. Chỉ thấy hai tân khoa võ cử vừa được thánh thượng ban quan, một thân quan phục quan mũ mới tinh, cưỡi trên ngựa cao lớn, vênh vang khoe quan tụng ân. Điện Nhi đứng trong đám đông, lấy tay che mắt ngẩng lên nhìn kỹ, một người là Giả Lan, một người là Giả Khuẩn, không khỏi cảm thán: "Ai nói nhà họ Giả một phen bại liệt tận gốc? Cũng có kẻ tước lộc cao đăng!" Lại nghe bên tai có người bàn tán, một người nói: "Mẹ Giả Lan là Lý thị, thánh thượng muốn lập đền trinh tiết cho bà ấy đấy, chỉ chưa định lập ở đâu thôi." Một người nói: "Giả Lan khoe quan xong là lên thẳng tiền tuyến, tiễu trừ giặc phản nơi biên thùy. Nếu khải hoàn trở về, nhất định có thể phong hầu bái tướng, khi ấy tất được ban phủ đệ, đền thờ tự nhiên dựng ngoài cửa phủ, Lý thị lại càng đội mũ châu, khoác áo phượng, đâu phải cáo mệnh phu nhân bình thường có thể sánh được!" Vợ chồng Điện Nhi trở lại xe ngựa, vất vả lắm mới xuyên qua được ngã tư, lần đường về nhà, bèn kiểm điểm quạt hương giấy mã, tính toán ngày mai đưa hàng thế nào.

Ở nhà Kim quả phụ, phía chéo đối diện nhà vợ chồng Điện Nhi, Kim Vinh lại đắc ý, nói với mẹ: "Cái trạng con dâng lên Sát viện đã chuyển cho Trung Thuận vương, ông ta có thể qua loa sao? Nghe nói đã mang tới Kim Lăng, muốn giam ngay Giả Bảo Ngọc tại chỗ. Lại còn bắt được Chân Bảo Ngọc, cũng trục xuất khỏi kinh, áp giải về Kim Lăng, vĩnh viễn không cho vào kinh nữa." Kim quả phụ bực mình, nói: "Thật thật giả giả gì đó, người ta bị giam, không cho vào kinh, rốt cuộc con được lợi gì? Chẳng bằng tự lo ngày tháng nhà mình cho tốt còn hơn. Toàn bày mấy chuyện không đâu vào đâu!" Rồi nói Hoàng đại nãi nãi có một chủ ý, bảo cả nhà Hưng Nhi đã được phủ Khánh Quốc công mua về, nay ở phủ ấy tuy không bằng khí thế ngày xưa ở phủ Vinh, rốt cuộc vẫn còn chút thể diện; con gái hắn nay cũng đã lớn, chi bằng xin về làm vợ cho Kim Vinh. Hoàng đại nãi nãi nói chính mắt đã thấy cô gái ấy, dáng dấp không tệ, tính tình lại nhu thuận, khó được hơn là may vá thêu thùa rất khéo. Vợ chồng Hưng Nhi nay dần được chủ tử trong phủ Khánh Quốc công tin dùng; nếu việc này thành, Kim Vinh đến tâng bốc đại quản gia trong phủ ấy, mưu một chân quản kho các hạng cũng không phải dở. Kim Vinh vẫn chê cô gái ấy xuất thân hèn thấp. Mẹ hắn vừa nói tiếp, hắn đã giậm chân, nói: "Con đã tố cáo nghịch tặc làm văn trái phép, nay là người có công với triều đình. Dù chưa

đáng để thánh thượng đích thân khen thưởng, vương gia đem một tiểu thư trong họ hàng nhà ông ấy chỉ phối cho con cũng chưa chắc chỉ là vọng tưởng của con. Các người cứ chờ mà xem!" Rồi lại hất rèm đi ra, tìm bọn bạn bè hồ cẩu uống rượu, còn nói là uống "rượu mừng công", khiến Kim quả phụ không khỏi canh căn nhà trống mà than ngắn thở dài.

Lại nói thuyền đội Trung Thuận vương nhổ neo xuống nam, mênh mông cuồn cuộn. Phía trước có thuyền mở đường, gióng chiêng cảnh giới; các thuyền buôn, thuyền dân khác đều lần lượt nép sang bên nhường lối. Thuyền đội đi suốt ngày đêm, từ kinh thành đến Qua Châu, giữa đường chỉ cập bờ hai lần để tiếp tế vật dụng. Chiếc thứ ba đếm ngược trong thuyền đội là một chiếc thuyền nhỏ. Dưới mái thuyền có hai phu thuyền thay nhau chèo lái, hai quân lao khoái thủ; khoang đáy là ngục, một bên là khoang tù nam, một bên là khoang tù nữ, giữa hai khoang bị ván gỗ bịt kín mít. Khoang tù thấp hẹp chật chội, phạm nhân chỉ có thể ngồi, lại duỗi chân không thẳng. Khoang tù không cửa sổ bên hông cũng không cửa trời, lối ra vào đậy kín như bưng. Ban đầu Chân Bảo Ngọc ở khoang tù nam chỉ kêu oan, về sau rất nhanh thấy hụt hơi, biết kêu cũng vô ích, lại có thể làm mình chết ngạt trong đó, bèn dứt khoát không kêu không gọi, không nghĩ không tưởng, chỉ một mực mê ngủ. Ban ngày quân lao khoái thủ lần lượt thả phạm nhân ra, lên khoang trên phát một cái bánh hấp cho ăn, cho uống một bát nước, rồi cho đến một ô nhỏ ở đuôi thuyền đi tiện một lần. Tấm ván thuyền trong ô ấy khoét một lỗ, chất uế thải thẳng xuống kênh. Ban đêm quân lao khoái thủ thay phiên trực, vào lúc nửa đêm lại cho phạm nhân ra khỏi khoang đi tiện một lần, cũng là để cho họ thở hít chút khí, khỏi chết ngạt trong khoang tù. Phượng Thư từ lúc bị áp vào khoang tù đã quanh quẩn giữa sống và chết. Nói cho đúng, nàng sớm đã không còn sinh ý; nếu muốn chết, đây chính là lúc. Ban ngày từ chối ăn uống, nửa đêm từ chối ra khoang, không đói chết cũng khát chết, không khát chết cũng ngạt chết, lại còn có thể thừa cơ nhảy sông. Nhưng lúc rời ngục, nàng năn nỉ ngục bà cho nàng đến quỳ biệt ngục đầu. Nàng quỳ trước mặt ngục đầu Vương Chân Ngắn, Vương Chân Ngắn biết nàng có lời riêng muốn nói, bèn bảo ngục bà: "Phạm nhân này đáng thương, có lời chỉ muốn nói riêng với ta, ngươi cứ ra cửa ngục chờ nàng đi." Ngục bà ra cửa ngục chờ. Phượng Thư bèn buồn bã hỏi: "Rốt cuộc có món gì trên người Xảo Thư mà ta nhận ra được, để lại cho ta không?" Hóa ra Giả Vân, Tiểu Hồng bọn họ nói với nàng rằng Xảo Thư đã được cứu khỏi hố lửa, được Lưu lão lão đón về nhà, sống rất ổn. Lúc đầu nàng rất mừng, sau lại nghi đó là lời Vân, Hồng bịa ra để an ủi nàng, vì vậy khẩn cầu họ đến nhà Lưu lão lão, lấy một vật trên người Xảo Thư mà nàng nhận ra được về cho nàng xem, bấy giờ đá trong lòng mới thật rơi xuống. Nào ngờ đến khi bị áp giải về Kim Lăng, tín vật ấy vẫn bặt vô tung tích, nên mới quỳ trước mặt Vương Chân Ngắn hỏi như thế. Vương Chân Ngắn nói: "Có ai từng lừa ngươi chưa? Ngươi cũng vì chịu khổ quá nhiều nên sinh bệnh đa nghi rồi! Ngươi tưởng Vân nhi, Tiểu Hồng bọn họ kinh doanh hoa xưởng, dễ dàng đi xa đến chỗ Lưu lão lão lắm sao? Lại nữa, Xảo Thư cũng đã trải qua bao nhiêu khổ nạn, trên người còn có được bao nhiêu đồ cũ? Nếu Vân nhi bọn họ đưa tới, tự nhiên không đợi ngươi hỏi, ta đã truyền ngươi đến giao cho rồi. Ngươi cứ đi Kim Lăng đi. Đến bên ấy, hãy nghĩ rộng ra. Ai có thể giàu sang phát đạt cả đời? Còn sống thì cứ sống vậy." Vì thế, vào đêm trước khi thuyền đội nhổ neo, Phượng Thư bị nhốt vào khoang tù ấy. Ban đầu co quắp trong khoang, Phượng Thư âm thầm khóc, hồi tưởng chuyện cũ, không nỡ ngoái nhìn. Bao nhiêu phú quý phong lưu lần

lượt lóe qua, như mộng như ảo, như khói như sương. Nhưng những bóng người cảnh tượng muôn màu biến ảo như kính vạn hoa, đến cuối cùng đều bị một mình Xảo Thư chiếm trọn. Nàng như đang ôm Xảo Thư vào lòng, ngửi thấy mùi sữa chưa phai trên thân nó, trong lòng lại nghĩ, nếu Giả Vân, Tiểu Hồng có thể vòng vèo đưa đến cho nàng một lọn tóc của Xảo Thư, một mảnh móng tay của Xảo Thư, một đóa hoa thêu cắt từ yếm của Xảo Thư, một chiếc vòng tháo từ cổ tay Xảo Thư... nàng sẽ hoàn toàn yên tâm! Chốn nhân gian này thật còn một sợi tơ buộc lấy nàng, nàng không nỡ chết ngay! Nàng muốn thấy một tín vật chắc chắn chứng minh Xảo Thư bình an! Một món thôi cũng đủ! Có lẽ, sau khi áp giải đến Kim Lăng, lại sẽ có ngày gặp được tín vật ấy chăng? Nghĩ đến đó, nàng bỗng gào khóc, nhưng lập tức nghẹn hơi, từng cơn choáng váng kéo đến. Chiếc thuyền tù cứ chở Phượng Thư, khóc hướng Kim Lăng. Lại nói đến đêm ngày thứ tư, quân lao khoái thủ thả nàng ra cho thở khí, đi tiện. Vì sợ phạm nhân trốn, lúc thả ra đều dùng dây dắt, dây ấy buộc ở eo Phượng Thư. Phượng Thư đứng không vững trên ván thuyền, bèn ngồi xuống thở dốc. Lúc ấy gió đêm thổi tới, Phượng Thư không khỏi run lẩy bẩy, quân lao khoái thủ kia cũng hắt hơi. Chợt thấy hắn rút từ thắt lưng ra một mảnh vải đỏ để lau mũi. Dưới ánh trăng, Phượng Thư chỉ thấy mảnh vải ấy có chút quen mắt, nhìn kỹ hơn, trên đó dường như thêu cảnh cầu Ô Thước tương hội. Nhân lúc tên quân lao nắm mảnh vải ấy buông thõng xuống, nàng liền chộp lấy, đưa sát mắt nhìn, nhận ra rõ ràng, lòng vừa bi vừa hỉ. Đó đúng là cái yếm của Xảo Thư! Chỉ nghe quân lao khoái thủ nói: "Ngươi giật cái gì? Có phải đồ tốt lành gì đâu! Sáng hôm khởi hành, có người chạy tới đưa cho ta, bảo ta chuyển cho ngươi. Ta nhìn là cái yếm trẻ con, chỉ thấy buồn cười, chẳng lẽ ngươi dùng được sao? Chỉ xứng để ta lau mũi! Hắn vốn còn muốn nói thêm mấy câu với ta, bên kia đã thổi hiệu tập hợp lên thuyền, ta cũng chẳng nhận bạc của hắn. Để trưởng quan thấy báo lên vương gia, ta còn sống nổi không? Ngươi khóc cái gì? Ngươi không đi tiện thì ta tống ngươi về khoang đấy!" Phượng Thư vừa khóc vừa cười, chỉ cảm thấy càng thê thảm. Nàng bò dậy. Quân lao khoái thủ thấy nàng như muốn đi về phía mạn thuyền, liền siết dây lại, quát: "Ngươi làm gì? Ngươi không muốn sống, ta còn muốn sống; vương gia bảo chúng ta áp giải một người sống đi, không cần xác chết!" Phượng Thư bèn chỉ cái ô nhỏ ở đuôi thuyền. Quân lao khoái thủ tưởng nàng muốn đi tiện, bèn dắt nàng qua. Sắp đến ô ấy, quân lao khoái thủ lại hắt hơi một cái, tay nắm dây bất giác lỏng đi đôi chút. Phượng Thư nhân một chút lỏng ấy, dồn hết khí lực còn sót lại, tung mình cắm xuống sông. Quân lao khoái thủ chỉ thấy dây trong tay căng lên, lệch lúc hắn lại hắt hơi, dây tuột khỏi tay; chỉ nghe "tùm" một tiếng, biết là không hay, lao tới mép thuyền nhìn, người và dây đều mất dạng, chỉ còn sóng đục xoáy tròn, liền biết Phượng Thư đã gieo mình xuống sông tự tận. Quân lao khoái thủ vội gọi người chèo dừng thuyền, lại đánh thức thuyền phu và quân lao khoái thủ đang ngủ dưới mái khoang, rồi hô gọi thuyền phía sau hỗ trợ, nhưng còn tìm đâu được Phượng Thư? Phượng Thư anh hùng một đời, lại kết thúc tính mạng như thế trên chiếc thuyền tù chạy về Kim Lăng.

Lại nói Giả Bảo Ngọc cùng vợ chồng Điện Nhi an táng xong ba người nhà họ Tiết, bèn lệ biệt họ, đi về mộ tổ họ Giả. Bốn đại gia tộc Giả, Sử, Vương, Tiết ở Kim Lăng, mộ tổ mỗi họ không liền kề nhau, cách nhau mấy chục đến hơn trăm dặm. Bảo Ngọc tìm hai ngày mới cuối cùng tìm được mộ tổ nhà mình, lại được gìn giữ khá hơn mộ tổ họ Tiết. Tường bao chỉnh tề, cổng ngoài có thạch bài phường cũng không tổn hoại lớn;

vào trong có mấy dãy nhà, sau nhà mộ địa tùng bách tụ thành rừng, bóng xanh âm u. Mấy dãy nhà ấy dọn dẹp cũng tạm coi được. Tìm vào trong, người ra đón là đường bá trong họ, Giả Sắc. Hóa ra năm ấy trước khi Tần Khả Khanh chết từng báo mộng cho Phượng Thư, nói nên mua nhiều ruộng đất gần mộ tổ, lại đặt gia thục ở mộ tổ; nếu gia tộc gặp nạn bại vong, ruộng đất ấy không bị sung công, gia thục có thể cho con cháu cư trú đọc sách. Bấy giờ Phượng Thư nghe xong rất kính sợ, cũng từng bẩm với Giả mẫu, Vương phu nhân. Tộc trưởng Giả Trân cùng hai vị lão gia Giả Chính, Giả Xá biết rồi cũng thấy rất có lý. Nhưng lúc ấy phú quý đã cực thịnh, về sau lại thêm cảnh Nguyên phi tỉnh thân như lửa thêm dầu, hoa gấm rực rỡ, ai thật sự đi làm những việc ấy? Mãi đến trước khi Trung Thuận vương phụng chỉ quản chế phủ Vinh, mới nước đến chân vội ôm Phật, rút tư thục trong kinh, phái Giả Sắc đến đây, chỉ mang theo ba trăm lạng bạc, mua chút ít ruộng xấu, tu sửa tường bao và nhà cũ sẵn có, lại xây thêm mấy gian nhà mới, coi như thực hiện được vài phần di chúc của Tần Khả Khanh. Giả Sắc thấy Bảo Ngọc tìm đến, buồn vui lẫn lộn. Bảo Ngọc quỳ xuống thỉnh an rồi kể tình hình trong kinh, bác cháu không khỏi thổn thức. Giả Sắc nói, mười hai chi đồng tông Kim Lăng hiện phần nhiều đã mất tin tức; có vài chi tuy biết tung tích, nhưng chắc đều sợ cơn thánh thượng thịnh nộ lần này, không ai đến mộ tổ tế bái. Gia thục lập ra cũng chỉ có mấy đứa con khác họ ở thôn gần đó đến bái ông làm thầy. Giả Sắc bèn dẫn Bảo Ngọc vào sâu trong mộ tổ, quỳ bái phần mộ Ninh Quốc công Giả Diễn, Vinh Quốc công Giả Pháp, cùng Giả Đại Hóa, Giả Đại Thiện, Giả Đại Nho, Giả Phu, Giả Kính, Giả Châu. Nghĩ đến Giả Xá, Giả Trân vẫn chưa thể chôn ở mộ tổ, không khỏi đau buồn. Chợt lại thấy bên tường có mộ lão bộc Tiêu Đại, bèn nghiêm trang vái lạy. Ý Giả Sắc là muốn Bảo Ngọc ở lại cùng ông sống qua ngày, giúp ông thu tô dạy học, nói: "Vợ già ta đã mất, con cháu bất hiếu, kinh thành không còn gì để lưu luyến; còn ngươi đã bị lệnh không được về kinh. Như thế bác cháu ta vừa hay nương tựa nhau sống." Bảo Ngọc bèn nói: "Con tạm nghỉ ở đây mấy ngày. Nhưng con không muốn thu tô làm bát cổ; con vẫn muốn gửi tình sơn thủy, ở đất Giang Nam này rong chơi bốn phương, thuận theo tính mình. Gọi là giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời, mong bá phụ đừng ép con vậy." Giả Sắc nghe xong không vui, nói: "Dắt thì không đi, đánh lại lùi, bảo ta còn nói gì được?" Bảo Ngọc lấy ra ba mươi lạng bạc, đưa cho Giả Sắc, nói: "Bá phụ cứ tạm nhận. Đây là bằng hữu tặng. Chỉ e sau này còn có bằng hữu tặng nữa, con sẽ lại đem về cho bá phụ ít nhiều." Giả Sắc lại lộ vẻ vui, nói: "Vừa hay có thể đào thêm một cái giếng; như thế lại mở một vườn rau, mời nông phu đến coi sóc, ta đến rau trái bốn mùa cũng khỏi lo." Ba mươi lạng bạc ấy là ngân phiếu vợ chồng Vương Chân Ngắn, Thiến Tuyết cho Bảo Ngọc; Bảo Ngọc không biết đến đâu đổi, vợ chồng Điện Nhi bèn đưa cho hắn ba mươi lạng bạc vụn, nói họ sẽ cầm phiếu đi đổi. Như thế Bảo Ngọc tạm nghỉ trong nhà ở mộ tổ.

Mấy ngày sau, chợt có người vào lăng viên, gọi: "Bảo nhị gia có ở đây không?" Bảo Ngọc ra khỏi nhà xem, hóa ra là Bồi Minh tìm đến. Hai người ôm nhau, đều không nhịn được rơi lệ. Bồi Minh bèn lấy con kỳ lân vàng trong lòng ra, trao vào tay Bảo Ngọc, kể cho Bảo Ngọc nghe chuyện gặp Liễu Tương Liên. Bảo Ngọc mới biết đó là do Vệ Nhược Lan lúc lâm chung đích thân giao cho Phùng Tử Anh, Phùng Tử Anh lại phó thác Liễu Tương Liên, rồi đến tay Bồi Minh, cuối cùng mới chuyển giao cho hắn. Vệ Nhược Lan tha thiết mong sau này Bảo Ngọc có thể chăm sóc Sử Tương Vân, cùng Sử Tương Vân đầu bạc răng long. Bảo Ngọc nâng con kỳ lân vàng trên tay, lật qua lật lại, nhìn thật kỹ, lòng dậy sóng khó yên. Chỉ là nhà tan tộc suy,

thân thích cùng vận nạn, đời loạn mênh mang, biển người mờ mịt, biết đi đâu tìm Sử Tương Vân? Bồi Minh lại thuật lời Liễu Tương Liên cứu Sử Tương Vân không thành, Bảo Ngọc nghe xong càng đau xé tim gan. Bảo Ngọc trịnh trọng đeo con kỳ lân vàng vào bên trong áo ngoài, giấu kín. Bồi Minh đã đến, Bảo Ngọc bèn muốn sớm rời vườn mộ âm khí nặng nề, đi nhìn ngắm nhân gian sống động. Bồi Minh nói: "Nhị gia e còn phải trốn tránh. Hôm qua thuyền đội vương gia đã đến Qua Châu, ông ta áp giải đến một Bảo Ngọc, ngay cả Liễu nhị gia ban đầu nghe nói cũng tưởng là ngài, kỳ thực là Chân Bảo Ngọc. Vương gia hạ cáo thị, nói ai bắt được Giả Bảo Ngọc áp đến chỗ ông ta, ông ta sẽ thả Chân Bảo Ngọc." Bảo Ngọc nghe mà như rơi vào sương mù: "Vương gia chẳng phải đã phát lệnh bài cho ta sao? Nếu ta trở về kinh, ông ta bắt ta còn có lý; sao ta đã đến nguyên quán rồi mà còn muốn bắt ta?" Bồi Minh nói: "Nghe người ta bàn tán, bảo có người lại tố cáo ngài có bài văn phản nghịch mới, nhan đề có chữ 'phù dung', thuộc tội đại nghịch bất đạo, vì vậy tội nặng thêm, muốn giam ngài vào nhà lao bên Kim Lăng." Bảo Ngọc nói: "Ta chưa từng có ý trái nghịch thánh thượng. Ông ấy làm hoàng đế của ông ấy, ta sống đời ta, hai bên không can hệ. Ta không can thiệp triều chính, cũng chỉ mong triều chính đừng can thiệp vào ta. Ta làm thơ viết văn, chẳng qua bộc lộ tình hoài riêng mình, tuyệt không có ý sâu xa nào khác." Bồi Minh nói: "Phải vậy. Chúng ta không gây ai chọc ai, sao cứ bị người ta bắt nạt? Như thế càng phải mau rời khỏi đây, tránh cho xa một chút. Liễu nhị gia nói có thể đến chỗ ngài ấy. Ta sẽ đưa ngài đi ngay." Bảo Ngọc nói: "Nhưng Chân Bảo Ngọc thì thế nào?" Bồi Minh nói: "Chân thì chẳng thể Giả được, sớm muộn gì vương gia cũng phải thả hắn thôi. Chẳng lẽ cứ để hắn thay ngài vào ngục hay sao?" Bảo Ngọc nói: "Chân Bảo Ngọc dọc đường nhất định đã chịu nhiều khổ sở, sao có thể lại để hắn thay ta chịu tội? Ta phải đến chỗ vương gia ở Qua Châu tự thú, trước hết cứu hắn ra!" Bồi Minh nói: "Nhị gia thế chẳng phải tự chui đầu vào lưới sao? Lẽ nào nhị gia ngồi tù còn chưa đủ?" Bảo Ngọc nói: "Trước hết đổi Chân Bảo Ngọc ra, rồi cùng vương gia biện lý." Bồi Minh nói: "Nếu nhị gia đi tự thú, ta không đi theo nhị gia đâu." Bảo Ngọc nói: "Ngươi không theo ta, ta tự đi. Giờ đi quỳ biệt bá phụ một chút rồi lên đường." Lúc ấy Giả Sắc đang dạy học trong tư thục. Bồi Minh kéo Bảo Ngọc lại, nói: "Tổ tông của tôi ơi, ngài từ biệt ông ấy làm gì. Ngài nhất định như thế, thì ta cứ theo ngài vậy." Bảo Ngọc liền vào nhà lấy cái đãy đựng bạc và tiền đồng, khoác lên vai Bồi Minh. Hai người rời khỏi mộ tổ họ Giả, ra cổng lớn; trước thạch bài phường, Bảo Ngọc quay người bái mấy bái, lăn xuống vài giọt nước mắt.

Bảo Ngọc, Bồi Minh bèn đi về hướng Qua Châu. Cách Trấn Giang không xa, qua một thôn trấn, chỉ thấy ngoài trấn dựng một sân khấu, trên đài có người hát hí, dưới đài khán giả đứng đầy, cũng không biết hôm ấy địa phương có phong tục gì mà mời gánh hát cỏ diễn. Hai người vô tâm xem hát, vòng qua sân khấu đi tiếp, lại thấy sau đài có người bắc bếp dã, đang nấu ăn, chắc là đầu bếp của gánh hát nấu cơm cho con hát. Bồi Minh trước thấy người đàn bà nấu cơm kia quen mắt, nhìn kỹ một chút, không nhịn được nói: "Kia chẳng phải Liễu tẩu tử sao?" Bảo Ngọc nhìn, quả nhiên là mẹ của Liễu Ngũ Nhi. Liễu tẩu tử từng ở cùng Phương Quan và mười hai tiểu hí tử tại Lê Hương viện phủ Vinh, sau lại làm đầu bếp trong Đại Quan viên. Vì thân với Phương Quan, sau khi gánh hát giải tán, Phương Quan được phân đến Di Hồng viện làm a hoàn, Liễu tẩu tử thường qua chỗ Phương Quan qua lại, mưu tính đưa Liễu Ngũ Nhi bổ vào Di Hồng viện, lại gây ra mấy vụ án hoa nhài phấn thế cho tường vi tiêu, lộ hoa hồng kéo đến phục linh sương. Về sau Liễu Ngũ

Nhi bệnh chết, Phương Quan, Ngẫu Quan, Nhụy Quan mấy người sau cuộc khám xét Đại Quan viên bị ép vào ni am làm ni cô; sau nữa, Liễu tẩu tử tự chuộc thân ra ngoài. Không ngờ lại gặp đúng lúc đúng nơi này. Bảo Ngọc nói với Bồi Minh: "Đừng qua hỏi chuyện, đừng để bà ấy nhận ra; chúng ta cứ vòng sang dưới đài bên kia xem thử." Thế là họ vòng tới dưới đài, chen trong đám người, chỉ thấy người hát trên sân khấu chính là Phương Quan, Ngẫu Quan, Nhụy Quan bọn họ, chỉ là nhạc đệm, lối hát so với khi diễn ở kinh thành đã khác nhiều, lời thoại cũng mang khẩu âm địa phương. Bảo Ngọc gật đầu cảm thán: "Ta biết Phương Quan bọn họ tuyệt không cam lòng ở trong am để mấy bà ni già sai khiến. Nay họ tự lập gánh hát cỏ, lưu lạc bốn phương mà hát, khổ thì có khổ, rốt cuộc vẫn tự do tự tại." Trên đài diễn đến đoạn ra sức, dưới đài tiếng khen hay không dứt. Bảo Ngọc bèn lại cùng Bồi Minh rời sân khấu, tiếp tục đi về bắc, đến Trấn Giang thì thuê thuyền sang Qua Châu. Thuyền đội Trung Thuận vương ở bến Qua Châu chiếm một khoảng mặt sông rất lớn, chiếc thuyền lớn của vương gia ở giữa, trông thật oai vệ. Khi ấy thuyền đò dân thường chỉ có thể đỗ ở một bến nhỏ khác. Lên bờ, Bồi Minh nói: "Nhị gia bây giờ đổi ý còn kịp. Vạn Phúc cư ta và Vạn Nhi mở ở ngay gần phía kia, chi bằng hãy đến chỗ chúng tôi ở lại." Bảo Ngọc bèn nói: "Một đời ta đến giờ đã làm sai không ít chuyện, nhưng phần nhiều là vô ý. Nếu giờ ta không đi tự thú, không đi cứu Chân Bảo Ngọc ra, thì đó sẽ là lần đầu ta cố ý làm sai, lại là sai lầm rất lớn. Ta không thể. Ngươi theo ta nhiều năm, hiểu ta nhất. Ngươi ắt cũng không nỡ." Bồi Minh cúi đầu không nói. Bảo Ngọc bèn vỗ vai Bồi Minh, nói: "Đa tạ ngươi đã theo ta đến đây. Tạm biệt vậy. Ngươi về nhà, thay ta hỏi thăm Vạn Nhi, cứ nói với nàng rằng ta sẽ không bị nhốt vào lao nữa, ta sẽ cùng vương gia lấy lý mà tranh, lại được tự do." Bảo Ngọc quay người muốn đi, Bồi Minh không nhịn được nắm lấy cánh tay hắn. Bảo Ngọc cũng không giằng ra, chỉ nhìn Bồi Minh, mỉm cười nhè nhẹ. Bồi Minh cuối cùng buông tay. Bảo Ngọc bèn lại cười với hắn, quay người, không ngoái đầu, sải bước về phía thuyền đội Trung Thuận vương đang neo đậu. Muốn biết sự thể ra sao, xin xem hồi sau phân giải.

Hồi 105

Bến đò Qua Châu, Diệu Ngọc hiện thân / Dưới chùa Kim Sơn, hãn vương mất mạng

Lại nói trong nhà Lý viên ngoại ở ngoại ô kinh thành có một khu vườn, gọi là Kỳ viên. Vườn không lớn, nhưng cực kỳ quái lạ. Tường vây không ngay ngắn, gấp khúc rất nhiều, cao thấp không đều; bên trong cây cối um tùm, để mặc tự mọc, chẳng mấy cắt tỉa; không trồng hoa cỏ, chỉ đặt quái thạch. Ao khá rộng, hình như chiếc khánh, bên ao có một ngôi đình tên là "Đảo đình". Nhìn bóng ngược trong nước, thì đúng là một ngôi đình thường, mái nhọn chụm ở trên, nền đình dày ở dưới; nhưng nếu nhìn chính diện, thường khiến người ta trố mắt líu lưỡi, ngỡ là ảo tượng: mái nhọn chúc ngược xuống đất, cột đình vươn lên, đỡ một mặt mái phẳng dày, mà từ mặt mái ấy lại treo xuống một chiếc bàn tròn chân chổng lên trời, quanh đó còn treo bốn chiếc đôn thêu úp ngược, lại có một vòng lan can đặt ngược. Kỳ viên này được dựng theo bản vẽ của Trần Dã Tuấn.

Tổ tiên họ Trần từng được phong Quân Sơn bá, giao hảo với tổ tiên Diệu Ngọc — khi ấy nàng chưa có pháp hiệu này, Thạch Đầu tạm gọi thay như thế. Sau khi Quân Sơn bá mất, con ông tập phong nhất đẳng tử, cũng thân thiện với ông nội Diệu Ngọc. Khi ấy hai nhà ở hai công thự liền nhau tại Tô Châu, giữa hai công thự có một khu vườn, cửa hông hai bên đều thông sang được. Lúc ấy cháu của vị nhất đẳng tử kia chính là Trần Dã Tuấn, vừa đồng tuổi với Diệu Ngọc, độ mười tuổi, thường sang vườn ấy nghịch ngợm; còn Diệu Ngọc rất được bà nội yêu chiều, có lúc bà cũng chiều cho nàng ra vườn chơi. Trần Dã Tuấn và Diệu Ngọc thuở ấy cùng trốn tìm, bắt dế, đánh đu, mò cá trong vườn, dần dần đúc nên mối tình thanh mai trúc mã. Về sau hai nhà đều thúc giục con trẻ theo tây tân học Tứ Thư, Ngũ Kinh; hai người lúc rảnh học vẫn tìm dịp lẻn vào vườn vui đùa, từng cùng đọc trộm Trang Tử, mê mẩn muốn trở thành một "kỳ nhân, lệch khỏi người đời mà sánh cùng trời". Có một lần Diệu Ngọc nhìn bóng đình trong ao, nói: "Vì sao đình trong gương nước cứ chúc mái xuống dưới?" Trần Dã Tuấn liền vỗ ngực thề: "Ngày sau ta nhất định để nàng nhìn thấy trong gương nước mái đình ở trên!" Hai nhà đều biết sự thân mật của đôi trẻ, cũng xem là môn đăng hộ đối, hai bà nội đôi bên đều có ý kết thông gia. Nào ngờ các bậc tổ lần lượt qua đời, rồi vì tranh chấp bè đảng chốn quan trường, đời cha hai nhà về sau nương dựa khác phe, cha Trần Dã Tuấn không được tập phong, thành áo trắng, bỏ quan đi buôn, chuyên vận chuyển đá Thái Hồ. Nhà Diệu Ngọc bèn xem đó là dị loại, tuyệt không giao thiệp. Có phủ công tước sai quan mai đến nhà Diệu Ngọc, muốn chỉ Diệu Ngọc vào phủ làm con dâu nuôi từ nhỏ, ngày sau có thể thành cáo mệnh phu nhân. Cha mẹ Diệu Ngọc định thuận theo, Diệu Ngọc lại khóc lóc chống cự, đến nỗi tuyệt thực, náo đến khi vào chùa Bàn Hương ở Huyền Mộ tu hành để tóc. Sau khi cha mẹ Diệu Ngọc mất, nàng kế thừa mấy rương gia sản cùng ba thế bộc gồm một a hoàn và hai ma ma, trôi dạt tới Mâu Ni viện ở kinh thành. Về sau Giả phủ vì Nguyên phi tỉnh thân, cần làm Phật sự, bèn hạ thiếp mời nàng vào Am Lung Thúy trong Đại Quan viên. Sau khi vào Đại Quan viên của Giả phủ, Diệu Ngọc đối đãi với Giả Bảo Ngọc khác thường, bởi từ lời ăn tiếng nói, cử chỉ của Bảo Ngọc, nàng tưởng tượng ra phẩm cách lẽ ra phải có của Trần Dã Tuấn sau ngày ly biệt. Lại từ mắt lạnh bên ngoài, nàng

nhìn thấu mối tình xé ruột, trái với danh giáo giữa Giả Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, đối với điều ấy cực kỳ ngưỡng mộ. Trước mặt người khác, lòng nàng ở tận chín tầng trời, xem chuyện tình ái nhân gian như việc dơ bẩn; khi ở một mình, nàng lại thường không nhịn được mà lấy Giả Bảo Ngọc làm bóng dáng Trần Dã Tuấn, đối với chàng có một mối tình riêng. Lại như khi nàng trách Đại Ngọc: "Người như cô mà lại là kẻ đại tục, đến nước cũng không nếm ra... Nước mưa hứng năm trước làm sao nhẹ nổi thế này, ăn sao được!" trong lòng nghĩ: Bảo Ngọc si tình với cô đến thế, cô thật là đang ở trong phúc mà không biết phúc, đáng phải bị ta làm cụt hứng một phen! Năm tháng trôi đi, người việc cách xa, nàng cũng chẳng trông mong đời này với Trần Dã Tuấn sẽ ra sao, bèn lấy lạnh lùng cao ngạo ép xuống ẩn tình đáy lòng. "Kết giao trong chỗ không kết giao, làm vì nhau trong chỗ không làm vì nhau", nàng hóa tất cả về số không, rồi tự mình ngự trên số không ấy. Nàng sống trong sạch như băng tuyết, cũng thê mỹ như băng tuyết. Còn Trần Dã Tuấn thì sao? Sau khi cha mẹ mất, con nối nghiệp cha, buôn bán vận chuyển đá Thái Hồ sinh sống. Khi cha mẹ còn sống, nhiều lần muốn cưới vợ cho chàng, từng ép hôn Phó Thu Phương, em gái thông phán Phó Thí, cho chàng; chàng lấy việc bỏ nhà đi làm lời uy hiếp, quyết không rước dâu. Về sau bạn bè cũng từng thu xếp hôn sự cho chàng, đều bị chàng khéo từ chối. Trong lòng chàng chỉ còn một mình Diệu Ngọc. Mãi rất muộn chàng mới biết Diệu Ngọc ở Am Lung Thúy trong Đại Quan viên. Khi nam giả nữ trang nương nhờ nhà Lý viên ngoại, chàng không biết Diệu Ngọc đã dời đến am thất trong Kỳ viên. Lý viên ngoại sắp xếp cho Trần Dã Tuấn ở tại trai Mâu Ư Thiên, một góc Kỳ viên. Hôm ấy, Trần Dã Tuấn bước ra ngoài trai, vừa gặp Diệu Ngọc thong thả dạo bên ao; lòng hai người đều kinh ngạc không thôi, nhưng mặt lại như hôm qua còn cùng ngồi chuyện vãn, không hề đổi sắc. Diệu Ngọc dừng bước, chỉ nhìn "Đảo đình" và bóng ngược kia, như có điều suy nghĩ. Trần Dã Tuấn bèn bước đến bên Diệu Ngọc, hỏi: "Đình trong gương nước, trông thế nào?" Trong lòng Diệu Ngọc mềm rã ngứa ngáy, trên mặt lại trống không biểu cảm, nhàn nhạt đáp: "Khỏi tránh khỏi lối gảy đàn theo cột." Trần Dã Tuấn nói: "Vườn này là ta vẽ dáng. Bên kia có khá nhiều quái thạch, nàng bất tất không dùng để phá buồn." Diệu Ngọc nói: "Người trong ngưỡng các ngươi lúc nào cũng có nỗi buồn, phải tìm cách hóa giải. Kỳ thực cần gì khổ công tìm thuốc hay. Chỉ cần tham thấu hai câu thơ hay: 'Dẫu có ngàn năm cửa sắt, rốt cùng cũng một nấm màn thầu đất', thì đã phá buồn mà ra, được đại tạo hóa rồi." Trần Dã Tuấn bèn biết, khó khiến Diệu Ngọc từ ngoài ngưỡng trở lại trong ngưỡng. Nhưng chàng vẫn ôm si tưởng, trông cậy vào nhẫn nại "nước nhỏ đá mòn, dây cưa đứt gỗ", dần dần lay động Diệu Ngọc, để nàng bước trở lại qua cái ngưỡng kia. Hai người thong thả đi trong vườn. Diệu Ngọc chỉ vào những quái thạch ấy, nói: "Ta từng có câu: 'Đá lạ quỷ thần vật, cây kỳ hổ sói ngồi.' Kỳ thực chẳng qua là nghĩ suông, không ngờ trong vườn này, chạm mắt đều là như thế. Có thể thấy quỷ thần hổ sói trong lòng rất dễ nhảy sống ra ngoài lòng, khiến người ta không phòng nổi." Trần Dã Tuấn nghe vào tai, tuy cảm thấy kỳ dị khó hiểu, nhưng cũng nếm ra vài phần vị thấm lòng. Có điều Diệu Ngọc rốt cuộc có mấy người biết nàng, lượng nàng, mến nàng, yêu nàng đây? Trong Đại Quan viên ấy, Lý Hoàn đã từng nói ngay trước mặt mọi người: "Đáng ghét nhất là con người Diệu Ngọc, ta không thèm để ý đến cô ta!" Ngay cả Hình Tụ Yên, người tự xưng là ở sát vách với nàng mười năm, là bạn lúc bần tiện, lại xem nàng là nửa thầy nửa bạn, sau lưng cũng nghiệt ngã bình phẩm: "Sư chẳng ra sư, tục chẳng ra tục, nam chẳng ra nam, nữ chẳng ra nữ, ra cái thể thống gì!" Chỉ có Giả Bảo Ngọc từng nói nàng là "người ngoài ý người đời", xem như một tri kỷ thật sự của

nàng. Nhưng trong lòng Diệu Ngọc, Giả Bảo Ngọc vốn chỉ là cái bóng của Trần Dã Tuấn; nay Trần Dã Tuấn sống sờ sờ trước mắt, rốt cuộc có thể như Giả Bảo Ngọc, tính được là người đôi chút có tri thức hay không, thật vẫn là một câu đố! Trong lòng Diệu Ngọc giằng co dữ dội, giữa suy nghĩ không khỏi liếc Trần Dã Tuấn một cái; Trần Dã Tuấn vốn vẫn nhìn chằm chằm nàng, ánh mắt hai người thoáng giao nhau, đánh bật muôn ngàn tia lửa trong tim, rồi vội vàng cùng tránh đi. Diệu Ngọc bèn xoay mình bước đi.

Am thất nơi Diệu Ngọc ở nằm tại một góc khác của Kỳ viên, là một tiểu viện tách riêng, bên trong có năm sáu gian nhà, đồ đạc vật dụng mọi thứ đều đủ. Nhà chỉ là gỗ mộc gạch xanh, không quét vôi trang sức. Cầm Trương cùng mọi người đem gian chính trong ấy bày thành thiền đường; bốn người an định xuống, thế mà nghiễm nhiên như Am Lung Thúy tái hiện. Trần Dã Tuấn cố ý không hỏi Diệu Ngọc vì sao ở đây, ở đến bao giờ; Diệu Ngọc cũng không hỏi Trần Dã Tuấn cớ sao phiêu nhiên tới, muốn ở bao lâu. Kỳ viên gặp kỳ nhân, kể cũng hợp phách.

Hai ngày trôi qua. Vào lúc chạng vạng, các ma ma đang chuẩn bị cơm chay dưới bếp, Cầm Trương ra khỏi vườn đến chợ gần đó mua chỉ trở về, đi thẳng đến thư phòng Diệu Ngọc báo tin. Khi ấy Diệu Ngọc đang chỉnh dây cho cây đàn Tiêu Vĩ, thấy sắc mặt Cầm Trương khác thường, cũng không để ý. Cầm Trương thưa: "Người ngoài chợ đang bàn tán xôn xao..." Diệu Ngọc cắt lời nàng: "Chợ búa nhốn nháo là nơi ô uế nhất trong ngưỡng, ngươi chớ nhắc trước mặt ta. Vả ngươi đã mua được chỉ xanh rồi, mau vá chỗ rách của túi đàn mới là chính lý." Cầm Trương nói: "Thật là chuyện này sư phụ không thể không biết — Giả Bảo Ngọc bị quan phủ bắt ở bến vận hà, nói là sẽ do Trung Thuận vương đích thân áp giải đến Nam Kinh, giam vào ngục bên ấy. Nghe nói ngục bên ấy càng đáng sợ, lúc thu giam thì cổ, tay, chân đều khóa chín sợi xích, đứng trong lồng sắt gai, chỉ hơi lắc là lập tức đâm rách da thịt..." Tay chỉnh dây của Diệu Ngọc không khỏi sững lại, tim như dao khoét, nhưng vẫn không lộ sắc. Cầm Trương nói đến cuối, không nhịn được bàn thêm: "Sư phụ chớ lại giận con nghe bậy nhiều lời. Giả Bảo Ngọc ấy quả thật đáng thương đáng than! Vừa rồi vì trong lòng hoảng hốt, con vào cửa suýt va phải phu nhân. A hoàn, bà tử đang vây quanh người, hình như người sắp ra cửa đi chúc thọ ai đó. Con vội quỳ xuống tạ tội, phu nhân lại không để ý, bảo con đứng dậy nói vì sao hốt hoảng đến thế, còn tưởng là người bệnh nên con đi mua thuốc. Con bèn đem chuyện vừa nói với sư phụ kể cho người nghe. Phu nhân nói, người đã nghe viên ngoại nói, Trung Thuận vương có lời rằng vụ nghịch văn của Bảo Ngọc có thể lớn có thể nhỏ, có thể tha nhẹ có thể kết nặng; nếu có người đem đồ sứ Thành diêu đến nói giúp cho Bảo Ngọc, vương gia có thể mở một mặt lưới. Phu nhân cười nói, vương gia tự nhiên chỉ nói đùa, song cũng thấy chỉ cần Bảo Ngọc từ nay thành kính kính phục thánh thượng, chớ lại hồ đồ viết bừa, thì hẳn có thể khỏi khổ lao ngục lần nữa. Lại an ủi con rằng: Người xuất gia ít nghe chuyện đời, nào là chín sợi xích vân vân, đã dọa con thành thế! Lại dặn con chớ nói với sư phụ..." Khi Cầm Trương nói, lúc nào cũng chuẩn bị bị Diệu Ngọc cắt lời, lần này nàng lại được để một hơi nói ra nhiều lời đến vậy, không khỏi hơi ngạc nhiên, tự dừng lại, chỉ nhìn Diệu Ngọc. Ngón tay điều dây đàn của Diệu Ngọc khẽ run lên, một sợi dây càng căng càng gấp, bỗng một sợi dây dưới ngón Diệu Ngọc đứt phựt, khiến Cầm Trương giật mình. Diệu Ngọc trấn định lại, dặn Cầm Trương: "Ngươi cứ vá túi đàn. Ta tạm lên bồ đoàn ngồi một lát,

đừng đến quấy ta." Khi Cầm Trương vá túi đàn, dần dần tan bớt nỗi kinh hãi nghe được ngoài chợ. Cơm chay chín, hương mì căn bay tới. Ma ma đến mời sư phụ và nàng dùng bữa chay. Dường như ngày tháng rồi cũng cứ trôi qua như thường.

Nhưng đến hôm sau, cuộc sống của Diệu Ngọc, Cầm Trương và mọi người bỗng đổi khác. Hôm ấy tại bến Đại Vận Hà, bên bến thuyền bè tụ tập, trong luồng có thuyền lớn nhỏ, chiếc căng buồm xuôi dòng, chiếc hạ buồm chờ cập, một cảnh tượng bận rộn. Chỉ thấy Diệu Ngọc và Cầm Trương xuống khỏi hai chiếc kiệu la do hai con la chở, hai vị ma ma xuống khỏi một chiếc xe lừa; đã có hai nam tử cưỡi ngựa tới trước. Một nam tử đứng đợi ở bến là quản sự nhà Lý viên ngoại, tiến lên thưa với Diệu Ngọc rằng thuyền đã chuẩn bị xong, hành lý đều đã chuyển vào khoang. Một người khác mặc áo dài, đeo ngọc bội, chính là Trần Dã Tuấn. Diệu Ngọc bỗng quyết định mua thuyền xuôi nam, trở về Giang Nam. Lý viên ngoại phu phụ nghe vậy, biết nàng là kỳ nhân, tất làm việc kỳ lạ, khuyên ngăn đôi câu, thấy chí Diệu Ngọc đã bền, cũng tùy nàng. Lý viên ngoại phu nhân nói: "Nếu bên ấy không dễ chịu, lại về Kỳ viên là được. Am đường sẽ giữ lại cho cô, đồ vật bên trong cũng đều giữ nguyên không động." Trần Dã Tuấn nghe tin Diệu Ngọc đột nhiên muốn về nam, ban đầu rất kinh ngạc; nhưng một khi mình đã yêu một kỳ nhân, thì cũng chỉ có thể yêu điều kỳ lạ theo người kỳ lạ. Tuy ngẩn ra một lúc, chàng cũng không dò hỏi nguyên do; hôm ấy còn mạo hiểm đến bến đưa tiễn. Vì quan phủ đã sớm ra cáo thị nói chàng đã bị xử chính pháp, bức vẽ truy nã năm xưa đã bị người đời tục lãng quên, nên cũng không có ai ở bến nhận ra chàng. Trước khi lên thuyền, Diệu Ngọc thấy chàng đến tiễn, bèn nói: "Cá quên nhau nơi sông hồ, người quên nhau trong đạo thuật." Trần Dã Tuấn đáp: "Trời và người không thắng nhau, đó gọi là chân nhân." Hai người không khỏi nhìn nhau mỉm cười. Chân tình của Diệu Ngọc thoáng lộ, Trần Dã Tuấn tâm lĩnh thần hội. Diệu Ngọc là ngọc kỳ diệu; Trần Dã Tuấn, tuy là cố nhân năm cũ, nhưng cũng là một khối mỹ ngọc — "tuấn" đồng âm với "quân", "quân" nghĩa là mỹ ngọc. Họ đều là những người ngoài ý người đời. Diệu Ngọc không nói thêm, xoay người, Cầm Trương liền đỡ nàng lên thuyền, hai ma ma tay xách bọc đồ mỏng, theo phía sau. Diệu Ngọc lên thuyền rồi, từ trong tay áo rũ ra chiếc chén ngọc lục mà ngày thường mình dùng uống trà, đưa cho Cầm Trương, bảo nàng lên bờ trao cho Trần Dã Tuấn. Cầm Trương đưa chén ngọc lục cho Trần Dã Tuấn; chàng nhận lấy, cất vào trong áo, lặng lẽ không lời. Thuyền rời bờ, Diệu Ngọc không nhìn ra ngoài cửa sổ; Trần Dã Tuấn cũng không ở lại lâu, quay đầu ghìm ngựa cùng quản sự nhà họ Lý, đi thẳng về phủ viên ngoại.

Ngày ấy đáng mừng là thuận gió, thuyền đi rất nhanh. Mấy ngày sau, thuyền đến giữa đường, ghé bến bổ sung đồ dùng. Diệu Ngọc sai Cầm Trương đi hỏi thăm một chút, thuyền đội của Trung Thuận vương đã đi qua bao lâu. Cầm Trương lấy làm lạ, hỏi chuyện ấy để làm gì? Nhưng đối với lời dặn của sư phụ, nàng trước nay không bớt một mảy, đều nghe lệnh thi hành, bèn đi hỏi chủ thuyền. Chủ thuyền nói: "Đừng nhắc đến vị khâm sai ấy nữa! Hai mươi mấy chiếc thuyền lớn nhỏ của họ mới đi hôm qua, gà vịt cá thịt, rau quả theo mùa trên bờ bị họ lựa thứ ngon mà lấy đi đã đành, ngay cả mì căn, phù trúc, miến da, giá đỗ, nấm tươi, trúc tôn… hễ thứ gì tốt cũng bị vét sạch. Các vị muốn cơm chay thượng hạng, e phải đến Tô Châu lên bờ tự tìm cách thôi! Tôi khó khăn lắm mới kiếm được chút rau xanh đậu phụ, các vị tạm dùng vậy! Đến Qua Châu,

bọn họ sợ còn phải đậu nhiều ngày, thứ ngon tự nhiên họ chiếm trước. E khi ấy đến vài miếng đậu phụ ra hồn cũng chẳng kiếm nổi — sai dịch của họ lấy đồ từ xưa không trả tiền, cô thử nghĩ, dù có đồ, ai còn muốn bày ra bán?" Như vậy cuối cùng cũng biết rõ, thuyền đội của Trung Thuận vương vừa đi vừa dừng, chưa đi xa, có lẽ ngay trạm phía trước.

Lại qua mấy ngày. Lúc vào đêm, chỉ nghe tiếng sóng dưới thuyền lớn hơn mọi ngày; nhìn ra ngoài cửa sổ khoang, lờ mờ chỉ thấy mặt nước mênh mang, không thấy đường nét hai bờ, biết là vận hà đã nhập vào đại giang. Diệu Ngọc bèn nhớ lại di ngôn sư phụ Mâu Ni viện để lại khi viên tịch, rằng nàng "ăn mặc ở đi đều không nên về quê". Lúc này vừa vào đại giang là đã vào địa giới nguyên quán, nàng thế mà trái lời dặn của sư phụ, công nhiên hồi hương! Nàng biết tiền đồ chẳng lành, song vì xả thân cứu người, nghĩa vô phản cố. Thuyền đi chậm dần, nhìn kỹ ra xa, có hai ba điểm lửa sao chập chờn bất định. Người chèo thuyền cao giọng nói: "Qua Châu tới rồi!" Trước khi trời sáng, thuyền của đoàn nàng đã cập bến. Chỗ thuyền đậu nằm ở một góc rìa của bến, vì chính giữa bến đang đậu thuyền đội của Trung Thuận vương. Vương gia là khâm sai phụng chỉ tuần tra, quan lại các trạm dọc đường hết sức phụng thừa; mỗi chiếc thuyền trong thuyền đội đều cắm cờ hiệu, bảng "Túc tĩnh", "Hồi tị", khi dừng đậu thì quanh đó có thuyền nhỏ tuần tra, không cho thuyền dân đến gần.

Trời sáng hẳn. Ăn sáng xong, Diệu Ngọc bảo Cầm Trương và các ma ma lên bờ đi dạo, còn mình đang định tọa thiền, bỗng nghe ngoài khoang có tiếng đánh mắng và tiếng khóc lóc cãi lại. Trong thứ tiếng sau có âm vận khá quen, nàng không khỏi nghiêng tai lắng nghe; càng nghe càng thấy khác thường. Vén rèm cửa nhìn kỹ, chỉ thấy đó là một chiếc hoa thuyền đi rao khách trên sông, chỉ có mái che, xung quanh không có vách, lộ ra người trên thuyền: một mụ tú bà và mấy nhạc nữ. Mụ tú bà đang đánh mắng cô nhạc nữ ôm tì bà, nói: "Cái lưỡi của mày đáng cắt bớt một đoạn! Ba chữ 'Nhị nguyệt mai' còn cắn không tròn, cứ thành 'Ái nguyệt mai', 'Ái nguyệt mai'... Vốn tưởng mày là cây hái bạc, ai ngờ chỉ phí cơm của tao!" Cô ôm tì bà chỉ không phục, cãi: "Tôi đã sửa được bao nhiêu lời hát, sao bà lại không tính món nợ ấy..." Diệu Ngọc trong lòng phán định, chẳng còn kịp nghĩ nhiều, vội đến cửa khoang, vén rèm, gọi thuyền phu, sai hắn gọi hoa thuyền kia lại, nói với mụ má mì trên thuyền rằng chỉ cần cô tì bà qua thuyền này, bạc nhiều thêm cũng không sao. Thuyền phu không muốn, Diệu Ngọc đưa qua một lạng bạc, thuyền phu nhét vào ngực áo, mới chèo thuyền tới, áp sát thuyền kia, gọi với mụ tú bà. Mụ tú bà tưởng trên thuyền bên này có đàn ông muốn mua vui, bèn giơ tay đòi một khoản lớn. Diệu Ngọc bảo thuyền phu trao hai nén bạc vào tay mụ tú bà, mụ mới cho cô tì bà sang thuyền. Diệu Ngọc lại bảo thuyền phu truyền lời, nói rõ hai canh giờ sau hãy quay lại đón đi. Mụ tú bà mừng rỡ vô cùng, hoa thuyền tạm rời đi.

Cô tì bà trên hoa thuyền ấy không phải ai khác, chính là Sử Tương Vân. Sau khi Vệ Nhược Lan tử trận, nhà chàng bị sao xét tan hoang; Tương Vân bị bán đi bán lại mấy lần, trong quãng ấy cũng từng trốn chạy, nhưng rốt cuộc vẫn sa vào hố lửa. Lúc này nàng lưu lạc ở bến Qua Châu, ngày ngày bị sai lên hoa thuyền cùng mấy chị em khác mời chào khách. Vì nàng hơi nói ngọng, giọng hát tự nhiên không bằng các chị em

khác, chỉ có thể lấy việc gảy tì bà, thổi sáo, thổi tiêu để làm vui lòng khách; mà những khách ấy phần nhiều lại thích nghe tiểu khúc, bởi vậy Tương Vân bị mụ tú bà đánh mắng đã chẳng phải một ngày. Sau khi được Diệu Ngọc gọi lên thuyền, hai người ngồi trong khoang; Diệu Ngọc khép chặt cửa ngõ, cũng không có tiếng tì bà hay tiếng ngâm hát truyền ra. Một lát sau, chỉ có tiếng khóc âm thầm thoát ra. Rốt cuộc hai người nói với nhau những gì, người ngoài sao biết được? Cho dù Thạch Đầu biết, cũng không muốn thuật rõ, thật vì đóa hải đường kiều diễm không đáng phải chịu những cơn gió dao mưa kiếm như thế!

Lại nói Cầm Trương trở về thuyền, vào khoang của Diệu Ngọc, thì diện mạo khoang đã khôi phục như cũ. Cầm Trương vốn định kể vài chuyện thấy nghe trên bờ, lại thấy Diệu Ngọc đã sai thuyền công đem ba chiếc rương nàng đánh dấu sẵn bày ở đó. Cầm Trương khá ngạc nhiên, chưa kịp mở miệng hỏi, Diệu Ngọc đã nói với nàng: "Cầm Trương, chúng ta từ đây phải chia tay." Cầm Trương gần như không tin vào tai mình, đến cả "vì sao" cũng không hỏi ra được. Diệu Ngọc hết sức trầm tĩnh, nói: "Mấy năm nay, ngươi theo ta, thật làm khó ngươi. Cũng không phải tạ ngươi, cũng không phải bù đắp cho ngươi. Chiếc rương nặng nhất này, ngươi cầm đi. Bên trong có gì, mở ra tự nhiên sẽ rõ. Hai vị ma ma cũng rất không dễ dàng; hai chiếc rương kia là cho họ. Khóa của ba chiếc rương này ta đều đã đổi thành khóa thường, chìa khóa đều cắm trong lỗ khóa, các ngươi tự giữ lấy." Bấy giờ Cầm Trương mới cuống quýt hỏi: "Sư phụ muốn đi đâu? Nơi này mới là Qua Châu, còn chưa qua đại giang, cách Tô Châu còn xa! Lúc rời kinh, chẳng phải nói chúng ta có lẽ còn đi xa hơn nữa, nói không chừng sẽ đến chùa Linh Ẩn ở Hàng Châu sao? Con còn tưởng người sẽ đưa chúng con đến chùa Linh Ẩn!" Diệu Ngọc nói: "Ta sẽ mang theo năm chiếc rương, xuống thuyền ở đây." Cầm Trương sốt ruột đến khóc, hỏi vì sao phải xuống thuyền ở Qua Châu này, lại vì sao bỏ nàng không cần; nàng thề sẽ theo hầu Diệu Ngọc, không muốn tự đi. Diệu Ngọc nói: "Ta đi đến chỗ một bộ xương khô, nhảy vào đầm bùn thối, chẳng khác gì xuống địa ngục. Đây là vận số của ta. Ngươi vì sao phải trắng tay đền thân vào đó?" Cầm Trương nghe không hiểu lời nàng, nhưng biết sư phụ một khi đã định chủ ý thì bốn ngựa khó đuổi, chín trâu khó kéo, bèn khóc lóc thảm thiết không thôi. Diệu Ngọc cứ để nàng khóc cho thống khoái. Cuối cùng Cầm Trương và hai vị ma ma quỳ biệt Diệu Ngọc, mang theo những chiếc rương Diệu Ngọc tặng, mỗi người tự bôn tiền trình.

Khi ấy, Giả Bảo Ngọc đã đến trước mặt Trung Thuận vương tự thú, yêu cầu ông ta trước mặt mình thả Chân Bảo Ngọc để Chân Bảo Ngọc tự đi. Vương gia thấy Giả Bảo Ngọc tự tới, đành phải thả Chân Bảo Ngọc, nhưng cảnh cáo hai người: "Hai tên Bảo Ngọc yêu màu đỏ các ngươi đều khắc Thái phi phủ ta. Thần tiên đã báo mộng cho Thái phi, các ngươi nhất định phải ở ngoài kinh thành ngàn dặm mới không phương hại đến bà. Chân Bảo Ngọc nghe đây: nếu ngươi tự ý bắc thượng, vượt qua giới tuyến ngàn dặm, ta nhất định bắt ngươi hỏi tội! Ngươi biết thánh thượng lấy hiếu trị quốc, ta tận hiếu với Thái phi, thánh thượng tất sẽ khen thưởng. Nếu ngươi phá hoại đạo hiếu của ta, tâu lên thánh thượng, đừng nói giam ngươi, dù xử chính pháp cũng là thuận lý thành chương!" Hai Bảo Ngọc đều không tin quỷ thần, trong lòng đều không phục, nhưng Giả Bảo Ngọc chỉ muốn Chân Bảo Ngọc được tha, Chân Bảo Ngọc biết tranh biện với vương gia chỉ là uổng công, nên đều không lên tiếng. Vương gia đập kinh đường mộc trước mặt Chân Bảo Ngọc:

“Ngươi có dám tự ý bắc thượng không?” Chân Bảo Ngọc bèn nói: “Kim Lăng là quê hương của tôi, rất yêu đất này, ở lại đây không hối tiếc.” Vương gia quát: “Còn không mau cút!” Chân Bảo Ngọc đứng dậy vái Giả Bảo Ngọc một vái, rồi một mạch chạy xuống thuyền, trốn xa. Việc Giả Bảo Ngọc tự thú, đổi Chân Bảo Ngọc ra, lập tức chấn động Qua Châu, ai nấy truyền tụng. Diệu Ngọc cũng biết. Vương gia giữ Giả Bảo Ngọc lại, phao lời rằng hắn có án mới về chữ nghĩa ngỗ nghịch, còn phải xét kỹ, e phải định án giam lại lần nữa.

Sau khi Cầm Trương và mọi người chia tay rời đi, Diệu Ngọc bèn mang năm chiếc rương, đi thẳng đến trước đại thuyền của Trung Thuận vương cầu kiến. Ban đầu quân lao khoái thủ và phó quan còn đuổi nàng, sau báo lên vương gia, vương gia vội lệnh dẫn ni cô ấy đến trước mặt. Diệu Ngọc vừa tới, vương gia kinh diễm. Diệu Ngọc nói với vương gia: “Nghe nói khi còn ở kinh thành, ngươi từng phao lời rằng án nghịch văn của Giả Bảo Ngọc có thể lớn có thể nhỏ, có thể tha nhẹ có thể phán nặng, sống chết sinh sát đều do một lời ngươi định. Nếu có người mang sứ Thành diêu đến nói giúp cho Giả Bảo Ngọc, ngươi có thể xử nhẹ, thả hắn tự đi. Lời ấy có thật không?” Vương gia bèn nói: “Ta phụng mệnh thánh thượng, mọi sự theo vương pháp mà làm, há có lý tham tài uốn luật? Ngươi nghe thứ lời hoang đường ấy ở đâu?” Diệu Ngọc nói: “Ngươi đã biết ta là ai, cũng biết trong những chiếc rương ta mang tới có rất nhiều sứ Thành diêu; ta nhìn mắt ngươi lúc này đã xanh lên rồi. Tạm không nói thánh thượng, cũng chớ bàn vương pháp gì, ta cũng không mắng ngươi tham tang, ngươi cũng khỏi uốn án, chỉ coi như ngươi và ta làm một cuộc giao dịch. Ta đem năm rương bảo bối cho ngươi, ngươi thả Giả Bảo Ngọc ra, không được truy đuổi uy hiếp nữa, thế nào?” Trung Thuận vương vuốt râu nói: “Ngươi thật cũng sảng khoái. Được. Chúng ta giao dịch ngoài pháp, không liên quan đến hối lộ hay nhận hối lộ. Chỉ là trong những rương kia, thật có sứ Thành diêu?” Diệu Ngọc nói: “Lường cái lỗ mắt hẹp cạn của ngươi, đã từng thật sự thấy thế diện lớn nào đâu? Ngươi có lẽ biết từ Vinh Quốc phủ từng lọt ra ngoài một chén nhỏ có nắp ngũ sắc Thành diêu, ngươi tưởng đó là của phủ họ? Chẳng qua bọn họ để một bà già nhà quê chạm vào, ta chê dơ bẩn, vứt bỏ không cần! Phù tài của Ninh, Vinh nhị phủ đều về tay ngươi, ngươi đều đã xem qua; xin hỏi có cất giữ sứ Thành diêu quý nào không? Nếu chẳng phải tổ tiên nhà ta truyền lại cho ta những sứ quý báu lạ lùng gom góp qua nhiều đời, ta cũng không thể có nhiều thế này! Không phải ta nói ngông, bất cứ thứ gì trong các rương này của ta, e rằng ngươi lấy lược chải qua Ninh, Vinh nhị phủ, rồi đào đất sâu một trượng, cũng chưa chắc tìm ra được một món sánh ngang! Riêng chén nhỏ có nắp sứ Thành diêu đã còn nhiều, chưa nói đến những vật hiếm lạ quý hơn trăm lần. Cũng không chỉ có danh sứ các lò Sài, Nhữ, Quan, Ca, Thành đời Tống; phàm sứ xanh trắng ngũ sắc đời Nguyên, đồ lò Vĩnh Lạc, Tuyên Đức, Thành Hóa đời Minh… trong các rương này của ta đều có! Cũng không chỉ danh sứ, các bảo bối khác còn nhiều lắm, như chén hồ lô uống rượu mà Vương Khải đời Tấn từng quý chơi, về sau lại được Tô Đông Pha đời Tống khắc chữ; chén bát dùng cả sừng tê Xiêm La chạm trổ tinh vi thành non nước lầu gác… Vương gia tuy đã một đống tuổi, e cũng chưa chắc đã được thấy!” Một phen nói khiến vương gia nghe mà lòng đập thình thình, thèm muốn vô cùng, bèn nói: “Đã vậy, ngươi mau mở các rương ấy, để ta lần lượt xem qua!” Diệu Ngọc cười lạnh: “Lấy ra mấy món để vương gia xem qua, vốn cũng dễ. Chỉ là sau khi vương gia xem qua, phải nhanh chóng phát lời thả người mới được. Nếu không thả Giả Bảo Ngọc ra, ta tuyệt không mở rương.” Vương gia nói: “Nếu trong rương của ngươi thật có nhiều

bảo bối như thế, ta có thể thả Giả Bảo Ngọc." Diệu Ngọc nói: "Ngươi hãy hạ văn thư, truyền lời thả người." Vương gia nói: "Ngươi hãy mở rương, ta nghiệm mắt xong, lời ngươi không giả, ta thu cả, khi ấy tự nhiên có thể theo điều ngươi cầu." Nụ cười lạnh của Diệu Ngọc càng sâu, nói: "Há có lẽ ấy! Giả Bảo Ngọc vốn vô tội, ngươi thả người vốn là việc nên làm. Mau hạ văn thư!" Vương gia tuy bị thái độ của Diệu Ngọc chọc giận, nhưng lúc mới thấy dung mạo nàng đã mềm lòng ngứa ngáy; thứ lạnh đẹp trong lời đáp kia càng khiến hắn mê hồn lạc phách. Bèn dứt khoát ngang ngược tuyên bố: "Ngươi đã tới chỗ ta, e là không còn do ngươi nữa! Ta định cho ngươi tội cất giấu tài sản phạm tội của họ Giả, dễ như trở bàn tay! Những rương ngươi mang tới, ta thu hết không kể; ngay cả con người ngươi cũng đừng hòng thoát! Trước tiên cho ngươi đeo gông bêu ra, kẹp ngón vài đường, cứ xem như khuất đả thành chiêu, ta vẫn đứng ở thế không thua. Ngươi kêu oan ở đâu? Ai dám kêu oan cho ngươi?" Lúc này Diệu Ngọc bật cười thành tiếng, nhìn quanh đám thuộc hạ quân lao tôi tớ có mặt — bọn chúng đều nín thở đứng hầu, cúi mày thuận mắt, không dám lộ một chút biểu hiện — nàng cất giọng sang sảng: "Chư vị đều nghe rõ rồi! Đây chính là lời vàng tiếng ngọc của vương gia, của khâm sai đại thần! Hóa ra xưa nay chỉ có từng ấy bản lĩnh! Ta đã liệu đến như thế!" Lại cười nói với vương gia: "Bộ xương khô nhà ngươi! Cái ao bùn lầy nhà ngươi! Hôm nay ta đã dám đăng môn bái phỏng thì 'đã đến, bèn yên'! Tốt, tốt, tốt, rương ta để lại, người ta cũng không đi! Chỉ là ngươi nhất thiết phải lập tức viết văn thư, mau mau thả Giả Bảo Ngọc ra!" Vương gia nổi giận, đập án nói: "Một ni cô như ngươi, lại dám phát hiệu lệnh với ta! Trong lồng ngực ngươi có mấy cái gan? Ngươi trước hết mở cho ta một chiếc rương!" Diệu Ngọc chỉ không động. Vương gia lệnh cho thuộc hạ: "Cạy mở cho ta!" Thuộc hạ đến xem rương, hóa ra mỗi chiếc rương đều bị khóa bằng một chiếc khóa lạ, khóa ấy không dùng chìa để mở, có dáng như khóa cửu liên hoàn. Diệu Ngọc lạnh lùng nói: "Các ngươi không ai mở được. Khóa cửu liên hoàn này phải do chính tay ta tháo, các ngươi đứng bên xem cũng e khó học nổi — đừng nói không thể cưỡng ép mở rương, ngay cả chính ta, nếu sai một ly, cơ quan trong rương sẽ lập tức phát tác, kẹp nát sứ bên trong ngay. Đây là tổ tiên ta đặc chế để phòng trộm, công phu tháo khóa cửu liên hoàn truyền đến ta đã là đời thứ năm. Các ngươi muốn đem hết sứ quý trong rương kẹp thành mảnh vụn, ta cũng đành chịu!" Vương gia nửa tin nửa ngờ, bỗng dậm chân, chỉ vào một chiếc rương, sai thuộc hạ lấy kìm đến, cưỡng ép vặn rơi ổ khóa. Thuộc hạ vừa vặn khóa, chỉ nghe trong rương loảng xoảng một trận rối loạn; mở nắp rương ra, quả nhiên các kẹp tre đặt bên trong đã kẹp nát toàn bộ đồ sứ quý. Diệu Ngọc chắp tay: "A Di Đà Phật! Tội quá! Tội quá!" Vương gia nổi trận lôi đình, gào vào mặt Diệu Ngọc: "Ngươi mở khóa mở rương cho ta thì thôi! Không mở, ta giết ngươi!" Diệu Ngọc nói: "Giết ta là tạo hóa của ta." Chỉ nhắm mắt niệm Phật. Vương gia thấy dáng nàng nhắm mắt niệm Phật, lại càng quyến rũ gãi vào tim gan, nghĩ rốt cuộc không thể người tài đều mất, mà nên cả người lẫn của đều được. Hắn hơi nén giận, ngồi lại ghế thái sư, thở một lúc, nói: "Không ngờ ngươi cũng lợi hại. Hóa ra ngươi mọi thứ đều đã tính sẵn, đến làm giao dịch với ta." Diệu Ngọc nói: "Ta vốn là người ngoài ngưỡng, nguyên không hiểu hai chữ giao dịch trong bụi hồng có nghĩa gì; nhưng vì cứu người vô tội khỏi oan ngục, không tránh khỏi tự nhảy vào bùn lầy, cam đọa địa ngục, đến trong ngưỡng mà làm vụ giao dịch này với ngươi." Vương gia đưa mắt ra hiệu cho tả hữu thuộc hạ tôi tớ, họ đều khom lưng lui ra. Diệu Ngọc cười nói: "Kỳ thực giữa thanh thiên bạch nhật, trong nhân thế nhốn nháo, đã làm giao dịch thì cần gì tránh tai mắt! Hai bên ngươi ta, về phía ngươi tất muốn cả người lẫn của;

về phía ta tất muốn Giả Bảo Ngọc được tha và an toàn vô sự. Ngươi không thấy ta đích thân mở rương, lấy ra sứ Thành diêu cùng các cổ vật quý lạ thì sao chịu thả người? Ta không thấy ngươi thật sự thả người thì sao chịu thật sự mở rương lấy bảo? Nếu không thật bảo đảm sự an toàn của Giả Bảo Ngọc, ta há cam để ngọc trắng tự vấy bùn?" Vương gia hỏi: "Ngươi và ta đều không muốn bị lừa bị gạt, cuộc giao dịch này tiến hành thế nào mới thỏa đáng?" Diệu Ngọc hỏi: "Ngươi còn có thể lưu lại bến Qua Châu này mấy ngày?" Vương gia nói: "Ở đây theo chỉ còn có công vụ phụ, phải dừng thêm ba bốn ngày, rồi vượt sang Trấn Giang, theo chỉ thi hành công vụ hai ngày, chín ngày sau tới Hàng Châu nghiệm thu đê biển." Diệu Ngọc nói: "Được. Không cần đến Hàng Châu để kết thúc. Năm rương trân bảo ta mang đến, đã bị ngươi phá mất một rương, còn bốn rương. Sau khi ngươi hạ văn thư phóng thích Giả Bảo Ngọc, ta mở cho ngươi một rương. Sau khi Giả Bảo Ngọc được thả, ngươi không được phái người theo dõi, phải để hắn đi xa; về sau mỗi ngày hắn đi trên đường, ta sẽ mở cho ngươi một khóa cửu liên hoàn; đến ngày thứ tư mới mở chiếc rương cuối cùng — tự nhiên là chiếc rương đạt đến đỉnh cao tuyệt thế. Mỗi món văn chơi trong đó không chỉ giá trị liên thành, chỉ e thứ kỳ quang dị sắc, mê ly chói lọi ấy sẽ hút hết ba hồn sáu phách của ngươi, khó mà chống nổi." Vương gia nheo mắt, chép lưỡi, cười nanh ác: "Mỗi ngày mở một rương, cũng là cách dần vào cảnh đẹp, thiệt thòi cho ngươi nghĩ ra được. Chỉ là thứ hút ba hồn sáu phách ta nhất là gì? Bao giờ mới cùng ta vào trướng hồng la? Nếu không có thú ấy, rốt cuộc Giả Bảo Ngọc ta không thể thả." Diệu Ngọc nghiến răng nói: "Ngươi phải biết: Phật còn có thể xả thân nuôi hổ!"

Trung Thuận vương sai sư gia viết văn thư phóng thích Giả Bảo Ngọc, đích thân ký áp. Diệu Ngọc nghiệm qua văn thư, quả nhiên mở một chiếc rương; bên trong là trọn bộ đồ ăn quan diêu thoát thai điền bạch, sáng nhuần óng sạch, rực rỡ chói mắt. Vương gia thấy vậy vui không kể xiết. Khi Diệu Ngọc tháo khóa cửu liên hoàn, ngón tay lan hoa như bướm ngọc lượn bay, khiến người đứng xem hoa cả mắt, thật không thể học trộm kỹ thuật. Vương gia rất hối hận đã cạy bừa một rương, tổn thất ước chừng vạn vàng; nhưng những mảnh vỡ ấy, nhờ bọn Trình Nhật Hưng bán đi, e cũng còn đáng giá ngàn lượng bạc, vội sai vẫn cứ thu giữ cẩn thận. Diệu Ngọc bèn bảo vương gia gọi Giả Bảo Ngọc đến. Bảo Ngọc được dẫn lên đại thuyền của Trung Thuận vương. Khoang thuyền khá rộng, chia thành ba gian lớn trong ngoài; gian ngoài bày biện như công đường quan nha. Vừa bước vào, quân lao khoái thủ đứng nghiêm hai bên; ngẩng đầu đã thấy vương gia ngồi sau án, thần khí hiện rõ, chí đắc ý mãn, quát hỏi: "Giả Bảo Ngọc, bài Phù Dung lụy của ngươi đầy lời phản nghịch, vốn nên tâu thánh thượng, đem ngươi xử chính pháp. Nghĩ lúc ngươi viết văn ấy chưa đủ mười sáu tuổi, giết ngươi cũng vô vị, nay đặc biệt gọi ngươi đến cảnh cáo. Nếu còn viết thứ chữ nghĩa ấy nữa, nhất định trị tội không tha! Nay thả ngươi, ngươi biết cảm ân đội đức chứ?" Bảo Ngọc không đáp, trong lòng chỉ lặp đi lặp lại suy xét: Vương gia rốt cuộc đang giở trò gì? Sống chết của mình sớm đã đặt ra ngoài, nhưng vẫn phải hết sức cẩn thận, chớ để vì mình mà liên lụy thêm người khác. Vương gia hừ hừ trong mũi mấy tiếng để tăng uy nghiêm, rồi nói tiếp: "Ta công vụ đầy mình, ngày lo muôn việc, làm gì có nhiều công phu lải nhải với ngươi! Bây giờ chỉ nói rõ một câu: tự lo lấy thân, lăn về phía nam càng xa càng tốt, đừng để ta thấy chướng mắt nữa! Nếu không, cẩn thận cái mạng của ngươi!" Nói xong phất tay lệnh cho người hai bên lui ra ngoài khoang, lại nói: "Trước khi ngươi cút, cho ngươi gặp một người. Đây là giao

dịch giữa ta và người ấy; người ấy đã giao hàng đúng lúc, ta cần gì giấu giếm kéo dài?" Quay đầu gọi vào gian trong: "Diệu Ngọc! Hàng ngươi cần đã tới! Tự ra nghiệm rõ chính thân!" Bảo Ngọc đang ngờ vực lớn, Diệu Ngọc bỗng từ gian trong bước ra. Bảo Ngọc không dám tin vào mắt mình; đó quả thật là Diệu Ngọc đã lâu không gặp! Diệu Ngọc nhìn Bảo Ngọc từ trên xuống dưới một lượt, hỏi: "Còn nhớ năm ấy ở Am Lung Thúy, ta dùng nước suối Nhị Tuyền ở Vô Tích nấu trà mời các người nếm không?" Bảo Ngọc kinh ngạc tột cùng, không khỏi nói: "Lần ấy rõ ràng cô dùng tuyết thu trên hoa mai ở chùa Bàn Hương tại Huyền Mộ, nấu cho chúng tôi uống mà!" Diệu Ngọc gật đầu: "Sợ bọn họ lấy tên Bảo Ngọc họ Chân kia lừa ta. Ngươi nói vậy, ta yên lòng rồi!" Bảo Ngọc hỏi: "Sao cô lại ở đây?" Diệu Ngọc chỉ nói: "Ta bị tiên thiên thần số khóa định ở nơi này." Lại chỉ Trung Thuận vương bên cạnh, nói: "Ta không thể không khuất phục bộ xương khô này. Công đức của ta chỉ có thể viên mãn bằng cách ấy. Hắn thả ngươi đi thì tất phải làm như ta. Nếu ta không thuận, ngươi và ta đều khó thoát. Vì thế hôm nay ta hiện chân diện mục trước ngươi, để ngươi biết mặt ta tuy lạnh, lòng ta lại không cách nào dứt hết nóng. Ta hận không thể ngày ngày ở trên chín tầng trời, rốt cuộc lại không thể không đọa địa ngục. Nhưng ta không oán không hối. Từ nay về sau, ngươi hãy quên ta đến ngoài chín tầng mây, lau sạch Diệu Ngọc xưa đến không còn một hạt sao bụi, mới là chính đạo!" Bèn đưa văn thư có chữ ký áp của vương gia cho chàng. Bảo Ngọc hiểu ra Diệu Ngọc đã hiến mình để đổi lấy tự do cho mình, không khỏi rơi lệ: "Hà tất phải cứu ta? Chi bằng cùng chết đi!" Diệu Ngọc nói: "Ngươi quên rồi ư? Ngươi từng hô gọi 'thế pháp bình đẳng', lẽ nào ngươi có thể đứng ra cứu Chân Bảo Ngọc, ta lại không thể cứu ngươi? Người là khí khổ, chịu nấu nung trong cõi tục, đối với bản thân vốn nên gánh lấy; nhưng nếu người khác vì mình mà bị oan chịu nạn, khi ấy lại thờ ơ, ngoảnh mặt làm ngơ, thì nhất định vạn kiếp bất phục!" Vương gia nhìn hai người cười nanh ác: "Được rồi, được rồi! Bảo Ngọc mau đi! Ở đâu ra lắm lời chua chát, nói mãi không xong?" Lại nói với Bảo Ngọc: "Diệu Ngọc vốn nhất quyết phải thấy được ngươi mới cho ta gần thân, ta đâu mắc cái bẫy ấy? Nàng không đáp ứng, ta bèn cho ngươi chịu hình; nàng biết ta nói được làm được, không thể không trái lòng cúi thuận. Ha ha, vừa rồi được thưởng ngoạn nàng, quả nhiên như hoa như ngọc, diệu không thể tả!" Lại nói với Diệu Ngọc: "Ngươi chớ có quỵt nợ! Ta thả Bảo Ngọc đi, ba rương kia, ngươi phải tháo khóa cửu liên hoàn cho ta. Thưởng xong những bảo bối đạt tới đỉnh cao tuyệt thế ấy, ta sẽ lệnh thuyền đội qua sông!" Bảo Ngọc chỉ thấy tim như dao cắt, mà Diệu Ngọc lại không hề có sắc chật vật. Diệu Ngọc nói với Bảo Ngọc: "Lần này ngươi trốn đi, càng xa càng tốt. Ta đã hẹn với bộ xương khô này, phải sau khi ngươi rời đi bốn ngày, thuyền đội, nhân mã của hắn mới được chuyển động. Nếu hắn trái ước, hãy coi chừng tính mạng! Chỉ là lần này ngươi trốn đi, còn có một bạn đồng hành, hai người phải nắm tay mà đi, nương tựa nhau mà sống!" Diệu Ngọc bèn hỏi vương gia: "Ta bảo ngươi sai người gọi cô tì bà trên hoa thuyền tới, đã chờ bên ngoài chưa?" Vương gia nói: "Còn có chuyện ấy à? Ta quên đến tận nước Trảo Oa rồi." Bèn gọi người dẫn cô tì bà ấy vào. Nữ tử kia vào khoang thuyền, ngẩng đầu thấy Bảo Ngọc, ban đầu ngây người, sau đó dậm chân, gọi một tiếng "Ái ca ca", rồi khóc không ngừng. Bảo Ngọc kinh hãi, tiến lại nhìn kỹ, lại chính là Sử Tương Vân! Một trận choáng váng, gần như ngỡ là mộng, vội bấm nhân trung mình; Tương Vân thật đang ở trước người. Diệu Ngọc bên cạnh nói: "Ta đã trả bạc chuộc thân cho mụ tú bà, Tương Vân cũng tự do rồi. Hai người các ngươi cùng nhau cao chạy xa bay đi, càng nhanh càng tốt, càng xa càng tốt." Vương gia mất kiên nhẫn, giục: "Chỗ ta là nơi thế nào? Các ngươi há được ở lâu? Mau cút!" Bảo

Ngọc, Tương Vân muốn tạ Diệu Ngọc, Diệu Ngọc xoay người vén rèm lách vào khoang trong. Bảo Ngọc, Tương Vân ngẩn nhìn tấm rèm còn đung đưa ấy, như vạn mũi tên xuyên tim, chỉ không phát ra tiếng. Vương gia lớn tiếng xua đuổi, hai người ngậm lệ nắm tay bước ra khỏi đại thuyền, quả nhiên không ai ngăn cản, qua cầu ván, lên bờ, hai người bước nhanh như bay, thoáng chốc biến mất trong lớp sương mù mênh mông.

Ba ngày sau đó, vương gia cho phép Diệu Ngọc tạm ở một khoang, cung cấp đồ chay, mỗi ngày ban ngày tọa thiền, chạng vạng đối mặt mở rương; cuộc giao dịch của hai người thế mà nghiễm nhiên tiến hành theo trình tự. Đêm ấy vương gia liên tục thúc giục Diệu Ngọc mở chiếc rương cuối cùng. Diệu Ngọc nói: "Ngươi phái người truy sát Bảo Ngọc bọn họ rồi? Với loại tâm địa như ngươi, xưa nay nói một đằng làm một nẻo, quen giết người diệt khẩu, ta không thể để ngươi lại được chiếc rương tuyệt thế kỳ trân này." Vương gia thậm chí thề độc, xấu xí đủ trò van nài: "Diệu cô cô của ta, Diệu nãi nãi của ta, làm ơn làm phúc đi! Ta giết bọn họ có thú vị gì? Chiếc rương tuyệt thế kỳ trân này khiến lòng ta ngứa ngáy khó chịu! Ngươi mau để ta no mắt đi! Tâm tư của ngươi, hay là sợ mở rương này rồi ta lại giết ngươi? Ta biết ngươi không sợ chết, chỉ là ta cũng xem ngươi như bảo vật vô giá, một khắc cũng không rời nổi! Chỉ vì lúc này phụng chỉ ra ngoài làm việc, nhiều điều bất tiện, ngươi tạm nhẫn nại. Vừa về kinh, ta sẽ bỏ Phó Thu Phương, rước ngươi làm chính thê!" Diệu Ngọc chỉ kéo dài thời gian; vương gia cũng biết đó là để Bảo Ngọc, Tương Vân hai người có thể thong dong trốn xa an toàn. Hôm sau thuyền đội mênh mông xuôi nam, qua sông rồi lại dừng dưới chùa Kim Sơn ở Trấn Giang. Vương gia lên bờ xử lý ít công vụ. Đêm ấy đại thuyền thuyền nhỏ chen chúc ở bến, chiếc đại thuyền lớn nhất của vương gia nằm chen ở chính giữa. Mãi đến khi vương gia định cởi áo đi ngủ, Diệu Ngọc bị vương gia thúc ép mãi, bấy giờ mới ngồi xổm bên chiếc rương, muốn tháo khóa cửu liên hoàn. Vương gia rướn dài cổ, hai mắt trừng lớn như chuông đồng, chờ mong thứ kỳ trân dị bảo có thể hút sạch ba hồn sáu phách hiện ra. Tay Diệu Ngọc chạm vào khóa cửu liên hoàn, ngẩng đầu hỏi: "Thật muốn ta mở?" Vương gia thấy nụ cười trên mặt Diệu Ngọc hết sức kỳ dị, bèn biết không ổn, muốn tránh ra, nhưng nào còn kịp? Chỉ thấy Diệu Ngọc dốc sức kéo khóa cửu liên hoàn, cơ quan lắp sẵn bên trong đánh ra tia lửa, lập tức châm cháy cả rương pháo hoa pháo nổ. Ầm một tiếng, nắp rương nổ tung thành mảnh vụn, dây lửa bắn tứ phía, tiếng nổ lép bép loạn xạ; màn trướng và các vật trong khoang thuyền trong chớp mắt bốc cháy, ngọn lửa vọt lên thoắt cái biến khoang thuyền thành một quả cầu lửa. Vương gia muốn chạy ra ngoài, nhưng chạy đâu thoát? Thuyền chính bốc cháy, lan sang xung quanh; lửa mượn sức gió, đại thuyền tiểu đĩnh cháy thành một biển lửa. Trong cơn hoảng loạn, cứu sao kịp? Thuộc hạ quan viên, quân lao khoái thủ chỉ biết lần lượt nhảy xuống nước, tự chạy lấy mạng, một mảng quỷ khóc sói gào. Dân chúng trên bờ bị ánh lửa tiếng nổ kinh động, lũ lượt khoác áo ra phố, kéo đến gần bến xem, nhất thời bàn tán xôn xao, muôn lời khác nhau, có người chắp tay niệm Phật, có người thầm khoái trá hả lòng. Chỉ thấy thế lửa càng lúc càng dữ, nóc khoang chiếc đại thuyền nơi vương gia ở sụp xuống trong lửa rực; trong ấy, chiếc rương gây cháy kia có nhiều pháo hoa hơn nữa nổ tung. Những chùm pháo hoa bay vọt lên trời đêm, hoặc như khổng tước xòe đuôi, hoặc như đàn oanh náo động trên cây, hoặc tựa cúc thu nở rộ, hoặc hơn san hô múa loạn, cái này tắt cái kia sáng, tiếng rít nối nhau. Quả thật là kỳ quang dị sắc, mê ly chói lọi, phản chiếu trong dòng sông

cuồn cuộn, lại hóa ra ánh ma bóng quỷ quái dị khôn lường… Người xem lửa trên bờ gần như ngỡ mình đang giữa tiết Nguyên tiêu. Mỗi loại pháo hoa bay lên nổ tung đều dẫn ra một trận vỗ tay reo hò. Pháo hoa ngừng lại, mọi người đều tưởng đến đây là hết, nhưng trong lòng đều mong có thể lại no mắt, rất nhiều người vẫn giữ tư thế ngẩng đầu, hai mắt còn nhìn chằm chằm vào bầu trời đêm xanh sẫm. Lúc này binh đinh cứu hỏa do nha môn Qua Châu phái ra mới chậm chạp kéo đến, lớn tiếng quát, lệnh mọi người tránh lui. Bỗng nhiên, pháo hoa đã tắt một lúc lại có một quả cao cao vọt thẳng lên trời. Đó là một ống pháo Diệu Ngọc đã buộc sẵn trước tim mình, mãi đến khi nàng niết bàn trong lửa dữ mới nổ tung bay vút. Những người đã nhấc chân định đi vội dừng lại ngẩng trông, người ta chỉ trỏ cho nhau, ngay cả binh đinh cũng không khỏi dừng chân nhìn. Chỉ thấy ống pháo hoa ấy bay đến nơi cực cao, chậm rãi nở ra một vầng lửa trắng trong, nhuần như bạc, thế mà hiện thành một đóa ngọc lan lớn, lưu lại thật lâu giữa bầu trời mênh mang, lặng lẽ cúi nhìn nhân thế nhốn nháo. Rất lâu sau, mới dần dần ẩn đi… Hồi sau sẽ rõ.

Hồi 106

Kỳ lân hội ngộ, Trung thu liên cú / Tuấn kỵ xông nhau, Hàn Lộ đẫm máu

Lại nói Bảo Ngọc và Tương Vân dắt tay nhau đi ra khỏi doanh trại Trung Thuận vương, chỉ thấy Bồi Minh đã chờ bên ngoài từ lâu. Cả bọn đều không nói, Bồi Minh chỉ đi trước dẫn đường, Bảo, Tương theo sát phía sau, rời bến lớn, đến bến nhỏ, đã có sẵn một chiếc thuyền con đợi đó. Bồi Minh bèn bảo Bảo, Tương lên thuyền, chiếc thuyền chèo vào vận hà. Mọi người ngồi yên trên thuyền rồi, Bồi Minh mới nói: "Tôi đã mua chuộc một vị quân gia, biết sư phụ Diệu Ngọc cứu được hai người, nên thuê sẵn chiếc thuyền này, đợi hai người ra. Sư phụ Diệu Ngọc dùng kế níu chân Vương gia, không để ông ta sai người truy bắt hai người, nhưng chỉ được bốn ngày thôi. Hai người phải ra khỏi Kim Lăng, lánh đi, mới được an toàn. Tôi tạm hộ tống hai người đến chỗ Liễu nhị gia, thế nào?" Bảo Ngọc nói: "Lúc này thần trí còn chưa định, cứ cập bờ rồi hãy tính." Thuyền đi đã lâu, cập một bến, Bồi Minh đưa họ đến một khách điếm vắng vẻ. Chủ quán rất thân với Bồi Minh, chỉ nói Bảo, Tương là họ hàng của anh ta, chủ quán cũng không hỏi kỹ. Bồi Minh sắp xếp cho Bảo, Tương ở trên lầu tận phía sau quán, tự mình đem nước, đem cơm lên. Đợi Bảo, Tương dùng xong, mọi người ngồi lại bàn bạc. Bảo Ngọc nói: "Ta nghĩ đi nghĩ lại, chỗ Tương Liên tất nhiên là tốt, nhưng trước mắt cũng đừng làm phiền hắn. Nói cho rõ ra, ta và Vân muội muội bất ngờ gặp lại, thật là một niềm vui lớn trong khổ nạn. Hai chúng ta cứ muốn cùng nhau tiêu dao một phen!" Tương Vân nói: "Giờ ta vẫn như đang ở trong mộng. Chỉ sợ mộng này bị tiếng chuông, tiếng gà gáy đánh vỡ. Nếu là thật, ta chỉ cần được ở cùng Ái ca ca là tốt rồi." Bồi Minh biết chủ ý của Bảo Ngọc đã định, khó lòng xoay chuyển, bèn hỏi: "Hai người định tiêu dao đến đâu?" Bảo Ngọc nói: "Thạch Đầu thành, Cô Tô, đó là hai nơi hai chúng ta đáng nên thong thả xem xét kỹ nhất. Đáng tiếc trước mắt không được, phải phòng Vương gia đổi ý, sai người đến hai nơi ấy truy bắt chúng ta; ông ta lại còn phải đi Hàng Châu, nên Hàng Châu tạm thời cũng không thể đến. Chỉ còn cách đi tiếp về phương nam, đến nơi thưa người, chờ có tin Vương gia hồi kinh rồi mới quay ngược lên bắc cũng chưa muộn." Tương Vân vỗ tay nói: "Hay hay hay! Chúng ta vào núi lớn! Ra bờ biển! Ta còn chưa từng thấy biển lớn đấy!" Bảo Ngọc nói: "Ta cũng chưa từng thấy biển. Đến bờ biển rồi, hướng về phía Thiến Hương quốc, cũng có thể gọi vọng Tam muội muội một tiếng!" Tương Vân nói: "Cổ họng huynh lớn được bao nhiêu? Xa ba nghìn dặm cơ mà! Nhưng cũng có cách, chúng ta nhân lúc có gió tây bắc, thả diều qua đó!" Bồi Minh nói: "Vậy trước hết đi núi, đi biển; tôi đưa hai người đi!" Bảo Ngọc nói: "Ngươi nhiều lắm chỉ đưa thêm một chặng, sau đó đừng đưa nữa. Thứ nhất, Vạn Nhi sẽ lo..." Nói chưa dứt, Bồi Minh tiếp lời: "Thứ hai, giờ nhị gia đã có bạn đồng hành rồi." Bảo Ngọc chỉ cười không nói. Bồi Minh hỏi: "Nhị gia có biết đeo đẫy không? Có biết tiêu bạc không? Có biết mua cơm, thuê trọ không? Có biết phòng trộm không? Có biết tránh bị lừa không?" Bảo Ngọc nói: "Ngươi còn tưởng ta là công tử trong Di Hồng viện năm xưa sao? Ta cũng muốn khảo ngươi đây: đã từng ngồi đại lao chưa? Đã từng bị thẩm vấn chưa? Có biết gõ mõ canh báo giờ không?" Thấy Bồi Minh nghẹn lời, bèn vỗ vai anh ta nói: "Huynh đệ tốt, đừng lo. Thật ra lần ấy Ngọc Hàm, Tập Nhân, còn có cô em bà con hai dì của Tập Nhân thích mặc toàn áo đỏ, trước khi tiễn ta lên thuyền

xuôi nam, cũng lo ta cái này không được cái kia không biết, còn dạy ta tập luyện nửa ngày. Ta tuy rốt cuộc không bằng ngươi, nhưng cũng khá đủ sức tự lo một mình rồi." Bồi Minh nói: "Vậy thì tốt quá." Tương Vân ở bên nói với Bồi Minh: "Sao ngươi không hỏi ta? Từ khi gặp nạn, ta cũng học biết mọi thứ. Những giày vò ta chịu khiến ta như chày sắt mài thành kim; bất luận tháng ngày bị xé toạc ra lỗ lớn đến đâu, ta đều vá lại được. Đừng nhìn ngực ta có bao nhiêu sẹo, đã chảy bao nhiêu nước mắt mà tưởng ta không biết cười nữa. Không, lúc muốn cười, ta vẫn cười được như thường! Ngươi để Bảo Ngọc theo ta, e rằng còn thích ý hơn theo ngươi! Vả ta có một chủ ý: ta muốn giả trai, cùng Bảo Ngọc đi như hai anh em đồng hành. Ta lại mang theo một cây sáo trúc, một ống tiêu, thổi cho huynh ấy nghe, khiến huynh ấy thư lòng; nếu đến chợ búa, khách điếm, người qua khách lại nghe vui tai, còn có thể đổi được ít tiền tiêu." Bồi Minh nói: "Giả trai, hai ta nghĩ trùng nhau rồi. Khi còn ở trong phủ, cô vẫn thường mặc áo của nhị gia, khiến lão thái thái nhận lầm cô là nhị gia mà gọi, bọn tiểu tư ngoài nhị môn chúng tôi đều biết. Tôi ở đây cũng vừa khéo chuẩn bị sẵn áo quần cho cô. Chỉ là sáo tiêu thì chưa nghĩ đến, nhưng cái đó nào khó gì? Ra khỏi cửa này không xa đã có chỗ bán. Còn một câu phải hỏi, mong hai vị đừng chê tôi lỗ mãng: hiện giờ trên người hai vị có bao nhiêu bạc?" Bảo Ngọc nói: "Ta vốn còn dư không ít, sau khi tự thú, cả bạc vụn lẫn đồng tiền đều bị họ lục lấy sạch, cả cái đẫy cũng không trả. May họ biết miếng ngọc ta đeo là thứ không thể động đến, nên không lục vật đeo trên cổ. Kỳ thực, ta còn có thứ quý hơn cả Thông Linh ngọc nữa..." Nói rồi bèn từ trong áo lấy con kim kỳ lân ra cho Tương Vân xem. Tương Vân đưa tay sờ con kỳ lân, "òa" một tiếng khóc òa, nói: "Con kỳ lân huynh tặng Nhược Lan, sao lại quay về trên người huynh?" Bảo Ngọc bèn kể lại nguồn cơn, Bồi Minh bổ sung thêm lời. Tương Vân liền từ trong áo lấy con kỳ lân của mình ra cho Bảo Ngọc và Bồi Minh xem. Bảo Ngọc đặt kỳ lân của mình cạnh kỳ lân của Tương Vân, Tương Vân lại vừa khóc vừa cười. Bồi Minh nói: "Xem ra cô Lâm là mệnh ngắn, cô Bảo là mệnh khổ, thật có duyên phận với nhị gia lại là cô Vân mang kỳ lân!" Tương Vân lau nước mắt, nói với Bồi Minh: "Diệu Ngọc chuộc ta ra, mụ tú bà giữ sạch chút tích cóp của ta, chỉ còn lại con kỳ lân này." Bồi Minh bèn nói: "Hai người nói muốn cùng nhau tiêu dao, nhưng trên người không dính một đồng, thực cũng chẳng tiêu dao nổi. Vậy tôi đã chuẩn bị cho hai người hai bộ đẫy, đồ dùng vặt hằng ngày trong đó khỏi nói tỉ mỉ, có một gói bạc vụn chừng hai mươi lạng, một tờ ngân phiếu có thể đổi ở tiền trang bến lớn, cũng hai mươi lạng, ngoài ra có một xâu tiền. Hai người tiết kiệm dùng, đừng để mất, đừng để bị cướp, cũng đủ tiêu một dạo." Bảo Ngọc, Tương Vân đều rời chỗ cảm tạ. Bồi Minh nói: "Lại hướng về cửa sổ bên kia vái ba vái." Bảo Ngọc hỏi: "Vì sao?" Bồi Minh nói: "Hướng ấy chính đối Vạn Phúc cư, phải cảm tạ vợ tôi Vạn Nhi. Việc này cũng có sức của cô ấy, hơn nữa cô ấy giữ kín như bưng. Cô ấy bảo tôi hỏi thăm hai người, chúc hai người cát tường!" Bảo Ngọc, Tương Vân thành tâm thành ý hướng về Vạn Phúc cư vái xong, Bồi Minh xuống lầu ra khỏi quán đi mua sáo, tiêu. Bảo, Tương ngồi đối diện nhau, trong lòng hai người đều có đầy lời muốn nói, mà nhất thời lại không thốt được câu nào. Bồi Minh trở về, thấy họ chỉ ngẩn ngơ nhìn nhau, bèn giậm chân nói: "Không phải mộng đâu, là thật đấy!" Bảo Ngọc lúc ấy mới thở dài ra một hơi. Tương Vân nhận sáo, tiêu, trước muốn thổi ống tiêu, cầm lên rồi lại đặt xuống, rốt cuộc cầm cây sáo trúc, thổi mấy đoạn "Hải Đường Hồng", vừa chảy nước mắt vừa cười vang. Ba người không dám lưu lại lâu. Tương Vân thay nam trang, mọi người chuẩn bị chỉnh tề, liền rời quán đi về nam. Dù đường thủy thông suốt, vì thận trọng, họ chọn đường bộ, thuê một cỗ xe ngựa, vòng qua Thạch Đầu thành rồi đi về

đông nam. Hôm sau Bồi Minh lại tiễn họ thêm một chặng, giữa đường chỉ cho họ lối rẽ đến sơn trại của Liễu Tương Liên, nói nếu cần thiết vẫn có thể tìm đến cầu giúp. Phía trước hiện ra vài dãy núi, vượt qua tựa hồ có thể thấy biển. Họ nghỉ chân ăn lót dạ ở một quán nhỏ ven đường. Ngày thứ ba, lúc từ biệt, Bồi Minh nhất định muốn quỳ xuống, Bảo Ngọc và Tương Vân đỡ anh ta, không cho, nói: "Tình thế khá hơn, chúng ta sẽ về Qua Châu. Khi ấy không thiếu dịp đến Vạn Phúc cư quấy rầy, đích thân cảm tạ tẩu phu nhân!" Bồi Minh cắn môi, quay người đi không để nước mắt rơi, tự mình trở về phía bắc. Bảo, Tương hai người thật như biển rộng mênh mông mặc cá nhảy, trời cao sáng sủa mặc chim bay, cùng nhau đi vào núi, muốn chạy ra bờ biển mà tiêu dao.

Bảo Ngọc và Tương Vân tiêu dao trong núi. Khát thì uống nước suối, đói thì hái quả rừng ăn; gặp nhà dân thì gõ cửa xin cơm, mười lần có chín lần được đối đãi tử tế, cho ăn cho uống, không lấy một đồng, cũng không hỏi kỹ lai lịch. Ban đầu thời tiết còn ấm, đêm họ nhóm một đống lửa ngoài đồng, lưng tựa lưng ngắm sao, mệt thì ôm nhau ngủ; về sau dần dần hè qua thu đến, họ tìm những quán trọ tồi tàn mà nghỉ. Lúc đầu họ tranh nhau kể chuyện; về sau, họ luân phiên thong thả kể. Bảo Ngọc vốn tưởng khổ sở mình từng chịu đã đáng bốn chữ kinh tâm động phách, nhưng Tương Vân mới kể được một nửa, Bảo Ngọc đã thấy những điều mình gặp chỉ có thể xem là "người lành có trời giúp", còn chưa từng rơi vào tuyệt cảnh gọi trời trời chẳng thưa, gọi đất đất chẳng đáp. Chàng kể lại tình cảnh Bồi Minh thuật cho mình nghe, việc Liễu Tương Liên cứu Tương Vân chỉ thiếu một bước mà hỏng, hai người cùng cảm thán: rất nhiều chuyện trên đời đều âm sai dương lệch chỉ trong một chớp mắt như thế. Họ xoay vần trong núi rất lâu mới tìm thấy biển lớn, thấy làng chài, dân chài bên bờ biển. Khi ấy đã vào mùa bão, biển không đẹp, không thú như họ từng tưởng, mà lúc nào cũng trở mặt, vui giận thất thường. Họ cũng không tìm được diều, chỉ quỳ bên bờ biển, cùng hướng về phía Thiến Hương quốc mà gọi lớn: "Thám Xuân muội muội, nhớ muội lắm!" Họ ở bên biển không mấy ngày, lại quay vào núi, dần dần từ nơi rừng núi thẳm sâu chuyển đến chỗ càng lúc càng gần đồng bằng. Ban ngày nhìn họ như một đôi anh em, ban đêm thì sống đời vợ chồng. Tương Vân nói với Bảo Ngọc: "Ta đã chịu quá nhiều tàn phá, không thể sinh nở nữa." Bảo Ngọc nói: "Ngày trước cũng từng cùng Tập Nhân mây mưa, tuy không phải dâm loạn da thịt, rốt cuộc cũng còn cách tình yêu rất xa. Bây giờ mới hiểu thế nào là 'đã từng qua biển khôn còn nước, trừ ngọn Vu sơn chẳng phải mây'." Ngày ấy họ đến một sơn thôn, là thôn lớn, có nơi bán áo quần, bèn mua thêm áo kép. Nghe người trong tiệm bàn tán, mới biết hôm ấy đã là Trung thu. Ra khỏi tiệm, Bảo Ngọc nói: "Trung thu năm ấy muội và Tần Nhi liên cú ở Ao Tinh quán, câu 'đầm lạnh qua bóng hạc, trăng lạnh chôn hồn hoa' thật là tuyệt xướng! Tần Nhi vậy mà một lời thành sấm, quả nhiên tiên độn trong nước ấy!" Tương Vân nói: "Ngày trước nào hiểu được Diệu Ngọc, chỉ cho là một người kỳ quái thôi. Đêm ấy nàng mời Tần Nhi và ta đến Lăng Thúy am, một mạch vung bút nối thêm mười ba vận, trong đó có hai câu: 'rung rừng nghìn cây chim, khóc hang một tiếng vượn', thật khiến ta và Tần Nhi thấy như giữa núi vắng nghe tiếng trời, mới biết nàng là thần tiên sống, thi tiên sống! Lần này nàng lại trước chuộc ta ra, rồi cứu huynh ra, khiến kỳ lân của chúng ta hội ngộ, được đại tự tại, đại khoái hoạt thế này, có thể thấy rõ nàng là Quan Thế Âm sống!" Bảo Ngọc nói: "Ta sớm đã nói, nàng là người ở ngoài ý nghĩ thế nhân." Lại nói: "Hôm nay đã là Trung thu, chúng ta cũng liên cú một phen, thế nào?" Tương

Vân nói: "Đúng là lâu rồi chưa làm thơ, hôm nay phải gắng giãi bày lòng dạ mới được!" Đêm ấy, hai người rời thôn, tìm một dòng suối núi, ngồi bên cạnh, chỉ đợi vầng trăng tròn lên cao để đối nguyệt liên cú. Ai ngờ đêm ấy mây tía dày đặc trên trời, rốt cuộc không thấy trăng. Tương Vân bèn muốn thổi tiêu, nói tên khúc là "Mây tan trăng hiện". Bảo Ngọc nói: "Đừng mây tan. Mây không thể tan." Tương Vân bèn đổi sang sáo trúc, thổi một khúc "Tam tinh bạn nguyệt". Bảo Ngọc chăm chú thưởng thức, toàn thân khoan khoái, song vẫn không thấy trăng lộ diện, bèn nói: "Không trăng cũng có thể liên cú, ta mở đầu vậy!" Nhân đó nói:

Trung thu rốt không trăng,

Tương Vân nối:

Róc rách nghe tiếng nước; kỳ lân đã hợp bích,

Bảo Ngọc nói: "Hôm nay liên cú, quý ở chỗ giữa núi đồng, một vẻ thiên nhiên, xa khỏi thư trai. Ý ta là chúng ta hoàn toàn không dùng điển, cũng tránh chữ lạ, câu nào cũng từ thực cảnh, thiên tính mà ra, thế nào?" Tương Vân nói: "Đúng hợp ý ta!" Bảo Ngọc bèn nối:

An ủi kẻ ly loạn; xưa nương cánh từ tổ,

Tương Vân bèn hỏi: "Tập Nhân có kể với huynh chưa, lúc nàng còn tên Trân Châu, lão thái thái sai nàng hầu ta, chải tóc cho ta, ta đã nói thầm với nàng chuyện gì?" Bảo Ngọc cười nói: "Khi ấy Phượng tỷ tỷ vừa mới gả vào, muội thấy cảnh ấy, liền lén nói với nàng rằng muốn làm tân nương tử, cùng ta bái thiên địa, có phải chỉ việc này không?" Tương Vân bèn cười nối:

Hai trẻ giữ tình chân; Trân Châu chải bím tóc,

Bảo Ngọc nói:

Thỏ thẻ kể lời riêng; bao giờ làm cô dâu,

Tương Vân nói:

Kiểu nào cũng mới xinh; đầu cài trâm vàng nút,

Bảo Ngọc nói:

Tai đeo ngọc trăng trong; lay lay như liễu biếc,

Tương Vân nói:

Từng bước giận cười luôn; Tần Nhi tự trời xuống,

Bảo Ngọc nói:

Chàng Vệ giữa nhân gian; tình tình lệ trả hết,

Tương Vân nói:

Canh cánh hiến hồn lan; mới biết dây hồng buộc,

Bảo Ngọc nói:

Duyên ta vốn rất sâu; than thoa đẹp mà lạnh,

Tương Vân nói:

U uất rốt chẳng lành; rực rỡ Diệu cô hiện,

Bảo Ngọc nói:

Thí thân hổ hóa thánh; nhà tan mưa dao xuống,

Tương Vân nói:

Mạng sót một khe ngâm; ngậm ngùi năm tháng gấp,

Bảo Ngọc nói:

Nghĩ mãi việc người rối; xoay trời vốn chẳng chí,

Tương Vân nói:

Chỉ muốn tính chân vươn; lòng người như hang núi,

Bảo Ngọc nói:

U uất nói sao cùng? Tấm lòng lành kín ẩn,

Tương Vân nói:

Tà ác cứ sinh sôi; gai góc vướng nửa bước,

Bảo Ngọc nói:

Rậm rạp nắm tay đi; man mác trăng trong nước,

Tương Vân nói:

Văng vẳng tiếng nhạn bay; mây nổi tự đến đi,

Bảo Ngọc nói: "Sao mây nổi chỉ đến mà không đi? Che kín cả trăng, vẫn không thấy bóng dáng đâu. Vốn muốn thế nào cũng ngâm mấy câu về hình trăng, ánh trăng, tinh trăng, hồn trăng, xem ra đành thôi vậy." Bèn nối:

Vui sướng vị ở lòng; sáng mai gậy lê có,

Tương Vân nói:

Chớ hỏi râm hay trong; đời người mặc phiêu bạt,

Lại nói: "Lần ấy ta và Tần Nhi liên đến hai mươi hai vận thì dừng. Đêm nay tuy không ra câu hay, ham nhiều cũng vô ích. Hứng ta đã hết, huynh thu lại đi."

Bảo Ngọc bèn nói:

Tìm chân đế cuối đường!

Hai người lại thuật lại một lượt bài liên cú, đều nói: "Bỏ lâu nên sống tay rồi, rốt cuộc chẳng có câu hay. Từ hôm nay trở đi, phải thường thường nhặt lại, khỏi phụ nhã hứng Hải Đường xã, Đào Hoa xã năm xưa." Lại cảm thán hai người không thành xã, càng nhớ cảnh năm xưa Đại Quan viên thịnh thời, mọi người tụ họp ngâm thơ điền từ.

Hôm sau nữa, hai người ra khỏi vùng núi, trở lại đồng bằng, bèn quay về Kim Lăng. Ở Cô Tô, hai người tìm dấu cũ nhà họ Sử, rốt cuộc chỉ còn địa danh; có vài lầu đài mới dựng, một vẻ phất lên xổi, liệu trong đó chắc chẳng có Chẩm Hà các, bèn than thở rời đi. Vào Thạch Đầu thành, tìm đến nhà cũ họ Giả, nhìn qua tường thấy bên trong sảnh điện lầu gác đều đổ nát mục rữa, dải hoa viên phía sau chỉ lộ ra ít cành khô đá bại, cổng lớn khóa kín, dán niêm phong. Hai người vào quán trà gần nhà cũ họ Giả, gọi một ấm trà, hỏi lão hỏa kế, mới biết thuyền đội Trung Thuận vương khi chuyển bến đến Trấn Giang, đêm ấy đột nhiên gặp hỏa hoạn, lửa cháy liên doanh, Vương gia mất mạng, quan binh mười phần hao bảy. Cũng không biết họ tâu lên Thánh thượng thế nào, đại khái nói Vương gia bị phản tặc tập kích, thân đi đầu sĩ tốt, anh dũng chống cự, chẳng may tuẫn chủ. Tước vương ấy vốn là thế tập võng thế, Thánh thượng bèn phong thế tử của ông ta

làm Vương trở lại. Tiểu Trung Thuận vương đến đây, vơ vét sạch phù tài trong nhà cũ họ Giả, lại đem hết bọn tôi tớ coi nhà đi phát mại. Nghe nói hắn còn thỉnh cầu Thánh thượng nghĩ đến công lao của cha mình, ban cả hai tòa nhà cũ này cho hắn; đại khái vì thuyền đội Vương gia cháy quá kỳ quặc, ông ta chết càng kỳ quặc, tiểu Trung Thuận vương đến đây lại ngang ngược tham lam, tuần phủ bên này v.v. có người liều chết dâng sớ hặc tội cả cha lẫn con Trung Thuận vương, nên Thánh thượng rốt cuộc chưa chuẩn, hiện giờ chỉ khóa niêm phong mà thôi. Lại có một thuyết nói, năm xưa Thái thượng hoàng bắt chước vua Thuấn nam tuần, từng đóng chân ở nhà này, coi như hành cung, nên Thánh thượng dự định đổi nơi này thành hành cung để khi lâm hạnh sử dụng, cũng chưa biết chừng. Hai người biết lão Vương gia xương khô ấy đã mất mạng, lại nhất định có liên quan đến việc Diệu cô làm, trong lòng vừa mừng vừa buồn; mừng là tên hãn vương ấy rốt cuộc tội đáng đời, buồn là Diệu cô hẳn đã đồng quy vu tận. Hai người rời quán trà, nhỏ giọng bàn bạc: lão Vương gia đã chết mấy tháng, lệnh không cho Bảo Ngọc về kinh của ông ta hẳn đã mất hiệu lực. Ở phương nam, họ tuy trong đại tiêu dao có đại khoái lạc, gần đây lại ở trong ngoài thành Cô Tô thỏa thuê ca khóc, trên dưới sông Tần Hoài đau đớn nhớ phồn hoa, mắt có sở đắc, lòng có sở ngộ, nhưng rốt cuộc họ từ nhỏ lớn lên ở kinh thành; nếu hỏi nơi nào là cố hương, lại chỉ cảm thấy kinh thành phương bắc mới là đất cuối đời. Vì vậy họ bàn định sẽ còn dạo chơi trên đất Kim Lăng một dạo, rồi thuê thuyền bắc thượng.

Một hôm, Bảo, Tương đang dùng bữa trên lầu một quán cơm ngoài thành Trấn Giang, chợt nghe dưới lầu có tiếng đánh mắng và tiếng khóc. Giọng khóc lóc phân trần ấy nghe rất quen. Hỏa kế lên đưa món, họ bèn hỏi dưới lầu có chuyện gì. Hỏa kế nói: "Ở đây mới đến một vị diêm chính, tên Trương Như Khuê. Vị Trương lão gia này trên quan trường khi lên khi xuống, lúc thăng lúc giáng, cũng có khi bị cách chức ở không, thế mà rốt cuộc luôn có thể Đông Sơn tái khởi, lần này lại mưu được một chức béo bở. Dưới lầu là phu nhân của ông ta, dẫn nha đầu bà tử vừa lễ hương ở chùa Kim Sơn, vào đây nghỉ chân một lát. Trong bọn nha đầu của bà ấy có một đứa mua từ kinh thành về, bà ấy nói nó đến đây không hợp thủy thổ; tôi nhìn thì rõ là bị đói, phù thũng ghê lắm. Hễ hầu hạ hơi chậm, phu nhân liền cầm đũa chọc vào mặt nó, vừa đánh vừa mắng. Chúng tôi cũng quen thấy rồi, khách quan cứ dùng bữa cho ngon, chớ quản chuyện không đâu. Họ dừng không lâu, phu nhân chỉ uống trà của chúng tôi, không ăn cơm, rồi sắp đi ngay." Một lời chưa dứt, dưới lầu lại vang tiếng mắng tiếng khóc. Hỏa kế đi rồi, Tương Vân nói với Bảo Ngọc: "Huynh đừng động. Ta xuống xem trước." Tương Vân xuống lầu nhìn, người đang quỳ chịu đũa chọc kia rõ ràng là Xạ Nguyệt, bèn bước mấy bước tới giật lấy chiếc đũa trong tay vị phu nhân, làm phu nhân ấy hoảng một phen. Phu nhân còn chưa kịp lên tiếng, Tương Vân đã vung chiếc đũa ném đi, vừa khéo chọc thủng giấy cửa sổ bay ra ngoài, khiến phu nhân càng run bắn. Tương Vân nói: "Bà đã ghét nàng, mắt không thấy thì lòng khỏi phiền, để nàng theo ta đi là xong!" Nói rồi kéo Xạ Nguyệt đang quỳ đứng dậy. Phu nhân ấy chỉ tưởng gặp hảo hán lục lâm, bèn lí nhí: "Nó là chúng tôi mua hai mươi lạng bạc về, ngươi làm thế chẳng phải cướp bóc sao?" Tương Vân liền vỗ bàn: "Vậy ta trả bà hai mươi lạng bạc, chuộc nàng ra, bà còn gì để nói?" Khi ấy Tương Vân mặc nam trang, vốn đã có anh khí, giả trai rất thuận tay; thêm chiêu ném đũa vừa rồi, lại đặt một chân lên ghế, chống eo trợn mắt, làm vị phu nhân kia khiếp vía. Nha đầu bà tử không ai dám lên tiếng, càng

chẳng nói tới bước lên chống đỡ; chủ quán, hỏa kế thấy vậy đã sớm lánh vào bếp. Phu nhân bất đắc dĩ, bèn nói: "Thế thì ngươi đem bạc đổi ra đây!" Tương Vân liền hướng lên lầu gọi: "Ái ca ca, lấy đẫy xuống!" Bảo Ngọc vốn đã đứng ở đầu cầu thang nhìn xuống, bèn đem đẫy xuống dưới lầu. Vừa khéo trong đó có hai mươi lạng bạc trắng họ mới đổi từ ngân phiếu Bồi Minh đưa ở tiền trang, bèn bày số bạc ấy ra trên bàn ăn. Trương phu nhân đưa mắt đếm, quả nhiên không sai, bèn sai bà tử thu cất, bỏ lại Xạ Nguyệt, ra cửa quán cơm ngồi kiệu, đi mất hút. Tương Vân vui quá vỗ tay. Ngày xưa Tương Vân nghe nói bọn bà tử trong phòng Nghênh Xuân lại quản thúc nàng ấy và chèn ép Hình Tụ Yên, liền muốn đến hỏi để trút giận cho Nghênh Xuân. Đại Ngọc cười nàng: "Ngươi mà là đàn ông, ra ngoài đánh một trận bất bình, lại làm Kinh Kha, Nhiếp Chính gì đó!" Nay nàng thật sự dùng diện mạo đàn ông xuất hiện, đánh một trận bất bình; tuy không lẫm liệt như Kinh Kha, Nhiếp Chính, nhưng cũng có thanh có sắc, sao lại không vui! Xạ Nguyệt vốn chỉ tưởng gặp được người tốt không quen biết; dù nghe giọng đều thấy quen, vẫn không dám ngẩng mắt nhìn. Đến khi thật sự được chuộc ra rồi, ngẩng lên nhìn, người cứu mình lại chính là Tương Vân và Bảo Ngọc, bèn mừng gấp mà khóc, đến nỗi nghẹn ngào.

Ba người không tiện lưu lại quán cơm lâu. Bảo Ngọc trả đủ tiền, vội vã chuyển đi, tìm đến khách điếm ngày trước Bồi Minh từng đưa họ tới, vẫn ở căn phòng tận phía sau. Chủ quán cũng còn nhớ Bảo, Tương, tiếp đãi chu đáo. Bảo, Tương hỏi Xạ Nguyệt đã trải qua những gì, nàng chỉ nói dăm ba câu sơ lược. Rồi họ bàn đến việc cùng nhau về kinh. Chủ quán nói: "Bảo nhị gia e vẫn chưa tiện. Nghe nói tiểu Trung Thuận vương còn muốn dán hình vẽ truy nã ở các bến, các ngã đường và trường đình, không cho Chân, Giả hai ngọc bắc thượng, nói họ khắc mệnh Thái phi, lệnh ai thấy trước hết khuyên ngăn, nếu không nghe thì bắt giải quan. Chỉ là tuần phủ bên này cho rằng không hợp vương pháp nên mới chưa dán. Nhưng tiểu Vương gia phe cánh rất nhiều, nếu Bảo nhị gia lúc này bắc thượng, bị tiểu Trung Thuận vương ám hại, chẳng phải còn thiệt hơn bị người ta bắt giải sao? Kỳ thực nghe nói Thái phi đang thoi thóp, chẳng chịu nổi bao lâu nữa. Đợi bà ta chết, tiểu Vương gia càng không có đạo lý ngăn cản Bảo nhị gia bắc thượng." Tương Vân nghe xong nói: "Thái phi xác già gì đó, mặc kệ bà ta!" Bảo Ngọc nói: "Dẫu sao Vương gia là Vương gia, Thái phi là Thái phi. Ta tuy không khắc bà ta, nhưng ông ta tự mê tín thì cứ để ông ta mê tín, hà tất tranh nhất thời? Vả lại bên này còn chưa dạo chơi đủ, đợi thêm cũng được." Bèn bảo Xạ Nguyệt đi trước. Xạ Nguyệt tuy không nỡ chia tay ngay, nhưng nàng lớn lên đất bắc, quả thật không hợp thủy thổ, lại muốn bắc thượng tìm cha mẹ bị bán mất, nghĩ đi nghĩ lại, liền bái biệt Bảo, Tương. Bảo Ngọc dặn nàng qua sông đến Qua Châu thì tìm Vạn Phúc lâu, gặp Bồi Minh và Vạn Nhi để được giúp đỡ, rồi ổn thỏa lên thuyền về bắc. Lúc lên đường, Tương Vân lại nắm một nắm bạc vụn, một nắm tiền đồng cho nàng, nói: "Đừng buồn. Chúng ta ngày sau còn gặp lại." Xạ Nguyệt về sau rốt cuộc có trở lại kinh thành hay không, trong dòng tháng năm biến dời, cuối cùng có gặp lại người chép sách, người bình sách hay không, Thạch Đầu không nỡ tiết lộ; chư vị khán quan tự đi suy xét.

Lại nói tiết Trung thu trong kinh thành, Vinh phủ cũ đã thành phủ Trấn Hải bá họ Ô; viện cũ nơi Giả Xá ở đã cải tạo thành hoa viên nhà họ Ô. Ô Duy, Ô phu nhân phụng dưỡng Ô lão thái thái, già trẻ cả nhà cùng

thưởng nguyệt trên nguyệt đài trong hoa viên. Sau bàn tròn đoàn viên bày một giá bình phong lớn bằng thủy tinh, ánh trăng chiếu xuống lấp lánh sáng ngời. Ô phu nhân đắc ý cười nói: "Trên đời quả có chuyện chẳng ngờ được. Ví như giá bình phong thủy tinh lớn này, khi Sử thái quân Vinh Quốc phủ mừng thọ tám mươi, chính ta đích thân áp tải bình phong đến mừng thọ tặng lễ. Khi ấy vào cửa phủ này, đi tầng tầng lớp lớp vào trong, trong lòng nghĩ bao giờ nhà mình cũng có thể ở trong một tòa thâm đường đại viện như thế thì tốt biết mấy! Không ngờ mấy năm trôi qua, ý nghĩ lại thành thật! Nhớ lần ấy ra mặt tiếp đãi là tam tiểu thư nhà họ Giả, xinh đẹp thông minh. Về sau lại nhờ lão gia nhà ta thúc thành việc hòa phiên. Nay nghe nói ở Thiến Hương quốc đã từ Vương phi lên làm Vương hậu. Nhà họ Giả tuy bại, riêng nhánh ấy còn độc tồn; giá bình phong thủy tinh này quả là vật cát tường! Tháng trước lão thái thái mừng thọ, tiểu Trung Thuận vương sai trưởng sử quan đến tặng thọ lễ, vừa khéo là giá này, có thể nói vật về chủ cũ, thật là chuyện thú vị!" Ô tiểu thư nói: "Nhà ta chuyện cát tường thật không ít. Trước đó ít lâu, lúc tu sửa đường lát đá trong lối kẹp, chẳng phải còn phát hiện một món dương chi ngọc 'mã thượng phong hầu' hảo hạng sao!" Ô lão thái thái nói: "Nay đã phong bá tước, lập tức lại sắp phong hầu tước, hay quá! Có thể thấy các con cùng Thánh thượng tiến cử tam cô nương phủ họ Giả đi hòa phiên, khiến nhà ấy một nhánh độc tú, là tích đức lớn đấy!" Ô Duy nói: "Vợ của Giả Châu nhà họ Giả chết sớm, tức Lý Hoàn, càng là một nhánh độc tú. Nghe nói con trai bà ta là Giả Lan, giết giặc ở biên thùy đại thắng, chẳng bao lâu sẽ khải hoàn; trở về, Thánh thượng nhất định phong tước thêm quan." Ô lão thái thái bèn nói: "Thôi đừng nói chuyện nhà người ta nữa, chúng ta hãy thưởng nguyệt cho tử tế." Lại hỏi: "Trên phố nhà nào cưới dâu mà tấu trống nhạc thế? Sao còn có tiếng pháo hoa pháo trúc?" Ô Duy nghe một lát rồi nói: "Không phải trên phố. Là trong Thuận Lạc viên phía bắc, chỗ tiểu Trung Thuận vương bọn họ thưởng nguyệt mua vui thôi." Cả nhà bèn nâng chén trước trăng, ăn bánh trung thu, dưa hấu, thưởng nguyệt.

Ninh Quốc phủ cũ, nhà Ngô Quý phi và nhà tân quý Viên Dã đều ngầm vận động. Tuân thái giám và Đới Quyền vơ đủ bạc hối lộ cùng đồ cổ của cả hai nhà, nhưng rốt cuộc không dám vì việc này mà tiến lời trước mặt Thánh thượng; cuối cùng Thánh thượng ban nơi ấy cho ngũ đẳng tướng quân Viên Dã. Viên Dã tự cậy ngày trước có công hộ giá, dần lộ vẻ kiêu hoành. Hắn lật đổ Vân Quang tiết độ và Trường An phủ, lại trừng trị tên Lý nha nội cưỡng hôn, xem như báo được thù cho con trai mình và cô con dâu chưa qua cửa Trương Kim Ca. Vốn hắn làm đến mức ấy, mọi người cũng chẳng có gì để nói; hắn lại được voi đòi tiên, khẩu vị mở rộng. Vừa vào quan trường kinh đô đã không biết giả ngu giữ mình, càng không biết hợp tung liên hoành; hôm nay đắc tội vị này, ngày mai mắng mỏ kẻ kia, khiến ai ai cũng cười giả với hắn, nhưng một chút tin tức lớn nhỏ chân thật đều không cho hắn biết. Sau khi Ninh Quốc phủ ban cho hắn, hắn đại hưng thổ mộc, động tĩnh rất lớn, chở từ núi họ Trần về mấy khối Thái Hồ thạch vốn do ngự hoa viên đặt sẵn, lại vượt chế sử dụng những vật dụng ngũ đẳng tướng quân không được hưởng. Lại nghĩ Giả Trân tuy đã chính pháp, vợ là họ Vưu còn sống, rốt cuộc là một mối họa ngầm, vậy mà yêu cầu Thánh thượng ban chết cho Vưu thị. Vưu thị khi ấy đã làm quan nô, giặt áo ở phòng tương tẩy; nghe tuyên bố ban chết, lại cảm thấy như được giải thoát, uống thuốc mà mất. Lúc ấy Giả Liễn cũng bị chính pháp; Bình Nhi sớm là quan nô, lao tác ở xưởng thêu, cũng theo lệ Vưu thị uống thuốc được ban chết. Khi ấy lại nghe Giả Dung ở đất khổ hàn không

chịu nổi việc bị bọn lính khoác giáp sai khiến như chó, cũng đã chết. Viên Dã bèn tưởng mình có thể mãi mãi hưởng phú quý an lạc trong Ninh Quốc phủ cũ. Nhà hắn trước Trung thu dọn vào tân cư, bày tiệc lớn trong hoa viên, cả nhà thưởng nguyệt, lại phóng pháo hoa pháo trúc rình rang, rốt cuộc biến Trung thu thành Nguyên tiêu.

Trung thu qua rồi, đến tiết Hàn Lộ. Hôm ấy Viên Dã chầu xong về phủ, nghênh ngang đắc ý, tự cưỡi một con tuấn mã, trước sau vây quanh hơn mười hộ vệ cưỡi ngựa. Sắp đến cửa phủ, bỗng từ đầu phố phía tây xông thẳng tới một con ngựa dữ, cũng là tọa kỵ hạng tốt. Người trên ngựa đội mũ đồng, chỉ lộ đôi mắt và lỗ mũi, lao thẳng vào đội ngựa của Viên Dã. Hộ vệ đi trước Viên Dã lập tức rối loạn trận cước; chỉ hai ba người thử chặn lại, còn lại đều sợ quá né sang hai bên. Viên Dã thấy thế không ổn, hét lớn một tiếng, tự mình rút đao nghênh chiến, lại chỉ thấy người kia liên tiếp ném ra mấy mũi phi tiêu, có mấy mũi trúng giữa mi tâm, yết hầu và các yếu hại của Viên Dã. Viên Dã lập tức ngã ngựa mà chết. Hộ vệ phía sau Viên Dã có kẻ xuống ngựa cứu đỡ Viên Dã, có kẻ nghênh chiến thích khách. Những hộ vệ vốn ở phía trước Viên Dã lúc này mới ghìm ngựa tham gia bao vây. Thích khách ném hết phi tiêu, cũng rút yêu đao nghênh chiến, chém ngã mấy hộ vệ của Viên tướng quân; cuối cùng ít không địch nổi đông, bị mọi người chém bị thương, ngã khỏi ngựa, chảy máu mà chết. Viên phủ nghe tin kinh hãi. Viên phu nhân cũng chẳng kịp giữ lễ, lao ra cửa phủ xem; khi ấy Viên Dã đã đẫm máu một lúc, máu chảy ra đều đã dính lại. Viên phu nhân ôm xác khóc lớn. Quản gia trong phủ vây quanh, bó tay không biết làm sao. Bên Ô phủ nghe tin, vì Ô Duy còn chưa về nhà, Ô phu nhân lo lắng không thôi, cũng sai quản gia ra phủ quan sát. Trước cửa hai phủ loạn thành một đoàn, lại có người qua đường đứng xa xa xem. Một hồi lâu mới nghe tiếng quân lao khoái thủ hô dẹp đường, ấy là Giả Vũ Thôn đến. Các việc trị an loại này thuộc quyền ông ta quản. Giả Vũ Thôn xuống kiệu hỏi rõ tình hình, trách hộ vệ Viên tướng quân không nên tự tiện xê dịch thi thể thích khách, càng không nên tự mở mũ của hắn. Đến gần thích khách, cúi người nhìn kỹ: chiếc mũ đồng ấy không phải kiểu chế định triều đình, y phục trên người cũng không phải nhung trang chế định; dung mạo thì đã sớm bị hủy, cực kỳ đáng sợ. Bèn sai đem thi thể thích khách về nha môn, tiếp tục khám xét khảo chứng.

Vụ án đẫm máu trước cửa tân tướng quân phủ trong kinh thành vào tiết Hàn Lộ làm chấn động kinh thành. Tin đồn lời nghị từ phố chợ truyền ra ngoại ô, rồi lại theo ngựa trạm, thuyền bè lan xa bốn phương. Ngày thứ hai sau vụ việc, Nghê Nhị cưỡi con la xanh lớn đến hoa xưởng, nói với Giả Vân, Tiểu Hồng: "Ta biết kẻ ám sát Viên Dã là ai." Giả Vân bèn nói: "Biết cũng đừng nói ở đây." Tiểu Hồng nói: "Giết người phải dựa vào một chữ dũng, nhưng theo ta còn có thứ dũng hơn cả giết người. Có nghe chuyện Hạnh Nô chưa? Cũng chẳng biết lai lịch thế nào, làm chút buôn bán nhỏ, còn chẳng bằng chúng ta, vậy mà dám sáng sớm đứng chờ ở cửa chợ rau. Hành hình xong, hắn đường hoàng bước tới thu xác. Hỏi hắn là gì của Giả Liễn? Hắn nói không thân không thích. Hỏi vậy ngươi đến thu liệm làm gì? Hắn nói hắn không thân không thích mà đến thu liệm, vì không nỡ để các ngươi cuốn chiếu ném ra bãi tha ma. Hỏi ngươi định đưa linh cữu đi đâu? Hắn nói trước tiên đưa tới Thanh Hư quán. Hỏi ngươi làm việc này chúng ta sẽ ghi vào hồ sơ, ngươi không sợ sau này bị tìm gây chuyện sao? Hắn nói tìm ta gây chuyện thì các ngươi chẳng cũng phiền phức

à?…" Giả Vân nói: "Chúng ta đi giao hoa, nghe nhiều người bàn chuyện Hạnh Nô, đều giơ ngón tay cái. Năm ngoái thi thể Giả Trân cũng là hắn thu. Ngươi biết nhạc phụ nhạc mẫu ta gặp nạn cùng Giả Trân, chúng ta đi thu xác còn đợi đến trời nhập nhoạng, chỉ sợ rước ra chút chuyện gì, đưa đến khu mộ đã mua mà an táng cũng cố chọn lúc không có người. Hắn lại không chút cố kỵ. Có điều có lẽ hắn có liên hệ đặc biệt gì đó với đạo sĩ Trương ở Thanh Hư quán. Đạo sĩ Trương là thế thân của Vinh Quốc công, cùng tuổi với Thái thượng hoàng; chỉ cần Thái thượng hoàng còn một ngày, đạo sĩ Trương không ai dám động một ngày. Hậu duệ của Ninh Quốc công, Vinh Quốc công tuy bị Thánh thượng trị tội, mộ hai vị công ở Kim Lăng cũng không thể động." Tiểu Hồng nói: "Chỉ là nghe nói Giả Xá, Giả Dung đều chết ở biên địa, vậy chỉ có thể chôn bừa cho xong. Có thể thấy thiên hạ chẳng những không có bữa tiệc nào không tan, cũng không có tổ phần nào vĩnh viễn đủ đầy. Ngay cả tổ phần không đủ đầy, biết đâu có ngày cũng bị san bằng, tìm cũng chẳng ra." Thấy Nghê Nhị buồn bực, nàng nói: "Nhị ca lại muốn say một trận mới thôi phải không? Vừa khéo ta kho một con ngỗng béo, nhắm rượu trắng là đã nhất!" Nghê Nhị ngồi xuống cạnh bàn bát tiên, vỗ đùi nói: "Mẹ kiếp, ta thật không đủ nghĩa khí với bạn!" Giả Vân liền đưa mắt ra hiệu cho Tiểu Hồng, nói: "Lão Nhị nói bạn ấy không phải chúng ta." Lại hỏi Nghê Nhị: "Có phải ngươi muốn giết kẻ đã dọn vào Vinh Quốc phủ, để cả hai nơi ấy đều thành nhà dữ?" Nghê Nhị liếc hắn, nói: "Ngươi dám làm giun trong bụng ta đấy à?" Giả Vân bèn nói: "Oan oan tương báo, bao giờ mới dứt?" Tiểu Hồng bưng lên một niêu ngỗng kho. Giả Vân rót rượu. Tiểu Hồng nói: "Báo thù cho bằng hữu, tất nhiên là nghĩa hiệp can trường, nhưng ta đồng ý với ý của chưởng quỹ nhà ta: cũng không thể hết vòng này đến vòng khác, vặn xoắn mãi không thôi! Cha mẹ ta bị giết oan, đó chẳng phải thù sao? Đợi con hiểu chuyện, ta sẽ không kể với nó. Ngươi xem tiết Thanh minh năm nay chúng ta có đi tảo mộ không? Mộ cha mẹ, từ nay chỉ ở trong lòng ta. Ta cũng không để chưởng quỹ nhắc lại nữa. Đã sống thì phải sống cho khoáng đạt. Sống không phải để báo thù, mà để không còn có kẻ thù nữa." Nghê Nhị bưng bát uống cạn một hơi, lại ăn thịt ngỗng, nói: "Lời ngươi nói, ta không phục." Tiểu Hồng nói: "Ai cần ngươi phục? Chẳng qua nói cho ngươi nghe thôi." Lúc ấy nghe trong chuồng ngựa có tiếng ngựa hí la kêu, Giả Vân bèn ra xem; một lát lại nghe ngoài hoa xưởng có từng trận vó ngựa. Giả Vân vào nhà nói: "Ngày thường làm gì có tuần tra lùng bắt đến đây? Hôm nay ngoài cửa đã qua hai tốp rồi, trong thành e càng căng, chắc là vì chuyện Viên tướng quân bị ám sát. Lão Nhị hôm nay đừng về nữa." Nghê Nhị vừa uống vừa nói: "Mã hậu pháo, quản cái rắm!" Rốt cuộc sau tiết Hàn Lộ, trong kinh thành còn sẽ diễn ra chuyện gì nữa? Hồi sau phân giải.

Hồi 107

Di Hồng đói giữa đông nghẹn dưa chua / Chẩm Hà lạnh đêm tuyết quây chiên rách

Viên Dã bị đâm, hoàng thượng nghe tin cả kinh. Chốn kinh kỳ trọng địa mà lại có kẻ giữa ban ngày ban mặt dám ám sát mệnh quan triều đình, há còn ra thể thống gì? Liền nghiêm lệnh Vũ Thôn cùng các quan trong ba ngày phải phá án, lại sai Cừu Lương thuộc Ngũ Thành binh mã ty ngày đêm tuần tra, hễ kẻ nào có vẻ khả nghi bất thuận, đều bắt giam hết. Con trai của Cừu đô úy tử trận trong vụ xuân tiển bị tập kích lần trước, vì Viên Dã lại được thăng làm tướng quân, nên cũng được trao chức đô úy. Giả Vũ Thôn cùng tiểu Cừu đô úy họp bàn thâu đêm. Ban đầu đoán là người trong Ninh phủ bị phát lạc gây nên, nhưng cây đổ thì bầy khỉ tan, ai lại vì chủ đã chết mà liều mạng? Lại lần về vụ xuân tiển, án ấy đã kết liễu đã lâu, các án phạm Phùng Tử Anh, Trần Dã Tuấn, Bão Cầm đều đã "chính pháp"; điều hoàng thượng kiêng kỵ nhất là nhắc lại vụ ấy, thần dân vốn nên coi vụ ấy là lời đồn thêu dệt vu báng hư không, nên đành bỏ hướng ấy. Bèn lần tìm trong đám thù gia của Viên Dã, song Vân Quang tiết độ và những người kia đều đã bị Viên Dã đánh đổ, dường như khó có khả năng thuê thích khách. Tiểu Cừu đô úy lại nghĩ đến Thánh Văn tướng quân Ngô Thiên Hựu, nói rằng Ngô Thiên Hựu từng tranh Ninh phủ với Viên Dã mà không được; sau khi hoàng thượng thưởng Ninh phủ cho Viên Dã, có lần gặp ở buổi đường hội tại phủ Bắc Tĩnh vương, Ngô Thiên Hựu chỉ sang phía Viên Dã đang ngẩng đầu ưỡn bụng bước vào hoa sảnh, thì thầm với hắn: "Tên ấy một bộ ngông cuồng, e không được chết lành!" Vậy nếu nói nhà họ Ngô thuê người giết, cũng là có thể. Vũ Thôn ngẫm nghĩ: "Nay Ngô Quý phi rất được thánh thượng sủng ái, ngươi ta cần phải đặc biệt cẩn thận!" Lại định ngày mai đem thi thể kẻ bị hủy mặt kia phơi ngoài phố, dụ người đến nhận xác; nếu có kẻ cả gan tự đến, bắt mà tra hỏi, có lẽ sẽ biết được chân diện mục của thích khách. Đang bàn bạc, phó quan dâng lên tờ quan báo mới nhất, Vũ Thôn vừa xem, sắc mặt đã đại biến.

Nguyên việc đội thuyền của lão Trung Thuận vương bị cháy lan cả trại mấy tháng nay đã có nhiều tuần phủ địa phương dâng sớ trình bày. Tuy vẫn còn nhiều điểm khả nghi, nhưng sự phát không phải vì có lưu phỉ tập kích, mà do chính vương gia sơ suất, khiến việc hải đường bị tổn hại lớn; còn tiểu Trung Thuận vương sau khi tập tước, xuống Kim Lăng xử trí phù tài và nô bộc ở nhà cũ họ Giả, trong quá trình ấy nhiều phen quấy nhiễu địa phương, vơ vét vượt chỉ, nghi trượng trái chế, mong thánh thượng minh xét để chỉnh lại triều phong. Hôm qua hoàng thượng rốt cuộc hạ chỉ, tước bỏ vương tước của tiểu Trung Thuận vương, lệnh hắn ở trong phủ tự tỉnh, chờ phát lạc bước sau; lại đặc phái Khánh Quốc công tra rõ chân tướng việc lão vương gia bỏ mạng, đồng thời tiếp nhận các công vụ vốn đã giao cho Trung Thuận vương.

Đới Quyền đến Trung Thuận vương phủ tuyên chỉ. Ban đầu trưởng sử quan không để tâm, tiểu Trung Thuận vương cũng còn cười cợt nhơn nhơn, nghĩ vốn là người quen, hà tất khách sáo? Nào ngờ lần này Đới Quyền sầm mặt, quát mở trung môn, bày hương án, quỳ nghe thánh chỉ. Tiểu Trung Thuận vương mới biết không ổn; đến lúc nghe tước vị bị tước, thì như sét đánh ngang tai, hồn vía bay mất. Vương phủ rất lớn:

phía trước đã bão táp ập đến, phía sau vẫn còn tự mây tự mưa. Từ khi lão vương gia chết, Diễm Hà công nhiên cùng tiểu vương gia ra vào như bóng với hình. Chính thất của tiểu vương gia vốn nhu nhược; Phó Thu Phương đã thành thái phi, không khỏi phải quản thúc tiểu vương gia và Diễm Hà, nên Diễm Hà coi Phó Thu Phương như gai trong mắt, dằm trong thịt. Lại thấy tiểu thế tử đã biết đi, tương lai là cái họa tranh ngôi; nếu có thể khiến tiểu thế tử một mạng ô hô, Phó Thu Phương tất đau đến sống dở chết dở, vậy cả vương phủ này há chẳng thành thiên hạ của hắn và tiểu vương hay sao? Hôm ấy Diễm Hà nói Hàn lộ đã qua, Sương giáng sắp tới, trong hoa viên lạnh lẽo quá, liền sai đốt lửa cả bốn trụ của Noãn Tuyết đình, nung cho trụ đồng đỏ rực, hơi nóng tỏa ra. Đợi màu trụ đồng đã trở lại như thường, nhân lúc a ma của Trung Thuận vương vẫn chưa tắt thở, còn đang thoi thóp, bèn thừa khi Phó Thu Phương đi hầu lão thái phi, dắt tiểu thế tử đến Noãn Tuyết đình, cố ý chơi trốn tìm với tiểu thế tử trong đình. Khi ấy chỉ có một tiểu nha đầu theo tới. Diễm Hà cố ý đứng trước một cột lửa, để tiểu thế tử nhào tới bắt; tiểu thế tử cười khanh khách mà lao đến, hắn lách mình tránh, tiểu thế tử liền lao vào cột nóng, da thịt lập tức dính chặt trên cột không giằng ra được. Ban đầu còn gào khóc, lát sau đã bị bỏng chết tại chỗ. Diễm Hà bèn túm tiểu nha đầu kia mà đánh mắng, vu cho nó không trông nom cẩn thận khiến tiểu thế tử bị bỏng chết. Các bộc phụ khác nghe tiếng chạy tới xem, đều sợ mềm cả người; có kẻ vội đi báo Phó Thu Phương. Phó Thu Phương chạy đến, chưa vào đình đã ngất lịm. Khi ấy phía trước vương phủ, tiểu vương gia đã mất tước; phía sau lại xảy ra thảm kịch này, phủ vương gia ngày trước huy hoàng rực rỡ, phút chốc thành hung trạch tối tăm trời đất.

Lý viên ngoại cũng xem quan báo, tiếp đó nghe tin tiểu Trung Thuận vương bị tước tước vị, tiểu thế tử chết thảm, lại nghe Giả Vũ Thôn cùng mọi người đem thi thể kẻ hủy mặt phơi ngang phố chờ người nhận xác, bèn nói với phu nhân họ Lý: "Loạn tượng chồng chất, khó lòng thu dọn. Nghĩ lại, năm xưa kiên quyết từ chối tước vị, cáo lão tĩnh dưỡng, không hỏi triều chính, tránh họa cầu lành, thật là việc sáng suốt." Phu nhân họ Lý nói: "Đúng vậy, ấy là tạo hóa của chúng ta." Họ không hề biết tình hình sau khi Diệu Ngọc nam hạ, càng không rõ cái chết của lão Trung Thuận vương lại liên quan đến Diệu Ngọc. Khi ấy Trần Dã Tuấn vẫn ẩn trong Kỳ viên, nghe Lý viên ngoại nhàn đàm về mọi tin tức trong thành, trong lòng biết kẻ ám sát Viên Dã tất là Phùng Tử Anh. Trong lòng cũng có ý muốn xông đi nhận xác khâm liệm, cắn môi rất lâu mới dừng bước. Việc ấy quyết không phải điều Tử Anh muốn. Huống chi mình đi, chẳng khác gì tự thú, lại sẽ liên lụy Liễu Tương Liên và những người khác, càng nhất định gây phiền phức cho Lý viên ngoại; đối với việc vô ích, đối với người có hại. Còn Trung Thuận vương bỏ mạng dưới núi Kim Sơn, hắn lờ mờ cảm thấy tất có liên quan đến Diệu Ngọc. Tâm thần rối loạn một hồi, đợi hơi bình tĩnh, bèn đến nói với Lý viên ngoại: "Diệu Ngọc đã đi, e là không trở lại. Ta muốn vào thiền thất của nàng, ở đó làm một cư sĩ, cách tuyệt với bên ngoài, lặng lòng viết ít văn tự. Đợi đến khi ta không còn lời, không còn chữ, ấy là lúc ta đốn ngộ; khi ấy hoặc sẽ cáo biệt nơi này, ra ngoài vân du, chẳng biết có được chăng?" Lý viên ngoại nói: "Có gì mà không được? Ta với cha hiền điệt kết nghĩa kim lan, nơi đây chính là nhà của hiền điệt, mọi việc cứ tùy ý." Dã Tuấn bèn dọn vào tiểu viện Diệu Ngọc từng ở. Việc đầu tiên sau khi vào là đem chiếc đấu ngọc xanh Diệu Ngọc để lại cho mình, cung phụng trước tượng Phật.

Vũ Thôn và tiểu Cừu đô úy phơi thi thể thích khách suốt một ngày, không ai đến nhận về khâm liệm. Đêm ấy lại bàn cách phá án để tâu trình thánh thượng. Vì biết tiểu Trung Thuận vương đã bị tước tước vị, lại cùng ngày trong phủ tiểu thế tử chết thảm, thái phi phát điên, lão thái phi cũng tắt thở vào tảng sáng, Vũ Thôn không khỏi động ý "trống thủng vạn người đánh", muốn đẩy chủ mưu thuê hung thủ giết người lên đầu tiểu Trung Thuận vương. Nhưng sủng thiếp Diễm Hà của lão Trung Thuận vương lại là cô của tiểu Cừu đô úy, chỉ sợ hắn không chịu, bèn thăm dò: "Tiểu Trung Thuận vương nghe nói từng vì tranh mua mỹ thiếp với Viên Dã mà sinh hiềm khích lớn. Gần đây hắn kiêu xa dâm dật, làm bừa làm bậy, khắp thành đều biết; thái phi hắn chưa từng để vào mắt, chỉ có Diễm Hà còn khuyên được vài câu. Ta nghĩ nhất định là tiểu Trung Thuận vương thuê hung giết người, lại vì oán Diễm Hà thường cản trở hắn làm càn, bèn đổ tội giết chết tiểu thế tử lên người Diễm Hà. Tước vị đã bị tước, hắn còn tố đến Sát viện, muốn đưa Diễm Hà vào chỗ chết. Ta xem việc đến nay, cũng chỉ có thể cứ thực tâu trình thánh thượng, để thánh thượng trừ mối hại ấy, cũng là phúc cho muôn dân!" Tiểu Cừu đô úy biết rõ cái chết của Viên Dã chẳng liên quan gì đến tiểu Trung Thuận vương, nhưng hạn ba ngày đã cận kề, ném tiểu Trung Thuận vương ra lại có thể giữ được cô mình, có gì không tiện? Bèn muốn hợp mưu, hỏi: "Chỉ là nhân chứng, khẩu cung ở đâu?" Vũ Thôn nói: "Chỉ cần ngươi và ta cùng tay dâng tấu, còn một ngày thời gian, những thứ ấy đều không khó." Hai người bèn thao tác. Vũ Thôn lại liên lạc với các quan khác, điều phạm nhân từ ngục tử tù ra thế mạng làm chứng giả. Ngày thứ ba tuyên bố phá án, tâu lên thánh thượng. Hoàng thượng nghi hoặc, lệnh Khánh Quốc công tra lại cho tường tận.

Tin Khánh Quốc công được thánh thượng trọng dụng truyền đến Dưỡng Sinh đường. Khi ấy vừa hay đường chủ chết, hai ba người tranh vị trí ấy. Giả Hoàn liền đưa ra pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn nhận được từ Khánh Quốc công, mọi người không còn lời nào, Giả Hoàn bèn thành đường chủ Dưỡng Sinh đường. Lại có Giả Tông tìm đến Dưỡng Sinh đường, hỏi Giả Hoàn mượn đeo pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn, nói: "Cậu mợ Hình Trung muốn đưa ta sang bên Kim Lăng, đến ở cùng chị họ Tụ Yên và Tiết Khoa. Ngươi nghĩ ta cũng đã không còn nhỏ, theo họ thì hợp chỗ nào? Ngươi dù sao cũng có một mảnh địa bàn, còn ta vẫn là cô hồn. Phủ ta đã bại, đến từ đường cũng không còn, người trong tộc mỗi kẻ chạy một ngả, ai cũng sợ dính dáng đến chúng ta. May mà Giả Bình còn nhớ tới ta. Hôm nọ hắn đến thăm cậu mợ và ta, đưa chút gạo đậu. Hắn trước kia cũng như Giả Vân, Giả Cần, Giả Xương, Giả Lăng, đều từng quản việc trong phủ ta, từng được phủ ta ban ơn. Tuy xét bối phận họ thấp hơn chúng ta, tuổi lại đều lớn hơn chúng ta nhiều. Nay cũng chẳng nói gì chuyện vai vế nữa. Giờ Giả Bình từ phía tây buôn than vào kinh, hẳng năm đúng mùa này buôn bán tốt nhất; tuy mệt đến đen sì cả người, rốt cuộc cũng là một kế sinh nhai. Hắn bảo năm nay ta trước hết theo hắn chạy một chuyến, ta muốn thử cùng hắn. Năm xưa là thiếu gia trong phủ, nay thành thằng than đen, ai thích cào mặt thì cứ cào, ta cũng không thẹn. Tự mình kiếm ít bạc nuôi miệng mới là chính sự. Vì thế ta đã nói với cậu mợ rồi, họ nam hạ cứ nam hạ, để lại ba gian nhà ở kinh cho ta, ta trước thử buôn than. Cho nên đến tìm ngươi mượn pho hộ thân Phật nhỏ bằng hương chiên đàn đeo, lấy điềm cát lợi, nhờ nó phù hộ. Về sẽ trả ngươi." Giả Hoàn rất không muốn, nói: "Về thì thành một cục than đen rồi." Giả Tông khổ sở nài nỉ, Giả Hoàn vẫn không cho mượn. Hai người tan rã trong không vui. Giả

Tông lúc đi mắng: "Cứ đi mà lẫn với lũ con hoang đi!" Giả Hoàn đuổi ra cửa mắng lại: "Than cục than viên chôn ngươi đi!" Từ đó hai người không còn qua lại.

Lại truyền đến tin tức của Giả Chính và Vương phu nhân. Theo đó, Giả Chính đến vùng lam chướng, giữa muôn vàn gian khổ, vẫn niệm niệm không quên tận trung với thánh thượng, nghĩ ra nhiều sách lược trị sự nhằm cải thiện dân sinh địa phương. Không có giấy bút chính thức, ông dùng giấy thô, tự nhổ lông dê làm bút, lấy tro nồi làm mực, nghiêm nghiêm cẩn cẩn viết tấu trạng. Khi ấy Vương phu nhân đã trúng chướng độc, thấy Giả Chính quỳ dưới đèn dầu trẩu viết tấu, khuyên: "Ông cứ ngồi trên ghế gỗ mà viết thì có hại gì?" Giả Chính không nghe, lại bàn luận. Giả Chính không tin Nguyên phi đã mất, nói: "Pháp độ triều đình nghiêm minh. Bất kể vì lý do gì, chủ nhân cung Phượng Tảo nếu qua đời, tất phải tuyên cáo triều dã. Lần xuân tiển khải hoàn về triều ấy, bao nhiêu người tận mắt trông thấy nghi giá loan dư của Nguyên phi, lẽ nào mắt thấy không thật, lời đồn lại đáng tin?" Vương phu nhân nói: "Vậy Bão Cầm vì sao bị vẽ hình truy nã, bắt rồi chính pháp?" Giả Chính nói: "Kim Xuyến nhảy giếng, chẳng lẽ bà lại không thể sống?" Lại nói: "Nương nương theo thánh thượng đi xuân tiển, chẳng phải ta và bà đều từng thấy nàng trong mộng sao? Nàng dặn chúng ta sớm lui bước rút thân; tỉnh mộng rồi chúng ta chẳng đã cùng bàn, trong phủ thứ gì nên tiết giảm thì tiết giảm, nên cắt thì cắt, thả bớt nha đầu, tiểu tư, bộc phụ ra ngoài, ngay cả bạc chuộc thân cũng miễn, lại để Giả Sắc mang bạc đến tổ phần, mua ít ruộng bạc, dựng nhà lạnh, chuyển tư thục đến đó, làm nơi lui bước cho con cháu. Nương nương đã còn có thể giáng dụ trong mộng cho chúng ta, có thể thấy vẫn bình an, sao lại hồ đồ phỏng đoán?" Vương phu nhân thở dài: "Bây giờ nghĩ lại, luôn cảm thấy lời nương nương còn có thâm ý khác. Rốt cuộc chúng ta vì sao đến bước này? Trưởng sử quan của Trung Thuận vương thẩm vấn ta, là vì trong phòng Phượng tỷ nhi lục ra tờ đơn,lại là nét bút của Bảo Ngọc. Trên đơn không có đầu đề, không lạc khoản, chỉ ghi lụa trang đỏ đại hồng, mãng đoạn, sa dùng trong cung, vòng vàng… Ta khai thực là ta sai đem lễ sang chỗ Nghĩa Trung thân vương. Xem ra hai phủ bại lạc đều có liên quan đến Nghĩa Trung thân vương." Giả Chính nói: "Nói bậy! Thánh chỉ nào từng nhắc tới?" Vương phu nhân nói: "Quả cũng lạ. Về sau lại không hỏi ta chuyện liên quan nữa. Chỉ là nếu nương nương còn ở đó, vì sao nàng không trước mặt thánh thượng thay chúng ta cầu tình?" Giả Chính nói: "Càng nói bậy! Phi tần há có thể can dự triều chính? Hôm nay bà khác thường, lời đã nhiều phen chạm tới triều chính. Nếu còn như thế, ta chỉ có thể trình báo!" Vương phu nhân cả đời chưa từng trước mặt Giả Chính hỏi hay nói về triều chính, đây là lần đầu, cũng là lần cuối. Bà thở dốc ho khan mà nói: "Lão gia đừng vội, ta từ đây ngậm miệng." Giả Chính viết xong tấu trạng, gặp quan nhỏ địa phương đi tuần tra, bèn khẩn cầu họ trước chuyển cho đại viên tuần biên, rồi tầng tầng dâng đạt thánh thượng. Những quan ấy thấy điều ông viết không có lời tố cáo quan địa phương tham ô, đều là lương sách thiện kế đầy tấm lòng trung thành, lại biết tổ tiên ông là người Thái thượng hoàng từng sủng tín, nên lại không giữ lại, chuyển thẳng đến cung khuyết. Nào ngờ thánh thượng thấy tấu, chưa đọc đã nổi giận, ném xuống dưới án, vỗ án nói: "Dám dùng giấy xí làm nhục triều đình, lòng dạ cực độc!" Lập tức hạ lệnh đem vợ chồng Giả Chính xử chính pháp ngay tại chỗ, tất cả quan viên từng qua tay chuyển tấu đều bãi quan. Thương thay Giả Tồn Chu một tấm lòng son phụng chủ, lại bị gán tiếng lòng đen dạ độc, cùng phu nhân đầu lìa khỏi cổ nơi man hoang, rồi bị chôn cất qua loa.

Họ Giả đã bại đến không còn manh giáp, chẳng lẽ không có chuyện âm dương xoay chuyển, lại may mắn phú quý sao? Cũng khó nói. Theo đó, năm ấy Trung thu, Giả mẫu dẫn người trong phủ đến Đột Bích đường thưởng nguyệt, trước có Bảo Ngọc, Giả Lan mỗi người làm một bài thơ; sau Giả Hoàn ngứa nghề, cũng nhân cơ hội làm một bài. Giả Xá xem rồi lại rất khen ngợi, thậm chí cho là một đại cát sấm, nói: "Về sau cứ làm như thế, mới là khẩu khí nhà ta. Tiền trình thế tập ngày sau, nhất định chẳng chạy khỏi phần ngươi đâu." Vì sao vậy? Theo điều Thạch Đầu biết, sau khi Hộ bộ bổ nhiệm Giả Hoàn làm đường chủ Dưỡng Sinh đường, một năm kia nhân hoàng thái hậu tiết Nguyên tiêu đích thân đến Dưỡng Sinh đường thương xót cô huyết, ban ân điển xưa nay chưa từng có, gieo phúc đức muôn đời, Giả Hoàn dâng một bài tụng thi, khiến từ nhan rất vui. Về cung, thái hậu nói với thánh thượng. Thánh thượng đối với Thái thượng hoàng và hoàng thái hậu là chí hiếu chí thuận, bèn sai đem lý lịch Giả Hoàn dâng lên. Xem xong nói: "Cha nó tuy bị tru, tổ nó là khai quốc công thần. Hành sự hành văn của nó không giống cha, rất giống tổ; lại có thể khiến hoàng thái hậu mở mặt vui cười, càng khó được. Nay lập tức khôi phục tước vị họ Giả, do người con này thừa tập, ban chức ngũ đẳng tướng quân." Khi ấy Thần Anh đã về thiên giới, Thạch Đầu cũng trở lại dưới núi Thanh Ngạnh, nên khó xác chứng việc ấy; tạm lưu nơi đây, đợi chư quân xem quan khảo chứng, nghĩ cũng không đến nỗi lấy làm lạ.

Lại nói Khánh Quốc công phụng mệnh điều tra kỹ các việc của lão, tiểu vương gia. Liền tra ra hai mươi chiếc cổ phiến hiếm đời không phải tội sản nhà họ Chân, mà là lão Trung Thuận vương mượn danh thánh thượng thưởng cho mình tội sản họ Chân để chiếm đoạt làm của riêng. Tuy có một bản cung từ của Triệu di nương, nhưng năm xưa Triệu di nương ở Vinh phủ địa vị thấp hèn, không đủ làm chứng cứ; mà Giả Xá, Giả Liễn đều cung khai rõ ràng, nói cổ phiến là nhờ Giả Vũ Thôn xét án oan để cưỡng đoạt. Trung Thuận vương tin Triệu di nương mà trách Xá, Liễn vu cáo người khác, thực là gượng ép. Tuy về sau thánh thượng cũng thưởng tội sản nhà họ Giả cho Trung Thuận vương, song đồ cổ mà Giả phủ cưỡng đoạt đã có lai lịch rõ ràng, khổ chủ còn đó, lại từng tìm đến cửa, thì lẽ ra phải trả vật về chủ, há có đạo lý tiếp tục chiếm giữ! Khánh Quốc công đem việc này tâu rõ thánh thượng, long nhan đại nộ, lập tức lệnh sao xét Trung Thuận vương phủ, lại đem toàn bộ phù tài trong Trung Thuận vương phủ thưởng cho Khánh Quốc công. Khánh Quốc công để tỏ mình thanh liêm, sai quản gia dẫn thanh khách lập sổ, đem những vật vương phủ cưỡng đoạt của dân từng món từng món liệt kê ra, hạn kỳ hoàn trả. Ngoài hai mươi chiếc cổ phiến, còn phát hiện vương gia lâu nay giam cầm ưu linh Kỳ Quan trong phủ; mấy rương y phục sân khấu tinh xảo hoa lệ nhất trong nước cũng vốn thuộc về Kỳ Quan. Trước hết sai trả cổ phiến cho Thạch Ngốc tử; chỉ là khi tìm đến, Thạch Ngốc tử đã không chịu nổi mà chết, lý trưởng nói đã chôn ở nghĩa địa. Hai mươi chiếc quạt giả lừa hắn kia, trước khi tắt thở Thạch Ngốc tử tự tay đốt sạch. Vì thế Khánh Quốc công đem hai mươi chiếc cổ phiến trong Trung Thuận vương phủ dâng lên thánh thượng, thánh thượng thấy rất yêu thích. Khi ấy Chiêm Quang, Trình Nhật Hưng và những thanh khách khác lại giúp Khánh Quốc công kiểm điểm cổ ngoạn trân bảo. Nghe nói những chiếc quạt giả do họ giúp Lãnh Tử Hưng làm mà lại đã tiến cung được thánh thượng ưu ái, trong lòng không biết nên mừng hay nên lo. Nguyên trong đám thanh khách của Giả phủ, Chiêm Quang, Đơn Sính Nhân, Bốc Cố Tu, Trình Nhật Hưng về sau đều nương nhờ Trung Thuận vương phủ, chỉ Hồ

Tư Lai nương nhờ phủ Khánh Quốc công. Khi ấy Lãnh Tử Hưng nghe tin lão Trung Thuận vương chết, tiểu Trung Thuận vương đổ, liền dẫn con gái Chu Thụy lén trở về Bắc Kinh. Biết việc cổ phiến có kết cục như vậy, hắn rất lấy làm an lòng. Năm xưa Trung Thuận vương muốn chiếm cổ phiến, bắt giữ hắn nhưng chưa ghi lời cung, bởi thân phận hắn chỉ là thương nhân trong giới đồ cổ; bất kể lai lịch quạt thế nào, thật giả thế nào, theo vương pháp đều khó kéo vào án Ninh, Vinh hai phủ. Chỉ là sau khi Giả phủ sụp đổ, các bộc phụ bị dắt đi phát mại, phủ Khánh Quốc công mua cả ổ Chu Thụy và Hưng Nhi. Vợ chồng Lãnh Tử Hưng tìm đến cửa sau phủ Khánh Quốc công, vào tìm thấy vợ chồng Chu Thụy cùng con trai, con dâu và cháu trai cháu gái. Khi ấy Chu Thụy ở phủ Khánh Quốc công nuôi ngựa, con trai ở phòng kiệu khiêng kiệu, vợ Chu Thụy và con dâu ở phòng giặt, cảnh ngộ kém xa ngày trước, nhưng vợ Chu Thụy vẫn còn khí phách, nói: "Chúng ta như mầm lúa bị tuyết đè, qua khỏi vận xui còn phải bật đốt trổ bông, đổ sữa kết hạt, lẽ nào cứ uất nghẹn thế này?" Nói mấy hôm trước có cơ hội gặp quản sự tức phụ, chen vào vài câu, không những không bị mắng, còn khiến quản sự tức phụ nhìn bằng con mắt khác, chưa biết chừng một ngày nào đó sẽ được đề bạt giúp lo liệu việc đón đưa nữ khách! Một nhà lại được đoàn tụ, tự nhiên mừng rỡ khôn cùng. Cũng chính từ chỗ Chu Thụy, Lãnh Tử Hưng biết Hồ Tư Lai đang luồn lọt trong phủ Khánh Quốc công. Một hôm, liên hệ được Hồ Tư Lai, lại qua Hồ Tư Lai hẹn bốn người Chiêm Quang đến tửu lâu. Lãnh Tử Hưng đứng ra làm chủ, vừa ăn vừa uống, trước hết nói cười bông lông. Đợi mọi người còn chưa say, Lãnh Tử Hưng bỗng nói: "Phạm tội gì cũng đừng phạm tội khi quân!" Chiêm Quang, Trình Nhật Hưng lập tức biết hắn đang điểm huyệt, hai vị liền kính rượu Lãnh Tử Hưng, nói: "Chớ nói không thể dối vua, quốc công gia cũng không thể dối!" Lãnh Tử Hưng bèn hoàn toàn yên tâm: hai mươi chiếc cổ phiến thật trong tay mình từ nay có thể vĩnh viễn thái bình! Hồ Tư Lai lại nhân tiện nói ra lời Lãnh Tử Hưng đã sớm thông đồng: "Mấy vị ở Trung Thuận phủ rất vất vả, ta vì ở phủ quốc công không rời được, các vị ngại gì đem Lãnh tam gia tiến cử với quốc công gia, mời ông ấy đến giúp giám định thật giả quý tiện những văn ngoạn của vương phủ kia." Bốc Cố Tu hỏi hắn: "Sao ngươi không trực tiếp tiến cử với quốc công gia?" Hồ Tư Lai nói: "Ta cũng tiến cử, chỉ là một cây chẳng thành rừng; mấy vị đồng thanh nói một lời, quốc công gia càng biết phân lượng của Lãnh tam gia trong giới cổ ngoạn!" Lãnh Tử Hưng phụng triệu đến Trung Thuận vương phủ giúp kiểm duyệt văn ngoạn quy dưới danh nghĩa Khánh Quốc công, ở cửa vừa thấy Tưởng Ngọc Hàm và Tập Nhân từ trong phủ đi ra, ngoài cửa đã có hai chiếc xe đợi. Lãnh, Tưởng vốn quen biết, chào hỏi nhau. Lãnh Tử Hưng hỏi đi đâu? Tưởng Ngọc Hàm nói: "Quốc công gia khai ân, thả chúng ta ra, cả rương áo tuồng cũng trả lại. Chúng ta trước đến Tử Đàn bảo phía đông ngoại ô ở tạm."

Phó Thu Phương vì con trai chết thảm, kinh hãi phát cuồng, song vẫn nhận ra kẻ thù Diễm Hà. Khi Cẩm y quân vào phủ sao xét, chưa đợi họ xông vào hậu viện, nàng thừa lúc Diễm Hà không phòng bị, từ phía sau ôm chặt lấy hắn, cùng ngã bổ nhào từ lầu trang điểm xuống, cả hai cùng chết. Tiểu Trung Thuận vương còn muốn nói việc này là họ noi theo Lục Châu tuẫn chủ, cầu Khánh Quốc công thay mình nói đẹp trước thánh thượng để chứng minh hắn bị người hãm hại. Khánh Quốc công nói: "Qua khám nghiệm kỹ, Phó Thu Phương cắn chặt sau gáy Diễm Hà. Lại căn cứ khẩu cung nha đầu có mặt hôm tiểu thế tử bị bỏng chết, tiểu thế tử rõ ràng là do Diễm Hà hại chết. Chính ngươi cũng đã trình báo Sát viện rằng Phó Thu Phương điên

cuồng báo thù, từ đâu ra chuyện Lục Châu?" Bèn đem các thứ tội của tiểu Trung Thuận vương dâng lên. Thánh thượng nói: "Đối với lão thái phi, thái phi đều đại bất hiếu. Chưa nói tội khác, chỉ riêng điều mất hết đạo hiếu đã đáng muôn chết!" Lệnh đem hắn giảo lập quyết. Những người và bộc phụ khác trong phủ đều đăng ký lập sổ, hoặc đánh, hoặc giết, hoặc bán. Những việc Trung Thuận vương làm với Giả phủ năm trước, nay lại đến lượt Khánh Quốc công làm với Trung Thuận vương phủ. Trưởng sử quan Trung Thuận phủ ngày trước thẩm vấn người Giả phủ, thần khí sống động, nay lại bị thuộc hạ Khánh Quốc công làm nhục như tù dưới thềm. Khi ấy có người lén bàn, kẻ đổ đài rốt cuộc là vương gia, người đến thu thập họ rốt cuộc chỉ là công tước. Lời này truyền đến tai thánh thượng, thánh thượng cũng không truy cứu, lập tức tuyên chỉ phong Khánh Quốc công làm Khánh Thuận vương. Người lén bàn ấy ngược lại thành toàn cho Khánh Quốc công.

Việc hai mươi chiếc cổ phiến cuối cùng khiến đường làm quan của Giả Vũ Thôn chấm dứt. Hắn bị gông cổ thị chúng,cách quan vĩnh viễn không đượcbổ dụng. Khi bị gông trước Cổ lâu, đúng lúc Lãnh Tử Hưng đi qua, đưa mắt tỏ ý lực bất tòng tâm. Giả Vũ Thôn sớm biết Lãnh Tử Hưng là người có bản lĩnh lớn. Trước khi Giả phủ phát sự, Lãnh Tử Hưng từng tính kế tránh họa cho hắn, về sau quả thật khiến hắn có kinh mà không hiểm. Nay Vũ Thôn tuy biết chuyện Lãnh Tử Hưng làm quạt giả, cũng như Chiêm Quang, Trình Nhật Hưng, dẫu tố giác ra, thánh thượng nổi giận đem Lãnh Tử Hưng chính pháp, mình cũng phải bồi mạng. Còn Lãnh tam lang lại có thể lừa trời vượt biển, một mình hưởng trọn hai mươi chiếc cổ phiến! Mình vốn đáng gọi là gian hùng, vậy mà một nước sai cả bàn thua; Lãnh Tử Hưng thật là gian kiệt, lại có thể tuyệt xứ phùng sinh, đặt mắt cờ sống giữa thế cờ loạn! Đứng đó mang gông đeo khóa, Vũ Thôn trong lòng than thở không thôi.

Vũ Thôn và tiểu Cừu đô úy kết án bừa vụ Viên Dã đẫm máu, tự nhiên bị Khánh Thuận vương chọc thủng; tiểu Cừu đô úy cũng bị bãi quan. Thêm vào đó, oán tích trong quan trường bùng phát, lại lôi ra thông phán Phó Thí, Lại Thượng Vinh và những người khác, đều bị bãi quan hỏi tội, hình phạt nặng nhẹ không đều. Tôn Thiệu Tổ vì việc trêu ghẹo Diễm Hà bại lộ, sớm đã bị lão Trung Thuận vương đánh đổ trị tội; lúc này muốn lật án, nào ngờ lại có đồng liêu tố cáo những ác hạnh khác của hắn. Khánh Thuận vương rất chán ghét, lật án không thành, ngược lại còn tội thêm một bậc.

Sự sụp đổ của Trung Thuận phủ vạ lây đến cả dân thường. Hôm ấy bỗng có nha dịch đến truyền Kim Vinh, dẫn Kim Vinh đến Sát viện,lại là Khánh Thuận vương đích thân thẩm vấn. Trước hỏi vì sao hắn dâng trạng lên Trung Thuận vương tố cáo Bảo Ngọc viết phản thi? Lại vì sao thông qua Sát viện dâng trạng lên Trung Thuận vương tố cáo bài "Phù Dung lụy"? Nói nay đã tra rõ, đội thuyền của lão vương gia bị cháy có liên quan đến việc hắn từng phóng lời rằng ai mang sứ Thành diêu đến cầu tình, hắn có thể biến tội án "Phù Dung lụy" từ lớn thành nhỏ, từ nhỏ thành không. Kim Vinh hoảng đến nói không thành tiếng. Khánh Thuận vương nói: "Những thơ văn của Giả Bảo Ngọc ta đều đã xem, chẳng qua là nhi nữ tư tình, rên rỉ không bệnh. Ngươi lại từ đó mổ xẻ ra ý trái nghịch thánh thượng, có thể thấy trong lòng ngươi vốn có ý trái nghịch ấy, cho nên mới mượn câu người khác mà tiết độc trong lòng mình! Nói Giả Bảo Ngọc viết phản thi phản văn,

chẳng bằng nói tờ trạng của ngươi mới là ô ngôn uế ngữ khinh nhờn thánh thượng!" Không đợi Kim Vinh biện đáp, liền vỗ kinh đường mộc: "Thu giam! Tái thẩm định án!" Kim Vinh vốn chỉ báo thù riêng, không ngờ khuân đá lại tự đập chân mình. Mẹ hắn là Kim quả phụ chạy đến nha môn, vừa thấy Kim Vinh bị khóa giải vào cửa Bệ Ngạn, liền kêu trời đập đất, lớn tiếng oan uổng. Nha dịch kéo bà ta ra khỏi cửa nha. Ngoài cửa người qua kẻ lại, ai cũng có phiền não riêng, ai buồn quản bà ta?

Lãnh Tử Hưng cùng Chiêm Quang và mọi người dọn kiểm văn ngoạn ở Trung Thuận phủ cho Khánh Thuận vương xong, thánh thượng lại thưởng Trung Thuận phủ cho Khánh Thuận vương, nơi ấy thành Khánh Thuận vương phủ. Phủ Khánh Quốc công cũ sau khi dọn trống lại phát cho tân quý vừa được phong công tước. Khánh Thuận vương rất đắc ý. Hôm ấy, Chiêm Quang chọn những món quan trọng trong sổ văn ngoạn đọc cho Khánh Thuận vương nghe. Trong tay Chiêm Quang là bản phụ, trong tay Khánh Thuận vương là bản chính. Đọc đến một món, Đơn Sính Nhân và mọi người luân phiên giải thích chỗ diệu của nó, hiến kế nên bày ở đâu, phối hợp thế nào; Lãnh Tử Hưng thuận miệng định giá. Trong đó có một món là ngọc sơn cao hơn hai thước, đế chừng bảy tám gang, chạm cảnh Bát tiên quá hải. Thợ chạm dựa theo biến sắc của ngọc để khắc núi nước mây ráng nhân vật, đẹp lộng lẫy tinh xảo. Trình Nhật Hưng nói: "Món này nên bày ở đảo sảnh nhị môn, để khách vừa thấy đã kinh ngạc." Bốc Cố Tu thì nói: "Vẫn nên đặt trong noãn các để vương gia tự thưởng thức." Lãnh Tử Hưng bèn nói: "Món này chỉ nhỏ hơn ngọc sơn trong cung, là báu vô giá!" Khánh Thuận vương rất vui, nói: "Đặt trong noãn các của ta!" Sau món ấy trên sổ có chữ nhỏ phụ chú: "Mượn thưởng ngoạn từ nhà Thọ Sơn bá." Đó là bảo vật năm xưa lão Trung Thuận vương mượn oai thế từ nhà Thọ Sơn bá, mượn rồi không trả. Lãnh Tử Hưng lạnh mắt quan sát. Khánh Thuận vương không thể chưa thấy phụ chú, mà là cố ý bỏ qua. Biết Thọ Sơn bá đã mất, con ông ta chưa được ban tước mới; trước kia mong Trung Thuận vương nói đẹp trước thánh thượng, nay cũng mong được Khánh Thuận vương nâng đỡ, nên từ đầu đến cuối không đến đòi. Khánh Thuận vương liền giữ lại mà không thẹn. Từ đó biết Khánh Thuận vương và Trung Thuận vương, thực là thiên hạ quạ đen như nhau; sau này muốn chơi hắn, cũng chẳng cần có gì e ngại.

Lại nói tin Trung Thuận vương phủ bị nhổ tận gốc, lão thái phi, thái phi, tiểu Trung Thuận vương, tiểu thế tử v.v. đều chết truyền đến Giang Nam. Bảo, Tương nghe được, liền biết về kinh không còn trở ngại. Họ từ Trấn Giang qua Qua Châu, trước đến Dương Châu, tìm dấu xưa của Tần Nhi. Lâm diêm chính đã sớm bị người đời quên lãng; phong cảnh Sấu Tây Hồ tuy đẹp, lại chẳng còn chút di tích nào của Tần Nhi. Bảo Ngọc nhân nhớ lời Tần Nhi: "Nước trong thiên hạ rốt cuộc cùng về một nguồn. Bất cứ múc một bát nước ở đâu mà đối diện khóc, cũng là tận tình rồi", bèn nói với Tương Vân: "Nước này tuy không phải nước ở quán Ao Tinh, rốt cuộc cũng cùng một nguồn. Hai ta cùng bái nơi đây, chúc Tần Nhi sau khi tiên độn được trên thiên giới tự tại tiêu dao!" Hai người liền hướng về Sấu Tây Hồ vái ba vái. Tương Vân nói: "Tần Nhi, có ta ở bên chàng, chàng sẽ không quên nàng đâu!" Khi ấy họ ở Giang Nam đã du ngoạn đến mỏi, đối với kinh đô phía bắc nơi từ nhỏ sống quen, lại nổi hương sầu quyến luyến. Vì thế quyết định đi thuyền bắc thượng. Trước đến Qua Châu tìm Vạn Phúc cư; Bảo Ngọc nhận ra căn nhà ấy, nhưng đã đổi biển hiệu. Vào xem, bà chủ

không quen, ông chủ cũng không quen, bèn hỏi: "Nơi này trước kia có phải Vạn Phúc cư không?" Hai người đánh giá họ từ trên xuống dưới, rồi ông chủ gọi họ ra sau nói chuyện. Ông chủ nói: "Bồi Minh, Vạn Nhi đã sang lại quán cơm cho chúng tôi, cũng từng để lại lời, rằng nếu có hai huynh đệ đến tìm, thì bảo họ một câu: chúng tôi một mực không biết gì." Tương Vân còn đang suy nghĩ, Bảo Ngọc đã hiểu. Ông chủ lại nói: "Khánh Thuận vương ở kinh phái người xuống dò xét, có người tố cáo Bồi Minh, nói hôm đội thuyền Trung Thuận vương bốc cháy, hắn không ở quán mình bên Giang Bắc Qua Châu, mà lại ở dưới núi Kim Sơn Trấn Giang thập thò nhìn vào doanh trại đội thuyền. Vì thế hắn vội thu dọn quán cùng Vạn Nhi không biết đi đâu. Cũng có quan phủ đến quán cơm chúng tôi hỏi, tôi vẫn câu ấy: chúng tôi một mực không biết gì." Bảo, Tương rời quán cơm, đến chỗ vắng bên sông. Bảo Ngọc nói: "Bồi Minh, Vạn Nhi trốn nhanh, hẳn là đến chỗ Liễu Tương Liên rồi. Họ làm đúng. Dù giữa đường bị quan phủ bắt, họ tất cũng giữ kín như bưng." Tương Vân nói: "Chúng ta vẫn phải về bắc. Chỉ là trên người chúng ta chẳng còn bao nhiêu tiền!" Mấy tháng qua hai người tiêu dè sẻn, rốt cuộc vẫn dạo chơi quá lâu, lại vì chuộc cứu Xạ Nguyệt mà bỏ hơn hai mươi lượng. Họ ngồi xổm xuống dốc cạn từng túi đeo, lại móc những thứ giấu trên người ra, chỉ còn hơn ba lượng bạc vụn và mấy chục đồng tiền. Vốn tưởng tìm được Vạn Phúc cư có thể bổ sung hành nang, không ngờ tình hình đột biến. Bảo Ngọc nói: "Tiền thuyền hai người đã phải bốn lượng, cầu xin chủ thuyền, đem hết chỗ này cho ông ta, thiếu không nhiều, có lẽ còn cho chúng ta lên thuyền; chỉ là ta lấy gì mua cơm?" Tương Vân nói: "Ta sẽ dọc đường thổi tiêu thổi sáo mua vui cho khách, cũng chẳng đòi ai cho tiền. Ai nghe dễ chịu thì cho cái màn thầu, thưởng bát cơm; đói đói no no đói đói no, no no đói đói no no đói..." Bảo Ngọc nói: "Hai câu đổi lại mới hay, cuối cùng vẫn nên là no." Tương Vân cười: "Thế thì sai quy củ rồi!" Bảo Ngọc cũng cười vang. Hai người liền đi xin đi nhờ thuyền.

Dọc đường tuy thân không một đồng, nhờ Tương Vân thổi tiêu, sáo mua vui cho khách mà quả cũng đổi được cơm ăn. Nào ngờ gần Hoàng Hà lại gặp vỡ đê, thuyền nhỏ lật úp. Hai người ở trong nước nắm tay nhau không buông, may được thuyền cứu sinh lớn vớt cả hai lên. Toàn thân ướt sũng, túi đeo, tiêu, sáo đều mất hết. Lên bờ, hai người vội vã kiểm lại, may mà kỳ lân mỗi người đeo bên trong áo vẫn còn, Thông linh bảo ngọc cũng chưa mất. Nhân ngày nắng, trước đem áo ngoài phơi khô, rồi cởi áo trong, mặc áo ngoài, lại phơi áo trong cho khô. Áo quần đều khô rồi, bèn mặc chỉnh tề. Kỳ lân cùng Thông linh bảo ngọc vẫn đeo sát người như cũ; chính họ biết có những vật ấy, người ngoài không nhìn thấy. Về sau hai người áo quần rách rưới, cũng vẫn che được, người ngoài không biết. Từ đó hai người đi đường bộ, dọc đường xin ăn, dần dần trở lại kinh thành. Khi ấy đã là gió tây bắc gào rít, lá cây rụng hết, cành khô lay loạn. Bước vào cửa thành, trên phố cát bụi xoáy múa, che trời mờ mắt. Hai người nắm tay đi sâu vào trong thành.

Bảo Ngọc hỏi Tương Vân: "Chúng ta trở về như thế này, có đáng không?" Tương Vân nói: "Đáng. Nơi này từng có tổ cô của ta, tổ mẫu của huynh; từng có Tần Nhi, từng có Bảo tỷ tỷ, từng có phu quân của ta, bạn của huynh là Vệ Nhược Lan, còn có biết bao nhiêu chị em tốt, có biết bao ngày tháng ngọt lành khiến chúng ta nhớ lại cười mãi cười mãi không đủ, cũng có không ít ngày tháng đắng cay khiến chúng ta nhớ lại nước mắt cứ rơi không ngừng... Dù thế nào, chúng ta đã từng cười từng khóc ở nơi này..." Bảo Ngọc bèn

nói: "Khóc khóc cười cười cười cười khóc, cười cười khóc khóc khóc khóc cười!" Tương Vân nói: "Đúng, cứ phải sai thế!" Một trận gió mạnh thổi tới, Bảo Ngọc nói: "Ta đói quá!" Tương Vân nói: "Ta lạnh quá!" Thấy trước mặt góc phố có một cái lều đổ, hai người nắm tay bước vào, co ro ngồi ở góc tránh gió. Bảo Ngọc nói: "Ta ngửi thấy rồi, có thứ ăn được!" Hóa ra bên cạnh chàng có cái chum muối tuyết lý hồng chẳng biết ai đổ bỏ, trong đó còn ít bã. Bảo Ngọc bốc một nắm, nhét vào miệng. Vừa nhai, lại như ăn món béo ngon, nuốt xuống bụng lại rất có cái khoan khoái đỡ đói, bèn bốc một nắm đưa cho Tương Vân. Tương Vân ăn vào, quả nhiên không tệ. Hai người bèn ăn thứ dưa muối chua ấy. Bảo Ngọc vì vội, lại bị nghẹn mà nấc lên; Tương Vân vội lấy lòng bàn tay vuốt lưng cho chàng. Hai người lại cười thành một đoàn, lại vui vẻ như năm xưa ăn thịt nai nướng trong Đại Quan viên. Ăn no rồi, hai người tựa vào nhau ngủ. Không ngờ nửa đêm đầu gió ngừng, nửa đêm sau lại đổ tuyết. Tương Vân bị lạnh làm tỉnh, trong ánh tuyết thấy dưới lớp tuyết trong lều có một mảnh chiên cũ vểnh lên, chẳng biết nhà nào vứt ở đó, bèn nhổm người kéo lại, giũ lớp tuyết phủ. Thấy tấm chiên tuy rách, nhưng khá lớn, nàng bèn quây tấm chiên quanh mình và Bảo Ngọc để chống rét. Bảo Ngọc tỉnh lại, thấy có tấm chiên rách quây quanh mình và Tương Vân, rất lấy làm khoan khoái, bèn lại ôm Tương Vân ngủ say giữa tuyết.

Trời sáng rõ, mấy người ăn mày vào lều, nhóm một đống lửa, ngồi quanh chia nhau đồ xin được. Thấy Bảo, Tương tỉnh, bèn gọi họ lại ngồi cùng, chia ít bánh ngô áp chảo cho họ ăn, lại cho uống đậu trấp. Có một gã ăn mày đưa cho họ một vật, nói: "Sáng sớm rồi, cũng soi mặt một chút, lau bụi đen đi." Hóa ra đó là một mảnh gương thủy tinh vỡ; để khỏi cứa tay, mép đều được quấn dán bằng vải rách. Mảnh gương vỡ lớn bằng bàn tay, hình dáng không đều, nhưng soi người rất rõ. Gã ăn mày nói: "Hôm nọ xe chở gương thủy tinh bị lật, vỡ mấy tấm. Ta nhặt được mảnh này, lúc ấy còn bị cứa tay, để lại sẹo." Tương Vân cầm lên soi, vội phủi tóc, tưởng tuyết trên tóc chưa tan. Gã ăn mày nói với nàng: "Lão đại gia, tóc ngài tuy bạc rồi, nhưng rụng chẳng nhiều đâu!" Tương Vân cầm gương chỉ ngẩn ra, bèn nhìn Bảo Ngọc, thấy tóc Bảo Ngọc cũng bạc trắng chỉ sau một đêm. Nàng liền không để Bảo Ngọc soi gương nữa, đem mảnh gương vỡ trả lại cho gã ăn mày, liên tiếp nói cảm ơn. Gã ăn mày nói: "Các vị mới vào nghề đấy nhỉ? Nghề chúng ta chỉ cảm ơn thí chủ, từ xưa không cảm ơn đồng nghiệp."

Bảo, Tương rời lều đổ, bàn xem đi đâu, tìm ai. Tương Vân nói: "Hai ta lại nhìn nhau cho kỹ." Bảo Ngọc bèn sờ đầu hỏi: "Tóc ta cũng bạc hết rồi sao?" Hai người ở Giang Nam, vì ở trong núi lâu, ăn ít muối, vốn đều đã có tóc hoa râm. Không ngờ trở về kinh thành, lại chỉ một đêm thành hai ông bà đầu bạc. Bảo Ngọc nói: "Chẳng cần về sau, ngay bây giờ hai ta đã bạch đầu giai lão rồi!" Tương Vân cười nói: "Chính là song tinh bạc đầu! Từ hôm nay trở đi, ta sẽ xõa tóc, vấn một búi lười. Nếu nhặt được áo quần phụ nữ, sẽ đổi chiếc áo dài này; rồi tìm một cái lều, chúng ta bái thiên địa lại một phen, từ nay xưng là vợ chồng, há chẳng khoái hoạt sao?" Bảo Ngọc nói: "Chúng ta nay ra hình dạng này, sợ chẳng mấy người quen nhận ra nữa. Hà tất phải đi tìm họ? Vừa rồi gã ăn mày nói hay lắm, ăn mày cũng là một nghề. Chúng ta nhập nghề này, thế nào?" Tương Vân nói: "Tuyệt diệu. Cũng là sống cả thôi. Nguyên phi tỷ tỷ ở trong cung, sống thật sự thư thái lắm sao? Ngay cả chúng ta ngày trước, phú quý vinh hoa thì thế nào? Điều khiến chúng ta vui cũng

không phải những thứ gấm vóc cơm ngọc ấy, mà là những lúc được tùy ý mà làm. 'Chỉ đại anh hùng mới giữ bản sắc', 'quả chân danh sĩ tự phong lưu', huynh còn nhớ hai câu ta từng nói ấy không?" Bảo Ngọc cười nói: "Sao lại không nhớ? Càng nhớ lần ấy chúng ta tụ ở Lô Tuyết Quảng ăn thịt nai, Tần Nhi đi qua nói: 'Ở đâu tìm ra một bọn ăn mày này chứ!... Ta khóc cho Lô Tuyết Quảng đây!' Khi ấy không riêng nàng không hiểu, ngay cả ta cũng không hiểu, ăn mày cũng có khoái lạc của ăn mày!" Hai người khi ở phương nam còn từng nói sẽ đi tìm Tập Nhân, tìm Tiểu Hồng, tìm Thiến Tuyết, tìm Điện Nhi... cầu họ giúp đỡ. Nay đi trên phố kinh thành, bỗng thấy chỉ cần hai người có thể nương tựa ôm ấp nhau, nhập hàng ăn mày, là đã có thể vui vẻ tiêu dao! Hai người về sau rốt cuộc thế nào? Hồi sau phân giải.

Hồi 108

Thần Anh đốn ngộ, buông tay bên vực thẳm / Đá trở về núi, Tình bảng nghiễm nhiên

Bảo Ngọc, Tương Vân ở kinh thành nhập vào hàng ăn mày, ban ngày đi khắp nơi xin ăn, ban đêm tìm một đống hoang mà ngủ. Tương Vân quả nhiên nhặt được áo quần nữ, bèn đổi lại nữ trang, trong đống hoang cùng Bảo Ngọc bái thiên địa. Người cùng nghề biết chuyện, liền xin được ít cá thịt rượu thừa ở các tửu lâu lớn, tối đến nhóm lửa trong đống hoang, quây quần mừng cho họ, vừa cười vừa mắng, hát liên hoa lạc, khoái hoạt vô cùng. Hôm ấy, họ đi qua phố Ninh Vinh, tên phố vẫn như cũ, mà hai phủ đối với họ đã thành cấm địa. Chỉ thấy cổng lớn phủ Ninh Quốc cũ mở toang, ngoài cửa đỗ một hàng dài xe ngựa, xe la, xe phẳng, rất nhiều phu khuân vác dưới sự chỉ huy của các quản gia lớn nhỏ đang chuyển đồ đạc vào trong. Thì ra Viên Dã đã đẫm máu bỏ mạng, thánh thượng không cho nhà ấy tập tước nữa, phu nhân cùng người nhà được an bài nơi ở khác; dinh phủ này lại ban cho Thánh Văn tướng quân Ngô Thiên Hựu. Khi ấy Ngô Quý phi đang được sủng ái, cũng như Giả Nguyên Xuân thuở trước, một người đắc đạo, gà chó lên trời. Hôm ấy nhà tướng quân Ngô đang dọn vào, hỉ khí đầy cửa, náo nhiệt khác thường; pháo nổ trước đó đến hơn vạn, lúc Bảo, Tương đi qua, vụn pháo phủ đầy đất, khói mù lượn lờ, hơi lửa xông vào mũi.

Đến trước cổng phủ Vinh Quốc cũ, cũng là vụn pháo đầy đất, trên cửa lại treo đèn kết hoa, từng cụm kiệu, từng dãy xe la chen kín nửa con phố; vòng buộc ngựa ở hai bên tường cửa ngách trong phủ không đủ dùng, cây cối ngoài phố cũng bị đem buộc ngựa. Trong cửa lại truyền ra từng hồi trống nhạc, náo nhiệt đến quá thể. Khách đi kiệu cưỡi ngựa tới lui không dứt; trong ngoài cổng lớn, quản gia tôi tớ gái nhận danh thiếp, chào khách, dẫn khách, bận rộn không ngơi. Thì ra người hưởng dùng phủ Vinh cũ là Trấn Hải bá Ô Duy; con gái ông ta vì từng ngã ngựa thành tật ở chân, nên chiêu một chàng rể ở rể vào phủ. Nhà chàng rể vốn khá nghèo, cha mẹ ham phú quý nhà họ Ô, bèn đem một đứa con trai chỉnh tề vào ở rể nhà Ô, hôm nay đang làm hỉ sự. Ô phủ lại sai tiểu tư ra trước cửa xua đuổi bọn nhàn tạp, thấy một đôi vợ chồng ăn mày áo quần rách rưới, tóc bạc mặt bẩn đi tới, dường như đang thò đầu nhìn ngó, thì thầm bàn bạc, bèn ác khẩu mắng họ mau cút. Một kẻ cầm đầu trong đám ấy chính là tên tiểu tư đầu lĩnh trong nhóm cầm chổi hót rác mà Bảo Ngọc từng gặp ở ngõ kẹp trong phủ trước khi ra cửa năm ấy. Khi đó Bảo Ngọc áo đẹp ngựa hay, đang định sang nhà cậu Vương Tử Đằng làm quan lớn để mừng thọ; nhóm tiểu tư ấy thấy chàng đều buông tay đứng nghiêm, tên đầu lĩnh tiến lên đánh thiên nhi thi lễ, Bảo Ngọc còn từng mỉm cười với hắn. Lúc này hai bên đều không nhận ra người đối diện là ai; Bảo Ngọc vẫn mỉm cười, tên tiểu tư ấy lại đẩy vào ngực chàng một cái, khiến chàng lảo đảo, Tương Vân vội đỡ lấy. Hai người trong lòng cũng không nỡ ở lâu, bèn dìu nhau đi xuyên suốt phố Ninh Vinh, ra khỏi phía tây. Ngoài đầu phố phía tây, có vài người nhàn rỗi đứng xa xa xem náo nhiệt. Bảo, Tương lẫn vào đám người, chỉ nghe bàn tán xôn xao. Một người nói: “Anh vừa hát xong, tôi lên sân, vở tuồng này thật náo nhiệt!” Một người nói: “Phủ Trung Thuận sụp rồi, Thuận Lạc viên cũng bị quan gia thu hồi. Nghe nói tướng quân Ô đang cầu thánh thượng ban cho con gái con rể ông ta ở đấy!” Lại một người nói: “Miệng to quá! Cũng chẳng sợ ăn uống quá độ vỡ bụng!” Người khác nói: “Tuồng

này mới gõ trống mở màn thôi, trò hay e còn ở phía sau! Nghe nói nhà Ngô Quý phi cũng muốn lấy Thuận Lạc viên, để làm biệt thự tỉnh thân cho quý phi; vườn ấy vốn gọi là Đại Quan viên, vốn chẳng phải dùng cho Giả Nguyên Xuân tỉnh thân đó sao!" Lại có người nói: "Các anh biết gì! Nay Chu quý nhân lại mê hoặc thánh thượng ghê lắm, nhà họ Chu cũng đang nhắm vào vườn ấy đấy!" Bỗng có một người cố ý giả giọng quân lao khoái thủ, quát: "Ai ở đây nói nhảm? Bắt lại!" Mọi người biết là đùa cợt khuấy trò, lại cũng bàn tán mệt rồi, bèn cười rồi tản đi. Bảo, Tương hai người đều lắc đầu thở dài, nắm tay nhau rời đi.

Lại một ngày, hai người đi qua một nhà giàu, thấy ngoài cửa đỗ một chiếc xe lớn chở chậu mai đỏ; một ông chủ hoa xưởng đang chỉ huy phu khuân những chậu mai đỏ ấy vào trong. Hai người thấy mai đỏ, nhớ chuyện cũ, nhớ năm ấy mai đỏ nở rộ ở Lăng Thúy am, Bảo Ngọc bị phạt đi xin mai đỏ, Diệu Ngọc lại tặng mỗi người một nhành; lại có Bảo Cầm, Tiểu Loa đứng trên sườn tuyết, lão thái thái khen còn đẹp hơn bức "Diễm Tuyết đồ" trong phòng bà; lại có thịnh sự vịnh thơ hoa mai đỏ... càng không khỏi nhớ đến ân đức Diệu Ngọc về sau đối với họ. Bảo Ngọc dần nhận ra, người đang chỉ huy phu khuân chuyển chính là Giả Vân. Lại thấy một chiếc xe la đi tới, dừng sau xe hoa; trên xe la bước xuống một người đàn bà, dắt một bé trai, đi đến trước Giả Vân nói chuyện. Khi ấy trên xe hoa còn lại một chậu mai đỏ, cành nhánh ngang dọc, hoa nở tầng tầng, che khuất gương mặt người đàn bà. Suy ra, hẳn là Tiểu Hồng. Bảo Ngọc lại nhớ năm xưa ở Di Hồng viện, Tiểu Hồng u uất không được gặp thời, chỉ vì ngẫu nhiên rót cho chàng một chén trà mà chuốc bao nhiêu lời châm chọc; sáng hôm sau trong sân, Bảo Ngọc cách một gốc hải đường, thấy Tiểu Hồng tựa lan can hành lang xuất thần, từng có nỗi than "người cách hoa xa mà chân trời gần". Nay cách chậu mai đỏ ấy, càng là gang tấc mà chân trời, khó lòng nhận nhau! Ít lâu sau, chậu hoa cuối cùng cũng được chuyển vào, chỉ thấy Giả Vân dặn phu xe đánh chiếc xe không đi, rồi mình cùng Tiểu Hồng và đứa trẻ lên xe la. Chốc lát, roi phu xe vung lên, xe la cũng rẽ ngoặt rồi khuất bóng. Tương Vân hỏi Bảo Ngọc: "Đôi vợ chồng ấy, anh nhận ra không? Là hai người quen nào vậy?" Vì Tương Vân năm xưa gặp họ ít, nên không nhận ra. Bảo Ngọc bèn nói: "Chính là Giả Vân và vợ anh ấy là Tiểu Hồng mà ta từng kể với em, người đã ra sức lớn cứu Xảo Thư. Họ đã có con rồi." Tương Vân nói: "Đúng là người tốt có phúc báo. Xem ra nay họ mở hoa xưởng, buôn bán hưng thịnh; lúc này có lẽ đi dạo hội miếu chăng. Họ có ngày tháng của họ, chúng ta có ngày tháng của chúng ta, ai nấy sống đời mình vậy." Bảo Ngọc nói: "Đúng thế. Đừng quấy rầy ngày tháng của người khác. Cũng mong người khác đừng quấy rầy chúng ta."

Lại một ngày, hai người xin ăn nơi chợ đông, xin được không ít tiền đồng. Trước một hiệu lụa, thấy bên trong bước ra một đôi vợ chồng; người nam mặc áo bào hoa màu ngó sen, cổ áo lộ ra lớp lông linh miêu phía trong, trên mũ gắn viên lam bảo thạch lớn bằng trứng bồ câu; người nữ quấn cả tấm da cáo trắng quanh cổ, trên đầu cài bộ diêu đính minh châu biển, hai tay cắm trong ống sưởi thêu hoa bằng chỉ vàng lông công. Sau lưng họ có hai a hoàn đi theo, cũng trang điểm áo quần lộng lẫy, trong tay đều ôm lụa thượng hạng. Vừa ra khỏi cửa tiệm, một chiếc xe song mã từ phía kia đi tới; phu xe hạ bậc, mở cửa xe, nghênh họ lên. Người phu nhân đi qua trước mặt Bảo Ngọc, Tương Vân, không nhìn đến mặt họ, chỉ thấy chiếc bát thô xin ăn họ đang bưng, liền dừng chân. Từ trong ống sưởi, bà ta đưa tay phải ra, chỉ thấy trên

các ngón tay đeo đầy nhẫn vàng bạc khảm kim cương, phỉ thúy, san hô đủ kiểu lớn nhỏ. Bà ta xòe bàn tay, người đàn ông liền tùy tiện móc từ thắt lưng ra một miếng bạc vụn, đặt vào lòng bàn tay bà, bà bèn thuận tay ném vào bát của Bảo Ngọc; người đàn ông lại móc một nắm tiền đồng ném vào bát Tương Vân. Bảo, Tương sợ họ nghe ra giọng, chỉ giả câm gật đầu cảm tạ. Hai người kia bèn lên xe ngựa, a hoàn theo vào, ngồi quay mặt lại, phu xe vung roi, vó ngựa lộc cộc, thoắt cái đã lẫn vào dòng xe ngựa như nước trên đường lớn. Bảo Ngọc bèn dùng bàn tay không bưng bát phe phẩy trước mũi. Tương Vân nói: "Anh trước kia chẳng phải thích nhất thứ hương phú quý ấy sao? 'Hoa khí tập nhân tri trú noãn' mà!" Bảo Ngọc bèn nói: "Nay thật đúng là 'hoa khí tập nhân tri trú hàn'!" Khi ấy đã vào tiết đếm cửu, hai người được bạc vụn, bèn mua một chiếc giò kho tương lớn và một bình rượu đốt, tối đến trong đống hoang cùng những ăn mày khác chia nhau hưởng dụng. Đêm ấy, Bảo Ngọc nói: "Tập Nhân và Ngọc Hàm cuối cùng cũng thành đôi, lại xem ra Ngọc Hàm không còn khổ vì hai vương tranh đoạt nữa, thật mừng cho họ! Chỉ là không khỏi lại nhớ đến Tam muội muội, không biết cỏ thiến ở nước ấy nay có um tùm không? Có còn cống lụa tiêu nhuộm những đốm máu lớn không? Lại đã cắt thành bao nhiêu chiếc khăn thắt lưng rồi?" Tương Vân nói: "Chỉ không biết Tập Nhân nay còn coi trọng chiếc nhẫn đá vân đỏ không?" Bảo Ngọc nói: "Chắc nàng vẫn giữ."

Hôm ấy đi qua một ngõ hẻm. Thấy đầu ngõ dựng một tòa tiết phường sắc kiến mới tinh, nhìn chữ trên ấy mới biết là lập cho Lý Hoàn. Nghe có tiếng ngựa hí tiếng người, Bảo Ngọc nói: "Chúng ta mau đi thôi, kẻo để đại tẩu tử nhận ra!" Tương Vân nói: "Chị ta sao nhận ra hai ông bà đầu bạc chúng ta được? Chỉ là em lại muốn xem rốt cuộc chị ta già đi bao nhiêu?" Bảo Ngọc nói: "Vẫn nên đi thôi. Kẻo chị ta tưởng chúng ta đến xin tiền chị ta!" Khi còn ở Giang Nam, Bảo Ngọc từng kể cho Tương Vân nghe chuyện Lý Hoàn, Giả Lan nhẫn tâm không cứu Xảo Thư khỏi hố lửa, Giả Lan để đuổi Vương Bản Nhi tới cầu cứu còn gian trá lấy một tờ ngân phiếu đã hỏng lừa Bản Nhi. Lúc ấy Tương Vân nghe xong cũng một vẻ muốn bênh vực kẻ bất bình, hận không thể lập tức xông đến trước mặt họ phân tranh phải trái. Nay Lý Hoàn, Giả Lan ở ngay trong ngõ này, Bảo Ngọc thật sợ khí phách Kinh Kha, Nhiếp Chính của Tương Vân lại nổi lên, kéo tay nàng muốn cùng đi. Tương Vân nói: "Em cứ muốn đứng đây giơ bát xin ăn, chỉ coi như thí chủ gặp ăn mày; nay nhà họ đại phú đại quý, chẳng lẽ thật gặp ăn mày cũng không nhổ một sợi lông?" Đang nói, tiếng ngựa hí tiếng người càng lúc càng gần. Chốc lát, chỉ thấy nơi đầu phố bên kia rẽ vào một chiếc xe ngựa, trên xe lại là một cỗ quan tài lớn; bên cạnh xe có một người cưỡi ngựa, mặc đồ trắng đội mũ trắng, nhìn kỹ, Bảo Ngọc nhận ra là Giả Khuẩn. Chỉ thấy một đám người vây quanh xe quan tài đi xuyên qua tiết phường, vào trong ngõ, liền có vài người nhàn rỗi đi theo vào. Bảo, Tương cũng bất giác theo vào, chỉ thấy bên trong có một tòa nhà lớn, mặt cửa mới tinh, trước cửa có người mặc tang quỳ, bèn đều nhận ra chính là Giả Lan. Mọi người tận mắt thấy quan tài được đưa vào. Bảo, Tương không nhịn được hỏi người đứng xem bên cạnh rốt cuộc là chuyện gì. Liền có láng giềng nói: "Ôi! Giả Lan này chẳng phải lập công lớn nơi biên cương sao? Mới hôm kia ban sư hồi triều, thánh thượng sai Khánh Thuận vương, Đới Quyền chưởng cung nội tướng Đại Minh cung đích thân ra cửa bắc nghênh tiếp, lại lập tức triệu kiến ở Kim Loan điện, ngay tại chỗ phong làm Tĩnh Di nhất đẳng tử, lại ban trâm vàng tua đỏ, còn lệnh đeo ấn vàng trước ngực, sai sau năm mới lại xuống phương nam bình định loạn man di, lại ban thượng phương bảo kiếm, có thể tùy nghi hành sự. Chẳng phải là

chuyện vui bằng trời sao? Nào ngờ hôm qua mẹ anh ta còn khỏe mạnh, hôm nay bỗng chết rồi!" Lại một láng giềng nói: "Sáng nay Đới Quyền đến nhà anh ta tuyên chỉ, thánh thượng nghĩ mẫu thân họ Lý của anh ta thủ tiết nhiều năm, ngậm đắng nuốt cay nuôi con thành rường cột triều đình, sắc thụ cáo mệnh phu nhân, chẳng phải càng là chuyện vui bằng trời sao? Kỳ lạ là nhà ấy lại tiếc tiền không chịu đốt pháo. Chiều đến lễ bộ phụng chỉ đến đội châu quan, khoác áo phượng cho mẹ anh ta, nghe nói họ Lý vừa khoác áo phượng liền mừng quá mà chết. Cũng lạ, Giả Lan lập công lớn như thế, mà hiếm đồng liêu tự mình đến chúc mừng; đa phần chỉ sai quản sự đến đưa danh thiếp xem như chúc hạ." Có láng giềng bàn rằng: "Đời nay, hồng bạch hỉ sự anh không đến tặng lễ người ta, người ta chẳng phải cũng chỉ đưa danh thiếp lấy lệ với anh sao. Chỉ là nhà này cũng thật kỳ quái, chỉ có vị đường đệ vừa rồi giúp mua quan tài là thân cận với họ, xem như chịu ra tay giúp. Nghe nói họ là cử nhân cùng khoa, Giả Lan là võ cử, Giả Khuẩn là văn cử." Lại có người biết chuyện nói: "Giả Khuẩn vốn đến nhà họ chúc mừng, không ngờ việc vui hóa thành việc tang; để giúp mua quan tài, đặc biệt về nhà thay đồ trắng. Mẹ anh ta họ Lâu nghe tin, bảo anh ta đi mua quan tài trước, còn mình mặc đồ trắng đến tế trước tiên. Không ngờ Giả Lan thấy rồi chỉ nói mấy câu khách sáo, cũng không giữ lại uống trà ăn cơm, họ Lâu đành tự mình về trước." Người ngoài cửa đang xôn xao bàn tán, có người của hiệu dựng rạp khiêng đồ nghề tới, đến trước cửa, lại chính Giả Lan ra nói chuyện với họ; người đứng gần nghe thấy Giả Lan chê nhà dựng rạp đòi giá cao, ngược lại Giả Khuẩn ở trong cửa nghe không thuận tai, bước ra nói với người nhà dựng rạp: "Cứ dựng rạp tế trước đã." Không ít người đứng xem đều kinh ngạc, có người hỏi: "Ông ta được phong quan lớn như thế, sao không thuê quản gia?" Có người nói: "Mẹ ông ta vốn có mấy a hoàn, sau nói là để tiết kiệm tiền, chỉ giữ lại một người." Có người nói: "Sao không mời tăng ni làm pháp sự siêu độ?" Một người biết chuyện nói: "Tôi vì quen trong chùa quán, biết nhà họ ít người, bổn gia chỉ một người đến giúp mua quan tài, nên từng hỏi vị hiếu tử ấy; ông ta nói ngày mai thánh thượng nhất định có chỉ, lễ bộ tự sẽ phái người đến, tăng ni pháp sự đợi ông ta nói với lễ bộ, lễ bộ tự dùng bạc quan thuê mời." Mấy người liền phát ra tiếng khịt mũi. Một người nói: "Mẹ con cô nhi quả phụ, có lẽ quen gian nan rồi, nên việc gì cũng keo kiệt." Thế rồi có người kể ra chuyện họ không cứu Xảo Thư khỏi hố lửa, lại nói: "Mẹ con họ chỉ có vào không có ra, chẳng biết đã dành dụm bao nhiêu bạc! Vinh Quốc phủ tuy đổ, phần trang điền của họ đâu bị sung công cùng, hai tháng trước người đưa tô đến, bạc khiêng vào bằng bao tải lớn, tô hiện vật còn nhiều hơn, lương thực, heo dê gà vịt cá tầm ướp sẵn... chúng tôi đều tận mắt thấy. Năm nay còn là năm mất mùa, họ năm nào cũng có thu nhập như thế, vậy mà vẫn không nỡ bỏ mấy trăm lượng bạc cứu Xảo Thư!" Liền có người châm chọc: "Ngậm đắng nuốt cay cả đời, chỉ vì khoảnh khắc đội châu quan, khoác áo phượng rồi tắt thở, lại còn để lại 'mỹ danh' gà sắt, chuột đồng, vịt lưu ly, vẹt sứ!" Trong đám người có một người trẻ tuổi, giả dáng đội mũ phượng, hai mắt trợn trắng, thân người cong queo đổ xuống, người chung quanh đều cười rộ. Một người già dặn khuyên họ: "Các anh cũng tích chút đức đi, dù sao người mẹ thủ tiết chẳng dễ, đứa con lập công nơi biên cương; lão thái thái chết rồi, con trai ngay cả vợ còn chưa kịp cưới, đừng đùa cợt nữa!" Có một người nói: "Đúng đúng, ngõ này sau này nhất định nổi danh, đầu đông đã dựng tiết phường, đầu tây không chừng ngày nào đó lại dựng quân công phường!" Nghe giọng ấy, là khen ngoài mà châm trong. Bảo Ngọc có phần nghe không nổi, bèn kéo tay Tương Vân chen khỏi đám người, muốn rời nơi ấy. Lúc này nghe trong cửa viện truyền ra tiếng khóc, giọng nam chắc là

Giả Lan và Giả Khuẩn, giọng nữ chắc là Tố Vân. Bảo Ngọc chỉ thấy lòng chua xót, Tương Vân cũng không khỏi buồn bã. Hai người đi ra khỏi ngõ, xuyên qua tiết phường ấy, ai cũng không nói gì với ai, trong lòng đều nghĩ, thôi thì quên mẹ con hai người ấy đi là hơn.

Một ngày kia lại có tuyết bay. Lúc chạng vạng, hai người xin ăn xong, đang gần cửa thành tìm đống hoang trú thân, Tương Vân không cẩn thận ngã một cú trên phố. Bảo Ngọc vội đến đỡ nàng, lại cũng trượt chân ngã xuống đất; hai người nhất thời không đứng dậy nổi, đành ngồi trên đất thở dốc. Bỗng lúc ấy truyền đến tiếng quát dẹp đường, chỉ thấy từ ngoài thành tiến vào một đội nhân mã, vây quanh một cỗ kiệu lớn ở giữa. Quân lao khoái thủ đi trước thấy có người ngồi giữa đường cản lối, bèn lớn tiếng quát đứng dậy né tránh; nhưng Bảo, Tương đỡ nhau vẫn không đứng lên gọn gàng được, liền có kẻ cầm roi tiến tới vung roi quất. Bảo Ngọc vội lấy thân che Tương Vân, vùng vẫy đứng lên, không nhịn được lớn tiếng cãi: "Chúng tôi vì đường trơn mà ngã ở đây, có tội gì? Vì sao vung roi đánh người? Thật thật oan uổng!" Khi ấy Tương Vân cũng gắng gượng đứng dậy, ngay cả sức nói cũng không còn, chỉ nắm chặt một tay Bảo Ngọc. Những quân lao khoái thủ ấy liền đẩy xô hai người ra ven đường. Bảo Ngọc lại không nhịn được hô: "Thế pháp bình đẳng! Đường là mọi người cùng đi!" Kẻ cầm roi lại muốn quất chàng. Lúc này có một thái giám vội bước tới, nói: "Vương gia không cho các ngươi đánh người! Lại lệnh đưa người vừa nói đến đó!" Bảo Ngọc không muốn qua, mấy quân lao khoái thủ liền cưỡng ép lôi kéo chàng qua; chàng nắm chặt tay Tương Vân không buông, Tương Vân bèn theo sau chàng. Thái giám kia vội đi trước đến cỗ kiệu lớn, không cẩn thận ngã ngồi phịch xuống đất. Bảo Ngọc bèn nói: "Ta đã nói thế pháp bình đẳng mà, thế nào? Ta ngã, ông cũng ngã, đường tuyết là công bằng nhất!" Khi ấy Bảo Ngọc nhớ ra, thái giám ấy họ Viên, từng đến Vinh Quốc phủ truyền lời, bảo chàng và Bảo Thoa sang Bắc phủ xem hát, chỉ là Viên thái giám một chút cũng không nhận ra chàng nữa. Viên thái giám ngã xong thuận thế quỳ trước kiệu, bẩm vào trong: "Khải bẩm vương gia, người đã đưa đến." Liền thấy rèm kiệu vén lên một nửa, lộ ra gương mặt vương gia, mặt như mỹ ngọc, môi đỏ răng trắng; nhiều năm không gặp, vẫn như hoa xuân chẳng tàn, phong tư rực rỡ như cũ. Bảo Ngọc nhận ra đó là Bắc Tĩnh vương Thủy Dung. Thủy Dung nhìn kỹ, lại chỉ thấy trước mặt là một người gầy trơ xương, nếp nhăn trên mặt tuy không nhiều, tóc đã bạc trắng, mắt còn tinh khí, khóe miệng hiện vết đói, vạn lần không thể nhận ra đây là Bảo Ngọc lúc này, bèn hỏi: "Vừa rồi nói thế pháp bình đẳng, là ngươi?" Bảo Ngọc gật đầu. Bắc Tĩnh vương nói: "Ngươi nghe ở đâu ra?" Bảo Ngọc không đáp. Thủy Dung nói: "Thật kỳ lạ. Trước nay ta chỉ từng nghe một người nói với ta câu này, lại là trong phòng riêng. Vốn tưởng người ấy không còn ở kinh thành, cũng không biết tung tích, không ai còn đưa bốn chữ ấy vào tai ta nữa; không ngờ một lão ăn mày đầu bạc như ngươi lại hai lần nói ra." Bảo Ngọc chỉ cúi đầu không nói. Thủy Dung lại hỏi: "Ngươi họ tên gì? Người sau lưng là ai?" Tương Vân liền ở sau lưng Bảo Ngọc đáp thay: "Anh ấy gọi là Giáng Động tử, tôi gọi là Chẩm Hà tử, chúng tôi là vợ chồng." Thủy Dung nhìn đôi người gầy guộc tiều tụy ấy, hết sức hồ nghi. Cũng không tiện làm khó họ, liền lệnh thưởng tiền. Thủy Dung tự mình không mang tiền, trưởng sử quan hầu bên kiệu bèn móc ra một miếng bạc vụn; Bảo Ngọc không nhận, Tương Vân nhận. Thủy Dung bảo trưởng sử quan: "Cho thêm chút nữa." Trưởng sử quan lại móc ra một miếng bạc vụn, lần này Bảo Ngọc nhận. Trưởng sử quan bèn quở họ: "Còn không quỳ xuống tạ ơn vương gia!" Thủy Dung nói:

“Thế pháp bình đẳng, không cần quỳ tạ.” Rồi lại buông nửa rèm kiệu xuống, Bảo Ngọc, Tương Vân lùi ra sau, đoàn Bắc Tĩnh vương tiếp tục đi về vương phủ. Đợi kiệu Bắc Tĩnh vương đi xa, Bảo Ngọc nói: “Năm ấy lần đầu gặp ông ta, ta rất thích. Sau này đến phủ ông ta đàm đạo, cảm thấy ông ta xem như một người hơi có kiến thức. Hôm nay gặp khéo, ta đoán ông ta đi Đông Nhạc miếu đánh đàn về.” Tương Vân nói: “Hôm nay anh thấy ông ta thế nào?” Bảo Ngọc nói: “Vẫn thích ông ta. Mắt ông ta tốt.” Tương Vân nói: “Đúng vậy, mắt như chấm sơn, sáng có thần.” Bảo Ngọc nói: “Cái đó chưa tính là gì. Thật ra trong mắt ông ta luôn có chút sầu muộn. Ông ta xem như người chiếm hết mọi điều tốt đẹp trên đời này, tự mình lại không có dã tâm, không tham tâm, ai cũng muốn thân với ông ta, thế mà ông ta vẫn còn sầu muộn, lại không phải vì mình, mà vì những người và việc bất lực vô phương, điều ấy mới khó được!” Tương Vân nói: “Vậy hôm nay sao anh không kể chuyện cũ với ông ta?” Bảo Ngọc nói: “Thế giới của chúng ta và ông ta đã hoàn toàn tách ra rồi.” Tương Vân nói: “Đã là hai thế giới, sao anh còn đòi thế pháp bình đẳng? Là ý thực hiện đại đồng sao?” Bảo Ngọc nói: “Không hẳn. Một lời khó rõ, một lời khó hết. Sau này từ từ bàn vậy.” Khi ấy tuyết càng rơi càng lớn, hai người bèn dìu nhau tựa nhau đi về đống hoang lớn bên cửa thành.

Đống hoang bên cửa thành khá lớn, đã có một nhóm ăn mày ở trong sưởi lửa. Bảo, Tương đi vào, bên đống lửa lập tức nhường chỗ ngồi cho họ. Bảo Ngọc nói với người cùng nghề: “Chúng tôi thật mệt quá, đi không nổi nữa. Ta đây có một miếng bạc vụn vừa được, ai còn chạy nổi, đi mua ít rượu nam và vịt quay về, đêm nay chúng ta cùng hưởng dụng, vui cao tiêu dao!” Liền có hai ba ăn mày hớn hở đi. Khi ấy tuyết càng rơi càng dày, tuyết trên đất gần một thước. Một ăn mày nói: “Ai dám nằm in người tuyết?” Tương Vân nói: “Ta dám!” Ăn mày kia không tin: “Ngươi à? Làm gì có đàn bà con gái nằm in người tuyết? Đó vốn là trò của đàn ông.” Tương Vân nói: “Mấy năm trước, ta khoác áo choàng da tinh tinh đỏ của tổ cô ta lên người, buộc khăn lưng, dang tay lao xuống tuyết, dấu người in ra đẹp biết bao!” Một ăn mày hỏi: “Tổ cô ngươi có áo choàng da tinh tinh đỏ?” Người khác nói: “Ngươi tưởng tổ cô của ăn mày cũng phải là ăn mày sao?” Lại một người nói: “Tổ cô ta còn là nương nương trong cung kia! Trời đại hàn, chẳng cho người ta thổi trâu ấm mật à?” Thế là đều cười. Có ăn mày ré lên lao xuống in người tuyết, mọi người liền vỗ tay cười. Bảo Ngọc biết Tương Vân ngứa nghề, sợ nàng gắng gượng, liền ôm eo nàng không cho đứng dậy. Một lát, người đi mua vịt quay rượu nam trở về, đặt vò rượu nam bên lửa hâm nóng, mọi người chia hai con vịt, một tay cầm thịt vịt, một tay bưng bát ăn mày rót rượu nam, vui vẻ vừa ăn vừa uống vừa trò chuyện vừa hát. Người ăn mày lĩnh xướng đặt thịt vịt và bát rượu xuống, lắc cây gậy tre buộc chuông nhỏ và dải vải hoa, hát rằng:

Lạy một lạy, xướng một câu,

Lắc gậy tre, gõ bát vài hồi,

Hát khúc liên hoa lạc, chư vị nghe cho rõ:

Tuyết rơi không tiếng phủ Hoàng Hà!

Mọi người liền hòa theo:

Tuyết rơi không tiếng phủ Hoàng Hà,

Bái Phật chi, sợ ma làm gì!

Hôm qua giàu, hôm nay nghèo, chuyện thường thôi,

Diêm vương lão nhi gọi mau đi, ai níu nổi?

Người lĩnh xướng lại hát:

Người đời vẫn nhiều tham tâm,

Ôm giữ, bồng bế, vác lưng, khoác vai, nhét ngực, giấu nách, đội đầu, móc chân, ngậm miệng,

Hận không thể gom hết của ngon trên đời về ta!

Đến cuối cùng,

Nghẹn đấy, sặc đấy, ngã đấy, bỏng đấy, khóc đấy, gào đấy, đầu sưng, chân què, miệng lở,

Mới hối không nên chống trong lòng một cái nồi cát lớn!

Có câu rằng:

Đập nồi cát, hỏi đến cùng,

Vẫn là ăn mày khoái hoạt nhất!

Mọi người lại hòa theo:

Đập nồi cát, hỏi đến cùng,

Vẫn là ăn mày khoái hoạt nhất!

Bảo Ngọc, Tương Vân cũng hát theo, trong lòng đều nghĩ cảnh này chẳng kém gì nhã tập thi xã năm xưa trong Đại Quan viên, thật là một niềm vui lớn đời người! Chỉ là khí lạnh xâm thân, không khỏi run rẩy, cũng chẳng biết ngày nào lại có thể say no như hôm nay. Bỗng người lĩnh xướng liên hoa lạc im bặt đứng ngây. Mọi người theo ánh mắt hắn nhìn ra, chỉ thấy ngoài đống hoang có một ăn mày to lớn kéo một ăn mày gầy nhỏ vào. Mọi người vội đón lên, kẻ bấm nhân trung cho ăn mày gầy nhỏ, kẻ rót rượu, kẻ xoa ngực;

bận rộn một hồi, đều vô dụng. Bảo Ngọc, Tương Vân cũng tận mắt thấy thân thể ăn mày gầy nhỏ kia dần dần cứng lại. Mọi người liền lấy chiếu nỉ rách bọc người ăn mày chết, đặt ở một góc đống hoang; những người còn sống chen sang góc khác, dời đống lửa đốt sang bên ấy. Bảo Ngọc, Tương Vân cùng đám ăn mày chen nhau sưởi ấm. Đáng thương một đôi hậu duệ công hầu, sa sút đến nông nỗi này!

Đám ăn mày chen chúc gà gật; vì sợ ngủ say rồi chết rét, có người liền kể chuyện lạ kỳ. Một người nói: "Ta thấy một cây hải đường, tiết này mà đầy cây nụ hoa." Bảo Ngọc nghe vậy liền hỏi: "Ngươi thấy ở đâu?" Nhớ đến Di Hồng viện mình từng ở năm xưa cũng có cây hải đường, giữa xuân thì hoa phun đan sa, tơ rủ xanh biếc; năm ấy mừng sinh nhật, quần phương mở tiệc đêm cho chàng, thẻ hoa Tương Vân rút được chính là hải đường; về sau trong phủ tự khám xét, tướng suy liên tiếp, cây hải đường Di Hồng viện ấy lại khô mất nửa... Người ăn mày kia đáp: "Ai lừa ngươi làm gì. Thật đấy, ở ngoài cửa bắc, xa chừng năm dặm, có một nhà nông, cô lẻ trơ trọi ngoài thôn, chỉ ba gian nhà cỏ, cũng không xây tường sân, không dựng rào giậu; trước nhà lại có một cây hải đường thật lớn. Hôm kia ta đi qua đó, thấy rõ rành rành, cứ như có ai vãi mấy trăm nắm chu sa lên cây, đầy cành hiện toàn nụ đỏ!" Tương Vân vốn đang lim dim trong lòng Bảo Ngọc, mơ màng nghe lời ấy, lập tức tỉnh dậy, liền nói với Bảo Ngọc: "Em muốn đến dưới gốc cây ấy!" Bảo Ngọc nói: "Chuyện hoa nở trái mùa vốn cũng từng nghe nói, chỉ là hải đường trong tuyết lớn mà trổ nụ, thật hiếm lạ!" Tương Vân nói: "Không biết vì sao, lúc này em chẳng buồn ngủ chút nào, toàn thân có sức rồi. Em muốn đến dưới gốc cây ấy, anh đi cùng em!" Bảo Ngọc cũng bỗng có sức, cười nói: "Chỉ e đêm sâu hoa ngủ đi mất!" Hai người liền đứng dậy. Người ăn mày kia bèn chỉ họ: "Ra cửa thành, qua hào hộ thành, qua quan sương, rẽ tây một cái, không xa đâu." Có mấy ăn mày chưa ngủ khuyên họ sáng hẵng đi. Bảo Ngọc, Tương Vân nói: "Yên tâm, chúng tôi không ngã đâu." Hai người bèn tựa sát nhau, theo hướng ấy tìm đi.

Qua quan sương rẽ sang tây, bèn là đồng tuyết mênh mông. Khi ấy lại nổi tuyết bay, hai người chăm chú nhìn phía trước, chỉ thấy một đốm đèn ở xa xa sáng lên, bèn nắm tay nhau, chân sâu chân nông đi về phía ấy. Đốm đèn dần lớn như hạt đậu vàng, rồi dần lớn như nắm tay, lại dần hiện ra là một ô cửa giấy, lại dần thấy được dáng căn nhà tranh. Đến gần hơn, quả thấy ngoài nhà có một gốc cây, chỉ không nhìn ra nụ hoa. Khi ấy chút sức khó lắm hai người mới bừng dậy cũng đã cạn hết; họ phải dìu nhau mới đến trước căn nhà tranh, chưa kịp nhìn kỹ cây hải đường, Tương Vân đã ngất dưới gốc. Bảo Ngọc bèn đi gõ cửa cầu cứu. Cánh cửa kẽo kẹt mở ra, một luồng hơi ấm ùa tới, Bảo Ngọc cũng ngất đi.

Hai người mở mắt ra, đã ở trên giường đất trong nhà. Tuy là nhà nghèo lạnh, rốt cuộc chim sẻ tuy nhỏ cũng đủ ngũ tạng; khó được hơn là củi trong bếp gạch cháy rất vượng, trên người hai người đều như có kiến nóng bé nhỏ bò qua. Chỉ thấy một nông phụ bưng hai bát nước đường đỏ đến, đặt lên bàn giường. Bên kia có một nông phu gọi nàng: "Nhị nha đầu! Nước nóng, bảo họ đừng vội uống!" Nhị nha đầu? Bảo Ngọc nghĩ kỹ, từng nghe cách gọi ấy ở đâu? Chợt nhớ ra, vẫn là năm xưa đưa tang Tần Khả Khanh, đi theo Phượng tỷ tỷ, khi ấy còn có Tần Chung, nửa đường qua một thôn trang, từng đến một nhà nông, mình còn từng trèo lên giường đất nghịch guồng xe sợi. Khi ấy có một thôn nữ đến, người khác gọi nàng là Nhị nha

đầu; Nhị nha đầu ấy còn từng quay sợi cho chàng xem. Khi chàng theo Phượng tỷ tỷ lên xe rời đi, lại từng thấy Nhị nha đầu ôm em trai nhỏ trong lòng, cùng mấy thôn nữ khác cười nói mà tới. Lúc ấy chàng ở trên xe nhìn thấy, trong lòng sinh một ý: hận không thể xuống xe đi theo Nhị nha đầu. Không ngờ bao năm qua đi, đời mình một phen chìm nổi, trước mắt lại là một Nhị nha đầu. Nhị nha đầu bưng một bát nước đường đỏ, thổi thổi, đưa cho Tương Vân uống. Bảo Ngọc tự bưng bát thổi, lại đưa mắt nhìn Nhị nha đầu, rõ ràng chính là người năm ấy; tuy có hơi già đi, mày mắt đều khớp với ký ức, trong lòng bèn cảm khái vô hạn.

Bảo, Tương uống nước đường đỏ, trong ruột gan lại như có kiến nóng bé nhỏ thong thả bò qua, hết sức dễ chịu. Tương Vân không nhịn được hỏi: "Cây ngoài nhà các chị, có phải cây hải đường không?" Nhị nha đầu bèn nói: "Chẳng phải cây hải đường thì là gì. Mà trời tuyết lớn, lại trồ đầy cây nụ hoa." Rồi hỏi: "Hai người đến xem đầy cây nụ hoa này phải không?" Bảo, Tương đều kinh ngạc, nói: "Sao chị đoán được?" Nhị nha đầu nói: "Không phải đoán. Hôm nọ bỗng có một hòa thượng đầu chốc và một đạo sĩ chân thọt đến nhà chúng tôi xin nước. Tôi cho họ uống nước nóng, họ nói: cây hải đường ngoài cửa nhà cô mùa đông sẽ nở hoa, lại sẽ có một đôi vợ chồng đầu bạc đến xem nụ hoa. Họ đi rồi, chúng tôi cũng không để ý; sáng hôm ấy mở cửa ra, quả nhiên đầy cây nụ hoa! Đêm nay hai người lại đến, chẳng phải là vợ chồng đầu bạc sao? Chỉ là trời đại hàn, hai người đi xa như thế, mò trong tối tới đây xem nụ hoa hải đường, vì điều gì vậy?" Bảo Ngọc và Tương Vân nhìn nhau, trong lòng cảm thấy có muôn nghìn lý do, lại chỉ nói không ra. Khi ấy nông phu lại gọi: "Nhị nha đầu, hỏi họ đói không? Có muốn ăn cái bánh ngô không? Bánh ngô, dưa muối đều có sẵn." Bảo, Tương bèn nói: "Đa tạ hai vị! Thật sự không đói." Tương Vân liền nhớ trong lòng mình còn một miếng bạc vụn, vội móc ra đưa cho Nhị nha đầu. Nhị nha đầu chỉ khúc khích che miệng cười. Nông phu bên kia hỏi: "Em cười gì thế?" Nhị nha đầu lớn tiếng nói: "Cười họ hiểu lầm người ta!" Nông phu bèn nói: "Nhị nha đầu, em mau sắp chỗ cho họ ngủ đi, e đã canh ba rồi, sắp xếp xong thì qua đây." Nhị nha đầu liền trải đệm, đặt gối, giăng chăn cho họ. Bảo Ngọc biết nhà nông có ba gian, gian giữa là nhà chính ăn cơm, hai gian bên tuy đều có giường đất, mùa đông thường chỉ đốt nóng một bên giường; nay Nhị nha đầu và chồng lại nhường giường nóng cho họ ngủ, còn mình sang giường lạnh bên kia, trong lòng sao nỡ? Bèn nói: "Chúng tôi sang bên kia ngủ vậy." Nhị nha đầu nói: "Hai người trời tuyết lớn mò tối đến đây, vì sáng mai xem hoa, làm gì có lý để hai người ngủ giường lạnh?" Nông phu cũng ở gian chính đáp: "Bên kia ta vừa đốt lên rồi, lát nữa sẽ nóng. Hai người ngủ cho ngon đi!" Tương Vân bèn nắm tay Nhị nha đầu nói: "Chị thật tốt! Nay tôi mới hiểu, người tốt nhất trên đời, phần nhiều ở giữa những người như chị!" Nhị nha đầu nói: "Chúng tôi có gì tốt? Chẳng qua tiện tay thôi, đừng khách khí. Vật kia đừng để trên bàn giường, mai xem hoa xong hai người còn dùng. Trên tủ nằm bên kia có ấm nước nóng, khát thì uống." Nhị nha đầu sang bên kia ngủ cùng chồng, Bảo Ngọc, Tương Vân bèn ngủ trên giường đất nóng bên này. Hai người nằm xuống vốn đều muốn nói thêm điều gì, nhưng mắt díp xương mềm, không khỏi chìm vào giấc ngủ sâu.

Sử Tương Vân đang say giấc mộng thơm, lại chỉ cảm thấy Bảo Ngọc đẩy vai mình, bèn nói: "Anh không để yên được một chút sao? Em nhiều năm chưa ngủ được giấc nào thơm thế này!" Bảo Ngọc nói: "Khoan ngủ, cùng đi xem hoa." Tương Vân liền cảm thấy mình đã cùng Bảo Ngọc đứng dưới gốc hải đường ấy, tận

mắt thấy những nụ hoa từng đóa từng đóa mở cánh phun nhụy, tóc và áo quần hai người cũng đều biến thành như năm xưa trong Đại Quan viên, đầy cây hải đường đỏ thắm cùng gương mặt hai người ánh lên rạng rỡ. Bảo Ngọc nói: "Vân muội muội, ta phải từ biệt rồi!" Tương Vân cười hỏi: "Anh đi đâu?" Bảo Ngọc nói: "Ta phải buông tay bên vực thẳm." Tương Vân nói: "Anh muốn làm hòa thượng à? Thế là lần thứ hai anh làm hòa thượng rồi!" Bảo Ngọc nói: "Lần trước không tính. Chân Bảo Ngọc nói đúng, buông tay bên vực thẳm thật sự, phải là thấu triệt thế đạo nhân tâm, ngộ ra chân đế vũ trụ trời đất." Tương Vân hỏi: "Chân đế ấy là gì?" Bảo Ngọc nói: "Hôm qua gặp Bắc Tĩnh vương, ta vô ý lại nói ra thế pháp bình đẳng. Sau đó em hỏi ta vì sao không muốn cùng ông ta lui tới đàm đạo nữa..." Tương Vân tiếp lời: "Anh nói vì chúng ta và ông ta đã không ở cùng một thế giới, em liền hỏi anh, đã không cùng một thế giới, sao còn nói thế pháp bình đẳng? Anh chưa trả lời." Bảo Ngọc nói: "Bây giờ trả lời em: thế giới nhân gian, theo cách nói của Diệu Ngọc, chia trong ngưỡng và ngoài ngưỡng, trong ngưỡng ô trọc, ngoài ngưỡng thanh khiết. Nàng vì cứu em và ta, rốt cuộc muốn sạch mà không thể sạch, sau cùng lún vào bùn nhơ; em nói nàng là Quan Thế Âm hiển thánh, ta nói nàng là người ngoài ý nghĩ thế nhân. Kiến thức của Diệu Ngọc tự nhiên vượt trên người tục thông thường. Chỉ là trải một phen bi hoan ly hợp, sinh tử khóc cười, nay ta ngộ ra rằng cõi người chẳng bằng chia trong ngoài, mà nên chia trên dưới. Bên dưới là cảnh giới công lợi: sĩ đồ kinh tế, va chạm nhân sự, lo được lo mất, cho đến lừa lọc nhau, lấy bạo thay bạo, có kẻ trở thành quốc tặc lộc mọt. Bên trên là cảnh giới tình cảm: thương yêu săn sóc, thẳng thắn chân thành, nương tựa quấn quýt, cho đến tấm lòng trẻ thơ, xả thân vì người, có kẻ trở thành tình si tình chủng. Theo điều ta từng trải từng thấy, đại thể có thể nói: con gái chưa xuất giá trong khuê các, xương thịt làm bằng nước, trong sạch tinh khiết, đáng thân đáng gần; lại có những nam tử không đuổi theo công danh lợi lộc, phóng tính mặc tình, cũng như con gái trong khuê các, thanh nhã điềm đạm, thật khó được. Bắc Tĩnh vương thân ở cảnh giới bên dưới, lòng có thế hướng lên trên." Tương Vân nói: "Vậy chẳng phải anh càng nên cùng ông ta đàm đạo, dẫn ông ta từ dưới lên trên sao?" Bảo Ngọc nói: "Ta nói thế pháp bình đẳng, tầng nông là chỉ người người đều có quyền cùng hưởng điều tốt; tầng sâu là chỉ người người đều có khả năng từ cảnh giới công lợi bên dưới lên cảnh giới tình cảm bên trên. Nhưng từ thế giới bên dưới lên thế giới bên trên, không thể dùng đàm luận, thuyết giáo, hoặc thắp hương bái Phật, đánh đàn luyện đan mà đạt được. Hoàn toàn dựa vào giác ngộ của chính một người, tức là trước phải trở thành một người đôi chút có kiến thức, rồi làm cho cái biết cái thức ấy phong phú, đậm đặc, cuối cùng thấm vào hồn phách." Tương Vân nói: "Nghe ra, có phải anh muốn lập một Tình giáo, cùng hàng với Phật giáo, Đạo giáo, Cảnh giáo chăng?" Bảo Ngọc nói: "Nói hay lắm. Không phải muốn xua đuổi thay thế, chỉ là đặt song song, để chúng sinh khi sống ở đời, mờ mịt không biết rốt cuộc nên tin gì, có thêm một thứ để chọn." Tương Vân nói: "Em chọn Tình giáo!" Bảo Ngọc nói: "Tốt quá! Có thể biết lần này ta buông tay bên vực thẳm, dẫu là đi theo hai vị hòa thượng đạo sĩ, cũng hoàn toàn khác với đi Ngũ Đài sơn, Võ Đang sơn." Tương Vân hỏi: "Tình giáo này có điện đường không? Có thần tượng không?" Bảo Ngọc nói: "Tâm tức là điện đường. Không có bất kỳ thần tượng nào." Tương Vân lại hỏi: "Có kinh quyển không?" Bảo Ngọc nói: "Tuy không có kinh quyển, nhưng có một bộ sách, có thể dẫn đường." Tương Vân lại hỏi: "Sách gì? Ai soạn? Nay ở đâu?" Bảo Ngọc nói: "Là do Đá ghi lại. Sẽ có một Không Không đạo nhân mang vào hồng trần, giao cho Tào tử Tuyết Cần hoàn thành trong Điệu Hồng hiên, vì vậy sách ấy còn gọi là "Hồng Lâu

Mộng”.” Tương Vân nói: “Sau khi anh đi, em sẽ tìm đến Điệu Hồng hiên ấy, đọc trước cho sướng mắt. Đến chỗ hứng lên, nói không chừng em còn mài chu sa thành màu mực như hải đường, viết lời phê thật lớn nữa!” Bảo Ngọc nói: “Như vậy rất hay!”

Lại nói Bảo Ngọc sau khi ngủ, chỉ cảm thấy mình ở trong mây khói. Bên kia có một tăng một đạo đi tới. Tăng không đầu chốc, đạo không chân thọt, mà sinh ra cốt cách phi phàm, phong thần khác lạ, vừa nói vừa cười, càng đi càng gần. Bảo Ngọc bèn tiến lên thi lễ, nói: “Dám hỏi hai vị sư phụ, đây là nơi nào?” Vị tăng bèn hỏi chàng: “Ngươi đã chìm nổi một phen trong hồng trần, lại quên cả chỗ ở của chính mình rồi sao?” Bảo Ngọc nói: “Ta vốn ở Vinh Quốc phủ, trong Đại Quan viên, Di Hồng viện là nơi hưởng hết phong lưu phú quý; về sau trải qua đại kinh đại hiểm, gần đây cùng bọn ăn mày phần nhiều ở trong đống hoang, đói rét bức bách, lấy khổ làm vui.” Vị đạo bèn chỉ sau lưng chàng: “Đó mới là chỗ ở xưa nay của ngươi.” Bảo Ngọc quay đầu, chỉ thấy trong mây khói lộ ra một tòa cung khuyết, trên biển viết ba chữ Xích Hà cung. Liền cảm thấy trong lòng như có điện chớp sấm rền lướt qua, bèn nói với tăng đạo: “Thì ra ta không phải ta.” Vị tăng hỏi chàng: “Ngươi là ai?” Bảo Ngọc nói: “Ta là Thần Anh thị giả ở Xích Hà cung.” Vị đạo lại hỏi: “Bây giờ ngươi muốn làm gì?” Bảo Ngọc nói: “Ghé ngựa bên vực, rời khỏi nhân gian, theo các vị đi.” Vị tăng nói: “Ngươi nỡ bỏ hồng trần sao?” Bảo Ngọc nói: “Không nỡ. Hiện giờ càng không nỡ Vân muội muội.” Vị đạo lại hỏi: “Trong hồng trần, ngươi còn việc gì chưa xong?” Bảo Ngọc nói: “Cùng Vân muội muội xem cây hải đường kia nở hoa.” Vị tăng nói: “Chỉ là kiếp số hồng trần của ngươi đã hết; nhưng nếu ngươi muốn về Xích Hà cung, phải nói ra cảm ngộ của ngươi sau một phen du lịch nhân gian.” Bảo Ngọc bèn nói: “Trong lòng ta đầy cảm ngộ, cũng từng nói đôi chút với Vân muội muội, lúc này lại không nói ra được một câu.” Vị tăng gật đầu: “Đó là đốn ngộ.” Vị đạo bèn nói: “Ngươi không nói ra, Đá có thể viết ra.” Bảo Ngọc hỏi: “Ai là Đá?” Vị tăng bèn hỏi: “Thông linh bảo ngọc của ngươi đâu?” Bảo Ngọc sờ cổ, nói: “Lại không biết thất lạc nơi nào!” Vị đạo nói: “Đá ấy đã về dưới chân núi Thanh Ngạnh, vách Vô Kê, núi Đại Hoang, khôi phục nguyên hình.” Bảo Ngọc nói: “Kim kỳ lân ta đeo trên cổ sao cũng mất rồi?” Vị đạo nói: “Vật ấy không phải vật cõi trời. Nhưng ngươi có thể yên tâm, đã để lại cho Sử Tương Vân rồi.” Thần Anh thị giả đã trở về cõi trời, thong dong trong Xích Hà cung, lại muốn sang bên bờ Linh Hà phía tây, bên tảng Tam Sinh thạch, thăm Giáng Châu tiên thảo, rồi đi tới Thái Hư ảo cảnh trên Ly Hận thiên, trong Quán Sầu hải, nơi Phóng Xuân sơn, Hoàn Hương động, bái phỏng Cảnh Huyễn tiên cô.

Lại nói tiếng gà gáy sáng, vợ chồng Nhị nha đầu thức dậy, không nghe động tĩnh bên phòng kia. Nhị nha đầu bèn sang xem, thấy trên giường đất chỉ có một mình Sử Tương Vân ngủ, liền đẩy nàng dậy. Sử Tương Vân tỉnh lại, dụi mắt, cũng phát hiện không thấy Bảo Ngọc. Chẳng lẽ Bảo Ngọc tự mình ra khỏi nhà? Nhị nha đầu cùng Tương Vân đi mở cửa, bước ra ngoài; chồng Nhị nha đầu nghe họ bàn chuyện không thấy người cũng theo ra, chỉ thấy ngoài cửa trắng xóa một vùng, gần xa không có lấy một dấu chân. Vợ chồng Nhị nha đầu còn đang kinh ngạc, Tương Vân chỉ cảm thấy trên cổ khác với thường ngày, đưa tay sờ, cúi đầu nhìn, hai con kim kỳ lân lớn nhỏ đều đang đeo trên cổ mình. Chợt nhớ đến giấc mộng ban đêm, lại ngẩng đầu nhìn cây hải đường, một cây đầy nụ lại từng đóa từng đóa nở bung. Tương Vân bèn vừa buồn vừa vui,

trong khóc có cười, trong cười có khóc. Vợ chồng Nhị nha đầu ngây ngẩn nhìn cây, nhìn nàng, biết người không tìm thấy kia nhất định là thần tiên trên trời ẩn đi rồi.

Lại không biết qua bao lâu, Không Không đạo nhân ở cõi trời, từ tảng đá lớn còn thừa sau khi Nữ Oa vá trời, chép xuống một bộ sách; cuối sách nghiễm nhiên là một "Tình bảng", như sau:

Tình bảng

Giáng Động Hoa vương Giả Bảo Ngọc Tình bất tình

Kim Lăng thập nhị thoa chính sách

Lâm Đại Ngọc Tình tình Tiết Bảo Thoa Lãnh tình

Giả Nguyên Xuân Cung tình

Giả Thám Xuân Mẫn tình

Sử Tương Vân Hàm tình

Diệu Ngọc Độ tình

Giả Nghênh Xuân Nhu tình

Giả Tích Xuân Tuyệt tình

Vương Hy Phượng Anh tình

Xảo Thư Ân tình

Lý Hoàn Cảo tình

Tần Khả Khanh Tình khả khinh

Kim Lăng thập nhị thoa phó sách

Chân Anh Liên Tình thương

Bình Nhi Tình hòa

Tiết Bảo Cầm Tình tráng

Vưu Tam Thư Tình hào

Vưu Nhị Thư Tình hối

Vưu thị Tình ngoại

Hình Tụ Yên Tình thỏa

Phó Thu Phương Tình ẩn

Lý Văn Tình mỹ

Lý Ỷ Tình di

Hỉ Loan Tình hỉ

Tứ Thư Tình trĩ

Kim Lăng thập nhị thoa hựu phó sách

Tình Văn Tình linh

Tập Nhân Tình thiết

Uyên Ương Tình cự

Tiểu Hồng Tình tỉnh

Kim Xuyến Tình liệt

Tử Quyên Tình tuệ

Oanh Nhi Tình lạc

Xạ Nguyệt Tình thủ

Tư Kỳ Tình dũng

Ngọc Xuyến Tình oán

Thiến Tuyết Tình lượng

Liễu Ngũ Nhi Tình thất

Kim Lăng thập nhị thoa tam phó sách

Bão Cầm

Thị Thư

Nhập Họa

Thải Hà

Tố Vân

Thúy Lũ

Tuyết Nhạn

Thu Văn

Bích Ngân

Xuân Yến

Tứ Nhi

Tiểu Loa

Kim Lăng thập nhị thoa tứ phó sách

Linh Quan

Phương Quan

Ngẫu Quan

Quỳ Quan

Nhụy Quan

Đậu Quan

Ngải Quan

Gia Quan

Văn Quan

Bảo Quan

Ngọc Quan

Đích Quan

Kim Lăng thập nhị thoa ngũ phó sách

Nhị nha đầu

Vạn Nhi

Thụy Châu

Bảo Châu

Trí Năng Nhi

Vân Nhi

Thanh Nhi

Giai Huệ

Tú Quất

Thúy Mặc

Thải Bình

Trụy Nhi

Kim Lăng thập nhị thoa lục phó sách

Hổ Phách

Điện Nhi

Lương Nhi

Xuân Tiêm

Bích Nguyệt

Bội Phượng

Giai Uyên

Văn Hóa

Mị Nhân

Đàn Vân

Ỷ Tiển

Khả Nhân

Kim Lăng thập nhị thoa thất phó sách

Hồng Y Nữ

Trương Kim Ca

Con gái Chu Thụy

Kiều Hạnh

Phong Nhi

Ngân Điệp

Liên Hoa Nhi

Trăn Nhi

Diễm Hồng

Tiểu Cát Tường Nhi

Triện Nhi

Tiểu Hà

Kim Lăng thập nhị thoa bát phó sách

Hạ Kim Quế

Thu Đồng

Bảo Thiềm

Thiện Thư

Vợ Bào Nhị

Đa cô nương

Thiền Thư

Sao Đậu Nhi

Tiểu Thước

Tiểu Cưu Nhi

Tiểu Xá Nhi

Sỏa Đại Thư

Lại không biết qua bao lâu, trên đời xuất hiện một kỳ thư, do Tào Tuyết Cần soạn, Chi Nghiễn Trai phê; cuối sách có một bài tuyệt cú rằng:

Tình si chờ tình chủng, Tình giáo há nên tôn?

Gửi lời người mờ mịt: tình chân, phách mãi còn!

Lưu Tâm Vũ kính cẩn viết tiếp xong vào đêm trừ tịch năm Canh Dần âm lịch (ngày 2 tháng 2 năm 2011 dương lịch)

Năm 2013 dốc lòng tu sửa

Phụ lục

Về vấn đề âm vận hồi mục và sự đối ứng từ tính

《Hồng Lâu Mộng》 của Tào Tuyết Cần đại thể đã hoàn thành, nhưng chưa kịp thống nhất bản thảo lần cuối; các bản chép tay truyền đời thường có hồi mục khác nhau ở cùng một hồi, và hồi mục trong các bản thông hành cũng không hoàn toàn giống nhau.

Hồi mục trong 《Hồng Lâu Mộng》 của Tào Tuyết Cần không mô phỏng kiểu bảy chữ quen thuộc bấy giờ, mà dùng hai vế tám chữ đối ứng, mở ra lối riêng, có tính sáng tạo rất rõ. Được người đời khen ngợi nhất là hồi thứ mười chín: "Tình thiết thiết, đêm lành hoa giải ngữ Ý miên miên, ngày lặng ngọc sinh hương", lấy nhịp 3/2/3, hai vế trên dưới về bằng trắc, âm vận và từ tính đều đối nhau rất nghiêm. Chữ "hoa" ở vế trên điểm ra Tập Nhân, chữ "ngọc" ở vế dưới lại ứng đúng Đại Ngọc, mà tính cách của Tập, Đại cùng biểu hiện của họ trong chuyện hồi ấy cũng được truyền đạt đầy thi vị. Nhưng Tào Tuyết Cần không nhất mực cầu công chỉnh ở hồi mục. Về tiết tấu tám chữ, tuy 3/2/3 là nhiều, song cũng linh hoạt biến hóa: như "Anh em gườm gườm, khẽ động môi lưỡi Bất hiếu đủ điều, chịu trận roi đòn lớn" là nhịp 4/4; "Xé quạt, đổi một nụ cười nghìn vàng Nhân kỳ lân, phục đôi sao bạc đầu" là nhịp 3/1/4, vân vân. Về bằng trắc âm vận, lấy hồi thứ nhất làm thí dụ: "Chân Sĩ Ẩn trong mộng ảo nhận Thông Linh Giả Vũ Thôn giữa phong trần nhớ khuê tú"; nếu cố ý bắt bẻ, thì trong "nhận Thông Linh" và "nhớ khuê tú", các chữ "Thông", "khuê" đáng lẽ không nên đều là thanh bằng, vế dưới nếu đổi thành "khổn tú" dường như "thỏa đáng" hơn; nhưng mọi bản cổ sao và bản thông hành đều giữ "khuê tú", đủ thấy Tào Tuyết Cần tuyệt không câu nệ trong hồi mục. Xin lưu ý lời Đại Ngọc dạy Hương Lăng tam-muội làm thơ ở hồi thứ bốn mươi tám: "Rốt cuộc chữ câu vẫn là việc ngọn, trước hết lập ý mới là điều quan trọng. Nếu ý thú đã chân, dẫu câu chữ không cần trau chuốt cũng tự tốt, đó gọi là không vì chữ mà hại ý." Khi đặt hồi mục, Tào Tuyết Cần chính là phụng hành nguyên tắc "không vì chữ mà hại ý". Điều ông chủ yếu cân nhắc là làm sao khái quát chính xác nội dung trong hồi, chứ không cố ý truy cầu sự chính xác tuyệt đối về bằng trắc âm vận và đối ứng từ tính. Thí dụ rõ nhất là hồi mục thứ ba mươi: "Bảo Thoa mượn chuyện quạt, cơ mang song xao Xuân Linh vẽ tường vi, si lụy người ngoài cuộc" (có bản chép Xuân Linh thành Linh Quan hoặc Xuân Linh khác chữ). Tiết tấu phải định thế nào? Nếu cho là 4/4, thì "Bảo Thoa mượn quạt / cơ mang song xao" không khớp với nội dung trong hồi, bởi hồi ấy viết về a hoàn Điện Nhi hỏi Bảo Thoa có giấu quạt của nàng không, chứ không phải Bảo Thoa hỏi mượn quạt ai; "cơ mang song xao" lại càng kém thông. Dường như nên hiểu nhịp là 2/3/3: Bảo Thoa / mượn cơ quạt (mượn cơ hội Điện Nhi hỏi quạt) / gõ đôi lời (nhắm vào Bảo Ngọc và Đại Ngọc trong lời nói). Nhưng vế dưới nếu cũng hiểu theo 2/3/3 thì thành: Xuân Linh / vẽ tường vi si / lụy người ngoài cuộc, lại không thông bằng hiểu theo nhịp 4/4: Xuân Linh vẽ tường vi / si lụy người ngoài cuộc. Nói tóm lại, hồi mục thứ ba mươi nếu phải đem tiêu chuẩn đối ứng nghiêm ngặt mà đo, thì về tiết tấu đã có vấn đề, huống nữa bắt bẻ

về âm vận và từ tính cũng có vấn đề. Nhưng nếu đọc hồi mục ấy theo tinh thần "không vì chữ mà hại ý", sẽ thấy rất khít khao, cũng khá thuận miệng. Lại như hồi thứ bốn mươi chín "Thế giới lưu ly, tuyết trắng mai hồng Bọn bé phấn son, cắt sống ăn tanh", nếu không thưởng thức nội dung hồi ấy mà chỉ một mực đòi "công chỉnh", thì "tuyết trắng mai hồng" với "cắt sống ăn tanh" từ tính hoàn toàn không đối: trước là tính từ cộng danh từ lặp lại, sau là động từ cộng tính từ lặp lại, dường như nên "đính chính". Xin hỏi: xét nội dung trong hồi, hồi mục ấy chẳng lẽ không sát sao sao? Mà sắc thái, ý vị của bản thân hồi mục ấy chẳng lẽ không đẹp đẽ khác thường sao? Dĩ nhiên thưởng thức tám mươi hồi đầu 《Hồng Lâu Mộng》 cũng là nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí. Có nhà luận cho rằng không nên đưa thành ngữ vào hồi mục, nhưng trong hồi mục Tào Tuyết Cần cũng nhiều lần dùng thành ngữ, như "nghìn vàng một nụ cười", "tay chân gườm gườm", "ném chuột sợ vỡ đồ", vân vân; thí dụ rõ nhất là hồi thứ bốn mươi bốn "Biến sinh bất trắc, Phượng Thư ghen tuông Mừng ngoài mong đợi, Bình Nhi sửa trang". Ngoài ra, hồi thứ ba mươi chín trong bản thông hành phần nhiều làm là "Bà lão quê nói chuyện tùy miệng Anh chàng tình cứ truy căn cứu ngọn", dường như cũng rất được đa số độc giả chấp nhận. Có vị luận giả cho rằng hồi mục hay nhất trong tám mươi hồi đầu là hồi thứ hai mươi bảy: "Đình Tích Thúy, Dương Phi giữn bướm sắc Mộ Vùi Hương, Phi Yến khóc tàn hồng", đề nghị hồi mục sách nối nên lấy đó làm khuôn thước; nhưng tiên sinh Chu Nhữ Xương lại cho đây là một hồi mục tệ nhất, lấy "Dương Phi", "Phi Yến" ví với Thoa, Đại là tục không chịu nổi, hơn nữa trong sách đã viết rõ Bảo Thoa cực ghét người ta đem Dương Phi so với mình. Chu tiên sinh chỉ ra rằng ở vài bản, hồi thứ hai mươi bảy, "Phi Yến" hoặc viết là "Phi trần", hoặc để trống, chắc là còn giữ dấu vết năm xưa Tào Tuyết Cần và Chi Nghiễn Trai vẫn chưa hoàn thiện, còn tiếp tục cân nhắc hồi mục ấy.

Tôi viết tiếp 《Hồng Lâu Mộng》, khi đặt hồi mục luôn luôn đối chiếu hồi mục tám mươi hồi đầu. Về tiết tấu, ngoài 3/2/3 còn có 4/4, 3/1/4, thậm chí 5/3: "Bình phong lớn pha lê gây việc hòa phiên Phật thủ đông bằng dầu sáp chôn tai họa lạ". Về âm vận và từ tính, tôi cố gắng để hai vế trên dưới đối ứng, nhưng vẫn lấy việc khái quát chính xác nội dung hồi làm trọng. Điều hổ thẹn là tôi chưa nghĩ ra được những câu diệu như "Tình thiết thiết, đêm lành hoa giải ngữ Ý miên miên, ngày lặng ngọc sinh hương".

Thơ từ sau hồi tám mươi

Trong tám mươi hồi đầu, Tào Tuyết Cần đã thay nhân vật trong sách viết rất nhiều thơ, đem đến cho độc giả niềm vui thẩm mỹ như miệng ngậm hương, lòng dâng rượu. Có bạn vừa nghe tôi nối 《Hồng Lâu Mộng》 từ sau hồi tám mươi, liền hỏi trong sách nối rốt cuộc tôi viết bao nhiêu thơ; đến khi cầm bản nối vụng của tôi, lật qua sơ lược, lại chê thơ ít.

Tào Tuyết Cần đại thể đã viết xong 《Hồng Lâu Mộng》. Nhìn tình trạng các bản cổ sao còn lại, có thể biết Tào Tuyết Cần thường viết trước phần tự sự, rồi mới bổ sung thơ từ vào trong đó. Thơ đố đèn ở hồi thứ hai mươi hai, ông còn chưa viết đủ; "toàn cảnh" mà nay mọi người thấy trong bản thông hành một trăm hai mươi hồi, hẳn là do người sau bổ vào. Hồi thứ bảy mươi lăm, Chi Nghiễn Trai ghi rất rõ: "Khuyết thơ Trung

thu, chờ Tuyết Cần." Hồi ấy thiếu mỗi người Bảo Ngọc, Giả Hoàn, Giả Lan một bài thơ vịnh Trung thu. Từ hồi mục "Thưởng Trung thu, thơ mới được điềm lành" mà ước đoán, trong đó có một bài còn phải trở thành "điềm lành", tức chôn sẵn một lời dự báo tốt đẹp, điều này đặc biệt đáng suy xét. Câu chuyện phát triển đến giai đoạn ấy, gia tộc họ Giả đã nguy cơ bốn phía, đại hạn gần kề, sao còn có thể "thơ mới thành điềm lành"? Trong ba người làm thơ, Bảo Ngọc cuối cùng sẽ "buông tay bên bờ vực", Giả Lan sẽ tước lộc cao lên mà chịu nỗi đau mất mẹ; vận mệnh của họ ở những đoạn trước đã được dự báo rất rõ, dường như không cần lại qua một bài thơ hồi này để ám chỉ, huống chi xuất gia và mất mẹ tuyệt không phải "điềm tốt". Vậy chẳng lẽ trong thơ Giả Hoàn có "điềm lành" về việc sau cùng y lại đắc ý? Hồi này viết Giả Xá xem thơ Giả Hoàn xong liền tỏ thái độ, đọc lên hết sức kỳ quặc: "Thơ này theo ta thấy rất có khí cốt… không mất khí phái cửa hầu nhà ta… về sau cứ làm như thế, mới là khẩu khí nhà ta, tiền trình thế tập sau này, nhất định không chạy khỏi tay mày đâu." Theo lời sách trước đó, Giả Chính chưa từng tập tước; người tập tước phủ Vinh Quốc là Giả Xá, tước hiệu là nhất đẳng tướng quân. Nếu Giả Xá chết, hoàng đế còn cho hậu duệ phủ Vinh Quốc tập tước, trước tiên phải xét đến Giả Liễn; Giả Liễn còn có một em trai ruột là Giả Tông; cho dù lúc ấy hoàng đế muốn cho con cháu Giả Chính tập tước, thì Bảo Ngọc cũng phải đứng trước. Vì sao Giả Xá lại vỗ đầu Giả Hoàn mà nói rõ "điềm lành" rằng "tiền trình thế tập sau này nhất định không chạy khỏi tay mày"? Có thể thấy đó không phải lời thừa chữ rác, mà hẳn là một phục bút rất xa. Giả Hoàn ở tương lai xa xôi thế mà quả nhiên có thể được "tiền trình thế tập"; tôi đã chiếu ứng một nét ở hồi thứ một trăm lẻ bảy của sách nối, mong độc giả tinh ý lưu tâm.

Có những người hâm mộ nhiệt tình của tôi (họ tự gọi mình là "Liễu ti") đã làm một thống kê, bảo tôi rằng cô ấy tra hết thơ từ vận văn trong bốn mươi hồi nối của Cao Ngạc, kể cả cảm thán thể Sở từ ở cuối thư Tiết Bảo Thoa hồi thứ tám mươi bảy, lời ca khi Đại Ngọc gảy đàn, hễ ngắt một lần tính là một câu, lại cộng cả những câu trích người xưa như "Muôn thuở gian nan chỉ một chết, đau lòng há riêng Tức phu nhân", tất cả là một trăm lẻ sáu câu, bình quân mỗi hồi hai phẩy sáu lăm câu. Còn thơ từ khúc và câu đối trong sách nối của tôi cộng lại là một trăm bốn mươi lăm câu, bình quân mỗi hồi khoảng năm phẩy hai câu, nhiều hơn Cao Ngạc rất xa. Ý cô ấy là biện hộ cho tôi: vì sao bản Cao nối dài bốn mươi hồi mà thơ ca rất ít thì một số độc giả chịu được, còn bản Lưu nối chỉ hai mươi tám hồi mà số câu thơ vượt bản Cao lại bị bắt bẻ?

Thực ra trong sách nối của tôi cũng có một số thơ và khúc mượn của người trước, nhưng phần chính tôi tự viết cũng trên trăm câu. Tôi không thể phán đoán trong hai mươi tám hồi sau mà Tào Tuyết Cần đã viết xong rồi thất lạc rốt cuộc có bao nhiêu thơ từ ca phú; nhưng những gì tôi viết ra đều dựa vào phục bút Tào Tuyết Cần đặt trong tám mươi hồi đầu, hoặc những điều Chi Nghiễn Trai nói rõ trong lời phê. Hồi thứ sáu mươi bốn, Đại Ngọc có năm bài 《Ngũ Mỹ ngâm》, Chi Nghiễn Trai có lời phê: "《Ngũ Mỹ ngâm》 đối chiếu với 《Thập Độc ngâm》 về sau." Theo cách hiểu của tôi, người làm thơ có thể chống cân với Đại Ngọc, Bảo Thoa phải xếp đầu; sau khi Đại Ngọc tiên độn, Bảo Thoa lấy Bảo Ngọc, nàng luôn không quên khuyên Bảo Ngọc đọc sách thánh hiền, đi thi khoa cử để cầu công danh; "mượn lời chứa lời khuyên can", cuối cùng ép Bảo Ngọc bỏ nhà đi làm hòa thượng. Sau khi Bảo Ngọc ẩn độn, Bảo Thoa rơi vào nỗi khổ lớn,

bèn lấy mười nhân vật có thật trong lịch sử hoặc do người trước sáng tạo ra, viết thành mười bài 《Thập Độc ngâm》 để thổ lộ nỗi u uất của mình, đồng thời qua câu thơ mong Bảo Ngọc trở về. Tôi đã hoàn thành sự "đối chiếu" với hồi thứ sáu mươi bốn ở hồi thứ chín mươi hai "Mưa tuyết, Bảo Ngọc sáng lên Ngũ Đài Sơn Tuyết lạnh, Bảo Thoa đêm thành Thập Độc ngâm". Hồi thứ bảy mươi, các thi hữu Đại Quan viên chia nhau điền từ liễu nhứ; Tào Tuyết Cần cố ý viết Bảo Ngọc rút được điệu 《Điệp Luyến Hoa》 mà không nộp bài, đây hẳn lại là một phục bút. Sau tám mươi hồi, Bảo Ngọc nhất định sẽ điền một khúc 《Điệp Luyến Hoa》. Trong Kim Lăng thập nhị thoa, ai có quan hệ với bướm? Đình Tích Thúy, Bảo Thoa đuổi bướm là cảnh mọi người đều có ấn tượng sâu; bởi thế ở hồi thứ chín mươi tư của sách nối, tôi viết Chân Bảo Ngọc đưa Giả Bảo Ngọc trở về, Giả Bảo Ngọc đối diện cái chết của Bảo Thoa, trăm mối cảm xúc dâng lên, bèn điền thành 《Điệp Luyến Hoa》. Sau khi mở đầu 《Hồng Lâu Mộng》, nhân vật Giả Vũ Thôn trong sách viết một bài thơ Trung thu; Chi Nghiễn Trai vì đã xem toàn bộ bản thảo của Tào Tuyết Cần, liền phê rằng: "Dùng thơ Trung thu khởi, dùng thơ Trung thu kết." Tức là bài thơ cuối cùng do nhân vật trong toàn sách vịnh, cũng nên là thơ Trung thu. Tôi căn cứ lời nhắc này, lần theo dấu vết, không dám thêm chút xuyên tạc, đã sắp đặt ở hồi thứ một trăm lẻ sáu cảnh Bảo Ngọc và Tương Vân liên cú Trung thu, tổng cộng hai mươi hai vận. Ở hồi thứ một trăm lẻ tám, tôi còn soạn mười chín câu 《Liên hoa lạc》, nhưng đó không phải thơ mà là khúc dân gian.

"Trắng mênh mông" và "chết sạch trơn"

Sau khi sách nối của tôi ra đời, không ít độc giả, nhà phê bình khó chấp nhận cách viết nhiều nhân vật trong tám mươi hồi đầu lần lượt chết trong sách nối, bèn chất vấn như thế này: chẳng lẽ "trắng mênh mông" chính là "chết sạch trơn" sao?

"Nào khác chim ăn hết bay về rừng, còn lại một vùng đất trắng mênh mông thật sạch trơn!" Đây là lời tiên đoán Tào Tuyết Cần đã viết rõ ở hồi thứ năm, tức nói bốn đại gia tộc Giả, Sử, Vương, Tiết trong sách cuối cùng sẽ hoàn toàn, triệt để suy bại, hiện ra cảnh hoang lương "trắng mênh mông". Cao Ngạc đã làm trái nguyên bút nguyên ý của Tào Tuyết Cần; cuối bốn mươi hồi nối của ông ta viết nhà họ Giả "tắm ơn vua", "phục thế chức", "kéo dài thế trạch". Ông ta viết trên nền tuyết trắng mênh mông, Bảo Ngọc đã xuất gia khoác áo choàng nỉ tinh tinh đỏ, quỳ trước mặt Giả Chính; cảnh tượng ấy có thể sánh với vẻ hoa mỹ yên tĩnh "thế giới lưu ly, tuyết trắng mai hồng" thời phủ Giả thịnh vượng. Dưới ngòi bút ông ta, bi kịch đảo thành hài kịch; Bảo Ngọc chống lại giá trị chủ lưu xã hội và người cha giữ chặt giá trị chủ lưu xã hội, chỉ một quỳ đã xóa hết xung đột.

Trong hai mươi tám hồi sau mà Tào Tuyết Cần đã viết ra rồi thất lạc, có viết đến cái chết của nhiều nhân vật trong sách không? Sau khi đọc kỹ văn bản tám mươi hồi đầu, khảo cứu và dò tìm phần thất lạc, kết luận của tôi là có. Không ít độc giả, nhà phê bình đặc biệt không chấp nhận việc sách nối của tôi tập trung viết ba người nhà họ Tiết nối tiếp nhau chết. Có lẽ quá trình cái chết của Tiết Bàn, Tiết di mẫu, Tiết Bảo Thoa

trong sắp đặt của tôi quả thật hơi quá dồn dập, nguyên bút Tào Tuyết Cần chưa chắc như vậy; nhưng nguyên ý Tào Tuyết Cần, theo cách hiểu của tôi, chính là muốn để ba nhân vật nhà họ Tiết ấy lần lượt qua đời.

Không ít người ví văn bản tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần với "Venus gãy tay", nhấn mạnh rằng không cho phép bất cứ ai "nối tay" để phá hoại "không gian tưởng tượng" của nó. Nhưng tôi phát hiện, có người nói câu ấy thực ra chưa từng thật sự thưởng thức kỹ "Venus gãy tay". Chẳng hạn tôi nói với một vị trong giới truyền thông: "Tào Tuyết Cần chưa từng viết câu 'Trên trời rơi xuống cô em họ Lâm'." Anh ta ăn một cái giật mình: "Thế à?" Tôi liền bảo anh ta, "Trên trời rơi xuống cô em họ Lâm" là một câu hát trong vở Việt kịch 《Hồng Lâu Mộng》 do Viện Việt kịch Thượng Hải cải biên biểu diễn những năm sáu mươi thế kỷ trước, bản quyền thuộc biên kịch Từ Tiến. Điều này cho thấy "Venus gãy tay" trong lòng rất nhiều người thực ra không phải văn bản tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần, mà là các chuyển hóa phẩm như phim truyền hình, điện ảnh, sân khấu, truyện tranh. Có người thấy sách nối của tôi viết Đại Ngọc, Bảo Ngọc trước sau thăng lên thiên giới, liền cười nhạo là "sách nối huyền ảo"; hỏi kỹ thì hóa ra người ấy chưa từng đọc kỹ hồi thứ nhất Tào Tuyết Cần viết. Nửa đầu hồi thứ nhất "Chân Sĩ Ẩn trong mộng ảo nhận Thông Linh" đã viết rõ ràng Bảo, Đại là Thần Anh thị giả và Giáng Châu tiên thảo ở thiên giới, được Cảnh Huyễn tiên cô lần lượt sắp đặt hạ phàm; họ vốn là thần tiên trên trời là thiết định của Tào Tuyết Cần, sao lại thành bút pháp "huyền ảo" do tôi bịa ra? Điều này cho thấy, nếu muốn thật sự bảo vệ "Venus gãy tay", thì xin hãy đi đọc kỹ tám mươi hồi đầu 《Hồng Lâu Mộng》 của Tào Tuyết Cần.

Tác phẩm cải biên theo 《Hồng Lâu Mộng》 không thể trình hiện mọi nội dung trong tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần, điều này có thể hiểu. Nhưng những người luôn miệng muốn bảo vệ "Venus gãy tay" lại không thể đọc kỹ tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần, thì thật đáng tiếc.

Tào Tuyết Cần sẽ viết sự suy vong của bốn đại gia tộc sau hồi tám mươi như thế nào? Cái chết có phải là cốt lõi sự kiện không? Ở hồi thứ tám, ông viết Bảo Ngọc và Bảo Thoa trao đổi xem vật đeo của nhau (Thông linh bảo ngọc và khóa vàng), lúc ấy ông đã viết một bài thơ, hai câu cuối bài thơ là: "Xương trắng như núi quên họ tên, chẳng qua công tử với hồng trang!" Xin hỏi: đó có phải là viết tùy tiện không? Không viết ở chỗ khác, mà viết ngay nơi Bảo Thoa đưa khóa vàng cho Bảo Ngọc xem, có phải ngẫu nhiên không? Nếu văn bút Tào Tuyết Cần tùy tiện như vậy, chỉ viết những lời thừa chữ rác không phải phục bút, không phải tiên đoán, thì còn được xem là kinh điển không? Có thể dùng "Venus gãy tay" để ví không? Tôi cho rằng, khi hoàn cảnh hai nhà Giả, Tiết còn đang thịnh, Tào Tuyết Cần đã viết lời tiên đoán như thế, điều đó cho thấy sau hồi tám mươi ông sẽ miêu tả một kết cục đại bi kịch, đó là bi kịch triệt để chưa từng có trong mọi chữ nghĩa Trung Hoa trước đó, là một đột phá lớn đối với định thế thẩm mỹ quen đại đoàn viên của người Trung Hoa xưa! "Xương trắng như núi" nếu không phải "chết sạch trơn" thì cũng là "chết rất nhiều" chứ? Có người luôn không nỡ để Bảo Thoa chết, cho rằng để nàng thủ tiết chẳng cũng được sao? Theo lối viết nhà họ Giả "kéo dài thế trạch" của Cao Ngạc, nàng đương nhiên có thể thủ tiết. Nhưng từ lời phê của

Chi Nghiễn Trai, chúng ta đã biết rõ sau hồi tám mươi, Tào Tuyết Cần muốn viết Bảo Ngọc vào ngục, có các tình tiết như Thiến Tuyết an ủi Bảo Ngọc ở miếu ngục thần. Nếu khi Bảo Ngọc vào ngục mà Bảo Thoa chưa chết, nàng sẽ bị dắt đi phát mại. Nếu có miêu tả như thế, những người không nỡ để Bảo Thoa u uất mà chết, liệu có nỡ lòng chăng?

Tổ phụ của Tào Tuyết Cần là Tào Dần, là "bạn từ nhỏ" của hoàng đế Khang Hy, có thể nói "tình như tay chân". Thời Khang Hy, nhà họ Tào được hoàng đế hết sức sủng ái; đến triều Ung Chính thì bị đả kích, nhưng vẫn còn vài hồ sơ để tra. Nhưng đến vụ "nghịch án Hoằng Tích" thời Càn Long, nhà họ Tào bị liên lụy đã bị nhổ tận gốc, lại không để lại một chữ hồ sơ. Từ Tào Dần đến Tào Tuyết Cần chẳng qua ba đời ông cháu, vậy mà gia phả đứt đoạn, đến nỗi ngày nay chúng ta ngay cả việc rốt cuộc có người tên Tào Tuyết Cần hay không cũng còn phải gian khổ luận chứng. "Xương trắng như núi" mà còn "quên họ tên"; "chuyện thật" thảm thống của gia tộc ấy đã được "giấu" trong "lời giả" và "lưu" lại một cách khéo léo. Thưởng thức "Venus gãy tay" mà không nhập được chân vị văn bản 《Hồng Lâu Mộng》, há chẳng phải người mù sờ voi sao?

Về Đại Ngọc trầm hồ

Bốn mươi hồi nối của Cao Ngạc sở dĩ truyền từ triều Càn Long đến nay, có mấy yếu tố. Một yếu tố là ông ta đảo kết cục đại bi kịch đã được thiết định trong tám mươi hồi đầu thành trải qua tiểu bi mà được đại hỷ, khiến văn bản của mình duy trì trong mức độ khoan dung của kẻ thống trị phong kiến. Nghe nói hoàng đế Càn Long sau khi xem 《Hồng Lâu Mộng》 có một lời bình: "Đây hẳn là viết về nhà Minh Châu!" Càn Long là phái sách ẩn sớm nhất; ông ta đẩy chỗ ký thác của câu chuyện về thời ông nội mình là Thuận Trị, cũng tức là miễn cho sách 《Hồng Lâu Mộng》 cái "tội hiện hành" ám chỉ ba triều Khang, Ung, Càn, đặc biệt là thời mình đang cầm quyền. Ông ta tha cho 《Hồng Lâu Mộng》 một phen, đến nỗi về sau cơ quan in ấn hoàng gia Vũ Anh điện cũng in bản một trăm hai mươi hồi 《Hồng Lâu Mộng》, rồi cuối đời Thanh trong Tử Cấm Thành còn xuất hiện bích họa 《Hồng Lâu Mộng》. Một yếu tố khác là lời văn Cao nối khi miêu tả cái chết của Đại Ngọc tinh tế ưu mỹ; "Khổ Giáng Châu hồn về Ly Hận thiên" đã lấy nước mắt vô số độc giả hơn hai trăm năm, trong đủ loại cải biên, tình tiết Đại Ngọc đốt bản thảo dứt tình si luôn được giữ lại và tô đậm.

Trong sách nối của tôi, tôi sắp đặt quy túc của Đại Ngọc là trầm hồ tiên độn, trở về thiên giới. Văn bút tôi khó theo kịp Cao Ngạc, nhưng vì sao tôi vẫn kiên trì quan điểm Đại Ngọc trầm hồ?

Có phóng viên phỏng vấn tôi, cũng như có độc giả bình luận, cho rằng Đại Ngọc trầm hồ là "bịa đặt hoang đường" của tôi, điều đó thì không sao; nhưng ngay sau đó họ lại nói: "Tưởng tượng hoang đường như thế, không biết lão tiên sinh Chu Nhữ Xương sẽ đánh giá thế nào?" Họ hoàn toàn không biết rằng Đại Ngọc trầm hồ là một quan điểm học thuật do tiền bối Chu Nhữ Xương đưa ra từ hơn hai mươi năm trước; theo khảo chứng của ông, trong phần văn tự sau hồi tám mươi mà Tào Tuyết Cần đã viết ra rồi thất lạc, Đại Ngọc chính là trầm đường tiên độn. Việc tôi dò tìm bí mật, dò tìm phần thất lạc của 《Hồng Lâu Mộng》,

kể cả viết sách nối, đều được Chu lão hết sức khuyến khích, ủng hộ. Cách hiểu của chúng tôi về 《Hồng Lâu Mộng》 có thể nói là đại đồng tiểu dị; thực ra tôi không ngừng phóng đại hóa, thông tục hóa thành quả học thuật của Chu lão, phát huy tác dụng phổ cập, quảng bá. Có chuyên gia Hồng học, quyền uy Hồng học không thể dung nhẫn tôi, thực ra là đã từ lâu không thể dung nhẫn Chu lão; thấy tôi lại đem rất nhiều quan điểm của Chu lão phóng đại quảng bá, thì giận không để đâu cho hết. Thực ra Chu lão cũng vậy, tôi cũng vậy, đều chỉ là ý kiến một nhà, chỉ để mọi người tham khảo mà thôi. Nếu hỏi vì sao sau khi tôi nói ra, viết ra quan điểm của Chu lão lại sinh ra phản hưởng khá lớn, còn ảnh hưởng của một số quan viên, chuyên gia, quyền uy Hồng học nào đó lại không mấy rõ rệt, thì cần người ngoài cuộc phân tích và nói ra nguyên nhân.

Ngay từ năm 1984, Chu lão đã công bố bài luận khá dài 《Trăng lạnh ao lạnh phú Mật Phi — Đại Ngọc yểu chiết vào khi nào, ở đâu, vì sao》, luận chứng tường tận rằng dưới ngòi bút Tào Tuyết Cần, kết cục của Đại Ngọc hẳn là trầm đường. Trong một loạt trước tác sau này của ông, như 《Chân chuyện của Hồng Lâu Mộng》, ông cũng nhiều lần lặp lại, tinh hóa, đào sâu thành quả nghiên cứu ấy. Tôi tán đồng cách nhìn cơ bản của ông. Trong các buổi giảng về Đại Ngọc của tôi trên chương trình 《Bách gia giảng đàn》 của Đài Truyền hình Trung ương, cũng như trong cuốn sách liên quan 《Vén màn bí mật 〈Hồng Lâu Mộng〉》, tôi đều dành riêng phần để luận thuật những điều tâm đắc nghiên cứu về phương diện này. Mọi người có thể tìm đĩa, video, sách để xem, ở đây không thuật dài.

Theo nghiên cứu của Chu lão, Đại Ngọc trầm hồ nên xảy ra vào đêm Trung thu. Ban đầu tôi cũng tán đồng về thời điểm cụ thể này. Nhưng trong quá trình viết sách nối, tôi buộc phải sắp xếp trình tự thời gian phát triển sự kiện. Tính từ lần Giả Nguyên Xuân tỉnh thân, đến hồi thứ tám mươi hẳn đã là mùa thu năm thứ ba sau đó. "Sau ba xuân, mọi hương hoa tàn hết, ai nấy phải tự tìm cửa của mình"; từ hồi tám mươi mốt trở đi, đương nhiên phải viết kết cục "chư phương" hoặc chết, hoặc xuất gia, hoặc xa gả, hơn nữa tất phải viết từ mùa thu của "xuân thứ ba (năm thứ ba)" đến mùa đông, bước vào "xuân thứ tư (năm thứ tư)"; trong năm này bốn đại gia tộc phải chịu đả kích nặng nề, bi kịch nối nhau mà đến. Căn cứ phục bút trong tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần và những tiết lộ, nhắc hé trong lời phê của Chi Nghiễn Trai, Kỷ Hốt Tẩu, nếu sắp xếp Đại Ngọc tiên độn vào Trung thu năm này, thì từ Trung thu đến vào đông tuyết rơi chỉ có hai ba tháng. Nếu nhét các tình tiết như hai Bảo thành hôn, Giả Bảo Ngọc lần đầu xuất gia rồi lại được Chân Bảo Ngọc đưa về trong ba tháng ấy, thì rất khó đứng vững. Vì thế tôi dùng cách biến thông, sắp xếp Đại Ngọc trầm hồ vào đêm trăng tròn tháng năm. Như vậy vừa không trái phục bút tám mươi hồi đầu, vừa mở ra đủ thời gian cho các tình tiết đại biến gia tộc nói trên. Trình tự thời gian sách nối của tôi kết thúc ở "xuân thứ sáu (năm thứ sáu)" sau Nguyên phi tỉnh thân; Trung thu năm ấy, tôi theo lời nhắc "dùng thơ Trung thu khởi, dùng thơ Trung thu kết" của Chi Nghiễn Trai ở hồi thứ nhất, sắp đặt tình tiết Bảo Ngọc, Tương Vân liên cú trong lúc lưu lạc.

Tiện nói thêm mấy câu: nhiều truyền thông, nhà phê bình xếp nghiên cứu của Chu lão và tôi vào phái sách ẩn (có người lại nói nhầm thành "sách dẫn phái"). Trong sự phát triển Hồng học hơn trăm năm, quả

thật có phái sách ẩn, đại biểu là Thái Nguyên Bồi, vân vân; phái này cho rằng 《Hồng Lâu Mộng》 là sách thương tiếc Minh mất, vạch lỗi Thanh, đem nhân vật trong sách đối ứng với các nhân vật lịch sử cuối Minh đầu Thanh như Tiền Khiêm Ích, Mạo Tịch Cương, Chu Di Tôn, Cao Sĩ Kỳ, Khương Tây Minh… Gần đây ở Đài Loan vẫn có nhà Hồng học đưa ra đại tác phái sách ẩn. Còn Chu lão và tôi là phái khảo cứ, tức cho rằng trong "lời giả" của 《Hồng Lâu Mộng》 có "chuyện thật" tồn tại; "chuyện thật" chính là chìm nổi của gia tộc Tào Tuyết Cần và các gia tộc liên quan trong cuộc đấu tranh quyền lực ba triều Khang, Ung, Càn.

Tiểu Cát Tường Nhi từ đâu ra?

Có độc giả, nhà phê bình mong thấy trong sách nối của tôi câu chuyện tình yêu Bảo Ngọc, Đại Ngọc, kết quả phát hiện Đại Ngọc đã trầm hồ tiên độn ở hồi thứ tám mươi sáu, bèn rất thất vọng. Bút mực của tôi về kết cục Đại Ngọc quả thực có chỗ chưa đủ, nhưng nhất định phải nói rõ với mọi người: nhìn từ văn bản tám mươi hồi 《Hồng Lâu Mộng》 của Tào Tuyết Cần, thứ nhất, không thể cho rằng 《Hồng Lâu Mộng》 là một tiểu thuyết tình yêu. Trong tám mươi hồi có lượng lớn thiên chương viết các câu chuyện ngoài tình yêu. Lấy nhân vật trong chính sách Kim Lăng thập nhị thoa mà nói, câu chuyện của Giả Nguyên Xuân, Giả Nghênh Xuân, Giả Thám Xuân, Giả Tích Xuân — "Tứ Xuân" — đều không phải chuyện tình yêu, nhưng lại hết sức quan trọng, dẫn đến tiếng thở dài sâu xa "vốn nên than tiếc" của độc giả; trong câu chuyện Vương Hy Phượng có vài chỗ liên quan sắc tình, song cũng không phải chuyện tình yêu; câu chuyện Sử Tương Vân, Lý Hoàn, Diệu Ngọc, Xảo Thư không có tình yêu; chuyện Tần Khả Khanh hết sức quỷ quyệt, quan hệ ám muội giữa nàng với Giả Trân người thường khó tưởng tượng có thành phần tình yêu. Chỉ có câu chuyện Đại Ngọc yêu rõ, Bảo Thoa yêu thầm Bảo Ngọc và quan hệ tam giác do đó tạo thành mới là văn tự chính kinh miêu tả tình yêu. Càng không cần nói trong văn bản tám mươi hồi còn có rất nhiều câu chuyện nữ tử khác, như Tình Văn xé quạt, Uyên Ương chống hôn, Bình Nhi sửa trang, Hương Lăng đổi váy, Bảo Cầm làm thơ, Vưu thị lo tiệc sinh nhật Phượng Thư, vân vân, đều biểu hiện các phương diện khác của đời sống xã hội và sinh mệnh cá thể. Huống chi trong sách còn viết rất nhiều nam giới, phần nhiều cũng không viết tình ái của họ mà viết các hoạt động khác, phản chiếu nhân tình thế sự, chìm nổi hoạn hải trong xã hội ấy. Thứ hai, xét riêng bút mực tình yêu, trong tám mươi hồi đầu Tào Tuyết Cần cũng không chỉ viết tình yêu Bảo, Đại; ông còn đậm mực viết tình yêu Giả Vân và Tiểu Hồng, tình yêu Giả Sắc và Linh Quan (đều lên hồi mục), còn có tình yêu Tần Chung và Trí Năng Nhi, Tư Kỳ và Phan Hựu An, Bồi Minh và Vạn Nhi…

Nếu bạn thật sự lặng lòng thưởng thức "Venus gãy tay", tức văn bản tám mươi hồi của Tào Tuyết Cần, bạn sẽ phát hiện rằng tuy trong bốn mươi hồi đầu, Tào Tuyết Cần dồn đầy khí lực viết tình yêu khắc cốt ghi tâm của Bảo, Đại, cùng khúc mắc tam giác Đại, Thoa với Bảo Ngọc, nhưng đến hồi thứ bốn mươi chín, khi viết bốn nữ quyến thân thích là Tiết Bảo Cầm, Hình Tụ Yên, Lý Văn, Lý Ỷ đến phủ Giả, Tào Tuyết Cần đã trịnh trọng khép lại câu chuyện tình yêu Bảo, Đại và quan hệ tam giác Bảo, Đại, Thoa. Đại Ngọc không còn nghi kỵ Bảo Thoa; sau khi Bảo Cầm vào phủ được Giả mẫu sủng ái, người ăn giấm và nói lời chua không phải Đại Ngọc mà là Bảo Thoa. Đại Ngọc đối đãi Bảo Thoa, Bảo Cầm như chị em ruột, đến nỗi Bảo Ngọc lại cảm thấy

lạ, hỏi "từ khi nào Mạnh Quang đã nhận mâm của Lương Hồng"? Từ đó, chuyện tình Bảo, Đại không còn là chủ thể của sách nữa. Theo thiết kế thần thoại ở hồi thứ nhất, Đại Ngọc là Giáng Châu tiên thảo hạ phàm, phải dùng nước mắt cả đời để trả ơn Bảo Ngọc hạ phàm từ Thần Anh thị giả năm xưa đã tưới cam lộ cho nàng; mà ở hồi thứ bốn mươi chín, chữ nghĩa trên "Venus gãy tay" đã viết rành rành rằng nước mắt Đại Ngọc không còn nhiều, tức có nghĩa hành trình "trả lệ" của nàng đã gần đến cuối. Xem tiếp về sau, chỉ có hồi thứ năm mươi bảy "Huệ Tử Quyên, lời tình thử Bảo Ngọc cuống", xem như sóng gió cuối cùng liên quan tình yêu Bảo, Đại; nhưng nội dung đã không phải Đại Ngọc đối với Bảo Ngọc "tình nặng càng rót tình", lúc này Đại Ngọc đối với Bảo Ngọc không có nghi kỵ, cũng không giận dỗi nhỏ nhen; chính lời Tử Quyên nói nhà họ Lâm sẽ đến đón Đại Ngọc đi đã gây ra bộc phát tình cảm đơn phương của Bảo Ngọc. Dẫu tính từ hồi thứ nhất đến hồi thứ năm mươi bảy đều là "chuyện tình yêu Bảo, Đại", thì trong hai mươi ba hồi sau trên thân "Venus gãy tay" về cơ bản cũng không còn miêu tả tình yêu Bảo, Đại, chiếm khoảng một phần ba tám mươi hồi. Xin hỏi, sao có thể hiểu 《Hồng Lâu Mộng》 của Tào Tuyết Cần là một "tiểu thuyết viết chuyện tình yêu Bảo Ngọc và Đại Ngọc"? Lại sao có thể trông đợi trong câu chuyện sau hồi tám mươi mà Tào Tuyết Cần đã viết ra, vẫn là những chữ nghĩa triền miên bi thiết về Bảo, Đại?

Trong sách nối, tôi tiếp tục rất nhiều vai trò của tám mươi hồi đầu, viết vận mệnh khác nhau của họ. Có độc giả vì chưa nghiêm túc đọc tám mươi hồi đầu nên lầm tưởng những nhân vật ấy là tôi tùy tiện bịa ra. Chẳng hạn trong sách nối xuất hiện đoạn đối thoại của Tuyết Nhạn, a hoàn Đại Ngọc, và Tiểu Cát Tường Nhi, a hoàn Triệu di nương, liên quan áo lăng gấm, cùng tình tiết về sau Tuyết Nhạn cứu Tiểu Cát Tường Nhi. Có độc giả rất cho rằng Tiểu Cát Tường Nhi là do tôi bịa ra; họ cảm thấy trong 《Hồng Lâu Mộng》 chỉ nên có chuyện tình yêu Bảo, Đại, rời Bảo, Đại, Thoa mà viết vai khác thì đọc "lạ mắt". Tào Tuyết Cần ở hồi thứ năm mươi bảy dùng mấy trăm chữ viết Tuyết Nhạn: Triệu di nương muốn dẫn tiểu a hoàn Tiểu Cát Tường Nhi đi dự tang lễ anh trai mình, mình có áo lăng màu nguyệt bạch, sợ làm bẩn, bèn hỏi mượn Tuyết Nhạn. Tuyết Nhạn từ nhỏ theo Đại Ngọc từ Giang Nam vào phủ Giả, ở phủ Giả không gốc rễ, bọn Triệu di nương "hồng mềm thì nắn", muốn mặc áo của nàng đi. Tuyết Nhạn khi vào phủ còn một khối trẻ con, nay đã được đời sống rèn ra; nàng khéo léo từ chối, và tổng kết một kinh nghiệm nhân sinh như thế này: "Chỉ là ta nghĩ, ngày thường bà ấy có điều tốt gì đem đến trước mặt chúng ta không?" Trong sinh tồn gian khó, nàng cuối cùng hiểu được cách dùng trao đổi ngang giá để bảo vệ chút lợi ích nhỏ nhoi của mình. Thưởng thức "Venus gãy tay", nếu không đọc ra những nét bút nội hàm phong phú mà Tào Tuyết Cần dành cho các vai phụ, tiểu nhân vật ấy, thì thật quá đáng tiếc. Vì vậy, nếu cảm thấy những miêu tả trong sách nối của tôi về các nhân vật ngoài Bảo, Đại, Thoa, Tương như Tiểu Hồng, Tuyết Nhạn, Tiểu Cát Tường Nhi, Oanh Nhi, Trụy Nhi, Thiến Tuyết, Điện Nhi, Vạn Nhi, Hồng Y Nữ, Nhị nha đầu... xem không thoải mái, thì xin bạn hãy đọc lại tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần, tinh tế thưởng thức các văn tự liên quan đến những nhân vật ấy, ắt sẽ có được đôi chút cảm ngộ thẩm mỹ đặc biệt.

Giả Bảo Ngọc sau hồi tám mươi

Nếu ví tám mươi hồi 《Hồng Lâu Mộng》 truyền đời của Tào Tuyết Cần là "Venus gãy tay", thì bản một trăm hai mươi hồi 《Hồng Lâu Mộng》 do Trình Vĩ Nguyên, Cao Ngạc gom góp hai trăm hai mươi năm trước phải ví là "Venus được nối tay". Bại bút lớn nhất của bốn mươi hồi sau "nối tay" ấy là bóp méo hình tượng nghệ thuật Giả Bảo Ngọc mà Tào Tuyết Cần vất vả khắc họa trong tám mươi hồi đầu. Xưa nay nhiều độc giả bất mãn vì vậy; cho nên tháo "cánh tay nối" của Cao Ngạc xuống, thử đổi một cánh tay có thể ăn khớp với tám mươi hồi đầu, ý nghĩ ấy đã sớm có nhiều người. Nhà văn quá cố Đoan Mộc Hồng Lương từng đích thân nói với tôi rằng ông muốn nối từ tám mươi hồi của Tào Tuyết Cần đến một trăm mười hồi.

Giả Bảo Ngọc dưới ngòi bút Tào Tuyết Cần bài xích con đường làm quan và kinh bang tế thế, căm ghét bọn giặc nước mọt lộc, xem khoa cử như thuốc độc, coi công danh lợi lộc như phân đất. Chàng chưa từng bước vào hệ ngôn ngữ chủ lưu, mà có một hệ tư duy và ngôn ngữ độc đáo, mang tính phản nghịch của riêng mình, có tấm lòng "tình bất tình" rộng lớn. "Tình bất tình" là lời khảo ngữ của Tào Tuyết Cần dành cho Giả Bảo Ngọc trong 《Tình bảng》 sau hồi tám mươi; trong cổ bản tám mươi hồi đầu, Chi Nghiễn Trai đã hơn một lần trích dẫn trong lời phê. Chữ "tình" đầu trong "tình bất tình" là động từ, chữ "tình" thứ hai là danh từ, nghĩa là Bảo Ngọc lấy lòng yêu thương đối đãi trời đất vạn vật, ngay cả những tồn tại vô tình với chàng, chàng cũng có thể lấy chân tình mà đối đãi. Nhưng trong sách nối của Cao Ngạc, Bảo Ngọc phụng nghiêm từ hai lần vào gia thục, từ chỗ không thích văn bát cổ đến nghiêm túc tiếp nhận chỉ dẫn của thầy học, của cha, từng cổ từng cổ mà làm xuống; chàng lại giảng 《Liệt Nữ truyện》 cho cháu gái, ngay cả "Tào phụ cắt mũi" loại "mẫu mực thủ tiết" máu me như thế cũng giới thiệu cho Xảo Thư; cuối cùng chàng còn vào trường thi, không phụ kỳ vọng gia tộc, đỗ cử nhân rồi mới xuất gia. Xuất gia xong còn tìm đến thuyền khách mà cha mình ngồi, quỳ xuống hòa giải từ biệt cha, và để lại hậu duệ cho gia tộc, khiến nhà họ Giả cuối cùng "lan quế cùng thơm". Có người nói, dù thế nào, Cao Ngạc đối với tuyến tình tiết tình yêu Bảo, Đại trong tám mươi hồi đầu vẫn kéo tiếp khá tốt, dù sao cũng giữ một kết cục bi kịch, khiến người ta thở than tiếc nuối. Đó cố nhiên là một ưu điểm của sách nối ấy. Nhưng ông ta nhất định phải viết ra rằng không chỉ Bảo Ngọc tự mình tiếp nhận văn bát cổ, ngay cả Đại Ngọc cũng ủng hộ Bảo Ngọc đi viết văn bát cổ. Như thế là rút củi dưới đáy nồi đối với nền tảng tư tưởng của tình yêu Bảo, Đại mà Tào Tuyết Cần đã viết trong tám mươi hồi đầu. Một Bảo Ngọc như thế còn là Bảo Ngọc dưới ngòi bút Tào Tuyết Cần sao? Một Đại Ngọc như thế còn là Đại Ngọc trong tám mươi hồi đầu, người duy nhất không khuyên Bảo Ngọc đi lập thân dương danh, sao? Tình yêu Bảo, Đại nếu không còn nền tảng giá trị quan phản nghịch chung, dẫu viết cũng khá triền miên bi thiết, còn là loại tình yêu giàu hàm nghĩa sâu sắc mà "Venus gãy tay" trình hiện sao?

Tôi viết tiếp 《Hồng Lâu Mộng》, một chí lớn là muốn đem hình tượng nghệ thuật Giả Bảo Ngọc do Tào Tuyết Cần khắc họa trong tám mươi hồi đầu không chỉ nối tiếp cho đúng, mà còn cố gắng phát huy ánh sáng nhân cách của chàng. Bảo Ngọc dưới ngòi bút Tào Tuyết Cần "không biết năm độc", chàng không hiểu thế nào là hại người. Giả Hoàn cố ý xô đổ nến nóng muốn làm mù mắt chàng, chàng chân thành cho rằng đó chẳng qua là vô ý lỡ tay. Trong sách nối, tôi sắp đặt tình tiết Bảo Ngọc rời nhà gặp cướp; chàng không hiểu thế nào là cướp bóc, chủ động đem bạc giao cho kẻ cướp. Về sau phủ nhà suy bại, Bảo Ngọc bị giam

lỏng cùng Giả Hoàn, Giả Tông; Hoàn, Tông bắt nạt chàng, chàng lại lấy đức báo oán. Đến khi vào ngục, trong cùng buồng giam có một phạm nhân giết người, sau tra tấn toàn thân vấy máu; chàng cẩn thận lau máu cho kẻ "bất tình" ấy. Người cùng ngục muốn cho người kia uống nước lạnh, chàng biết mất máu quá nhiều mà uống mạnh nước lạnh có thể dẫn đến tử vong, bèn ngăn lại. Bảo Ngọc dưới ngòi bút Tào Tuyết Cần mãi giữ tấm lòng trẻ thơ; trong sách nối tôi liền viết chàng lấy sự ngây thơ đối đãi người khác thế nào. Chàng luôn luôn tự kiểm điểm mình, rồi nỗ lực thấu hiểu, thương yêu người khác. Trong lúc lưu lạc, chàng gặp Trụy Nhi; Trụy Nhi vì trộm vòng tôm râu của Bình Nhi, bị bại lộ rồi đuổi khỏi phủ Giả. Khi ấy Bảo Ngọc còn giận vì "việc xấu" của Trụy Nhi; nhưng khi Trụy Nhi tình cờ gặp lại chàng, nói ra động cơ năm xưa làm việc ấy là để khi mình bị kéo đi phối cho tiểu tử, có thêm chút quyền tự chủ, lòng chàng liền hối hận vì năm xưa đã coi thường lầm sinh mệnh bé nhỏ này... Bảo Ngọc dưới ngòi bút Tào Tuyết Cần đặc biệt xem trọng người ở rìa xã hội. Trong sách nối, tôi viết chàng và Tương Vân cùng bọn ăn mày chung sống, trong nghèo lạnh đến cùng cực vẫn hưởng được niềm vui nhân sinh. Tôi tiếp tục lối viết trong tám mươi hồi đầu về việc giữa Bảo Ngọc và Bảo Thoa, khi cùng yêu mến nhau, khó tránh nảy sinh xung khắc vì giá trị quan khác nhau, viết đến cuộc tranh biện của họ về cách hiểu "hòa quang đồng trần". Tôi giải thích nguyên nhân lần xuất gia đầu của chàng là Bảo Thoa giấu chàng mưu được tư cách sinh viên Quốc tử giám cho chàng, lại ép chàng vào Quốc tử giám, quả là không thể nhịn được nữa, nên mới bỏ nhà đi Ngũ Đài Sơn. Cuối cùng chàng đã "vương tôn gầy rạc xương trơ", trong ngày tuyết tình cờ gặp Bắc Tĩnh vương, về sau dẫn ra lời giải thích của chàng với Tương Vân về "thế pháp bình đẳng"... Những điều ấy đều ngưng tụ khổ tâm của tôi: muốn gột bỏ sự bóp méo của Cao Ngạc đối với Bảo Ngọc sau hồi tám mươi, cố gắng trả lại trong sạch cho hình tượng Bảo Ngọc sau hồi tám mươi của Tào Tuyết Cần. Sách nối của tôi có lẽ quả thật vụng, nhưng nếu có thể khơi dậy độc giả đọc lại, suy nghĩ lại hình tượng Bảo Ngọc trong tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần, không để hình tượng Bảo Ngọc trong bốn mươi hồi Cao nối tiếp tục làm hỏng sự thưởng thức của độc giả đối với hình tượng Bảo Ngọc của Tào Tuyết Cần, thì tôi đã mãn nguyện rồi!

Bước vào Tào thể

Khó khăn lớn nhất của sách nối là bước vào văn thể của Tào Tuyết Cần. Nếu không bước vào Tào thể, mà dùng văn thể tiểu thuyết ngày nay để viết, thì đương nhiên thuận tiện hơn nhiều. Thực ra tiên sinh Chu Nhữ Xương đã sớm dùng hình thức tùy bút viết ra 《Chân chuyện của Hồng Lâu Mộng》; cuốn 《Chân chuyện sau tám mươi hồi 〈Hồng Lâu Mộng〉》 mà tôi chỉnh lý thành sách dựa trên bài giảng chương trình 《Bách gia giảng đàn》 của CCTV cũng có thể xem như một loại tự sự hoàn thành bằng phương thức thuyết đàm. Nhưng nếu thật sự muốn viết tiếp 《Hồng Lâu Mộng》, thì nhất định phải nỗ lực bước vào Tào thể, để văn bản sau tám mươi hồi và tám mươi hồi đầu phần nào sinh ra cảm giác đọc nối tiếp, ăn khớp.

Từ hơn mười năm trước tôi đã viết các tiểu thuyết 《Cái chết của Tần Khả Khanh》, 《Cái chết của Giả Nguyên Xuân》, 《Cái chết của Diệu Ngọc》, đó là một cách khá sinh động để thể hiện thành quả nghiên cứu "Tần học" của tôi. Đặc điểm văn bản 《Hồng Lâu Mộng》 của Tào Tuyết Cần là "chuyện thật giấu" đi mà

lại "lưu bằng lời giả". Phía sau bức tranh sinh hoạt gia đình quý tộc và miêu tả công tử hồng trang, khuê hữu khuê tình trên bề mặt, quả thật tồn tại bóng đen lớn lao của cuộc tranh quyền ba triều Khang, Ung, Càn. Trong sách, những hiện tượng văn bản như "Nghĩa Trung thân vương lão thiên tuế", "hỏng việc", "hai vầng nhật nguyệt treo soi Càn Khôn", "Hoàng Hải núi Thiết Võng", "cưỡi bè đợi đế tôn", Phượng Thư né qua thư từ để Thái Minh nhờ Bảo Ngọc thay viết lễ đơn không có đầu không có khoản... đều là bóng đen ấy chiếu ra. Đến hồi thứ bảy mươi lăm, sách thẳng thắn viết nhà họ Chân bị hoàng đế tịch thu, vài người đàn bà đến, sắc mặt chẳng ra sắc mặt, thế mà chạy đến phủ Vinh Quốc giấu tội sản. Có thể thấy sau hồi tám mươi tất nhiên sẽ viết đến việc hai phủ Ninh, Vinh bị liên lụy trong cuộc đấu "hổ tê tranh đấu" của quyền lực hoàng gia; mây âm hóa thành sấm chớp mưa to, hốt lạt lạt tòa nhà lớn đổ, nhà tan người tản mỗi người một ngả. Nhưng các tiểu thuyết của tôi về Tần Khả Khanh, Giả Nguyên Xuân là đem điều ẩn mật phía sau văn bản 《Hồng Lâu Mộng》 viết rõ ra, chỉ có giá trị tham khảo giúp độc giả lĩnh hội "chuyện thật" mà Tào Tuyết Cần dùng "lời giả" để ẩn lưu, chứ không thể xem là tác phẩm nối.

Văn bản tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần tuy hàm chứa cuộc đấu tranh quyền lực ba triều Khang, Ung, Càn (đặc biệt là "nghịch án Hoằng Tích" triều Càn Long), nhưng về nắm bắt văn thể, ông cố ý làm mờ khu vực, bang quốc và niên đại triều đại; ông cố ý nói trong sách bên trên hoàng đế còn có Thái thượng hoàng, thực ra từ Thuận Trị nhập chủ Bắc Kinh đến đầu thời Càn Long khi Tào Tuyết Cần viết sách, hoàng đế triều Thanh chưa từng có Thái thượng hoàng ở trên. Sách miêu tả nam giới thì tránh chuyện cạo tóc để bím (bím tóc của Bảo Ngọc được viết trong sách không phải kiểu nam tử triều Thanh); viết trang phục nữ tử tuy khá tỉ mỉ nhưng tuyệt không có miêu tả kỳ bào, đầu hai chỏm, giày đế chậu hoa; trong cách gọi quý tộc tuyệt không xuất hiện các chữ bối lặc, bối tử, cách cách; nữ giới trong sách rốt cuộc chân to hay chân nhỏ? Ngoài Vưu Tam Thư và vài vai cá biệt có điểm rõ, nhìn chung đều rất mơ hồ (phụ nữ kỳ nhân triều Thanh đều chân to)... Có người lo tôi sẽ viết sách nối thành bí sử cung đình triều Thanh, tôi sao có thể viết như thế? Sách nối của tôi bước vào Tào thể, bước đầu tiên chính là tiếp tục khúc bút "viết Thanh mà không nói Thanh" của Tào Tuyết Cần.

Trong tám mươi hồi đầu, Tào Tuyết Cần chính diện viết đều là đời sống thường ngày của chủ tớ trong phủ Giả; mở rộng ra xã hội thì viết đến du côn phố chợ Nghê Nhị, anh trai và chị em họ của Hoa Tập Nhân (Hồng Y Nữ), Kim quả phụ và con trai bà là Kim Vinh, Nhị nha đầu, vân vân. Cuộc đấu quyền lực hoàng tộc chỉ như mây rồng ẩn hiện ở hậu cảnh. Trong sách nối, căn cứ phục bút tám mươi hồi đầu và lời phê Chi Nghiễn Trai, tôi cảm thấy sau hồi tám mươi Tào Tuyết Cần sẽ viết đến các cuộc đấu quyền lực như "hổ tê tranh đấu", "mây trận long đấu tan", "trường bắn", nhưng cũng đoán rằng ông tất sẽ cố gắng viết ngầm. Vì vậy trong sách nối, tôi cũng chủ yếu viết dòng đời của các chủ nhân, nô tỳ, thân tộc, người rìa xã hội trong tám mươi hồi đầu, chỉ dùng hai hồi viết cuộc sinh tử bác kích giữa "phái nguyệt" và "phái nhật", lại dùng cách người khác nhắc đến. Thực ra trong tám mươi hồi đầu, Tào Tuyết Cần thường dùng cách viết nghiêng qua lời nhân vật phụ để biểu đạt nội dung chủ yếu nhất, như hai bà tử nhà Phó Thí bàn về "khí ngây" của Bảo Ngọc; Xuân Yến thuật lại "ba đoạn luận" của Bảo Ngọc về con gái chưa xuất giá là bảo châu, xuất giá

rồi trước mất hào quang, cuối cùng biến thành mắt cá; cùng việc Giả Xá thông qua Giả Vũ Thôn chiếm đoạt hai mươi chiếc quạt cổ hiếm của Thạch Ngốc tử không được miêu tả chính diện, mà qua lời Bình Nhi nói với Bảo Thoa, vân vân. Lối viết này cũng là tinh túy của Tào thể; sách nối của tôi học chẳng giống, nhưng cần biết phương pháp bàng thuật, trắc tả ấy không phải do tôi "vụng thì làm đơn sơ".

Tào Tuyết Cần thường lược bỏ biểu cảm động tác của nhân vật, chỉ viết người này nói, người kia nói, một người nhân cười mà nói, người khác lại nói; chỉ qua nói tới nói lui đã biểu đạt trọn tính cách nhân vật, quan hệ người với người, hoạt động tâm lý và ý vị phong phú. Thí dụ rõ nhất là nửa hồi phẩm trà ở am Lăng Thúy hồi thứ bốn mươi mốt; chỉ hơn một nghìn chữ mà khiến hình tượng Diệu Ngọc sống động trên giấy. Sách nối của tôi cũng học lối bút pháp ấy, nhưng nói tới nói lui, độc giả thường cảm thấy thẳng thừng nhạt nhẽo, đó là biểu hiện kẻ vụng về cố bước vào Tào thể mà không nắm được diệu pháp. Nhưng liệu cũng có vài đoạn có thể gọi là gắng gượng qua được, hơi đủ phá buồn chăng?

Độc giả, nhà phê bình nói chung hiểu Tào thể phần nhiều chỉ giới hạn ở cách dùng từ câu cụ thể. Tôi đã nghe không ít ý kiến chỉ ra rằng một số từ ngữ trong sách nối là những từ thời Càn Long không thể có, thuộc từ vựng Hán ngữ hiện đại. Những ý kiến phê bình ấy rất quý báu; sau khi tập hợp, tôi sẽ lần lượt phân tích biện biệt, và trong sửa chữa sách nối, chọn điều thiện mà theo. Ngoài ra, xét đến việc có độc giả không quen các phục bút trong tám mươi hồi đầu, đặc biệt không quen lời phê Chi trong cổ bản, tôi trong sách nối thường dùng vài câu để "ôn lại", "vạch rõ", điều này lại bị người quen thuộc "Venus gãy tay" cho là "vẽ rắn thêm chân". Quả thật, nếu tìm được văn tự sau hồi tám mươi mà Tào Tuyết Cần đã viết ra, ông quyết không "tự nhắc chính mình"; nắm bắt thước độ tự sự ở những chỗ như thế ra sao cũng cần giải quyết trong khi tu sửa.

Bản tu sửa năm 2013

Sau khi 《Lưu Tâm Vũ tục 〈Hồng Lâu Mộng〉》 xuất bản cuối tháng 2 năm 2011, phản hưởng rất mạnh. Trong những phê bình nảy sinh, có không ít ý kiến rất có giá trị. Căn cứ những phát hiện khi tôi tự đối chiếu lại, cũng như tiếp thu các ý kiến phê bình hợp lý, năm 2013 tôi đã tiến hành một phen tu sửa cẩn thận đối với sách nối. Phiên bản mới mọi người hiện thấy chính là thành quả bản tu sửa năm 2013.

Sửa đổi tương đối lớn là hồi thứ tám mươi chín. Hồi mục bản nối cũ là: Vương Hy Phượng biết mệnh gắng làm anh hùng　Tiết Bảo Thoa mượn lời chứa lời can gián; nay sửa thành: Tiết Bảo Thoa mượn lời chứa lời can gián　Vương Hy Phượng biết mệnh gắng làm anh hùng. Bởi trong cổ bản 《Thạch Đầu ký》, hồi thứ hai mươi mốt "Hiền Tập Nhân giận yêu khuyên Bảo Ngọc　Khéo Bình Nhi lời mềm cứu Giả Liễn", lời phê của Chi Nghiễn Trai bên trong đã tiết lộ một hồi mục sau hồi tám mươi là: Tiết Bảo Thoa mượn lời chứa lời can gián　Vương Hy Phượng biết mệnh gắng làm anh hùng. Lẽ ra nên theo lời phê Chi mà nối viết, tức đưa tình tiết Tiết Bảo Thoa khuyên can Giả Bảo Ngọc lên trước, còn tình tiết Vương Hy Phượng bị Giả Liễn hưu bỏ đặt về sau. Lại nữa, hồi thứ tám mươi sáu viết Đại Ngọc trầm hồ; ban đầu viết đến Đại Ngọc treo đai

ngọc lên cây, "đó là một rừng mộc phù dung, hoa phù dung trướng tròn". Thời điểm trầm hồ tôi thiết kế là rằm tháng năm, còn chưa tới mùa hoa mộc phù dung, vì thế nhất định phải hợp lý hóa. Nay sửa thành "theo lẽ mộc phù dung đến trước sau Trung thu mới nở, đêm ấy trăng như Trung thu, trong khoảnh khắc chợt có nghìn trăm đóa phù dung vì Đại Ngọc mà nở", khiến độc giả hiểu Đại Ngọc vốn là Giáng Châu tiên thảo trên thiên giới quy thăng thiên giới, nên sẽ có vài hiện tượng trái quy luật tự nhiên nhân gian; gồm cả đoạn sau viết "mọi người đều thấy quần áo, đồ trang sức của Đại Ngọc đều trôi trên mặt nước theo thứ tự lúc nàng còn sống, ngay cả giày thêu, trâm thoa cũng nổi trên mặt nước, chỉ chiếc áo choàng nguyệt vân sa kia trôi riêng một bên, trải ra như mây như sương". Hồi thứ một trăm lẻ bốn, kết cục Phượng Thư ban đầu viết là từ lỗ xí trên thuyền lao xuống sông; nay sửa thành nhân lúc lính canh hắt hơi, tay nới lỏng, nàng từ mạn thuyền gieo mình xuống nước.

Trong khi tu sửa, tôi đã sửa một số lỗi sơ suất trong hành văn. Chẳng hạn hồi thứ một trăm lẻ bốn ban đầu viết như sau: "Bồi Minh từ trong ngực lấy con kỳ lân vàng ra, trao vào tay Bảo Ngọc, đem chuyện gặp Liễu Tương Liên kể cho Bảo Ngọc; Bảo Ngọc mới biết khi Vệ Nhược Lan hy sinh, chàng đã đích thân giao cho Liễu Tương Liên, nhờ Liễu Tương Liên lại chuyển cho Bảo Ngọc, hy vọng về sau Bảo Ngọc có thể chăm sóc Sử Tương Vân, và cùng Sử Tương Vân bạc đầu giai lão." Viết như thế không phù hợp với lời kể phía trước, nay sửa thành: "Bồi Minh từ trong ngực lấy con kỳ lân vàng ra, trao vào tay Bảo Ngọc, đem chuyện gặp Liễu Tương Liên kể cho Bảo Ngọc; Bảo Ngọc mới biết đó là vật Vệ Nhược Lan lúc lâm chung đích thân giao cho Phùng Tử Anh, Phùng Tử Anh lại nhờ Liễu Tương Liên, rồi đến tay Bồi Minh, cuối cùng chuyển giao cho chàng; Vệ Nhược Lan tha thiết mong Bảo Ngọc về sau có thể chăm sóc Sử Tương Vân, và cùng Sử Tương Vân bạc đầu giai lão." Như vậy mới khớp với lời kể phía trước. Lại nữa, hồi thứ chín mươi ba, Tiểu Hồng có một câu ban đầu viết là "món nguyên tiêu thập cẩm ngươi mang đến lần ấy bằng nửa tá cái muỗng như vậy", "tá" là lượng từ phiên âm từ tiếng Anh "dozen", mười hai cái là một tá, sáu cái là nửa tá. Tuy vào thời Càn Long, Tào image-placeholder (nếu không phải là cha ruột Tào Tuyết Cần, thì là chú của Tào Tuyết Cần) khi giữ chức Giang Ninh Chức tạo từng qua lại với thương nhân Anh, trong tám mươi hồi đầu 《Hồng Lâu Mộng》 do Tào Tuyết Cần viết cũng xuất hiện các âm dịch Tây văn như "Ôn-đu-lý-na", "Y-phất-na"; nhưng Tiểu Hồng trong câu chuyện không nên có cách nói "nửa tá", nên nay sửa thành "món nguyên tiêu thập cẩm ngươi mang đến lần ấy bằng mười cái muỗng như vậy". Lại nữa, trong bản nối cũ, "lệnh đường lệnh từ" là nhầm của "lệnh tôn lệnh từ"; "chuyết Ngọc hết sức cảm kích, ngày kia nhất định dẫn chuyết kinh tới" là nhầm thành "trọc Ngọc hết sức cảm kích, ngày kia nhất định dẫn chuyết kinh tới", cũng đều đã đính chính.

Trong tu sửa, tôi cân nhắc từng hồi, từng đoạn, từng câu, từng chữ, mong gần Tào thể hơn. Các từ ngữ như "tinh binh giản chính", "hữu bị vô hoạn", "hy sinh", "báo cáo", "lập mã", "kích ngang", "bạo nộ", "thoái hưu" đều bị loại bỏ; có vài kiểu câu, như "Nụ cười nhạt này, đối với Diệu Ngọc là chân tình bị đè nén trong đáy lòng nhiều năm hiện ra; đối với Trần Dã Tuấn, là một đáp trả không nhỏ cho bao năm khổ khổ đợi mong của chàng", rõ ràng "hiện đại hóa", nay sửa thành "Diệu Ngọc chân tình tiết lộ, Trần Dã Tuấn tâm lĩnh

thần hội"; "tiết lộ", "tâm lĩnh thần hội" đều là từ đã xuất hiện trong tám mươi hồi đầu. Tuy có thể dự đoán, Tào Tuyết Cần viết từ sau hồi tám mươi trở đi không thể không tăng thêm từ ngữ mới chưa xuất hiện trong tám mươi hồi đầu, nhưng những gì tám mươi hồi đầu đã dùng, ông cũng không cần thay đổi. Lấy một thí dụ, trong tám mươi hồi đầu, ông mấy lần viết "ăn một cái giật mình", mà không viết thành "giật mình ăn lớn"; vì thế, tôi cũng đem những chỗ "giật mình ăn lớn" trong sách nối sửa thành "ăn một cái giật mình". Trong tám mươi hồi đầu khi viết đối thoại nhân vật, nhiều lần xuất hiện "cũng là có đấy"; qua kiểm nghiệm kỹ, phần nhiều là giọng nữ, trong nam giới chỉ có Giả Bảo Ngọc dùng lối nói ấy, có thể là thói quen ngôn ngữ do Bảo Ngọc luôn lẫn trong đám phụ nữ tạo thành. Vì vậy khi tu sửa, vài chỗ nhân vật nam không phải Bảo Ngọc nói "cũng là có đấy" đều hoặc xóa, hoặc sửa.

Đặc điểm văn bản của Tào Tuyết Cần là "rắn cỏ đường tro, phục dài nghìn dặm". Sách nối của tôi cố gắng đem mọi phục bút trong chính văn tám mươi hồi đầu của Tào Tuyết Cần, cùng mọi manh mối do lời phê Chi Nghiễn Trai trong cổ bản cung cấp, cho đến những chỗ có thể tham khảo trong hai mươi bài thơ 《Đề Hồng Lâu Mộng》 của Phú Sát Minh Nghĩa, người cùng thời với Tào Tuyết Cần, và trong thơ của hai anh em Đôn Mẫn, Đôn Thành có nhắc đến Tào Tuyết Cần, vân vân, đều lần lượt chiếu ứng. Xét thấy độc giả ngày nay thường không biết một số phục bút, nên trong văn bản tự sự sách nối, tôi khó tránh có đôi chỗ nhắc nhở liên quan. Với độc giả quen lời phê Chi, điều này sẽ có vẻ rườm rà; hơn nữa có thể hình dung, bản thân Tào Tuyết Cần khi chiếu ứng phục bút phía trước sau hồi tám mươi nhất định không đến nỗi lại kề tai dặn mặt độc giả. Vậy có nên xóa sạch loại chữ nghĩa ấy trong sách nối không? Ý tôi là xóa bớt thích đáng một số, nhưng cũng giữ lại vài nhắc nhở, nhằm giúp một số độc giả đương đại thưởng thức được kỹ xảo phục bút và chiếu ứng cao siêu của Tào Tuyết Cần. Chẳng hạn đôi câu đối Giả Vũ Thôn ngâm ở hồi thứ nhất: "Ngọc ở trong rương cầu giá tốt, thoa trong tráp đợi lúc bay lên", xét mặt chữ, không cần nói cũng thể hiện tự phụ và dã tâm của y; nhưng trong cổ bản, Chi Nghiễn Trai trịnh trọng chỉ ra: "Trước dùng nhị Ngọc hợp truyện, nay dùng nhị Bảo hợp truyện, tự là chính nhãn trong sách." "Trước dùng nhị Ngọc hợp truyện", "nhị Ngọc" chỉ Bảo Ngọc, Đại Ngọc; phía trước đã viết Bảo Ngọc ở thiên giới là Thần Anh thị giả, Đại Ngọc là Giáng Châu tiên thảo. Vậy vế trước trong đôi câu đối của Giả Vũ Thôn chỉ Bảo Ngọc, vế sau chỉ Bảo Thoa, hình thành "nhị Bảo hợp truyện", hơn nữa "tự là chính nhãn trong sách", có thể thấy đó là phục bút lớn kéo dài rất xa; tám mươi hồi đầu chưa chiếu ứng, sau hồi tám mươi nhất định chiếu ứng. Vì thế tôi đã chiếu ứng phục bút này ở hồi thứ chín mươi hai và hồi thứ một trăm lẻ hai của sách nối, đồng thời thông qua hoạt động tâm lý của Giả Vũ Thôn mà diễn giải.

Lần tu sửa này nhằm khiến sách nối của tôi gần hơn với nguyên bút nguyên ý của Tào Tuyết Cần, sát hơn với Tào thể. Nhưng nhất định vẫn còn đủ loại thiếu sót. Mong nhận được thêm nhiều phê bình, chỉ chính. Trong phần đời còn lại, tôi sẽ không ngừng tu sửa bộ sách nối này.

Mục lục

Bìa 1
- Mục Lục - 2
Thuyết minh 3
Hồi 81: Trung Sơn lang thôn phệ bạc mệnh nữ / Hà Đông sư hống đoạn vô vận hồn 7
Hồi 82: Thám Xuân sáng suốt yên người dẹp lời đồn độc / Bảo Ngọc thấu tình dự hôn lễ tặng kỳ lân 16
Hồi 83: Sử Thái Quân thất ngữ khó nhắm mắt / Kim Uyên Ương giữ chí thà ngọc nát 26
Hồi 84: Nghê Nhị ca hội chùa gặp tri âm / Lãnh Tam gia quán quê cảnh tỉnh bạn cũ 45
Hồi 85: Bình phong lớn bằng pha lê gây chuyện hòa phiên / Phật thủ bằng lạp du đông chôn mối họa kỳ lạ 53
Hồi 86: Noãn họa phá toái, Ngẫu Tạ đổi trang / Lãnh nguyệt đong đưa, Giáng Châu về trời 63
Hồi 87: Tư Kỳ tuẫn tình lụy cá ao / Xuân Linh kháng chỉ song phi xa chạy 75
Hồi 88: Gượng làm việc khó, Nhị Bảo thành hôn / Gập ghềnh trắc trở, Chẩm Hà thổi sáo 85
Hồi 89: Tiết Bảo Thoa tá từ hàm phúng gián / Vương Hy Phượng tri mệnh cường anh hùng 95
Hồi 90: Trung Thuận vương phụng chỉ ra oai / Xạ Nguyệt lặng lẽ may tránh hiềm nhỏ 104
Hồi 91: Tưởng Ngọc Hạm lỡ thành hổ đầu xà vĩ / Hoa Tập Nhân quả có thủy có chung 115
Hồi 92: Gặp mưa sương, Bảo Ngọc sớm đi Ngũ Đài Sơn / Trong đêm tuyết, Bảo Thoa viết Thập Độc ngâm 127
Hồi 93: Chân Sĩ Ẩn lặng lẽ khiến Giả Vũ Thôn lui bước / Chân Bảo Ngọc đưa Giả Bảo Ngọc trở về 138
Hồi 94: Hành Vu quân hóa bướm để lại hương lạnh / Bạn Chẩm Hà ngóng sông còn mối hận dư 147
Hồi 95: Vệ Nhược Lan bắn ở trường tập, xót kỳ lân / Liễu Tương Liên nhặt tranh, gặp người thiền quyên 156
Hồi 96: Núi Thiết Võng vùng Hoàng Hải, hổ tê tranh đấu / Chùa Trí Thông chốn Tường Lâm, hương hồn đoạn tuyệt 166
Hồi 97: Phủ Ninh Quốc, nợ cũ thành trọng tội / Phủ Vinh Quốc, lỗi mới bị xét sao tận gốc 175
Hồi 98: Bảo Ngọc ngây bị câu vào cửa Bệ Ngạn / Giả Hoàn ngang bướng bị thu vào Dưỡng Sinh đường 184
Hồi 99: Diệu Ngọc thủ am tòng dung trấn định / Phượng Thư tảo tuyết thống tâm tật thủ 193
Hồi 100: Miếu Ngục Thần Thiến Tuyết an ủi kẻ si tình / Cẩm Hương viện Vân Nhi che chở Xảo Thư 204
Hồi 101: Lưu lão lão báo ơn như suối tuôn / Anh Vân trượng nghĩa dũng thám am 215
Hồi 102: Phó Thu Phương dùng kế khéo lấy lệnh bài / Cô gái áo đỏ lời khéo cản Kim Vinh 223
Hồi 103: Điện Nhi bỏ hiềm xưa hộ linh cữu / Vạn Nhi giải oán mới giữ tuyệt mật 235
Hồi 104: Khóc về Kim Lăng, Phượng Thư mệnh đoạn / Lệ biệt mộ tổ, Bảo Ngọc tự thú 245
Hồi 105: Bến đò Qua Châu, Diệu Ngọc hiện thân / Dưới chùa Kim Sơn, hãn vương mất mạng 254
Hồi 106: Kỳ lân hội ngộ, Trung thu liên cú / Tuấn kỵ xông nhau, Hàn Lộ đẫm máu 266
Hồi 107: Di Hồng đói giữa đông nghẹn dưa chua / Chẩm Hà lạnh đêm tuyết quây chiên rách 277
Hồi 108: Thần Anh đốn ngộ, buông tay bên vực thẳm / Đá trở về núi, Tình bảng nghiễm nhiên 288
Phụ lục 306